

VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM



ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM
HÁN TRUYỀN

KINH HOA NGHIÊM

Hán dịch:

THẬT XOA NAN ĐÀ

Việt dịch: **THIỆN TRÍ** – *Hiệu đính:* **TUỆ LIÊN**

TẬP HAI

(TRỌN BỘ 5 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL. 2558 – DL. 2014

NGHI THỨC TRÌ TỤNG SÁM HOA NGHIÊM – PHẦN ÂM

**NGHI THỨC TRÌ TỤNG
HOA NGHIÊM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN
SÁM NGHI**

(PHẦN ÂM)

LƯ HƯƠNG TÁN

Lư hương sạ nhiệt

Pháp giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tuỳ xứ kết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (1 lạy)

NHỨT THIẾT CUNG KÍNH

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế
võng sát trung, biến pháp giới thường trụ Phật.
(1 lạy)**

**- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế
võng sát trung, biến pháp giới thường trụ
Pháp. (1 lạy)**

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Tạng thế giới, đế

**võng sát trung, biến pháp giới thường trụ
Tăng. (1 lay)**

(Cúng dường hương hoa)

**Thị chư chúng đấng, các hồ quỳ, nghiêm trì
hương hoa, như pháp cúng dường tận Liên
Hoa Tạng thế giới hải, để võng sát trung, viên
dung vô ngại Tam bảo.**

**Chư Phật tịnh Pháp thân,
Công đức vô hữu lượng.
Bất trụ diệt bất hoại,
Trạm phục nhi thường an.
Ngã sở chấp hương hoa,
Giai tùng thảo mộc sanh.
Phụng hiến ư Chư Phật,
Trì thủ tướng cúng dường.
Phát thân chư mao khổng,
Linh nhứt nhứt mao khổng.
Xuất vô số hương hoa,
Nguyện cúng nhứt thiết Phật.
Hoá thành hương hoa vân,
Chư Phật ký thọ chi.**

**U thập phương thế giới,
Thí vi tác Phật sự,
Phổ huân vi chúng sanh,
Giai phát Bồ đề tâm,
Nhứt niệm thành Phật đạo.**

**Nguyện thử hương hoa vân, biến mãn Liên
Hoa Tạng thế giới hải, đế võng sát độ trung, dĩ
Phổ Hiền nguyện lực cố, tất thành pháp cúng
dường, tận hư không, biến pháp giới, thập
phương tam thế nhứt thiết Phật sát, cực vi trần
trung, vi trần số Phật, nhứt nhứt Phật sở, nan
tư hải hội, tất hữu thượng diệu trùng trùng
hương vân, hoa vân, hương du, hương đăng,
quảng đại cúng dường, thường tác Phật sự.**

TÁN

**Tỳ Lô Giá Na Phật,
Nguyện lực châu pháp giới,
Nhứt thiết quốc độ trung,
Hằng chuyển Vô thượng luân.
Phổ Hiền thân tướng như hư không,
Y chơn nhi trụ phi quốc độ.
Tuỳ chư chúng sanh tâm sở dục,**

Thị hiện phổ thân đẳng nhưt thiết.

Sát trần tâm niệm khả sở tri,

Đại hải trung thủy khả ẩm tận.

Hư không khả lượng, phong khả kế,

Vô năng tận thuyết Phật công đức. (lay)

- **Nhứt tâm kính lễ: Thập thân sơ mãn, Chánh giác thủy thành, bất ly Diêm Phù nhi thăng thiên thượng, biến châu pháp giới, vô tận thân vân, Đại Tỳ Lô Giá Na Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Sắc Cứu Cánh thiên thượng, đại bảo liên hoa trung, viên mãn báo thân, Tỳ Lô Xá Na Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Bất động tịch tràng, du hoá Lộc Uyển, thập phương phân thân, Thích Ca Văn Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Bính phục ứng hiện, Cực Lạc thế giới, phổ thâu viên nhưn, hoa trung thọ ký A Di Đà Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, thập phương vân tập, phát từ tán đĩnh, phổ hiện kỳ điền, văn cổ kiếp hải, sát trần số Phật.**

- **Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm thế giới, đế võng sát trung, vi trần Chư Phật.**

- Nhứt tâm kính lễ: Quảng đại tất bị căn bốn pháp luân, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, đại bất tư nghị viên dung pháp bảo. (3 lạy)

- Nhứt tâm kính lễ: Thích Ca sở thuyết quyển thuộc kinh đấng, thập phương Phật vi trần số Kinh, nhứt thiết pháp môn Tu đa la tạng.

- Nhứt tâm kính lễ: Bồ đề đạo tràng, Phật quả Hội chủ, nhập Tỳ Lô Giá Na tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh quả pháp, Hoa Nghiêm thượng thủ, Phổ Hiền Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Phổ Quang Minh điện, Thập tín Hội chủ, Thập thủ Bồ tát thuyết Thập tín pháp, Hoa Nghiêm thượng thủ, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư Đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Đạo Lợi thiên cung, Thập trụ Hội chủ, nhập Bồ tát Vô lượng phương tiện Tam muội, thuyết Thập trụ pháp, Pháp Huệ Bồ tát, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Dạ Ma thiên cung,

Thập hạnh Hội chủ, nhập Bồ tát Thiện tư duy Tam muội, thuyết Thập hạnh pháp, Công Đức Lâm Bồ tát đồng thời vân tập biến châu pháp giới chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Đâu Suất thiên cung, Thập Hội hướng Hội chủ, nhập Bồ tát Trí quang Tam muội, thuyết Thập Hội hướng pháp, Kim Cang Tràng Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tha Hoá Tự Tại thiên cung, Thập địa Hội chủ, nhập Bồ tát Đại trí huệ quang minh Tam muội thuyết Thập địa pháp, Kim cang tạng Bồ tát đồng thời vân tập biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Trùng hội Phổ Quang Minh điện Như Lai vị Đẳng diệu giác vi Hội chủ, nhập Sát na tế Tam muội, thuyết tăng kỳ tùy hảo pháp, Phổ Hiền đẳng nhứt thiết Bồ tát, thuyết Đẳng diệu giác pháp, đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tam hội Phổ Quang Minh điện, đốn chương Đại hạnh Hội chủ, nhập Phật Hoa Nghiêm Tam muội, thuyết nhị thiên hạnh pháp, Phổ Hiền Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới chư đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thệ Đa Lâm viên, Như Lai vi Quả Pháp giới Hội chủ, nhập Sư tử Tần thân Tam muội, thuyết quả pháp giới, chúng hải đốn chứng, Phổ Hiền Bồ tát Đẳng Ngũ Bá Bồ tát đồng thời vân tập, biến châu pháp giới, chư Đại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Bị chương tín vi, huyền diệu cai thâm, Hiền Thủ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thỉnh diễn Thập địa, nhứt thừa lục tướng Giải Thoát Nguyệt Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Khởi minh Thập định, Đẳng giác nhưn duyên, Phổ Nhân Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Phát huy thâm vi, nan tư số pháp, Tâm Vương Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hiển thị Phật quả, Bất tư nghị pháp, Thanh Liên Hoa Tạng Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thân thọ tuyên thị, tam trùng đốn viên, Bảo Thủ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Tư tuần xuất hiện, Diệu giác quả mãn, Như Lai tánh khởi, Diệu Đức Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Vân hưng bách vấn,

đốn phát viên dung, Phổ Huệ Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, thất xứ cứu hội, hồ chương chủ bạn, Viên Minh Diệu Trí Chư Phật, Tổ sư, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm Kinh trung, Thiện Tài sở tham, bách thành thiện hữu, bất tư nghị hoá, du hí thần thông, ngũ thập ngũ viên, chư Thiện tri thức, vi trần số Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Viên thông vô ngại, châu biến thập phương, cư Phổ Đà Sơn, đại bi phổ tế, Quán Tự Tại Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: An trụ Tỳ Lô trang nghiêm lâu các, Bồ xứ Từ tôn Di Lạc Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Hoa Nghiêm hội thượng, phát Bồ đề tâm, nam cầu chư hữu, nhứt sanh thành biện, vô thượng viên cơ Thiện Tài Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Bồ đề thọ nội, sư tử toà trung, mi gian xuất hiện, Phật sát trần số, Hoa Nghiêm hải hội, Hoa Tạng giới trung, trùng trùng trùng trùng, vô tận vô tận, thập phương tam thế nhứt thiết Bồ tát Ma ha tát.

- Nhứt tâm kính lễ: Thệ Đa Lâm mặt hội chi trung, Xá Lợi Phất đẳng, ngũ bá Thanh văn, lục thiên Tỳ kheo, thập phương Phật sát, nhứt thiết Thanh văn, Duyên giác, Hiền Thánh Tăng.

- Nhứt tâm phụng vị Hoa Nghiêm Kinh trung, Cháp Kim Cang thần, Thân chúng thân, Túc hành thần, Đạo Tràng thần, Chủ thành, Chủ địa, Chủ sơn, Chủ lâm, Chủ dược, Chủ giá, Chủ hà, Chủ hải, Chủ thủy, Chủ hoả, Chủ phong, Chủ không, Chủ phương, Chủ dạ, Chủ trú đẳng thần, Thiên, Long, Bát bộ, Thích Phạm Thiên vương cập Nhứt Nguyệt Thiên tử, Nhứt Thiết Thánh chúng, kính lễ thường trú Tam bảo.

- Nhứt tâm Kính lễ: Hoa Nghiêm sám chủ, tu đại nguyện vương, biến thân huyền diệu, Phổ Hiền Bồ tát Ma ha tát.

SÁM HỒI

Ngã dữ chúng sanh vô thủy sở tác nhứt thiết tội chướng, duy nguyện Tam bảo, ai mẫn bạt tế, đốn khứ ngu nghiệp, phiên tác định nhưn, thân tâm tề không, tội phước vô chủ, liễu kiến chơn tánh đẳng Phật pháp thân, tam nghiệp tội khiên thành tam giải thoát, lục căn

trọng chướng phiên tác lục thông.

**Phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp giới chúng
sanh, tất nguyện đoạn trừ chư chướng, quy
mạng sám hối.**

LỄ NIỆM QUÁN TƯỚNG PHÁT NGUYỆN VẤN

**Khể thủ Hoa Nghiêm chơn tánh hải,
Chủng chủng quang minh biến chiếu tôn,
Phổ Hiền vạn hạnh sở trang nghiêm,
Nhứt thiết chơn như pháp giới tạng.
Long Thọ long cung thân tụng ức,
Thật Xoa Vu Điền xiển vi ngôn,
Nhứt thừa viên đốn diệu pháp môn,
Kiến tánh thành Phật chơn bí điển.
Thủ bản mục quan, tâm khẩu tụng,
Đương tri túc hữu đại nhưn duyên,
Kiến văn tùy hỷ phát Bồ đề,
Cứu cánh viên thành Tát bà nhã.**

**Nam mô Tỳ Lô giáo chủ Hoa Nghiêm Từ
tôn; diễn bảo kệ chi kim văn, bố loan hàm chi
ngọc trục, trần trần hõn nhập, sát sát viên
dung, thập triệu cửu vạn ngũ thiên tứ thập**

**bát tự, nhứt thừa viên giáo, Đại Phương Quảng
Phật Hoa Nghiêm Kinh.**

**Nhược nhưn dục liễu tri,
Tam thế nhứt thiết Phật,
Ứng quán pháp giới tánh,
Nhứt thiết duy tâm tạo.**

**Thường nguyện cúng dường thường
cung kính,**

**Thất xứ cửu hội Phật, Bồ tát,
Thường nguyện chứng nhập thường
tuyên thuyết,**

Ngũ châu tứ phần Hoa Nghiêm Kinh.

**Nguyện như Thiện Tài Bồ tát,
Nguyện như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát,
Nguyện như Di Lặc Bồ tát,
Nguyện như Phổ Hiền Bồ tát.**

Nguyện như Quan Thế Âm Bồ tát,

Nguyện như Tỳ Lô Giá Na Phật.

**Dĩ thử phát nguyện công đức, nguyện dĩ tứ
ân tam hữu, pháp giới nhứt thiết chúng sanh,
tiêu vô thủy dĩ lai, tận pháp giới, hư không
giới vô lượng tội cấu. Nguyện dĩ tứ ân tam hữu,**

pháp giới nhưt thiết chúng sanh, giải vô thủy dĩ lai, tận pháp giới hư không giới vô lượng oan nghiệp. Nguyên dĩ tứ ân, tam hữu, pháp giới nhưt thiết chúng sanh, tận vô thủy dĩ lai, tận pháp giới, hư không giới, vô lượng phước trí.

Đồng du Hoa Tạng trang nghiêm hải,

Đồng nhập Bồ đề đại đạo tràng.

Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa

Nghiêm Kinh.

Nam mô Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ tát.

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa.

Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ tát Ma ha tát. (3 lần)

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

(PHẦN NGHĨA)

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa cháy đỏ,
Pháp giới đã khắp xông,
Biển hội Chư Phật thấy nghe thơm,
Mây lành theo chỗ kết đều,
Lòng thành ân đức ân cần dâng lên,
Chư Phật hiện rõ toàn thân,
Điện tiền chứng giám tâm cầu của con.
Nam Mô Hương Vân Cái Bồ tát Ma ha tát.

(3 lần)

MỘT LÒNG CUNG KÍNH

- Nhất tâm kính lễ: Chư Phật thường tại ở trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi, trong khắp pháp giới. *(1 lạy)*

- Nhất tâm kính lễ: Chư Pháp thường còn trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi, trong khắp pháp giới. *(1 lạy)*

- Nhất tâm kính lễ: Chư Tăng thường ở trong Hoa Tạng thế giới, trong lưới biển cõi,

trong khắp pháp giới. (1 lạy)

(Cúng dường hương hoa)

Các con đây hết thảy đều quỳ, tay cầm hương hoa, đứng pháp cúng dường Tam bảo tận biển thế giới Liên Hoa Tạng, trong lưới cõi nước nhiều vô tận.

**Pháp thân Phật thanh tịnh,
Công đức nhiều không lường,
Không ở, không hư mất,
Trong lặng thường ở yên.
Chúng con cầm hương hoa,
Thảy đều bằng thảo mộc,
Cung kính dâng lên Phật,
Dùng đó mà cúng dường.
Lỗ chân lông toàn thân,
Thảy thảy đều phóng ra,
Vô số hương hoa thơm,
Nguyện cúng thảy Chư Phật.
Hoá thành mây hương hoa,
Được Chư Phật nhận lấy,
Nơi thế giới mười phương,**

**Cúng dường làm Phật sự.
Xông khắp các chúng sanh,
Khiến phát Bồ đề tâm,
Một niệm thành Phật đạo.**

Cầu xin mây hương hoa này, tỏ khắp biển thế giới Liên Hoa Tạng, trong cả lưới biển cõi, và do sức nguyện lực Phổ Hiền mà thấy thành pháp cúng dường dâng lên hết thấy vi trần số Phật ba đời trong thấy cõi tốt nhỏ cả mười phương, tận cõi hư không, cùng khắp pháp giới. Nơi mỗi mỗi Đức Phật, giữa biển chúng hội nhiều không bàn, đều có muôn vạn lớp mây hương thơm thượng diệu, mây hoa, mây dầu, mây đèn, cúng dường rộng lớn, thường làm Phật sự.

TÁN

**Phật Tỳ Lô Giá Na,
Sức nguyện khắp pháp giới,
Trong thấy các cõi nước,
Thường chuyển luân Vô thượng.
Thân thể Phổ Hiền như hư không,
Ở trong chơn như, chẳng cõi nào,
Tuỳ tâm sở thích của quần chúng,**

Khắp thị hiện thân đủ tận cùng.

Tâm niệm cõi nhiều đếm biết được,

Nước trong biển lớn uống hết được,

Đong được hư không, tính được gió,

Mà không nói hết công đức Phật. (lay)

- Nhất tâm kính lễ: Đại Tỳ Lô Giá Na Phật, mới tròn đầy mười thân, mới thành Chánh giác, chẳng rời Diêm Phù Đề mà bay lên cõi trời, thân nhiều vô tận, cùng khắp pháp giới.

- Nhất tâm kính lễ: Đấng Lô Xá Na Phật, báo thân viên mãn, trong hoa sen quý trên cõi trời Sắc Cứu Cánh.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Thích Ca Văn Phật, hội trường vắng lặng bất động, phân thân mười phương, dạo đi hoá độ tại Lộc Uyển.

- Nhất tâm kính lễ: Đức A Di Đà Phật, ứng hiện sáng chói, lên cõi Cực Lạc, khắp tiếp nhận kẻ nhưn duyên viên mãn mà thọ ký cho vào trong hoa sen.

- Nhất tâm kính lễ: Vi trần số Phật từ vạn kiếp xưa, mười phương nhóm đến trong Kinh Hoa Nghiêm, khắp hiện trước mắt trong thiên định, phát lời khen ngợi.

- Nhất tâm kính lễ: Vi trần Chư Phật trong

lưỡi biển cõi của thế giới Hoa Nghiêm.

- Nhứt tâm kính lễ: Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, pháp báu lớn viên dung không thể nghĩ bàn, rộng lớn hoàn toàn đầy đủ, pháp luân căn bản. (3 lạy)

- Nhứt tâm kính lễ: Thấy các kinh phụ khác mà Đức Thích Ca đã thuyết pháp, kinh nhiều như số vi trần cõi Phật mười phương, hết thấy pháp môn kho tạng Tu đa la.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Bồ tát Phổ Hiền, đồng dẫn đầu của Hoa Nghiêm, đấng Hội chủ được quả Phật, tại đạo tràng Bồ đề nhập Tam muội Tỳ Lô Giá Na Tạng thân mà nói pháp nương vào chánh quả của đức Như Lai, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đều đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Văn Thù, đấng Hội chủ môn Thập tín, đấng Thập thủ Bồ tát nói pháp Thập tín, đấng dẫn đầu Hoa Nghiêm tại điện Phổ Quang Minh, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Pháp Huệ, đấng Hội chủ pháp môn Thập trụ, tại cung trời Đạo Lợi, nhập vào Tam muội Vô lượng

phương tiện của Bồ tát mà nói pháp Thập trụ, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Công Đức Lâm, đấng Hội chủ môn Thập hạnh, tại cung trời Dạ Ma, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát mà nói pháp Thập hạnh, cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đều nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Kim Cang Tràng, Đấng Hội chủ môn Thập hồi hướng, tại cung trời Đâu Suất, nhập Tam muội Trí quang của Bồ tát mà nói pháp Thập hồi hướng, cùng với các Đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng nhóm hội về.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Bồ tát Kim Cang Tạng, Đấng Hội chủ môn Thập địa, tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, nhập Tam muội Đại trí huệ Quang minh của Bồ tát mà nói pháp Thập địa cùng với các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhất tâm kính lễ: Đức Như Lai, vì các bậc Diệu giác mà làm Hội chủ, lần thứ nhì ở trong hội tại điện Phổ Quang Minh nhập Tam muội Sát na tế, nói vô số pháp Tuỳ hảo, đức Phổ Hiền cùng hết thấy các Bồ tát nói các pháp

Diệu giác, cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Bồ tát Phổ Hiền, đấng Hội chủ sắp bày sáng tỏ môn Đại hạnh, lần thứ ba ở hội Điện Phổ Quang Minh, nhập Tam muội Hoa Nghiêm của Phật mà nói pháp hai ngàn hạnh cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhứt tâm kính lễ: Đức Như Lai làm Hội chủ môn Quả pháp giới tại rừng Thệ Đa Lâm, nhập Tam muội Sư tử Tần thân mà nói Quả pháp giới, biến đại chúng chúng đắc ngay, đức Bồ tát Phổ Hiền với năm trăm vị Bồ tát, cùng các đại Bồ tát Ma ha tát cùng khắp pháp giới đồng đến nhóm hội.

- Nhứt tâm kính lễ: Đại Bồ tát Hiền Thủ, hoàn bị sáng tỏ địa vị trên kết thúc bao gồm.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Giải Thoát Nguyệt thính cầu diễn nói môn Thập địa, một thừa sáu tướng.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Nhãn, mở bày khai sáng môn Thập định, nhưn duyên Đẳng giác.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Tâm Vương, phát huy pháp vi diệu sâu xa, số nhiều không thể nghĩ bàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Thanh Liên Hoa Tạng, hiển bày quả Phật, pháp không thể nghĩ bàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Bảo Thủ, đích thân thọ lãnh để tuyên bày, ba lần sắp đặt hoàn toàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, xuất hiện hỏi pháp quả tròn đầy Diệu giác.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Huệ, mở bày trăm câu hỏi, sắp đặt phát tâm hoàn toàn.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, Chư Phật Tổ sư, tại bảy nơi, chín hội trong Kinh Hoa Nghiêm, chủ bạn làm sáng tỏ cho nhau, khai sáng tròn đầy diệu trí.

- Nhất tâm kính lễ: Các đấng Thiện tri thức cùng số vi trần đại Bồ tát trong Kinh Hoa Nghiêm mà Ngài Thiện Tài đã đến hỏi, các đấng thiện hữu nơi trăm thành, hoá hiện thân thông không thể nghĩ bàn, năm mươi lăm vị đại Thiện tri thức giữ các nơi.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Quán Tự Tại, tròn thông vô ngại, cùng khắp mười phương, ở núi Phổ Đà, đại bi cứu khổ.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Di Lạc, đấng

Bổ xứ Đại từ Đại thiên tôn, đang ở lầu đài Tỳ Lô trang nghiêm.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Thiện Tài trong hội Hoa Nghiêm, phát tâm Bồ đề đi về phương nam cầu Thiện tri thức, một đời làm xong, tròn đầy khéo giải vô thượng.

- Nhất tâm kính lễ: Thấy các Đấng Bồ tát mười phương ba đời nhiều trùng trùng vô tận trong Hoa Tạng thế giới, tại biển hội Hoa Nghiêm, xuất hiện nhiều như số vi trần cõi Phật trong luồng ánh sáng giữa chạn mây Phật, ngồi trên toà sư tử dưới cây Bồ đề.

- Nhất tâm kính lễ: Ngài Xá Lợi Phất, năm trăm vị Thanh văn, sáu ngàn vị Tỳ kheo trong hội chót ở rừng Thệ Đa Lâm, cùng hết thấy các vị Thanh văn, Duyên giác, Hiền Thánh Tăng các cõi Phật mười phương.

- Nhất tâm cúng lễ: Chư Thần Chấp Kim Cang, thần Thân chúng, thần Túc hành, thần Đạo tràng, thần Chủ thành, thần đất, thần núi, thần rừng, thần thuốc men, thần trống tía, thần sông, thần biển, thần nước, thần lửa, thần gió, thần Hư không, thần phương hướng, thần đêm, thần ngày, các Thiên Long Bát bộ, Thích Phạm Thiên vương cùng mặt trăng mặt trời, hết thấy đại chúng các Thánh đang kính

lễ thường trú Tam bảo trong Kinh Hoa Nghiêm.

- Nhất tâm kính lễ: Đại Bồ tát Phổ Hiền, đáng chủ sám Hoa Nghiêm, đáng vua tu hành đại nguyện, khắp gồm thâu huyền diệu.

SÁM HỐI

Con với chúng sanh từ đời vô thủy đã làm nên tội chướng, nguyện xin Tam bảo thương xót cứu độ, rửa sạch nghiệp ngu, đổi thành nhưn thanh tịnh, thân tâm đồng như hư không, không chủ tội phước, thấy được chơn tánh, được thân Phật pháp, tội báo ba nghiệp đổi thành ba giải thoát, chướng nặng sáu căn trở thành sáu thân thông.

Khấp vì bốn ân ba cõi, cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ các chướng mà quay về sám hối.

BÀI VĂN LỄ NIỆM QUÁN TƯỚNG

**Cúi lễ Hoa Nghiêm biển chơn tánh,
Lạy đấng Quang Minh khắp chiếu sáng,
Vạn hạnh Phổ Hiền chỗ trang nghiêm,
Trong thấy chơn như kho pháp giới.
Long Thọ đợc nhớ tại Long cung,
Thật Xoa Vu Điền mở nên lời,
Nhất thừa viên đốn pháp môn diệu,
Bí Điển kiến tánh thành Phật đây.
Ai đợc mắt nhìn, tâm miệng tụng,
Người này tức có đại nhưn duyên,
Thấy nghe mừng rỡ phát Bồ đề,
Rốt ráo viên thành Nhất thiết trí.**

**Kính lạy Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiêm của đấng Tỳ Lô Giáo chủ Hoa Nghiêm
Từ tôn, diễn bày kệ báu kim văn, trục xe ngọc
báu chuông đồng gióng lên, nhập vào thấy cõi
vi trần, viên dung tròn khắp nơi nơi cõi nào,
mười triệu chín vạn năm ngàn, bốn mươi tám
chữ nhất thừa viên dung.**

**Nếu ai muốn hiểu rõ,
Thấy Chư Phật ba đời,**

Hãy quán tánh pháp giới,

Tất cả do tâm tạo.

Thường nguyện cúng dường thường

cung kính,

Chư Phật, Bồ tát nơi chín hội,

Thường nguyện chứng nhập thường

tuyên nói,

Bốn phần Hoa Nghiêm trên năm châu.

Nguyện như Thiện Tài Bồ tát,

Nguyện như Văn Thù Sư Lợi Bồ tát,

Nguyện như Di Lặc Bồ tát,

Nguyện như Phổ Hiền Bồ tát.

Nguyện như Quán Thế Âm Bồ tát,

Nguyện như Tỳ Lô Giá Na Phật.

Dùng công đức phát nguyện này, xin đem cho bốn ơn ba cõi, hết thấy chúng sanh trong pháp giới, để tiêu trừ vô lượng tội ác từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không. Nguyện cùng bốn ơn ba cõi, cùng hết thấy chúng sanh trong pháp giới, giải trừ vô lượng oan nghiệp từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không. Nguyện cùng bốn ơn ba cõi, cùng hết thấy chúng sanh trong

pháp giới, chứa nhóm vô lượng phước trí từ đời vô thủy đến nay, tận tột pháp giới, cùng cõi hư không.

Đồng đi đến biển Hoa Tạng Trang Nghiêm,

Đồng nhập vào đại đạo tràng Bồ Đề,

Nam mô Đại Phương Quảng Phật

Hoa Nghiêm Kinh,

Nam mô Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ tát.

KHAI KINH KỆ

Pháp mâu sâu xa cao tột cùng,

Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp thay,

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện hiểu Như Lai nghĩa thật chơn.

Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ tát Ma ha tát.

(3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI BA

LÊN ĐỈNH NÚI TU DI

Lúc bấy giờ, do sức oai thần của Đức Như Lai trong mỗi thế giới ở mười phương, mỗi mỗi bốn châu Thiên hạ trong Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Như Lai ngồi dưới gốc cây Bồ đề, có các Bồ tát nương thần lực của Phật mà nói pháp, hết thấy đều tự cho rằng mình đang đối trước Đức Phật.

Khi ấy Đức Thế Tôn, không rời khỏi cây Bồ đề mà bay lên trên đỉnh núi Tu Di, hướng đến điện của trời Đế Thích.

Lúc đó, vua trời Đế Thích đang ở trước điện Diệu Thắng, từ xa bỗng thấy Phật đến, lập tức dùng sức thần mà trang nghiêm điện ấy, bài trí toà sư tử Phổ Quang Minh Tạng. Toà này đều dùng ngọc báu mâu diệu làm thành. Mười ngàn tầng cấp cao tột trang

nghiêm. Mười ngàn lưới vàng giăng phủ ở trên. Mười ngàn thứ màu, mười ngàn thứ lọng bao quanh hàng lối. Mười ngàn lụa màu thắt đai thông rữ, mười ngàn chuỗi ngọc anh lạc đan kết xen nhau tròn khắp. Mười ngàn y phục rải bày trên toà. Mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm vương hầu quanh sau trước. Mười ngàn ánh quang minh chiếu sáng rực rỡ.

Khi Trời Đế Thích bài trí toà này xong để nghênh phụng Như Lai, Ngài chấp tay cúi đầu, cung kính hướng về Đức Phật mà bạch rằng:

Lành thay! Đức Thế Tôn đã đến! Lành thay! Đức Thiện Thệ đã đến! Lành thay! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã đến! Cầu xin Phật thương mến mà vào cung điện này.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nhận lời mời bước vào điện Diệu Thắng. Trong hết thủy thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, do sức oai thần của Phật, bao nhiêu âm nhạc trong các cung điện đều tự nhiên im tiếng. Vua trời Đế Thích liền tự nhớ lại thời quá khứ đã gieo bao căn lành nơi các Đức Phật, bèn nói bài kệ rằng:

- Đức Phật Ca Diếp đủ đại bi,**
- Trong các điều lành, Ngài lành nhất,**

**Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, diêm tột lành.**

**- Câu Na Ma Ni thấy vô ngại,
Trong các diêm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, diêm tột lành.**

**- Ca La Cưu Đà như núi vàng,
Trong các diêm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, diêm tột lành.**

**- Phật Tỳ Xá Phù hết ba độc,
Trong các diêm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, diêm tột lành.**

**- Thi Khí Như Lai, lìa phân biệt,
Trong các diêm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, diêm tột lành.**

**- Phật Tỳ Bà Thi như trăng tròn,
Trong các diêm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, diêm tột lành.**

- Phất Sa sáng tỏ nghĩa thứ nhất,

**Trong các điềm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, điềm tốt lành.**

**- Phật Đề Xá biện tài vô ngại,
Trong các điềm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, điềm tốt lành.**

**- Phật Ba Đầu Ma sạch hết uest,
Trong các điềm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, điềm tốt lành.**

**- Đức Phật Nhiên Đăng ánh sáng lớn,
Trong các điềm lành, Ngài lành nhất,
Phật ấy đã từng vào điện này,
Vậy nên chốn này, điềm tốt lành.**

**Như tại trong thế giới này, vua trời Đạo Lợi,
nhờ sức thần của Đức Như Lai, ca ngâm bài kệ
khen ngợi bao nhiêu công đức của mười vị
Phật, trong các thế giới ở mười phương, các
vua trời Đế Thích cũng đều như vậy, đều ca
ngợi công đức của Phật.**

**Khi đức Thế Tôn vào điện Diệu Thắng rồi,
ngồi xếp kiết già. Điện ấy bỗng nhiên rộng lớn
ra bằng như thảy chỗ ở của các chư Thiên. Các
thế giới mười phương cũng đều như vậy.**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

BÀI KÊ CA NGỢI TRÊN ĐỈNH NÚI TU DI

Lúc bấy giờ, do sức thần của Đức Phật mười phương đều có một vị Đại Bồ tát, mỗi mỗi vị đều cùng các Bồ tát nhiều như số vi trần của cõi Phật, do từ các cõi nước nhiều như số vi trần của trăm cõi Phật, ở trong các thế giới ở phương ngoài, đồng đến nhóm hội.

Các vị ấy là: Bồ tát Pháp Huệ, Bồ tát Nhất Thiết Huệ, Bồ tát Thắng Huệ, Bồ tát Công Đức Huệ, Bồ tát Tinh Tấn Huệ, Bồ tát Thiện Huệ, Bồ tát Trí Huệ, Bồ tát Chơn Thật Huệ, Bồ tát Vô Thượng Huệ, Bồ tát Kiên Cố Huệ. Các Ngài ấy do từ các cõi nước đến, như là:

Thế giới Nhon Đà La Hoa, thế giới Ba Đầu Ma Hoa, thế giới Bảo Hoa, thế giới Ưu Bát La

Hoa, thế giới Kim Cang Hoa, thế giới Diệu Hương Hoa, thế giới Duyệt Ý Hoa, thế giới A Lô Na Hoa, thế giới Na Lô Đà Hoa, thế giới Hư Không Hoa.

Các Ngài đã tu tập Phạm hạnh thanh tịnh nơi các Đức Phật tại các thế giới ấy, như là: Phật Thủ Đặc Nguyệt, Phật Vô Tận Nguyệt, Phật Bất Động Nguyệt, Phật Phong Nguyệt, Phật Thủy Nguyệt, Phật Giải Thoát Nguyệt, Phật Vô Thượng Nguyệt, Phật Tinh Tú Nguyệt, Phật Thanh Tịnh Nguyệt, Phật Minh Liễu Nguyệt.

Các vị Bồ tát ấy đến nơi chỗ Đức Phật Thích Ca rồi, đánh lễ chân Phật, rồi tùy phương mình lại, đều hoá ra các toà sư tử, tạc Tỳ Lô Giá Na, ngồi kiết già lên các toà đó.

Như trong thế giới này, trên đỉnh núi Tu Di các Bồ tát đều nhóm lại, hết thấy thế giới đều như vậy cả. Nơi các thế giới ấy, thấy bao nhiêu Bồ tát có bao nhiêu tên họ, các thế giới, các Đức Phật đều đồng danh hiệu thấy đều giống nhau không khác.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ra từ các ngón chân; trăm ngàn ức ánh quang minh màu sắc mâu diệu, chiếu khắp thế giới mười phương. Trong các cung điện các vua trời Đế

Thích của các đỉnh núi Tu Di nơi thấy thế giới, thấy Phật và đại chúng đều hiện ra cả.

Khi ấy Bồ tát Pháp Huệ nương oai thân của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Phật phóng ánh sáng sạch,
Khắp thấy đấng Đạo Sư,
Trên đỉnh núi Tu Di,
Ngồi trong điện Diệu Thắng.**
- **Thấy vua trời Đế Thích,
Thỉnh Phật vào cung điện,
Thấy tụng kệ mâu diệu,
Ca ngợi các Như Lai.**
- **Trong các đại hội đó,
Bao nhiêu chúng Bồ tát,
Đều từ mười phương đến,
Hoá toà mà yên ngôi.**
- **Bồ tát các hội đó,
Đồng tên như chúng ta,
Những cõi nước đi đến,
Tên tuổi cũng như vậy.**
- **Thế Tôn các nước ấy,
Danh hiệu cũng đồng vậy,
Hết thấy nơi chỗ Phật,**

Đều tu hạnh vô thượng.

- **Các Phật tử hãy xem,
Sức tự tại của Phật,
Thảy cõi Diêm Phù Đề,
Đều nói Phật tại trong.**
- **Chúng ta nay thấy Phật,
Ở trên đỉnh Tu Di,
Mười phương đều như vậy,
Ấy sức tự tại Phật.**
- **Trong mỗi mỗi thế giới,
Phát tâm cầu Phật đạo,
Nương nơi nguyện như vậy,
Tu tập hạnh Bồ đề.**
- **Phật dùng nhiều thứ thân,
Dạo đi khắp thế gian,
Pháp giới không chướng ngại,
Không ai so lường nổi.**
- **Ánh huệ thường chiếu khắp,
Đời tối được diệt trừ,
Cao tột không ai sánh,
Làm sao lường biết được.**

**Tiếp đến, Bồ tát Nhất Thiết Huệ, nương sức
oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà
nói bài kệ rằng:**

- Ví như trăm ngàn kiếp,
Thường thấy Đức Như Lai,
Chẳng nường nghĩa chơn thật,
Mà quán đấng Cứu Thế.
- Người ấy chấp các tướng,
Thêm lớn lưới mê lầm,
Trói trong ngục sanh tử,
Dui mù chẳng thấy Phật.
- Quán sát nơi các pháp,
Thấy không có tự tánh,
Tướng sanh diệt như đó,
Chỉ mượn tên gọi thôi.
- Thấy pháp đều vô sanh,
Thấy pháp đều chẳng diệt,
Nếu hiểu được như vậy,
Thường thấy Phật trước mắt.
- Tánh pháp vốn lặng không,
Không thấy, không giữ được,
Tánh không tức là Phật,
Không thể suy lường được.
- Nếu biết hết thấy pháp,
Thế tánh đều như vậy,
Người này tất chẳng bị,
Phiền não làm dơ uest.

- **Người phàm thấy các pháp,
Thấy chuyển theo hình tướng,
Chẳng rõ pháp vô tướng,
Do đó chẳng thấy Phật.**
- **Phật không chấp thời gian,
Các tướng đầy đủ thấy,
Ở trong không chỗ ở,
Cùng khắp mà bất động.**
- **Tôi quán hết thấy pháp,
Thấy đều được sáng tỏ,
Nay thấy Đức Như Lai,
Quyết định không nghi ngờ.**
- **Pháp Huệ trước đã nói,
Tánh chơn thật Như Lai,
Tôi nhờ đó rõ biết,
Bồ đề khó nghĩ bàn.**

Tiếp đến, Bồ tát Thắng Huệ nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng:

- **Trí huệ lớn của Phật,
Hiếm có, không gì bằng,
Hết thấy các thế gian,
Suy nghĩ không hiểu nổi.**
- **Kẻ phàm thấy sai lầm,**

**Chấp tướng không đúng lý,
Phật lìa hết thấy tướng,
Kẻ phàm chẳng thấy được.**

**- Kẻ mê lầm không biết,
Lầm chấp tướng năm uẩn,
Chẳng biết chân tánh đó,
Người vậy chẳng thấy Phật.**

**- Rõ biết hết thấy pháp,
Đều không có tự tánh,
Hiểu tánh pháp như vậy,
Thấy Phật Lô Xá Na.**

**- Trước do như năm uẩn,
Sau uẩn nối tiếp nhau,
Rõ tánh pháp như vậy,
Thấy Phật không nghĩ bàn.**

**- Như ngọc báu trong tối,
Không đèn không thấy được,
Pháp Phật không người nói,
Dù huệ chẳng rõ được.**

**- Như mắt bị che mù,
Chẳng thấy màu mầu diệu,
Tâm không sạch cũng vậy,
Chẳng thấy các pháp Phật.**

- Lại như mặt trời sáng,
Kẻ mù không thấy được,
Tâm không có trí huệ,
Trợn chẳng thấy Chư Phật.
- Nếu trừ hết mắt mù,
Lìa bỏ hết tưởng sắc,
Không thấy nơi các pháp,
Thì thấy được Như Lai.
- Nhất Thiết Huệ đã nói,
Pháp Bồ đề của Phật,
Tôi nhờ nghe Ngài nói,
Được thấy Lô Xá Na.

Tiếp đến, Bồ tát Công Đức Huệ, nương sức oai thân của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Các pháp không chơn thật,
Lầm chấp có thật tướng,
Vậy nên các phàm phu,
Luân hồi ngục sanh tử.
- Dùng lời nói thuyết pháp,
Trí thấp phân biệt lầm,
Vì thế sanh chướng ngại,
Chẳng rõ được tự tâm.
- Không biết được tự tâm,

Biết chánh đạo sao được?

Họ do huệ điên đảo,

Thêm lớn thảy điều ác.

- **Không thấy các pháp không,
Thường chịu khổ sanh tử,
Người này chưa có được,
Mất pháp thanh tịnh vậy.**
- **Xưa tôi chịu các khổ,
Vì tôi chẳng thấy Phật,
Phải nên sạch mắt pháp,
Hãy xem chỗ đáng thấy.**
- **Nếu thấy được Phật rồi,
Tâm không chấp gì nữa,
Người ấy tất thấy được,
Pháp của Phật đã biết.**
- **Nếu thấy chơn pháp Phật,
Thì gọi là Đại Trí,
Người này có mắt sạch,
Hay quán sát thế gian.**
- **Không thấy tức là thấy,
Thấy được hết thảy pháp,
Nơi pháp nếu có thấy,
Ấy thật là không thấy.**

- Hết tẩy các tánh pháp,
Không sanh cũng không diệt,
Lạ thay! Đáng Đạo Sư!
Tự giác, hay giác tha!
- Ngài Thắng Huệ đã nói,
Pháp của Phật đã ngộ,
Chúng tôi nghe Ngài nói,
Biết được chơn tánh Phật.

Tiếp đến, Bồ tát Tinh Tấn Huệ, nương sức oai thần của Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Nếu đứng trong phân biệt,
Thì hư mất thanh tịnh,
Thêm tà kiến ngu si,
Trọn không thấy được Phật.
- Nếu rõ được pháp tà,
Như thật không điên đảo,
Biết giả gốc là thật,
Thấy Phật thì thanh tịnh.
- Còn thấy, là chưa sạch,
Ấy là chưa phải thấy,
Xa lìa các cái thấy,
Như vậy mới thấy Phật.
- Pháp lời nói thế gian,

**Chúng sanh lầm phân biệt,
Biết đời là vô sanh,
Mới là thấy thế gian.**

- **Nếu thấy “Thấy thế gian”,
“Thấy” là tướng thế gian,
Chơn thật đồng không khác,
Ấy gọi là thấy chơn.**
- **Nếu thấy đồng, không khác,
Nơi vật, chẳng phân biệt,
Thấy này lìa lầm lạc,
Vô lậu, được tự tại.**
- **Chư Phật đã bày rõ,
Hết thấy pháp khác nhau,
Pháp ấy không thể được,
Vì tánh pháp thanh tịnh.**
- **Tánh pháp vốn thanh tịnh,
Vô tướng, như hư không,
Thấy đều không thể nói,
Kẻ trí quán như vậy.**
- **Xa lìa khỏi pháp tướng,
Không mê thích thấy pháp,
Ấy cũng không chỗ tu,
Thấy được Đại Mâu Ni.**

- Như Ngài Đức Huệ nói,
Ấy gọi là thấy Phật,
Có thấy bao hành nào,
Thế tánh đều vắng lặng.

Tiếp đến, Bồ tát Thiện Huệ, nương oai thân của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Mạnh mẽ rất hiếm có,
Vô lượng các Như Lai,
Lìa dơ, tâm giải thoát,
Độ mình, độ được người.
- Tôi thấy Chiêu Thế Đăng,
Chơn thật không điên đảo,
Như trái vô lượng kiếp,
Kẻ đại trí đã thấy.
- Hết thấy hạnh phàm phu,
Đều mau về hết tận,
Tánh thật như hư không,
Vậy nên nói vô tận.
- Kẻ trí nói vô tận,
Thật cũng không chỗ nói,
Vì tự tánh vô tận,
Được cái tận không bàn.
- Trong chỗ vô tận đó,

**Không được có chúng sanh,
Biết được tánh chúng sanh,
Thì thấy đấng Đại Danh.**

- **Không thấy, nói là thấy,
Không sanh nói chúng sanh,
Hoặc thấy, hoặc chúng sanh,
Rõ biết không thể tánh.**
- **“Tánh thấy” với “Chỗ thấy”,
Kẻ thấy hãy trừ tuyệt,
Không làm hư chơn pháp,
Người này rõ biết Phật.**
- **Nếu kẻ rõ biết Phật,
Với Pháp của Phật nói,
Thì hay chiếu thế gian,
Như Phật Lô Xá Na.**
- **Đấng Chánh Giác khéo mở,
Đạo nhất pháp thanh tịnh,
Bồ tát Tinh Tấn Huệ,
Nói ra vô lượng pháp.**
- **Hoặc có hoặc không có,
Tư tưởng ấy trừ diệt,
Như vậy thấy được Phật,
Đứng vào nơi chơn thật.**

Tiếp đến, Bồ tát Trí Huệ, nương sức oai thần của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Nghe giáo lý cao tột,
Tôi sanh ánh trí huệ,
Chiếu khắp cõi mười phương,
Thấy hết thấy Chư Phật.**
- **Trong đó chẳng vật gì,
Chỉ là tên gọi giả,
Nếu chấp có ta, người,
Thì là vào đường hiểm.**
- **Kẻ phàm phu chấp trước,
Chấp rằng thân thật có,
Phật đâu phải giữ được,
Họ trọng chẳng thấy Phật.**
- **Người ấy không mất huệ,
Không thể thấy được Phật,
Nơi trong vô lượng kiếp,
Trôi lăn biển sanh tử.**
- **Tranh luận là sanh tử,
Không tranh là Niết bàn,
Sanh tử với Niết bàn,
Cả hai không thể được.**

- **Chạy theo tên gọi giả,
Chấp lấy hai pháp này,
Người này không đúng thật,
Chẳng biết đạo Thánh mầu.**
- **Nếu móng tưởng như vậy:
“Ấy Phật, ấy cao tột”,
Đó điên đảo không thật,
Chẳng thấy được Chánh giác.**
- **Biết được thể thật ấy,
Tướng chơn như vắng lặng,
Thì thấy đấng Chánh Giác,
Vượt khỏi đường lời nói.**
- **Lời nói dùng nói pháp,
Không bày thật tướng được,
Bình đẳng mới thấy được,
Thật pháp Phật cũng vậy.**
- **Đấng Chánh giác quá khứ,
Hiện tại với vị lai,
Đã dứt hẳn phân biệt,
Vậy nên gọi là Phật.**

**Tiếp đến, Bồ tát Chơn Thật Huệ, nương sức
oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà
nói bài kệ rằng:**

- **Thà chịu khổ địa ngục,**

**Được nghe danh hiệu Phật,
Chẳng thích vô lượng vui,
Mà không nghe danh Phật.**

- **Sở dĩ thuở xa xưa,
Chịu khổ vô số kiếp,
Trôi lăn trong sanh tử,
Vì chẳng nghe danh Phật.**
- **Nơi pháp chẳng điên đảo,
Mà hiện chứng như thật,
Lìa các tướng hoà hợp,
Ấy gọi Vô Thượng Giác.**
- **Hiện chẳng phải hoà hợp,
Xưa với sau cũng vậy,
Hết thấy pháp không tướng,
Ấy là chơn thể Phật.**
- **Nếu hay quán như vậy,
Các pháp nghĩa sâu xa,
Thì thấy chơn thật tướng,
Pháp thân thấy Chư Phật.**
- **Nơi thật thấy chơn thật,
Chẳng thật thấy không thật,
Hiểu rốt ráo như vậy,
Cho nên gọi là Phật.**

- **Pháp Phật không thể giác,
Hiểu đó gọi pháp giác,
Chư Phật tu như vậy,
Một pháp không thể được.**
- **Biết dùng một nên nhiều,
Biết dùng nhiều là một,
Các pháp không chỗ tựa,
Chỉ do hoà hiệp sanh.**
- **Không bị sanh, tự sanh,
Chỉ do nghiệp tưởng sanh,
Vì sao biết như vậy,
Vì không gì khác hơn.**
- **Hết thấy pháp không trụ,
Chỗ ở không thể có,
Chư Phật trụ nơi đó,
Rốt ráo không động ly.**

Tiếp đến, Bồ tát Vô Thượng Huệ, nương sức oai thần của Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Đại Bồ tát cao tột,
Xa lìa tưởng chúng sanh,
Không có ai hơn được,
Nên hiệu là Vô Thượng.**
- **Chỗ Chư Phật đã được,**

**Không làm, không phân biệt,
Tướng thô không chỗ có,
Nhỏ tí cũng lại không.**

- **Cảnh giới Phật đã hành,
Trong đó không có số,
Chánh giác xa lìa số,
Ấy là chơn pháp Phật.**
- **Ánh sáng Phật chiếu khắp,
Diệt trừ các tối tăm,
Ánh ấy thật không chiếu,
Cũng chẳng phải chẳng chiếu.**
- **Nơi pháp không chấp đắm,
Không nhớ, cũng không nhiễm,
Không trụ, không nơi ở,
Chẳng hư hoại tánh pháp.**
- **Trong đó không có hai,
Lại cũng không có một,
Bậc đại trí khéo thấy,
Khéo ở trong thật lý.**
- **Trong không chẳng có hai,
Không hai lại cũng không,
Tam giới thấy đều không,
Ấy Chư Phật thấy vậy.**

- **Kẻ phàm không hiểu giác,
Phật khiến trụ chánh pháp,
Các pháp không chỗ trụ,
Ngộ đó, thấy thân mình.**
- **Không thân mà nói thân,
Chẳng khởi mà hiện khởi,
Không thân cũng không thấy,
Ấy thân Phật Vô thượng.**
- **Như Ngài Thật Huệ nói,
Tánh pháp mâu của Phật,
Nếu nghe được pháp này,
Sẽ được mắt thanh tịnh.**

Tiếp đến, Bồ tát Kiên Cố Huệ, nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Lớn thay! Đại Quang Minh,
Đấng mạnh mẽ Vô thượng,
Vì muốn lợi quần mê,
Mà hiện xuống thế gian.**
- **Phật dùng tâm đại bi,
Quán sát khắp chúng sanh,
Thấy nơi trong ba cõi,
Luân hồi chịu các khổ.**
- **Chỉ trừ đấng Chánh giác,**

**Đấng Đạo Sư đủ đức,
Còn thầy các trời người,
Không ai cứu hộ được.**

**- Nếu Phật với Bồ tát,
Không hiện ra thế gian,
Không một chúng sanh nào,
Có thể được an lạc.**

**- Như Lai đấng Chánh giác,
Cùng các chúng Thánh Hiền,
Hiện ra nơi thế gian,
Cho chúng sanh sự vui.**

**- Nếu ai thấy Như Lai,
Vì được lợi lành lớn,
Nghe danh Phật sanh tin,
Tức là pháp thế gian.**

**- Chúng ta thấy Thế Tôn,
Là được lợi ích lớn,
Nghe pháp mầu như vậy,
Đều sẽ thành Phật đạo.**

**- Các Bồ tát quá khứ,
Do sức thần của Phật,
Được mất huệ thanh tịnh,
Rõ cảnh giới Chư Phật.**

- **Nay thấy Lô Xá Na,
Càng thêm tin thanh tịnh,
Trí Phật tận vô biên,
Diễn nói vô cùng tận.**

- **Thắng Huệ Bồ tát thầy,
Và tôi: Kiên Cố Huệ,
Trong vô số ức kiếp,
Cũng chẳng thể nói hết.**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI LĂM

THẬP TRỤ

Lúc bấy giờ, Ngài Bồ tát Pháp Huệ, nương sức oai thần của Phật, nhập vào Tam muội vô lượng phương tiện của Bồ tát. Do sức của Tam muội ấy, mười phương ngoài, các thế giới nhiều như số vi trần của ngàn cõi Phật, có các Đức Phật cũng nhiều như số vi trần của ngàn cõi Phật, đều đồng một danh hiệu là Pháp Huệ, Chư Phật Pháp Huệ ấy khắp hiện ra trước mà bảo Bồ tát Pháp Huệ rằng:

Lành thay! Lành thay! Người Thiện nam kia! Người đã khéo nhập được vào Tam muội vô lượng phương tiện này!

Này người Thiện nam! Mười phương đều có các Đức Phật nhiều như số vi trần của ngàn cõi Phật, đều dùng thần lực mà gia hộ cho người!

Lại ấy cũng là sức nguyện lực và thần lực của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai cùng với sức căn lành của người đã tu hành, đã nhập vào Tam muội này mà khiến cho người thuyết pháp, vì để tăng thêm trí Phật vậy, vì để nhập sâu vào pháp giới, để khéo rõ hết thế giới chúng sanh, để nhập vào đâu đều được vô ngại, để chỗ tu khỏi bị chướng ngại, để đắc được phương tiện không ai sánh được, để nhập vào tánh hiểu biết hết thấy, để giác ngộ hết thấy pháp, để biết hết thấy căn, và vì để nắm giữ mà thuyết hết thấy pháp vậy. Ấy là phát khởi mười bậc trong Thập Trụ của Bồ tát.

Này người Thiện nam! Người hãy nương sức oai thần của Phật mà nói pháp này.

Khi ấy, Chư Phật liền chuyển cho Bồ tát Pháp Huệ trí vô ngại, trí không đắm mê, trí không dứt đoạn, trí không si mê, trí không đổi khác, trí không mất trí vô lượng, trí không ai hơn, trí hiểu tất cả, trí không mất. Vì sao vậy? Vì sức Tam muội này có pháp như vậy!

Lúc bấy giờ, Chư Phật đồng đưa tay phải ra xoa đánh đầu Pháp Huệ. Bồ tát Pháp Huệ liền xuất định dậy, nói với các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Chỗ Bồ tát trú rộng lớn bằng cõi hư không pháp giới.

Các Phật tử! Bồ tát trú trong nhà của Chư Phật ba đời. Chỗ trụ của Bồ tát đó nay tôi sẽ nói.

Các Phật tử! Chỗ trụ của Bồ tát có mười bậc. Các Đức Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đã nói, đang nói và sẽ nói.

Những gì là mười? Ấy là:

Bậc mới phát tâm.

Bậc trị địa.

Bậc tu hành.

Bậc sanh vào nhà tôn quý.

Bậc đầy đủ phương tiện.

Bậc chánh tâm.

Bậc bất thối chuyển.

Bậc chơn thật như trẻ thơ.

Bậc con của Vua Pháp.

Bậc quán đánh.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ nơi bậc mới phát tâm?

Bậc Bồ tát này thấy Đức Phật Thế Tôn hình mạo xinh đẹp, sắc tướng tròn đầy, ai cũng muốn nhìn, mà khó có thể gặp được, có sức oai thần lớn, hoặc thấy phép thần túc,

hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe giảng dạy, hoặc thấy chúng sanh chịu các sự khổ quá đáng, hoặc nghe pháp Phật rộng lớn của Như Lai cho nên phát tâm Bồ đề mà cầu Nhất thiết trí.

Bậc Bồ tát này duyên theo mười món pháp khó được mà phát tâm. Mười pháp khó được ấy là gì? Ấy là:

Trí biết xứ và chẳng phải xứ. Trí biết quả báo lành dữ của nghiệp. Trí biết các căn cao thấp. Trí biết các loại hiểu biết khác nhau. Trí biết các loại cảnh giới khác nhau. Trí biết hết thảy chỗ đến với đạo. Trí biết các môn thiền định, giải thoát, Tam muội, Trí biết các kiếp xưa vô ngại. Trí có con mắt Thiên nhãn vô ngại. Trí hiểu tận khắp cõi hữu lậu của ba đời.

Các Phật tử! Khuyên Bậc Bồ tát này nên học mười pháp: Những gì là mười? Ấy là:

Thích cúng dường Phật. Thích ở trong sanh tử. Làm đầu dẫn đạo cho thế gian khiến trừ ác nghiệp. Thường dùng pháp mâu cao tột để dạy dỗ giáo hoá. Khen ngợi pháp môn Vô thượng. Học công đức của Phật. Sanh cùng đời với Phật và được Phật nhiếp thọ. Phương tiện diễn nói Tam muội vắng lặng. Ca ngợi việc xa lìa sanh tử luân hồi. Vì chúng sanh khổ mà làm chỗ cho họ nương về.

Vì sao khuyên phải học vậy? Vì muốn khiến bậc Bồ tát này ở trong pháp Phật, tâm thanh cao rộng. Nếu có nghe được pháp thì liền tự hiểu tự mở, không cầu do ai dạy cho.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ trong trí địa?

Bậc Bồ tát này đối với chúng sanh phát mười thứ tâm. Những gì là mười? Ấy là:

Tâm lợi ích. Tâm đại bi. Tâm an vui, Tâm yên trụ. Tâm gần gũi thương xót chúng sanh. Tâm nhiếp thọ chúng sanh. Tâm thủ hộ chúng sanh. Tâm đồng với mình. Tâm làm thầy. Tâm làm Đạo Sư.

Các Phật tử! Khuyên Bồ tát này nên học mười pháp, những gì là mười? Ấy là:

Tụng đọc, nghe nhiều, học rộng. Rảnh rang, vắng lặng. Gần gũi bậc Thiện tri thức. Tiếng nói hoà vui. Lời nói tùy thời. Tâm không khiếp sợ. Rõ thông các nghĩa lý. Tu hành đúng pháp. Xa lìa ngu mê. Ở yên không lay động.

Mười pháp để làm gì vậy? Vì muốn khiến Bậc Bồ tát này thêm lớn tâm đại bi, nếu nghe được pháp thì tâm tự hiểu tự mở, không cầu do ai dạy bảo.

Các Phật tử! Thế nào là Bậc Bồ tát trụ trong tu hành?

Bậc Bồ tát này dùng mười thứ hạnh để quán sát hết thủy pháp. Những gì là mười? Ấy là:

Quán hết thủy pháp vô thường. Quán hết thủy pháp khổ. Quán hết thủy pháp không. Quán hết thủy pháp vô ngã. Quán hết thủy pháp vô tác. Quán hết thủy pháp không mùi vị. Quán hết thủy pháp không như tên gọi. Quán hết thủy pháp không xứ sở. Quán hết thủy pháp lìa phân biệt. Quán hết thủy pháp không chắc thật.

Các Phật tử! Khuyên Bồ tát này nên học mười pháp. Những gì là mười? Ấy là:

Quán sát chúng sanh giới, pháp giới, thế giới. Quán sát giới hạn của đất, nước, lửa, gió. Quán sát cõi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Vì sao khuyên phải học mười pháp quán ấy? Vì muốn khiến bậc Bồ tát này được trí huệ sáng tỏ, có được nghe pháp liền tự hiểu tự mở, không cần do ai dạy cho.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ trong pháp sanh nơi tôn quý?

Bậc Bồ tát này từ trong Thánh giáo sanh ra, thành tựu mười pháp. Những gì là mười? Ấy là:

Vĩnh viễn không thoái chuyển. Tin sâu xa

vào Chư Phật. Giỏi quán sát các pháp. Rõ biết chúng sanh. Rõ biết cõi nước. Rõ biết thế giới, Rõ biết nghiệp lành. Rõ biết quả báo. Rõ biết sanh tử. Rõ biết Niết bàn. Ấy là mười.

Các Phật tử! Khuyên bậc Bồ tát này nên học mười pháp. Những gì là mười? Ấy là:

Rõ biết hết thấy các pháp Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Tu tập hết thấy các pháp Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Tròn đầy hết thấy pháp Phật thời quá khứ, hiện tại và vị lai. Rõ biết hết thấy Chư Phật bình đẳng.

Vì sao khuyên phải học mười pháp vậy? Ấy là vì muốn khiến bậc Bồ tát này được tăng tiến, nơi trong ba đời tâm được bình đẳng. Nếu có được nghe pháp tức tự hiểu, tự mở. Không cần do ai dạy cho.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ nơi phương tiện đầy đủ?

Bậc Bồ tát này, tu các căn lành là do:

Vì cứu hộ hết thấy chúng sanh. Vì ích lợi hết thấy chúng sanh. Vì làm yên vui hết thấy chúng sanh. Vì thương xót hết thấy chúng sanh. Vì độ thoát hết thấy chúng sanh. Vì khiến hết thấy chúng sanh lìa khỏi tai nạn. Vì khiến hết thấy chúng sanh ra khỏi khổ sanh

tử. Vì khiến hết thảy chúng sanh phát sanh lòng tin hoàn toàn. Vì khiến hết thảy chúng sanh đều được điều phục. Vì khiến hết thảy chúng sanh đồng chứng Niết bàn.

Các Phật tử! Khuyên bậc Bồ tát này nên học mười pháp. Những gì là mười? Ấy là:

Biết chúng sanh nhiều vô biên. Biết chúng sanh nhiều vô lượng. Biết chúng sanh nhiều vô số. Biết chúng sanh không thể nghĩ bàn. Biết chúng sanh có vô lượng sắc hình thể. Biết chúng sanh không thể lường. Biết chúng sanh là không. Biết chúng sanh không chỗ tạo làm ra. Biết chúng sanh là không chỗ có. Biết chúng sanh không có tự tánh.

Vì sao khuyên phải học mười pháp này? Vì muốn khiến bậc Bồ tát này tâm chuyển thành tăng cao hơn, không bị nhiễm đấm dàu, nếu có nghe pháp liền tự hiểu tự mở, không cần do ai dạy cho.

Các Phật tử! Thế nào là Bạc Bồ tát trụ nơi chánh tâm?

Bạc Bồ tát này nghe mười thứ pháp thì tâm định không động. Những gì là mười? Ấy là:

Nghe khen Phật, chê Phật mà đối trong Phật pháp tâm vẫn định không động.

Nghe khen Pháp, chê Pháp, mà đối trong Phật pháp tâm vẫn định không động.

Nghe khen Bồ tát, chê Bồ tát mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe khen hay chê chỗ tu hành của Bồ tát mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe nói chúng sanh hữu lượng, vô lượng mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe nói chúng sanh có uế, không uế, mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe nói chúng sanh dễ độ hay khó độ mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe nói pháp giới hữu lượng hay vô lượng mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe nói pháp giới có thành có hoại mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Nghe nói pháp giới hoặc có hoặc không mà đối trong Phật pháp, tâm vẫn định không động.

Các Phật tử! Khuyên Bồ tát này nên học mười pháp. Những gì là mười? Ấy là:

Hết thấy pháp không có tướng. Hết thấy pháp không có hình thể. Hết thấy pháp không thể tu. Hết thấy pháp không chỗ có. Hết thấy pháp không chơn thật. Hết thấy pháp là không. Hết thấy pháp không có tánh. Hết thấy pháp như huyễn dối. Hết thấy pháp như giấc mộng. Hết thấy pháp không có phân biệt nhau.

Vì sao khuyên phải học như vậy? Ấy vì muốn khiến bậc Bồ tát ấy tâm chuyển thành tăng tiến lên, đắc được vô sanh pháp nhẫn không thối chuyển, nếu có được nghe pháp tức thì tự hiểu, tự mở, không cần do ai dạy cho vậy.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ trong bất thối chuyển?

Bậc Bồ tát này nghe mười pháp bất thối chuyển kiên cố. Những gì là mười? Ấy là:

Nghe có Phật hay không Phật, mà nơi trong Phật pháp tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe có pháp hay không pháp, mà nơi trong Phật pháp tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe có Bồ tát, hay không có Bồ tát mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe có hạnh Bồ tát hay không có hạnh Bồ tát mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe có Bồ tát tu hành giải thoát hay không tu hành giải thoát mà nơi trong Phật pháp tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe thời quá khứ có Phật hay thời quá khứ không có Phật mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe thời vị lai sẽ có Phật hay thời vị lai sẽ không có Phật mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe hiện tại có Phật hay hiện tại không có Phật mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe trí Phật có tận hay trí Phật vô tận mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Nghe ba đời là một tướng hay ba đời không phải một tướng mà nơi trong Phật pháp, tâm vẫn không thối chuyển.

Các Phật tử! Khuyến bậc Bồ tát này nên học mười pháp rộng lớn. Những gì là mười? Ấy là:

Nói một tức là nhiều. Nhiều tức là một. Lời

văn tùy nơi nghĩa. Nghĩa tùy nơi lời văn. Không phải tức là có. Có tức là không phải có. Không tướng tức là tướng. Tướng tức là không tướng. Không tánh tức là tánh. Tánh tức là không tánh.

Vì sao khuyên phải học mười pháp vậy? Vì muốn khiến bậc Bồ tát này tiến thêm lên, đối với hết thảy các pháp khéo lìa bỏ ra được, nếu có nghe pháp thì liền tự hiểu tự mở, chẳng cần do ai dạy cho.

Các Phật tử! Thế nào gọi là Bồ tát trụ trong bậc chơn thật như trẻ thơ?

Bậc Bồ tát này trụ trong mười thứ nghiệp. Những gì là mười? Ấy là:

Nghiệp thân không lỗi lầm. Nghiệp miệng không lỗi lầm. Nghiệp ý không lỗi lầm. Muốn thọ sanh ở đâu tùy ý. Biết các món ưa muốn của chúng sanh. Biết các trí hiểu biết của chúng sanh. Biết các thứ cảnh giới của chúng sanh. Biết các nghiệp của chúng sanh. Biết thế giới thành hay hoại. Có pháp thân tức tự tại, bay đi vô ngại.

Các Phật tử! Khuyên bậc Bồ tát này nên học mười thứ pháp môn. Những gì là mười? Ấy là:

Biết hết thấy cõi Phật. Chấn động hết thấy cõi Phật. Nắm giữ hết thấy cõi Phật. Quán sát hết thấy cõi Phật. Đi đến hết thấy cõi Phật. Du hý vô số thế giới. Nhận lãnh vô số pháp Phật. Hiện ra thân biến hoá tự tại. Nói ra tiếng to lớn cùng khắp. Trong một sát na, hầu hạ cúng dường vô số Phật.

Vì sao khuyên phải học mười pháp môn vậy? Vì muốn khiến bậc Bồ tát này tiến thêm lên, đối với hết thấy pháp đều được khéo léo, nếu có nghe pháp thì liền tự hiểu tự mở, không cần do ai dạy cho.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ nơi bậc con của Vua Pháp?

Bậc Bồ tát này khéo biết mười thứ pháp môn. Những gì là mười? Ấy là:

Khéo biết được sự thọ sanh của các chúng sanh. Khéo biết các phiền não hiện khởi sanh. Khéo biết tập khí liên tiếp nối nhau. Khéo biết chỗ làm phương tiện. Khéo biết vô lượng pháp. Khéo hiểu các oai nghi. Khéo biết các thế giới khác nhau. Khéo biết việc đời trước và việc đời sau. Khéo biết nói pháp môn của thế gian. Khéo biết nói pháp môn đệ nhất nghĩa.

Các Phật tử! Khuyên bậc Bồ tát này nên

học mười thứ pháp môn. Những gì là mười? Ấy là:

Sự khéo léo tại chỗ ở của Đấng Vua Pháp. Tiêu chuẩn hoàng hoá tại chỗ ở của Đấng Vua Pháp. Cung điện tại chỗ ở của Đấng Vua Pháp. Sự thú nhập tại chỗ của Đấng Vua Pháp. Quan sát chỗ của Đấng Vua Pháp. Pháp quán đánh của Đấng Vua Pháp. Mãnh lực gia trì của Đấng Vua Pháp. Sự vô úy của Đấng Vua Pháp. Chỗ nghỉ ngơi của Đấng Vua Pháp. Sự khen ngợi của Đấng Vua Pháp.

Vì sao lại khuyên nên học mười pháp môn vậy? Ấy vì muốn khiến bậc Bồ tát này tiến thêm lên, mà tâm không bị ngăn ngại. Nếu có được nghe pháp, liền tự hiểu tự mở, không cần do ai dạy cho vậy.

Các Phật tử! Thế nào là Bồ tát trụ trong pháp quán đánh?

Bậc Bồ tát này thành tựu được mười thứ trí. Những gì là mười? Ấy là:

Làm chán động vô số thế giới. Chiếu sáng vô số thế giới. Trụ trì vô số thế giới. Đi đến vô số thế giới. Nghiêm tịnh vô số thế giới. Khai sáng vô số thế giới. Quán sát vô số chúng sanh. Biết căn tánh của vô số chúng sanh. Khiến vô

số chúng sanh trở về với đạo. Khiến vô số chúng sanh được điều phục.

Các Phật tử! Bậc Bồ tát này thân với nghiệp thân đều thân thông biến hiện. Trí biết quá khứ, vị lai, hiện tại, việc lập thành cõi Phật, cảnh giới tâm, cảnh giới trí, đều không ai có thể biết được, cho đến bậc con của Vua Pháp, bậc Bồ tát cũng không thể biết được.

Các Phật tử! Khuyên bậc Bồ tát này nên học mười thứ trí của Chư Phật. Những gì là mười? Ấy là:

Trí ba đời. Trí pháp Phật. Trí pháp giới vô ngại. Trí pháp giới vô biên. Trí tròn đầy hết thảy thế giới. Trí chiếu khắp hết thảy thế giới. Trí trụ trì hết thảy thế giới. Trí biết hết thảy chúng sanh. Trí biết hết thảy pháp. Trí biết vô biên Chư Phật.

Vì sao khuyên phải nên học mười thứ trí của Chư Phật như vậy? Ấy là muốn khiến cho bậc Bồ tát này được tăng lớn thêm trí biết hết thảy. Nếu có nghe pháp, liền tự hiểu tự mở, không cần ai dạy cho vậy.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, mười phương đều có các thế giới nhiều như số vi trần của một vạn cõi Phật, rung động sáu cách.

Ấy là: Động, động khắp, động đủ cách; dấy lên, dấy khắp lên, dấy khắp đủ cách; nhảy lên, nhảy khắp lên, nhảy lên đủ cách; rung, rung khắp, rung khắp đủ cách; gâm, gâm khắp, gâm khắp đủ cách; đánh, đánh khắp, đánh khắp đủ cách.

Hoa trời màu nhiệm mưa xuống, cùng mưa hương bột cõi trời, tràng hoa cõi trời, các thứ hương cõi trời, áo báu cõi trời, mây báu cõi trời, các đồ vật trang nghiêm cõi trời. Các âm nhạc cõi trời không đánh mà tự nhiên hoà lên, phóng lên ánh sáng và âm thanh màu diệu.

Cũng như tại bốn châu thiên hạ này, trên đỉnh núi Tu Di, tại điện trời Đế Thích đang được thuyết pháp Thập Trụ, và hiện ra các thần thông biến hoá thì tại thấy bao thế giới ở mười phương cũng đều như vậy cả. Lại cũng do thần lực của Phật, mười phương đều có các Bồ tát nhiều như số vi trần của mười cõi Phật ở các thế giới xa và nhiều bằng số vi trần của một vạn cõi Phật đồng đi đến nơi đó, đầy ngập mười phương mà nói rằng:

Lành thay! Lành thay! Phật tử! Ông đã khéo nói pháp này! Chúng tôi, các người đều đồng tên là Pháp Huệ, từ các nước đồng tên là Pháp Vân mà đi lại đây. Các Đức Như Lai ở

các nước chúng tôi đồng hiệu là Diệu Pháp. Hiện giờ chỗ các Đức Phật tại các cõi nước chúng tôi cũng đang thuyết pháp Thập Trụ. Các chúng hội, quyến thuộc, câu văn, nghĩa lý thủy đều như ở đây, không hơn kém.

Này Phật tử! Chúng tôi nương thân lực của Phật, đồng đến nhập vào pháp hội này để ấn chứng cho ông.

Như ở nơi hội này, thủy bao thế giới trong toàn thể mười phương cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Pháp Huệ, nương sức oai thần của Phật, quán sát mười phương tận khắp các thế giới rồi nói bài kệ rằng:

- Thấy Đấng Đại Trí thân mâu nhiệm,
Tướng đẹp đoan nghiêm đều đủ đầy,
Như vậy, tôn nghiêm, rất khó gặp,
Bồ tát dũng mãnh, mới phát tâm.**
- Thấy đại thần thông không ai sánh,
Nghe Phật thọ ký và giảng dạy,
Thấy loài chúng sanh khổ vô lượng,
Do đó Bồ tát mới phát tâm.**
- Nghe các Như Lai, Phổ Thắng Tôn,
Thấy bao công đức đã được thành,
Ví như hư không, không phân biệt,**

Bồ tát do đây mới phát tâm.

- **Nhơn quả ba đời gọi là xứ,
Tự tánh chúng ta không phải xứ,
Muốn biết rõ thấy nghĩa chơn thật,
Bồ tát do đó mới phát tâm.**
- **Đời trước, đời nay với đời sau,
Có bao nghiệp lành nghiệp ác nào,
Muốn đều biết rõ đến cùng tận,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Thiên định, giải thoát, các Tam muội,
Tập nhiễm, thanh tịnh, vô lượng thứ,
Muốn đều nhập được, hoặc tru, xuất
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Tùy các chúng sanh căn nhanh chậm,
Như vậy các món lực tinh tấn,
Muốn đều tỏ tận, rành rẽ biết,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Chúng sanh hiểu biết thấy khác nhau,
Nhiều tâm ưa thích không giống nhau,
Vô lượng như vậy, đều muốn biết,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Thế giới chúng sanh thấy khác nhau,
Hết thấy thế gian nhiều không lường,**

**Muốn đều biết thấy thể tánh cả,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**

- **Thấy bao đường đến cõi hữu vi,
Mỗi mỗi thấy đều có chốn đi,
Muốn đều biết rõ thật tánh đó,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Hết thấy chúng sanh thấy thế giới,
Tuỳ nghiệp trôi lăn chẳng tạm ngừng,
Muốn được thiên nhân thấy được cả,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Trong đời quá khứ đã từng có,
Thể tánh như vậy, tướng như vậy,
Muốn đều rõ biết kiếp xưa đó,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Thấy nghiệp mê lầm của chúng sanh,
Nói nhau, hiện khởi với nguồn nhân,
Muốn đều biết rõ, rốt ráo hết,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Tuỳ các chúng sanh chỗ trụ yên,
Các môn đàm luận, đường ngữ ngôn,
Việc đời như vậy, muốn rõ thấy,
Bồ tát do đây, mới phát tâm.**
- **Hết thấy các pháp là lời nói,**

**Tánh không, vắng lặng, chẳng tạo làm,
Muốn đều biết rõ nghĩa chơn thật,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**

- **Muốn làm chấn động cõi mười phương,
Muốn nghiêng úp thủy biển đại dương,
Có đủ thần thông của Chư Phật,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Muốn một chân lông phóng quang minh,
Chiếu khắp vô lượng cõi mười phương,
Mỗi ánh quang minh giác ngộ thủy,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Muốn đem vô lượng cõi Phật kia,
Để trên bàn tay không động lay,
Rõ biết thủy đều như huyễn hoá,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Muốn đem vô lượng cõi chúng sanh,
Để đầu sợi lông, chẳng ép dồn,
Biết thủy không như, cũng không ngã,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Muốn một sợi lông chấm nước biển,
Thủy bao biển cả đều làm cạn,
Đều phân biệt được số chấm kia,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**

- Các cõi nước nhiều không nghĩ bàn,
Nghiên ra vi trần không còn thừa,
Muốn đều biết hết vi trần số,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Quá khứ, vị lai vô lượng kiếp,
Thấy tướng thành hoại của thế gian,
Muốn đều biết rõ, cùng tận hết,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Bao nhiêu Đức Phật trong ba đời,
Với thấy Độc giác và Thanh văn,
Muốn đều biết thấy các pháp đó,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Vô lượng vô biên các thế giới,
Muốn dùng sợi lông nhắc nâng lên,
Thể tướng thấy đó đều biết rõ,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Vô lượng vô số núi Luân Vi,
Muốn đem nhập thấy vào sợi lông,
Lớn nhỏ bao nhiêu đều biết rõ,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Muốn dùng một tiếng vắng lặng mầu,
Tuỳ loài ứng nói khắp mười phương,
Như vậy, khiến đều rõ sáng sạch,
Bồ tát do đây mới phát tâm.

- **Hết thảy tiếng nói của chúng sanh,
Một lời nói hết, tận cùng thông,
Muốn đều biết rõ tự tánh đó,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Thấy tiếng thế gian đều nói được,
Khiến đều hiểu thảy, được vắng lặng,
Muốn được lười mầu diệu như vậy,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Muốn khiến mười phương các thế giới,
Bao tướng thành, hoại đều thấy được,
Biết thảy là do phân biệt sanh,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Thấy bao thế giới ở mười phương,
Vô lượng Như Lai thảy tràn đầy,
Muốn đều biết rõ pháp Phật đó,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Biến hoá bao nhiêu vô lượng thân,
Thấy bao thế giới như vi trần,
Muốn đều rõ tận do tâm khởi,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**
- **Quá khứ, vị lai và hiện tại,
Vô lượng vô số các Như Lai,
Muốn trong một niệm, biết rõ thảy,
Bồ tát do đây mới phát tâm.**

- Muốn dùng một câu nói đủ pháp,
Trai kiếp tăng kỳ mà không hết,
Lời văn với nghĩa vẫn khác nhau,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Hết thấy chúng sanh cả mười phương,
Tuỳ tướng trôi lăn trong sanh diệt,
Muốn trong một niệm, đều rõ biết,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Muốn dùng thân, ngữ, cùng ý nghiệp,
Đến khắp mười phương không
chương ngại,
Rõ biết ba đời đều vắng lặng,
Bồ tát do đây mới phát tâm.
- Bồ tát phát tâm như vậy rồi,
Hãy nên đi đến cõi mười phương,
Cung kính cúng dường các Đức Phật,
Do đó khiến được không thối chuyển.
- Bồ tát dũng mãnh cầu Phật đạo,
Ở nơi sanh tử chẳng rời nhàm,
Vì đời, ca ngợi, khiến thuận lành,
Như vậy khiến cho không thối chuyển.
- Vô lượng thế giới cõi mười phương,
Đều ở tại trong, làm Tôn Chủ,
Vì các Bồ tát nói như vậy,

Do đó khiến cho không thối chuyển.

- **Tột cao, tột trên, tột đệ nhất,
Pháp môn thanh tịnh, sâu mầu tột,
Khuyên các Bồ tát thuyết cùng người,
Dạy giáo pháp vậy, lìa phiền não.**
- **Hết thấy thế gian không sánh kịp,
Nơi chẳng lay động phá dẹp được,
Vì Bồ tát kia thường ca ngợi,
Dạy như vậy khiến không thối chuyển.**
- **Phật là Đại Lực Chủ Thế Gian,
Hết thấy công đức Ngài đủ đầy,
Khiến các Bồ tát ở trong đó,
Dùng đây dạy làm Thắng Trượng Phu.**
- **Vô lượng vô biên các nơi Phật,
Đều đi đến được mà gần gũi,
Thường được Chư Phật hằng nhiếp thọ,
Dạy như vậy khiến không thối chuyển.**
- **Thấy bao Tam muội, môn vắng lặng,
Đều đem diễn nói không còn thừa,
Vì Bồ tát kia nói như vậy,
Dùng đây khiến họ không thối chuyển.**
- **Phá vòng sanh tử của các cõi,
Chuyển pháp luân mầu diệu thanh tịnh,**

**Hết thấy thế gian không chấp đắm,
Vì các Bồ tát, nói như vậy.**

- **Hết thấy chúng sanh đọa đường ác,
Vô lượng khổ nặng dần ép trói,
Làm chỗ họ nương, cứu hộ họ,
Vì các Bồ tát nói như vậy.**
- **Đó là Bồ tát bậc phát tâm,
Một hướng chí cầu đạo vô thượng,
Như tôi đã nói, pháp dạy bảo,
Hết thấy Chư Phật cũng như vậy.**
- **Thứ nhì, Bồ tát trụ Trì địa,
Phải nên phát khởi tâm như vậy:
Mười phương hết thấy các chúng sanh,
Nguyện khiến thuận theo giáo pháp Phật.**
- **Bi tâm, lợi ích, an lạc tâm,
Trụ tâm, thương xót, nhiếp thọ tâm,
Tâm hộ chúng sanh, như mình thấy,
Tâm làm thầy dạy, tâm Đạo Sư.**
- **Trụ nơi tâm mẫu tốt như vậy,
Rồi khiến tụng tập, học nghe nhiều,
Thường thích vắng lặng suy nghĩ chánh,
Gần gũi thấy bao Thiện tri thức.**
- **Nói lời hoà dịu, lìa thô bỉ,**

**Lời biết tùy thời, không chỗ sợ,
Rõ thông nghĩa lý, hành đúng pháp,
Xa lìa ngu mê, không động tâm.**

- **Đây bậc Sơ học, hạnh Bồ đề,
Hành được hạnh này: Chơn Phật tử,
Nay tôi đã nói chỗ nên làm,
Như vậy, Phật tử hãy nên học.**
- **Thứ ba, Bồ tát trụ Tu hành,
Nương giáo pháp Phật, siêng quán sát,
Các pháp vô thường, khổ và không,
Không có ngã, nhưn, không động tác.**
- **Hết thấy các pháp không thể thích,
Không như tên gọi, không xứ sở,
Không chỗ phân biệt, không chơn thật,
Người quán như vậy là Bồ tát.**
- **Kế nên quán sát giới chúng sanh,
Cũng khuyên nên quán nơi pháp giới,
Thế giới khác nhau vô cùng tận,
Thấy đó đều khuyên nên quán sát.**
- **Mười phương thế giới với hư không,
Thấy bao đất, nước, lửa, gió đây,
Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc,
Thấy khuyên quán sát hết tận cùng.**

- Quán các cõi kia thấy khác nhau,
Và thể tánh chúng đều rất ráo,
Dạy siêng tu hành được như vậy,
Ấy chơn Phật tử thật nghĩa danh.
- Thứ tư: Bồ tát trụ Sanh quý,
Từ trong Thánh giáo mà sanh ra,
Rõ biết các cõi không thật có,
Vượt khỏi pháp kia, sanh pháp giới.
- Tin Phật kiên cố, không hoại hư,
Quán pháp vắng lặng, tâm trụ an,
Tuỳ các chúng sanh, rõ thông thấy,
Thể tánh mê lầm không thật chơn.
- Nghiệp, báo, cõi nước của thế gian,
Sanh tử, Niết bàn, như vậy thôi,
Phật tử, nơi pháp, quán như vậy,
Từ Phật sanh ra, Phật tử rồi.
- Quá khứ, vị lai và hiện tại,
Trong đó, thấy bao những pháp Phật,
Hiểu biết, thuộc nhớ và tràn đầy,
Tu học như vậy khiến rất ráo.
- Thấy đức Như Lai trong ba đời,
Đều theo, quán sát, thấy bình đẳng,
Các môn khác nhau, không thể được,
Người quán như vậy, suốt ba đời.

- Như tôi tán dương ca ngợi đó,
Là các công đức trụ thứ tư,
Nếu hay theo pháp siêng tu tập,
Mau thành vô thượng Phật Bồ đề.
- Đến trụ thứ năm của Bồ tát,
Gọi là Đầy đủ Phương tiện trụ,
Nhập sâu vô lượng phương tiện khéo,
Phát sanh công đức nghiệp rất ráo.
- Bồ tát khi tu các phước đức,
Đều vì cứu hộ các quần sanh,
Chuyên làm lợi ích, cho an lạc,
Một mực xót thương độ thoát ly.
- Vì hết thấy đời, trừ các nạn,
Dẫn thoát các cõi, khiến mừng vui,
Mỗi mỗi đều cứu, không thể sót,
Thấy khiến đủ đức, đến Niết bàn.
- Hết thấy chúng sanh nhiều vô biên,
Vô lượng, vô số không nghĩ bàn,
Cho đến không thể đếm lường được,
Đều nghe Như Lai pháp chơn như.
- Trụ thứ năm là Chơn Phật tử,
Đã thành phương tiện độ quần sanh,
Thấy đáng Công Đức Đại Trí Huệ,
Dùng pháp như vậy để khai thị.

- Thứ sáu, trụ Chánh Tâm Viên Mãn,
Không bị mê lầm nơi tánh pháp,
Nhớ tưởng, nghĩ suy, lìa phân biệt,
Hết thấy trời người không động được.
- Nghe khen chê Phật và pháp Phật,
Bồ tát cùng với hạnh tu hành,
Chúng sanh có lượng hay vô lượng,
Có ướ, không ướ, độ khó dễ.
- Pháp giới lớn, nhỏ, thành hay hoại,
Hoặc có, hoặc không, tâm chẳng động,
Quá khứ, vị lai, và hiện tại,
Nhớ tưởng, nghĩ suy, thường rõ thông.
- Hết thấy các pháp đều không tướng,
Không thể, không tánh, không, chẳng thật,
Như đối, như mộng, rời phân biệt,
Thường thích lóng nghe thật nghĩa này.
- Thứ bảy, Bồ tát không thối chuyển,
Với Phật, với Pháp, hạnh Bồ tát,
Hoặc có, hoặc không, xuất, chẳng xuất,
Dù nghe nói vậy, tâm chẳng lay.
- Quá khứ, vị lai với hiện tại,
Hết thấy Chư Phật có hoặc không,
Trí Phật có tận hoặc vô tận,
Ba đời một tướng, hoặc nhiều tướng.

- **Một tức là nhiều, nhiều là một,
Lời văn tùy nghĩa, nghĩa tùy văn,
Như vậy, hết thấy, xoay vần mãi,
Bồ tát bất thối đem nói đây.**
- **Hoặc pháp có tướng với không tướng,
Hoặc pháp có tánh với không tánh,
Các thứ khác nhau, thuộc lẫn nhau,
Người này nghe rồi được rất ráo.**
- **Thứ tám, Bồ tát trụ Đồng chơn,
Thân, ngữ, ý, hạnh đều đủ đây,
Thấy đều thanh tịnh, không lầm lỗi,
Tùy muốn sanh đâu, được tự do.**
- **Biết tâm sở thích của chúng sanh,
Các cách hiểu biết thấy khác nhau,
Cùng là chỗ có hết thấy pháp,
Tướng thành, tướng hoại cõi mười phương.**
- **Mau được thân thông thật diệu mầu,
Tùy tâm đến được thấy nơi nơi,
Ở nơi Chư Phật, chăm nghe pháp,
Ca ngợi tu hành chẳng chán chê.**
- **Biết rõ thấy bao cõi nước Phật,
Chấn động, gia trì và quán sát,
Vượt qua cõi Phật nhiều vô lượng,
Dạo qua thế giới nhiều vô biên.**

- Pháp môn vô lượng đều hỏi học,
Chỗ muốn thọ thân, được tự tại,
Tiếng, lời khéo léo thảy tròn đầy,
Chư Phật vô số đều thờ kính.
- Thứ chín, Bồ tát trụ Vương tử,
Thấy được chúng sanh sanh khác nhau,
Phiền não xưa nay đều biết cả,
Chỗ làm phương tiện thảy rõ thông.
- Các pháp khác nhau, oai nghi khác,
Thế giới không đồng, trước, giữa, sau,
Đường đời như vậy, nghĩa đệ nhất,
Khéo đều biết rõ chẳng còn thừa.
- Những nơi Vua Pháp khéo an lập,
Tuỳ thảy chỗ nào có pháp môn,
Cung điện Vua Pháp hoặc thú nhập,
Với thảy những gì thấy trong đây.
- Thảy pháp Quán danh của Pháp Vương,
Thần lực gia trì không khiếp sợ,
An nghỉ cung thất cùng khen ngợi,
Đều đem dạy bảo con Pháp Vương.
- Như vậy, đem nói cùng tận hết,
Mà khiến tâm kia không chấp đắm,
Trong đó rõ thông, tu chánh niệm,
Thảy Chư Phật hiện tại nhãn tiền.

- Thứ mười, Phật tử trụ Quán đảnh,
Pháp môn cao tột đã thành đầy,
Mười phương vô số các thế giới,
Đều hay chấn động, chiếu sáng cùng.
- Năm giữ, đến, đi, cùng các chỗ,
Thanh tịnh, trang nghiêm đều đầy đủ,
Khai sáng chúng sanh nhiều vô số,
Quán sát căn tánh đều rõ thông.
- Phát tâm, điều phục, cũng vô biên,
Khiến đều hướng đến đại Bồ đề,
Hết thấy pháp giới đều quán sát,
Cõi nước mười phương thấy đến thăm.
- Trong đó thân thật với hoá thân,
Thần thông biến hiện khó thể lường,
Cõi Phật ba đời, các cảnh giới,
Cho đến con vua, thấy rõ thông.
- Đấng thấy hết thấy, trí ba đời,
Nơi trong pháp Phật, trí rõ thông,
Pháp giới vô ngại, vô biên trí,
Toàn thể thế giới, trí tràn đầy.
- Chiếu diệu thế giới, trí gìn giữ,
Rõ biết chúng sanh, trí các pháp,
Với biết Chánh giác, trí vô biên,
Như Lai vì đó nói hết thấy.

- Mười trụ Bồ tát như vậy thấy,
Đều từ Như Lai pháp hoá sanh,
Tuỳ đâu có đủ công đức hạnh,
Hết thấy trời người chẳng thể lường.
- Quá khứ, vị lai và hiện tại,
Phát tâm cầu Phật nhiều vô biên,
Cõi nước mười phương đầy ngập khắp,
Đâu cũng sẽ thành trí tâm thông.
- Thấy cõi nước nhiều không bờ mé,
Thế giới chúng sanh pháp cũng nhiều,
Nghiệp lầm tâm thích khác nhau thấy,
Theo kia mà phát ý Bồ đề.
- Mới một niệm tâm cầu Phật đạo,
Thế gian vạn loại với Nhị thừa,
Các kẻ ấy còn chưa biết được,
Huống bao công đức hạnh khác dư!
- Thấy bao thế giới ở mười phương,
Dùng một sợi lông đỡ được lên,
Người này biết được Phật tử ấy,
Công đức trí huệ hướng Như Lai.
- Thấy bao biển lớn ở mười phương,
Dùng một sợi lông chấm cạn cùng,
Người này biết được Phật tử ấy,
Công đức tu hành một niệm thông.

- **Hết thấy thế giới nghiền ra bụi,
Đều phân biệt được, biết rõ số,
Hạng người như vậy mới thấy được,
Chỗ đạo tu hành Bồ tát này.**
- **Chư Phật mười phương xưa, nay, sau,
Hết thấy Độ giác với Thanh văn,
Đều dùng thấy thứ biện tài diệu,
Độ cho Bồ tát mới phát tâm.**
- **Công đức phát tâm lớn không lường,
Tràn đầy thế giới thấy chúng sanh,
Trí nhiều cùng nói không hết được,
Huống còn biết bao hạnh diệu mầu!^①**

① Hán bộ hết quyển 16.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI SÁU

PHẠM HẠNH

Lúc bấy giờ, Thiên tử Chánh Niệm bạch Bồ tát Pháp Huệ rằng:

Thưa Phật tử! Các chúng Bồ tát nơi hết thủy thế giới, vâng theo giáo pháp của Như Lai, nhuộm y xuất gia. Làm thế nào đắc được phạm hạnh thanh tịnh, từ địa vị Bồ tát đến đạo Vô thượng Bồ đề?

Bồ tát Pháp Huệ nói:

Này Phật tử! Vị đại Bồ tát, lúc tu phạm hạnh, nên dùng mười pháp làm cảnh sở duyên để tạo ra ý quán sát. Ấy là: Thân, nghiệp thân; ngữ, nghiệp ngữ; ý, nghiệp ý; Phật, pháp, tăng, giới.

Nên quán như vậy: Thân là phạm hạnh hay sao? Cho đến giới là phạm hạnh hay sao?

Nếu thân là phạm hạnh thì nên biết phạm hạnh là không phải lành, là không phải pháp, là đục dơ, là hôi xấu, là không sạch, là đáng chán, là trái nghịch, là tạp nhiễm, là thây chết, là đóng sâu bọ.

Nếu nghiệp thân là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là đi, đứng, ngồi, nằm, là ngó bên trái, ngó bên phải, cúi xuống, ngưỡng lên, co vào duỗi ra hay sao?

Nếu ngữ là phạm hạnh thì phạm hạnh tức là âm thanh, là gió thổi, là môi, lưỡi, cổ, họng, phun ra, hút vào, nén lại, phì ra, cao, thấp, trong đục hay sao?

Nếu nghiệp ngữ là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là thưa, chào, hỏi thăm, nói sơ, nói rộng, nói thí dụ, nói thẳng vào, nói khen, nói chê, nói lời yên vững, lời tùy tục, lời giải thích hay sao?

Nếu ý là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là giác biết, là quán sát, là phân biệt, là các món khác nhau, là nhớ tưởng, là các món nhớ tưởng, là suy nghĩ, là các thứ nghĩ suy, là ảo thuật, là chiêm bao hay sao?

Nếu nghiệp ý là phạm hạnh, thì phải biết phạm hạnh là tư tưởng lạnh, nóng, đói, rét,

khát, khổ, vui, lo, mừng hay sao?

Nếu Phật là phạm hạnh, thì sắc là Phật hay sao? Thọ là Phật hay sao? Tưởng là Phật hay sao? Hành là Phật hay sao? Thức là Phật hay sao? Tướng là Phật hay sao? Đẹp là Phật hay sao? Thần thông là Phật hay sao? Nghiệp hạnh là Phật hay sao? Quả báo là Phật hay sao?

Nếu pháp là phạm hạnh thì không vắng là pháp hay sao? Niết bàn là pháp hay sao? Chẳng sanh là pháp hay sao? Chẳng khởi là pháp hay sao? Không thể nói là pháp hay sao? Không phân biệt là pháp hay sao? Không chỗ hành là pháp hay sao? Không nhóm họp là pháp hay sao? Không tùy thuận là pháp hay sao? Không chỗ đắc là pháp hay sao?

Nếu tăng là phạm hạnh, thì kẻ hướng đến Dự lưu là tăng hay sao? Kẻ đắc quả Dự lưu là tăng hay sao? Kẻ hướng đến Nhất lai là tăng hay sao? Kẻ đắc quả Nhất lai là tăng hay sao? Kẻ hướng đến Bất hườn là tăng hay sao? Kẻ đắc quả Bất hườn là tăng hay sao? Kẻ hướng đến A la hán là tăng hay sao? Kẻ đắc quả A la hán là tăng hay sao? Kẻ có ba minh là tăng hay sao? Kẻ có lục thông là tăng hay sao?

Nếu giới là phạm hạnh thì đàn tràng cúng tế là giới hay sao? Hỏi về thanh tịnh là giới hay sao? Dạy oai nghi là giới hay sao? Thọ giới yết ma

ba lần là giới sao? Hoà thượng là giới sao? A xà lê là giới sao? Cắt tóc là giới sao? Đắp y cà sa là giới sao? Khất thực là giới sao? Chánh mạng là giới hay sao?

Quán sát như vậy thì nơi thân không nắm giữ gì nữa, nơi chỗ tu không chấp đắm, nơi pháp không trụ vào đâu, quá khứ đã diệt mất, vị lai chưa đến, hiện tại thì vắng lặng, không có người tạo nghiệp, không có người chịu quả báo, đời này không động đời, đời kia chẳng cải đổi. Vậy trong đó, pháp nào gọi là phạm hạnh? Phạm hạnh do đâu đến? Là của ai? Thể chất là gì? Do ai tạo ra? Là có? Là không? Là sắc? Là không phải sắc? Là thọ? Là không phải thọ? Là tưởng? Là không phải tưởng? Là hành? Là không phải hành? Là thức? Là không phải thức hay sao?

Quán sát như vậy thì pháp phạm hạnh là không thể được vậy, pháp ba đời đều là không vắng, ý không chấp đắm, tâm không chướng ngại, chỗ hành không hai, phương tiện tự tại, thọ pháp vô tướng, quán pháp vô tướng, biết Phật bình đẳng, đủ hết thấy pháp Phật vậy. Như vậy gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại phải tu tập mười thứ pháp. Những gì là mười? Ấy là: Trí biết xứ và chẳng phải xứ. Trí

biết nghiệp báo của đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Trí biết các môn thiên định, giải thoát, Tam muội, trí biết các căn cao thấp. Trí hiểu biết các thứ, trí biết các giới. Trí biết hết thấy đến xứ đạo. Trí có con mắt thiên nhãn vô ngại. Trí biết các kiếp trước sau vô ngại. Trí dứt hẳn tập khí.

Nơi mười lực của Như Lai, quán sát mỗi mỗi lực. Trong mỗi mỗi lực, có vô lượng nghi thấy đều hỏi nghĩa. Nghe rồi hãy khởi tâm từ bi, quán sát chúng sanh mà không bỏ lìa, suy nghĩ các pháp không có ngừng nghỉ, tu hành nghiệp vô thượng, không cầu quả báo, rõ thông các cảnh giới như huyễn, như mộng, như ảnh, như tiếng dội, lại như biến hoá.

Nếu các Bồ tát mà được tương ứng với hạnh quán sát như vậy, ở trong các pháp không sanh trí hiểu biết hai đường, hết thấy Phật pháp, mau được hiện ra trước mắt, thì lúc mới phát tâm liền đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, biết hết thấy pháp đều là tự tánh của tâm, thành tựu được thân trí huệ, tự giác ngộ, không do người khác cho.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

CÔNG ĐỨC CỦA BỒ TÁT PHÁT TÂM BỒ TÁT

Lúc bấy giờ, vua Trời Đế Thích bạch với Bồ tát Pháp Huệ rằng:

Thưa Phật tử! Bồ tát mới phát tâm Bồ đề thì được bao nhiêu công đức?

Bồ tát Pháp Huệ nói:

Nghĩa này rất sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng đắc, khó tu hành, khó thông đạt, khó suy nghĩ, khó ước lượng, khó thú nhập. Tuy nhiên, tôi sẽ nương oai thần của Phật mà vì Ngài nói đây:

Này Phật tử! Ví như có người đem hết thảy đồ dùng đẹp để đáng thích mà cúng dường cho hết thảy chúng sanh trong A tăng kỳ thế giới ở phương Đông, trải trọn một kiếp, rồi sau đó

dạy cho họ giữ sạch năm giới. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng như vậy.

Này Phật tử! Ý ông nghĩ sao? Công đức người kia có nhiều chăng?

Vua trời Thiên Đế nói: Thưa Phật tử! Công đức của người ấy, chỉ Phật mới biết được. Ngoài ra, hết thấy mọi người không ai có thể lường được.

Bồ tát Pháp Huệ nói: Này Phật tử! Công đức của người ấy sánh với công đức của Bồ tát mới phát tâm, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một. Như vậy, ức phần, trăm ức phần, ngàn ức phần, trăm ngàn ức phần, Na do tha ức phần, trăm Na do tha ức phần, ngàn Na do tha ức phần, trăm ngàn Na do tha ức phần, số phần, Ca la phần, toán phần, thí dụ phần, Ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một.

Này Phật tử! Nay đưa ra thí dụ: Ví như có người đem hết thấy đồ dùng đẹp thích mà cúng dường cho hết thấy chúng sanh trong mười A tăng kỳ thế giới ở mười phương, trải trăm kiếp, sau đó lại dạy cho họ đều tu thập thiện đạo. Cúng dường như vậy, trải ngàn kiếp

rồi dạy cho tu Tứ thiên, trải trăm ngàn kiếp dạy cho tu bốn vô lượng tâm, trải ức kiếp dạy cho tu bốn môn Vô sắc định, trải trăm ức kiếp dạy cho được quả Tu đà hoàn, trải ngàn ức kiếp dạy cho được quả Tư đà hàm, trải trăm ngàn ức kiếp dạy cho được quả A na hàm, trải Na do tha ức kiếp dạy cho được quả A la hán, trải qua trăm ngàn Na do tha ức kiếp dạy cho ở trong quả Bích Chi Phật.

Này Phật tử! Ý ông nghĩ sao? Công đức người ấy có nhiều không?

Vua trời Thiên Đế nói: Thưa Phật tử! Công đức của người ấy, chỉ có Phật mới biết được.

Bồ tát Pháp Huệ nói: Này Phật tử! Công đức người ấy sánh với công đức của vị Bồ tát mới phát tâm thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một; trăm ngàn phần không bằng một, cho đến Ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một. Vì sao vậy?

Này Phật tử! Hết thấy Chư Phật, lúc mới phát tâm, chẳng riêng gì việc đem hết thấy đồ đáng thích cúng dường cho hết thấy chúng sanh nơi mười a tăng kỳ thế giới trong mười phương, trải qua trăm kiếp, cho đến trăm ngàn Na do tha ức kiếp mà phát tâm Bồ đề, chẳng riêng gì việc giáo hoá những chúng

sanh ấy khiến tu ngũ giới, thập thiện, dạy cho Tứ thiên, bốn vô lượng tâm, bốn món vô sắc định, dạy cho đắc được quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích Chi Phật đạo mà phát tâm Bồ đề! Vì Bồ tát muốn khiến cho hột giống tánh của Như Lai không mất, vì muốn đầy khắp hết thủy thế giới, vì muốn độ thoát hết thủy chúng sanh trong hết thủy thế giới, vì muốn biết hết thủy thế giới thành, hoại, vì muốn biết hết thủy chúng sanh uest sạch trong thủy thế giới, vì muốn biết hết thủy thế giới tự tánh thanh tịnh, vì muốn biết hết thủy sở thích, phiền não, tập khí của tất cả chúng sanh, vì muốn biết sự chết đây sanh kia của hết thủy chúng sanh, vì muốn biết rõ căn tánh, phương tiện của tất cả chúng sanh, vì muốn biết hết thủy tâm hành của thủy chúng sanh, vì muốn biết trí huệ ba đời của hết thủy chúng sanh, vì muốn biết hết thủy cảnh giới bình đẳng mà phát tâm Vô thượng Bồ đề vậy.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người, trong khoảng thời gian một niệm, đi qua khỏi A tăng kỳ thế giới ở phương Đông. Cứ mỗi mỗi niệm đi như vậy, trải hết A tăng kỳ kiếp, các thế giới đã đi qua, không có ai có thể biết hết nổi. Lại có kẻ thứ nhì, trong

khoảng thời gian một niệm, có thể đi qua khỏi hết thủy số thế giới mà người thứ nhất đã trải qua A tăng kỳ kiếp để đi qua. Kẻ này đi như vậy, cũng trải A tăng kỳ kiếp, rồi cứ lần lượt như vậy, cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Trong mười phương đó thì có một trăm người như vậy, mỗi mỗi người đều đi qua các thế giới như vậy, thấy các thế giới đó có thể biết được bờ mé. Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác có bao nhiêu căn lành, không ai có thể biết được bờ mé. Vì sao vậy?

Này Phật tử! Bồ tát không hạn chế riêng gì việc đi đến các thế giới ấy để được rõ thông cả thấy mà phát tâm Bồ đề, mà chính vì muốn rõ thông hết thấy các thế giới mười phương mà phát tâm Bồ đề.

Ấy như: Rõ thông thế giới mâu diệu tức là thế giới thô cứng, thế giới thô cứng tức là thế giới mâu diệu, thế giới giữa tức là thế giới úp, thế giới úp tức là thế giới giữa, thế giới nhỏ tức là thế giới lớn, thế giới lớn tức là thế giới nhỏ, thế giới rộng tức là thế giới hẹp, thế giới hẹp tức là thế giới rộng, một thế giới tức là nhiều

không thể nói thế giới, nhiều không thể nói thế giới tức là một thế giới, thế giới nhiều không thể nói nhập vào một thế giới, một thế giới nhập vào nhiều thế giới không thể nói, thế giới dơ uế tức là thế giới thanh tịnh, thế giới thanh tịnh tức là thế giới dơ uế, muốn biết trên đầu một sợi lông các tánh khác nhau của hết thủy thế giới, trong hết thủy thế giới, mỗi đầu sợi lông một thể tánh, muốn biết trong một thế giới sanh ra hết thủy thế giới, muốn biết hết thủy thế giới không thể tánh, muốn dùng một niệm tâm biết tận cùng hết thủy thế giới rộng lớn mà không bị chướng ngại, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người, trong khoảng thời gian một niệm biết được các kiếp số thành hoại của a tăng kỳ thế giới ở phương Đông. Cứ niệm niệm như vậy trải kiếp a tăng kỳ. Các kiếp số như vậy, không ai có thể biết được hết tột cùng. Lại có người thứ nhì, trong khoảnh khắc một niệm, biết được thủy số kiếp nhiều như người trước đã biết trong a tăng kỳ kiếp. Như vậy, nói rộng ra cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Các số kiếp thành kiếp hoại của a tăng kỳ thế giới trong mười phương đó có thể biết được bờ mé, chớ công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không ai có thể biết được bờ mé. Vì sao vậy? Vì Bồ tát không hạn chế chỉ riêng việc biết các kiếp số thành hoại của các thế giới ấy mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính vì muốn biết hết thảy kiếp số thành hoại đến cùng tận tất cả thế giới mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ấy là: Muốn biết kiếp dài với kiếp ngắn bình đẳng như nhau, kiếp ngắn với kiếp dài bình đẳng như nhau, một kiếp với vô số kiếp bình đẳng như nhau, vô số kiếp với một kiếp bình đẳng như nhau, kiếp có Phật với kiếp không có Phật bình đẳng như nhau, kiếp không có Phật với kiếp có Phật bình đẳng như nhau, trong kiếp một Đức Phật có các Đức Phật nhiều không thể nói, trong kiếp Phật nhiều không thể nói có một Đức Phật, có lượng kiếp với vô lượng kiếp bình đẳng như nhau, vô lượng kiếp với có lượng kiếp bình đẳng như nhau, kiếp có tận với kiếp vô tận bình đẳng như nhau, kiếp vô tận với kiếp có

tận bình đẳng như nhau, kiếp nhiều không thể nói với một niệm thời gian bình đẳng như nhau, một niệm với số kiếp không thể nói, thời gian bình đẳng như nhau, hết thấy kiếp nhập vào không phải kiếp, không phải kiếp nhập vào hết thấy kiếp, muốn rằng nơi trong một niệm biết hết thấy các kiếp thành, kiếp hoại của hết thấy thế giới tận trước, tận sau và đời hiện tại mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đây gọi là bậc Đại Thệ Trang Nghiêm. Khi mới phát tâm trí thần thông rõ biết hết thấy kiếp.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người, trong khoảng thời gian một niệm, có thể biết được những kiến thức hiểu biết khác nhau của hết thấy chúng sanh trong A tăng kỳ thế giới ở phương Đông, cứ trải từng niệm như vậy tận A tăng kỳ kiếp. Có người thứ nhì, trong khoảnh khắc một niệm, có thể biết được hết thấy kiến thức hiểu biết của thấy chúng sanh mà người trước đã biết trong a tăng kỳ kiếp. Cứ như vậy cho đến tận a tăng kỳ kiếp, nối tiếp nhau cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Những kiến thức hiểu biết

của chúng sanh trong mười phương ấy có thể biết được bờ mé, chớ công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không ai có thể biết hết bờ mé được. Vì sao vậy?

Này Phật tử! Vì Bồ tát không hạn chế riêng trong việc biết kiến thức của số chúng sanh đó mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính vì muốn biết hết thấy kiến thức hiểu biết của thấy chúng sanh trong hết thấy thế giới mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ấy là: Vì muốn biết hết thấy kiến thức hiểu biết khác nhau vô biên. Vì muốn biết kiến thức của một chúng sanh, kiến thức của vô số chúng sanh. Vì muốn đắc được trí phương tiện quang minh biết rõ các kiến thức khác nhau nhiều không thể nói. Vì muốn biết các thứ kiến thức hiểu biết khác nhau cho đến tận vô cùng của biển chúng sanh. Vì muốn biết các thứ kiến thức hiểu biết vô lượng căn lành hoặc chẳng lành của quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì muốn biết hết thấy kiến thức hiểu biết tương tự hoặc không tương tự. Vì muốn biết hết thấy kiến thức hiểu biết tức là một kiến thức, và một kiến thức tức là hết thấy kiến

thức hiểu biết. Vì muốn đắc được sức kiến thức hiểu biết của Như Lai. Vì muốn biết hết thấy kiến thức hữu thượng, kiến thức vô thượng, kiến thức hữu dư, kiến thức vô dư, kiến thức có đẳng cấp, kiến thức vô đẳng cấp khác nhau. Vì muốn biết hết thấy kiến thức có nương chỗ, kiến thức cộng chung, kiến thức bất cộng, kiến thức có bờ mé, kiến thức vô biên, kiến thức khác nhau, kiến thức không khác nhau, kiến thức lành, kiến thức chẳng lành, kiến thức thế gian, kiến thức xuất thế gian khác nhau. Vì muốn rằng nơi trong hết thấy kiến thức hiểu biết mâu diệu, kiến thức to lớn, kiến thức vô lượng, kiến thức chánh vị, mà đắc được trí vô chướng ngại giải thoát của Như Lai. Vì muốn dùng vô lượng phương tiện mà biết được hết thấy thế giới chúng sanh mười phương, mỗi mỗi chúng sanh có bao nhiêu kiến thức thanh tịnh, kiến thức dơ uế, kiến thức rộng lớn, kiến thức sơ lược, kiến thức tinh vi, kiến thức thô lớn, hiểu biết tột cùng, muốn biết kiến thức hiểu biết sâu xa bí mật, kiến thức phương tiện, kiến thức khác nhau, kiến thức tự nhiên, kiến thức tùy nhân mà sanh ra, kiến thức tùy duyên mà sanh ra, hết thấy lưới kiến thức hiểu biết tột cùng mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người, trong khoảnh khắc một niệm, biết được hết thảy các căn tánh khác nhau của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, cứ niệm niệm tiếp theo như vậy, trải a tăng kỳ kiếp. Có người thứ nhì, trong khoảnh khắc một niệm, có thể biết được hết thảy căn tánh khác nhau mà người trước đã biết trong a tăng kỳ kiếp. Như vậy, nói rộng ra cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Các căn tánh khác nhau của thảy bao nhiêu chúng sanh trong mười phương thế giới đó có thể biết được bờ mé, chỗ công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không ai có thể biết cho hết được. Vì sao vậy?

Vì Bồ tát không hạn chế riêng trong việc biết căn tánh của các chúng sanh trong bấy nhiêu thế giới đó mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính vì muốn biết hết thảy căn tánh khác nhau của thảy chúng sanh trong tất cả thế giới, nói rộng ra là muốn biết hết thảy lưới căn tánh mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người trong khoảng thời gian một niệm, có thể biết được các thứ sở thích ưa muốn của thấy bao chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Cứ niệm niệm như vậy tiếp nhau trải a tăng kỳ kiếp. Lần lượt nói rộng ra cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy. Thấy bao nhiêu sở thích của chúng sanh mười phương đó còn có thể biết được bờ mé, chỗ công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không ai có thể biết hết được tận bờ mé. Vì sao vậy?

Này Phật tử! Bồ tát không hạn chế trong việc chỉ biết các sở thích của các chúng sanh trong bấy nhiêu thế giới đó mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chính là muốn biết hết thấy sở thích ưa muốn của thấy bao chúng sanh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến muốn biết hết thấy lưới ưa thích mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người trong khoảnh khắc một niệm, có thể biết được các phương tiện của thấy bao nhiêu

chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Như vậy, nói rộng ra cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy. Các thứ phương tiện của chúng sanh trong mười phương đó còn có thể biết được bờ mé chốn công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm không ai có thể biết hết bờ mé được. Vì có sao?

Này Phật tử! Vì Bồ tát không chỉ hạn chế trong việc biết các thứ phương tiện của các chúng sanh trong bấy nhiêu thế giới mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính là vì muốn biết hết thấy các thứ phương tiện của thấy bao nhiêu chúng sanh trong tất cả thế giới, nói rộng ra, cho đến muốn biết hết thấy lưới phương tiện mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người trong khoảnh khắc một niệm, có thể biết được các thứ tâm khác nhau của thấy bao nhiêu chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Nói rộng ra, cho đến các thứ tâm khác nhau của thấy bao nhiêu chúng sanh trong thấy thế giới của mười phương đó còn có thể biết được bờ mé, chốn công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh

đẳng Chánh giác thì không ai có thể biết hết bờ mé được. Vì cố sao?

Này Phật tử! Vì Bồ tát không chỉ hạn chế trong việc biết tâm của các chúng sanh bấy nhiêu đó mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính là vì muốn biết tận hết thấy các thứ tâm của chúng sanh vô biên tận cùng pháp giới, hư không giới, cho đến muốn biết tận hết thấy lưới tâm mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người trong khoảnh khắc một niệm, có thể biết được các thứ nghiệp khác nhau của thấy bao chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, nói rộng ra cho đến hết thấy các thứ nghiệp khác nhau của các chúng sanh trong mười phương ấy, còn có thể biết được bờ mé, chớ căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không thể ai có thể biết được bờ mé. Vì cố sao?

Này Phật tử! Vì Bồ tát không chỉ hạn chế trong việc biết nghiệp của hết thấy bấy nhiêu chúng sanh đó mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính vì muốn biết tận hết thấy nghiệp của tất cả chúng sanh trong ba đời, cho đến muốn biết hết

thả lưới nghiệp mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người trong khoảnh khắc một niệm, biết được các thứ phiền não của tất cả chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông. Cứ niệm niệm như vậy tiếp nhau trải hết A tăng kỳ kiếp. Các thứ phiền não khác nhau đó không ai có thể biết hết bờ mé. Có người thứ nhì, trong khoảnh khắc một niệm lại có thể biết được hết tất cả thứ phiền não khác nhau mà người trước đã biết trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy đến tận a tăng kỳ kiếp, lần lượt nói rộng ra cho đến người thứ mười. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Các phiền não khác nhau của tất cả chúng sanh mười phương đó còn có thể biết được đến bờ mé chớ công đức căn lành của Bồ tát mới phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì không ai có thể biết được hết bờ mé. Vì có sao?

Này Phật tử! Vì Bồ tát không chỉ hạn chế trong việc chỉ vì muốn biết phiền não của chúng sanh trong bấy nhiêu thế giới thôi mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác,

mà chính vì muốn biết hết thủy phiền não khác nhau của thủy bao nhiêu chúng sanh trong tất cả thế giới mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nghĩa là: Muốn biết hết các phiền não nhẹ, phiền não nặng, phiền não đang tiềm tàng, phiền não đã bùng dậy, các thứ phiền não khác nhau vô lượng của mỗi mỗi chúng sanh, các thứ giác quán, để đối trị sạch hết thủy tâm nhiễu loạn. Muốn biết tận hết thủy các phiền não nương nơi vô minh, phiền não tương ứng với ái để cắt đứt hết thủy dây trói buộc của phiền não của tất cả mọi loài. Muốn biết tận hết các phần phiền não của tham, phiền não của sân, phiền não của si, các phiền não mà dứt trừ hết thủy gốc rễ của tất cả phiền não. Muốn biết tận hết các phiền não của cái ta, các phiền não của cái ngoài ta, các phiền não ngã mạn, để giác ngộ hết thủy phiền não tận không còn thừa. Muốn biết hết thủy đều do điên đảo phân biệt mà sanh ra gốc rễ phiền não, tùy theo phiền não nguyên nhân của thân kiến mà sanh ra sáu mươi hai cái thấy để chữa lành hết thủy phiền não. Muốn biết hết thủy phiền não che lấp, phiền não ngăn ngại, để phát tâm đại bi cứu hộ, dứt trừ hết thủy lưới

phiền não, khiến cho hết thảy trí tánh thanh tịnh mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người trong khoảnh khắc một niệm, đem các món ăn uống ngon lành, hương hoa, y phục, tràng phan, cờ lọng, với nhà tặng cúng, cung điện nguy nga, trống bâu, lưới màn, các thứ toà sư tử trang nghiêm, cùng với các châu báu màu diệu mà cúng dường vô số Đức Phật cùng với thảy bao chúng sanh trong vô số thế giới ở phương Đông, cung kính, tôn trọng, lễ bái, khen ngợi, nghiêng mình chiêm ngưỡng, liên tiếp không ngừng, trải vô số kiếp. Lại khuyên các chúng sanh ấy thảy đều cúng dường Phật như vậy, cho đến sau khi Phật diệt độ, đều xây tháp thờ. Các tháp ấy cao rộng, vô số thế giới, các báu xây thành, có các thứ trang nghiêm. Trong mỗi mỗi tháp đều có vô số hình tượng Như Lai, ánh sáng chiếu khắp vô số thế giới, trải vô số kiếp. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng đều như vậy.

Này Phật tử! Ý ông nghĩ sao? Công đức của người ấy có nhiều hay không?

Vua trời Thiên Đế nói: Công đức của người

ấy chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai suy lường được.

Này Phật tử! Công đức của người ấy, so sánh với công đức của Bồ tát mới phát tâm thì trăm phần không bằng một, cho đến Ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một.

Này Phật tử! Lại đưa ra thí dụ: Ví như có người thứ nhì, trong khoảnh khắc một niệm, làm được việc cúng dường của người thứ nhất, cùng với thấy bao chúng sanh trong vô số thế giới trải vô số kiếp đã làm, cứ mỗi mỗi niệm như vậy tiếp tục đến vô lượng kiếp, đem các thứ cúng dường nhiều vô lượng để cúng dường Chư Phật Như Lai và hết thấy chúng sanh trong vô lượng thế giới. Rồi đến người thứ ba, cho đến người thứ mười cũng đều như vậy, nơi trong một niệm, có thể làm hết thấy việc cúng dường của người trước, cứ từng niệm tiếp nhau như vậy, đem các vật cúng dường nhiều vô biên, vô đẳng không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể nói không thể nói, mà cúng dường Chư Phật cùng thấy bao chúng sanh trong các thế giới nhiều vô biên, cho đến không thể nói không thể nói đó, trải số kiếp nhiều vô biên, cho đến không thể nói không thể nói. Và đến

sau khi Phật diệt độ, đều xây tháp phụng thờ. Các pháp ấy cao rộng, cho đến như trụ kiếp, thảy đều như vậy.

Này Phật tử! Công đức các người nói trên đây, sánh với công đức của Bồ tát mới phát tâm thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một; trăm ngàn phần không bằng một, cho đến Ưu bà ni sa đà phần cũng không bằng một. Vì sao vậy?

Này Phật tử! Vì Đại Bồ tát không chỉ hạn chế trong việc cúng dường bấy nhiêu Đức Phật mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính là vì muốn cúng dường hết thảy bao nhiêu Chư Phật nhiều vô lượng tận pháp giới, hư không giới, không thể nói không thể nói trong mười phương suốt cả quá khứ, hiện tại, vị lai mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi phát tâm ấy rồi thì Bồ tát có thể biết được hết thảy Chư Phật đời trước từ khi mới thành Chánh giác đến khi nhập Niết bàn, có thể tin được hết thảy Chư Phật đời sau có thảy bao nhiêu căn lành, có thể biết được hết thảy Chư Phật đời hiện tại có thảy bao nhiêu trí huệ. Các Chư Phật ấy có thảy bao nhiêu công đức, thì vị Bồ tát ấy có thể tin, có thể thọ, có thể tu, có thể đắc, có thể

biết, có thể chứng, có thể thành tựu, có thể cùng với Chư Phật đồng một tánh bình đẳng như nhau. Vì sao vậy?

Tại vì vị Bồ tát đó vì muốn hết thấy hột giống tánh của Như Lai không dứt mất mà phát tâm! Vì muốn tràn đầy khắp hết thấy thế giới mà phát tâm, vì muốn độ thoát hết thấy chúng sanh trong tất cả thế giới mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy thế giới thành hoại mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy chúng sanh uest sạch mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy thế giới trong ba cõi mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy tâm ưa thích, hết thấy phiền não, hết thấy tập khí của tất cả chúng sanh mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy chúng sanh chết nơi đây, sanh nơi kia mà phát tâm, vì muốn biết các căn tánh phương tiện của hết thấy chúng sanh mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy tâm hành của tất cả chúng sanh mà phát tâm, vì muốn biết hết thấy trí ba đời của tất cả chúng sanh mà phát tâm.

Do đã phát tâm cho nên thường được Chư Phật ba đời nhớ tưởng đến, sẽ đắc được quả Vô thượng Bồ đề của hết thấy Chư Phật ba đời, liền được hết thấy Chư Phật ba đời ban cho pháp môn mâu diệu, liền được có thể tánh

bình đẳng như nhau với hết thầy Chư Phật ba đời, đã tu thầy pháp trợ đạo của hết thầy Chư Phật ba đời, thành tựu được thần lực vô sở úy của hết thầy Chư Phật ba đời, trang nghiêm pháp bất cộng của hết thầy Chư Phật ba đời, đắc được tất cả trí huệ thuyết pháp của hết thầy Chư Phật trong pháp giới. Vì sao vậy?

Vì đã phát tâm như vậy rồi thì sẽ thành Phật vậy. Phải biết, người như vậy tức là đồng hàng với Chư Phật ba đời, tức là cùng cảnh giới bình đẳng như nhau với Chư Phật Như Lai trong ba đời, tức là có công đức bằng nhau với Chư Phật Như Lai trong ba đời, đắc được một thân, vô lượng thân, cùng trí huệ chân thật rất ráo bằng nhau với Như Lai.

Lúc vừa phát tâm, liền được mười phương hết thầy Chư Phật đồng khen ngợi, liền có thể thuyết pháp giáo hoá, điều phục hết thầy bao nhiêu chúng sanh trong hết thầy thế giới, liền có thể chấn động được hết thầy thế giới, liền chiếu sáng được hết thầy thế giới, liền có thể chặn đứng và tiêu diệt được các đường ác khổ của hết thầy chúng sanh, liền nghiêm tịnh được hết thầy cõi nước, liền có thể thị hiện được thành Phật trong hết thầy thế giới, liền có thể khiến được hết thầy chúng sanh vui

đẹp, liền có thể nhập được vào tánh của hết
thảy pháp giới, liền trì giữ được hết thảy hột
giống tánh Phật, liền đắc được hết thảy trí
huệ quang minh của Phật.

Bồ tát mới phát tâm này chẳng phải cầu
được một ít trong ba đời, như là: Hoặc Chư
Phật, hoặc có các pháp Phật, hoặc Bồ tát, hoặc
pháp Bồ tát, hoặc Độc giác, hoặc pháp Độc
giác, hoặc Thanh văn, hoặc pháp Thanh văn,
hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian, hoặc xuất
thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc chúng
sanh, hoặc pháp chúng sanh, mà chỉ cầu được
Nhất thiết trí, nơi các pháp giới, tâm không
chấp đắm.

Lúc bất giờ, do sức thần của Phật, các thế
giới mười phương nhiều bằng số vi trần của
một vạn cõi Phật đều chấn động sáu cách. Ấy
là: Động, động khắp, động khắp đủ cách; dấy
lên, dấy khắp lên, dấy khắp lên đủ cách, vọt
lên, vọt khắp lên, vọt khắp lên đủ cách; rung,
rung khắp, rung khắp đủ cách; gầm, gầm
khắp, gầm khắp đủ cách, khua, khua khắp,
khua khắp đủ cách; mưa các thứ hoa cõi trời,
hương thơm cõi trời, hương bột cõi trời, tràng
hoa cõi trời, áo cõi trời, ngọc báu cõi trời, đồ
vật trang nghiêm của cõi trời, trời âm nhạc

của cõi trời, phóng ánh sáng cõi trời, cùng âm thanh cõi trời.

Lúc bấy giờ, các cõi nước ngoài ở mười phương thấy cách xa khỏi các thế giới nhiều như số vi trần của mười cõi Phật, có vô số Đức Phật nhiều như số vi trần của một vạn cõi Phật, đều hiện là Pháp Huệ Như Lai, thấy đều hiện thân ra trước Bồ tát Pháp Huệ mà nói như vậy:

Lành thay! Lành thay! Pháp Huệ! Nay người thuyết được pháp này. Chúng ta, vô số Phật nhiều như số vi trần của vạn cõi Phật ở mười phương, cũng thuyết pháp này. Hết thấy Chư Phật đều thuyết như vậy. Lúc người thuyết pháp này, có vô số Bồ tát nhiều như số vi trần của một vạn cõi Phật đã phát tâm Bồ đề. Chúng ta, nay đã thọ ký cho các vị ấy cả, đến đời vị lai, trải qua một ngàn không thể nói hết vô biên kiếp, các vị ấy sẽ đồng nhau trong một kiếp, đều đắc thành Phật, xuất hiện ra đời và đồng một danh hiệu là Thanh Tịnh Tâm Như Lai. Các thế giới các vị ấy trụ đều khác nhau cả.

Chúng ta đều sẽ hộ trì pháp này, khiến cho hết thấy các Bồ tát trong đời vị lai, ai chưa nghe được pháp này đều có thể nghe được.

Cũng như ở thế giới Ta Bà trong bốn châu thiên hạ này, trên đỉnh núi Tu Di, thuyết pháp như vậy khiến các chúng sanh nghe pháp được giáo hoá, thì tại trong các thế giới ở mười phương, nhiều đến trăm ngàn ức Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới, hư không giới, đều có thuyết pháp này, giáo hoá chúng sanh. Những vị thuyết pháp đó cũng đều tên là Pháp Huệ, thấy đều do thần lực của Phật, do sức bốn nguyện của Thế Tôn, do vì muốn bày rõ Phật pháp, do vì dùng trí huệ sáng chiếu khắp, do vì muốn mở thông nghĩa thật, do vì khiến cho chúng đắc được pháp tánh, do vì muốn khiến cho chúng hội thấy vui đẹp, do vì muốn khai thị nguyên nhân của Phật pháp, do vì muốn đắc được hết thấy pháp bình đẳng của Phật, do vì rõ biết pháp giới không có hai, cho nên nói pháp như vậy.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Pháp Huệ quán sát khắp hết thấy chúng hội trong các cõi nước mười phương tận cùng hư không giới, muốn đều thành tựu cho tất cả chúng sanh, muốn trị sạch hết thấy quả báo của nghiệp, muốn mở sáng hết thấy pháp giới thanh tịnh, muốn bạt

trừ hết thảy gốc rễ nhiễm loạn, muốn tăng trưởng hết thảy lòng tin hiểu rộng lớn, muốn khiến hết thảy biết được vô lượng căn chúng sanh, muốn khiến hết thảy biết được pháp bình đẳng của ba đời, muốn khiến hết thảy quán sát được cảnh giới Niết bàn, muốn làm thêm lớn căn lành thanh tịnh của chính mình, cho nên nương sức oai thần của Phật mà nói bài kệ rằng:

- Vì lợi thế gian phát đại tâm,
Tâm này cùng khắp cả mười phương,
Chúng sanh, cõi nước, ba đời thảy,
Biển Phật, Bồ tát, tột vời cao.
- Rốt ráo hư không khắp pháp giới,
Nơi có bao nhiêu thảy thế gian,
Như các Phật pháp đều đi đến,
Như vậy phát tâm không thối lui.
- Thương nhớ chúng sanh không phút ngơi,
Xa lìa phá hại, khắp lợi người,
Ánh sáng cho đời hướng nương đến,
Thập lực giúp đời không nghĩ bàn.
- Cõi nước mười phương đều đến vào,
Hết thảy sắc hình thị hiện ra,
Như Phật phước trí vô biên tận,

Tuỳ thuận tu nhân, không đắm mê.

- **Có cỡi đứng ngựa hoặc sấp, nghiêng,
Thô, mâu rộng lớn vô lượng biên,
Bồ tát một khi tâm đã phát,
Đều đi đến được không ngại ngần.**
- **Hạnh lớn Bồ tát nhiều vô biên,
Đều siêng tu tập không chấp dẫu,
Thấy hết thấy Phật thường vui thích,
Vào khắp biển pháp thâm sâu này.**
- **Xót thương quần chúng năm loài thú,
Khiến trừ dơ uest, khắp sạch trong,
Nói thịnh giống Phật, không để dứt,
Đuổi dẹp cung ma chẳng để còn.**
- **Đứng trong bình đẳng tánh Như Lai,
Khéo tu phương tiện, đạo diệu mâu,
Nơi cảnh giới Phật, sanh tâm tín,
Được Phật quán đánh, hết chấp tâm.**
- **Thường nhớ báo ân Phật Như Lai,
Tâm như kim cang, không hoại hư,
Chỗ Phật thường hành, chiếu rõ được,
Tự nhiên tu tập hạnh Bồ đề.**
- **Các loài khác nhau, tưởng vô biên,
Nghệp quả với tâm cũng tột nhiều,**

**Cho đến căn tánh, bao nhiêu thứ,
Một khi phát tâm thấy rõ đều.**

- **Tâm này rộng lớn, pháp giới đầy,
Không nương, không biến, như hư không,
Hướng về trí Phật, không chấp giữ,
Rõ thông thật tướng, phân biệt lìa.**
- **Biết tâm chúng sanh, rõ vô sanh,
Rõ thông các pháp, biết pháp không,
Tuy phân biệt khắp mà không chấp,
Ức na do cõi đều đến vào.**
- **Vô lượng kho pháp mầu của Phật,
Tuỳ thuận quán sát thả vào thông,
Căn hạnh chúng sanh đều thông tận,
Đến chỗ như vậy, như Thế Tôn.**
- **Nguyện lớn thanh tịnh thường tương ứng,
Thích cúng dường Phật, không thối lui,
Trời người thấy đó không nhàm chán,
Thường được Chư Phật hộ niệm cho.**
- **Tâm đó thanh tịnh không nương đâu,
Tuy quán pháp sâu không chấp đâu,
Nghĩ suy như vậy vô lượng kiếp,
Ở trong ba đời không đắm say.**
- **Tâm ấy kiên cố không hoại hư,**

**Đến Bồ đề Phật không ngại ngần,
Chí cầu diệu đạo, trừ lìa lạc,
Đi khắp pháp giới chẳng mệt công.**

- **Biết pháp lời nói vắng lặng cùng,
Nhập vào chân thật hết hiểu lầm,
Cảnh giới Chư Phật thuận đường quán,
Đến tận ba đời vô ngại tâm.**
- **Bồ tát khi mới phát đại tâm,
Tức khắp đến được cõi mười phương,
Pháp môn vô lượng không nói hết,
Ánh trí chiếu khắp, sáng tỏ đều.**
- **Đại bi rộng độ ai sánh bằng,
Tâm từ toả khắp đầy không gian,
Mà với chúng sanh, không phân biệt,
Thanh tịnh như vậy, đạo giữa đời.**
- **An ủi chúng sanh cả mười phương,
Hết thấy việc làm đều thật chân,
Thường dùng thanh tịnh, không lời khác,
Luôn được Chư Phật hộ giúp cho.**
- **Quá khứ có gì đều nhớ hết,
Hết thấy vị lai đều phân biệt,
Vào trong thế giới khắp mười phương,
Để độ chúng sanh khiến giải thoát.**

- **Bồ tát đủ đầy trí sáng mầu,
Giỏi biết nhân duyên, không có nghi,
Hết thấy mê lầm đều trừ dứt,
Như vậy đạo đi pháp giới đều.**
- **Cung điện Ma vương thấy phá tan,
Màn tối chúng sanh trừ diệt xong,
Lìa các phân biệt tâm không động,
Rõ thông cảnh giới của Như Lai.**
- **Lưới nghi ba đời đều trừ hết,
Đối với Như Lai sanh tin sâu,
Do tin được thành trí bất động,
Do trí thanh tịnh hiểu thật chân.**
- **Vì muốn chúng sanh được thoát vòng,
Khắp làm lợi ích tột vị lai,
Dài ngày lao khổ tâm không chán,
Cho đến địa ngục cũng lãnh phần.**
- **Phước trí vô lượng đều đủ đầy,
Tâm tánh chúng sanh thấy rõ thông,
Và những nghiệp hành đều thấy cả,
Theo sở thích gì, thuyết pháp cho.**
- **Rõ biết thấy là không, vô ngã,
Thương nhớ chúng sanh, thường không bỏ,
Dùng một tiếng mầu diệu đại bi,
Khắp nhập thế gian mà diễn thuyết.**

- **Phóng quang minh lớn, đủ sắc màu,
Chiếu khắp chúng sanh diệt tối tăm,
Trong ánh, Bồ tát hoa sen toạ,
Vì chúng tuyên dương pháp sạch trong.**
- **Trên đầu sợi lông, hiện cõi nhiều,
Các Đại Bồ tát thấy tràn đầy,
Chúng hội trí huệ khác nhau thấy,
Thấy đều rõ tận tâm chúng sanh.**
- **Thế giới mười phương nhiều vô biên,
Một niệm đến khắp, tột tận cùng,
Lợi ích chúng sanh, cúng dường Phật,
Nơi các chỗ Phật, hỏi nghĩa sâu.**
- **Đối các Như Lai, coi là cha,
Vì lợi chúng sanh, tu giác môn,
Trí huệ khéo léo, thông tạng pháp,
Vào sâu cõi trí, chẳng đắm mê.**
- **Tuỳ theo nghĩ suy, nói pháp giới,
Trải vô lượng kiếp không thể cùng,
Dù trí hay nhập nơi không cảnh,
Mà không chán mỗi, không đắm say.**
- **Sanh vào nhà Phật thấy ba đời,
Được pháp thân mâu của Như Lai,
Khắp vì chúng sanh thị hiện thấy,
Như thấy ảo thuật tợ đủ đầy.**

- **Hoặc hiện mới tu hạnh tột cao,
Hoặc hiện mới sanh với xuất gia,
Hoặc hiện dưới cây thành Chánh giác,
Hoặc vì chúng sanh nhập Niết bàn.**
- **Bồ tát trú trong pháp hiếm có,
Ấy cảnh giới Phật, chẳng Nhị thừa,
Tận trừ giả tưởng thân ngũ ý,
Các thứ tùy nghi đều hiện ra.**
- **Các pháp Bồ tát đã đắc rồi,
Chúng sanh suy nghĩ phát loạn cuồng,
Trí nhập thật tế tâm vô ngại,
Hiện sức tự tại của Như Lai.**
- **Ấy chỗ thế gian không sánh kịp,
Huống lại tăng thêm hạnh cao tột,
Tuy chưa đầy đủ Nhất thiết trí,
Đã đắc tự tại lực Như Lai.**
- **Trú trong rốt ráo đạo nhất thừa,
Nhập vào vi diệu pháp tột cao,
Khéo biết chúng sanh thời phải chẳng,
Vì đem lợi ích hiện thân thông.**
- **Phân thân đầy khắp thủy côi không,
Phóng ánh quang minh diệt tối tăm,
Ví như vua rồng kéo mây lớn,
Khắp rưới mưa mầu thủy thấm đầy.**

- Quán sát chúng sanh như ảo mộng,
Do vì sức nghiệp thường trôi lăn,
Đại bi thương xót đều cứu vớt,
Rồi đem thuyết pháp tịnh vô vi.
- Phật lực vô lượng cũng như dây,
Như cỡi hư không rộng vô biên,
Vì muốn chúng sanh được giải thoát,
Ức kiếp siêng tu chẳng mỏi lười.
- Suy nghĩ các thứ công đức mâu,
Hạnh nghiệp vô thượng khéo tu hành,
Các hạnh cao tốt thường không bỏ,
Chuyên niệm nên thành trí thấy thông.
- Một thân thị hiện vô lượng thân,
Thấy bao thế giới khắp tròn thông,
Mà tâm thanh tịnh không phân biệt,
Một niệm không bàn lực như dây.
- Nơi các thế gian không phân biệt,
Nơi hết thấy pháp không vọng tưởng,
Tuy quán các pháp không chấp lấy,
Thường cứu chúng sanh, chẳng độ ai.
- Hết thấy thế gian chỉ là tưởng,
Trong đó các thứ thấy khác nhau,
Biết cảnh giới tưởng sâu và hiểm,
Nên hiện thân thông cứu thoát đời.

- Như thầy ảo thuật sức tự tại,
Thần thông Bồ tát cũng như vậy,
Thân khắp pháp giới và hư không,
Tuỳ tâm chúng sanh đều thấy được.
- Năng sở khác nhau lìa cả hai,
Lộn xộn, thanh tịnh, chẳng giữ gì,
Hoặc buộc, hoặc mở, đều quên hết,
Chỉ nguyện đem vui cho chúng sanh.
- Thế gian chỉ là sức tướng thành,
Dùng trí nhập vào tâm sợ gì,
Suy nghĩ các pháp cũng như vậy,
Tìm được ba đời không được đâu.
- Nhập vào cùng tột thời quá khứ,
Cũng vào cùng tột đời vị lai,
Lại vào thấy cõi đời hiện tại,
Thường siêng quán sát thấy đều không.
- Tuỳ thuận Niết bàn pháp vắng lặng,
Trú trong vô tranh, không chỗ nương,
Tâm tột chân thật không gì sánh,
Chuyên hướng Bồ đề trọn chẳng lui.
- Tu các hạnh cao không khiếp lùi,
An trụ Bồ đề, chẳng động lay,
Phật cùng Bồ tát với trần thế,
Tận cùng pháp giới thấy rõ thông.

- Muốn được đệ nhất đạo tột cao,
Làm vua giải thoát, trí tột cùng,
Phải gấp phát tâm Bồ đề đạo,
Trừ dứt các lậu, lợi quần sanh.
- Hướng đến Bồ đề, tâm sạch trong,
Công đức rộng lớn nói chẳng cùng,
Vì lợi quần sanh nên thuật lại,
Các ông Hiền Thánh hãy lắng nghe.
- Vô lượng thế giới nghiền thành bụi,
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi,
Trong đó, Chư Phật cũng vô lượng,
Thảy đều thấy rõ, chẳng giữ gì.
- Khéo biết chúng sanh là vô sanh,
Khéo biết tiếng lời thật không lời,
Nơi các thế giới tâm vô ngại,
Đều khéo biết rõ không chấp gì.
- Tâm này rộng lớn như hư không,
Các việc ba đời thảy rõ thông,
Hết thảy nghi hoặc đều trừ dứt,
Quán ngay pháp Phật, không giữ gì.
- Cõi nước vô lượng ở mười phương,
Một niệm đến nơi, không đắm tâm,
Rõ thông pháp khổ của trần thế,
Thảy trú vô sanh, tột thật chân.

- Vô lượng chỗ Phật nhiều không bàn,
Đều đi đến hội, yết Như Lai,
Thường làm thượng thủ hỏi Chư Phật,
Bồ tát ấy tu nguyện hạnh đầy.
- Tâm thường nhớ tưởng Phật mười phương,
Mà không nương đâu, không nắm đâu,
Thường khuyên quần chúng gieo giống tốt,
Trang nghiêm cõi nước, khiến sạch trong.
- Thấy loài chúng sanh trong ba cõi,
Dùng mắt vô ngại quán sát thấy,
Bao nhiêu tập tánh căn hiểu biết,
Vô lượng vô biên thấy rõ ràng.
- Ý muốn chúng sanh thấy rõ thông,
Tuỳ nghi như vậy, thuyết pháp cho,
Nơi các sạch uế đều thông đạt,
Khiến tu tập được nhập đạo mau.
- Vô lượng vô số Tam muội môn,
Bồ tát một niệm nhập được đều,
Trong đó, nơi duyên và trí tưởng,
Đều khéo rõ biết tự tại thông.
- Bồ tát được trí rộng lớn này,
Mau đến Bồ đề không ngại đâu,
Vì muốn lợi ích các quần chúng,
Nơi nơi truyền thuyết pháp Như Lai.

- **Khéo biết thế gian kiếp ngắn dài,
Một tháng, nửa tháng, với ngày đêm,
Cõi nước khác nhau, tánh bình đẳng,
Thường siêng quán sát, chẳng buông lung.**
- **Đến khắp thế giới ở mười phương,
Mà không chấp giữ cõi và phương,
Nghiêm tịnh cõi nước không còn sót,
Cũng chẳng sanh tâm chấp tịnh nghiêm.**
- **Chúng sanh hoặc xứ hoặc không xứ,
Cùng với những nghiệp và báo khác,
Tuỳ thuận nghĩ suy nhập lực Phật,
Nơi đây thấy thấy được rõ thông.**
- **Thấy bao căn tánh của thế gian,
Nhiều cách sở hành ba cõi trong,
Lợi căn, trung căn, hạ căn thấy,
Như vậy, thấy đều quán sát thông.**
- **Sạch với không sạch, các cách hiểu,
Cao, thấp, trung bình đều thấy rõ,
Thấy bao công hạnh chúng sanh đến,
Ba cõi nối nhau, thấy nói thông.**
- **Thiền định, giải thoát các Tam muội,
Nguồn nhưn uế sạch thấy khác nhau,
Cùng với đời trước nhiều vui khổ,
Sạch tu lực Phật thấy được đều.**

- **Chúng sanh lầm lạc nghiệp nối loài,
Dứt các loài này vắng lặng ngay,
Trọn chẳng sanh ra pháp hữu lậu,
Các tập chủng đều cũng rõ thông.**
- **Phiền não Như Lai đã dứt trừ,
Quang minh đại trí chiếu thế gian,
Bồ tát ở trong mười lục Phật,
Tuy chưa chứng đắc, quyết chẳng nghi.**
- **Bồ tát nơi trong một chân lông,
Hiện khắp vô lượng cõi mười phương,
Hoặc cõi uế loạn, cõi thanh tịnh,
Thấy nghiệp đã làm đều rõ thông.**
- **Trong một vi trần cõi vô biên,
Vô lượng Chư Phật, Phật tử cùng,
Các cõi khác nhau, chẳng lẫn lộn,
Thấy đều thấy rõ như một điều.**
- **Nơi một chân lông thấy mười phương,
Các cõi thế gian tận hư không,
Chẳng có xứ nào không có Phật,
Cõi Phật như vậy, thấy sạch trong.**
- **Trong lỗ chân lông thấy cõi nhiều,
Lại thấy hết thấy các chúng sanh,
Ba đời sáu loại không đồng thấy,
Ngày đêm giờ tháng, trối mở luôn.**

- Như vậy Bồ tát, bậc Đại Trí,
Chuyên tâm thích hưởng ngôi Pháp Vương,
Cảnh Phật thường trụ, khéo suy nghĩ,
Thâu được vô biên hoan hỷ tâm.
- Bồ tát phân thân vô lượng ức,
Cúng dường hết thấy Đức Như Lai,
Thần thông biến hiện không ai sánh,
Chỗ Phật sở hành trụ được trong.
- Nơi vô lượng Phật đều mến khen,
Say sưa mùi vị kho pháp môn,
Thấy Phật, nghe pháp, siêng tu tập,
Như uống Cam lồ, tâm đẹp vui.
- Được Tam muội lớn của Như Lai,
Khéo nhập các pháp trí thêm cao,
Lòng tin vững chắc như núi lớn,
Làm kho công đức cho quần sanh.
- Lòng từ rộng lớn khắp quần sanh,
Thấy nguyện mau thành trí tột không,
Mà thường không chấp, không nương chỗ,
Dứt trừ phiền não, tự tại thông.
- Trí lớn xót thương thấy chúng sanh,
Khắp nuôi hết thấy đồng với mình,
Biết không, vô tướng thấy không thật,
Mà tâm tu tập không biếng lười.

- Công đức Bồ tát mới phát tâm,
Ức kiếp ngợi ca không hết xong,
Vì đó sanh ra thấy an lạc,
Của Phật, Thanh văn, Độc giác tôn.
- Ban cho chúng sanh cả mười phương,
Tất cả an vui kiếp vô biên,
Khuyên giữ năm giới và thập thiện,
Bốn thiên, các định với bốn tâm.
- Lại trải nhiều kiếp cho an vui,
Khiến dứt gốc mê La hán thành,
Bao nhiêu phước đó tuy vô lượng,
Cũng chẳng bằng đức bậc Phát Tâm.
- Lại dạy ức chúng thành Duyên giác,
Được hạnh đạo mầu không tranh cãi,
Đức này sánh với Tâm Bồ đề,
Toán số, thí dụ, không ví được.
- Một niệm đi qua vô lượng cõi,
Như vậy đi mãi vô lượng kiếp,
Số những cõi đó còn tính được,
Công đức phát tâm chẳng thể lường.
- Quá khứ, hiện tại với vị lai,
Biết bao kiếp số nhiều vô biên,
Những kiếp số ấy còn biết được,
Công đức phát tâm chẳng thể lường.

- Dùng tâm Bồ đề khắp mười phương,
Bao nhiêu phân biệt biết thấy đều,
Một niệm, ba đời đều thấy rõ,
Ấy vì lợi ích thấy quần sanh.
- Chúng sanh nơi thấy cõi mười phương,
Trí hiểu, phương tiện ý muốn gì,
Cho đến hư không đều lường được,
Công đức phát tâm khó thể lường.
- Chí nguyện Bồ tát khắp mười phương,
Tâm từ hoà lẫn khắp quần sanh,
Thấy khiến tu hành công đức Phật,
Nên lực Bồ tát tận vô biên.
- Tâm thích trí hiểu của chúng sanh,
Căn tánh, phương tiện, hành khác nhau,
Nơi trong một niệm đều rõ biết,
Trí thông hết thấy tâm được đồng.
- Thấy bao nghiệp lầm của chúng sanh,
Ba cõi nối nhau chẳng tạm dừng,
Bờ mé như vậy còn biết được,
Công đức phát tâm khó nghĩ bàn.
- Phát tâm lìa được nghiệp nào phiền,
Cúng dường hết thấy các Như Lai,
Nghiệp lầm đã dứt, hết nối tiếp,
Khắp cả ba đời giải thoát xong.

- **Một niệm cúng dường Phật vô biên,
Cũng cúng chúng sanh vô số nhiều,
Thảylòng hương hoa và tràng đẹp,
Cờ báu, lọng phan, áo quý mầu.**
- **Món ngon, toà báu, chỗ kinh hành,
Cung điện thảylều đẹp nghiêm trang,
Ngọc báu Tỳ Lô Giá Na thảyl,
Ma ni như ý ánh chiếu mầu.**
- **Như vậy mỗi niệm mỗi cúng dường,
Trải vô lượng kiếp nói chẳng cùng,
Người này có phước tuy nhiều thật,
Không bằng công đức lớn phát tâm.**
- **Đã nói bao nhiêu ví dụ trên,
Mà không bằng được tâm Bồ đề,
Bởi các Như Lai ba đời thảyl,
Đều do phát tâm mà sanh ra.**
- **Phát tâm vô ngại, lớn vô biên,
Muốn biết bao nhiêu chẳng được đâu,
Trí thông hết thảyl thể thành đạt,
Thảyl thảyl chúng sanh nguyện độ xong.**
- **Phát tâm rộng lớn đồng hư không,
Sanh công đức lớn pháp giới bằng,
Chỗ hành không khác Như như thảyl,
Lìa chấp vĩnh viễn bằng Như Lai.**

- Hết thấy pháp môn đều nhập vào,
Hết thấy cõi nước đi đến ngay,
Hết thấy cảnh trí đều thông đạt,
Hết thấy công đức được tu thành.
- Thấy đều xả được thường nối tiếp,
Sạch tu giới phẩm không chấp đến,
Đầy đủ công đức lớn vô thượng,
Thường siêng tinh tấn không thối lui.
- Nhập sâu thiên định thường nghĩ suy,
Trí huệ rộng lớn tương ứng đồng,
Ấy bậc Bồ tát địa cao tốt,
Sanh ra hết thấy đạo Phổ Hiền.
- Hết thấy Chư Phật của ba đời,
Đều hộ niệm người mới phát tâm,
Đều dùng Tam muội tổng trì chú,
Thần thông biến hoá để trang nghiêm.
- Mười phương chúng sanh nhiều vô biên,
Thế giới hư không cũng vô biên,
Phát tâm vô lượng hơn như đó,
Nên đây sanh thấy Phật Như Lai.
- Tâm Bồ đề là gốc mười lực,
Cũng gốc bốn biện và vô úy,
Mười tám bất cộng cũng từ đó,
Thấy thấy đều do phát tâm sanh.

- **Sắc thân trang nghiêm của Như Lai,
Với lại pháp thân bình đẳng mẫu,
Trí huệ không chấp đáng thờ cúng,
Đều do phát tâm mà có được.**
- **Thấy thừa Độc giác với Thanh văn,
Thấy vui Tam muội Sắc giới thiên,
Với bao Tam muội cõi Vô Sắc,
Đều do phát tâm làm cội nguồn.**
- **Thấy bao vui thú của trời người,
Cùng là lạc thú của mọi loài,
Vui tinh tấn, định, huệ, căn, lực,
Thấy thấy đều do mới phát tâm.**
- **Do nhân phát khởi tâm rộng lớn,
Nên tu hành được pháp lục độ,
Khuyên chúng tu hành các hạnh chánh,
Ở trong tam giới hưởng an vui.**
- **Trú trong trí Phật, vô ngại ngăn,
Thấy bao diệu nghĩa đều mở khai,
Khiến cho vô lượng các sanh chúng,
Đều dứt nghiệp lầm hướng Niết bàn.**
- **Trí huệ sáng chói như mặt trời,
Các hạnh đủ đầy như mặt trăng,
Công đức thường đầy như biển cả,
Không dơ, vô ngại, đồng hư không.**

- Phát vô biên nguyện công đức đầy,
Ban vui cho thấy các chúng sanh,
Tận tột vị lai nường hạnh nguyện,
Thường siêng tu tập độ quần sanh.
- Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn,
Nguyện khiến chúng sanh được
sạch trong,
Không, vô tướng, vô y, vô nguyện,
Do sức nguyện lực mà hiểu thông.
- Rõ pháp tự tánh như hư không,
Hết thấy vắng lặng, bình đẳng đều,
Pháp môn vô số không nói hết,
Vì chúng sanh nói, chẳng chấp đầu.
- Chư Phật nơi thấy cõi mười phương,
Đều ngợi khen kẻ mới phát tâm,
Tâm này vô lượng đức trang sức,
Đến được bờ kia đồng Như Lai.
- Trái kiếp vô số như chúng sanh,
Nói công đức này không hết cùng,
Bởi ở trong nhà lớn của Phật,
Các pháp tam giới chẳng ví cùng.
- Muốn biết hết thấy các pháp Phật,
Hãy nên mau phát tâm Bồ đề,
Tâm này hơn thấy các công đức,

Được trí vô ngại của Như Lai.

- **Tâm hành chúng sanh đếm biết được,
Cõi nước vi trần cũng đếm được,
Bờ mé hư không còn lường được,
Công đức phát tâm chẳng thể suy.**
- **Sanh ra Chư Phật thấy ba đời,
Thành tựu thấy vui cho thế gian,
Thêm lớn thấy bao công đức lớn,
Vĩnh viễn dứt trừ thấy nghi lầm.**
- **Mở bày rõ thấy cảnh giới mầu,
Trừ tận thấy bao chướng ngại ngăn,
Thành tựu hết thấy cõi thanh tịnh,
Sanh ra thấy trí của Như Lai.**
- **Muốn thấy thấy Phật ở mười phương,
Muốn thí công đức kho vô biên,
Muốn dứt khổ não của quần chúng,
Hãy nên mau phát Bồ đề tâm^①.**

① Hán bộ hết quyển 17.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI TÁM

KHAI SÁNG PHÁP MÔN

Lúc bấy giờ, Ngài Bồ tát Tinh Tấn Huệ bạch với Bồ tát Pháp Huệ rằng:

Thưa Phật tử! Đại Bồ tát mới phát tâm cầu Nhất thiết trí, thành tựu được vô lượng công đức như vậy, đầy đủ đại trang nghiêm, bước lên thừa Nhất thiết trí, vào địa vị chánh của Bồ tát, xả bỏ những pháp thế gian, đắc được pháp xuất thế của Phật, được Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai nhiếp thọ, quyết định đến chỗ Bồ đề Vô thượng, rất ráo.

Các Bồ tát đó, ở trong giáo pháp của Phật tu tập thế nào khiến Chư Phật đều hoan hỷ, mà nhập vào nơi của các Bồ tát trú, hết thấy đại hạnh đều được thanh tịnh, có bao nhiêu đại nguyện đều được thanh tịnh, thâm được kho pháp tạng rộng lớn của chư Bồ tát, tùy

chỗ mà ứng hiện ra để hoá độ, thường vì chúng sanh thuyết pháp, mà thường không xả bỏ hạnh Ba la mật, chúng sanh ước vọng gì đều khiến cho được độ thoát, nối thành dòng giống Tam bảo, khiến cho chẳng dứt mất, căn lành phương tiện thấy đều chẳng hư hoại.

Thưa Phật tử! Các Bồ tát ấy, dùng phương tiện nào mà khiến các pháp đó được tròn đầy? Xin Ngài thương xót, vì tôi mà nói. Các vị trong đại hội này ai cũng muốn nghe.

Lại nữa, như các Đại Bồ tát thường siêng tu tập, diệt trừ hết thấy vô minh đen tối, bắt các ma oan đầu hàng khuất phục, dẹp các ngoại đạo, vĩnh viễn rửa sạch các phiền não uế tâm, thành tựu được hết thấy căn lành, ra khỏi hẳn hết thấy các nạn ác thú, tu tập sạch hết thấy cảnh giới đại trí, thành tựu hết thấy các địa Bồ tát, các Ba la mật, tổng trì, Tam muội, sáu thông, ba minh, bốn tâm không sợ, công đức thanh tịnh, trang nghiêm hết thấy các cõi nước Phật, cùng các tướng đẹp, việc làm lời nói tâm suy tính đều thành tựu đầy đủ, giỏi biết hết thấy các lực, các công đức không chỗ sợ của Như Lai, các pháp bất cộng của Phật, trí hết thấy và cảnh giới sở hành của Phật, vì muốn cho hết thấy chúng sanh được

thành thực, tùy theo tâm ưa thích của họ mà nắm lấy cội Phật tùy căn, tùy thời mà ứng hiện ra để thuyết pháp, món món vô lượng việc Phật rộng lớn và vô lượng pháp công đức khác, các hạnh, các đạo, cùng các cảnh giới thấy đều tròn đầy, mau bằng với công đức của Như Lai, ở nơi các Đức Như Lai Chánh đẳng giác, lúc tu hạnh Bồ tát trong trăm ngàn a tăng kỳ kiếp đã chứa nhóm bao nhiêu kho pháp môn, thấy đều thủ hộ, khai thị diễn thuyết được cả, các ma, ngoại đạo không thể phá hư, nhiếp thọ chánh pháp vô cùng vô tận, trong lúc thuyết pháp tại hết thấy thế giới, vua Trời, vua Rồng, vua Dạ xoa, vua Càn thất bà, vua A tu la, vua Ca hâu la, vua Khẩn na la, vua Ma hâu la già, vua Người, vua Phạm, vua Pháp Như Lai, thấy đều thủ hộ. Hết thấy thế gian cung kính cúng dường, đồng được quán đảnh, thường được Chư Phật hộ niệm cho, hết thấy Bồ tát đều thương, đều kính, đặc được lực căn lành, thêm lớn pháp lành, khai diễn tạng pháp rất sâu của Như Lai, hộ trì chánh pháp để tự trang nghiêm, thấy thấy các nguyện của Bồ tát tu hành trước sau lần lượt đem diễn thuyết.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Tinh Tấn Huệ, muốn

tuyên lại nghĩa này, liền nói bài kệ rằng:

- **Đấng Danh Tiếng Lớn khéo nói được,
Công đức Bồ tát đã tu thành,
Nhập sâu vô biên hạnh rộng lớn,
Đủ đầy thanh tịnh trí không thầy.**
- **Nếu có Bồ tát mới phát tâm,
Thành tựu phước đức trí huệ thừa,
Vào bậc vô sanh, siêu việt thảy,
Khắp được Chánh đẳng, pháp Bồ đề.**
- **Họ làm thế nào trong Phật giáo?
Kiên cố, siêng tu mãi thêm lên,
Khiến các Như Lai đều vui đẹp,
Trụ địa của Phật sẽ mau vào!**
- **Nguyện hạnh thanh tịnh đều đầy đủ,
Đắc được trí huệ kho rộng lớn,
Thường hay thuyết pháp độ chúng sanh,
Mà tâm không nường, không chấp đắm.**
- **Bồ tát giỏi tu không khuyết giảm,
Hết thảy pháp môn Ba la mật,
Chúng sanh ước gì đều cứu hộ,
Thường giữ giống Phật khiến thường còn.**
- **Việc làm kiên cố không bỏ mất,
Thấy được công thành, giải thoát xong,**

**Như các Hiền Thánh đã tu tập,
Đạo thanh tịnh đó, nguyện tuyên dương.**

- **Phá trừ vĩnh viễn tối vô minh,
Các ma, ngoại đạo hàng phục xong,
Thả bỏ dơ uế đều trừ diệt,
Được gần Như Lai Trí Huệ mâu.**
- **Lìa hẳn ác thú, nạn hiểm nguy,
Thanh tịnh đại trí, cảnh tột cao,
Được sức đạo mâu, gần Đức Phật,
Hết thấy công đức đã được thành.**
- **Được trí cao tột của Như Lai,
Trụ nơi vô lượng cõi nước nhiều,
Tuỳ tâm chúng sanh mà thuyết pháp,
Và làm các việc Phật lớn lao.**
- **Làm sao đắc được các đạo mâu,
Mở kho chánh pháp của Như Lai,
Thường hay thọ trì các pháp Phật,
Không ai hơn được, không ai bằng.**
- **Làm sao không sợ như Sư tử?
Chỗ làm thanh tịnh như trăng tròn?
Làm sao tu tập công đức Phật,
Như hoa sen kia, dính nước đâu!**

Khi ấy Bồ tát Pháp Huệ nói với Bồ tát Tinh Tấn Huệ rằng:

Lành thay! Phật tử! Nay Ngài muốn được nhiều lợi ích, nhiều an vui, nhiều ân huệ, thương xót thế gian, các trời và người mà hồi hạnh thanh tịnh của Bồ tát tu tập như vậy!

Này Phật tử! Ngài nương trú nơi thật pháp, phát tâm đại tinh tấn, thêm lớn, không lùi, đã được giải thoát mới hồi được như vậy, ấy đồng với Như Lai.

Hãy lóng nghe! Hãy lóng nghe! Khéo suy nghĩ! Tôi nay nương oai thần lực của Phật, vì ông mà nói chút ít trong việc đó.

Này Phật tử! Đại Bồ tát đã phát tâm cầu Nhất thiết trí rồi, phải lìa ngu si tăm tối, tinh tấn siêng năng giữ gìn, không được buông lung.

Này Phật tử! Đại Bồ tát nương trụ nơi mười thứ pháp thì gọi là chẳng buông lung.

Những gì là mười?

Một là giữ gìn giới cấm. Hai là xa lìa ngu si, tâm Bồ đề thanh tịnh. Ba là tâm thích ngay thật, lìa điều phỉnh nịnh. Bốn là siêng tu căn lành, không có thoái lui. Năm là thường khéo suy nghĩ tâm mình đã phát. Sáu là không thích gần gũi hết thảy các phàm phu tại gia hay xuất gia. Bảy là tu các nghiệp lành mà

**không cầu quả báo thế gian. Tám là vĩnh viễn
lìa Nhị thừa mà hành đạo Bồ tát. Chín là thích
tu tập các điều lành khiến không dứt mất.
Mười là thường khéo quán sát lực tương tục
của tự tướng.**

**Này Phật tử! Nếu các Bồ tát hành mười
pháp ấy thì gọi là trụ nơi không buông lung.**

**Này Phật tử! Đại Bồ tát trụ nơi không
buông lung thì đắc được mười pháp thanh tịnh.
Những gì là mười?**

**Một là thực hành đúng theo lời nói. Hai là
trí niệm được thành tựu. Ba là trú trong định
sâu, không chìm không nổi. Bốn là thích câu
pháp Phật không lười nghĩ. Năm là tùy pháp đã
được nghe, quán sát đúng lý mà sanh ra đầy đủ
trí huệ khéo léo mầu nhiệm. Sáu là nhập sâu
thiền định, đắc thần thông Phật. Bảy là tâm
được bình đẳng, không có cao thấp. Tám là đối
với các chúng sanh loại cao, thấp, trung bình
thì tâm không chướng ngại, như cỡi đất lớn
khắp làm lợi ích. Chín là nếu thấy chúng sanh
đã phát tâm Bồ đề dù chỉ một lần thì tôn trọng
hầu hạ coi như Hoà thượng. Mười là đối với Hoà
thượng và A Xà Lê truyền giới, hết thảy Bồ tát,
các Thiện tri thức, các Pháp sư, thường sanh
tâm tôn trọng, hầu hạ, cúng dường.**

Này Phật tử! Ấy gọi là bậc Bồ tát trụ trong mười món pháp thanh tịnh, không buông lung.

Này Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong pháp không buông lung, phát tinh tấn lớn, khởi được chánh niệm, sanh ra lòng ưa thích cao thượng, tu hành không nghỉ, đối với hết thảy pháp, tâm không nương dựa, hay siêng tu tập pháp môn tột sâu. Nhập vào pháp môn không tranh cãi, tăng thêm tâm rộng lớn, tùy thuận biết rõ được pháp Phật vô biên, khiến các Đức Như Lai thấy đều vui đẹp.

Này Phật tử! Đại Bồ tát lại có mười pháp có thể làm cho hết thảy Chư Phật hoan hỷ.

Những gì là mười?

Một là tinh tấn không lùi. Hai là không tiếc thân mạng. Ba là đối với các lợi lộc, chẳng muốn, chẳng cầu. Bốn là biết hết thảy pháp đều như hư không. Năm là hay khéo quán sát, khắp nhập pháp giới. Sáu là biết các pháp ấn tâm không ý chấp. Bảy là thường phát nguyện lớn. Tám là thành tựu trí quang minh nhẫn nhục thanh tịnh. Chín là quán pháp lành của mình, lòng không tăng giảm. Mười là nương pháp môn vô tác, tu các hạnh thanh tịnh.

Này Phật tử! Ấy gọi là Bồ tát trụ nơi mười

thứ pháp môn, khiến được hết thảy Đức Như Lai hoan hỷ.

Này Phật tử! Lại có mười pháp hay khiến được hết thảy Chư Phật hoan hỷ.

Những gì là mười? Ấy là:

Ở yên trong pháp không buông lung. Ở yên trong pháp vô sanh nhẫn Ở yên trong lòng đại từ. Ở yên trong lòng đại bi. Ở yên trong đầy đủ các pháp Ba la mật. Ở yên trong các hạnh. Ở yên trong các nguyện lớn. Ở yên trong các phương tiện khéo léo. Ở yên trong sức dũng mãnh. Ở yên trong trí huệ, quán hết thảy pháp đều không nương dẫu, như hư không.

Này Phật tử! Nếu các Bồ tát trú trong mười pháp đó thì khiến hết thảy Chư Phật hoan hỷ.

Này Phật tử! Có mười pháp môn khiến các Bồ tát mau nhập vào các địa.

Những gì là mười?

Một là khéo tròn đầy hai hạnh phước và trí. Hai là hay trang nghiêm lớn đạo Ba la mật. Ba là trí huệ sáng suốt, không chạy theo lời kẻ khác. Bốn là hầu hạ bạn lành, thường không lìa bỏ. Năm là thường hành tinh tấn, không có lười chán. Sáu là khéo an trú được nơi thần lực của Như Lai. Bảy là tu các căn

lành không sanh mỗi mạt. Tám là lợi dụng trí huệ trong tâm sâu, dùng pháp Đại thừa để tự trang nghiêm. Chín là đối với các pháp môn của các địa, tâm không trụ vào. Mười là đồng một thể tánh, căn lành, phương tiện với Chư Phật ba đời.

Này Phật tử! Mười pháp môn này khiến các Bồ tát mau nhập vào các địa.

Lại nữa! Này Phật tử! Lúc các Bồ tát mới trụ nơi địa, phải khéo quán sát tùy nơi mình đã có thấy bao nhiêu pháp môn, tùy mình đã có thấy bao trí huệ sâu xa. Tùy nhân đã tu, tùy quả đã được, tùy cảnh giới mình, tùy lực dụng mình, tùy chỗ thị hiện của mình, tùy cách phân biệt của mình, tùy chỗ mình đã đắc được, đều khéo quán sát, biết hết thấy pháp đều là tự tâm mà không chấp đắm đâu cả. Biết như vậy rồi, nhập vào địa Bồ tát mới khéo ở yên được.

Này Phật tử! Các Bồ tát ấy suy nghĩ như vậy: Chúng ta hãy nên nhập gấp vào các địa. Vì sao thế? Vì nếu chúng ta trụ vào địa này địa kia, thành tựu công đức rộng lớn như vậy, thì đầy đủ công đức và lần lần nhập vào địa vị Phật. Khi đứng trong địa của Phật rồi thì hay làm các việc Phật rộng lớn nhiều vô biên.

Vậy nên phải thường siêng năng tu tập không có dừng nghỉ, không có buồn chán, dùng công đức lớn mà tự trang nghiêm, nhập vào địa Bồ tát.

Này Phật tử! Có mười pháp môn khiến cho các Bồ tát chỗ hành được thanh tịnh.

Những gì là mười?

Một là xả bỏ hết của cải để vừa ý muốn chúng sanh. Hai là trì giới thanh tịnh, không có huỷ phạm. Ba là nhu hoà nhẫn nhục vô cùng vô tận. Bốn là siêng tu các hạnh, vĩnh viễn không lùi. Năm là dùng sức chánh niệm, tâm không mê loạn. Sáu là phân biệt biết rõ vô lượng các pháp. Bảy là tu hết thấy hạnh mà không chấp đắm. Tám là tâm mình không động, giống như Sơn Vương. Chín là rộng độ chúng sanh như cầu như dò. Mười là biết hết thấy chúng sanh đồng một thể tánh với chư Như Lai.

Này Phật tử! Ấy là mười pháp khiến các Bồ tát chỗ hành được thanh tịnh. Bồ tát khi đã đắc được hạnh thanh tịnh rồi, thì tiếp được mười pháp tăng trưởng thù thắng. Những gì là mười?

Một là Chư Phật phương khác đều hộ niệm

cho. Hai là căn lành tăng trưởng thù thắng, vượt mức thấp kém. Ba là khéo lãnh thọ được sức gia trì của Phật. Bốn là thường được người lành làm chỗ nương nhờ. Năm là trụ yên trong tinh tấn, thường không buông lung. Sáu là biết hết thấy pháp bình đẳng không khác. Bảy là tâm thường trụ yên trong đại bi vô thượng. Tám là quán sát các pháp đúng chân thật, sanh ra huệ mâu. Chín là khéo tu hành được phương tiện khéo léo. Mười là biết được sức phương tiện của Như Lai.

Này Phật tử! Đó là mười pháp môn tăng trưởng thù thắng của Bồ tát.

Này Phật tử! Bồ tát có mười thứ nguyện thanh tịnh. Những gì là mười?

Một là nguyện làm cho chúng sanh thành thực, không chán mỏi. Hai là nguyện làm đủ các việc lành để nghiêm tịnh các thế giới. Ba là nguyện hầu hạ Đức Như Lai, luôn luôn tôn trọng. Bốn là nguyện hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng. Năm là nguyện dùng trí quán sát nhập vào các cõi Phật. Sáu là nguyện cùng các Bồ tát đồng một thể tánh. Bảy là nguyện vào cửa Như Lai, biết hết thấy pháp. Tám là nguyện người nào thấy đều sanh tin tưởng, ai cũng đều được lợi ích. Chín là nguyện thần lực

trụ mãi ở đời, tận tột kiếp vị lai. Mười là nguyện đủ hạnh Phổ Hiền, tu tập tất cả môn Nhất thiết trí.

Này Phật tử! Đó là mười hạnh nguyện thanh tịnh của Bồ tát.

Này Phật tử! Bồ tát trụ trong mười pháp môn khiến cho các đại nguyện đều được tròn đầy.

Những gì là mười?

Một là tâm không nhàm chán. Hai là đủ đại trang nghiêm. Ba là nhớ niệm các nguyện lực cao tột của các Bồ tát. Bốn là nghe các cõi Phật đều nguyện vãng sanh. Năm là thân tâm lâu dài tận kiếp vị lai. Sáu là nguyện tẩy thành tựu cho hết tẩy chúng sanh. Bảy là trụ hết tẩy kiếp, không thấy mệt nhọc. Tám là chịu hết tẩy khổ, không sanh chán lìa. Chín là đối với hết tẩy cái vui, tâm không tham đắm. Mười là thường siêng hộ trì pháp môn vô thượng.

Này Phật tử! Lúc Bồ tát đầy đủ những hạnh nguyện như vậy, liền được mười kho vô tận.

Những gì là mười? Ấy là:

Kho vô tận khắp thấy Chư Phật. Kho vô tận tổng trì chẳng quên. Kho vô tận rõ biết chắc chắn các pháp. Kho vô tận đại bi cứu

giúp. Kho vô tận các thứ Tam muội. Kho vô tận phước đức rộng lớn, làm thoả mãn lòng chúng sanh. Kho vô tận trí huệ rất sâu diệu nói hết thảy pháp. Kho vô tận quả báo được thần thông. Kho vô tận trụ vô lượng kiếp. Kho vô tận nhập vô biên thế giới.

Này Phật tử! Ấy là mười kho vô tận của Bồ tát. Khi Bồ tát đã đắc được mười kho tạng ấy rồi, thì phước đức đầy đủ, trí huệ thanh tịnh, đối với chúng sanh tùy nghi ứng hiện ra mà vì họ thuyết pháp.

Này Phật tử! Thế nào là Bồ tát vì các chúng sanh tùy nghi mà ứng hiện ra thuyết pháp? Ấy là: Biết việc làm của chúng sanh, biết nhân duyên chúng sanh, biết tâm hành của chúng sanh, biết sở thích của chúng sanh. Đối với người nhiều tham muốn thì nói pháp bất tịnh, đối với kẻ nhiều sân giận thì thuyết tâm đại bi, đối với kẻ nhiều ngu si thì dạy siêng quán sát, với kẻ đủ ba độc thì nói pháp môn thành tựu trí cao, với kẻ thích vòng sanh tử thì nói ba sự khổ, nếu kẻ đắm say chấp trước xứ sở, thì nói xứ sở không tịch, với kẻ tâm lười chán thì nói pháp đại tinh tấn, với kẻ kiêu căng ngã mạn thì nói pháp bình đẳng, với kẻ nhiều dua nịnh thì nói tâm ngay thẳng của

Bồ tát, với kẻ thích vắng lặng thì vì họ mà rộng thuyết pháp khiến cho được thành tựu.

Bồ tát tùy nghi mà ứng hiện ra thuyết pháp như vậy. Trong lúc thuyết pháp thì lời lẽ liên quan đồng hợp với nhau, nghĩa không sai lạc, quán pháp trước sau, dùng trí phân biệt, xét định phải quấy không trái với pháp ấn, thứ lớp kiến lập các môn hạnh nhiều vô biên, khiến các chúng sanh dứt hết thảy nghi ngờ, giải biết các căn tánh, nhập vào giáo pháp của Như Lai, chứng được chân lý, biết pháp bình đẳng, dứt những pháp ái, trừ hết thảy chấp, thường niệm nhớ Chư Phật, tâm không tạm rời, rõ biết âm thanh thể tánh bình đẳng, đối với lời nói tâm không chấp đắm, khéo dùng thí dụ, không chống phản nhau, khiến đều được gặp hết thảy Chư Phật, tùy nghi mà khắp hiện thân trí huệ bình đẳng.

Bồ tát vì các chúng sanh mà thuyết pháp như vậy, tức tự tu tập tăng thêm nghĩa lợi, không xả bỏ các pháp lục độ, đầy đủ trang nghiêm đạo Ba la mật.

Lúc bấy giờ, Bồ tát vì muốn cho chúng sanh tâm được thoả mãn, liền xả bỏ tất cả trong thân ngoài thân mà không chấp trước, ấy là đã thanh tịnh Bồ thí Ba la mật.

Giữ đủ các giới cấm mà không chấp trước, vĩnh viễn lìa ngã mạn, ấy là đã thanh tịnh Trì giới Ba la mật.

Hay nhẫn chịu được hết thảy các ác khổ, đối với các chúng sanh tâm mình bình đẳng, không có xao động, như cỡi đất, có thể chở tất cả, ấy là đã thanh tịnh Nhẫn nhục Ba la mật.

Khấp phát các nghiệp, thường tu không bỏ, các việc đã làm thường không thối lui, hăng hái mạnh mẽ không ai đàn áp được, đối với các công đức, không lấy không bỏ, mà có thể đầy đủ được hết thảy pháp môn Trí huệ, ấy là đã thanh tịnh Tinh tấn Ba la mật.

Đối với cảnh ngũ dục không chút tham đắm, các môn Thiên định thứ lớp, đều thành tựu được, thường suy nghĩ chân chánh, không ở định, không ra định, mà có thể tiêu diệt được hết thảy phiền não, sanh ra vô lượng pháp môn Tam muội, thành tựu được vô biên sức đại thân thông, nghịch thuận thứ lớp lần lượt nhập vào các Tam muội, nơi một pháp môn Tam muội nhập vào vô biên pháp môn Tam muội, tận biết hết thảy cảnh giới Tam muội, cùng với hết thảy Tam muội Tam ma bát để, trí ấn không trái ngược nhau, có thể mau nhập được vào địa Nhất thiết trí,

ấy là đã thanh tịnh Thiên định Ba la mật.

Nơi các Chư Phật, nghe pháp rồi thọ trì gần gũi Thiện tri thức, hầu hạ không mỏi, thường thích nghe pháp, tâm không buồn chán, tùy chỗ đã nghe, rồi suy nghĩ đúng lý, nhập vào chơn Tam muội, lìa các cái thấy ngăn chướng, khéo quán các pháp, đắc được thật tướng ẩn, rõ biết được đạo vô công dụng của Như Lai, tiếp được huệ phổ môn, nhập vào pháp môn trí Nhất thiết trí, vĩnh viễn đắc được sự ngừng nghỉ, ấy là đã thanh tịnh Bát nhã Ba la mật.

Thị hiện ra hết thảy nghiệp của thế gian đã tạo ra, giáo hoá chúng sanh không nhằm chán, tùy tâm sở thích của chúng sanh mà hiện thân ra, hết thảy chỗ việc làm đều không chấp đắm, hoặc hiện ra hạnh của kẻ phạm phu làm hoặc hiện ra hạnh của Thánh nhân làm, hoặc hiện ra sanh tử, hoặc hiện ra Niết bàn, giỏi quán sát được hết thảy việc đã làm ra, thị hiện ra hết thảy các việc trang nghiêm mà không tham đắm, khắp nhập vào các loài để độ thoát chúng sanh, ấy là đã thanh tịnh Phương tiện Ba la mật.

Làm cho hết thảy chúng sanh được thành tựu hết, trang nghiêm hết thảy thế giới, cúng dường hết thảy Chư Phật, thông đạt hết thảy

pháp không chướng ngại, tu hành hết thấy hạnh khắp pháp giới, thân thường ở tận tốt kiếp vị lai, trí biết hết thấy tâm niệm của chúng sanh, giác ngộ hết sự lưu chuyển hoàn diệt, thị hiện ra nơi hết thấy cõi nước, chứng đắc hết thấy trí huệ của Như Lai, ấy là đã thanh tịnh Nguyên Ba la mật.

Đủ lực thâm tâm nên không bị nhiễm loạn, đủ lực tin sâu nên không bị khuấy phục, đủ lực đại bi nên không sanh nhàm chán, đủ sức đại từ nên việc làm được bình đẳng, đủ sức tổng trì nên dùng được phương tiện nắm hết thấy nghĩa, đủ lực biện tài khiến hết thấy chúng sanh vui đẹp đầy đủ, đủ lực Ba la mật nên trang nghiêm Đại thừa, đủ lực đại nguyện nên trọn chẳng đoạn tuyệt, đủ lực thần thông nên sanh ra vô lượng, đủ lực gia trì nên khiến tin hiểu nhận làm, ấy là đã thanh tịnh Lực Ba la mật.

Biết kẻ có tánh tham dục, biết kẻ có tánh sân hận, biết kẻ có tánh ngu si, biết kẻ có đủ các tánh ấy, biết tánh và địa của kẻ tu học, trong một niệm, biết hạnh của vô biên chúng sanh, biết tâm của chúng sanh nhiều vô biên, biết hết thấy pháp chân thật, biết hết thấy lực Như Lai, khắp giác ngộ môn pháp giới,

ấy là đã thanh tịnh được Trí Ba la mật.

Này Phật tử! Lúc Bồ tát tu tập thanh tịnh các môn Ba la mật như vậy, lúc tròn đầy các Ba la mật, lúc không xả bỏ các Ba la mật, trụ trong thừa đại trang nghiêm của Bồ tát, tùy chỗ thích muốn của hết thảy chúng sanh mà vì họ thuyết pháp, khiến họ được thêm lớn nghiệp lành, mà được độ thoát. Kẻ bị đọa đường ác thì dạy cho họ phát tâm, kẻ đang bị nạn dạy siêng tinh tấn, chúng sanh nào nhiều tham thì dạy cho pháp không tham, chúng sanh nào nhiều sân giận thì khiến tu hành bình đẳng, chúng sanh chấp đắm trong cái thấy thì nói cho họ pháp duyên khởi, chúng sanh ở cõi dục giới thì dạy cho họ lìa tham muốn, lòng oán giận và ghét các pháp chẳng lành, chúng sanh cõi Sắc giới thì dạy cho pháp Tỳ bát xá na, chúng sanh cõi Vô Sắc giới thì nói cho họ trí huệ mâu nhiệm, người thuộc hàng Nhị thừa thì dạy cho hạnh thanh tịnh vắng lặng, kẻ thích Đại thừa thì nói cho pháp mười lực rộng lớn trang nghiêm.

Như thuở xa xưa, lúc mới phát tâm, thấy vô lượng chúng sanh đọa các đường ác, thì đấng Đại Sư Tử Hống mới nói lên rằng: Ta sẽ dùng

bao thầy pháp môn, tùy tâm chúng sanh mà độ thoát cho họ.

Bồ tát đầy đủ trí huệ như vậy thì rộng độ thoát được hết thầy chúng sanh.

Này Phật tử! Bồ tát đầy đủ trí huệ như vậy khiến cho hạt giống Tam bảo vĩnh viễn không dứt.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ tát dạy các chúng sanh phát tâm Bồ đề nên khiến được giống Phật không dứt, thường vì chúng sanh mà mở bày kho pháp, vậy nên khiến được giống Pháp không dứt, khéo giữ giáo pháp không có trái nghịch, nên hay khiến giống Tăng không dứt.

Lại nữa, hay khen ngợi hết thầy đại nguyện nên hay khiến được giống Phật không dứt, hay phân biệt diễn thuyết pháp môn nhân duyên nên hay khiến được giống Pháp không dứt, thường siêng tu tập pháp lục hoà kính nên hay khiến được giống Tăng không dứt.

Lại nữa, nơi trong ruộng chúng sanh, gieo hạt giống Phật, nên hay khiến được hạt giống Phật không dứt, hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng, nên hay khiến được giống Pháp không dứt, gồm coi hết cả đại chúng không có buồn chán nên hay khiến được giống Tăng không dứt.

Lại nữa, bao nhiêu giáo pháp của Chư Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đã nói, bao nhiêu giới luật đã chế ra, Bồ tát đều phụng trì, tâm không lìa bỏ, nên hay khiến được hột giống Phật Pháp Tăng vĩnh viễn không dứt mất.

Bồ tát nối thịnh Tam bảo như vậy, hết thấy việc đã làm đều không lỗi lầm sót mất, bao nhiêu công đức đã làm đều đem hồi hướng về cửa Nhất thiết trí, nên ba nghiệp đều không có vết lỗi. Vì không vết lỗi nên bao nhiêu việc lành đã làm, bao nhiêu công hạnh đã tạo, giáo hoá chúng sanh, tùy nghi thị hiện thuyết pháp, cho đến một niệm cũng không lầm lẫn, thấy đều tương ứng với phương tiện trí huệ, thấy đều đem hướng về trí Nhất thiết trí, không để quên mất.

Bồ tát tu tập pháp lành như vậy, mỗi mỗi niệm đều đầy đủ mười thứ trang nghiêm.

Những gì là mười? Ấy là:

- Thân trang nghiêm, tùy các chúng sanh đáng được điều phục mà vì họ thị hiện ra.

- Ngữ trang nghiêm, dứt hết thấy nghi, khiến được vui đẹp.

- Tâm trang nghiêm, nơi trong một niệm, nhập vào các Tam muội.

- Các cõi Phật trang nghiêm, hết thấy thanh tịnh, lìa các phiền não.

- Ánh quang minh trang nghiêm, phóng vô biên ánh sáng chiếu khắp chúng sanh.

- Chúng hội trang nghiêm, khắp nhiếp thọ chúng hội thấy khiến hoan hỷ.

- Thân thông trang nghiêm, tùy tâm chúng sanh mà thị hiện ra một cách tự tại.

- Chánh giáo trang nghiêm, hay nhiếp thọ được hết thấy người có thần thông trí huệ.

- Địa Niết bàn trang nghiêm, nơi một xứ thành đạo mà cùng khắp mười phương thấy không còn thừa.

- Giỏi nói trang nghiêm tùy xứ tùy thời, tùy chỗ căn tánh chúng sanh mà nói pháp.

Bồ tát thành tựu trang nghiêm như vậy, trong mỗi mỗi niệm, nghiệp thân ngữ ý đều không bỏ mất, thấy đều đem hồi hướng về cửa Nhất thiết trí. Nếu có chúng sanh nào thấy Bồ tát này thì phải biết đã không luống qua, vì tất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu nghe danh, nếu cúng dường hoặc ở chung, hoặc nhớ tưởng, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc tùy hỷ căn lành, hoặc ở xa mà sanh tâm kính phục vị Bồ tát

này, cho đến tán dương ca ngợi tên tuổi Ngài, thì đều sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Phật tử! Ví như có món thuốc tên là Thiện Kiến. Ai thấy thuốc này thì thấy bệnh độc đều được tiêu trừ. Bồ tát thành tựu pháp này cũng như vậy. Nếu chúng sanh thấy Ngài thì các phiền não độc đều được trừ tiêu, pháp lành được lên lớn.

Này Phật tử! Đại Bồ tát trụ trong pháp này nên siêng tu tập thêm lên, dùng ánh sáng trí huệ mà diệt trừ các ngu tối, dùng lực từ bi mà đuổi dẹp quân ma, dùng đại trí huệ với sức phước đức mà chế các ngoại đạo, dùng định kim cương diệt trừ hết thấy tâm dơ uế phiền não, dùng sức tinh tấn nhóm các căn lành, dùng các sức căn lành tịnh cõi Phật mà xa lìa hết thấy các nạn đường ác, dùng lực không chấp trước đâu mà làm sạch cảnh giới trí, dùng sức phương tiện trí huệ mà sanh ra hết thấy các địa của Bồ tát, các Ba la mật cùng các Tam muội, sáu thông, ba minh, bốn món vô úy, khiến thấy đều thanh tịnh, dùng hết thấy lực pháp lành để hoàn thành tất cả các cõi Phật thanh tịnh, vô biên tướng tốt, thân, ngữ, cùng tâm đầy đủ trang nghiêm, dùng lực của

trí tự tại mà quán sát hết thảy mười lục, pháp vô úy và bất cộng của Như Lai đều bình đẳng, dùng sức trí huệ rộng lớn mà rõ biết cảnh giới trí của Nhất thiết trí, dùng sức thệ nguyện xa xưa, tùy nghi ứng hoá, hiện ra cõi Phật, chuyển pháp luân lớn, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh.

Này Phật tử! Đại Bồ tát siêng tu pháp này, thì lần lượt thành tựu các hạnh Bồ tát, cho đến được bằng với Phật, nơi trong thế giới nhiều vô biên, làm Đại Pháp Sư, hộ trì chánh pháp, được hết thảy Chư Phật hộ niệm cho, giữ gìn và thọ trì kho pháp rộng lớn, được biện tài vô ngại, nhập sâu vào pháp môn. Ở trong đại chúng nơi vô biên thế giới, tùy theo muôn loài chúng sanh khác nhau mà hiện thân ra cùng khắp, sắc tướng đầy đủ, cao tột không ai bằng, dùng biện tài vô ngại mà khéo thuyết pháp sâu, tiếng được tròn đầy thật giỏi phân bày, khiến ai nghe được đều nhập vào cửa trí huệ vô tận, biết tâm hành phiền não của các chúng sanh mà vì họ thuyết pháp. Vì tiếng và lời đều đầy đủ thanh tịnh, nên một tiếng nói lên có thể làm hoan hỷ chúng sanh. Vì thân ngay đẹp có oai lực lớn cho nên ở trong chúng hội không ai hơn được. Vì giỏi

biết tâm chúng sanh nên có thể khắp hiện thân. Vì giỏi khéo thuyết pháp nên âm thanh không bị ngăn ngại. Vì được tâm tự tại nên giỏi nói pháp lớn mà không bị ngăn phá. Vì được tâm không sợ nên lòng không khiếp nhược. Vì đối với pháp được tự tại nên không ai qua được mình. Vì đối với trí được tự tại nên không ai thắng được mình. Vì Bát nhã Ba la mật được tự tại nên thấy bao pháp tướng đã nói đều không chống trái nhau. Vì biện tài được tự tại nên tùy thích chúng sanh mà nói pháp liên tục nên không dứt. Vì môn tổng trì được tự tại nên quyết định khai thị thật tướng của các pháp. Vì biện tài tự tại nên tùy chỗ nói pháp có thể mở bày thấy bao pháp môn thí dụ. Vì lòng đại bi được tự tại nên siêng dạy chúng sanh không lười nghỉ. Vì lòng đại từ được tự tại nên phóng lưới quang minh, vui đẹp lòng đại chúng.

Bồ tát như vậy, ngồi trên toà sư tử cao rộng mà diễn nói pháp lớn, chỉ trừ Đức Như Lai và các Đại Bồ tát có trí nguyện cao, ngoài ra đối với thấy chúng sanh thì Bồ tát ấy không ai hơn được, là kẻ không ai thấy đánh được, là kẻ không ai chói sáng hơn được. Có ai muốn vặn hỏi thì đều bị quật lui, không làm thua được.

Này Phật tử! Đại Bồ tát đắc được lực tự tại như vậy rồi, ví như có một đạo tràng rộng lớn bằng số thế giới nhiều không thể nói, trong đó có chúng sanh đông đầy, mỗi mỗi chúng sanh đều có oai đức sắc tướng như vị Chúa của ba ngàn Đại thiên thế giới. Bồ tát này vừa hiện thân đến đạo tràng thì có thể chói lợi, làm lu mờ hết thảy đại chúng đó, rồi dùng đại từ bi mà trấn an lòng khiếp nhược họ, dùng trí huệ thâm sâu mà quán xét lòng sở thích của họ, dùng biện tài không sợ mà vì họ thuyết pháp, khiến cho hết thảy đều sanh vui đẹp. Vì sao vậy?

Này Phật tử! Vì Đại Bồ tát này đã thành tựu vô lượng môn trí huệ, thành tựu vô lượng môn giỏi phân biệt, thành tựu sức chánh niệm rộng lớn, thành tựu vô tận trí huệ khéo léo, đã thành tựu môn Đà la ni hiểu biết quyết định thật tướng của các pháp, đã thành tựu tận tột tâm Bồ đề vô biên, đã thành tựu môn biện tài mầu nhiệm không sai lầm, đã thành tựu lòng tin hiểu thâm sâu, đắc được hết thảy môn giá trị của Phật, đã thành tựu sức trí huệ khắp nhập vào chúng hội đạo tràng của Chư Phật ba đời, đã thành tựu tâm thanh tịnh biết Chư Phật ba đời đồng một thể tánh, đã thành tựu

trí của hết thầy Như Lai ba đời, trí đại nguyện của hết thầy Bồ tát, có thể làm vị Đại Pháp sư mở bày kho chánh pháp của Chư Phật và hộ trì vậy.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Pháp Huệ muốn tuyên lại nghĩa này, nương oai thần của Phật mà nói bài kệ rằng:

- **Tâm tại Bồ đề gồm các phước,
Thường chẳng buông lung, trông huệ chắc,
Ý thì nhớ chánh, thường chẳng quên,
Chư Phật mười phương đều vui đẹp.**
- **Chí nhớ kiên cố, tự siêng năng,
Không tựa vào đời, không sợ lùi,
Hạnh không tranh cãi, nhập sâu pháp,
Chư Phật mười phương đều hoan hỷ.**
- **Phật hoan hỷ rồi, bền tinh tấn,
Tu hành phước trí pháp trợ đạo,
Nhập vào các địa sạch các hạnh,
Tròn đầy các nguyện của Phật bày.**
- **Như vậy mà tu được phép mầu,
Đắc rồi thí pháp cho quần sanh,
Tuỳ tâm họ thích, tuỳ căn tánh,
Thầy thuận cơ nghi mà giải bày.**
- **Bồ tát vì người thuyết pháp mầu,**

**Tự mình không bỏ độ hạnh tu,
Đạo Ba la mật đã thành được,
Thường nơi biển cõi cứu quần sanh.**

- **Ngày đêm tu tập không lười mỗi,
Khiến giống Tam bảo không dứt mất,
Thảy pháp trong lành đều làm cả,
Đều đem hồi hướng địa Như Lai.**
- **Bồ tát tu hành những hạnh lành,
Khắp vì thành tựu các quần sanh,
Khiến trừ tâm tối, trừ phiền não,
Chinh phục ma quân, Chánh giác thành.**
- **Tu hành như vậy, được trí Phật,
Nhập sâu kho pháp của Như Lai,
Làm Đại Pháp sư, diễn diệu pháp,
Ví như Cam lộ thảy thấm nhuần.**
- **Từ bi thương xót khắp chúng sanh,
Tâm hạnh chúng sanh biết tận cùng,
Tuỳ chỗ họ thích mà bày nói,
Vô lượng vô biên pháp Như Lai.**
- **Tới lui yên vững như Voi vua,
Dũng mãnh oai hùng Sư tử đậy,
Vững chắc như núi, trí như biển,
Như cơn mưa lớn giải nhiệt đời.**

**Khi Bồ tát Pháp Huệ nói bài kệ này xong,
thì Đức Như Lai hoan hỷ, tất cả đại chúng đều
vâng làm.^①**

① Hán bộ hết quyển 18.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN

LÊN CUNG TRỜI DẠ MA

Lúc bấy giờ, do sức oai thần của Như Lai, hết thấy thế giới mười phương mỗi mỗi trong bốn châu thiên hạ cõi Nam Diêm Phù Đề và trên đỉnh núi Tu Di đều thấy Đức Như Lai ngồi giữa đại chúng. Các Bồ tát trong hội đều nương sức oai thần của Phật mà diễn thuyết pháp, thấy thấy đều tự thấy mình đứng trước Đức Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn không rời khỏi chỗ ngồi dưới cây Bồ đề, cùng đỉnh núi Tu Di, mà đi đến chỗ cung Trời Dạ Ma, điện Bảo Trang Nghiêm.

Lúc ấy, vua Trời Dạ Ma bỗng thấy Phật đến liền dùng thần lực, nơi trong điện, hoá ra toà sư tử tạng hoa sen báu, trang nghiêm trăm vạn tầng cấp, có trăm vạn lưới vàng dùng

buộc chung quanh; trăm vạn màn hoa; trăm vạn tràng hoa; trăm vạn màn hương; trăm vạn màn báu che giăng trên toà. Lọng hoa, lọng man, lọng hương, lọng báu cũng đều trăm vạn giăng bày bốn phía. Trăm vạn ánh sáng chiếu diệu; trăm vạn vua Trời Dạ Ma cung kính đảnh lễ; trăm vạn Phạm vương nhảy nhót vui mừng; trăm vạn Bồ tát tán dương ca ngợi; trăm vạn nhạc trời đều tấu lên; trăm vạn thứ tiếng pháp liên tiếp nhau không dứt. Trăm vạn thứ mây hoa; trăm vạn thứ mây tràng; trăm vạn thứ mây đồ vật trang nghiêm; trăm vạn thứ mây áo, giăng phủ giáp vòng; trăm vạn thứ mây ngọc ma ni, ánh sáng chiếu diệu, theo trăm vạn thứ căn lành sanh ra, được trăm vạn Chư Phật hộ trì cho; trăm vạn thứ phước đức làm tăng thêm cho; trăm vạn thứ thâm tâm; trăm vạn thứ thệ nguyện nghiêm tịnh cho đó, được trăm vạn thứ hạnh sanh khởi ra đó, được trăm vạn thứ pháp xây dựng thành; trăm vạn thứ thần thông biến hiện thường xuất ra trăm vạn lời tiếng bày tỏ các pháp.

Khi vị Thiên Vương sắp đặt toà báu xong, hướng về Đức Phật Thế Tôn, chấp tay cúi đầu, cung kính tôn trọng mà bạch Phật rằng:

Lành thay! Đức Thế Tôn đến! Lành thay!

**Đấng Thiện Thệ đến! Lành thay! Đức Như Lai
Ứng Chánh đẳng giác! Cầu xin thương xót, ngự
vào cung điện này.**

Đức Phật nhận lời mời, liền ngự lên điện báu.

Hết thảy mười phương đều giống như vậy cả.

**Lúc bấy giờ, Vua trời liền tự nhớ lại đời
quá khứ, nơi các Đức Phật, đã vun trồng bao
nhiều căn lành, liền nương oai thần của Phật
mà nói bài kệ rằng:**

- **Danh Xưng Như Lai tiếng mười phương,
Trong các điềm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Ma Ni này,
Vậy nên chỗ này điềm tốt lành.**
- **Bảo Vương Như Lai, Đền Thế Gian,
Trong các điềm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Thanh Tịnh này,
Vậy nên chỗ này điềm tốt lành.**
- **Hỷ Mục Như Lai, thấy vô ngại,
Trong các điềm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Trang Nghiêm này,
Vậy nên chỗ này điềm tốt lành.**
- **Niên Đẳng Như Lai chiếu thế gian,
Trong các điềm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Thủ Thắng này,**

Vậy nên chỗ này diêm tốt lành.

- **Nhiêu Ích Như Lai lợi thế gian,
Trong các diêm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Vô Cấu này,
Vậy nên chỗ này diêm tốt lành.**
- **Thiện Giác Như Lai không có thầy,
Trong các diêm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Bảo Hương này,
Vậy nên chỗ này diêm tốt lành.**
- **Thắng Thiên Như Lai, đèn trên đời,
Trong các diêm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Diệu Hương này,
Vậy nên chỗ này diêm tốt lành.**
- **Vô Khứ Như Lai tài hùng biện,
Trong các diêm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Phổ Nhân này,
Vậy nên chỗ này diêm tốt lành.**
- **Vô Thắng Như Lai đủ công đức,
Trong các diêm lành, Ngài cao tột,
Ngài từng vào điện Thiện Nghiêm này,
Vậy nên chỗ này diêm tốt lành.**
- **Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian,
Trong các diêm lành, Ngài cao tột,**

**Ngài từng vào điện Phổ Nghiêm này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**Cũng như tại thế giới này, vua trời Dạ Ma
nương thân lực Phật, nhớ lại công đức của
Chư Phật xa xưa mà xưng dương ca ngợi, các
vua trời Dạ Ma của các thế giới mười phương
cũng đều như vậy, đều khen ngợi công đức
Phật.**

**Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bèn đi vào điện
Ma Ni Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên toà Sư
Tử hoa sen báu. Điện ấy bỗng nhiên rộng lớn
ra thành bao la, bằng thấy các chỗ ở của các
chư Thiên. Mười phương các thế giới thấy đều
như vậy.**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI

KÊ CA NGỌI TRÊN CUNG TRỜI DẠ MA

Lúc bấy giờ, do sức thần của Phật, mười phương đều có một Đại Bồ tát, mỗi vị đều cùng với các Bồ tát nhiều bằng số vi trần của cõi Phật từ những thế giới ngoài, qua các cõi nước nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật đến hội tại đạo tràng.

Quý vị ấy là: Bồ tát Công Đức Lâm, Bồ tát Huệ Lâm, Bồ tát Thắng Lâm, Bồ tát Vô Úy Lâm, Bồ tát Tàm Quý Lâm, Bồ tát Tinh Tấn Lâm, Bồ tát Lực Lâm, Bồ tát Hạnh Lâm, Bồ tát Giác Lâm, Bồ tát Trí Lâm.

Các Bồ tát ấy từ các nước mười phương đến như là: Thế giới Thân Huệ, thế giới Tràng Huệ, thế giới Bảo Huệ, thế giới Thắng Huệ, thế giới Đăng Huệ, thế giới Kim Cang Huệ, thế giới An Lạc Huệ, thế giới Nhựt Huệ, thế giới Tịnh Huệ,

thế giới Phạm Huệ.

Các Bồ tát ấy đều ở nơi các Đức Phật, tu tập thanh tịnh phạm hạnh, như là Phật Thường Trụ Nhân, Phật Vô Thắng Nhân, Phật Vô Trụ Nhân, Phật Bất Động Nhân, Phật Thiên Nhân, Phật Giải Thoát Nhân, Phật Thấm Đế Nhân, Phật Minh Tướng Nhân, Phật Tối Thượng Nhân, Phật Hám Thanh Nhân.

Các Bồ tát ấy khi đã đến chỗ Đức Phật Thích Ca rồi, liền đảnh lễ chân Phật rồi tùy theo phương của mình đến, hoá ra toà Sư tử tạng Ma ni ngôi kiết già trên các toà đó.

Cũng như tại cõi trời Dạ Ma trong thế giới này, các Bồ tát đến nhóm họp, hết thấy thế giới cũng đều giống như vậy, các Bồ tát, các Đức Như Lai, các thế giới, thấy thấy đều đồng danh đồng hiệu như vậy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, từ trên hai bàn chân phóng ra trăm ngàn ức ánh quang minh màu sắc mâu diệu chiếu khắp hết thấy thế giới mười phương thấy thấy Đức Phật và đại chúng trong cung trời Dạ Ma đều hiện ra cả.

Khi ấy Bồ tát Công Đức Lâm liền nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Phật phóng ánh sáng lớn,
Chiếu khắp cõi mười phương,
Thấy thấy Thiên Nhơn Tôn,
Thông đạt không chướng ngại.**
- **Phật ngôi cung Dạ Ma,
Khắp thế giới mười phương,
Việc ấy rất kỳ lạ,
Hiếm có ở thế gian.**
- **Vua Trời Tu Dạ Ma,
Ca ngợi nước Đức Phật,
Như hội này đã thấy,
Thấy nơi đều như vậy.**
- **Các Bồ tát ở đó,
Đồng hiệu với chúng tôi,
Nơi thấy xứ mười phương,
Diễn nói pháp Vô thượng.**
- **Các cõi Bồ tát ở,
Tên cũng không khác đây,
Thấy đều nơi chỗ Phật,
Tu tịnh các Phạm hạnh.**
- **Các Đức Như Lai đó,
Danh hiệu cũng giống nhau,
Cõi nước đều giàu vui,
Thần lực đều tự tại.**

- **Thấy cõi ở mười phương,
Đều bảo: Phật ở đây,
Hoặc thấy ở cõi người,
Hoặc thấy ở cung trời.**
- **Như Lai ở tại khắp,
Hết thấy các cõi nước,
Chúng ta nay thấy Phật,
Ở tại cung trời đây.**
- **Xưa phát nguyện Bồ đề,
Khắp đến cõi mười phương,
Vây nên sức thân Phật,
Cùng khắp chẳng nghĩ bàn.**
- **Xa lìa lòng tham đời,
Đây đủ vô biên đức,
Nên được sức thân thông,
Chúng sanh đều thấy cả.**
- **Dạo qua cõi mười phương,
Như hư không vô ngại,
Một thân vô lượng thân,
Tướng ấy không thể được.**
- **Công đức Phật vô biên,
Làm sao lường biết được,
Không ở cũng không đi,
Khắp nhập vào pháp giới.**

Tiếp đến Bồ tát Huệ Lâm, nương sức oai thần của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Đấng Đạo Sư thế gian,
Đấng Ly Cấu Vô thượng,
Trải kiếp nhiều không lường,
Khó có thể gặp được.**
- **Phật phóng đại quang minh,
Thấy thế gian đều thấy,
Vì chúng rộng diễn bày,
Ích lợi các quần sanh.**
- **Như Lai hiện xuống thế,
Vì đời trừ ngu tối,
Như đèn sáng thế gian,
Hiếm có, khó thể thấy.**
- **Đã tu Thí, Giới, Nhẫn,
Tinh tấn, với Thiên định,
Bát nhã Ba la mật,
Dùng đó chiếu thế gian.**
- **Như Lai không ai bằng,
Muốn sánh không thể được,
Chẳng rõ pháp chân thật,
Thì không thể thấy Phật.**

- Thân Phật với thân thông,
Tự tại khó nghĩ bàn,
Không đi cũng không đến,
Thuyết pháp độ quần sanh.
- Nếu ai được thấy nghe,
Đấng Thầy của trời người,
Thì thoát được đường ác,
Xa lìa hết thảy khổ.
- Vô lượng vô số kiếp,
Tu tập hạnh Bồ đề,
Không biết được nghĩa này,
Không thể thành Phật được.
- Trái kiếp không nghĩ bàn,
Cúng dường vô lượng Phật,
Kẻ biết được nghĩa này,
Công đức lớn hơn kia.
- Châu báu vô lượng cõi,
Đầy tràn đem cúng Phật,
Nếu không biết nghĩa này,
Trọn chẳng được Bồ đề.

Tiếp đến Bồ tát Thắng Lâm nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Như tháng đầu mùa hạ,

**Sạch trong, không mây che,
Mặt trời sáng chói lợi,
Mười phương ánh ngập tràn.**

- **Ánh sáng nhiều vô hạn,
Không ai lường biết được,
Có mắt còn như vậy,
Huống chi kẻ mù tối.**
- **Chư Phật cũng như vậy,
Công đức lớn vô biên,
Trải kiếp không nghĩ bàn,
Chẳng phân biệt biết được.**
- **Các pháp không đâu đến,
Không do ai làm ra,
Cũng không từ đâu sanh,
Chẳng thể phân biệt được.**
- **Hết thấy pháp không đến,
Vậy nên không có sanh,
Do vì không có sanh,
Vậy nên không thể diệt.**
- **Hết thấy pháp không sanh,
Lại cũng không có diệt,
Nếu biết được như vậy,
Người này thấy Như Lai.**

- Vì các pháp vô sanh,
Nên không có tự tánh,
Phân biệt biết như vậy,
Người này đạt nghĩa sâu.
- Do vì pháp vô tánh,
Nên không thể biết được,
Nơi pháp hiểu như vậy,
Rốt ráo không chỗ hiểu.
- Nói là có sanh đó,
Vì hiện các cõi nước,
Biết được tánh cõi nước,
Thì tâm không mê lầm.
- Tánh cõi nước thế gian,
Đều quán thấy thật tướng,
Nếu biết được như thế,
Thì giỏi nói thấy nghĩa.

Tiếp đến, Bồ tát Vô Úy Lâm, nương sức oai thần của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Thân Như Lai rộng lớn,
Rốt ráo đầy pháp giới,
Chẳng rời khỏi toà này,
Mà có khắp khắp nơi.
- Nếu ai nghe pháp này,

**Mà cung kính tin thích,
Lìa hẳn ba đường dữ,
Và hết thấy khổ nạn.**

- **Như đi các thế giới,
Nhiều vô lượng vô kể,
Chuyên tâm muốn được nghe,
Sức tự tại của Phật.**
- **Những pháp Phật như vậy,
Là Vô thượng Bồ đề,
Ví như muốn tạm nghe,
Không ai có thể được.**
- **Nếu ai đời quá khứ,
Tin Phật pháp như vậy,
Đã thành Lương Túc Tôn,
Mà làm đèn thế gian.**
- **Nếu ai sẽ được nghe,
Sức tự tại của Phật,
Nghe rồi sanh tin được,
Họ cũng sẽ thành Phật.**
- **Nếu kẻ đời hiện tại,
Tin được pháp Phật này,
Cũng sẽ thành Chánh giác,
Thuyết pháp không chỗ sợ.**

- Vô lượng vô số kiếp,
Pháp này rất khó gặp,
Nếu có kẻ được nghe,
Nên biết ấy bốn nguyện.
- Nếu ai thọ trì được,
Những pháp Phật như vậy,
Trì rồi, rộng tuyên nói,
Người ấy sẽ thành Phật.
- Huống là siêng tinh tấn,
Kiên cố, tâm không bỏ,
Nên biết người như vậy,
Quyết định thành Bồ đề.

Tiếp đến, Bồ tát Tàm Quý Lâm nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Nếu ai được nghe pháp,
Tự tại hiếm có này,
Sanh được lòng hoan hỷ,
Mau trừ lưới nghi lầm.
- Thấy bậc Thấy Biết Rộng,
Tự nói lời như vậy:
Phật không gì chẳng biết,
Vậy nên chẳng nghĩ bàn.
- Không có như vô trí,

**Mà sanh ra trí huệ,
Thế gian thường mù tối,
Nên không sanh trí được.**

- **Như sắc với không sắc,
Ấy hai, không là một,
Trí, không trí cũng vậy,
Thế nó đều khác nhau.**
- **Như tướng với không tướng,
Sanh tử với Niết bàn,
Phân biệt đều khác nhau,
Trí, không trí cũng vậy.**
- **Thế giới mới thành lập,
Không có tướng tan rã,
Trí không trí cũng vậy,
Hai tướng chẳng một thời.**
- **Như sơ tâm Bồ tát,
Không cùng với tâm sau,
Trí, không trí cũng vậy,
Hai tâm không một lúc.**
- **Ví như các căn thức,
Đều riêng không hoà hợp,
Trí, không trí cũng vậy,
Rốt ráo chẳng hoà hiệp.**

- Như thuốc A già đà,
Diệt được hết thủy độc,
Có trí cũng như vậy,
Hay diệt được vô trí.
- Như Lai không ai hơn,
Cũng không ai sánh bằng,
Thủy không gì ví được,
Vậy nên khó thể gặp.

Tiếp đến Bồ tát Tinh Tấn Lâm, nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Các pháp không khác nhau,
Không ai biết được đó,
Chỉ Phật với Phật biết,
Vì trí huệ rất ráo.
- Như vàng với màu vàng,
Tánh nó không khác nhau,
Pháp, chẳng pháp cũng vậy,
Thể tánh không khác nhau.
- Chúng sanh, chẳng chúng sanh,
Cả hai đều không thật,
Vậy nên các tánh pháp,
Đều không có thật nghĩa.
- Ví như thời vị lai,

**Không có tướng quá khứ,
Các pháp cũng như vậy,
Không có thấy tướng nào.**

- **Ví như tướng sanh diệt,
Thấy thứ đều không thật,
Các pháp cũng như vậy,
Tự tánh vốn không có.**
- **Niết bàn không thể nắm,
Nói thì có hai thứ,
Các pháp cũng như vậy,
Phân biệt có khác nhau.**
- **Như theo các vật đếm,
Mà có cái hay đếm,
Tánh đếm vốn không có,
Hãy hiển pháp như vậy.**
- **Ví như phép toán số,
Thêm một đến vô lượng,
Phép đếm không thể tánh,
Vị trí nên khác nhau.**
- **Như các cõi thế gian,
Kiếp thiêu cháy tan hết,
Hư không chẳng hư hao,
Trí Phật cũng như vậy.**

- Như chúng sanh mười phương,
Đều chấp tướng hư không,
Chư Phật cũng như vậy,
Thế gian lầm phân biệt.

Tiếp đến Bồ tát Lực Lâm nương sức oai thần của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Thấy thế giới chúng sanh,
Đều ở trong ba đời,
Thấy chúng sanh ba đời,
Đều ở trong năm uẩn.
- Nghiệp là gốc các uẩn,
Tâm là gốc các nghiệp,
Pháp tâm dường như huyễn,
Thế gian cũng như vậy.
- Thế gian chẳng tự làm,
Cũng chẳng do ai làm,
Mà nó đã có thành,
Cũng là được có hoại.
- Thế gian tuy có thành,
Thế gian tuy có hoại,
Người biết rõ thế gian,
Không nói hai việc đó.
- Thế gian là cái gì?

**Không thể gian là gì?
Thế gian, không thế gian,
Chỉ là tên khác nhau.**

- **Năm uẩn trong ba đời,
Gọi tên là thế gian,
Uẩn diệt, thế gian hết,
Vậy nên chỉ tên giả.**
- **Sao gọi là các uẩn?
Các uẩn có tánh gì?
Tánh uẩn không thể diệt,
Vậy nên nói vô sanh.**
- **Phân biệt các uẩn này,
Tánh nó vốn vắng không,
Vì không nên chẳng diệt,
Ấy là nghĩa vô sanh.**
- **Chúng sanh đã như vậy,
Chư Phật cũng thế ấy,
Phật với các pháp Phật,
Vốn không có tự tánh.**
- **Biết được các pháp này,
Như thật, không điên đảo,
Thấy người thấy cao rộng,
Thường thấy tại trước mắt.**

Tiếp đến Bồ tát Hạnh Lâm, nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Như thế giới mười phương,
Hết thấy các cõi đất,
Vốn không có tự tánh,
Mà có khắp nơi nơi.**
- **Thân Phật cũng như vậy,
Có khắp các thế giới,
Những sắc tướng khác nhau,
Không ở, không đâu đến.**
- **Chỉ do vì các nghiệp,
Gọi tên là chúng sanh,
Cũng không lìa chúng sanh,
Mà có được các nghiệp.**
- **Tánh nghiệp vốn vắng không,
Chúng sanh nương vào đó,
Khắp tạo các hình sắc,
Cũng không do đâu lại.**
- **Những hình sắc như vậy,
Nghiệp lực khó nghĩ bàn,
Biết rõ gốc rễ này,
Nơi trong hết chỗ thấy.**

- Thân Phật cũng như vậy,
Không thể nghĩ bàn được,
Thảy các thứ hình sắc,
Hiện khắp cõi mười phương.
- Thân chẳng phải là Phật,
Phật chẳng phải là thân,
Chỉ mượn pháp làm thân,
Thông đạt hết thảy pháp.
- Nếu thấy được thân Phật,
Thanh tịnh như tánh pháp,
Người này trong Phật pháp,
Thảy thảy không nghi lầm.
- Nếu thấy hết thảy pháp,
Vốn tánh như Niết bàn,
Ấy tất thấy Như Lai,
Rốt ráo không trụ đâu.
- Nếu tu tập chánh niệm,
Tỏ sáng thấy Chánh giác,
Vô tướng, vô phân biệt,
Ấy gọi con vua Pháp.

Tiếp đến Bồ tát Giác Lâm nương sức oai thần của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Ví như người họa sĩ,

**Chia rải các màu sắc,
Lầm thấy tướng khác nhau,
Đại chủng không sai khác.**

**- Trong đại chủng không sắc,
Trong sắc không đại chủng,
Cũng không lìa đại chủng,
Mà có được màu sắc.**

**- Trong tâm không màu vẽ,
Trong màu vẽ không tâm,
Nhưng chẳng lìa khỏi tâm,
Mà có được màu vẽ.**

**- Tâm ấy thường không ở,
Vô lượng không nghĩ bàn,
Thị hiện hết thủy sắc,
Thủy riêng, chẳng biết nhau.**

**- Ví như người họa sĩ,
Không biết được tự tâm,
Mà do tâm nên vẽ,
Các tánh pháp như vậy.**

**- Tâm như người họa sĩ,
Vẽ được các thế gian,
Năm uẩn từ tâm sanh,
Không pháp gì chẳng tạo.**

- Như tâm Phật cũng vậy,
Như Phật, như chúng sanh,
Phải biết Phật với tâm,
Thể tánh đều vô tận.
- Nếu người biết sức tâm,
Khắp tạo nên thế gian,
Thì người ấy thấy Phật,
Rõ chân tánh của Phật.
- Tâm không ở nơi thân,
Thân không ở nơi tâm,
Mà làm được việc Phật,
Tự tại chưa từng có.
- Nếu người muốn rõ biết,
Hết thấy Phật ba đời,
Hãy quán tánh pháp giới,
Thấy đều do tâm tạo.

Tiếp đến Bồ tát Trí Lâm, nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Chỗ giữ không thể giữ,
Chỗ thấy chẳng thể thấy,
Chỗ nghe chẳng thể nghe,
Nhất tâm chẳng nghĩ bàn.
- Có lượng cùng vô lượng,

**Cả hai không thể lấy,
Nếu có ai muốn lấy,
Cuối cùng không thể được.**

**- Không nên nói mà nói,
Ấy là tự dối mình,
Việc mình chẳng thành tựu,
Chẳng khiến chúng vui mừng.**

**- Kẻ muốn khen Như Lai,
Vô biên sắc thân màu,
Tận cả vô số kiếp,
Không thể biết hết được.**

**- Ví như ngọc Như Ý,
Hiện được thấy màu sắc,
Không sắc mà hiện sắc,
Chư Phật cũng như vậy.**

**- Như hư không thanh tịnh,
Không sắc, chẳng thấy được,
Tuy hiện hết thấy sắc,
Không ai thấy hư không.**

**- Chư Phật cũng như vậy,
Khắp hiện vô lượng sắc,
Chẳng phải cảnh tâm làm,
Chẳng thể ai thấy được.**

- **Tuy nghe tiếng Như Lai,
Âm thanh chẳng phải Phật,
Cũng không ngoài âm thanh,
Mà biết đấng Chánh giác.**

- **Bồ đề không đi lại,
Lìa hết thảy phân biệt,
Vì sao nơi trong đó,
Tự nói là thấy được?**

- **Các Phật không có pháp,
Phật đâu có nói đâu?
Chỉ theo tự tâm chúng,
Cho rằng Phật nói pháp.**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI MỐT

MƯỜI HẠNH

Lúc bấy giờ, Bồ tát Công Đức Lâm, nương sức oai thần của Phật mà nhập vào Tam muội Suy Nghĩ Lành của Bồ tát. Khi nhập vào Tam muội ấy rồi, thì các thế giới mười phương cõi ngoài rộng ra khỏi số thế giới nhiều bằng số vi trần của một vạn cõi Phật, đều có các Đức Phật nhiều bằng số vi trần của vạn cõi Phật, đều hiệu là Công Đức Lâm Như Lai, hiện ra trước mắt Bồ tát Công Đức Lâm mà nói rằng:

Lành thay! Phật tử! Người có thể nhập được môn Tam muội Suy Nghĩ Lành này! Đây người Thiện nam! Đây là Chư Phật mười phương nhiều như số vi trần của vạn cõi Phật, đều đồng một danh hiệu, cùng nhau họp lại mà gia hộ cho người! Lại cũng là thần lực sức nguyện của Phật Tỳ Lô Giá Na xa xưa, và sức

căn lành của các Bồ tát, khiến người nhập vào Tam muội này mà diễn thuyết pháp, vì muốn tăng thêm trí Phật, vì nhập sâu vào pháp giới, vì muốn biết rõ thế giới chúng sanh, muốn chỗ nhập được vô ngại, chỗ hành không bị ngăn chướng, vì muốn đắc được vô lượng phương tiện, muốn nhiếp thọ hết thảy trí tánh, muốn giác ngộ hết thảy các pháp, vì muốn biết hết thảy các căn tánh, muốn nắm vững để nói hết thảy pháp, nghĩa là muốn phát khởi mười thứ hạnh của các Bồ tát.

Này người Thiện nam! Người đang nương sức thần thông oai lực của Phật mà diễn nói pháp này!

Khi ấy Chư Phật liền cho Bồ tát Công Đức Lâm trí vô ngại, trí không chấp đắm, trí không đứt đoạn, trí không thấy, trí không si mê, trí không khác nhau, trí không quên mất, trí vô lượng, trí không ai hơn được, trí hiểu hết, trí đoạt được hết. Vì sao vậy? Vì sức Tam muội này, pháp nó là vậy.

Lúc bấy giờ, Chư Phật đều đưa tay phải ra, xoa lên đỉnh của Bồ tát Công Đức Lâm, thì Bồ tát Công Đức Lâm liền xuất định và nói với các Bồ tát rằng:

Này các Phật tử! Hạnh của Bồ tát chẳng

thể nghĩ bàn, sánh bằng pháp giới hư không giới vậy! Vì sao vậy? Vì Đại Bồ tát học theo Chư Phật ba đời mà tu hành vậy.

Các Phật tử! Những gì là hạnh của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười hạnh sau đây, mà Chư Phật ba đời đều tuyên nói. Những gì là mười?

- Một là hạnh hoan hỷ,
- Hai là hạnh làm ích lợi cho đời.
- Ba là hạnh không làm trái nghịch.
- Bốn là hạnh không khuất nhiễu.
- Năm là hạnh không ngu si loạn trí.
- Sáu là hạnh khéo thị hiện ra.
- Bảy là hạnh không chấp đắm.
- Tám là hạnh khó ai làm được,
- Chín là hạnh pháp lành.
- Mười hạnh chơn thật.

Ấy là mười hạnh. Nay các Phật tử! Thế nào là hạnh hoan hỷ của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Bồ tát đó làm vị Đại Thí Chủ, phàm có bao nhiêu vật gì đều đem bố thí được cả mà tâm bình đẳng, không có hối tiếc, không

mong cầu quả báo, chẳng trông mong nổi danh, không tham lợi lộc, chỉ vì cứu hộ hết thảy chúng sanh, nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, ích lợi hết thảy chúng sanh, vì muốn học tập bốn hạnh của Chư Phật, vì nhớ tưởng đến chỗ bốn hạnh của Chư Phật, vì mến thích bốn hạnh của Chư Phật, vì thanh tịnh bốn hạnh của Chư Phật, vì tăng thêm bốn hạnh của Chư Phật, vì nắm giữ bốn hạnh của Chư Phật, vì hiện bày sáng tỏ bốn hạnh của Chư Phật, vì diễn nói bốn hạnh của Chư Phật khiến các chúng sanh lìa khổ được vui.

Này các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát tu hạnh này thì khiến tất cả chúng sanh vui mừng mến thích. Tuy các nơi các chỗ nào nghèo khổ. Bồ tát tùy nguyện lực sanh vào đó làm kẻ giàu có, cao sang, dẫn đầu, có của báu vô tận. Ví như trong mỗi niệm luôn luôn có vô lượng vô số chúng sanh đi đến chỗ Bồ tát mà bạch rằng:

Thưa Ngài! Chúng tôi nghèo khó, không có thức ăn, đói kém khốn khổ, mạng sống chắc không toàn. Kính xin Bồ tát thương xót, bố thí cho chúng tôi thịt nơi thân Ngài để chúng tôi ăn cho sống.

Lúc bấy giờ Bồ tát liền vui thích mà bố thí thịt, khiến họ vui mừng thoả mãn. Và như vậy,

nếu có vô lượng trăm ngàn chúng sanh đến xin, Bồ tát lại càng vui vẻ, không bao giờ lui sợ, chỉ càng tăng thêm tâm từ bi. Vì thế nên thấy chúng sanh đều đến xin, và Bồ tát thấy vậy lại càng hoan hỷ suy nghĩ rằng:

Ta đã được lợi lành! Các chúng sanh này là ruộng phước của ta, là bạn lành của ta. Ta không cầu, không thỉnh mà họ lại đến dạy cho ta nhập vào trong pháp Phật. Ta nay nên theo pháp như vậy mà tu học, không thể trái nghịch với lòng của hết thấy chúng sanh!

Lại suy nghĩ tiếp rằng: Nguyện những căn lành mà tôi trước đã làm, hiện đang làm và sau sẽ làm, khiến cho tôi trong đời vị lai, nơi hết thấy thế giới, trong hết thấy chúng sanh, được thọ thân hình to lớn, để được đem thịt nới thân mà làm no đầy cho hết thấy chúng sanh đói khổ, cho đến nếu còn một chúng sanh nhỏ nào chưa được no đủ, tôi nguyện không bỏ mạng, nguyện thịt vẫn còn mãi để cắt cho vô tận. Do căn lành này, nguyện đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng Đại Niết bàn. Nguyện cho những chúng sanh đã được ăn thịt tôi, cũng đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được trí bình đẳng, đủ các pháp Phật, rộng làm Phật sự, cho

đến nhập vào vô dư Niết bàn. Nếu còn một chúng sanh lòng chưa thoả mãn thì tôi thể chẳng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ tát lợi ích cho chúng sanh như vậy mà không có tưởng ta, tưởng chúng sanh, tưởng có, tưởng mạng, các thứ tưởng, tưởng Bồ già la^①, tưởng người, tưởng Ma nạp bà^②, tưởng tác giả, tưởng thọ giả. Chỉ quán rằng pháp giới chúng sanh giới là pháp vô biên, pháp không, pháp không chỗ có, pháp không có tướng, pháp không có thể chất, pháp không có nơi chỗ, pháp không nương đâu, pháp không tạo làm.

Lúc quán như vậy, Bồ tát chẳng thấy thân mình, chẳng thấy vật bố thí, chẳng thấy người nhận lãnh, chẳng thấy ruộng phước, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy quả lớn, chẳng thấy quả nhỏ.

Lúc bấy giờ Bồ tát quán thấy thấy bao nhiêu thân của hết thấy chúng sanh quá khứ, hiện tại và vị lai đều hư hoại tiêu tan chốc lát mà nghĩ rằng:

Lạ thay! Chúng sanh ngu si vô trí! Ở trong

① Tất cả chúng sanh có hình tướng, dáng vẻ và tâm thức, thú hưởng trong luân hồi sanh tử.

② Thắng ngã mà ngoại đạo chấp trước.

sanh tử, thọ vô số thân, nguy nạn không yên ổn, không tạm ngừng, gấp đi về chỗ hư hoại tiêu diệt. Nếu trước đã hoại diệt, nếu nay đang hoại diệt, nếu sau này sẽ hoại diệt thì họ cũng chẳng thể đem thân chẳng kiên cố của họ mà cầu cho được thân kiên cố!

Ta phải học hết những điều mà Chư Phật đã học, phải chứng được Nhất thiết trí, biết hết thấy pháp, rồi vì chúng sanh mà nói ba đời bình đẳng, tùy thuận tánh pháp vắng lặng không hư hoại, khiến cho vĩnh viễn đắc được an ổn khoái lạc.

Các Phật tử! Đó là hạnh hoan hỷ thứ nhất của đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào là hạnh ích lợi của đại Bồ tát? Vị Bồ tát này hộ trì tịnh giới. Nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc, tâm không nhiều đắm. Cũng dạy cho chúng sanh chớ chấp đắm như vậy, chẳng cầu oai thế, không cầu dòng họ, chẳng cầu giàu sang, không cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua. Như vậy, thấy thấy đều không chấp đắm, chỉ kiên cố giữ giới sạch, và suy nghĩ như vậy:

Ta giữ giới hạnh thì sẽ lìa bỏ hết thấy dây xiềng trói buộc, thấy tham cầu nhiệt nảo, thấy nạn bứt ngặt, thấy huỷ báng loạn trước

mà được chánh pháp bình đẳng của Phật khen ngợi.

Này các Phật tử! Lúc Bồ tát trì tịnh giới như vậy, ví như trong một ngày có vô số trăm ngàn ức Na do tha các đại ác ma đi đến chỗ Bồ tát, mỗi mỗi đều đem vô lượng vô số trăm ngàn ức thiên nữ, trẻ đẹp lộng lẫy, thầy giỏi thực hành các phương tiện ngũ dục, thầy đều tay cầm những đồ quý báu, đến muốn làm mê loạn Bồ tát này để cho mất ý đạo.

Lúc bấy giờ, Bồ tát suy nghĩ rằng: Cảnh ngũ dục này là thứ ngăn chặn đường đạo pháp, cho đến ngăn ngại cả Vô thượng Bồ đề.

Vậy nên, Bồ tát chẳng sanh một ý tưởng dục nào, tâm thanh tịnh như Phật, chỉ trừ khi dùng phương tiện để giáo hoá chúng sanh, nhưng những khi ấy vẫn không rời bỏ tâm Nhất thiết trí.

Này các Phật tử! Bồ tát không vì nhơn duyên ngũ dục mà làm não hại một chúng sanh nào. Thà bỏ thân mạng chớ vĩnh viễn không làm sự não hại chúng sanh.

Bồ tát từ khi được thấy Phật đến sau chưa từng có lúc tâm sanh một niệm tưởng dục, hướng là làm việc dục. Nếu làm việc

dục, thì không bao giờ có việc ấy.

Lúc bấy giờ Bồ tát chỉ suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh ở trong đêm dài, nhớ tưởng năm dục, xu hướng năm dục, đắm mê ngũ dục. Lòng họ quyết bị say mê chìm đắm, rồi bị trôi lăn theo đó mà không được tự tại.

Tôi nay phải khiến cho ma chúng và thiên nữ này, cùng hết thấy chúng sanh trú trong giới luật vô thượng. Khi trụ trong giới luật rồi họ không thối chuyển được nơi Nhất thiết trí, mà đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cho đến nhập vào Vô dư Niết bàn. Vì sao vậy?

Vì đây là việc mà tôi phải nên làm, phải nên tùy theo Chư Phật mà tu học như vậy. Khi học như vậy rồi thì liền bỏ hạnh ác, toan tính chấp ngã chẳng biết chẳng hay. Dùng trí huệ mà nhập vào hết thấy pháp Phật, giảng nói cho chúng sanh khiến họ trừ được điên đảo, nhưng vẫn biết không ngoài chúng sanh mà có điên đảo, không ngoài điên đảo mà có chúng sanh, chẳng phải ở trong điên đảo mà có chúng sanh, chẳng phải ở trong chúng sanh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sanh, chẳng phải chúng sanh là điên đảo; điên đảo chẳng phải là pháp trong, điên đảo chẳng

phải là pháp ngoài, chúng sanh chẳng phải là pháp trong, chúng sanh chẳng phải là pháp ngoài, hết thấy các pháp đều là hư dối, không thật, mau sanh, mau diệt, không có kiên cố, như mộng, như ảnh, như huyễn, như hoá, đối gạt kẻ ngu.

Người hiểu được như vậy tức ngộ được hết thấy các hành, rõ thông sanh tử và Niết bàn, chứng được Bồ đề của Phật, tự mình được độ khiến người được độ, tự mình được giải thoát khiến người được giải thoát, tự mình được điều phục khiến người được điều phục, tự mình được vắng lặng khiến người được vắng lặng, tự mình được an ổn khiến người được an ổn, tự mình lìa dơ uế khiến người lìa dơ uế, tự mình thanh tịnh khiến người thanh tịnh, tự mình được Niết bàn khiến người được Niết bàn, tự mình được an lạc khiến người được an lạc.

Các Phật tử! Bồ tát này lại suy nghĩ rằng: Tôi phải tùy thuận hết thấy Như Lai, lìa hết thấy hạnh thế gian, đủ hết thấy các pháp Phật, đứng trong bình đẳng Vô thượng mà quán sát chúng sanh, thông suốt các cảnh giới, hết thấy lỗi lầm, dứt trừ phân biệt, xả bỏ chấp trước, khéo được giải thoát, tâm thường yên vững nơi

trí huệ thâm sâu vô thượng, vô thuyết, vô y vô động, vô lượng vô biên, vô tận vô sắc.

Các Phật tử! Ấy gọi là hạnh lợi ích thứ nhì của Đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào là hạnh không trái nghịch của đại Bồ tát?

Bồ tát này thường tu pháp nhẫn nhục, khiêm nhượng, hạ mình, cung kính, không tự hại mình, không hại người, chẳng hại cả hai, không giữ cho mình, không giữ cho người, chẳng giữ cả hai, không chấp mình, không chấp người, chẳng chấp cả hai, cũng chẳng tham cầu danh vọng hay lợi lộc.

Chỉ suy nghĩ rằng: Tôi phải luôn luôn vì chúng sanh mà thuyết pháp khiến họ lìa hết thảy ác, dứt trừ tham, sân, si, kiêu căng che ẩn, keo lận dua nịnh, khiến họ được an trụ mãi mãi trong nhẫn nhục nhu hoà.

Này Phật tử! Bồ tát thành tựu pháp nhẫn như vậy, ví như có trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ chúng sanh đi đến chỗ Bồ tát, mỗi mỗi chúng sanh hoá ra trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ cái miệng, mỗi mỗi miệng thốt ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ lời. Như là lời không thể vui được, lời không phải lành, lời

không đẹp ý, lời không thể thích, lời không phải như hiền, lời không phải Thánh trí, lời không tương ứng với Thánh, lời không phải gần gũi với Thánh được, lời rất chán ghét, lời không thể nghe nổi, dùng các lời như thế mà mắng nhiếc, làm nhục Bồ tát.

Lại nữa, các chúng sanh ấy, mỗi mỗi đều có trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ cánh tay, mỗi mỗi cánh tay đều cầm trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ món binh khí đến áp bức để hại Bồ tát, như vậy trái a tăng kỳ kiếp không từng ngớt. Bồ tát bỗng nhiên bị những đau khổ tội bậc đó, lông trên thân dựng đứng, mạng sắp phải chết, bèn suy nghĩ rằng:

Ta nay, như sự khổ này, nếu để tâm động loạn, tức là tự ta không điều phục, tự ta chẳng giữ gìn, tự ta chẳng sáng suốt, tự ta chẳng tu tập, tự ta chẳng chánh định, tự ta chẳng vắng lặng, tự ta chẳng thương tiếc ta, tự ta sanh đấm cháp, thì làm sao có thể khiến cho tâm người khác thanh tịnh cho được!

Lúc bấy giờ Bồ tát lại suy nghĩ tiếp rằng: Ta từ kiếp vô thủy đến nay, ở trong sanh tử, chịu các khổ não.

Suy nghĩ như vậy rồi, càng tự khích lệ thêm, khiến lòng thanh tịnh mà được vui

mừng, khéo tự điều hoà nhiếp thọ, tự an trụ được trong pháp Phật, cũng khiến cho chúng sanh đồng đắc được pháp ấy.

Lại suy nghĩ nữa rằng: Thân này là không, vắng lặng, không có ta, không của ta, không chơn thật, tánh trống rỗng không hai, hoặc khổ, hoặc vui đều không chỗ có, vì tất cả các pháp đều trống không vậy. Ta phải hiểu rõ để rộng nói cho người, khiến các chúng sanh diệt trừ cái thấy đó. Vậy nên ta nay tuy bỗng nhiên bị khổ não, cũng nên nhẫn chịu, vì thương nhớ chúng sanh vậy, vì lợi ích chúng sanh, vì an vui cho chúng sanh, vì gần gũi chúng sanh, vì nhiếp thọ chúng sanh, vì không lìa bỏ chúng sanh, vì tự mình được giác ngộ, khiến người được giác ngộ, vì tâm không thoái chuyển, vì hướng về Phật đạo vậy.

Ấy gọi là hạnh không trái nghịch thứ ba của Đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào là hạnh không khuất nhiều của Đại Bồ tát?

Bồ tát này tu các pháp môn tinh tấn như là: Đệ nhất tinh tấn, đại tinh tấn, thắng tinh tấn, thù thắng tinh tấn, tối thắng tinh tấn, tối diệu tinh tấn, thượng tinh tấn, vô thượng tinh tấn, vô đẳng tinh tấn, phổ biến tinh tấn. Tánh

không ba độc, tánh không kiêu mạn, tánh không che giấu, tánh không keo lặt, tánh không dua nịnh, tánh tự biết hổ thẹn, cuối cùng không làm phiền hại một chúng sanh nào mà hành tinh tấn. Chỉ vì dứt trừ hết thấy phiền não mà hành tinh tấn. Chỉ vì nhổ gốc mê lầm mà hành tinh tấn. Chỉ vì trừ hết thấy tập khí mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy chúng sanh giới mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy chúng sanh chết đây sanh kia mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy phiền não chúng sanh mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy sở thích của chúng sanh mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy cảnh giới của chúng sanh mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết các căn cơ cao thấp của chúng sanh mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy tâm hành của chúng sanh mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết hết thấy pháp giới mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết tánh căn bản của hết thấy pháp Phật mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết tánh bình đẳng của hết thấy Pháp Phật mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn biết tánh bình đẳng của ba đời mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn được trí quang minh của hết thấy pháp Phật mà hành tinh tấn. Chỉ vì muốn chứng trí của hết thấy pháp Phật mà hành

ting tấn. Chỉ vì muốn biết một thật tướng của hết thủy pháp Phật mà hành ting tấn. Chỉ vì muốn biết hết thủy pháp Phật vô biên không ngần mé mà hành ting tấn. Chỉ vì muốn đắc được trí khéo léo quyết định rộng lớn của hết thủy pháp Phật mà hành ting tấn. Chỉ vì muốn đắc được trí phân biệt rộng lớn nói hết thủy câu, thủy nghĩa của pháp Phật mà hành ting tấn.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thành tựu hạnh ting tấn như vậy rồi, ví như có người hỏi: Ngài có thể vì hết thủy chúng sanh trong vô số thế giới, cứ mỗi mỗi chúng sanh, Ngài phải chịu các sự khổ, trải vô số kiếp trong địa ngục A tỳ thay cho họ, khiến cho thủy chúng sanh đó, mỗi mỗi đều được gặp vô số Chư Phật xuất hiện ra đời, và do sự thấy Phật đó, họ hưởng đủ cái vui của chúng sanh, cho đến vào được Vô dư Niết bàn, rồi Ngài mới thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác sau Ngài làm được như vậy không?

Đáp rằng: Tôi làm được.

Lại ví như có người nói như vậy: Có vô lượng A tăng kỳ biển lớn, Ngài hãy lấy một sợi lông chấm vào từng giọt cho đến khi khô cạn hết, có vô lượng A tăng kỳ thế giới đem nghiền

hết ra làm bụi, các giọt nước và các hạt bụi ấy, đều đếm biết số lượng bao nhiêu. Ngài hãy vì chúng sanh mà trải số kiếp nhiều bằng số bụi, số giọt đó để chịu khổ chẳng dứt luôn luôn từng phút từng niệm vậy.

Bồ tát chẳng vì nghe các lời như vậy mà sanh một chút hối hận nào, chỉ càng tăng thêm lòng hớn hở vui mừng, trong tâm lấy làm sung sướng may mắn, được lợi lành lớn, tự nghĩ rằng: Nhờ lực của ta, mà các chúng sanh đó vĩnh viễn thoát khổ.

Bồ tát đem phương tiện đó mà hành trong hết thủy thế giới, khiến cho hết thủy chúng sanh giải thoát, cho đến rốt ráo được Vô dư Niết bàn.

Ấy gọi là hạnh không khuất nhiều thứ tư của Đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào là hạnh không ngu si loạn trí của Đại Bồ tát?

Bồ tát này thành tựu chánh niệm, tâm không tán loạn, kiên cố không động, thanh tịnh tột bậc, rộng lớn vô lượng, không có mê lầm. Do chánh niệm đó mà Bồ tát khéo hiểu được hết thủy tiếng nói của thế gian, hay nắm được lời thuyết của pháp xuất thế, như là hay

nắm được lời thuyết về pháp sắc và pháp không phải sắc, hay nắm được lời thuyết về kiến lập tự tánh của sắc, cho đến hay nắm được lời thuyết về kiến lập tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức mà tâm không si loạn.

Ở trong thế gian, chết chỗ này, sanh đến chỗ kia mà tâm không si loạn, nhập vào thai, ra khỏi thai mà tâm không si loạn, phát ý Bồ đề mà tâm không si loạn, hầu hạ Thiện tri thức mà tâm không si loạn, siêng tu pháp Phật mà tâm không si loạn, rõ biết việc ma mà tâm không si loạn, lìa các nghiệp ma mà tâm không si loạn, trải số kiếp nhiều không thể nói tu hạnh Bồ tát mà tâm không si loạn.

Bồ tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy, trải a tăng kỳ kiếp theo Chư Phật Bồ tát, Thiện tri thức mà nghe chánh pháp như là: Pháp sâu xa, pháp rộng lớn, pháp trang nghiêm, pháp những thứ trang nghiêm, pháp diễn thuyết các loại câu hay, văn chương, pháp trang nghiêm của Bồ tát, pháp sức thần quang minh vô tận của Phật, pháp hiểu thanh tịnh chơn chánh hy vọng quyết định, pháp không chấp đắm hết thấy thế gian, pháp phân biệt hết thấy thế gian, pháp thâm sâu rộng lớn, pháp lìa si mê che lấp mà chiếu tỏ hết thấy

chúng sanh, pháp đồng và pháp chẳng đồng với hết thảy chúng sanh, pháp trí huệ vô thượng của Bồ tát, pháp hết thảy trí tự tại.

Bồ tát nghe được những pháp như vậy rồi, trái a tăng kỳ kiếp không quên không mất, tâm thường nhớ tưởng không có gián đoạn. Vì sao vậy?

Vì Đại Bồ tát trái vô lượng kiếp, lúc tu các hạnh, rốt ráo không làm rầy rà một chúng sanh nào, khiến họ phải mất chánh niệm, chẳng làm hư hoại chánh pháp, chẳng làm đứt đoạn căn lành, vì tâm thường tăng thêm trí rộng lớn vậy.

Lại nữa, với vị Bồ tát này, các thứ âm thanh không thể làm mê loạn được như là: Tiếng rất lớn, tiếng thô trược, tiếng lớn tột khiến người ta khủng khiếp, tiếng vui đẹp, tiếng không vui lòng, tiếng huyên não loạn tai nghe, tiếng phá hư hỏng sáu căn.

Bồ tát này dù nghe vô lượng vô số âm thanh hay hoặc dở như vậy, ví như tiếng đầy ngập A tăng kỳ thế giới, cũng không bao giờ tâm bị tán loạn, dù trong một niệm. Ấy như là: Chánh niệm không loạn, cảnh giới không loạn, Tam muội không loạn, nhập vào pháp thâm sâu không loạn, hành hạnh Bồ đề không loạn,

phát tâm Bồ đề không loạn, nhớ tưởng Chu Phật không loạn, quán pháp chơn thật không loạn, trí hoá độ chúng sanh không loạn, trí thanh tịnh chúng sanh không loạn, rõ biết nghĩa sâu xa quyết định mà không loạn.

Do vì không làm nghiệp ác cho nên không bị nghiệp ác ngăn ngại. Vì không khởi sanh phiền não cho nên không bị phiền não ngăn ngại; vì không khinh mạn pháp cho nên không bị pháp ngăn ngại. Vì không chê bai chánh pháp cho nên không bị quả báo ngăn ngại.

Các Phật tử! Như trên đã nói, các âm thanh như vậy, mỗi mỗi ngập đầy a tăng kỳ thế giới, trải vô lượng vô số kiếp không dứt tiếng, có thể phá loạn thủy căn nơi thân tâm của chúng sanh nhưng không thể phá hư tâm của Bồ tát này được. Bồ tát nhập vào trong Tam muội, trú trong Thánh pháp mà suy nghĩ quán sát hết thủy âm thanh, khéo biết tướng sanh trụ dị diệt của âm thanh, khéo biết tánh sanh trụ dị diệt của âm thanh. Nghe âm thanh như vậy rồi, Bồ tát không sanh lòng tham, không sanh sân giận, không mất chánh niệm, khéo nắm giữ tướng mà không chấp đắm, biết hết thủy âm thanh đều không thật có, thật không thể được, không ai làm ra, cũng không gốc đâu,

đồng với pháp giới không khác nhau.

Bồ tát thành tựu được hạnh thân ngữ ý vắng lặng như vậy, thẳng đến Nhất thiết trí và vĩnh viễn không thoái chuyển, khéo nhập vào hết thảy các pháp môn thiền định, biết các Tam muội đồng một thể tánh, rõ biết hết thảy pháp không bờ không mé, đắc được hết thảy pháp trí huệ chơn thật, đắc được Tam muội thâm sâu lìa âm thanh, được vô số môn Tam muội, tăng trưởng vô lượng tâm đại bi rộng lớn.

Lúc bấy giờ, trong khoảnh khắc một niệm, Bồ tát này đắc được vô số trăm ngàn Tam muội, nghe các âm thanh như vậy, tâm chẳng mê loạn, khiến các Tam muội ấy lần lần rộng lớn lên.

Bồ tát liền suy nghĩ rằng: Tôi sẽ khiến cho hết thảy chúng sanh an trú trong chánh niệm thanh tịnh vô thượng, được bất thoái chuyển nơi Nhất thiết trí, rốt ráo thành tựu, được vào Vô dư Niết bàn.

Ấy gọi là hạnh lìa ngu si loạn trí thứ năm của Đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào gọi là hạnh khéo thị hiện của Đại Bồ tát?

Bồ tát này thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, trú vào nơi không chỗ đắc, thị hiện vào nơi cũng không chỗ đắc, khéo biết ba nghiệp thân ngữ ý đều không thật có. Vì không giả dối cho nên không bị trói buộc, phàm các chỗ đã thị hiện ra đều là vô tánh, vô y, trú trong tâm chơn thật, biết tự tánh của vô lượng tâm, biết tự tánh của hết thủy pháp, không đắc không tướng, rất sâu, khó vào, trụ nơi chánh vị tánh chơn như của pháp, dùng phương tiện để sanh ra đời mà không bị nghiệp báo, không sanh không diệt, trú trong cảnh giới Niết bàn, trú trong tánh vắng lặng, trú trong thật tánh chơn không vô tánh, dứt bật tất cả đường ngữ ngôn, vượt lên khỏi các thế gian và không còn nương đâu, nhập vào pháp lìa phân biệt không bị trói buộc chấp đắm, nhập vào pháp chơn thật của trí tối thắng, nhập vào pháp xuất thế gian mà đời không thể nào hiểu biết được.

Ấy gọi là Bồ tát dùng phương tiện khéo léo mà thị hiện tướng giáng sanh.

Các Phật tử! Bồ tát này suy nghĩ như vậy: Hết thủy chúng sanh vô tánh làm tánh, hết thủy các pháp vô vi làm tánh, hết thủy cõi nước vô tướng làm tướng, hết thủy ba đời chỉ

là lời nói; thấy các lời nói, ở trong các pháp, lại không chỗ nương dẫu; hết thấy các pháp ở trong lời nói cũng lại là không chỗ nương dẫu.

Bồ tát hiểu hết thấy pháp đều rất sâu xa, hết thấy thế gian đều là vắng lặng, biết thấy pháp Phật đều không chỗ thêm dẫu, pháp Phật không khác pháp thế gian, pháp thế gian không khác pháp Phật, pháp Phật và pháp thế gian không có lộn xộn nhau, cũng không khác nhau, rõ biết thể tánh của pháp giới là bình đẳng, khắp nhập vào ba đời mà trọn không lìa bỏ tâm Bồ đề, thường không lui sút tâm hoá độ chúng sanh, càng thêm tăng lớn tâm đại bi, làm chỗ cho chúng sanh nương về.

Lúc bấy giờ Bồ tát lại suy nghĩ nữa rằng: Ta không làm cho chúng sanh được thành thực thì ai sẽ làm thành thực? Ta không điều phục chúng sanh thì ai sẽ điều phục? Ta không giáo hoá chúng sanh thì ai sẽ giáo hoá? Ta không giác ngộ chúng sanh thì ai sẽ giác ngộ? Ta không làm cho chúng sanh thanh tịnh thì ai sẽ làm thanh tịnh? Đó là việc của ta, ta đáng phải làm.

Lại suy nghĩ tiếp rằng: Nếu ta tự hiểu pháp sâu xa này thì chỉ một mình ta là người đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác

mà được giải thoát, còn các chúng sanh mù tối không có con mắt, đi vào đường hiểm lớn, bị các phiền não trói buộc, như người bệnh nặng đau khổ vô cùng, ở trong ngục tham ái không thoát ra nổi, không rời được địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi vua Diêm La; chẳng diệt được khổ, chẳng bỏ nghiệp ác, thường ở trong si tối, không thấy lý chơn thật, trôi lăn trong sanh tử, không thể thoát ra được, ở trong tám nạn, vấy uế đấm dơ, các thứ phiền não ngăn che tâm họ, tà kiến làm mê mù, chẳng tu hành được chánh đạo.

Bồ tát quán các chúng sanh như vậy, suy nghĩ rằng: Nếu những chúng sanh này chưa thành thực, chưa điều phục, mà ta bỏ họ để chúng lấy quả vô thượng Bồ đề thì thật không nên! Ta trước sẽ hoá độ chúng sanh, trải số kiếp nhiều không thể nói không thể nói, ta hành hạnh Bồ tát. Kẻ chưa thành thực, ta làm cho được thành thực trước, kẻ chưa điều phục, ta khiến cho họ được điều phục trước.

Lúc Bồ tát này trụ trong hạnh đó, thì các trời, ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, hết thấy thế gian, Càn thất bà, A tu la thấy, nếu ai đã được thấy hoặc tạm ở chung gần Bồ tát này, mà cung kính tôn trọng, hầu hạ cúng dường,

với kẻ mới tạm nghe một lần mà đã để tâm chú ý, thì bao nhiêu việc làm đều không luống uổng, nhất định sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ấy gọi là hạnh khéo thị hiện thứ sáu của đại Bồ tát.^①

Này các Bồ tát! Thế nào là hạnh không chấp đắm của đại Bồ tát?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này dùng tâm không chấp đắm, nơi trong mỗi mỗi niệm hay nhập được vào vô số thế giới, nghiêm tịnh vô số thế giới, đối với các thế giới tâm không mê chấp, đi đến vô số chỗ Đức Như Lai mà cung kính lễ bái, hâu hạ cúng dường, dùng vô số hoa, vô số hương, vô số man, vô số hương bột, hương xoa, áo quần, châu báu, cờ phan, lọng quý, các vật trang nghiêm, thấy đều nhiều vô số, dùng đem cúng dường.

Cúng dường như vậy để rất ráo được pháp không tạo tác, để trụ trong pháp không nghĩ bàn, nơi trong mỗi mỗi niệm, thấy vô số Đức Phật, nơi các chỗ Đức Phật, tâm không chấp đắm, nơi các cõi Phật, tâm cũng không chấp đắm, đối với các tướng đẹp của Phật, cũng

① Hán bộ hết quyển 19.

không chấp đấm, thấy ánh quang minh của Phật, nghe lời thuyết pháp của Phật cũng không chấp đấm, đối với thế giới mười phương và thấy bao nhiêu chúng hội của Phật Bồ tát cũng không chấp đấm. Nghe pháp Phật rồi, tâm sanh hoan hỷ, chí lực rộng lớn, có thể hộ trì, tu hành các hạnh Bồ tát, nhưng đối với pháp Phật cũng không chấp đấm.

Vị Bồ tát này, trải qua số kiếp nhiều không thể nói, thấy được các Đức Phật nhiều không thể nói đã xuất hiện ra đời, nơi mỗi mỗi Đức Phật đều hầu hạ cúng dường, thấy đều trọn số kiếp nhiều không thể nói mà tâm không nhàm đủ, thấy Phật, nghe pháp, cùng thấy Bồ tát, chúng hội trang nghiêm, thấy thấy đều không chấp đấm, thấy thế giới không sạch cũng chẳng ghét chán. Vì sao vậy?

Vì Bồ tát này theo đúng pháp Phật mà quán sát, trong các pháp Phật, không dơ không sạch, không tối không sáng, không nhiều không một, không thật không giả, không an ổn, không hiểm nạn, không có chánh đạo, tà đạo.

Bồ tát nhập sâu vào pháp giới như vậy, giáo hoá chúng sanh mà đối với chúng sanh vẫn không chấp trước, thọ trì các pháp mà đối

với các pháp chẳng sanh chấp đắm, phát tâm Bồ đề, trụ nơi chỗ Phật trụ mà đối với Phật trụ chẳng sanh chấp đắm, tuy có lời thuyết mà tâm không chấp nơi lời thuyết, nhập vào giới chúng sanh mà đối với giới chúng sanh tâm không chấp đắm, hiểu rõ các Tam muội, hay nhập hay trụ trong Tam muội mà tâm không chấp đắm, đi đến nơi vô lượng các cõi nước Phật, hoặc nhập vào, hoặc thấy, hoặc trụ ở trong đó, mà đối với cõi Phật tâm vẫn không chấp đắm, khi bỏ đi cũng không bao giờ luyến tiếc.

Đại Bồ tát vì không chấp đắm vào đâu như vậy, cho nên ở trong pháp Phật tâm không bị ngăn ngại, rõ thông Bồ đề của Phật, chứng được pháp Tì ni, trụ trong chánh giáo của Phật, tu hạnh Bồ tát, trụ trong tâm Bồ tát, suy nghĩ pháp giải thoát của Bồ tát, mà đối với chỗ trụ của Bồ tát thì tâm không nhiễm dính, đối với chỗ tu hành của Bồ tát thì tâm cũng không chấp đắm, tu tập thanh tịnh đạo Bồ tát, được thọ ký Bồ tát, và khi được thọ ký rồi thì suy nghĩ rằng:

Kẻ phàm phu ngu si, chẳng biết, chẳng thấy, chẳng tin, chẳng hiểu, hạnh không thông sáng, ngoan cố ồn ào, tham lam đắm trước,

trôi lặn trong sanh tử, không cầu được thấy Phật, chẳng theo học đấng Minh Sư dẫn đạo, không tin Đấng Điều Ngự chữa lành, mê lầm sai lạc, nhập vào đường hiểm, chẳng kính trọng đấng vua Mười Lực, không biết ơn Bồ tát, mền tiếc chỗ của mình, nghe các pháp không thì tâm rất kinh sợ, xa lìa chánh pháp, trụ nơi pháp tà, ghét bỏ đường bằng, đi vào đường hiểm, trái bỏ ý Phật, đi theo ý ma, nơi trong các cõi, chấp nặng không bỏ.

Bồ tát quán các chúng sanh như vậy, tăng thêm lòng đại bi, sanh các căn lành mà không chấp đắm.

Lúc bấy giờ Bồ tát lại suy nghĩ tiếp rằng: Tôi sẽ vì mỗi một chúng sanh nơi mỗi mỗi cõi trong mười phương thế giới, mà trải qua số kiếp nhiều không thể nói không thể nói để giáo hoá cho thành thực. Đối với một chúng sanh như vậy thì đối với hết thảy chúng sanh cũng đều như vậy, trọn không bao giờ vì đó mà sanh nhàm chán, để bỏ đi nơi khác.

Lại dùng đầu sợi lông mà khắp đo lường pháp giới, ở trên đầu một sợi lông trải số kiếp nhiều không thể nói không thể nói để giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh.

Như nơi đầu một sợi lông, nơi đầu thảy

thấy sợi lông cũng đều như vậy, cho đến, dù trong khoảng một khảy móng tay, chẳng bao giờ chấp ngã, khởi tư tưởng ngã hay ngã sở. Nơi mỗi mỗi đầu sợi lông, tu hạnh Bồ tát cho tận kiếp vị lai, chẳng chấp đắm nơi thân, chẳng chấp nơi pháp, chẳng chấp nơi niệm, chẳng chấp nơi nguyện, chẳng chấp Tam muội, không chấp nơi quán sát, không đắm nơi định vắng lặng, không chấp đắm cảnh giới, không chấp nơi giáo hoá điều phục chúng sanh, lại cũng không chấp đắm nơi việc nhập vào pháp giới. Vì sao vậy?

Vì Bồ tát suy nghĩ như vậy: Ta nên quán sát hết thấy pháp giới như huyễn, Chư Phật như bóng, hạnh Bồ tát như mộng, pháp Phật thuyết như tiếng dội, hết thấy thế gian như hoá, vì do nghiệp báo chấp trì, thân sai khác như huyễn, vì do lực của hành khởi lên, hết thấy chúng sanh như tâm vì do các thứ tạp nhiễm, hết thấy pháp như thật tế vì chẳng thể đối khác vậy.

Lại suy nghĩ như vậy: Tôi sẽ hành hạnh Bồ tát trong tất cả các cõi nước khắp pháp giới, tận tột không gian, mỗi mỗi niệm đều rõ thông hết thấy pháp Phật, chánh niệm được hiện tiền mà không chấp đắm đâu cả.

Bồ tát quán thân vô ngã như vậy thì thấy Phật được vô ngại, vì giáo hoá chúng sanh mà diễn thuyết các pháp, khiến cho họ đối với Phật pháp, phát sanh ra vô lượng lòng tin thanh tịnh và vui đẹp, cứu hộ hết thảy chúng sanh mà tâm Bồ tát không nhàm chán. Do vì không nhàm chán, cho nên nơi hết thảy thế giới, nếu nơi nào có chúng sanh chưa thành tựu, chưa điều phục, thì Bồ tát liền đi đến đó, dùng phương tiện mà hoá độ.

Trong những chúng sanh đó, có biết bao thứ âm thanh, biết bao thứ nghiệp, biết bao thứ mê chấp, biết bao thứ bố thí, biết bao thứ hoà hợp, biết bao thứ trôi lăn, biết bao thứ việc làm, biết bao thứ cảnh giới, biết bao thứ sanh ra, biết bao thứ chết, Bồ tát đều dùng đại thế nguyện, an trú trong đó mà giáo hoá họ, chẳng để cho tâm họ có động có lui, cũng chẳng sanh tư tưởng nhiễm đắm dù chỉ trong một niệm.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát này đã đắc được pháp không chấp đâu, không nương vào đâu, lợi mình, lợi người, thanh tịnh đầy đủ.

Ấy gọi là hạnh không chấp đắm thứ bảy của Đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào gọi là hạnh khó được của Đại Bồ tát?

Bồ tát này thành tựu được căn lành khó được, căn lành khó phục, căn lành cao tột, căn lành không thể hư hỏng, căn lành không ai qua được, căn lành không thể nghĩ bàn, căn lành vô tận, căn lành sức tự tại, căn lành đại oai đức, căn lành đồng một tánh với hết thảy Chư Phật.

Lúc Bồ tát này tu các hạnh, thì ở trong pháp Phật, được sự hiểu thông cao tột, đối với Bồ đề của Phật được sự hiểu thông rộng lớn, đối với nguyện của Bồ tát, không bao giờ ngừng nghỉ, tu cùng tận hết các kiếp tâm không buồn chán mệt mỏi, đối với thảy sự khổ, không sanh chán lánh, hết thảy chúng ma không thể động đến, được hết thảy Chư Phật đều hộ niệm cho, làm đầy đủ hết thảy khổ hạnh, siêng tu hạnh Bồ tát không lười trễ, đối với nguyện Đại thừa thường không thối chuyển.

Bồ tát này trụ yên nơi hạnh khó đắc này rồi, thì ở trong mỗi mỗi niệm có thể chuyển sanh ra vô số kiếp sanh tử mà không bỏ đại nguyện của Bồ tát này.

Nếu có chúng sanh nào tôn kính cúng dường Bồ tát này, cho đến thấy, nghe Bồ tát này, đều được không thối chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ tát này tuy hiểu rõ chúng sanh thật là chẳng có, mà không xả bỏ hết thảy giới chúng sanh.

Ví như vị thuyền trưởng, chẳng ở luôn bờ này, chẳng ở luôn bờ kia, không ở luôn giữa dòng, mà có thể vận chuyển chúng sanh từ bờ này đến bờ kia, qua lại không ngừng nghỉ.

Đại Bồ tát cũng như vậy, không ở yên trong sanh tử, không ở yên trong Niết bàn, lại cũng chẳng ở yên giữa dòng sanh tử, mà có thể chuyên chở hoá độ chúng sanh từ bờ này đem đến bờ kia, nơi yên ổn không phiền não, không sợ hãi. Bồ tát lại chẳng đối với số nhiều chúng sanh mà sanh tâm chấp đắm, không bỏ một chúng sanh mà chấp nhiều chúng sanh, không bỏ nhiều chúng sanh mà chấp một chúng sanh, đối với chúng sanh giới, chẳng tăng chẳng giảm, chúng sanh, chẳng diệt, chẳng hết, chẳng nuôi, chẳng phân biệt, chẳng riêng hai. Vì sao vậy?

Vị Bồ tát này nhập sâu vào chúng sanh giới như pháp giới, mà xem chúng sanh giới và pháp giới không hai. Trong pháp không hai lại không tăng, không giảm, không sanh không diệt, không có, không không, không nắm giữ, không nương tựa, không chấp không hai.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát rõ hết thấy pháp là pháp giới không hai vậy.

Bồ tát dùng phương tiện lành nhập sâu vào pháp giới như vậy, trụ trong chỗ vô tướng, dùng tướng thanh tịnh mà trang nghiêm thân, rõ biết pháp không tánh mà hay phân biệt được hết thấy tướng của pháp, chẳng lấy chúng sanh mà vẫn hay rõ thông được số chúng sanh, không chấp đắm với thế giới mà vẫn hiện thân nơi cõi Phật, chẳng phân biệt pháp mà khéo nhập vào pháp Phật, hiểu sâu nghĩa lý mà rộng nói giáo lý, rõ thông hết thấy pháp thật là lìa dục vọng mà chẳng làm dứt đạo Bồ tát, không bỏ hạnh Bồ tát, thường siêng tu tập hạnh vô tận, tự tại nhập vào pháp giới thanh tịnh.

Ví như cọ gỗ để lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa không tắt.

Bồ tát cũng vậy, việc hoá độ chúng sanh nhiều vô cùng vô tận mà ở mãi thế gian thường trụ chẳng diệt, chẳng phải rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo, chẳng phải giữ lấy, chẳng phải không giữ lấy, chẳng phải nương vào, chẳng phải không nương vào, chẳng phải pháp thế gian, chẳng phải pháp của Phật, chẳng phải phạm phu, chẳng phải đác quả.

Bồ tát thành tựu tâm khó được như vậy, trong lúc tu hạnh Bồ tát, không nói pháp nhị thừa, không nói pháp Phật, không nói pháp thế gian, không nói chúng sanh, không nói không chúng sanh, không nói uế, không nói sạch.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát biết hết thấy pháp là không nhiễm dơ, không giữ lấy, không chuyển, không lùi vậy.

Bồ tát trong lúc tu hành pháp môn vắng lặng mâu nhiệm rất sâu xa cao tột như vậy, cũng không sanh niệm tưởng rằng ta hiện tu hạnh này, ta đã tu hạnh này, ta sẽ tu hạnh này.

Bồ tát chẳng chấp nơi uẩn, giới, xứ, nơi trong thế gian, nơi ngoài thế gian, nơi trong ngoài thế gian, có khởi đại nguyện các Ba la mật cùng hết thấy pháp thì cũng đều không chấp đắm.

Vì sao vậy? Vì trong pháp giới, không có pháp nào gọi là hướng về thừa Thanh văn, hướng về thừa Độc giác, chẳng có pháp nào gọi là hướng về thừa Bồ tát, hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chẳng có pháp nào gọi là hướng về giới phàm phu, chẳng có pháp nào gọi là hướng về uế, hướng về sạch, hướng về sanh tử, hướng về Niết bàn.

Vì sao vậy? Vì các pháp chẳng hai, cũng không chẳng hai vậy.

Ví như hư không, trong mười phương suốt từ xưa đến nay, và cả mai sau nữa vốn không tìm cho ra được, nhưng kỳ thật chẳng phải là không có hư không. Bồ tát như vậy, quán hết thấy pháp đều không thể được, nhưng kỳ thật là không phải không có hết thấy pháp, đúng thật, không khác, không mất chỗ đã làm ra, mà khắp thị hiện tu hành các hạnh của Bồ tát, không xả bỏ đại nguyện điều phục chúng sanh, chuyển bánh xe chánh pháp mà chẳng hư hoại nhân quả, cũng chẳng trái với diệu pháp bình đẳng, khắp đồng với Chư Phật ba đời, không làm dứt mất hột giống Như Lai, không làm hư thật tướng, nhập sâu vào pháp, biện tài vô tận, nghe pháp không chấp đắm, đến tận đáy sâu xa của pháp. Khéo hay mở bày thuyết pháp, tâm không chỗ sợ, không xả bỏ chỗ trụ của Phật, không trái với pháp thế gian, khắp hiện ra nơi thế gian mà không chấp đắm thế gian.

Bồ tát thành tựu tâm trí huệ khó được như vậy, tu tập các hạnh, nơi ba đường ác thú, cứu vớt chúng sanh ra khỏi, dạy dỗ, chữa lành, rồi đem họ đặt vào trong đường lối của Phật ba đời, khiến cho không dao động nữa.

Lại suy nghĩ như vậy: Chúng sanh ở đời chẳng biết báo ân, thù địch chống nhau, tà kiến chấp trước, mê lầm điên đảo, ngu si vô trí, không có đức tin, chạy theo bạn ác, khởi sanh cái biết ác, tham ái vô minh, các thứ phiền não thấy đều đầy tràn. Vậy nên, chính ở nơi đây mà ta tu hạnh Bồ tát.

Ví như đây cả thế giới đều là người biết ơn, thông minh trí huệ, đều là Thiện tri thức thì ta không tu hạnh Bồ tát trong thế gian đó làm gì. Vì sao? Vì đối với chúng sanh, ta không mong cầu gì cả, cho đến chẳng cầu được một sợi tơ, áo rách, một đồng tiền, cùng là một lời khen tốt. Ta tu hạnh Bồ tát vô tận kiếp mai sau chưa từng có một niệm tưởng vị kỷ, vì chỉ mong muốn độ thoát hết thấy chúng sanh khiến họ được thanh tịnh, vĩnh viễn được giải thoát. Vì sao vậy?

Vì ta là nhà dẫn đạo sáng suốt trong chúng sanh, thì theo pháp như vậy, phải không nắm giữ, không mong cầu, chỉ vì chúng sanh mà tu đạo Bồ tát, khiến họ đến được bờ an ổn bên kia mà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ấy gọi là hạnh khó được thứ tám của Đại Bồ tát.

Này các Phật tử! Thế nào là hạnh pháp lành của Đại Bồ tát?

Bồ tát này vì hết thấy thế gian, Trời, Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, Càn thát bà... mà làm ao pháp mát lành, hộ trì chánh pháp, không làm dứt mất giống Phật. Vì được môn Đà la ni thanh tịnh quang minh, nên nói pháp thọ ký, biện tài vô tận. Vì được môn Đà la ni đầy đủ nghĩa, cho nên biện rõ nghĩa vô tận. Vì đắc được môn Đà la ni giác ngộ thật pháp, cho nên biện pháp vô tận. Vì được môn Đà la ni lời nói giảng dạy, cho nên lời nói biện vô tận. Vì đắc được môn Đà la ni vô ngại, có câu văn vô biên, nghĩa vô tận, cho nên biện tài vô ngại được vô tận. Vì đắc được môn Phật quán đánh Đà la ni quán vào đánh mình, cho nên biện tài hoan hỷ vô tận. Vì đắc được môn Đà la ni không do ai mà ngộ, cho nên biện tài quang minh vô tận. Vì đắc được môn Đà la ni đồng biện, cho nên đồng biện được vô tận. Vì đắc được môn Đà la ni huấn thích trong các thứ nghĩa thân, câu thân, văn thân, cho nên biện tài giảng dạy vô tận. Vì đắc được môn triển Đà la ni vô biên, cho nên biện tài vô biên vô tận.

Bồ tát này lòng đại bi kiên cố, khắp nhiếp thọ chúng sanh, nơi ba ngàn Đại thiên thế giới,

biến hiện ra thân màu vàng ròng, mà bố thí làm Phật sự, tùy theo căn tánh thích muốn của chúng sanh mà dùng tướng lưới rộng dài, nơi trong một tiếng, hiện ra vô lượng âm thanh, tùy thời ứng ra mà thuyết pháp, khiến cho đều được hoan hỷ. Ví như có các thứ nghiệp báo nhiều không thể nói của vô số chúng sanh đều họp vào một xứ, hội này rộng lớn đầy tràn các thế giới nhiều không thể nói, Bồ tát ngồi trong hội ấy. Các chúng sanh trong hội đó, mỗi mỗi đều có vô số nhiều không thể nói miệng, mỗi mỗi miệng đều phát ra trăm ngàn ức Na do tha tiếng, đồng thời lên tiếng, lời lẽ khác nhau, câu hỏi khác nhau, Bồ tát trong một niệm, đều nhận lãnh được hết và đều giải đáp khiến thấy đều được trừ hết nghi lầm. Như trong một chúng hội như vậy, trong các chúng hội nhiều không thể nói cũng đều như vậy cả.

Lại nữa, ví như nơi đâu một sợi lông, trong mỗi mỗi niệm hiện ra các chúng hội đạo tràng nhiều không thể nói không thể nói. Hết thấy đâu các sợi lông cũng đều như vậy, tận tột kiếp vị lai, các kiếp ấy có thể tận mà các chúng hội vẫn vô tận. Các chúng hội đó, trong mỗi mỗi niệm, dùng những lời lẽ khác nhau,

gạn hỏi khác nhau. Bồ tát trong một niệm, đều lãnh nhận được hết, không sợ không khiếp, không nghi không lằm mà nghĩ rằng: Dầu hết thấy chúng sanh dùng lời lẽ như vậy mà đến hỏi ta, ta sẽ vì họ mà thuyết pháp, không dứt, vô tận, khiến thấy được vui đẹp, trú trong đạo lành, lại khiến cho giới hiểu hết thấy lời lẽ, tiếng nói, hay vì chúng sanh nói các thứ pháp, mà nơi tiếng nói không có khác nhau. Ví như có các thứ tiếng nhiều không thể nói, không thể nói đến vạn hỏi, thì trong một niệm, Bồ tát lãnh nhận hết và dùng một tiếng gồm đáp tất cả, khiến khắp được khai ngộ không còn sót ai, vì Bồ tát đã đắc được trí quán đảnh, đắc được tạng vô ngại, vì đã đắc được ánh quang minh tròn đầy của hết thấy pháp, đầy đủ trí hết thấy trí vậy.

Này các Phật tử! Đại Bồ tát này khi đã an trụ trong hạnh pháp lành rồi thì có thể tự mình làm thanh tịnh mình được, cũng có thể dùng được phương tiện không chấp đắm để làm lợi ích hết thấy chúng sanh, mà không thấy rằng có chúng sanh được giải thoát vậy.

Như nơi ba ngàn Đại thiên thế giới này, thấy nơi đến cả nhiều không thể nói ba ngàn Đại thiên thế giới Bồ tát biến hiện ra thân

màu sắc vàng ròng, nơi hết thấy pháp cũng không bị chướng ngại trong lúc thật hành việc Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này thành tựu mười thứ thân, như là: Thân không phải nhập vào vô biên pháp giới, vì diệt hết thấy thế gian vậy. Thân nhập vào vô biên pháp giới, vì sanh hết thấy thế gian vậy. Thân chẳng sanh, vì trụ vào pháp bình đẳng vô sanh vậy. Thân bất diệt, vì hết thấy lời nói diệt đều không thể được vậy. Thân không thật vì đã đắc được như như chơn thật vậy. Thân không giả, vì tùy nghi mà ứng hiện ra vậy. Thân không dời đổi, vì chết đây sanh kia vậy. Thân chẳng hư hoại vì tánh của pháp giới không hư hoại vậy. Thân một tướng vì ngôn ngữ của ba đời đều dứt. Thân không có tướng, vì khéo quán sát được tướng của pháp vậy.

Bồ tát thành tựu mười thứ thân như vậy, tức là nhà ở của hết thấy chúng sanh, vì nuôi lớn hết thấy căn lành. Là chỗ cứu độ của hết thấy chúng sanh vì khiến cho họ được yên ổn nhất. Là chỗ nương về của hết thấy chúng sanh, vì cho họ nơi nương tựa lớn nhất. Là nhà dẫn đạo của hết thấy chúng sanh, vì khiến cho họ được đạo giải thoát vô thượng. Là bậc Thầy

của hết thảy chúng sanh, vì nhập vào trong pháp chơn thật. Là đèn của hết thảy chúng sanh, vì khiến cho họ thấy rõ nghiệp báo. Là ánh sáng của tất cả chúng sanh, vì khiến họ soi rõ pháp mầu thâm sâu. Là ngọn đuốc của hết thảy ba đời, vì khiến cho họ hiểu ngộ hết thật pháp. Là sự soi sáng của hết thảy thế gian, vì khiến cho họ vào được trong bậc quang minh địa. Là ánh sáng của hết thảy mọi loài, vì thị hiện ra sự tự tại của Như Lai.

Này các Phật tử! Ấy gọi là hạnh pháp lành thứ chín của Đại Bồ tát.

Bồ tát trụ yên trong hạnh này, thì làm ao pháp mát lành cho hết thảy chúng sanh, vì có thể tận cùng cội nguồn của hết thảy pháp Phật.

Này các Phật tử! Thế nào là hạnh chơn thật của đại Bồ tát?

Bồ tát này thành tựu được lời nói chắc thật đệ nhất, có thể làm đúng như lời nói, có thể nói đúng như việc làm.

Bồ tát này học lời nói chân thật của Chư Phật ba đời, nhập vào giống tánh của Chư Phật ba đời, căn lành bằng với Chư Phật ba đời, đắc được lời nói không hai của Chư Phật

ba đời, theo Như Lai học thành tựu trí huệ.

Bồ tát này thành tựu được trí biết chúng sanh là xứ hay không phải xứ. Trí biết nghiệp báo quá khứ, hiện tại, vị lai. Trí biết các căn nhanh chậm. Trí biết các thế giới. Trí hiểu biết thấy các thứ. Trí biết hết thấy chỗ đến của đạo. Trí biết các thiên định, giải thoát, Tam muội uế sạch khởi ra phải lúc hay không. Trí biết hết thấy thế giới trụ đầy đủ tùy sự nhớ tưởng. Trí có mắt thiên nhãn. Trí hiểu tận cõi hữu lậu. Mà vẫn không bỏ qua hết thấy hạnh Bồ tát. Vì sao vậy? Là vì muốn giáo hoá cho hết thấy chúng sanh, khiến thấy được thành thanh tịnh vậy.

Bồ tát này lại sanh tâm tăng thượng như vậy: Nếu ta chẳng làm cho hết thấy chúng sanh trụ được vào đạo giải thoát vô thượng, mà ta lại thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trước thì là trái với bốn nguyện của ta, việc đó không thể được. Vậy nên việc cần yếu trước hết là ta phải làm cho chúng sanh được Vô thượng Bồ đề, vào Vô dư Niết bàn, rồi sau đó ta mới thành Phật. Vì sao vậy?

Vì chẳng phải do chúng sanh yêu cầu ta phát tâm, mà chính tự ta muốn vì chúng sanh mà làm người bạn không cần mời thỉnh, muốn

khiến cho hết thảy chúng sanh đầy đủ căn lành, thành Nhất thiết trí trước đã. Do đó, ta là cao tột, vì không chấp đắm nơi thế gian, ta là trên hết, vì trụ trong bậc Điều Ngự Vô thượng; ta là kẻ lìa khỏi mù tối, vì hiểu chúng sanh vô bờ bến; ta đã làm xong, vì thành tựu bốn nguyện; ta giỏi thần thông biến hoá vì trang nghiêm công đức Bồ tát; ta là kẻ khéo để cho chúng sanh nướng nấu nhờ cậy, vì được Chư Phật ba đời nhiếp thọ vậy.

Vì Bồ tát này không bỏ bốn nguyện nên được nhập vào bậc Vô thượng Trí huệ Trang nghiêm, làm lợi ích cho chúng sanh, khiến thảy được đầy đủ, tùy theo bốn nguyện nên đều được rất ráo cùng tột, nơi trong hết thảy pháp, trí huệ được tự tại, khiến hết thảy chúng sanh khắp được thanh tịnh, mỗi mỗi niệm đều du hý khắp các thế giới mười phương, mỗi mỗi niệm đều đến khắp các cõi Phật nhiều không thể nói, không thể nói, mỗi mỗi niệm đều thấy Chư Phật và các cõi nước mà Phật trang nghiêm nhiều không thể nói không thể nói, thị hiện ra thần lực của Như Lai khắp tràn đầy pháp giới hư không giới.

Bồ tát này hiện ra vô lượng thân, vào khắp thế gian mà vẫn không nương vào đâu. Nơi

trong thân mình, hiện ra hết thấy cõi, hết thấy chúng sanh, thấy pháp, thấy Phật.

Bồ tát này biết hết thấy các thứ tướng niệm của chúng sanh, các tánh ưa muốn, các cách hiểu biết, các thứ nghiệp báo, các loại căn lành của chúng sanh, tùy theo tâm họ mà hiện thân để điều phục họ.

Bồ tát này quán thấy rằng: Các Bồ tát như huyễn giả, hết thấy pháp như đồ hoá hiện, Chư Phật ra đời là như ảo ảnh, hết thấy thế gian như giấc mộng, mà đắc được kho tàng vô tận nghĩa thân văn thân, chánh niệm được tự tại, dứt khoát thông thấu tất cả các pháp, được trí huệ cao tột nhập vào tướng chơn thật của tất cả Tam muội, trụ trong bậc nhất tánh không hai vậy.

Cũng vì các chúng sanh chấp nơi hai cho nên đại Bồ tát ở yên trong tâm đại bi mà tu hành pháp vắng lặng như vậy, đắc được mười lực của Phật, nhập vào pháp giới nhiều như lưới Nhơn đà la, thành tựu được môn giải thoát vô ngại của Như Lai, hùng mạnh nhất trong loài người, gần như sư tử lớn, đắc được không chỗ sợ, hay chuyển được pháp luân vô ngại thanh tịnh, được trí huệ giải thoát, thông rõ được hết thấy cảnh giới thế gian, dứt tuyệt

dòng sanh tử chảy về, nhập vào biển lớn trí huệ, vì hết thấy chúng sanh mà hộ trì chánh pháp của Chư Phật ba đời, đến hết thấy đáy nguồn thật tướng của tất cả biển lớn Phật pháp.

Bồ tát đã trụ nơi hạnh chơn thật này rồi thì hết thấy hàng Trời, Người, Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, Càn thất bà, A tu la... nếu có ai gần gũi, đều được tỏ ngộ, hoan hỷ, thanh tịnh.

Ấy gọi là hạnh chơn thật thứ mười của Bồ tát.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, mười phương số thế giới nhiều như vi trần đều rung động sáu cách. Ấy là động, động khắp, động khắp đủ cách; rung, rung khắp, rung khắp đủ cách; nhảy, nhảy khắp, nhảy khắp đủ cách; lên, lên khắp, lên khắp đủ cách; gầm, gầm khắp, gầm khắp đủ cách; đánh, đánh khắp, đánh khắp đủ cách. Trời mưa hoa mâu, mưa hương trời, hương bột, man trời, áo trời, báu trời, mưa đồ vật trang nghiêm cõi trời, tấu âm nhạc cõi trời, phóng ánh sáng cõi trời, diễn xướng các âm thanh mâu nhiệm của cõi trời.

Cũng như thế giới này, tại cung Trời Dạ Ma đang nói pháp mười hạnh, hiện thân thông

biến hoá, thì nơi các thế giới mười phương cũng đều có như vậy. Lại do thần lực của Phật, tại mười phương, ra ngoài các thế giới nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật, có các Bồ tát nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật, đều đến nhóm hội tại cõi đất này, đầy ngập mười phương, và đồng nói với Ngài Bồ tát Công Đức Lâm rằng:

Này Phật tử! Lành thay! Lành thay! Ngài đã khéo thuyết pháp các hạnh của Bồ tát. Chúng tôi hết thấy cũng đồng tên là Công Đức Lâm, ở tại các thế giới cũng đồng tên là Công Đức Tràng, các Đức Như Lai tại các cõi ấy cũng đồng hiệu là Phổ Công Đức, cũng đang thuyết pháp này, có các chúng hội, quyến thuộc, lời lẽ, nghĩa lý thấy đều như đây, không hơn không kém.

Này Phật tử! Chúng tôi đều nương oai thần của Phật đến đây để chứng minh cho Ngài. Tại các thế giới mười phương cũng đều có việc ấn chứng như vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Công Đức Lâm liền nương sức oai thần của Phật, quán khắp hết thấy chúng hội ở mười phương, tận cùng cả pháp giới, vì muốn cho hột giống Phật không dứt, vì muốn cho giống tánh Bồ tát thanh tịnh,

vì muốn cho giống tánh đại nguyện không lui kém, vì muốn cho hột giống đại hạnh thường nối tiếp mãi, vì muốn cho hột tánh cả ba đời đều được bình đẳng, vì muốn giữ gìn hột giống tánh ba đời của Phật, vì muốn mở bày diễn nói những căn lành của mình đã vun trồng, vì muốn quán sát hết thấy các căn tánh, vì muốn hiểu hết thấy phiền não, tập khí, tâm lành, việc đã làm ra, vì muốn soi rõ hết thấy pháp Bồ đề của Phật, mà nói bài kệ rằng:

- Nhất tâm kính lễ Thập Lực Tôn,
Lìa uế, sạch trong, thấy suốt thông,
Cảnh giới sâu xa, gì sánh kịp,
Đứng yên như Đấng Đạo Hư Không.
- Những Đấng Tối Thắng đời quá khứ,
Công đức vô lượng, không đấm chấp,
Đồng mãnh đệ nhất, ai sánh kịp,
Đấng Lìa Trần Cấu hành đạo này.
- Hiện tại các cõi ở mười phương,
Đệ nhất nghĩa này khéo diễn ra,
Lìa ác lỗi lầm, tốt thanh tịnh,
Đấng Không Nương Đâu hành đạo này.
- Thấy đấng Sư Tử trời vị lai,
Đạo khắp pháp giới ở mười phương,

**Đã phát đại bi tâm của Phật,
Đấng Lợi Ích Đời hành đạo này.**

- **Đấng Không ai sánh thấy ba đời,
Tự nhiên trừ diệt tối ngu si,
Nơi hết thấy pháp đều bình đẳng,
Đấng Đại Lực kia hành đạo này.**
- **Thấy khắp vô lượng cõi vô biên,
Thấy cõi hữu vi thấy mọi loài,
Thấy đó mà tâm không phân biệt,
Đấng Không Động ấy hành đạo này.**
- **Thấy bao pháp giới sáng tỏ thông,
Nơi nghĩa đệ nhất, tột sạch trong,
Phá dứt sân si, kiêu mạn thấy,
Ấy đấng Công Đức hành đạo này.**
- **Khéo hay phân biệt các chúng sanh
Thấy vào pháp giới, tánh thật chơn,
Tự nhiên giác ngộ, không ai dạy,
Đấng Chơn Không ấy hành đạo này.**
- **Thấy bao cõi nước tận hư không,
Đều đi đến thuyết, rộng mở bày,
Pháp nói thanh tịnh, không hư hoại,
Đấng Thắng Mâu Ni hành đạo này.**
- **Trọn đầy bền chắc không thối chuyển,**

**Đã thành pháp cao tôn trọng nhất,
Nguyện lực vô biên đến bờ giác,
Ấy đấng Thiện Tu hành đạo này.**

- **Thấy bậc tu nhiều vô lượng biên,
Cảnh giới nhiệm mầu rộng, lớn, sâu,
Đều thấy biết cả không còn sót,
Đấng Luận Sư Tử hành đạo này.**
- **Thấy câu thấy nghĩa sáng tỏ tường,
Thấy bao luận khác xô dẹp tan,
Nơi pháp dứt hẳn lòng nghi vấn,
Đại Mâu Ni ấy hành đạo này.**
- **Xa lìa lỗi nạn của thế gian,
Khắp hiển chúng sanh sự an vui,
Làm đấng Đạo Sư Vô thượng đẳng,
Ấy đấng Thắng Đức hành đạo này.**
- **Thường đem vô úy cho quần sanh,
Khiến khắp quần sanh mừng đẹp vui,
Lòng sanh thanh tịnh, lìa dính uest,
Ấy đấng Vô Đẳng hành đạo này.**
- **Nghiệp ý thanh tịnh, sửa tốt lành,
Lìa xa hí luận, miệng hết lầm,
Oai sáng tròn đầy, chúng khâm phục,
Đấng Tối Thắng đây hành đạo này.**

- Vào nghĩa chơn thật, đến bờ kia,
Trụ nơi công đức, vắng lặng tâm,
Các Phật hộ niệm, mê lầm hết,
Đấng Diệt Hữu Vi hành đạo này.
- Xa lìa cái ta, chẳng hại ai,
Thường dùng tiếng lớn nói pháp môn,
Cõi nước mười phương tròn đầy khắp,
Đấng Tuyệt Ví Dụ hành đạo này.
- Thí Ba la mật đã tròn đầy,
Trăm phước tướng đẹp đã trang nghiêm,
Chúng sanh nhìn thấy đều vui đẹp,
Đấng Tối Thắng Huệ hành đạo này.
- Địa trí sâu xa khó được vào,
Thường dùng diệu huệ khéo trụ an,
Tâm thành rốt ráo không dao động,
Đấng Hạnh Kiên Cố hành đạo này.
- Thảy bao pháp giới nhập được vào,
Tuỳ chỗ đã vào, rốt ráo xong,
Thần thông tự tại gồm thân cả,
Đấng Pháp Quang Minh hành đạo này.
- Các Đấng Vô Đẳng Đại Mâu Ni,
Siêng tu chánh định, không tướng hại,
Tâm thường trong định, thích vắng lặng,
Đấng Phổ Kiến đây hành đạo này.

- **Cõi nước rộng to hoặc nhỏ cùng,
Thảy nhập vào nhau, thảy khác nhau,
Cảnh giới như kia đều rõ tận,
Đấng Trí Sơn vương hành đạo này.**
- **Ý thường trong sáng, lìa bợn dơ,
Ở trong ba cõi chẳng đắm đâu,
Hộ trì giới hạnh, qua bờ thảy,
Ấy đấng Tịnh Tâm hành đạo này.**
- **Trí huệ vô biên không thể bàn,
Cùng khắp pháp giới tận hư không,
Khéo hay tu học, trụ trong đó,
Đấng Huệ Kim Cang hành đạo này.**
- **Cảnh giới Chư Phật cả ba đời,
Trí khéo nhập vào thảy khắp cùng,
Chưa từng sanh chút lòng nhàm mỏi,
Đấng Tối Thắng đây hành đạo này.**
- **Giỏi phân biệt được mười lực môn,
Rõ thông hết thảy chỗ đạo đi,
Nghệ thân không ngại đắc tự tại,
Đấng Công Đức Thân hành đạo này.**
- **Vô lượng vô biên cõi mười phương,
Thảy có bao nhiêu các chúng sanh,
Ta đều cứu hộ, không bỏ một,
Đấng Vô Úy đây hành đạo này.**

- Nơi các pháp Phật siêng tu hành,
Tâm thường đồng mãnh chẳng chán lười,
Sửa trị hết thảy cõi trần thế,
Đấng Đại Long vương hành đạo này.
- Rõ biết chúng sanh căn chẳng đồng,
Hiểu, muốn, vô lượng thứ khác nhau,
Thảy giới, thảy loài đều thông đạt,
Đây Đấng Phổ Nhập hành đạo này.
- Vô lượng cõi nước ở mười phương,
Thảy đến thọ sanh vô số nhiều,
Chưa từng một niệm sanh lười mỗi,
Đây đấng Hoan Hỷ hành đạo này.
- Phóng khắp vô lượng lưới quang minh,
Sáng soi hết thảy các thế gian,
Ánh này chiếu đến vào pháp tánh,
Đây Đấng Thiện Huệ hành đạo này.
- Chấn động cõi nước ở mười phương,
Số nhiều vô lượng ức do tha,
Chẳng làm chúng sanh sanh kinh sợ,
Đấng Lợi Thế Gian hành đạo này.
- Hiểu thông hết thảy pháp ngữ ngôn,
Vạn hỏi, đối đáp, rốt ráo thông,
Thông, triết, biện, huệ đều biết thảy,
Đây Đấng Vô Úy hành đạo này.

- **Khéo hiểu cỡi úp, cỡi ngựa nào,
Phân biệt nghĩ suy, rớt ráo thông,
Đều khiến trụ vào bậc vô tận,
Đấng Thắng Huệ đây hành đạo này.**
- **Công đức vô lượng Na do tha,
Vì cầu Phật đạo, thầy tu hành,
Thầy đều đến được bên bờ giác,
Đấng Vô Tận Hạnh hành đạo này.**
- **Cao hơn luận sư của thế gian,
Biện tài đệ nhất, sư tử gầm,
Khiến khắp quần sanh sang bờ giác,
Ấy Đấng Tịnh Tâm hành đạo này.**
- **Chư Phật quán đảnh, pháp đệ nhất,
Đắc được pháp này, được quán đảnh,
Tâm thường ở trong pháp môn chánh,
Đấng Quảng Đại Tâm hành đạo này.**
- **Vô lượng chúng sanh thầy khác nhau,
Rõ tận các tâm khắp thầy đều,
Quyết định hộ trì kho pháp Phật,
Đấng Như Tu Di hành đạo này.**
- **Có thể nơi trong mỗi tiếng lời,
Hiện ra vô lượng tiếng khắp cùng,
Khiến các chúng sanh tùy loài hiểu,
Đấng Thầy Vô Ngại hành đạo này.**

- **Thảy bao văn tự, tiếng nói nhiều,
Trí khéo nhập vào, chẳng biệt phân,
Trú trong cảnh giới chơn thật thảy,
Đấng Kiến Tánh đây hành đạo này.**
- **Yên trong biển lớn pháp thâm sâu,
Khéo hay ấn định thảy pháp mầu,
Rõ pháp vô tướng, môn chơn thật,
Đấng Thấy Thật đây hành đạo này.**
- **Nơi mỗi cõi Phật đều đến vào,
Trải kiếp vô biên vô tận cùng,
Quán sát nghĩ suy không tạm ngớt,
Đấng Chẳng Trễ Lười hành đạo này.**
- **Vô lượng vô số Đức Như Lai,
Biết bao danh hiệu thảy khác nhau,
Nơi một đầu lông đều thấy rõ,
Đấng Tĩnh Phước đây hành đạo này.**
- **Trên đầu sợi lông thấy Như Lai,
Số nhiều vô lượng nói không cùng,
Thảy bao pháp giới đều như vậy,
Đấng Phật Tử đây hành đạo này.**
- **Kiếp nhiều vô lượng, tận vô biên,
Nơi trong một niệm thấy rõ đều,
Biết tướng ngắn dài là bất định,
Đấng Hạnh Giải Thoát hành đạo này.**

- **Khiến ai thấy được, chẳng bỏ qua,
Đều nơi pháp Phật, gieo như duyên,
Mà chỗ đã làm, lòng không chấp,
Đấng Tối Thắng đây hành đạo này.**
- **Trải na do kiếp gặp Như Lai,
Một niệm trọn không sanh mỗi nhàm,
Mà tâm hoan hỷ càng thêm lớn,
Đấng Bất Không Kiến hành đạo này.**
- **Kiếp nhiều vô lượng tận vô biên,
Quán sát thấy bao giới chúng sanh,
Chưa từng thấy một chúng nào cả,
Đấng Kiên Cố đây hành đạo này.**
- **Tu tập vô biên kho phước trí,
Làm ao công đức mát lành khắp,
Lợi ích hết thấy khắp quần chúng,
Đấng Đệ Nhất đây hành đạo này.**
- **Pháp giới có thấy bao giống loài,
Cùng khắp hư không vô lượng biên,
Rõ đó đều nương lời nói có,
Đấng Sư Tử Hống hành đạo này.**
- **Có thể nơi trong mỗi Tam muội,
Nhập khắp vô số các Tam muội,
Thấy đến pháp môn nơi sâu kín,
Đấng Luạn Nguyệt đây hành đạo này.**

- Siêng tu nhẫn lực đến bờ kia,
Nhẫn được vắng bật pháp tốt cao,
Tâm kia bình đẳng không dao động,
Đấng Trí Vô Biên hành đạo này.
- Nơi một thế giới, một chỗ ngồi,
Thân không khởi động, thường lặng yên,
Mà hiện được thân khắp thủy chỗ,
Đấng Vô Biên Thân hành đạo này.
- Cõi nước vô lượng nhiều vô biên,
Khiến thủy nhập vào một vi trần,
Khắp gồm chứa được không chướng ngại,
Đấng Vô Biên Tư hành đạo này.
- Rõ thông ấy chỗ hay không chỗ,
Nơi các chỗ lực, khéo vào khắp,
Thành lực cao tốt của Chư Phật,
Đấng Đệ Nhất Lực hành đạo này.
- Quá khứ, hiện tại và vị lai,
Vô lượng nghiệp báo nhiều vô biên,
Thường dùng trí huệ thông rõ thủy,
Đấng Đạt Giải kia hành đạo này.
- Rõ tận thế gian thời không thời,
Hiện ra điều phục các quần sanh,
Đều thuận cơ nghi, chẳng bỏ mất,
Đấng Thiệu Liễu đây hành đạo này.

- **Khéo giữ gìn thân, ngữ, ý nghiệp,
Thường khiến nương pháp mà tu hành,
Lìa xa chấp đắm ma hàng phục,
Đấng Trí Tâm đây hành đạo này.**
- **Nơi trong các pháp, được khéo giỏi,
Vào được chơn như, nơi bình đẳng,
Biện tài nói pháp vô cùng tận,
Đấng Hạnh Phật đây hành đạo này.**
- **Môn Đà la ni đã tròn đầy,
Trong kho vô ngại khéo ở yên,
Nơi các pháp giới đều thông đạt,
Đấng Thâm Nhập đây hành đạo này.**
- **Thấy bao Chư Phật cả ba đời,
Tâm đều như một, trí đồng nhau,
Một tánh, một tướng, không sai khác,
Đấng Vô Ngại Chủng hành đạo này.**
- **Lột trừ hết thấy màn ngu mê,
Vào sâu biển huệ trí lớn sâu,
Khắp thí quần sanh mắt thanh tịnh,
Đấng Có Mắt đây hành đạo này.**
- **Cúng đủ thấy bao Đấng Đạo Sư,
Bình đẳng, thân thông, hạnh không hai,
Được lực tự tại của Chư Phật,
Đấng Giải Tu đây hành đạo này.**

- Đạo khắp hết thảy các thế gian,
Khap rưới vô biên mưa pháp mầu,
Khiến đều nơi nghĩa hiểu rõ thật,
Đấng Pháp Vân đây hành đạo này.
- Được nơi trí Phật và giải thoát,
Sanh tin sâu chắc, chẳng thối lùi,
Do tín mà sanh căn trí huệ,
Đấng Giải Học đây hành đạo này.
- Hay nơi một niệm thấy rõ thông,
Hết thảy chúng sanh không còn thừa,
Rõ tâm tự tánh của quần chúng,
Đấng Đạt Vô Tánh hành đạo này.
- Pháp giới có bao cõi nước nào,
Hoá thân vô số thảy đến vào,
Thân này mầu tột không gì sánh,
Đấng Hạnh Vô Tỷ hành đạo này.
- Vô số cõi Phật nhiều vô biên,
Vô lượng Chư Phật đều tại trong,
Bồ tát hiện tiền thảy nơi đó,
Gần gũi cúng dường, kính Như Lai.
- Bồ tát hay dùng chỉ một thân,
Nhập vào Tam muội, định yên lặng,
Khiến thấy thân mình nhiều vô số,
Mỗi thân đều trong Tam muội ra.

- **Chỗ Bồ tát trụ tột sâu mầu,
Chỗ tu chỗ làm vượt luận thường,
Trong tâm thanh tịnh, thường vui thích,
Hay khiến chúng sanh thấy đẹp vui.**
- **Các căn phương tiện thấy khác nhau,
Hay dùng trí huệ thấy rõ đều,
Mà rõ các căn không nương chỗ,
Đấng Điều Nan Điều hành đạo này.**
- **Hay dùng phương tiện phân biệt thông,
Nơi thấy các pháp tự tại xong,
Mười phương thế giới không đồng thấy,
Đều làm Phật sự thấy tại trong.**
- **Căn tánh diệu mầu, hạnh diệu mầu,
Hay vì chúng sanh rộng thuyết bày,
Ai đã nghe qua đều vui đẹp,
Đấng Đẳng Hư Không hành đạo này.**
- **Mắt trí thanh tịnh không ai bằng,
Nơi hết thấy pháp, thấy rõ đều,
Trí huệ như vậy, khéo phân biệt,
Đấng Vô Đẳng đây hành đạo này.**
- **Thấy bao vô tận phước lớn nào,
Đều đã tu hành rốt ráo xong,
Khiến thấy chúng sanh đều thanh tịnh,
Đấng Không Ai Sánh hành đạo này.**

- **Khuyên khắp tu thành pháp trợ đạo,
Khiến thầy trụ vào địa phương tiện,
Độ thoát chúng sanh nhiều vô số,
Chưa từng tạm khởi tưởng chúng sanh.**
- **Hết thầy cơ duyên, quán sát thông,
Trước giúp ý khiến hết luận tranh,
Khắp chỉ cho chúng nơi an ổn,
Đấng Phương Tiện đây hành đạo này.**
- **Thành tựu đệ nhất trí tột cao,
Đủ đầy vô lượng trí vô biên,
Trong hàng bốn chúng không chỗ sợ,
Đấng Trí Phương Tiện hành đạo này.**
- **Thầy bao thế giới, bao pháp nào,
Thầy đều vào khắp, tự tại thông,
Cũng vào thầy trong các chúng hội,
Độ thoát quần sanh số vô biên.**
- **Trong thầy cõi nước cả mười phương,
Đánh trống pháp lớn ngộ quần sanh,
Làm Chủ Thí Pháp, cao tột nhất,
Đấng Bất Diệt đây hành đạo này.**
- **Một thân ngay thẳng, ngôi kiết già,
Khắp đầy vô lượng cõi mười phương,
Mà thân kia vẫn không dòn ép,
Đấng Pháp Thân đây hành đạo này.**

- Khéo trong một nghĩa, một lời văn,
Diễn dương vô lượng pháp vô biên,
Mà nghĩ không cùng, không hết được,
Đấng Trí Vô Biên hành đạo này.
- Phép giải thoát Phật, giỏi tu hành,
Được trí huệ Phật, không ngại ngần,
Thành được vô úy, đại hùng lực,
Đấng Phương Tiện đây hành đạo này.
- Rõ thông biển cõi giới mười phương,
Cũng thông thấy biển cõi Phật rồi,
Biển pháp, biển trí đều rõ tận,
Chúng sanh thấy được thấy vui mừng.
- Hoặc hiện vào thai, hoặc mới sanh,
Hiện ở đạo tràng, Chánh giác thành,
Như vậy khiến cho thế gian thấy,
Đấng Vô Biên đây hành đạo này.
- Trong ức cõi nước vô lượng nhiều,
Thị hiện thân mình nhập Niết bàn,
Thật không bỏ nguyện về vắng lặng,
Đấng Hùng Luận đây hành đạo này.
- Thân bí mật, kiên cố diệu mầu,
Ngang đồng với Phật, chẳng khác nhau,
Tuỳ tâm chúng sanh, thấy có khác,
Đấng Một Thân Thật hành đạo này.

- Pháp giới bình đẳng, không khác nhau,
Đủ đầy vô lượng nghĩa vô biên,
Thích quán một tướng, tâm không đổi,
Đấng Trí Ba Đời hành đạo này.
- Nơi các pháp Phật và chúng sanh,
Lập nên, giúp giữ, rớt ráo đều,
Sức giúp giữ ấy đồng với Phật,
Đấng Thượng Gia Trì hành đạo này.
- Thân tức vô ngại bằng Như Lai,
Thiên nhân vô ngại tốt sạch soi,
Lỗ tai vô ngại, lóng nghe giỏi,
Đấng Ý Vô Ngại hành đạo này.
- Bao phép thân thông đều đủ đầy,
Tuỳ trí huệ kia, thấy trọn đầy,
Giỏi hay hết thấy, ai hơn được,
Đấng Hiền Trí đây hành đạo này.
- Tâm đã chánh định, chẳng động dao,
Trí đều rộng lớn tận vô biên,
Thấy bao cảnh giới sáng thông tỏ,
Đấng Thấy Tất Cả hành đạo này.
- Tu thấy công đức đã đến bờ,
Hay tuỳ thứ lớp độ quần sanh,
Mà tâm rớt ráo không nhàm đủ,
Đấng Thường Siêng Tu hành đạo này.

- **Thấy bao pháp Phật cả ba đời,
Thấy đều thấy biết, thấy gồm thấu,
Từ giống tánh Phật mà sanh trưởng,
Các Phật Tử đây hành đạo này.**
- **Tuỳ thuận ngôn từ pháp đã thành,
Luận đàm phái nghịch chế phục xong,
Thường thích hướng về Bồ đề Phật,
Đấng Huệ Vô Biên hành đạo này.**
- **Một quang minh chiếu tận vô biên,
Cõi nước mười phương thấy khắp cùng,
Khắp khiến thế gian được sáng lớn,
Đấng Phá Tối Tăm hành đạo này.**
- **Tuỳ nơi đáng thấy, đáng cúng dường,
Hiện thân thanh tịnh của Như Lai,
Giáo hoá chúng sanh trăm ngàn ức,
Trang nghiêm cõi Phật cũng như đây.**
- **Vì khiến chúng sanh xuất thế gian,
Tu tập thấy bao hạnh diệu mâu,
Hạnh này rộng lớn không bờ mé,
Làm sao có kẻ biết được đây?**
- **Ví như phân thân nhiều vô biên,
Nhiều bằng pháp giới, bằng hư không,
Thấy đều ca ngợi công đức đó,
Trăm ngàn vạn kiếp cũng không cùng.**

- **Công đức Bồ tát không bến bờ,
Thả hạnh tu hành đã đủ đầy,
Ví như vô lượng vô biên Phật,
Nói vô lượng kiếp cũng không cùng.**
- **Hướng chi tại thế, thả Trời, Người,
Với thả Thanh văn, Độc giác thừa,
Dù trải vô lượng vô biên kiếp,
Ca ngợi tuyên dương rất ráo sao?^①**

① Hán bộ hết quyển 20.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI HAI MƯỜI KHO TẶNG VÔ TẬN

Lúc bấy giờ Bồ tát Công Đức Lâm lại nói tiếp với các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Đại Bồ tát có mười kho vô tận sau đây mà Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đã nói, đang nói và sẽ nói. Những gì là mười?

Ấy là: Kho tặng tín, tặng giới, tặng hổ thẹn, tặng xấu hổ, tặng nghe học, tặng bố thí, tặng trí huệ, tặng nhớ, tặng tu trì, tặng biện tài. Ấy là mười.

Các Phật tử! Thế nào là kho tặng tín Đại Bồ tát? Bồ tát này tin hết thấy pháp là không, tin hết thấy pháp là vô tướng, tin hết thấy pháp là không nguyện cầu được, tin hết thấy pháp là không tạo làm ra được, tin hết thấy

pháp là không phân biệt, tin hết thấy pháp là không chỗ nương đâu, tin hết thấy pháp là không chỗ lường được, tin hết thấy pháp là không gì cao hơn, tin hết thấy pháp là khó vượt hơn, tin hết thấy pháp là vô sanh.

Nếu Bồ tát có thể tùy thuận tất cả pháp như vậy mà sanh lòng tin sạch rồi thì khi nghe các pháp Phật không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Khi nghe hết thấy Phật không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe giới chúng sanh không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe pháp giới không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe hư không giới không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe Niết bàn giới không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe đời quá khứ không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe đời hiện tại không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ. Nghe nhập vào hết thấy kiếp không nghĩ bàn, tâm không khiếp sợ.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát này đối với Chư Phật, một lòng tin chắc chắn kiên cố, biết trí huệ của Phật là vô biên vô tận, biết tại trong các thế giới vô lượng ở mười phương, mỗi mỗi thế giới đều có vô lượng Chư Phật đã đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc nay đang đắc, hoặc sau sẽ đắc, hoặc đã ra đời,

hoặc nay ra đời, hoặc sẽ ra đời, hoặc sẽ nhập Niết bàn. Các Đức Phật ấy trí huệ cũng không hơn, không kém, không sanh không diệt, không tấn không thoái, không gần không xa, không biết không bỏ.

Bồ tát này nhập trí huệ của Phật, thành tựu được đức tin vô biên vô tận. Được đức tin ấy rồi thì tâm không thoái chuyển, không rối loạn, không thể bị phá hoại, không nhiễm đắm dâm, thường có căn bản, tùy thuận Thánh như, ở nhà Như Lai, hộ trì hộ giống tánh của hết thầy Chư Phật, nuôi lớn lòng tin hiểu của hết thầy Bồ tát, tùy thuận căn lành của hết thầy Như Lai, sanh ra phương tiện của hết thầy Đức Phật. Ấy gọi là kho tín tạng của Đại Bồ tát.

Bồ tát trụ trong tạng tín này rồi thì có thể nghe và trì hành tất cả pháp Phật, rồi đem giảng cho chúng sanh, khiến họ được khai ngộ.

Các Phật tử! Thế nào là tạng giới của Đại Bồ tát?

Bồ tát này thành tựu giới khắp lợi ích quần sanh, giới chẳng thọ trì, giới chẳng trụ chấp, giới chẳng hối hận, giới không trái cãi, giới không nã hại, giới không tạp uế, giới không tham cầu, giới không lỗi lầm, giới không huỷ phạm.

Thế nào là giới khắp lợi ích?

Bồ tát này thọ trì tịnh giới, gốc là để làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Thế nào là giới chẳng thọ trì? Bồ tát này không thọ không hành hết thấy những giới của ngoại đạo, chỉ do tánh mình tự tinh tấn phụng trì giới thanh tịnh bình đẳng của Chư Phật Như Lai ba đời.

Thế nào là giới chẳng trụ chấp? Bồ tát này lúc thọ giới, tâm không trụ nơi Dục giới, không trụ nơi Sắc giới, không trụ nơi Vô Sắc giới. Vì sao vậy? Vì không phải cầu sanh vào đó mà trì giới.

Thế nào là giới không hối hận? Vì Bồ tát này thường được an trụ nơi tâm không hối hận. Vì sao vậy? Vì không làm tội nặng, không nịnh hót giả dối, không phá tịnh giới vậy.

Thế nào là giới chẳng trái cãi? Bồ tát này chẳng sửa bỏ giới luật của Phật đã chế ra từ trước, cũng chẳng sửa đổi giới mới, tâm thường tùy thuận giới hướng Niết bàn, thọ trì toàn vẹn không có huỷ phạm, không vì mình trì giới mà làm phiền não chúng sanh khiến họ sanh khổ, chỉ nguyện cầu cho tất cả chúng sanh thường được vui đẹp mà trì giới vậy.

Thế nào là giới không nã hại? Bồ tát này chẳng nhờn vì giữ giới để học các chú thuật, làm ra các phương thuốc nã hại chúng sanh, mà chính trì giới là chỉ vì để cứu hộ hết thảy chúng sanh.

Thế nào là giới không tạp loạn? Bồ tát này không chấp đắm nơi biên kiến, không trì giới tạp loạn, chỉ quán duyên khởi, trì giới thoát ly.

Thế nào là giới không tham cầu? Bồ tát này không hiện ra tướng mạo dị kỳ, lập dị để khoe mình là có đức, mà chỉ vì muốn đầy đủ pháp thoát ly mà trì giới vậy.

Thế nào là giới không lỗi lầm? Bồ tát này không tự cao, tự đắc, nói tôi trì giới. Thấy người phá giới cũng không khinh chê khiến người ta hổ thẹn, chỉ lo nhất tâm trì giới mà thôi.

Thế nào là không huỷ phạm giới? Bồ tát này vĩnh viễn dứt hẳn sát sanh, trộm đạo, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, cùng nói lời nói vô nghĩa, tham, sân, tà kiến mà thọ trì đầy đủ thập thiện nghiệp lành. Lúc Bồ tát trì giới không huỷ phạm này thì tự nói rằng: Hết thảy chúng sanh huỷ phạm giới luật đều do điên đảo mà ra. Chỉ có Phật Thế Tôn mới biết được chúng sanh do nhân duyên gì mà sanh

điên đảo, huỷ phạm tịnh giới. Ta sẽ thành tựu Vô thượng Bồ đề, rộng vì chúng sanh, thuyết pháp chơn thật, khiến lìa điên đảo.

Ấy gọi là kho giới tạng thứ nhì của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là tạng hổ thẹn của Đại Bồ tát?

Bồ tát này nhớ lại các việc ác đã làm thời quá khứ mà sanh tâm hổ thẹn, rồi trong lòng tự nói rằng: Ta từ đời vô thủy đến giờ, đã cùng chúng sanh thay nhau làm cha, mẹ, anh, chị, em lẫn nhau, đã đủ tham, sân, si, kiêu căng, đua nịnh dối trá, có đủ tất cả phiền não. Lại làm phiền hại nhau, xâm phạm, cướp bóc nhau, dâm loạn sát hại nhau, không có việc ác nào là chẳng làm. Hết thấy chúng sanh cũng đều như vậy, do phiền não mà tạo ra đủ tội ác. Do đó mà hết thấy đều không cung kính nhau, không tôn trọng nhau, không thuận nhau, không nhường nhịn nhau, không dạy bảo dẫn đạo cho nhau, không giúp đỡ hộ vệ cho nhau, mà lại giết hại lẫn nhau, oán thù nhau.

Tự nghĩ rằng: Ta và các chúng sanh từ đời quá khứ đến hiện tại và cả vị lai đã không biết hổ thẹn, Chư Phật ba đời đều thấy đều biết cả. Nếu nay ta không dứt hẳn việc làm

không biết hổ thẹn này thì Chư Phật ba đời cũng sẽ thấy ta. Nếu ta vẫn còn phạm mãi không ngừng thì thật là việc không nên. Vậy nên ta phải một lòng dứt bỏ để được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà rộng vì chúng sanh nói pháp chơn thật.

Ấy gọi là tạng hổ thẹn thứ ba của Đại Bồ tát

Các Phật tử! Thế nào là kho tạng xấu hổ của Đại Bồ tát?

Bồ tát này tự trách mình rằng từ xưa đến nay, ở trong năm món dục, mình đều tham cầu tất cả không bao giờ chán đủ. Nhân đó mà sanh và lớn thêm tham, sân, si, thủy thứ phiền não. Nay ta chẳng nên tái phạm lỗi này nữa.

Lại suy nghĩ như vậy: Chúng sanh vì vô trí mà sanh ra phiền não, làm đủ điều ác, không tôn trọng nhau, rồi tiếp xoay vần cho đến sanh ra oán thù lẫn nhau, đâu đâu cũng sẵn sàng gây tạo ra đủ mọi tội ác, tạo xong lại vui mừng tự cho là hay, thật là mù quáng không có huệ nhãn, không biết không thấy gì cả. Hãy xét, từ khi nới trong bụng mẹ, vào thai, rồi sanh ra thành cái thân dơ uế, cuối cùng là có bạc mặt nhăn. Người có trí quán sát biết đó chỉ là từ dâm dục mà sanh ra

pháp không sạch. Chư Phật ba đời đều thấy biết tất cả việc này. Nếu nay ta vẫn còn phạm mãi lỗi này thì thật là đã khi dối Chư Phật ba đời. Vậy nên ta phải tu hành hạnh biết xấu hổ, gấp thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sẽ khắp vì chúng sanh mà rộng nói pháp chơn thật. Ấy gọi là kho tạng biết xấu hổ thứ tư của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là kho tạng nghe của Đại Bồ tát? Bồ tát này biết rằng vì việc này có cho nên nó có, vì việc kia không có cho nên nó không có, vì việc này sanh ra cho nên nó sanh ra, vì việc kia tiêu diệt cho nên nó tiêu diệt, này đây là pháp thế gian, này đây là pháp xuất thế gian, này đây là pháp hữu vi, này đây là pháp vô vi, này đây là pháp hữu ký, này đây là pháp vô ký.

Thế nào là vì việc ấy có cho nên có? Ấy là vì có Vô minh cho nên có Hành.

Thế nào là vì việc ấy không có cho nên nó không có? Ấy là vì Thức không cho nên Danh sắc không.

Thế nào là vì việc ấy sanh ra cho nên nó sanh ra? Ấy là do Ái sanh ra cho nên Khổ sanh.

Thế nào là vì việc ấy diệt cho nên nó diệt?

Ấy là vì Hữu đã diệt cho nên Sanh cũng diệt.

Những gì là pháp thế gian? Ấy là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Những gì là pháp xuất thế gian? Ấy là Giới, Định, Huệ, Giải thoát và Giải thoát tri kiến.

Những gì là pháp hữu vi? Ấy là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, Chủng sanh giới.

Những gì là pháp Vô vi? Ấy là Hư không, Niết bàn, Số duyên diệt, Phi số Duyên diệt, Duyên khởi, Pháp tánh trụ.

Những gì là pháp hữu ký? Ấy là bốn Thánh đế, bốn quả của Sa môn, bốn Biện tài, bốn Vô úy, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo.

Những gì là pháp Vô ký? Ấy là thế gian hữu biên, thế gian vô biên, thế gian cũng hữu biên cũng vô biên, thế gian không phải hữu biên không phải vô biên. Thế gian có thường, thế gian vô thường, thế gian không phải có thường không phải vô thường. Như Lai diệt độ rồi vẫn có, Như Lai diệt độ rồi không có, Như Lai diệt độ rồi cũng có cũng không có, Như Lai diệt độ rồi không có không không. Ta cùng chúng sanh có, ta cùng chúng sanh không, ta

cùng chúng sanh cũng có cũng không, ta cùng chúng sanh không có không không. Thời quá khứ có bao nhiêu Như Lai nhập Niết bàn, bao nhiêu Thanh văn, Độc giác đã nhập Niết bàn vị lai sẽ có bao nhiêu Như Lai, bao nhiêu Thanh văn, Bích Chi Phật, bao nhiêu chúng sanh. Hiện tại có bao nhiêu Phật đang ở, bao nhiêu Thanh văn, Bích Chi Phật đang ở, bao nhiêu chúng sanh đang ở. Những Như Lai nào ra đời trước hết, những Thanh văn, Bích Chi Phật nào ra đời trước nhất, những chúng sanh nào ra đời trước tất cả. Những Như Lai nào ra đời sau hết, những Thanh văn, Bích Chi Phật nào ra đời sau cùng hết, những chúng sanh nào ra đời sau tất cả. Pháp nào trước tất cả, pháp nào sau tất cả. Thế gian từ đâu đến và đi về đâu, có bao nhiêu thế giới thành, bao nhiêu thế giới hoại. Thế giới do đâu lại và đi về đâu, bờ mé của sanh tử khi xưa mới bắt đầu thế nào, bờ mé của sanh tử sau này cùng tận sẽ thế nào? Ấy gọi là pháp vô ký.

Đại Bồ tát suy nghĩ rằng: Hết thấy chúng sanh trong biển sanh tử không có học nhiều nghe nhiều, không thông rõ được tất cả pháp. Tôi phải phát tâm trì tạng đa văn, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rồi sẽ vì

chúng sanh mà thuyết pháp chân thật.

Ấy gọi là kho tặng đa văn thứ năm của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là kho tặng bố thí của Đại Bồ tát? Bồ tát này hành mười cách bố thí. Ấy là: Chia bớt mà bố thí, đem hết tận mà bố thí, bố thí vật trong thân, bố thí vật ngoài thân, bố thí cả trong lẫn ngoài, bố thí hết thấy, bố thí quá khứ, bố thí vị lai, bố thí hiện tại, bố thí rất ráo.

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát chia bớt mà bố thí? Bồ tát này bảm tánh nhân từ, thích làm việc thiện ban cho. Khi được thức ăn ngon thì không muốn riêng mình dùng, cần phải đem chia cho chúng sanh đã, rồi sau mới ăn. Có được một vật gì cũng đều làm như thế cả. Nếu gặp lúc tự mình ăn, thì Bồ tát suy nghĩ rằng: Trong thân ta có tám vạn vi trùng đang nương nhờ mà ở, thân ta no sướng, chúng nó cũng no sướng, thân ta đói khổ, chúng nó cũng đói khổ. Nay ta được ăn uống những thức này, nguyện khắp chúng sanh đều được no đầy. Ta vì bố thí cho chúng mà ăn uống, chẳng tham ngon miệng.

Lại suy nghĩ rằng: Ta từ lâu trong màn đêm dài từng mền chấp thân này, muốn cho

nó được no đầy cho nên ăn uống vào. Nay đem thức ăn này bố thí cho chúng sanh, nguyện ta đối với thân ta vĩnh viễn dứt trừ hết tham chấp.

Ấy gọi là chia bớt mà bố thí.

Thế nào là bố thí khô tận?

Các Phật tử! Bồ tát này khi được những thức ăn uống ngon sang, được hương, hoa, y phục đồ dùng cho đời sống, thấy nếm tự mình riêng dùng, tất sẽ được an vui sống lâu, nhưng nếu đem bố thí cho người thì mình sẽ bị bận cùng đói khổ mà yếu mạng.

Lúc bấy giờ, nếu có người đến nói rằng: Cửa cải của Ngài đây, xin cho tôi.

Bồ tát tự nghĩ rằng: Ta từ đời vô thủy đến nay vì đói khát cho nên chết mất thân vô số, chưa từng có chút gì hứa hẹn làm lợi ích cho chúng sanh để được công đức lợi lành. Nay thân mạng này, ta cũng sẽ bỏ nó như thuở xưa. Vậy nên ta phải làm việc lợi ích cho quần sanh, tùy ta có gì đều đem cho hết, cho đến hết cả thân mạng cũng không tiếc gì.

Ấy gọi là bố thí khô tận.

Thế nào là bố thí trong thân?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này đang thời kỳ trẻ

mạnh, xinh tươi, hương hoa y phục, trang điểm thân thể, mới thọ pháp quán đảnh, lên ngôi Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, trị vì bốn châu thiên hạ. Lúc bấy giờ nếu có người đến tâu vua rằng: Đại vương nên biết, tôi nay già yếu, thân gây nhiều bệnh, gánh nặng triền miên, sự chết rất gần, nếu được thân thể nhà vua, hoặc tay chân, máu, thịt, dầu, mắt, xương, tuỷ, thì thân mạng tôi mới mạnh giỏi và sống còn được. Cúi xin Đại vương chớ nên so tính thương tiếc tự thân, mà chỉ nên dùng từ bi để bố thí cho tôi.

Lúc bấy giờ, Bồ tát suy nghĩ rằng: Thân thể ta đây, sau này rồi cũng phải chết một cách vô ích. Vậy ta nên mau bỏ nó đi mà cứu độ chúng sanh.

Nghĩ như vậy rồi, liền đem thân bố thí mà tâm không hối tiếc gì cả. Ấy gọi là bố thí trong thân.

Thế nào là bố thí ngoài thân?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này đang lúc tuổi mạnh, sắc đẹp, các tướng đầy đủ, hoa quý áo đẹp trang sức bổn thân, mới thọ pháp quán đảnh ngôi vua Chuyển Luân Vương, bảy báu đầy đủ, trị vì bốn châu thiên hạ. Lúc bấy giờ có người đến tâu vua rằng: Tôi nay nghèo hèn,

các khổ đê nén, cúi xin nhà vua đặc biệt nhân từ thương tưởng, hãy nhường ngôi cho tôi, để tôi được quyền thống lãnh, hưởng thọ sự giàu vui của nhà vua.

Bấy giờ Bồ tát liền tự nhủ rằng: Tất cả cái gì giàu sang phồn thịnh rồi cũng suy tàn. Lúc suy tàn rồi thì không thể ích lợi gì cho chúng sanh nữa. Nay ta nên theo ý muốn của người này cho người được vui lòng.

Suy nghĩ vậy rồi, liền đem ngôi vua mà bố thí, không hối tiếc gì. Ấy là bố thí ngoài thân.

Thế nào là bố thí cả trong lẫn ngoài?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này đang ở ngôi Chuyển luân vương như đã nói trên, bảy báu đầy đủ, trị vì bốn thiên hạ. Bấy giờ có người đến tâu rằng: Ngôi vị Chuyển Luân đây, vua làm đã lâu rồi mà tôi thì chưa từng được làm. Cúi xin đại vương xả bỏ ngôi vị mà nhường cho tôi. Còn thân thể của vua thì hãy làm quan thần nô bộc cho tôi!

Lúc bấy giờ, Bồ tát suy nghĩ rằng: Thân ta, của cải và ngôi báu là pháp vô thường sẽ hư hoại. Ta nay đang mạnh mẽ, giàu sang trong thiên hạ. Nay có người đến xin, ta sẽ đem những cái không bền chắc này mà đổi cầu lấy cái bền chắc vậy.

Suy nghĩ xong, liền đem bố thí, cho đến thân thì siêng năng cung kính làm nô lệ mà tâm không hối tiếc gì. Ấy gọi là bố thí cả trong lẫn ngoài.

Thế nào là Bồ tát bố thí hết thảy?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này cũng như trên đã nói, đang ở ngôi Chuyển Luân, bảy báu đầy đủ, trị vì bốn thiên hạ. Bấy giờ có vô lượng kẻ bần cùng nghèo đói đến trước và tâu rằng: Tiếng đồn Đại vương vang khắp mười phương, chúng tôi nghe tiếng cho nên đến đây. Chúng tôi mỗi mỗi đều có chỗ muốn xin. Cúi xin ban rải lòng đại từ để cho chúng tôi đều được đầy đủ.

Bấy giờ các kẻ bần cùng kia liền theo Đại vương, kẻ xin giang san, kẻ xin vợ con, hoặc kẻ xin tay, chân, máu, thịt, tim, phổi, đầu mắt, tuỷ, não. Bồ tát bấy giờ tâm tự suy nghĩ rằng: Hết thảy ân ái, hội ngộ đều sẽ có biệt ly mà không ích gì cho chúng sanh. Ta nay vì muốn vĩnh viễn xả bỏ tham ái, đem những vật sẽ tan rã này mà làm mãn nguyện cho chúng sanh.

Suy nghĩ vậy rồi, liền đem bố thí cho tất cả mà tâm không hối tiếc gì cả, cũng không chán ghét khinh miệt chúng sanh. Ấy gọi là bố thí hết thảy.

Thế nào là Bồ tát bố thí quá khứ?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này nghe thấy thấy công đức của Chư Phật Bồ tát đời quá khứ, nghe rồi không chấp đắm, rõ tận rằng không phải có, không sanh phân biệt, chẳng tham muốn, chẳng mùi vị, cũng không cầu xin lấy, không nương cậy vào đâu, thấy pháp như giấc mộng, không có gì vững chắc, đối với các căn lành chẳng sanh ra tưởng có, cũng chẳng nương nhờ, chỉ vì dạy dỗ cho những chúng sanh chấp trước được thành thực Phật pháp mà diễn thuyết cho họ. Lại quán sát tiếp rằng các pháp đời quá khứ có suy tìm cả mười phương, cuối cùng vẫn không thể được.

Suy nghĩ như vậy rồi, đối với pháp quá khứ xả bỏ hết. Ấy gọi là bố thí quá khứ.

Thế nào là Bồ tát bố thí vị lai? Vị Bồ tát này nghe việc tu hành của Chư Phật đời vị lai, rõ tận rằng không phải có, không chấp nơi tướng, không riêng thích vãng sanh về các cõi Phật, không ham mùi vị, chẳng chấp chẳng đắm, cũng chẳng sanh chán nhàm. Chẳng đem căn lành hồi hướng về đó, cũng không vì đó mà thôi bớt căn lành, thường siêng tu hành, không hề phế bỏ, chỉ muốn như cảnh giới đó mà nhiếp thọ chúng sanh, thuyết pháp chân

thật khiến cho họ thành thực pháp Phật, tuy nhiên pháp này chẳng phải có nơi chỗ, chẳng phải không có nơi chỗ, chẳng phải trong chẳng phải ngoài, chẳng gần, chẳng xa.

Lại tiếp suy nghĩ rằng: Nếu pháp đã là chẳng phải có thì không thể xả bỏ vậy.

Ấy gọi là bố thí vị lai.

Thế nào là Bồ tát bố thí hiện tại? Vị Bồ tát này nghe các cõi trời Tứ Thiên Vương, trời Ba Mười Ba tầng, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại, trời Phạm Thiên, trời Phạm Thân, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng. Trời Đại Phạm, trời Quang Thiên, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Tịnh Thiên, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Quảng Thiên, trời Thiếu Quảng, trời Vô Lượng Quảng, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh cho đến nghe Thanh văn, Duyên giác đều đầy đủ công đức, nghe xong tâm của Bồ tát chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tan, chỉ quán các pháp hành đều như giấc mộng, chẳng thật, lòng không chấp đắm vào đâu, vì muốn khiến cho chúng sanh xa lìa ác thú, thành tâm không

phân biệt tu đạo Bồ tát, thành tựu Phật pháp cho nên mở bày diễn nói.

Ấy gọi là bố thí hiện tại.

Thế nào là Bồ tát bố thí rốt ráo?

Các Phật tử! Vị Bồ tát này, ví như có vô lượng chúng sanh người không mắt, kẻ không tai, hoặc kẻ không có mũi, lưỡi, tay, chân, đồng đến bạch với Bồ tát rằng: Thân chúng tôi yếu ốm, tàn tật, kém khuyết, cúi xin Bồ tát nhân từ, dùng phương tiện lành, xả bỏ những căn của Bồ tát để cho chúng tôi được đầy đủ.

Bồ tát nghe xong liền đem bố thí cho họ. Ví như do đó mà trái A tăng kỳ kiếp, các căn không đủ, tâm cũng không sanh hối tiếc một tí nào, chỉ quán thân mình từ khi mới vào thai, thân hình nhỏ nhoi không sạch, gói trong cái nhau, rồi sanh ra, già, bệnh, chết. Lại quán thân ấy không có gì chân thật, không biết hổ thẹn, chẳng phải vật của đấng Hiền Thánh, là vật hôi hám không sạch, xương khớp giữ nhau, máu thịt kết thành, chín lỗ thường chảy ra, ai cũng ghét gớm. Quán như vậy rồi, lòng không còn một chút niệm nào thương mến bản thân này nữa.

Lại tiếp suy nghĩ rằng: Thân này mỏng

manh, không có bền chắc. Ta nay tại sao lại sanh luyến đắm, phải đem bố thí cho mọi người được toại nguyện xin cầu. Việc của ta làm đó, có thể dùng mà mở đường dẫn dắt hết thảy chúng sanh, khiến họ sanh lòng hết thương mến cái thân, thảy được thành tựu thân trí huệ thanh tịnh.

Ấy gọi là bố thí rất ráo. Ấy là kho tạng bố thí thứ sáu của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là kho tạng trí huệ của Đại Bồ tát? Vị Bồ tát này biết sự thật của sắc, biết sự thật của nguồn gốc của sắc, biết sự thật của sắc diệt, biết sự thật của đạo sắc diệt. Biết sự thật của thọ, tưởng, hành, thức, biết sự thật của nguồn gốc thọ, tưởng, hành, thức, biết sự thật của thọ diệt, tưởng diệt, hành diệt, thức diệt, biết sự thật của đạo thọ, tưởng, hành, thức diệt. Biết thật tướng của vô minh, biết thật tướng của nguồn gốc vô minh, biết thật tướng của vô minh diệt, biết thật tướng của đạo vô minh diệt. Biết thật tướng của ái, nguồn gốc của ái, ái diệt, đạo ái diệt. Biết thật tướng của Thanh văn, biết thật tướng của pháp Thanh văn, biết thật tướng của nguồn gốc Thanh văn, biết thật tướng của Niết bàn Thanh văn. Biết thật tướng của Độc giác, biết

thật tướng của pháp Độc giác, biết thật tướng của nguồn gốc Độc giác, biết thật tướng của Niết bàn Độc giác. Biết thật tướng của Bồ tát, biết thật tướng của pháp Bồ tát, biết thật tướng của nguồn gốc Bồ tát, biết thật tướng của Niết bàn Bồ tát.

Biết thế nào?

Biết rằng thấy pháp đó đều do các hành, các nhơn duyên của nghiệp báo tạo ra, tất cả đều là hư giả, là không, là chẳng thật, chẳng phải ta, chẳng phải kiên cố, không có một pháp nhỏ nào có thể đứng vững được.

Vì muốn khiến cho chúng sanh biết được thật tánh của các pháp đó, nên rộng vì họ mà nói. Rộng nói những gì cho họ? Nói các pháp không thể hư hoại. Những pháp gì không thể hư hoại? Sắc không thể hư hoại, thọ tưởng hành thức không thể hư hoại, vô minh không thể hư hoại, pháp Thanh văn, pháp Độc giác, pháp Bồ tát không thể hư hoại. Vì sao vậy?

Vì hết thấy không tạo làm, không có kẻ làm, không lời nói được, không có nơi chỗ, không sanh, không khởi, không cho, không lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Bồ tát thành tựu được vô lượng kho tạng

trí huệ như vậy, dùng chút ít phương tiện mà rõ thông hết thấy pháp, tự nhiên tỏ tận, chẳng cầu do ai bày cho mà giác ngộ.

Kho tạng huệ vô tận này có mười thứ không thể tận, nên gọi là vô tận. Những gì là mười?

Ấy là: Vì nghe nhiều, học nhiều, khéo léo không thể tận vậy, vì gần gũi Thiện tri thức không thể tận, vì khéo phân biệt câu nghĩa không thể tận, vì nhập sâu vào pháp không thể tận, vì dùng trí nhất vị trang nghiêm không thể tận, vì nhóm tất cả phước đức tâm không chán mỏi không thể tận, vì nhập tất cả môn Đà la ni không thể tận, vì hay phân biệt hết thấy âm thanh, lời nói của chúng sanh không thể tận, vì hay dứt nghi lầm của hết thấy chúng sanh không thể tận, vì hết thấy chúng sanh mà hiện thần lực Phật giáo hoá điều phục khiến họ tu hành liên tục không dứt đoạn không thể tận vậy. Ấy là mười.

Ấy là tạng huệ thứ bảy của Đại Bồ tát. Bạc Bồ tát trụ trong tạng này thì được trí huệ nhiều vô tận, có thể khai ngộ cho hết thấy chúng sanh.

Các Phật tử! Thế nào là kho tạng nhớ của Đại Bồ tát? Vị Bồ tát này lìa bỏ sự ngu si mê

lầm, đắc được sự nhớ đầy đủ, nhớ đời quá khứ một đời, hai đời, cho đến mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời đã sanh ra. Kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, chẳng phải một kiếp thành, chẳng phải một kiếp hoại, chẳng phải một kiếp thành hoại, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha, cho đến vô lượng, vô số, vô biên, vô đẳng, không thể đếm, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể không nói số kiếp. Nhớ danh hiệu của một Đức Phật cho đến nhiều không thể nói Đức Phật. Nhớ một Đức Phật ra đời nói thọ ký cho đến nhớ nhiều không thể không thể nói Đức Phật ra đời nói thọ ký. Nhớ một Đức Phật ra đời nói kinh cho đến nhớ nhiều không thể nói Đức Phật ra đời nói kinh, như Tu đa la Kỳ dạ, Thọ ký, Già đà, Ni đà na, Ưu đà na, Bốn sự, Bốn sanh, Phương quảng, vị Tăng hữu, Thí dụ, Luận nghị cũng đều nhớ hết như vậy. Nhớ một chúng hội, cho đến nhớ nhiều không thể không thể nói chúng hội. Nhớ việc diễn thuyết một pháp, cho đến nhớ việc diễn thuyết pháp nhiều không thể không thể nói. Nhớ hết các thứ tánh của một căn cho đến nhớ hết các thứ tánh của số nhiều không thể không thể nói căn. Nhớ vô lượng các thứ tánh của một căn cho đến nhớ hết vô

lượng các thứ tánh của số căn nhiều không thể không thể nói. Nhớ các thứ tánh của một phiền não nhiều không thể không thể nói. Nhớ các thứ tánh của một Tam muội, cho đến nhớ hết các thứ tánh của số Tam muội nhiều không thể không thể nói.

Kho tạng nhớ này có mười thứ: Ấy là: Trí nhớ vắng lặng, trí nhớ thanh tịnh, trí nhớ không dơ uế, trí nhớ trong sáng, trí nhớ lià trần, trí nhớ lià các thứ trần, trí nhớ lià nhiễm dơ, trí nhớ chói sáng, trí nhớ đáng ưa thích, trí nhớ không chướng ngại.

Lúc Bồ tát trụ trong kho tạng nhớ này thì hết thấy thế gian không làm rối loạn được, hết thấy lý luận nào khác cũng không thể làm xao động được, các căn lành đời trước đều được thanh tịnh hết, nơi các thế pháp không có nhiễm đấm nữa, các ma, ngoại đạo không thể phá hoại được, mỗi lần đổi thân thọ sanh không bị quên mất, thuyết pháp vô tận cả đời quá khứ, hiện tại và vị lai, nơi trong hết thấy thế giới đồng ở chung với chúng sanh không từng bị lầm lỗi, vào nơi hết thấy đạo tràng chúng hội của Chư Phật không bị ngăn ngại, gần gũi được hết thấy các Đức Phật. Ấy gọi là kho tạng thứ tám của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là kho tạng tu trì của đại Bồ tát? Vị Bồ tát này tu trì các kinh của Chư Phật đã nói ra, câu văn nghĩa lý không có quên mất. Trong một đời sống tu trì, cho đến nhiều không thể không thể nói đời sống tu trì. Tu trì danh hiệu của một Đức Phật cho đến tu trì danh hiệu nhiều không thể không thể nói Đức Phật. Tu trì một kiếp số, cho đến tu trì số kiếp số nhiều không thể không thể nói. Tu trì một Đức Phật thọ ký cho đến tu trì số Đức Phật thọ ký nhiều không thể không thể nói. Tu trì một kinh điển cho đến tu trì số kinh điển nhiều không thể không thể nói. Tu trì một chúng hội cho đến tu trì số chúng hội nhiều không thể không thể nói. Tu trì diễn thuyết một pháp cho đến tu trì diễn thuyết các pháp nhiều không thể không thể nói. Tu trì vô lượng thứ tánh của một căn, cho đến tu trì vô lượng thứ tánh của số căn nhiều không thể không thể nói. Tu trì các thứ tánh của một phiền não cho đến tu trì các thứ tánh của số phiền não nhiều không thể không thể nói. Tu trì các tánh của một Tam muội cho đến tu trì hết các tánh của Tam muội nhiều không thể không thể nói.

Các Phật tử! Kho tạng tu trì này vô biên,

khó đây, khó đến tận đáy, khó được gần gũi, không gì chế phục được, vô lượng, vô tận, đủ oai đức lớn. Ấy là cảnh giới Phật, chỉ có Phật mới thấu rõ được.

Ấy gọi là kho tạng tu trì thứ chín của Đại Bồ tát.

Các Phật tử! Thế nào là kho tạng biện tài của Đại Bồ tát? Vị Bồ tát này có trí huệ sâu xa, thông rõ thật tướng, rộng vì chúng sanh mà diễn nói các pháp, không trái với hết thảy kinh điển của Chư Phật. Nói một phẩm pháp cho đến nói số phẩm pháp nhiều không thể không thể nói, nói một danh hiệu Phật cho đến nói số danh hiệu Phật nhiều không thể không thể nói. Cứ như vậy nói một thế giới, nói một Phật thọ ký, nói một kinh điển, nói một chúng hội, nói diễn một pháp, nói vô lượng thứ tánh của một căn, nói vô lượng các thứ tánh của một phiền não, nói vô lượng thứ tánh của một Tam muội, cho đến nói vô lượng thứ tánh của số Tam muội, cho đến nói vô lượng thứ tánh của số Tam muội cũng đều nhiều không thể không thể nói cả. Hoặc thuyết pháp trong một ngày, hoặc thuyết nửa tháng, hoặc một tháng, hoặc thuyết một trăm năm, một ngàn năm, trăm ngàn năm, hoặc

thuyết trong một kiếp, hoặc trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, hoặc thuyết cả trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hoặc thuyết pháp vô số vô lượng kiếp cho đến số kiếp nhiều không thể không thể nói. Số kiếp có thể tận, nhưng nghĩa lý của một lời, một câu khó thể tận được. Vì sao vậy?

Vì vị Bồ tát này đã thành tựu được mười thứ kho tạng vô tận vậy, thành tựu kho tạng này rồi, có thể nhóm họp được hết thấy pháp môn Đà la ni hiện tiền, có trăm vạn A tăng kỳ Đà la ni làm quyến thuộc. Đắc được Đà la ni ấy rồi, dùng pháp quang minh, rộng vì chúng sanh mà diễn thuyết pháp. Lúc thuyết pháp, dùng tướng lưỡi rộng dài mà phát ra âm thanh mâu diệu cùng khắp hết thấy thế giới mười phương, tùy căn tùy tánh, khiến chúng sanh đều được vừa lòng, tâm được hoan hỷ, diệt trừ hết thấy phiền não uế dơ, khéo nhập vào hết thấy âm thanh, tiếng nói, lời văn biện tài, khiến cho hết thấy chúng sanh chẳng dứt được hạt giống Phật, sạch được tâm chuyên nối và cũng dùng được pháp quang minh mà thuyết pháp vô cùng tận, không sanh chán mỏi.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát này đã thành tựu

được thân vô biên, khắp cùng tận pháp giới hư không vậy. Ấy là kho tạng biện tài thứ mười của Đại Bồ tát. Kho tạng này vô cùng vô tận, không phân chia, không gián đoạn, không biến đổi, không cách ngăn, không thối chuyển, rất sâu, không đáy, khó có thể nhập vào được, vào khắp hết thảy pháp môn của Phật.

Các Phật tử! Mười kho vô tận này có mười pháp vô tận khiến cho các Bồ tát được rốt ráo thành tựu Vô thượng Bồ đề.

Những gì là mười? Là lợi ích hết thảy chúng sanh, là dùng bốn nguyện khéo hồi hướng, là hết thảy kiếp không đứt đoạn, là khai ngộ thảy chúng sanh tận hư không giới mà tâm không hạn giới, là hồi hướng về cõi hữu vi mà tâm không đắm trước, là cảnh giới trong một niệm gần hết pháp vô tận, là tâm đại nguyện không đổi khác, là khéo gồm nhóm nắm giữ các Đà la ni, là hết thảy Chư Phật hộ niệm, là rõ tất cả pháp đều huyền diệu.

Ấy là mười thứ pháp vô tận hay khiến thảy việc tạo làm của tất cả thế gian đều được rốt ráo cho tạng lớn vô tận^①.

① Hán bộ hết quyển 21.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA

LÊN CUNG TRỜI ĐÂU SUẤT

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật hết thấy thế giới mười phương, trong mỗi mỗi bốn châu thiên hạ của Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Như Lai ngồi dưới gốc cây, đều có Bồ tát nương thần lực Phật mà diễn nói pháp, đâu đâu người ta cũng cho rằng Đức Phật luôn đối diện trước mình.

Khi ấy Đức Thế Tôn lại dùng thần lực, chẳng rời khỏi cây Bồ đề cùng đánh Tu Di và cung trời Dạ Ma, mà đi đến cung trời Đâu Suất đà, nơi điện Nhất Thiết Diệu Bảo Trang Nghiêm.

Bấy giờ vua trời Đâu Suất thấy Phật đến, liền trải toà sư tử tạng ma ni ngay giữa điện. Toà sư tử này do các báu mâu diệu của trời hợp thành, do những công đức căn lành đã tu

hành đời quá khứ mà có, do hết thủy thân lực Như Lai mà hiện ra, do vô lượng trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ căn lành mà sanh ra, do hết thủy pháp thanh tịnh của Như Lai khởi ra, có vô biên phước lực nghiêm sức, do nghiệp báo thanh tịnh không thể hư hoại được. Ai thấy toà ấy cũng sanh hoan hỷ không có chán đở. Ấy là pháp xuất thế gian, không bị nhiễm dơ vì thế gian. Hết thủy chúng sanh đều đến quán sát mà không ai có thể thấy cho hết cái đẹp nhiệm mầu của nó.

Có trăm vạn ức tầng cấp chạy vòng quanh toà. Trăm vạn ức lưới vàng. Trăm vạn ức màu hoa. Trăm vạn ức màu ngọc báu. Trăm vạn ức màu tràng hoa. Trăm vạn ức màu hương, giăng phủ ở trên, hoa tràng thông xuống, mùi hương lan khắp. Có trăm vạn ức lọng hoa. Trăm vạn ức lọng tràng hoa. Trăm vạn ức lọng báu, do chư Thiên cầm, bày hàng bốn phía. Trăm vạn ức áo quý rải bày trên toà. Trăm vạn ức lâu đài chói sáng trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới ngọc ma ni. Trăm vạn ức lưới châu báu che phủ ở trên. Trăm vạn ức lưới báu anh lạc, treo rủ bốn phía. Trăm vạn ức lưới đồ vật trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới lọng che. Trăm vạn ức lưới áo. Trăm vạn ức lưới màn trướng quý

giăng phủ ở trên. Trăm vạn ức lưới hoa sen báu, nở ra và toả đầy ánh sáng. Trăm vạn ức lưới hương báu, hương này thơm mâu diệu làm đẹp lòng quần chúng. Trăm vạn ức màu chuông báu, chuông linh này động nhẹ vang ra tiếng hoà nhã. Trăm vạn ức màn báu chiên đàn, hơi hương lan khắp trăm vạn ức màn hoa báu, hoa ấy nở tràn đầy. Trăm vạn ức màn áo đủ màu sắc mâu diệu, ít có trên đời. Trăm vạn ức màn trướng Bồ tát. Trăm vạn ức màn trướng đủ màu sắc. Trăm vạn ức màn trướng vàng ròng. Trăm vạn ức màn trướng ngọc lưu ly. Trăm vạn ức màn trướng đủ các thứ ngọc báu, thảy đều giăng phủ ở trên. Trăm vạn ức màn trướng hết thảy báu, có ngọc ma ni lớn trang nghiêm. Trăm vạn ức hoa quý mâu diệu bao phủ trang sức. Trăm vạn ức màn trướng Tần bà mâu diệu, xen lẫn rất nhiều trăm vạn ức màn tràng báu. Trăm vạn ức màn trướng hương treo thòng xuống bốn phía. Trăm vạn ức mùi hương thơm kiên cố cõi trời, hương này lan khắp. Trăm vạn ức đồ vật chuỗi ngọc anh lạc cõi trời. Trăm vạn ức chuỗi ngọc anh lạc hoa báu. Trăm vạn ức chuỗi ngọc anh lạc kho tạng quý tốt. Trăm vạn ức chuỗi ngọc anh lạc ngọc báu ma ni. Trăm vạn ức chuỗi báu anh lạc biển ngọc ma ni, trang nghiêm thân toà sư

tử này. Trăm vạn ức ngọc báu màu nhiệm đủ màu, treo thòng ở đó. Trăm vạn ức ngọc báu kim cương Như đà la. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni như ý. Trăm vạn ức kho tạng vàng ròng màu sắc màu nhiệm đem trang sức toà đó. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni Tỳ Lô Giá Na. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni Như đà la, ánh sáng rực rỡ. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni kiên cố cõi trời, dùng làm cửa sổ. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni công đức thanh tịnh, toả rực rỡ màu sắc màu diệu. Trăm vạn ức kho tạng ngọc báu màu diệu thanh tịnh làm cửa ra vào. Trăm vạn ức ngọc báu bán nguyệt quý nhất của thế gian. Trăm vạn ức kho ngọc báu ma ni Ly cấu. Trăm vạn ức ngọc ma ni mặt sư tử xen lẫn trang nghiêm. Trăm vạn ức ngọc ma ni tâm vương, cần gì được như ý. Trăm vạn ức ngọc ma ni Diêm phù đàn. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni kho tạng thanh tịnh. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni Đế tràng, đều phóng ánh quang minh che phủ ở trên. Trăm vạn ức kho ngọc ma ni màu chất bạc trắng. Trăm vạn ức ngọc báu ma ni Tu Di tràng trang nghiêm tạng ấy. Trăm vạn ức chuỗi ngọc quý anh lạc. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc lưu ly. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc ngọc màu đỏ. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc ngọc ma ni. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc ngọc

quang minh. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc các thứ kho ma ni. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc ngọc trân châu đỏ rất vui thích nhìn. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc kho ngọc ma ni có màu sắc hình thể nhiều vô biên. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc ngọc báu tốt thanh tịnh không gì sánh được. Trăm vạn ức chuỗi anh lạc ngọc ma ni ánh sáng rực rỡ nhất, treo thòng chung quanh để trang nghiêm tòa sư tử ấy. Trăm vạn ức thân ngọc báu ma ni màu diệu nghiêm sức tòa ấy. Trăm vạn ức ngọc báu màu sắc màu diệu cõi trời Như đà la. Trăm vạn ức hương thơm hắc chiên đàn. Trăm vạn ức hương thơm cảnh giới bất tư nghị. Trăm vạn ức hương thơm màu diệu của mười phương. Trăm vạn ức hương thơm mùi đặc biệt nhất. Trăm vạn ức hương thơm đáng mến thích nhất, thấy đều xông ra hơi hương thơm lan khắp mười phương. Trăm vạn ức hương thơm Tần bà la toả khắp mười phương. Trăm vạn ức hương thơm có ánh sáng thanh tịnh, xông ướp khắp chúng sanh. Trăm vạn ức hương thơm có màu sắc nhiều thứ vô biên, xông ướp hết thấy cõi nước Phật, mãi mãi không tan không hết. Trăm vạn ức hương xoa. Trăm vạn ức hương xông. Trăm vạn ức hương đốt, hơi thơm toả nhiều vô tận, xông ướp khắp hết thấy. Trăm vạn ức hương thơm

trầm thủy kho tạng hoa sen, phát ra âm thanh lớn. Trăm vạn ức hương thơm dạo chơi vui thích chuyển được tâm chúng sanh. Trăm vạn ức hương thơm A lâu na, hơi hương lan khắp, mùi vị ngọt ngon. Trăm vạn ức mùi hương hay khai ngộ, lan khắp mọi nơi khiến ai nghe thấy, các căn thành vắng lặng.

Lại có trăm vạn ức hương vương không đâu thơm bằng, có nhiều thứ trang nghiêm, trời rưới mưa trăm vạn ức mây hoa. Mưa trăm vạn ức hương thơm cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hương bột cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa Câu tô ma cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa Ba đầu ma cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa Ưu bát la cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa Câu vật đầu cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa Phân đà lợi cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa Mạn đà la cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa đủ hết thủy thứ của cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây áo cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây ngọc báu ma ni. Mưa trăm vạn ức mây lọng cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây phan cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây mũ cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây đồ vật trang nghiêm cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây tràng hoa báu cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây chuỗi ngọc anh lạc cõi trời. Mưa

trăm vạn ức mây hương thơm Chiên đàn cõi trời. Mưa trăm vạn ức mây hương thơm trâm thủy cõi trời. Dựng lên trăm vạn ức cờ báu. Trăm vạn ức phan báu rủ xuống. Trăm vạn ức dây đai báu. Nhen cháy trăm vạn ức lư hương thơm. Bày trăm vạn ức tràng hoa báu. Cầm trăm vạn ức quạt báu. Nắm trăm vạn ức phát trần báu. Treo trăm vạn ức lưới chuông báu, gió nhẹ khua động, phát ra âm thanh vi diệu.

Có trăm vạn ức hàng rào báu chạy vòng bao quanh. Trăm vạn ức cây Đa la báu, trước sau có hàng lối. Trăm vạn ức cửa sổ bằng ngọc báu màu diệu, màu che trắng lệ trang nghiêm. Trăm vạn ức cây báu bao quanh rủ tàng che mát. Trăm vạn ức lầu đài quý báu, chạy dài trang nghiêm đủ màu. Trăm vạn ức cửa báu, treo rủ chuỗi anh lạc. Trăm vạn ức chuông linh vàng phát ra tiếng màu diệu. Trăm vạn ức chuỗi ngọc anh lạc điềm lành, rủ thông nghiêm tịnh. Trăm vạn ức ngọc báu Tất để ca, hay trừ được các ác. Trăm vạn ức kho vàng do sợi vàng dệt thành. Trăm vạn ức lọng báu, các ngọc báu làm cán, cắm có hàng lối. Trăm vạn ức lưới hết thấy đồ vật báu trang nghiêm xen lẫn nghiêm sức. Trăm vạn ức ngọc báu quang minh phóng ra nhiều lần sáng. Trăm vạn ức

ánh sáng chiếu diệu cùng khắp. Trăm vạn ức vòng sáng mặt trời. Trăm vạn ức vòng sáng mặt trăng toàn là vô lượng màu sắc, do ngọn báu họp lại thành. Trăm vạn ức hương cháy, ánh sáng trong suốt. Trăm vạn ức kho tạng hoa sen, nở ra tốt tươi ít có. Trăm vạn ức lưới báu. Trăm vạn ức lưới hoa. Trăm vạn ức lưới hương thơm, giăng phủ ở trên. Trăm vạn ức áo báu cõi trời. Trăm vạn ức áo màu xanh cõi trời. Trăm vạn ức áo màu vàng cõi trời. Trăm vạn ức áo màu đỏ cõi trời. Trăm vạn ức áo màu sắc kỳ diệu cõi trời. Trăm vạn ức áo đủ các thứ báu kỳ diệu cõi trời. Trăm vạn ức áo ướp các thứ hương thơm. Trăm vạn ức áo do hết thấy ngọc báu kết thành. Trăm vạn ức áo trắng hiếm quý, thấy đều khéo giăng bày, ai thấy cũng sanh vui đẹp. Trăm vạn ức tràng chuông cõi trời. Trăm vạn ức tràng lưới vàng, phát ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn ức tràng dây cõi trời, hình thể chúng sanh đầy đủ. Trăm vạn ức tràng hương thơm, treo thòng lưới hương. Trăm vạn ức tràng hoa, rưới mưa xuống hết thấy loại hoa. Trăm vạn ức tràng áo cõi trời, treo bày áo mâu diệu. Trăm vạn ức tràng ngọc ma ni cõi trời, các báu trang nghiêm. Trăm vạn ức tràng đồ vật trang nghiêm cõi trời, trang điểm đủ các đồ vật. Trăm vạn ức tràng

hoa cõi trời, đủ các loại tràng hoa, giăng hàng bốn mặt. Trăm vạn ức tràng lọng cõi trời, chuông linh báu đồng hoà tấu lên, ai nghe đều vui đẹp. Trăm vạn ức luỹ cõi trời, vang ra âm thanh mâu diệu. Trăm vạn ức trống trời, vang ra tiếng lớn. Trăm vạn ức đàn không hầu, vang ra âm thanh mâu diệu. Trăm vạn ức Mưu đà la cõi trời, vang ra tiếng lớn mâu diệu. Trăm vạn ức âm nhạc đủ thứ của cõi trời, đồng thời tấu lên. Trăm vạn ức âm nhạc cõi trời Tự tại, vang ra âm thanh mâu diệu, tiếng ấy lan khắp ra hết thủy cõi Phật. Trăm vạn ức âm nhạc biến hoá cõi trời, tiếng dội lan khắp ứng theo hết thủy. Trăm vạn ức trống trời, khi đánh phát ra tiếng mâu diệu. Trăm vạn ức âm nhạc như ý cõi trời, tự nhiên vang ra tiếng, âm điệu hoà nhau. Trăm vạn ức các thứ âm nhạc đủ loại của cõi trời, vang ra âm thanh mâu diệu, tiêu diệt các phiền não. Trăm vạn ức âm thanh vui thích, ca ngợi cúng dường. Trăm vạn ức tiếng lớn vô cùng ca ngợi công việc của đại chúng. Trăm vạn ức tiếng sâu xa, ca ngợi công phu tu hành. Trăm vạn ức âm thanh mâu diệu của chúng sanh, ca ngợi nghiệp quả của Phật. Trăm vạn ức tiếng nhỏ vi tế ca ngợi lý thật tướng. Trăm vạn ức tiếng chân thật vô chướng ngại, khen ngợi bốn hạnh của Chư Phật. Trăm

vạn ức âm thanh thanh tịnh, ca ngợi việc cúng dường Chư Phật đời quá khứ. Trăm vạn ức tiếng pháp môn, ca ngợi vô úy cao tột của Chư Phật. Trăm vạn ức tiếng vô lượng, ca ngợi công đức vô tận của các Bồ tát. Trăm vạn ức tiếng địa vị Bồ tát ca ngợi sự khai thị địa vị và hạnh tương ứng của Bồ tát. Trăm vạn ức tiếng liên tục không dứt đoạn, không hết, ca ngợi công đức Phật không bao giờ hết. Trăm vạn ức tiếng tùy thuận, ca ngợi tuyên dương công hạnh của Phật. Trăm vạn ức tiếng pháp thâm sâu, ca ngợi lý tương ứng với trí vô ngại của hết thảy pháp. Trăm vạn ức tiếng lớn vô cùng, tiếng ấy vang khắp ngập đầy hết thảy cõi Phật. Trăm vạn ức tiếng vô ngại thanh tịnh, tùy ai thích gì đều được đẹp lòng. Trăm vạn ức tiếng không trụ yên trong ba cõi, khiến ai đã nghe qua thì nhập sâu vào pháp tánh. Trăm vạn ức tiếng hoan hỷ khiến ai đã nghe, tâm không chướng ngại, tin sâu cung kính. Trăm vạn ức tiếng cảnh giới Phật tùy chỗ phát ra tiếng, thảy khai thị được hết thảy nghĩa của pháp môn. Trăm vạn ức tiếng Đà la ni khéo tuyên nói hết thảy câu pháp khác nhau, thông thấu tận cùng những tạng bí mật của Như Lai. Trăm vạn ức tiếng của hết thảy pháp, tiếng ấy hoà xướng, nhịp với tiếng nhạc của chúng sanh.

Có trăm vạn ức Bồ tát mới phát tâm, vừa thấy bảo toà này thì tâm Nhất thiết trí càng tăng thêm lớn. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Trí Địa tâm thành thanh tịnh và hoan hỷ. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Tu Hành được khai ngộ và hiểu biết thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Sanh Quý trụ vào trong chí thanh cao an lạc. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Phương Tiện đầy đủ, sanh được hạnh Đại thừa. Trăm vạn ức Bồ tát trụ bậc Chánh Tâm, siêng tu hết thảy đạo Bồ tát. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Bất Thối Chuyển, sạch tu được hết thảy địa Bồ tát. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Đồng Chơn đắc được hết thảy pháp Tam muội quang minh của Bồ tát. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Pháp Vương tử, nhập vào được cảnh giới không nghĩ bàn của Chư Phật. Trăm vạn ức Bồ tát bậc Quán Đảnh, hiện được mười lực vô lượng của Như Lai. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được thần thông tự tại. Trăm vạn ức Bồ tát sanh được thí thông hiểu rõ ràng. Trăm vạn ức Bồ tát tâm sanh mến thích. Trăm vạn ức Bồ tát được đức tin sâu xa không hư hoại. Trăm vạn ức Bồ tát được sức mạnh vô cùng. Trăm vạn ức Bồ tát được thêm nổi danh tiếng đồn xa. Trăm vạn ức Bồ tát diễn thuyết nghĩa pháp khiến trí hiểu được quyết định. Trăm vạn ức Bồ tát được chánh niệm nhớ tưởng bất

loạn. Trăm vạn ức Bồ tát sanh được trí huệ quyết định. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được sức văn trì, có thể trì được hết thủy pháp Phật. Trăm vạn ức Bồ tát có thể sanh ra được vô lượng sự hiểu biết giác ngộ rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ tát đứng yên được trong tín căn. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được Bồ thí Ba la mật, có thể thí tất cả. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được Trì giới Ba la mật, giữ được các giới đầy đủ. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được Nhẫn nhục Ba la mật, tâm không vọng động, nhẫn thọ được hết thủy pháp Phật. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được Tinh tấn Ba la mật, hay hành được pháp thoát ly dõng mãnh. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được Thiền định Ba la mật, đầy đủ được vô lượng Thiền định quang minh. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được Bát nhã Ba la mật, trí huệ quang minh chiếu sáng được khắp nơi. Trăm vạn ức Bồ tát thành tựu được đại nguyện, thủy trọn thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được đèn trí huệ, chiếu sáng pháp môn. Trăm vạn ức Bồ tát được ánh pháp của Chư Phật mười phương chiếu cho. Trăm vạn ức Bồ tát đầy khắp mười phương diễn nói pháp lìa si mê. Trăm vạn ức Bồ tát nhập vào khắp các cõi nước của Chư Phật. Trăm vạn ức Bồ tát được pháp thân tùy nhập đến hết thủy cõi Phật. Trăm vạn ức Bồ

tát đắc được âm thanh của Phật, rộng khai ngộ được chúng sanh. Trăm vạn ức Bồ tát đắc được pháp sanh ra hết thấy trí phương tiện. Trăm vạn ức Bồ tát thành tựu hết thấy pháp môn. Trăm vạn ức Bồ tát thành tựu được trí pháp, giống như tràng cờ báu có thể rõ bày được tất cả pháp Phật. Trăm vạn ức Bồ tát có thể thị hiện được thấy cảnh giới của Như Lai.

Có trăm vạn ức các Thiên Vương cung kính lễ bái. Trăm vạn ức vua Rồng chăm nhìn không ngớt. Trăm vạn ức vua Dạ xoa chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức vua Càn thát bà sanh tâm tin thanh tịnh. Trăm vạn ức vua A tu la dứt được lòng kiêu mạn. Trăm vạn ức vua Ca lâu la miệng ngậm dải lụa màu. Trăm vạn ức vua Khẩn na la vui mừng nhảy nhót. Trăm vạn ức vua Ma hầu la già hoan hỷ ngắm nhìn. Trăm vạn ức Thế chủ cúi đầu đánh lễ. Trăm vạn ức vua trời Đao Lợi ngưỡng nhìn không nháy mắt. Trăm vạn ức vua trời Dạ xoa vui mừng ca ngợi. Trăm vạn ức vua trời Đâu Suất mọp thân làm lễ. Trăm vạn ức vua trời Hoá Lạc cung kính đánh lễ. Trăm vạn ức vua trời Tha Hoá chấp tay cung kính. Trăm vạn ức vua trời Phạm Thiên nhất tâm quán sát. Trăm vạn ức vua trời Đại Tự Tại cung kính cúng dường.

Trăm vạn ức Bồ tát lên tiếng ca ngợi. Trăm vạn ức tiên nữ chuyên tâm cúng dường. Trăm vạn ức trời Đồng Nguyên nhảy nhót vui mừng. Trăm vạn ức trời Vãng Tích Đồng Trụ dùng tiếng diệu mâu mà ca ngợi. Trăm vạn ức trời Phạm Thiên, trải thân cung kính lễ. Trăm vạn ức trời Phạm Phụ chấp tay trên đầu. Trăm vạn ức trời Phạm Chúng hầu hạ xung quanh. Trăm vạn ức trời Đại Phạm ca ngợi vô lượng công đức. Trăm vạn ức trời Quang Thiên nắm vóc gieo xuống đất. Trăm vạn ức trời Thiếu Quang tán dương ca ngợi sự khó gặp được Phật ra đời. Trăm vạn ức trời Vô Lượng Quang hướng về Phật mà lễ bái. Trăm vạn ức trời Quang Âm ca ngợi việc rất khó thấy được Như Lai. Trăm vạn ức trời Tịnh Thiên, cùng đem theo cung điện đi đến chỗ đó. Trăm vạn ức trời Thiếu Tịnh dùng tâm thanh tịnh, cúi đầu làm lễ. Trăm vạn ức trời Vô Lượng Tịnh nguyện muốn thấy Phật, đầu thân cúi xuống. Trăm vạn ức trời Biến Tịnh cung kính tôn trọng gần gũi cúng dường. Trăm vạn ức trời Quảng Thiên nhớ câu hành đời trước. Trăm vạn ức trời Thiếu Quảng sanh tâm hiếm có đối với đức Như Lai. Trăm vạn ức trời Vô Lượng Quảng quyết định tôn trọng, sanh các nghiệp lành. Trăm vạn ức trời Quảng Quả cúi mình

cung kính. Trăm vạn ức trời Vô Phiền được đức tin kiên cố, cung kính lễ bái. Trăm vạn ức trời Vô Nhiệt chấp tay niệm Phật lòng tuyệt nhiên không chán mỏi. Trăm vạn ức trời Thiện Kiến đầu mặt cúi lạy. Trăm vạn ức trời Thiện Hiện, mãi nhớ cúng dường Phật, lòng không khô cạn. Trăm vạn ức trời Sắc Cứu Cánh cung kính đánh lễ. Trăm vạn ức các chư Thiên đều vui mừng lớn, lên tiếng ca ngợi. Trăm vạn ức chư Thiên đều khéo suy nghĩ để trang nghiêm. Trăm vạn ức Bồ tát cõi trời hộ trì toà của Phật, trang nghiêm không ngớt. Trăm vạn ức tay cầm hoa của Bồ tát, rưới mưa hết thủy loại hoa. Trăm vạn ức tay cầm hương của Bồ tát, rưới mưa thủy loại hương thơm. Trăm vạn ức tay cầm man của Bồ tát, rưới mưa thủy loại tràng hoa. Trăm vạn ức tay cầm hương bột của Bồ tát rưới mưa hết thủy loại hương bột. Trăm vạn ức tay cầm hương xoa của Bồ tát, rưới mưa thủy loại hương xoa. Trăm vạn ức tay cầm áo của Bồ tát, rưới mưa thủy loại áo. Trăm vạn ức tay cầm lọng của Bồ tát, rưới mưa hết thủy loại lọng. Trăm vạn ức tay cầm tràng của Bồ tát, rưới mưa hết thủy loại cờ. Trăm vạn ức tay cầm phan của Bồ tát, rưới mưa hết thủy loại phan. Trăm vạn ức tay cầm châu báu của Bồ tát, rưới mưa hết thủy châu báu. Trăm vạn ức

tay cầm vật trang nghiêm của Bồ tát, rưới mưa hết thủy đồ vật trang nghiêm.

Có trăm vạn ức các Thiên tử từ các cung điện trên trời xuống đến toà này. Trăm vạn ức các thiên tử dùng đức tin thanh tịnh đem theo cung điện đến. Trăm vạn ức Thiên tử Sanh Quý dùng thân khiêng toà này. Trăm vạn ức Thiên tử Quán Đảnh đem thân khiêng toà này. Trăm vạn ức Bồ tát tư duy cung kính suy nghĩ. Trăm vạn ức Bồ tát sanh quý phát tâm thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát được các căn vui mừng. Trăm vạn ức Bồ tát được tâm sâu thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát được sức hiểu biết thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát được các nghiệp thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ tát được thọ sanh tự tại. Trăm vạn ức Bồ tát được pháp quang minh chiếu diệu. Trăm vạn ức Bồ tát được thành tựu các địa vị. Trăm vạn ức Bồ tát được pháp hỷ, giáo hoá được hết thủy chúng sanh. Trăm vạn ức căn lành sanh ra. Trăm vạn ức Chư Phật hộ trì. Trăm vạn ức phước đức tròn đầy. Trăm vạn ức tâm cao tột được thanh tịnh. Trăm vạn ức đại nguyện được trang nghiêm tinh khiết. Trăm vạn ức hạnh lành được sanh khởi. Trăm vạn ức pháp lành được kiên cố. Trăm vạn ức thần lực được hiện ra.

Trăm vạn ức công đức được thành tựu. Trăm vạn ức pháp tán thán để ca ngợi.

Như ở thế giới này, vua trời Đâu Suất vâng lệnh Như Lai mà trần thiết toà cao, thì tại thấy thấy các thế giới khác, các vua trời Đâu Suất cũng vì Đức Phật mà đồng trần thiết toà như vậy, trang nghiêm như vậy, theo nghi tắc như vậy, tin thích như vậy, tâm thanh tịnh như vậy, vui mừng như vậy, sướng đẹp như vậy, tôn kính như vậy, sanh lòng tưởng hiếm có như vậy, nhảy nhót như vậy, khát khao như vậy, thấy đều như vậy cả.

Lúc bấy giờ, vua trời Đâu Suất, vì Đức Như Lai mà bài trí toà rồi, tâm sanh tôn trọng, liền cùng với mười vạn ức A tăng kỳ thiên tử đi đón rước Đức Như Lai, đem tâm thanh tịnh mà rưới mưa A tăng kỳ thứ mây hoa màu sắc, rưới mưa các thứ mây sắc hương thơm nhiều không nghĩ bàn, rưới mưa các thứ mây tràng hoa màu sắc, mưa rất nhiều mây hương thơm chiên đàn thanh tịnh, mưa vô lượng các thứ mây lọng che, mưa các mây áo trời màu diệu, mưa các thứ mây ngọc báu màu diệu nhiều vô biên, mưa các thứ mây đồ vật trang nghiêm cõi trời, mưa vô lượng các thứ mây hương đốt, mưa hết thấy mây hương bột chiên đàn trầm

thuỷ kiên cố. Các vị Thiên tử đều phóng các mây này từ thân thể ra. Bấy giờ, trăm ngàn ức A tăng kỳ Thiên tử Đâu Suất cùng các Thiên tử khác trong hội đều tâm vui đẹp lớn, cung kính đánh lễ, A tăng kỳ Tiên nữ nhảy nhót hơn hỏ, quán nhìn Đức Như Lai.

Trong cung trời Đâu Suất các đại chúng Bồ tát nhiều không thể nói, đứng giữa hư không một lòng chuyên lo, tung ra các vật cúng dường cõi trời mà cúng lên Phật, cung kính lễ bái, đồng tấu lên A tăng kỳ âm nhạc một lượt.

Lúc bấy giờ, do sức oai thần của đức Như Lai, do căn lành từ thuở xa xưa trước tuôn chảy ra, do sức tự tại nhiều không nghĩ bàn, hết thảy chư Thiên cùng các Tiên nữ trong cung trời Đâu Suất đều thấy được Đức Phật đang ở trước mắt, đồng suy nghĩ rằng: Đức Như Lai ra đời khó thể gặp được. Đấng Chánh Đẳng Giác đủ Nhất thiết trí, đối với pháp đều vô ngại, tôi nay đã được thấy.

Suy nghĩ như vậy, quán sát như vậy, rồi cùng nhau cả chúng hội phụng nghênh đón Đức Như Lai. Thấy đều cầm áo trời chứa đầy tất cả hoa, tất cả hương thơm, tất cả ngọc báu, tất cả đồ vật trang nghiêm, tất cả hương bột chiên đàn cõi trời, tất cả hương bột trầm thuỷ

cõi trời, tất cả hương bột báu mầu diệu cõi trời, tất cả hương hoa cõi trời, tất cả hoa Mạn đà la cõi trời, thầy đem rải lên cúng dường Đức Phật.

Trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ Thiên tử cõi trời Đâu Suất đứng giữa hư không, nhờ nơi Phật mà khởi sanh tâm cảnh giới trí huệ, đốt hết thầy hương thơm, hơi hương đọng thành đám mây, trang nghiêm cả không trung.

Lại đối với Đức Phật, các thiên tử khởi sanh lòng hoan hỷ, rưới hết thầy mây hoa trời, trang nghiêm cả không trung.

Lại sanh tâm tôn trọng Đức Phật, rưới hết thầy mây lọng trang nghiêm cõi không trung.

Lại khởi tâm cúng dường Đức Phật rải tất cả mây tràng hoa, trang nghiêm cõi không trung, lại sanh tâm tin hiểu, rải a tăng kỳ lưới vàng giăng phủ hết không trung, rải thầy chuông báu thường vang ra tiếng mầu diệu.

Lại ở trước Đức Phật, họ sanh tâm phước điền cao tốt, đem a tăng kỳ màn trướng trang nghiêm cả không trung, rưới thầy thứ mây chuỗi ngọc anh lạc không bao giờ hết.

Lại ở trước Đức Phật, họ sanh tâm tin sâu, đem a tăng kỳ cung điện cõi trời mà trang

nghiêm cõi không trung, hết thấy âm nhạc cõi trời vang ra âm thanh vi diệu.

Lại ở trước Đức Phật họ sanh tâm khó gặp cao tột, đem a tăng kỳ mây áo trời có đủ màu sắc mà trang nghiêm cõi hư không, rưới các thứ áo đẹp mầu diệu không đâu sánh kịp.

Lại ở trước Đức Phật họ sanh tâm hoan hỷ nhảy mừng vô lượng, đem a tăng kỳ các món báu cõi trời mà trang nghiêm cõi hư không, rưới vô lượng mây nón mũ to lớn của cõi trời.

Lại ở trước Đức Phật, họ khởi tâm hoan hỷ đem a tăng kỳ các thứ ngọc báu đủ màu sắc mà trang nghiêm không trung, rưới hết thấy mây ngọc anh lạc liên tiếp không bao giờ hết.

Trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử đều ở trước Đức Phật, sanh đức tin thanh tịnh, rải vô số hoa trời đủ màu sắc, đốt vô số các thứ hương thơm cõi trời đủ màu sắc mà cúng dường Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật họ khởi sanh tâm đại trang nghiêm biến hoá, cầm vô số hương bột đủ màu sắc cõi trời rải lên Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật họ khởi tâm hoan hỷ nhảy nhót, cầm vô số lọng báu đủ màu mà che Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật, họ khởi tâm tăng cao lên, cầm vô số áo báu đủ màu của cõi trời mà rải đầy đường xá, cúng dường Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật, họ khởi sanh tâm thanh tịnh, cầm vô số các tràng cờ báu đủ màu cõi trời mà nghênh đón Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật, họ khởi tâm hoan hỷ tăng cao, cầm vô số các đồ vật đủ màu trang nghiêm của cõi trời mà cúng dường Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật, họ sanh tâm đức tin không hư hoại, cầm vô số các tràng hoa báu cõi trời cúng dường lên Đức Như Lai.

Lại ở trước Đức Phật, họ sanh tâm vui đẹp không ai sánh kịp, cầm vô số các phan báu đủ màu của cõi trời mà cúng dường lên Đức Như Lai.

Trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử đem tâm điều thuận, vắng lặng, không buông lung, đem vô số các âm nhạc đủ màu sắc của cõi trời, phát ra tiếng diệu mầu mà cúng dường Đức Như Lai.

Trăm ngàn ức Na do tha các đại chúng Bồ tát, trước ở cung trời Đâu Suất sanh ra từ pháp siêu tam giới, từ hạnh lìa các phiền não, từ tâm vô ngại tràn khắp, từ pháp phương tiện

thâm sâu, từ vô lượng trí huệ rộng lớn, từ đức tin thanh tịnh kiên cố, từ tăng cao căn lành không thể nghĩ bàn, từ tâm khởi vô số thiện xảo biến hoá, từ tâm cúng dường thành tựu hiện ra, từ pháp môn vô tác ấn chứng cho mà sanh ra.

Các Bồ tát này đem đồ cúng dường hơn cả các chư Thiên mà cúng lên Đức Phật. Các vật cúng dường này do từ pháp Ba la mật mà sanh ra hết thấy lọng báu. Do từ sự hiểu biết hoàn toàn cảnh giới Phật mà sanh ra thấy những màn trướng hoa. Do từ pháp vô sanh nhẫn mà sanh ra hết thấy áo. Do từ tâm nhập vào pháp kim cang vô ngại mà sanh ra hết thấy lưới chuông. Do từ tâm hiểu biết hết thấy pháp như huyễn mà sanh ra hết thấy hương thơm kiên cố. Do từ tâm biết các toà Như Lai tràn đầy khắp hết thấy cảnh giới Phật mà sanh ra hết thấy các toà báu mâu diệu của Phật. Do từ tâm cúng dường Phật không có lưới chần mà sanh ra hết thấy tràng cờ báu. Do từ tâm hoan hỷ hiểu biết các pháp như giấc mộng mà sanh ra hết thấy cung điện của Phật ở. Do từ tâm căn lành không chấp, căn lành vô sanh mà sanh ra hết thấy mây hoa sen báu, hết thấy mây hương thơm kiên cố, hết thấy mây hoa

màu sắc vô biên, hết thấy mây áo mầu diệu đủ màu, hết thấy mây hương thơm chiên đàn thanh tịnh vô biên, hết thấy mây lọng báu trang nghiêm mầu diệu, hết thấy mây hương đốt, hết thấy mây tràng hoa mầu diệu, hết thấy mây đồ vật trang nghiêm thanh tịnh, thấy đều tràn khắp pháp giới, hơn tất cả các đồ vật cúng dường của chư Thiên mà cúng dường lên Đức Phật.

Các Đức Bồ tát ấy, nơi mỗi mỗi thân, đều hiện ra các Bồ tát nhiều không thể nói trăm ngàn ức Na do tha, thấy đều đầy ngập khắp pháp giới cõi không trung. Tâm các Ngài đồng với Chư Phật ba đời, bởi do pháp không điên đảo khởi sanh ra, do vô lượng lực của Như Lai gia hộ thêm, do việc khai thị đạo an ổn cho chúng sanh, do đã đầy đủ danh nghĩa, mùi vị các câu văn nhiều không thể nói, do đã nhập khắp vào vô lượng pháp trong tất cả các thứ Đà la ni, do đã sanh kho tạng biện tài nhiều không cùng không tận, do tâm không sợ gì, sanh đại hoan hỷ, do dùng vô lượng pháp tán thán nhiều không thể nói mà ca ngợi Đức Như Lai không có mỗi nhàm.

Lúc bấy giờ, hết thấy chư Thiên với các đại chúng Bồ tát thấy Đức Như Lai Chánh đẳng

Chánh giác là vị hùng mạnh không thể nghĩ bàn nhất trong thế gian. Thân Phật vô lượng nhiều không thể kể hết, hiện ra các thần thông biến hoá nhiều không thể nghĩ bàn, khiến vô số chúng sanh tâm đại hoan hỷ, tràn khắp hết thảy hư không giới và pháp giới. Dùng các món trang nghiêm của Phật mà trang nghiêm pháp giới, khiến cho hết thảy chúng sanh được yên vững trong căn lành. Hiện ra vô lượng thần lực Phật, siêu việt trên tất cả đạo lời nói, các Đại Bồ tát đều khâm phục kính trọng tùy ai đáng được độ đều khiến cho họ được vui đẹp, trụ vào nơi thân rộng lớn của Chư Phật, công đức căn lành thảy đã thanh tịnh, sắc tướng thứ nhất, không ai hơn được, cảnh giới trí huệ vô cùng vô tận, do từ Tam muội không ai sánh mà sanh ra. Thân Ngài lớn vô biên, ở khắp vào thân của hết thảy chúng sanh, khiến vô lượng chúng sanh đều được vui đẹp lớn, khiến cho hội giống tánh trí huệ không dứt mất, ở vào chỗ rốt ráo của Chư Phật đã ở, sanh vào nhà của Chư Phật ba đời, khiến cho vô số chúng sanh đức tin và trí hiểu biết được thanh tịnh, khiến cho hết thảy Bồ tát, trí huệ được thành tựu, căn thân được vui thích, mây pháp trùm khắp pháp giới không gian, giáo hoá và điều phục

không còn sót thừa, tùy tâm chúng sanh, khiến thấy được đầy đủ, khiến đều được ở yên trong trí không phân biệt, vượt cao lên khỏi hết thấy chúng sanh, được Nhất thiết trí, phóng quang minh lớn, căn lành đời trước đều được hiện rõ, khiến khắp hết thấy phát tâm rộng lớn, khiến cho hết thấy chúng sanh đứng yên được trong trí Phổ Hiền không hư hoại, ở khắp trong hết thấy cõi nước chúng sanh, từ trong chánh pháp không thối chuyển mà sanh ra, ở yên trong pháp giới bình đẳng, hiểu rõ thời cơ đáng độ của tâm chúng sanh, hiện ra các thân khác nhau của Như Lai nhiều không thể nói, không thể dùng lời nói của thế gian mà ca ngợi cho hết được, hay khiến được hết thấy chúng sanh thường nhớ tưởng Phật, đầy khắp pháp giới rộng độ quần sanh, tùy kẻ mới phát tâm muốn được lợi ích gì mà đem pháp bố thí cho, khiến cho được điều phục sự hiểu biết được thanh tịnh, thị hiện ra sắc thân không thể nghĩ bàn, bình đẳng xem chúng sanh, tâm không chấp trước, ở trong địa vị vô ngại, đắc được mười lực của Phật, không chỗ chướng ngại, tâm thường định vắng lặng không có tán loạn, ở trong trí thông hết thấy, giỏi hay mở bày diễn nói hết nghĩa chân thật của các câu văn, có thể nhập sâu vào biển trí

vô biên, sanh ra vô lượng kho tạng công đức trí huệ, thường dùng mặt trời Phật mà chiếu khắp pháp giới, tùy theo sức bốn nguyện thường hiện ra không chết mất, thường ở nơi pháp giới, ở chỗ Phật ở không có đổi khác, trọn không còn chấp đắm ngã và ngã sở, ở trong pháp xuất thế, không nhiễm pháp thế gian, dựng cờ trí huệ nơi hết thảy thế gian. Trí Ngài rộng lớn vượt trên thảy thế gian, không nhiễm đắm vào đâu, vớt các chúng sanh ra khỏi vũng bùn lầy và đem để lên đất trí huệ cao tột, có thảy bao nhiêu phước đức đều đem lợi ích cho chúng sanh mà vẫn không hết, biết rõ trí huệ của hết thảy Bồ tát, đức tin và chí hướng đã quyết định sẽ thành Chánh giác, dùng lòng đại từ mà hiện ra vô lượng thân Phật nhiều không thể nói có đủ thứ trang nghiêm, dùng tiếng diệu mầu mà nói vô lượng pháp, tùy theo ý muốn của chúng sanh khiến thảy được đầy đủ, suốt quá khứ, hiện tại và vị lai, tâm thường thanh tịnh, khiến các chúng sanh chẳng chấp đắm nơi cảnh giới, thường thọ ký cho hết thảy các Bồ tát, khiến họ đều được nhập vào giống tánh của Phật, sanh vào nhà Phật, được Phật làm phép quán đánh cho, thường dạo đi mười phương chưa từng ngừng nghỉ, mà đối với hết thảy vẫn không thích

không chấp, có thể đến khắp hết thủy cỗi Phật trong pháp giới, biết rõ tất cả tâm chúng sanh, có bao nhiêu phước đức thì lìa thế gian mà được thanh tịnh, chẳng ở lại trong cỗi sanh tử mà như bóng hiện khắp trong thế gian, dùng ánh trăng trí huệ mà chiếu khắp pháp giới, rõ tận hết thủy đều là không chỗ nào đặc được, thường dùng trí huệ biết các thế gian như huyễn dối, như ảnh bóng, như chiêm bao, như hoá hiện, hết thủy đều dùng tâm làm tự tánh mà trú ở như vậy, tùy các chúng sanh nghiệp báo chẳng đồng, sở thích khác nhau, các căn khác nhau mà hiện thân Phật.

Đức Như Lai thường dùng vô số chúng sanh làm chỗ sở duyên, vì họ mà nói rằng thế gian đều từ duyên mà khởi ra, biết tướng các pháp là vô tướng hết thủy, đều chỉ là một tướng, gốc là trí huệ. Muốn khiến cho chúng sanh xa lìa các chấp tướng, nên thị hiện ra tất cả tánh tướng thế gian mà đi trong đời, vì chúng sanh mà khai thị Vô thượng Bồ đề. Vì muốn cứu hộ hết thủy chúng sanh mà hiện ra ở thế gian, mở bày đạo Phật, khiến chúng sanh thấy được thân tướng của Như Lai, mà noi theo để nhớ tưởng siêng thêm tu tập, trừ diệt được tướng phiền não của thế gian, rồi tu

hành Bồ đề, tâm không tán động, nơi pháp môn Đại thừa đều được tròn đầy, thành tựu được thấy nghĩa lý và lợi ích của Chư Phật, khiến thấy đều có thể quán sát căn lành của chúng sanh mà chẳng phá vỡ nghiệp báo thanh tịnh, trí huệ sáng thông vào khắp ba đời, vĩnh viễn xa lìa sự phân biệt của thế gian, phóng lưới quang minh chiếu khắp mười phương, hết thấy thế giới đâu cũng đầy khắp, sắc thân màu đẹp ai thấy cũng chẳng nhàm, dùng công đức trí huệ thần thông lớn mà sanh ra thấy các hạnh của Bồ tát, các cảnh giới căn tánh được tự tại tròn đầy, làm các Phật sự, làm xong rồi liền lánh đổi xác thân, khéo hay khai thị đạo Nhất thiết trí của quá khứ, hiện tại và vị lai, vì các Bồ tát mà khắp rưới mưa vô lượng Đà la ni, khiến phát khởi được lòng ước vọng cao đẹp rộng lớn, thọ trì tu tập, thành tựu được hết thấy công đức của Phật, thấy đều tròn đầy thanh đẹp. Vô biên màu sắc màu diệu trang nghiêm thân Ngài, hết thấy thế gian đều được thấy tất cả trong thân đó, lìa hẳn hết thấy pháp ngăn ngại, nơi nghĩa chân thật của hết thấy pháp đều đã được thanh tịnh, nơi pháp công đức đã được tự tại, làm vị vua pháp lớn như mặt trời chiếu khắp, làm ruộng phước của thế gian, đủ oai đức lớn,

hiện hoá thân ra khắp hết khắp thế gian, phóng ánh sáng trí huệ khiến đều khai ngộ, muốn khiến cho chúng sanh biết Phật là đầy đủ vô biên công đức, dùng danh trí huệ vô ngại mà nhận ngôi vị Phật, tùy thuận thế gian mà dùng phương tiện mở đường dắt dẫn, dùng tay trí huệ mà an ủi chúng sanh, làm vị vua thầy thuốc lớn giỏi trị lành bệnh chúng sanh, đi đến khắp hết khắp vô lượng cõi nước thế gian mà chưa từng ngừng nghỉ, mắt huệ thanh tịnh, lia thấy ngăn che thấy đều thấy rõ, đối với các chúng sanh làm các nghiệp chẳng lành thì điều phục đủ cách khiến cho họ vào được đạo khéo nắm lấy thời cơ đúng lúc, không bao giờ ngừng nghỉ. Nếu các chúng sanh nào khởi tâm bình đẳng thì vì họ mà hoá hiện ra nghiệp báo bình đẳng, tùy tâm họ thích gì, tùy nghiệp quả của họ mà hiện ra thân Phật đủ các thứ thần thông biến hoá để thuyết pháp khiến họ được ngộ hiểu, được pháp trí huệ, tâm vui mừng lớn, các căn hớn hở, thấy vô lượng Phật, khởi lòng tin sâu, sanh các căn lành, không còn thối chuyển.

Hết thấy chúng sanh bị nghiệp trói buộc, mãi ngủ mê trong cõi sanh tử. Đức Như Lai ra đời có thể giác ngộ được họ, an ủi tâm họ,

khiến họ hết kinh sợ. Nếu ai thấy Phật đều được nhập vào trí không nương nơi nghĩa trí huệ khéo léo rõ thông cảnh giới, trang nghiêm màu đẹp không gì chói lấn được, mầm giống pháp môn của núi trí huệ đều được thanh tịnh.

Hoặc hiện Bồ tát, hoặc hiện thân Phật, khiến các chúng sanh đến chỗ không hoạn nạn, được vô số công đức trang nghiêm cho nghiệp hạnh được thành mà hiện ra nơi thế gian. Hết thấy việc trang nghiêm thanh tịnh của Chư Phật đều do công đức của Nhất thiết trí mà được thành tựu. Phật luôn giữ bốn nguyện, không bỏ thế gian làm kẻ bạn lành mãi mãi của các chúng sanh, có ánh quang minh sạch các dơ uế thứ nhất, khiến thấy chúng sanh đều được thấy hiện ra.

Sáu loài chúng sanh nhiều vô lượng vô biên Đức Phật dùng thần lực luôn luôn theo họ không rời. Nếu có ai thuở trước cùng với Phật đã gieo trồng căn lành thì Phật đều khiến cho họ được thanh tịnh, mà đối với hết thấy chúng sanh trong sáu đường, Phật không bỏ bốn nguyện, không khinh khi dối lừa, đều dùng pháp lành phương tiện mà nhiếp thọ họ, khiến họ đều tu tập nghiệp thanh tịnh, dẹp tan hết thấy ma đấu tranh. Phật từ chỗ tột vô

ngại mà phát ra lực lớn, kho tạng mặt trời cao tốt không bị ngăn ngại, hiện ra ảnh tượng nơi thế giới tâm thanh tịnh, hết thấy thế gian đều thấy được, đem nhiều thứ pháp môn mà bố thí cho chúng sanh.

Đức Phật là kho tạng ánh sáng vô biên. Các lực, trí huệ đều tròn đầy thấy. Phật thường dùng quang minh lớn chiếu khắp các chúng sanh, tùy họ nguyện cầu gì đều khiến cho được đầy đủ, xa lìa các oán cừu địch thù.

Phật là ruộng phước lớn nhất, là chỗ nương tựa chung của hết thấy chúng sanh, phàm ai cúng dường đều được thanh tịnh, tu chút ít hạnh lành cũng nhận được vô lượng phước đức, tất thấy đều có thể vào được địa vị trí vô tận. Phật là ông chủ cho hết thấy chúng sanh gieo trồng căn lành tâm thanh tịnh, là ruộng tốt đệ nhất nảy sanh phước đức cho hết thấy chúng sanh. Trí huệ Phật rất thâm sâu, phương tiện khéo giỏi, hay cứu được hết thấy khổ của ba đường ác.

Hãy tin hiểu như vậy, quán sát như vậy, nhập vào hang biển sâu trí huệ như vậy, dạo đi trong biển công đức như vậy, khắp đến trí huệ hư không như vậy, biết ruộng phước chúng sanh như vậy, nhớ tưởng trước mắt,

quán sát như vậy, quán những nghiệp tướng hảo của Phật như vậy, quán Phật hiện khắp thế gian như vậy, quán thần thông tự tại của Phật như vậy.

Bấy giờ, tất cả đại chúng đều thấy thân của Đức Như Lai, mỗi mỗi lỗ chân lông phóng ra trăm ngàn ức Na do tha vô số luồng ánh sáng, mỗi mỗi luồng ánh sáng đều có vô số màu sắc, vô số thanh tịnh, vô số chiếu sáng, khiến cho vô số chúng sanh nhìn xem, vô số chúng sanh vui đẹp, vô số chúng sanh sung sướng, vô số chúng sanh thêm lớn đức tin sâu xa, vô số chúng sanh chí nguyện được thanh tịnh, vô số chúng sanh các căn được mát mẻ, vô số chúng sanh cung kính tôn trọng.

Lúc bấy giờ, cả đại chúng đều thấy thân Phật phóng ra trăm ngàn ức Na do tha ánh quang minh lớn không thể nghĩ bàn, mỗi ánh quang minh đều có nhiều màu sắc không thể nghĩ bàn, nhiều ánh sáng không thể nghĩ bàn, chiếu nhiều pháp giới vô biên không thể nghĩ bàn. Do thần lực của Phật, âm thanh lớn, mâu diệu vang ra, tiếng đó diễn xướng trăm ngàn ức Na do tha không thể nghĩ bàn những lời ca ngợi tán tụng, vượt trên tất cả lời nói của thế gian. Đây là căn lành xuất thế đã làm thành ra như vậy.

Lại hiện ra trăm ngàn ức Na do tha thứ trang nghiêm mâu diệu không thể nghĩ bàn, trải trăm ngàn ức Na do tha không thể nghĩ bàn số kiếp để ca ngợi cũng không thể hết được. Đây là sức tự tại vô tận của đức Như Lai xuất sanh ra.

Lại hiện ra nhiều không thể nghĩ bàn các Đức Phật Như Lai giáng thế ra đời, khiến các chúng sanh vào cửa trí huệ, hiểu nghĩa sâu xa. Lại hiện ra hết thấy sự biến hoá của các đức Như Lai nhiều không thể nói, tận pháp giới cõi không gian, khiến cho hết thấy chúng sanh được bình đẳng thanh tịnh. Đó là do đức Như Lai đã ở trong Nhất thiết trí vô ngại mà sanh ra, cũng do đức cao tột, nhiều không thể nghĩ bàn của Đức Như Lai mà sanh ra.

Lại hiện trăm ngàn ức Na do tha nhiều không thể nghĩ bàn ánh sáng rực rỡ quý báu, do căn lành đại nguyện xa xưa sanh ra, vì đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, vì tu tập hạnh thanh tịnh, không phóng dật, vì tâm đại bi không bị ngăn ngại mà sanh ra căn lành, vì hiện rõ lực lớn khắp của Như Lai, vì cắt đứt nghi lầm của hết thấy chúng sanh, vì khiến cho hết thấy đều được thấy đức Như Lai, vì khiến vô lượng chúng sanh ở vào nơi căn lành,

vì hiển bày cho thấy sức thần thông không ai sánh của Như Lai, vì muốn khiến cho chúng sanh được vào khắp nơi biển rớt ráo, vì khiến cho hết thảy đại chúng Bồ tát tại tất cả các cõi nước Phật đều đến nhóm họp, vì muốn mở bày nhiều không thể nghĩ bàn pháp môn của Phật vậy.

Lúc bấy giờ đức Như Lai, lòng đại bi tràn đầy trùm khắp, hiện ra hết thảy sự trang nghiêm của Nhất thiết trí, vì muốn khiến cho số nhiều không thể nói trăm ngàn ức Na do tha a tăng kỳ thế giới, trong đó các chúng sanh chưa được đức tin thì được tin, kẻ tin rồi thì thêm lớn đức tin, kẻ đã thêm lớn thì được thanh tịnh, kẻ đã thanh tịnh thì được thuần thực, kẻ đã thuần thực thời được điều phục, quán được pháp tột sâu xa, đầy đủ vô lượng trí huệ quang minh, phát sanh ra vô lượng tâm rộng lớn, tâm từ bi không lui sút, không trái tánh pháp, không sợ thật tế, chứng đắc được lý chơn thật, đủ đầy hết thảy hạnh Ba la mật, căn lành xuất thế, đều sanh tất cả như đức Phổ Hiền, được sức tự tại của Phật, lìa cảnh giới ma, nhập vào cảnh giới Phật, rõ thông pháp sâu xa, được trí huệ khó nghĩ bàn, thệ nguyện Đại thừa không còn lui sút nữa,

thường thấy Chư Phật, chưa từng bỏ rời, thành tựu được trí chứng đắc mà đắc được vô lượng pháp môn. Đây đủ vô biên kho tạng lực phước đức, phát tâm hoan hỷ, vào địa vị không nghi lầm, thanh tịnh lìa ác, nương vào Nhất thiết trí, thấy pháp không động, nhập được vào hết thảy chúng hội Bồ tát, thường sanh vào nhà của các đức Như Lai ba đời.

Hết thảy sự trang nghiêm mà đức Thế Tôn đã hiện ra đó là do những căn lành đã chứa nhóm từ đời quá khứ trước làm thành, vì muốn điều phục các chúng sanh vậy, vì muốn khai thị oai đức lớn của Như Lai, vì chiếu sáng kho tạng trí huệ vô ngại, vì hiện ra vô biên sức hùng mạnh tột của Như Lai, vì hiện bày rõ đại thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn của Như Lai, vì dùng sức thần thông hiện thân Phật nơi hết thảy loài chúng sanh, vì hiện ra nhiều vô tận vô biên thần thông biến hoá của Như Lai, vì gốc bốn nguyện đã được thành đầy, vì hiện bày trí huệ đồng mãn có thể đến khắp nơi của Như Lai, vì nơi pháp được tự tại mà thành đấng Vua Pháp, vì phát sanh ra hết thảy môn trí huệ, vì thị hiện ra thân thanh tịnh của Như Lai, lại vì hiện ra thân đó tột cao diệu, vì hiện bày việc chứng đắc được pháp

môn bình đẳng của Chư Phật ba đời, vì khai thị kho tạng căn lành thanh tịnh, vì hiện bày sắc thân màu diệu nhất thế gian không ai sánh được, vì hiện bày đầy đủ tướng của mười thần lực khiến cho ai thấy cũng không chán nhàm, vì là mặt trời của thế gian chiếu suốt ba đời vậy.

Đấng vua Pháp tự tại, hết thảy công đức đều do từ căn lành thuở trước hiện ra. Hết thảy Bồ tát trải hết thảy kiếp ca ngợi tuyên dương, nói mãi vẫn không cùng tận hết được.

Lúc bấy giờ vua trời Đâu Suất phụng mệnh đức Như Lai mà trang bày các đồ vật cúng dường như vậy rồi, cùng với trăm ngàn ức Na do tha vô số vị Thiên tử Đâu Suất đã hướng về Đức Phật, chấp tay bạch rằng: Lành thay! Đấng Thế Tôn đã lại! Lành thay! Đấng Thiệntệ đã lại! Lành thay! Đấng Như Lai ứng chánh đẳng giác, cúi xin thương xót, ngự vào cung điện này.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn dùng trang nghiêm của Phật mà tự trang nghiêm mình, đầy đủ oai đức lớn, vì muốn cho hết thảy chúng sanh đại hoan hỷ, vì muốn hết thảy Bồ tát được sự hiểu thấu sâu xa, vì muốn hết thảy Thiên tử Đâu Suất Đà thêm lớn lòng vui

thích ước muốn, vì muốn vua trời Đâu Suất cúng dường hầu hạ không chán nhàm, vì muốn vô lượng chúng sanh nhớ tưởng đến Phật mà phát tâm, vô lượng chúng sanh gieo trồng vô lượng căn lành phước đức thấy Phật vô tận, vì muốn thường phát sanh lòng tin thanh tịnh, vì muốn thấy Phật cúng dường không lòng mong cầu, vì muốn thấy bao chí nguyện đều được thanh tịnh, vì muốn siêng tu nhóm căn lành không ngừng không nghỉ, vì muốn phát thệ nguyện lớn cầu Nhất thiết trí, cho nên nhận lời thỉnh mời của Thiên Vương mà ngự vào điện Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm.

Cũng như ở thế giới này, thấy bao thế giới ở mười phương cũng đều như vậy.

Lúc bấy giờ điện Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm tự nhiên trang nghiêm đẹp diệu lên, hơn hẳn các sự trang nghiêm của chư Thiên như đã nói trên. Hết thấy lưới báu giăng che khắp bốn phía, khắp nơi rưới hết thấy mây báu diệu màu thượng đẳng, khắp nơi rưới hết thấy mây đồ vật trang nghiêm, khắp nơi rưới hết thấy mây áo quý, khắp nơi rưới hết thấy mây hương thơm chiên đàn, khắp nơi rưới hết thấy mây hương thơm kiên cố, khắp nơi rưới hết thấy mây lọng báu trang nghiêm, khắp nơi

rưới hết thảy mây khóm hoa nhiều không nghĩ bàn, khắp nơi vang ra nhiều không thể nghĩ bàn tiếng kỹ nhạc, ca ngợi tuyên dương hết thảy trí huệ của Đức Như Lai, cùng hoà nhịp tương ứng với pháp môn mầu diệu. Như vậy, hết thảy các vật cúng dường đều hơn các vật cúng dường của chư Thiên nói trên.

Bấy giờ trong cung trời Đâu Suất, kỹ nhạc ca ngâm râm rộ không ngớt. Do nhiều lực của Phật khiến vua trời Đâu Suất tâm không động loạn, các căn lành xa xưa đều được tròn đầy, vô lượng pháp lành đều thêm kiên cố, tăng thêm lòng tin sạch, khởi lòng đại tinh tấn, sanh đại hoan hỷ, chí nguyện thâm sâu thanh tịnh, phát tâm Bồ đề, nhớ tưởng pháp không dứt tổng trì chẳng quên.

Lúc bấy giờ vua trời Đâu Suất tiếp oai lực Phật, tức tự nhớ lại nơi Phật quá khứ, đã từng trông căn lành, mà nói bài kệ rằng:

- Xưa có Như Lai Vô Ngại Nguyệt,
Trong các diễm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện trang nghiêm này,
Vậy nên chỗ này diễm tột lành.
- Xưa có Như Lai hiệu Quảng Trí,
Trong các diễm lành, Ngài cao tột,

**Đấng ấy vào điện Kim sắc này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Như Lai hiệu Phổ Nhãn,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện hoa sen này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Như Lai hiệu San Hô,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện cao tột này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Phật hiệu Luận Sư Tử,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện Sơn Vương này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Như Lai hiệu Nhật Chiếu,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện chúng hoa này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Phật hiệu Vô Biên Quang,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện Nghiêm Thọ này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

- Xưa có Như Lai hiệu Pháp Tràng,

**Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện Bảo Cung này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Như Lai hiệu Trí Đăng,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện Hương Sơn này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

**- Xưa có Phật hiệu Công Đức Quang,
Trong các diêm lành Ngài cao tột,
Đấng ấy vào điện Ma Ni này,
Vậy nên chỗ này diêm tột lành.**

Cũng như ở thế giới này, vua trời Đâu Suất nương thân lực Phật dùng tụng ca ngợi các Đức Phật đời quá khứ thì trong các thế giới ở mười phương, thấy các vua trời Đâu Suất cũng đều như vậy, cũng đều ca ngợi công đức của Phật.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn, tại trong điện Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên toà sư tử, pháp thân thanh tịnh, diệu dụng tự tại, cùng với Chư Phật ba đời đồng một cảnh giới, ở trong Nhất thiết trí, cùng hết thấy Phật đồng nhập vào một tánh, mắt Phật sáng tỏ, thấy hết thấy pháp đều không chướng ngại, có oai lực lớn, khắp du hý pháp giới chưa

từng ngừng nghỉ, đủ thần thông lớn, tuy chỗ có chúng sanh có thể hoá độ thì đều đến khắp dùnng tất cả sự trang nghiêm vô ngại của hết thảy Chư Phật mà tự trang nghiêm, khéo biết thời cơ đã đến mà vì chúng sanh thuyết pháp.

Các đại chúng Bồ tát nhiều không thể nói, thảy do từ các cõi nước ở phương ngoài đều đến tập hợp, chúng hội thanh tịnh, pháp thân không hai, không chỗ nương đâu mà có thể tự tại khởi được thân hạnh của Phật.

Các Bồ tát ngồi lên toà ấy xong, trong điện tự nhiên có vô lượng vô số đẹp mầu cao sang, hơn cả các vật của chư Thiên đã cúng dường, như là hoa, tràng hoa, y phục, hương xoa, hương bột, lọng báu, cờ, phan, kỹ nhạc, ca ngâm, các việc như vậy, mỗi mỗi đều số nhiều không kể, đem tâm rộng lớn, cung kính tôn trọng cúng dường lên Phật.

Hết thảy cõi trời Đâu Suất ở mười phương đều như vậy cả. ^①

① Hán bộ hết quyển 22.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI BỐN

KÊ CA NGỢI TRÊN CUNG ĐÀU SUẤT

Lúc bấy giờ, do thân lực của Phật, nơi mười phương mỗi phương đều có một đại Bồ tát, mỗi mỗi vị đều cùng với các chúng Bồ tát nhiều như số vi trần của vạn cõi Phật đi theo, từ các cõi nước ở các thế giới phương ngoài nhiều như số vi trần của vạn cõi Phật, đồng đi đến.

Các vị ấy là: Bồ tát Kim Cang Tràng, Bồ tát Kiên cố Tràng, Bồ tát Dũng Mãnh Tràng, Bồ tát Quang Minh Tràng, Bồ tát Trí Tràng, Bồ tát Bảo Tràng, Bồ tát Tinh Tấn Tràng, Bồ tát Ly Cấu Tràng, Bồ tát Tinh Tú Tràng, Bồ tát Pháp Tràng, do từ các thế giới lại như thế giới Diệu Bảo, thế giới Diệu Lạc, thế giới Diệu Ngân, thế giới Diệu Kim, thế giới Diệu Ma Ni, thế giới Diệu Kim Cương, thế giới Diệu Bà Đầu

Ma, thế giới Diệm Ưu Bát La, thế giới Diệm Chiên Đàn, thế giới Diệm Hương. Các Bồ tát ở các thế giới này đều đã tu tập thanh tịnh Phạm hạnh ở nơi các Đức Phật của họ. Các Đức Phật ở thế giới ấy là:

Phật Vô Tận Tràng, Phật Phong Tràng, Phật Giải Thoát Tràng, Phật Oai Nghi Tràng, Phật Minh Tướng Tràng, Phật Thường Tràng, Phật Tối Thắng Tràng, Phật Tự Tại Tràng, Phật Phạm Tràng, Phật Quán Sát Tràng.

Các Bồ tát ấy đến chỗ Phật rồi, đánh lễ chân Phật, nường thân lực Phật, tức thời hoá hiện ra các toà sư tử Diệm Bảo Tạng, có lưới báu che phủ giảng quanh đầy khắp, rồi tùy chỗ phương mình lại, thấy ngòi kiết già lên các toà đó, thân thấy phóng ra trăm ngàn ức Na do tha vô số ánh sáng thanh tịnh. Ánh sáng vô lượng này đều do tâm báu thanh tịnh của Bồ tát đại nguyện lìa các tội ác mà sanh ra, hiện bày pháp tự tại thanh tịnh của hết thấy Chư Phật.

Do các Bồ tát nguyện lực bình đẳng cho nên có thể khắp cứu hộ hết thấy chúng sanh. Hết thấy thế gian đều thích nhìn các Bồ tát ấy. Ai đã nhìn thấy rõ thì đều được điều phục.

Các đại chúng Bồ tát này đều đã thành tựu

vô lượng công đức. Ấy là: Đạo đi khắp các cõi nước Chư Phật mà không bị ngăn ngại, thấy pháp thân thanh tịnh không nương nơi đâu, dùng thân trí huệ hiện ra vô lượng thân, đến khắp mười phương hầu hạ Chư Phật, nhập vào vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn pháp môn tự tại của Chư Phật, ở vào trong vô lượng môn Nhất thiết trí, dùng trí quang minh mà rõ thông các pháp, đối với các pháp đã được vô úy, tùy chỗ thuyết pháp, cùng tột vị lai, biện tài vô tận, dùng đại trí huệ mà mở môn tổng trì, mất huệ thanh tịnh nhập vào pháp giới thâm sâu, cảnh giới trí huệ vô biên vô tận, rớt rảo thanh tịnh như cõi hư không.

Cũng như ở thế giới này, tại cung trời Đâu Suất, các đại chúng Bồ tát đều đến nhóm họp, thì nơi hết thấy cung trời Đâu Suất ở mười phương, cũng có các Bồ tát đồng tên hiệu như vậy đến nhóm hội. Các cõi nước của họ ở, các Đức Phật tại các cõi đó cũng đồng tên hiệu như vậy cả, không khác gì ở đây.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn từ hai đầu gối phóng ra trăm ngàn ức Na do tha luồng ánh sáng chiếu khắp hết thấy các thế giới ở mười phương tận cùng cả pháp giới hư không. Các đại chúng Bồ tát ở các cõi ngoài đó đều thấy

thần biến của Đức Phật ở đây. Đại chúng Bồ tát ở hội đây lại cũng thấy các tướng thần biến của hết thầy đức Như Lai tại các cõi ngoài kia.

Hết thầy các Bồ tát này đã cùng với Đức Tỳ Lô Giá Na từ thời xa xưa, đồng nhau gieo trồng căn lành, tu hạnh Bồ tát, đều đã ngộ nhập vào giải thoát tự tại thâm sâu của Chư Phật, đã đắc được thân pháp giới không khác nhau, vào hết thầy cõi mà không riêng ở đâu, đã thấy vô lượng Phật, thấy đến hầu hạ Phật, cứ trong mỗi một niệm, đi khắp tròn cả pháp giới, tự tại vô ngại, tâm ý thanh tịnh như ngọc báu vô giá, vô lượng vô số Chư Phật Như Lai thường hộ niệm giúp sức, đồng ban cho thần lực, đến bờ rốt ráo đệ nhất bên kia, thường dùng lòng nhớ tưởng thanh tịnh mà ở trong sự giác ngộ cao nhất, cứ mỗi mỗi niệm thường nhập vào cảnh Nhất thiết trí, đem nhỏ vào lớn, đem lớn vào nhỏ, thấy đều được tự tại, thông đạt vô ngại. Các Ngài đã đắc được thân Phật cùng Phật đồng ở, được Nhất thiết trí, rồi từ Nhất thiết trí mà sanh ra thân, đều có thể tùy nhập vào hết thầy nơi Như Lai đi mà rộng mở bày pháp môn trí huệ vô lượng, đến được bờ đại trí Kim cang tràng bên kia, được định Kim cang, dứt trừ các nghi hoặc, đã được tự tại

thần thông của Chư Phật, khắp nơi hết thấy cõi nước mười phương đến giáo hoá điều phục trăm ngàn vạn ức vô số chúng sanh. Tuy không đấm chấp vào hết thấy số nhiều, mà vẫn khéo hay tu học được thành tựu rất ráo, phương tiện an lập được hết thấy các pháp.

Trăm ngàn ức Na do tha không thể nói hết thấy các kho công đức thanh tịnh vô tận cả ba đời như vậy, các đại chúng Bồ tát đó đều đã được. Các Bồ tát ấy đều đến nhóm hội tại nơi Đức Phật. Nhờ ánh sáng phóng chiếu mà thấy hết thấy nơi các Đức Phật đều giống nhau như vậy cả.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Như Lai chẳng giáng thế,
Cũng chẳng nhập Niết bàn,
Dùng sức bốn nguyện lớn,
Hiện ra pháp tự tại.**
- Pháp này khó nghĩ bàn,
Không phải cảnh tâm hành,
Trí huệ đến bờ kia,
Mới thấy cảnh giới Phật.**
- Sắc thân chẳng phải Phật,**

**Âm thanh cũng chẳng phải,
Nhưng chẳng lìa sắc thanh,
Mà thấy thân lực Phật.**

- **Trí kém chẳng biết được,
Cảnh giới thật của Phật,
Tu lâu nghiệp thanh tịnh,
Mới rõ thấu cảnh này.**
- **Chánh giác không đâu lại,
Cũng chẳng từ đâu đi,
Sắc thân mâu thanh tịnh,
Do thân lực hiện ra.**
- **Trong vô lượng thế giới,
Thị hiện thân Như Lai,
Rộng nói pháp vi diệu,
Mà tâm không chấp đâu.**
- **Trí huệ rộng vô biên,
Rõ thông tận thủy pháp,
Nhập vào khắp pháp giới,
Hiện ra sức tự tại.**
- **Chúng sanh và các pháp,
Rõ thấu đều vô ngại,
Khắp hiện các sắc tướng,
Cùng khắp hết thủy cối.**

- Muốn cầu Nhất thiết trí,
Mau thành Vô thượng giác,
Hãy dùng tâm tịnh diệu,
Tu tập hạnh Bồ đề.

- Nếu kẻ thấy Như Lai,
Sức oai thần như vậy,
Nơi đấng Tối Thắng Tôn,
Hãy cúng dường chớ nghi.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kiên Cố Tràng, nương
thần lực Phật, quán khắp mười phương mà nói
bài kệ rằng:

- Phật cao không ai bằng,
Rất sâu không thể nói,
Vượt khỏi đường lời nói,
Thanh tịnh như hư không.

- Hãy quán Đấng Sư tử,
Sức thần thông tự tại,
Đã lìa nơi phân biệt,
Mà phân biệt thấy được.

- Đạo sư vì diễn nói,
Pháp thâm sâu mầu diệu,
Do ở nhân duyên ấy,
Hiện thân vô tử này.

- Ấy là đại Trí huệ,

**Chỗ Chư Phật hành đạo,
Nếu kẻ muốn biết rõ,
Hãy thường gần gũi Phật.**

**- Nghiệp ý thường thanh tịnh,
Cúng dường các Như Lai,
Cuối cùng tâm không chán,
Nhập được vào Phật đạo.**

**- Đủ vô tận công đức,
Vững trong tâm Bồ đề,
Do đó trừ lười nghi,
Quán Phật không nhàm chán.**

**- Rõ tận hết thủy pháp,
Mới là chơn Phật tử,
Người này biết rõ được,
Lực tự tại của Phật.**

**- Trí rộng lớn đã nói,
Làm căn bản các pháp,
Hãy sanh hy vọng lớn,
Chí cầu Vô thượng giác.**

**- Nếu kẻ tôn kính Phật,
Nhớ đáp đền ơn Phật,
Người ấy chẳng xa lìa,
Thấy địa vị của Phật.**

- **Đâu có người trí huệ,
Đã được thấy nghe Phật,
Mà không tu nguyện sạch,
Theo đường Phật đã đi?**

**Lúc bấy giờ Bồ tát Đông Mãnh Tràng
nương thân lực Phật, quán khắp mười phương
mà nói bài kệ rằng:**

- **Ví như mắt sáng tỏ,
Ban ngày thấy hình sắc,
Tâm thanh tịnh cũng vậy,
Nhờ lực Phật thấy Phật.**
- **Như dùng sức tinh tấn,
Thấu được nguồn đáy biển,
Sức trí cũng như vậy,
Thấy được vô lượng Phật.**
- **Ví như ruộng phì nhiêu,
Gieo trồng tất lớn tốt,
Tâm địa sạch cũng vậy,
Sanh ra các pháp Phật.**
- **Như người được kho báu,
Lìa dứt cảnh khổ nghèo,
Bồ tát được pháp Phật,
Lìa ố, tâm thanh tịnh.**
- **Ví như thuốc Già đà,**

**Tiêu được hết thủy độc,
Phật pháp cũng như vậy,
Diệt khổ nạn phiền não.**

- **Chơn thật Thiện tri thức,
Hạng Như Lai ngợi khen,
Do nhờ oai thần ấy,
Được nghe các pháp Phật.**
- **Ví như vô số kiếp,
Đem của báu cúng Phật,
Chẳng biết thật tướng Phật,
Chẳng gọi là cúng dường.**
- **Vô lượng những hình sắc,
Trang nghiêm nơi thân Phật,
Chẳng phải trong hình sắc,
Mà thấy được Đức Phật.**
- **Đấng Như Lai Chánh giác,
Vắng lặng thường không động,
Mà hay khắp hiện thân,
Đầy khắp cõi mười phương.**
- **Ví như bầu hư không,
Chẳng sanh cũng chẳng diệt,
Pháp Chư Phật cũng vậy,
Rốt ráo không sanh diệt.**

**Tiếp đến Bồ tát Quang Minh Tràng, nương
sức oai thần của Phật, quán khắp mười
phương mà nói bài kệ rằng:**

- **Cõi người và cõi trời,
Hết thấy các thế giới,
Khắp thấy Đức Như Lai,
Thân thanh tịnh mâu diệu.**
- **Như một sức tâm tưởng,
Hay sanh nhiều thứ tâm,
Cũng vậy, một thân Phật,
Khắp hiện ra thấy Phật.**
- **Bồ đề không hai pháp,
Cũng không có các tướng,
Mà nơi trong hai pháp,
Hiện tướng thân trang nghiêm.**
- **Rõ tánh pháp lặng không,
Sanh khởi như huyễn giả,
Chỗ hành dài vô tận,
Đạo Sư hiện như vậy.**
- **Thấy Chư Phật ba đời,
Pháp thân đều thanh tịnh,
Tuỳ chúng sanh đáng độ,
Mà khắp hiện thân mâu.**

- Như Lai chẳng nghĩ rằng:
Ta hiện thân như vậy,
Tự nhiên mà thị hiện,
Chưa từng có phân biệt.
- Pháp giới không khác nhau,
Cũng không nương tựa đâu,
Mà ở trong thế gian,
Hiện ra vô lượng thân.
- Thân Phật chẳng phải hoá,
Cũng chẳng phải không hoá,
Nơi trong pháp không hoá,
Hiện thân hình biến hoá.
- Chánh giác chẳng thể lường,
Đồng pháp giới hư không,
Sâu rộng không bờ đáy,
Đường lời nói dứt tuyệt.
- Như Lai khéo thông đạt,
Hết thấy chỗ hành đạo,
Các cõi trong pháp giới,
Đều đến khắp vô ngại.

Tiếp đến Bồ tát Trí Tràng, nương thân lực của Phật, quán khắp mười phương rồi nói bài kệ rằng:

- Nếu người tín thọ được,

**Nhất thiết trí vô ngại,
Tu tập hạnh Bồ đề,
Tâm ấy chẳng thể lường.**

- **Trong hết thủy côi nước,
Khắp hiện vô lượng thân,
Mà thân chẳng ở đâu,
Cũng chẳng ở nơi pháp.**
- **Mỗi mỗi đức Như Lai,
Thân thân lực thị hiện,
Kiếp nhiều không nghĩ bàn,
Tính đếm chẳng hết được.**
- **Các chúng sanh ba đời,
Có thể biết hết số,
Việc thị hiện của Phật,
Số ấy chẳng biết được.**
- **Lúc hiện một, hai thân,
Cho đến vô lượng thân,
Hiện khắp cõi mười phương,
Thật ra không hai thứ.**
- **Ví như trăng tròn sáng,
Khắp hiện trên mặt nước,
Bóng hình dầu vô lượng,
Trăng thật vẫn không hai.**

- Trí vô ngại cũng vậy,
Thành tựu bậc Chánh giác,
Hiện khắp hết thủy côi,
Thế Phật cũng không hai.
- Chẳng một cũng chẳng hai,
Cũng chẳng phải vô lượng,
Tuỳ chỗ đáng hoá độ,
Thị hiện ra vô lượng thân.
- Thân Phật chẳng quá khứ,
Cũng chẳng phải vị lai,
Một niệm hiện giáng sanh,
Thành đạo rồi Niết bàn.
- Huyền hiện ra hình sắc,
Không sanh cũng không khởi,
Thân Phật cũng như vậy,
Thị hiện, không có sanh.

Tiếp đến, Bồ tát Bảo Tràng, mừng oai lực Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Thân Phật thật vô lượng,
Hiện ra thân hữu lượng,
Tuỳ ai nên thấy sao,
Đạo Sư hiện như vậy.
- Thân Phật không ở đâu,

**Đầy ngập hết thảy nơi,
Như hư không vô biên,
Khó nghĩ bàn như vậy.**

- **Không phải chỗ tâm hành,
Tâm chẳng sanh trong đó,
Trong cảnh giới Chư Phật,
Rốt cùng không sanh diệt.**
- **Như mắt loà xem thấy,
Chẳng trong cũng chẳng ngoài,
Thế gian thấy Chư Phật,
Phải biết cũng như vậy.**
- **Vì lợi ích chúng sanh,
Nên Phật hiện ra đời,
Chúng sanh thấy có ra,
Mà thật không giáng thế.**
- **Không thể dùng cõi nước,
Ngày đêm mà thấy Phật,
Năm, tháng hay sát na,
Phải biết: đều như vậy.**
- **Chúng sanh nói như vậy:
Ngày đó Phật thành đạo,
Như Lai được Bồ đề!
Thật chẳng thuộc ngày nào.**

- Như Lai là phân biệt,
Vượt thời gian không gian,
Các Đạo Sư ba đời,
Ra đời đều như vậy.
- Ví như mặt trời sáng,
Chẳng hiệp với đêm tối,
Mà nói ngày đêm đó,
Pháp Chư Phật cũng vậy.
- Trái thấy kiếp ba đời,
Chẳng cùng Như Lai hiệp,
Mà nói Phật ba đời,
Pháp Đạo Sư như vậy.

Tiếp đến Bồ tát Tinh Tấn Tràng, nương
thần lực Phật, quán khắp mười phương mà nói
bài kệ rằng:

- Hết thấy các Đạo Sư,
Đồng thân cũng đồng nghĩa,
Khắp thấy cõi mười phương,
Tuỳ nghi mà hiện ra.
- Hãy quán đấng Mâu Ni,
Việc làm rất kỳ diệu,
Đây khắp cả pháp giới,
Hết thấy đều không thừa.
- Thân Phật chẳng ở trong,

**Cũng lại không ở ngoài,
Do thân lực hiện ra,
Pháp Đạo Sư như vậy.**

- **Tùy theo loài chúng sanh,
Tùy nghiệp nhóm đời trước,
Các loại thân như vậy,
Thị hiện thủy khác nhau.**
- **Các thân Phật như vậy,
Vô lượng không thể đếm,
Chỉ trừ đấng Đại Giác,
Không ai nghĩ bàn được.**
- **Như ta khó nghĩ bàn,
Nghiệp tâm không thể giữ,
Phật khó nghĩ như vậy,
Chẳng phải nghiệp tâm hiện.**
- **Như cõi nhiều không bàn,
Mà thấy sạch trang nghiêm,
Phật khó bàn cũng vậy,
Tướng mâu đẹp đều hiện.**
- **Ví như hết thủy pháp,
Do các duyên sanh ra,
Thấy Phật cũng như vậy,
Nhờ nghiệp lành mà thấy.**

- Ví như ngọc như ý,
Thoả mãn lòng chúng sanh,
Pháp Phật cũng như vậy,
Thoả mãn hết thảy nguyện.

- Trong vô lượng cõi nước,
Đạo Sư hiện ra đời,
Vì tùy theo nguyện lực,
Ứng hiện khắp mười phương.

Tiếp đến, Bồ tát Ly Cấu Tràng, nương sức
oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà
nói bài kệ rằng:

- Ánh đại trí của Phật,
Khắp tẩy sạch thế gian,
Thế gian thanh tịnh rồi,
Mở bày các Phật pháp.

- Như có người muốn thấy,
Phật nhiều như chúng sanh,
Ứng hiện như tâm đó,
Mà thật không đâu lại.

- Lấy Phật làm cảnh giới,
Chuyên nhớ tưởng không ngừng,
Người này thấy được Phật,
Số đó bằng với tâm.

- Tâm gạn sạch đã thành,

**Đầy đủ các công đức,
Người này, Nhất thiết trí,
Chuyên niệm tâm không bỏ.**

- **Đạo Sư vì chúng sanh,
Ứng ra mà nói pháp,
Tuỳ nơi đáng hoá độ,
Khắp hiện thân tột nhất.**
- **Thân Phật và thế gian,
Hết thấy đều vô ngã,
Ngộ được thành Chánh giác,
Dem dạy lại chúng sanh.**
- **Thầy Đấng Như Sư Tử,
Vô lượng sức tự tại,
Hiện thân nhiều bằng tâm,
Thân ấy đều khác nhau.**
- **Thân thế gian như vậy,
Thân Chư Phật cũng vậy,
Rõ thông tự tánh này,
Kẻ ấy gọi là Phật.**
- **Như Lai thấy biết khắp,
Rõ thông hết thấy pháp,
Phật pháp với Bồ đề,
Cả đều không thể được.**

- Phật không đến không đi,
Cũng không ở tại đâu,
Xa lìa các diên đảo,
Ấy gọi Đấng Chánh giác.

Tiếp đến Bồ tát Tinh Tú Tràng, tiếp oai lực Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Như Lai không ở đâu,
Mà ở khắp các cõi,
Hết thấy cõi đều đến,
Thấy nơi nơi đều thấy.
- Phật tùy tâm chúng sanh,
Khắp hiện hết thấy thân,
Thành đạo chuyển pháp luân,
Vội lại vào Niết bàn.
- Chư Phật không nghĩ bàn,
Ai luận bàn được Phật,
Ai thấy được Chánh giác?
Ai hiện được tốt nhất?
- Hết thấy pháp đều “Như”,
Cảnh giới Phật cũng vậy,
Không còn một pháp nào,
Trong “Như” có sanh diệt.
- Chúng sanh lầm phân biệt,

**Là Phật là thế giới,
Người rõ thông pháp tánh,
Không Phật không thế giới.**

- **Như Lai hiện ra khắp,
Khiến chúng sanh tin mừng,
Thế Phật không thể được,
Cũng không chỗ thấy được.**
- **Nếu đối với thế gian,
Trọn lìa được chấp trước,
Vô ngại tâm hoan hỷ,
Nơi pháp được khai ngộ.**
- **Chỗ thần lực hiện ra,
Chính đó gọi là Phật,
Thấy thời gian ba đời,
Tìm cầu trọn không có.**
- **Nếu biết được như vậy,
Tâm, ý và các pháp,
Thấy, biết trọn cả thấy,
Mau được thành Như Lai.**
- **Trong lời nói hiện bày,
Hết thấy Phật tự tại,
Chánh giác siêu lời nói,
Giả mượn lời mà nói.**

Tiếp đến, Bồ tát Pháp Tràng, nương thần lực Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Thà thường gánh chịu đủ,
Hết tẩy khổ thế gian,
Không bao giờ xa Phật,
Không thấy Đấng Tự Tại.**
- **Nếu có các chúng sanh,
Chưa phát tâm Bồ đề,
Nghe danh Phật một lần,
Quyết định thành Bồ đề.**
- **Nếu có bậc trí huệ,
Phát đạo tâm một lát,
Tất thành Đấng Vô thượng,
Cẩn thận chớ sanh nghi.**
- **Đấng Như Lai Tự Tại,
Vô lượng kiếp khó gặp,
Nếu sanh một niệm tin,
Mau chứng đạo Vô thượng.**
- **Ví như trong mỗi niệm,
Cúng dường vô lượng Phật,
Chưa biết pháp chơn thật,
Chẳng gọi là cúng dường.**

- Nếu nghe được chơn như,
Chư Phật từ đó sanh,
Dầu trái vô lượng khổ,
Chẳng bỏ hạnh Bồ đề.
- Nghe đại trí một lần,
Nghe pháp Chư Phật nhập,
Khấp ở trong pháp giới,
Thành Đạo Sư ba đời.
- Dầu trái tốt vị lai,
Đi khắp các cõi Phật,
Chẳng cầu diệu pháp này,
Trọn chẳng thành Bồ đề.
- Chúng sanh từ vô thủy,
Mãi trôi lăn sanh tử,
Chẳng rõ pháp chơn thật,
Nên Chư Phật ra đời.
- Các pháp không thể hư,
Cũng không ai phá được,
Tự tại quang minh lớn,
Hiện khắp nơi thế gian.

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

*Ngài Tam Tạng Sa môn Thật-xoa-nan-đà ở nước Vu Điền,
đời nhà Đường, dịch ra chữ Hán*

PHẨM THỨ HAI MƯỜI LĂM

THẬP HỒI HƯỚNG

Lúc bấy giờ, Bồ tát Kim Cang Tràng liền nường sức oai thần của Phật, nhập vào Tam muội Trí Quang của Bồ tát.

Nhập vào Tam muội này rồi thì ở phía mười phương ngoài kia ra đến số thế giới nhiều như số vi trần của mười vạn cõi Phật, có các Đức Phật nhiều như vi trần số của mười vạn cõi Phật, thấy đồng một danh hiệu là Kim Cang Tràng Phật, đều hiện ra trước mặt Bồ tát Kim Cang Tràng đồng ca ngợi rằng:

Lành thay! Lành thay! Người Thiện nam!
Người có thể nhập vào Tam muội Trí quang
của Bồ tát này!

Này người Thiện nam! Đây là thần lực của
Chư Phật mười phương, nhiều như số vi trần

của mười vạn cõi Phật đã gia hộ cho người! Cũng là do sức bốn nguyện của đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, do oai thần của Phật, và do trí huệ thanh tịnh của người, do căn lành tăng cao của chư Bồ tát, khiến cho người nhập vào Tam muội này mà diễn thuyết pháp, vì để dạy cho các Bồ tát đắc được vô úy thanh tịnh vậy, vì để cho họ được đủ biện tài vô ngại được địa vị trí vô ngại, được ở trong tâm lớn Nhất thiết trí, được thành tựu vô tận căn lành, được đầy đủ pháp lành vô ngại, được nhập vào Phổ Môn pháp giới, được hiện hết thấy thần lực của Phật, được trí nhớ về thời quá khứ chẳng dứt, được hết thấy Chư Phật hộ trì các căn cho, được dùng vô lượng pháp môn mà rộng nói các pháp, được nghe học xong thì hiểu thông mà thọ trì không để quên mất, được nhóm hết thấy căn lành của các Bồ tát, được tu thành pháp trợ đạo xuất thế, được không dứt mất trí Nhất thiết trí, được mở thông mà phát đại nguyện, được giải thoát thật nghĩa, được rõ thông pháp giới, được khiến cho các Bồ tát đều được hoan hỷ, được tu hết thấy căn lành bình đẳng của Phật, được hộ trì hết thấy hột giống tánh của Như Lai, cho nên khiến người diễn thuyết pháp Thập Hội Hướng Chư Bồ tát vậy.

Này Phật tử! Người hãy nương sức oai thần của Phật mà diễn thuyết pháp này, vì để được Phật hộ niệm cho, vì để được ở yên trong nhà của Phật, được thêm lớn công đức xuất thế, được đắc Đà la ni quang minh, được nhập vào pháp Phật vô chướng ngại, được ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới, được nhóm họp pháp thanh tịnh không lỗi lầm, được ở trong cảnh giới trí rộng lớn được đắc ánh pháp vô chướng ngại vậy!

Bấy giờ Chư Phật liền ban cho Bồ tát Kim Cang Tràng vô lượng trí huệ, ban cho biện tài vô ngại, ban cho phương tiện giỏi phân biệt nghĩa lý câu văn, ban cho pháp quang minh vô ngại, ban cho thân bình đẳng của Như Lai, ban cho tiếng nói thanh tịnh vô lượng khác nhau, ban cho nhiều không thể nghĩ bàn môn Tam muội giỏi quán sát của Bồ tát, ban cho trí hồi hướng hết thảy căn lành không thể hư hoại, ban cho phương tiện khéo giỏi thành tựu do phép quán hết thảy pháp, ban cho biện tài thuyết không ngớt hết thảy pháp tại hết thảy nơi.

Vì sao vậy? Vì do sức căn lành nhập Tam muội này mà được như vậy.

Lúc bấy giờ Chư Phật liền dùng tay phải

xoa lên đánh đầu của Bồ tát Kim Cang Tràng.

Được xoa đánh xong, Bồ tát Kim Cang Tràng liền ra khỏi định, rồi nói với các Bồ tát rằng:

Các Phật tử! Đại Bồ tát có các đại nguyện nhiều không thể nghĩ bàn, tràn đầy khắp pháp giới, khắp cứu hộ được hết thảy chúng sanh. Ấy là tu học pháp hồi hướng của hết thảy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hồi hướng có mấy thứ?

Các Phật tử! Đại Bồ tát hồi hướng có mười cách, Chư Phật ba đời đều cùng nói vậy.

Những gì là mười?

Thứ nhất là hồi hướng về việc cứu hộ hết thảy chúng sanh mà lìa tướng chúng sanh.

Thứ nhì là hồi hướng về việc bất hoại.

Thứ ba là hồi hướng về hết thảy Chư Phật.

Thứ tư là hồi hướng về việc đi đến thảy cõi.

Thứ năm là hồi hướng về kho tạng công đức vô tận.

Thứ sáu là hồi hướng về việc nhập vào hết thảy căn lành bình đẳng.

Thứ bảy là hồi hướng về việc tùy thuận hết thảy chúng sanh.

Thứ tám là hồi hướng về tướng chơn như.

Thứ chín là hồi hướng về giải thoát, không chấp, không bị trói buộc.

Thứ mười là hồi hướng về việc nhập vào pháp giới vô lượng.

Các Phật tử! Ấy là mười cách hồi hướng của chư đại Bồ tát. Các Đức Phật đời quá khứ, hiện tại và vị lai đã nói, đang nói và sẽ nói.

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát hồi hướng về cứu hộ hết thảy chúng sanh mà lìa tướng chúng sanh?

Các Phật tử! Vị Đại Bồ tát này hành Bồ thí Ba la mật, tu tập thanh tịnh trì giới Ba la mật, tu nhẫn nhục Ba la mật, khởi sanh tinh tấn Ba la mật, nhập thiên định Ba la mật, ở trong Bát nhã Ba la mật, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tu vô lượng căn lành như vậy.

Lúc tu căn lành, tự nói như vậy: Nguyện những căn lành này có thể khắp ích lợi được cho hết thảy chúng sanh, có thể khiến cho chúng sanh thanh tịnh đến rốt ráo, vĩnh viễn lìa khỏi các chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, âm phủ, vô lượng khổ não.

Trong thời gian gieo trồng căn lành, Đại Bồ tát đem căn lành của mình mà hồi hướng như

vây: Tôi sẽ vì hết thảy chúng sanh mà làm nhà ở, khiến họ khỏi hết thảy sự khổ. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm việc cứu hộ, khiến họ giải thoát được các phiền não. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm chỗ nương về khiến họ lìa được các lo sợ. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm hướng đến, khiến họ được đến nơi Nhất thiết trí. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm chỗ an ổn, khiến họ được nơi an ổn rất ráo. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm ánh sáng, khiến họ được trí sáng diệt trừ ngu tối. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm ngọn đuốc, để phá tan hết thảy vô minh che tối họ. Vì hết thảy chúng sanh, tôi làm cây đèn, khiến cho họ đứng được vào nơi thanh tịnh rất ráo. Vì hết thảy chúng sanh tôi làm Đạo Sư, dẫn dắt họ vào pháp chơn thật. Vì hết thảy chúng sanh, tôi làm đại Đạo Sư, ban cho họ trí lớn vô ngại.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, bình đẳng lợi ích cho hết thảy chúng sanh, rất ráo khiến họ đều được Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hồi hướng thủ hộ cho kẻ không phải là bà con bạn bè mình cũng như kẻ bà con bạn bè mình, không có khác nhau. Vì sao vậy?

Vì Đại Bồ tát nhập vào tánh bình đẳng của hết thủy pháp, đối với chúng sanh, chẳng bao giờ khởi sanh một chút tư tưởng là không phải bà con bạn bè. Ví như có chúng sanh nào khởi lòng oán hại Bồ tát thì Bồ tát vẫn dùng mắt thương mến mà nhìn họ, trọn không hờn giận họ. Bồ tát này khắp vì hết thủy chúng sanh mà làm Thiện tri thức, diễn thuyết chánh pháp, khiến họ tu tập.

Ví như biển lớn, hết thủy chất độc chẳng làm biển hư đi được. Bồ tát này cũng vậy, hết thủy kẻ ngu si, non dại, thiếu trí, vô ơn bội đức, sân hận, ngoa độc, kiêu mạn, tự cao, tâm họ mù tối chẳng biết pháp lành, thủy hạng chúng sanh ác như vậy đến áp bức rầy rà đủ cách cũng không làm cho Bồ tát động loạn tâm được.

Ví như mặt trời hiện ra ở thế gian, chẳng do vì kẻ đã mù từ khi mới sanh ra không thấy mà ẩn đi không sáng; lại cũng chẳng do thành Càn thất bà, do tay A tu la, do cây Diêm phù đề, do núi đá cao, do hang hố sâu, do bụi mù mây khói, các vật như vậy che mù mặt trời ẩn đi không sáng; lại cũng chẳng do thời tiết biến đổi mà mặt trời ẩn đi không sáng.

Đại Bồ tát cũng như vậy, có phước đức lớn,

tâm sâu rộng, chánh niệm quán sát không thối khuất. Vì muốn công đức trí huệ được rốt ráo nên đối với pháp cao tột, Bồ tát lập chí nguyện muốn đạt được, ánh sáng pháp chiếu khắp, thấy hết thấy nghĩa, nơi các pháp mở trí huệ tự tại, thường vì lợi ích hết thấy chúng sanh mà tu pháp lành, chẳng bao giờ lười sanh tâm bỏ chúng sanh, chẳng vì chúng sanh có tánh tệ ác, tà kiến, sân si, khó thể điều phục mà bỏ đi, không tu hồi hướng, chỉ dùng áo giáp đại nguyện của Bồ tát mà trang nghiêm mình, luôn cứu hộ chúng sanh không thối chuyển. Bồ tát chẳng vì chúng sanh chẳng biết báo ơn mà thối chuyển hạnh Bồ tát, bỏ đạo Bồ đề, chẳng vì ở chung một chỗ với kẻ phàm ngu mà lìa bỏ căn lành chơn như thật pháp, chẳng vì nhiều chúng sanh khởi sanh tội ác khó thể nhẫn thọ mà sanh lòng buồn chán. Vì sao vậy?

Như mặt trời kia, không vì riêng một việc mà hiện ra thế gian. Đại Bồ tát cũng vậy, chẳng vì riêng một chúng sanh mà tu các căn lành, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chính là vì khắp cứu hộ hết thấy chúng sanh mà Bồ tát tu căn lành, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Và như vậy, Bồ tát không chỉ vì tu tập thanh tịnh một

cõi Phật, tin một Đức Phật, không chỉ vì thấy một Đức Phật, không chỉ vì rõ thông một pháp mà khởi phát nguyện đại trí, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chính là vì tu tập thanh tịnh khắp hết thấy cõi Phật, tin khắp hết thấy Chư Phật, khắp hầu hạ cúng dường hết thấy Chư Phật, khắp hiểu hết thấy pháp, mà phát khởi đại nguyện, tu các căn lành, hồi hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng các pháp Phật mà làm cảnh sở duyên, phát tâm rộng lớn, tâm không thoái chuyển, trải vô lượng kiếp tu tập tâm quý báu, ít có khó được, giống như hết thấy Chư Phật, tâm bằng tâm Phật.

Bồ tát quán các căn lành như vậy, lòng tin hoàn toàn, đại bi kiên cố, đem tâm sâu kín, tâm hoan hỷ, tâm thanh tịnh, tâm cao nhất, tâm dịu dàng, tâm từ bi, tâm gần gũi chúng sanh, tâm nhiếp thọ chúng sanh, tâm lợi ích, tâm an lạc, khắp vì chúng sanh mà chơn thật hồi hướng, không phải chỉ nói suông.

Các Phật tử! Đại Bồ tát khi đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì tự nói rằng: Do căn lành của tôi, nguyện cho hết thấy loài sanh, hết thấy chúng sanh đều được thanh

tịnh, công đức được tròn đầy, không thể hư hoại, vô cùng vô tận, thường được tôn trọng, chánh niệm chẳng quên, được trí huệ quyết định, đủ vô lượng trí, nghiệp thân khẩu ý và hết thảy công đức tròn đầy trang nghiêm.

Lại suy nghĩ rằng: Do căn lành này khiến hết thảy chúng sanh hầu hạ cúng dường hết thảy Chư Phật, không bỏ qua, khởi lòng tin Phật hoàn toàn không thể hư hoại, được nghe chánh pháp, dứt các nghi lầm, ghi nhớ không quên, tu hành đúng pháp, khởi tâm cung kính Chư Phật, nghiệp thân thanh tịnh đứng yên được trong vô lượng căn lành rộng lớn, xa lìa hẳn sự nghèo cùng, đủ bảy Thánh tài, thường theo Chư Phật tu học, thành tựu vô lượng căn lành cao tột mâu diệu, hiểu thông giác ngộ lý bình đẳng, đứng vào Nhất thiết trí, dùng mắt vô ngại mà quán sát chúng sanh, các tướng tốt trang nghiêm thân, không có tỳ vết khuyết điểm, tiếng nói thanh tịnh diệu mâu, công đức tròn đầy, các căn được điều phục, thành tựu mười lực, tâm lành đầy đủ, chẳng nương tựa vào đâu, khiến hết thảy chúng sanh khắp được cái vui của Phật, đến được vô lượng địa vị, đứng nơi địa vị Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy các chúng

sanh gây tạo nghiệp ác, chịu nhiều khổ nặng, là do chướng ngại, chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, chẳng biết Tăng, liền suy nghĩ rằng: Tôi sẽ ở trong các đường ác đó, thay cho chúng sanh chịu đủ thứ khổ khiến họ được giải thoát.

Khi Bồ tát chịu các khổ độc như vậy, thì lại càng siêng năng tinh tấn hơn, chẳng bỏ chẳng tránh, chẳng kinh chẳng sợ, không lùi không kém, không buồn chán. Vì sao vậy?

Vì đúng như bốn nguyện, quyết muốn gánh khổ cho hết thảy chúng sanh khiến được giải thoát, cho nên lúc bấy giờ Bồ tát lại tự nói rằng: Hết thảy chúng sanh ở tại trong các khổ nạn sanh, lão, bệnh, tử, theo nghiệp mà trôi lăn mãi, tà kiến, vô trí, mất các pháp lành, tôi phải cứu họ, khiến họ được thoát ly.

Lại các chúng sanh bị lưới ái bao trói, lọng si mê che phủ, nhiễm đắm nơi các cõi hữu lậu, chạy theo đó mãi không rời, vào cũi vào lồng khổ não, làm các hạnh nghiệp ma, phước trí tiêu hết, thường đắm nghi lầm, chẳng thấy nơi an ổn, chẳng biết đường thoát ly, trôi lăn mãi trong sanh tử không ngừng, thường bị chìm chết trong bùn lầy khổ não.

Bồ tát thấy vậy nên khởi lòng đại bi, khởi

tâm lo ích lợi lớn, muốn khiến cho chúng sanh đều được giải thoát hết nên đem tất cả căn lành mà hồi hướng, dùng tất cả tâm rộng lớn mà hồi hướng, như chỗ tu hành của các Bồ tát ba đời mà hồi hướng, như lời dạy trong Kinh Đại Hồi hướng mà hồi hướng để nguyện cho khắp các chúng sanh đều được thanh tịnh, rốt ráo thành tựu được Nhất thiết chủng trí.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Sự tu hành của tôi muốn khiến cho chúng sanh hết thảy đều được thành bậc vua Trí huệ Vô thượng. Tôi chẳng vì bản thân mình mà riêng cầu giải thoát, mà chỉ vì cứu tế hết thảy chúng sanh khiến chúng sanh thảy đều được tâm Nhất thiết trí vượt qua khỏi dòng sanh tử, giải thoát hết các khổ.

Lại suy nghĩ như vậy: Tôi sẽ vì hết thảy chúng sanh mà chịu tất cả khổ, khiến cho hết thảy chúng sanh đều ra khỏi hồ lớn sanh tử đại khổ. Tôi sẽ vì hết thảy chúng sanh mà chịu hết thảy khổ nơi hết thảy thế giới, trong thảy mọi loài ác thú, cùng tận đời vị lai, nhưng vẫn luôn vì hết thảy chúng sanh mà siêng tu căn lành.

Vì sao vậy? Vì tôi thà chịu thảy các khổ như vậy riêng tôi chớ không để cho chúng sanh đọa vào địa ngục. Tôi sẽ đem thân tôi mà

chuộc cho hết thảy chúng sanh trong đường ác địa ngục, súc sanh, diêm la quỷ, nơi các chỗ hiểm nạn, khiến cho họ được giải thoát.

Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Tôi nguyện bảo hộ cho hết thảy chúng sanh, trọn không bao giờ rời bỏ. Đây là lời nói thành thật, không có giả dối. Vì sao vậy? Vì hết thảy chúng sanh mà tôi phát tâm Bồ đề, không phải riêng bản thân mình mà cầu đạo Vô thượng, cũng không phải vì cầu cảnh giới ngũ dục hoặc lạc thú trong tam giới mà tôi tu hạnh Bồ đề. Vì sao vậy?

Vì hết thảy cái vui của thế gian, không có cái gì là không phải khổ, là cảnh giới của các ma, người ngu mới ham, Chư Phật quả trách. Đó là ngu nhờn của hết thảy các khổ hoạn nạn, của địa ngục, ngạ quỷ cho đến súc sanh, chỗ vua Diêm la, của giận thù kiện cáo, huỷ nhục nhau, thảy các ác như vậy do lòng tham ngũ dục gây nên. Kẻ đắm say ngũ dục thì xa lìa Chư Phật, bị ngăn ngại không sanh được lên cõi trời, huống là được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ tát quán sát các thế gian như vậy, vì ham có chút ít mùi vị ngũ dục mà chịu khổ vô lượng, cho nên Bồ tát vĩnh viễn chẳng vì cái vui ngũ dục mà cầu Vô thượng Bồ đề, tu hạnh

Bồ tát, mà chỉ vì muốn làm cho hết thảy chúng sanh an vui mà phát tâm tu tập, tròn đầy đại nguyện, chặt đứt tất cả những dây khổ trói chúng sanh, khiến họ được giải thoát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại tiếp suy nghĩ rằng: Tôi sẽ đem căn lành mà hồi hướng như vậy, khiến cho hết thảy chúng sanh được cái vui rốt ráo, cái vui lợi ích, cái vui không thọ chịu, cái vui vắng lặng, cái vui không nương dẫu, cái vui không động tâm, cái vui vô lượng, cái vui không bỏ đạo, không thối chuyển, cái vui bất diệt, cái vui Nhất thiết trí.

Lại suy nghĩ tiếp rằng: Tôi sẽ vì hết thảy chúng sanh mà làm đấng Điều ngự sư, làm tướng cầm binh, làm quan đại thần, cầm đuốc đại trí, cho thấy đường an ổn, khiến họ lìa khỏi hiểm nạn, dùng phương tiện lành mà khiến họ biết được nghĩa chơn thật.

Tôi lại nơi biển sanh tử, làm vị thuyền trưởng, có trí khéo léo biết thông hết thảy, độ các chúng sanh khiến qua được bờ kia.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành mà hồi hướng như vậy, ấy là tùy nghi cứu hộ hết thảy chúng sanh khiến họ ra khỏi sanh tử, hầu hạ cúng dường hết thảy Chư Phật, đắc được trí Nhất thiết trí không chướng ngại, xa

lìa ác tri thức, gần gũi hết thảy bạn lành Bồ tát, diệt các tội lỗi mà thành tựu được nghiệp thanh tịnh, đủ đầy hạnh nguyện rộng lớn của Bồ tát, được vô lượng căn lành.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành chánh hồi hướng rồi thì suy nghĩ như vậy: Chẳng phải vì bốn châu thiên hạ, chúng sanh đông mà có nhiều vua trời mọc ra, mà chỉ một mặt trời mọc ra cũng có thể chiếu sáng hết thảy chúng sanh. Lại các chúng sanh không phải vì tự thân mình phát ra ánh sáng mà có thể biết được có ngày đêm, đi, đứng, trông, nhìn, làm ra các nghiệp, mà chính do mặt trời mọc ra mà làm thành các việc như vậy, tuy nhiên mặt trời kia chỉ có một, không có hai.

Đại Bồ tát cũng như vậy, trong lúc tu tập phép hồi hướng căn lành thì suy nghĩ rằng: Các chúng sanh kia không thể tự cứu lấy họ, làm sao có thể cứu người khác được! Chỉ có một mình ta có chí nguyện, không có bạn đường, tu tập căn lành mà hồi hướng như vậy. Ấy là: Vì muốn rộng độ hết thảy chúng sanh, vì muốn chiếu sáng khắp hết thảy chúng sanh, vì muốn mở bày dẫn dắt hết thảy chúng sanh, vì muốn khai ngộ hết thảy chúng sanh, vì muốn quay nhìn lại hết thảy chúng sanh, vì

muốn gồm nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, vì muốn lập thành cho hết thảy chúng sanh, vì muốn làm cho hết thảy chúng sanh vui đẹp, vì muốn làm cho hết thảy chúng sanh mừng rỡ sung sướng, vì muốn làm cho hết thảy chúng sanh cắt đứt nghi lầm vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại tiếp suy nghĩ như vậy: Tôi phải như mặt trời, chiếu khắp hết thảy, chẳng cầu báo ơn. Chúng sanh có bao nhiêu ác, tôi đều lãnh chịu hết, trọn chẳng do đó mà bỏ thế nguyện. Tôi chẳng vì một chúng sanh ác mà bỏ hết thảy chúng sanh. Tôi chỉ siêng tu tập căn lành hồi hướng thôi, khiến thảy chúng sanh khắp được an vui. Căn lành tuy ít nhưng nhóm khắp chúng sanh, đem tâm hoan hỷ mà hồi hướng rộng lớn. Nếu có căn lành mà không mau đem làm cho ích lợi chúng sanh thì không gọi là hồi hướng. Tuy theo một căn lành mà dùng khắp chúng sanh làm cảnh sở duyên mới gọi là hồi hướng.

Hồi hướng về việc đem chúng sanh để vào trong pháp tánh không chấp trước, hồi hướng về việc thấy chúng sanh tự tánh bất động bất chuyển, hồi hướng về việc không chỗ nương đâu, không nắm giữ gì, hồi hướng về việc không giữ tướng của căn lành, hồi hướng về

việc không phân biệt thể tánh của nghiệp báo, hồi hướng về việc chẳng tham chấp vào tướng ngũ uẩn, hồi hướng về việc chẳng phá hư tướng ngũ uẩn, hồi hướng về việc không giữ nghiệp, hồi hướng về việc không cầu quả báo, hồi hướng về việc không nhiễm đắm trong nhân duyên, hồi hướng về việc chẳng phân biệt chỗ sanh khởi của nhân duyên, hồi hướng về việc chẳng chấp nơi được danh tiếng khen ngợi, hồi hướng về việc chẳng chấp nơi xứ sở, hồi hướng về việc chẳng chấp nơi pháp giả dối, hồi hướng về việc chẳng chấp nơi tướng chúng sanh, tướng thế giới, tướng tâm ý, hồi hướng về việc không khởi sanh tâm điên đảo, tướng điên đảo, thấy điên đảo, hồi hướng về việc chẳng chấp nơi lời nói, hồi hướng về việc quán tánh chơn thật của hết thủy pháp, hồi hướng về việc quán tướng bình đẳng của hết thủy chúng sanh, hồi hướng về việc dùng ấn pháp giới mà ấn chứng các căn lành, hồi hướng về việc quán các pháp lìa tham dục.

Hiểu hết thủy pháp không có gieo trồng căn lành cũng như vậy. Quán các pháp không hai, không sanh, không diệt rồi hồi hướng cũng như vậy. Dùng những căn làm hồi hướng như vậy mà tu hành pháp đối trị thanh tịnh.

Có bao nhiêu căn lành đều tùy thuận theo pháp xuất thế gian, không làm hai tướng, chẳng phải tức là nghiệp để tu tập Nhất thiết trí, chẳng phải là nghiệp mà hồi hướng về Nhất thiết trí. Nhất thiết trí chẳng phải tức là nghiệp, nhưng cũng không là khỏi nghiệp mà đắc được Nhất thiết trí. Cũng vì nghiệp thanh tịnh như bóng sáng, nên quả báo cũng thanh tịnh như bóng sáng. Quả báo thanh tịnh như bóng sáng nên trí Nhất thiết trí cũng thanh tịnh như bóng sáng, là khỏi cái ta và cái ngoài ta, là hết thấy động loạn, suy nghĩ, phân biệt. Rõ thông như vậy mà đem căn lành phương tiện hồi hướng.

Trong lúc hồi hướng như vậy, Bồ tát vẫn thường độ thoát chúng sanh không ngừng nghỉ, không ở nơi tướng của pháp. Tuy biết các pháp không nghiệp không quả báo mà khéo hay sanh ra hết thấy nghiệp báo mà không trái nghịch. Bồ tát phương tiện khéo tu hồi hướng như vậy.

Lúc Đại Bồ tát hồi hướng như vậy, thì là hết thấy lỗi lầm, được Chư Phật ngợi khen.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng thứ nhất, cứu hộ hết thấy chúng sanh mà là tướng chúng sanh của Đại Bồ tát.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng, quán sát hết thấy chúng hội cả mười phương, toàn thể pháp giới nhập sâu vào nghĩa lý câu văn, đem vô lượng tâm mà tu tập hạnh cao tốt, lòng đại bi phủ khắp hết thấy chúng sanh, không làm đứt đoạn hột giống của các đức Như Lai ba đời, nhập vào hết thấy kho tạng pháp công đức của Phật, sanh ra hết thấy pháp thân của Phật, khéo hay phân biệt các tâm của chúng sanh, biết các hột giống của chúng sanh đã gieo trồng thành thực ở trong pháp thân mà vì chúng sanh thị hiện ra sắc thân thanh tịnh, nương sức oai thần của Phật mà nói bài kệ rằng:

- Trái kiếp không bàn tu hành đạo,
Tinh tấn, kiên cố, tâm vô ngại,
Vì chẳng ích lợi chúng muôn loài,
Thường cầu công đức pháp của Phật.
- Đấng Điều ngự đời, ai sánh bằng,
Tu sửa ý mình sáng sạch trong,
Phát tâm cứu khắp muôn loài thấy,
Bậc ấy khéo nhập hồi hướng này.
- Dũng mãnh, tinh tấn, lực đủ đầy,
Trí huệ thông đạt ý sạch trong,
Cứu khắp hết thấy quần sanh chúng,

Tâm này nhẫn được chẳng động lay.

- **Tâm khéo ở yên, đâu sánh bằng,
Ý thường thanh tịnh, tốt mừng vui,
Như vậy, vì người, siêng tu tập,
Ví như cõi đất khắp chứa dung.**
- **Chẳng vì thân mình cầu khoái lạc,
Chỉ vì cứu hộ các quần sanh,
Như vậy phát khởi bi tâm lớn,
Mau được vào nơi vô ngại ngãn.**
- **Thả bỏ thế giới ở mười phương,
Gồm thả chúng sanh nhiếp thọ đều,
Vì cứu họ nên tâm khéo ở,
Như vậy mà tu hồi hướng môn.**
- **Tu hành bố thí rất mừng vui,
Hộ trì tịnh giới chẳng phạm sai,
Dũng mãnh tinh tấn tâm không động,
Hồi hướng Nhất thiết trí Như Lai.**
- **Tâm này rộng lớn thật vô biên,
Ở trong nhẫn lực không động lay,
Thiền định rất sâu luôn chiếu rõ,
Trí huệ vi diệu khó nghĩ bàn.**
- **Thả trong thế giới cả mười phương,
Tu tập đủ đầy hạnh sạch trong,**

**Công đức như vậy đều hồi hướng,
Muốn thấy muôn loài được an vui.**

- **Đại sĩ siêng tu những nghiệp lành,
Vô lượng, vô biên đếm chẳng cùng,
Như vậy để đem ích quần chúng,
Khiến ở vào trong trí tột cao.**
- **Khắp vì tất cả các chúng sanh,
Ở lâu địa ngục kiếp không bàn,
Mà tâm vẫn chẳng hề thối nản,
Đông mãnh, quyết định, hồi hướng luôn.**
- **Chẳng cầu sắc thanh với vị hương,
Cũng chẳng mong cầu xúc động mầu,
Chỉ vì cứu hộ quần sanh chúng,
Thường cầu vô thượng trí tột cao.**
- **Trí huệ sạch trong như hư không,
Tu hạnh Bồ tát nhiều vô biên,
Như Phật đã làm các pháp hạnh,
Người này thường tu học như đây.**
- **Đại sĩ du hành thế giới nhiều,
Đều hay an ổn các quần sanh,
Khiến khắp tất cả vui mừng thấy,
Tu hạnh Bồ đề chẳng chán nhàm.**
- **Diệt trừ hết thấy những độc tâm,**

**Suy nghĩ tu hành trí tột cao,
Chẳng vì riêng ta cầu an lạc,
Chỉ nguyện chúng sanh lìa khổ đau.**

- **Bậc này hồi hướng, rớt ráo xong,
Tâm thường thanh tịnh, độc được lìa,
Chư Phật ba đời đều phó chúc,
Ở trong thành pháp lớn tột cao.**
- **Chưa từng nhiễm đắm các sắc hình,
Thọ tướng hành thức cũng chẳng vào,
Tâm này thoát hẳn nơi ba cõi,
Thả bỏ công đức, hồi hướng xong.**
- **Thấy chúng sanh nào Phật thấy qua,
Thấy gồm nhiếp thọ chẳng còn ai,
Thệ nguyện khiến đều được giải thoát,
Vì họ tu hành tột mừng vui.**
- **Tâm kia từng niệm thường ở yên,
Trí huệ lớn sâu ai sánh bằng,
Lìa si, chánh niệm, thường vắng lặng,
Thả bỏ bao nhiêu nghiệp đều sạch trong.**
- **Các Bồ tát kia ở thế gian,
Chẳng nhiễm pháp trong với pháp ngoài,
Như gió giữa không, đi vô ngại,
Bồ tát dụng tâm như vậy đây.**

- **Nghiệp thân tẩy tẩy đều sạch trong,
Tẩy bao lời nói chẳng lỗi lầm,
Tâm thường về hướng nơi Đức Phật,
Khiến tẩy Như Lai đều đẹp vui.**
- **Vô lượng cõi nước ở mười phương,
Có bao cõi Phật tẩy đến vào,
Thấy Đấng Đại Bi ở trong đó,
Tẩy đều cung kính, tẩy phụng thờ.**
- **Lòng thường thanh tịnh thoát lỗi lầm,
Khắp nhập thế gian chẳng sợ gì,
Ở nơi trong đạo vô thượng Phật,
Làm ao pháp lớn ba cõi này.**
- **Siêng tu, quán sát tẩy pháp môn,
Tuỳ thuận, nghĩ suy có với không,
Như vậy thẳng vào lý chơn thật,
Nhập sâu vào chốn chẳng luận tranh.**
- **Do đó tu thành đạo vững bền,
Hết tẩy chúng sanh phá được đau,
Khéo hay rõ thấu các tánh pháp,
Khắp trong ba cõi chẳng chấp đau.**
- **Như vậy, hồi hướng đến bờ kia,
Khiến khắp quần sanh lìa uế dơ,
Vĩnh viễn lìa xa nơi nương tựa,
Được nơi rốt ráo không nương đau.**

- **Thả bao tiếng nói của chúng sanh,
Tuỳ theo nòi giống thả khác nhau,
Bồ tát đều hay phân biệt nói,
Mà tâm không chấp, không ngại dẫu.**
- **Bồ tát hồi hướng, tu như đây,
Công đức phương tiện nói chẳng cùng,
Hay khiến mười phương các thế giới,
Thả bao Chư Phật đều ngợi khen.^①**

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát hồi hướng không hư hoại?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, từ đời quá khứ đến hiện tại và vị lai, đối với Chư Phật Như Lai, được đức tin không hư hoại, vì hay trọn phụng thờ hết thả Chư Phật.

Đối với các Bồ tát, cho đến với các bậc mới phát tâm một lần đầu mà cầu nhất thiết cũng được lòng tin không hư hoại, vì đã thề nguyện tu hết thả căn lành của Bồ tát không nhầm chán.

Đối với hết thả pháp Phật cũng có lòng tin không hư hoại, vì đã phát chí nguyện thích thú sâu đối với hết thả giáo lý của Phật cũng có lòng tin không hư hoại, vì hộ trì nắm giữ vậy.

① Hán bộ hết quyển 23.

Đối với hết thảy chúng sanh cũng có lòng tin không hư hoại, vì bình đẳng chúng sanh bằng con mắt đại từ, đem căn lành hồi hướng khắp lợi ích vậy.

Đối với hết thảy pháp lành thanh tịnh có lòng tin không hư hoại, vì khắp nhóm họp vô biên căn lành vậy.

Đối với đạo hồi hướng của hết thảy Bồ tát có lòng tin không hư hoại, vì đã tròn đầy sự hiểu biết và chí nguyện cao tột vậy.

Đối với hết thảy Bồ tát Pháp sư, có lòng tin không hư hoại vì xem hết thảy Bồ tát là Phật vậy.

Đối với hết thảy thần thông tự tại của Phật, có lòng tin không hư hoại, vì tin sâu nơi Chư Phật khó nghĩ bàn vậy.

Đối với hết thảy hạnh phương tiện khéo léo của Bồ tát, có lòng tin không hư hoại, vì nhóm họp vô lượng vô số thứ cảnh giới công hạnh vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc ở yên trong đức tin không hư hoại như vậy, đối với Phật, Bồ tát, Thanh văn, Độc giác, hoặc đối với các giáo lý của Phật, hoặc đối với các chúng sanh, trong đủ các thứ cảnh giới như vậy, đều gieo

trông căn lành nhiều vô lượng vô biên, khiến cho tâm Bồ đề được tăng trưởng thêm lên, lòng từ bi rộng lớn, quán sát bình đẳng, tùy thuận tu học việc làm của Chư Phật, gồm nhóm hết thảy căn lành thanh tịnh nhập vào nghĩa chơn thật, hợp các hạnh phước đức mà hành bố thí lớn, tu các công đức xem ba đời bình đẳng.

Đại Bồ tát dùng các công đức căn lành như vậy mà hồi hướng về Nhất thiết trí, nguyện thường thấy Chư Phật, gần gũi bạn lành, cùng ở một chỗ với các Bồ tát, nhớ Nhất thiết trí tâm không hề rời, nắm giữ tu hành giáo lý Phật siêng năng thủ hộ, giáo hoá, thành thực hết thảy chúng sanh, tâm thường hồi hướng đạo xuất thế, cúng dường hầu hạ hết thảy Pháp sư hiểu thông các pháp ghi nhớ chẳng quên, tu hành đại nguyện khiến thảy đều đầy đủ.

Bồ tát chứa nhóm căn lành như vậy, thành tựu căn lành, thêm lớn căn lành, suy nghĩ căn lành ghi nhớ căn lành, phân biệt nghĩa căn, tu tập căn lành, ở yên trong căn lành như vậy.

Đại Bồ tát chứa nhóm các căn lành như vậy rồi, dùng các căn lành ấy mà đắc được nường nơi quả, tu hạnh Bồ tát, trong mỗi mỗi

niệm đều thấy vô lượng Phật, và theo đó hầu hạ cúng dường, đem vô số ngọc báu, vô số hoa, vô số tràng, vô số y phục, vô số lọng, vô số cờ, vô số phan, vô số đồ vật trang nghiêm, vô số thứ chu cấp hầu hạ, vô số đất bồi nghiêm sức, vô số hương xoa, vô số hương bột, vô số hương hoà trộn, vô số hương đốt, vô số đức tin sâu xa, vô số sự mến thích, vô số tâm thanh tịnh, vô số tôn trọng, vô số ca ngợi, vô số lễ kính, vô số toà báu, vô số toà hoa, vô số toà hương, vô số toà tràng, vô số toà chiên đàn, vô số toà y phục, vô số toà kim cương, vô số toà ma ni, vô số toà dây báu, vô số toà sắc báu, vô số chỗ kinh hành quý báu, vô số chỗ kinh hành trái hoa, vô số chỗ kinh hành trái hương, vô số chỗ kinh hành trái tràng hoa, vô số chỗ kinh hành trái áo, vô số chỗ kinh hành xen lẫn ngọc báu, vô số chỗ kinh hành trái hết thấy lụa báu đủ màu, vô số chỗ kinh hành trồng cây đa la báu, vô số chỗ kinh hành có lan can báu, vô số chỗ kinh hành có lưới chuông báu giăng che, vô số đủ thứ cung điện báu, vô số cung điện hương thơm, vô số cung điện tràng hoa, vô số cung điện chiên đàn, vô số cung điện hết thấy hương thơm mâu diệu kiên cố, vô số cung điện kim cương, vô số cung điện ma ni thấy đều quý đẹp hơn ở cõi trời, vô số đủ loại cây báu,

vô số đủ loại cây hương, vô số áo báu, vô số cây âm nhạc, vô số cây đồ vật trang nghiêm, vô số cây âm thanh mâu diệu, vô số cây ngọc báu, vô số cây lụa đủ màu, vô số cây vòng báu, vô số cây đủ thủy thứ hoa, hương, tràng hoa, cờ, phan, lọng, trang nghiêm, các cây báu như vậy che mát cung điện.

Các cung điện ấy lại có vô số mái hiên trang nghiêm, vô số cửa sổ tràng vuông trang nghiêm, vô số cửa lớn trang nghiêm, vô số lầu gác trang nghiêm, vô số hình bán nguyệt trang nghiêm, vô số màn trang nghiêm, vô số lưới vàng giăng phủ ở trên, vô số hương thơm bao quanh xông khắp, vô số áo trải bày cùng đất.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các loại đồ vật cúng dường như vậy, trải vô lượng vô số kiếp nhiều không thể nói không thể nói, tâm thanh tịnh tôn trọng, cung kính cúng dường hết thủy Chư Phật, thường không thối chuyển, không ngừng nghỉ. Sau khi mỗi Đức Như Lai diệt độ, Bồ tát cúng dường thủy bao xá lợi cũng tôn trọng cung kính như vậy, vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh sanh đức tin thanh tịnh vậy, vì muốn cho hết thủy chúng sanh gồm nhóm căn lành, vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh lìa các khổ, khiến hết thủy chúng

sanh hiểu rộng lớn, hết thấy chúng sanh dùng đại trang nghiêm mà trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm mà tự trang nghiêm, các việc đã làm đều được rớt ráo, biết Chư Phật ra đời thật khó gặp, đầy đủ vô lượng lực của Như Lai, trang nghiêm cúng dường thập miếu Phật, nắm giữ tu trì hết thấy pháp Phật vậy.

Bồ tát cúng dường Chư Phật hiện tại và thấy bao xá lợi sau khi Phật diệt độ. Các vật cúng dường ấy, trải vô số kiếp nói cũng không cùng. Bồ tát tu hành vô lượng công đức như vậy là để thành thực cho hết thấy chúng sanh, không có thối chuyển, không có ngừng nghỉ, không có chán nhàm, không có chấp đắm, lìa các tâm tưởng, không nương tựa đâu, vĩnh viễn dứt trừ chỗ tựa nương, xa lìa cái ta và cái ngoài ta, dùng pháp ấn chơn thật mà ấn chứng các nghiệp môn, được pháp vô sanh, ở vào chỗ Phật ở, quán tánh vô sanh, ấn chứng các cảnh giới, được Chư Phật hộ niệm, phát tâm hồi hướng, hồi hướng tương ứng với các tánh pháp, hồi hướng nhập pháp vô tác mà thành tự phương tiện chỗ đã làm, hồi hướng phương tiện lìa bỏ hết thấy các chấp tướng về sự, hồi hướng phương tiện ở vào nơi vô lượng thiện xảo, hồi hướng vĩnh viễn ra khỏi các cõi, hồi

hướng khéo tu hành các hạnh mà không chấp ở trong tướng, hồi hướng khắp nhóm hết thảy căn lành, hồi hướng khắp tu tập thanh tịnh hết thảy hạnh rộng lớn của Bồ tát, hồi hướng phát tâm vô thượng Bồ đề, hồi hướng đồng ở với hết thảy căn lành, hồi hướng đầy đủ tâm tin hiểu cao tốt.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, dầu theo trong sanh tử nhưng không có biến đổi, cầu Nhất thiết trí không hề thoái chuyển, ở trong các cõi hữu lậu mà tâm không động loạn, có thể độ thoát hết thảy chúng sanh, không nhiễm pháp hữu vi, không quên mất trí vô ngại, địa vị Bồ tát nhưn duyên vô tận, các pháp thế gian không biến động được, đầy đủ thanh tịnh các Ba la mật, trọn thành tựu được lực Nhất thiết trí.

Bồ tát như vậy, lìa các ngu tối, thành tâm Bồ đề, mở bày quang minh, tăng thêm pháp thanh tịnh, hồi hướng về đạo cao, đầy đủ các hạnh, dùng ý thanh tịnh mà không hay phân biệt, rõ thông hết thảy pháp đều tùy tâm biết nghiệp như giả dối, quả báo của nghiệp như tượng, các hành như hoá hiện, nhưn duyên sanh pháp thấy đều như tiếng dội, các hạnh Bồ tát thấy đều như ảnh mà sanh được con

mắt pháp thanh tịnh, thấy được nơi cảnh giới rộng lớn không tạo làm, chứng đắc được tánh vắng lặng, rõ thông pháp không hai, đắc thật tướng của pháp, đủ hạnh Bồ tát, không còn chấp đắm nơi hết thảy tướng, khéo hay tu hành những nghiệp đồng sự, thường không rời bỏ các pháp lành thanh tịnh, lìa hết thảy chấp, ở vào trong hạnh không chấp.

Bồ tát khéo suy nghĩ như vậy, không mê lầm, chẳng trái các pháp, chẳng làm hư nghiệp nhơn, thấy rõ chơn thật, khéo hay hồi hướng, biết tự tánh của pháp, dùng sức phương tiện mà thành tựu nghiệp báo, đến bờ bên kia, dùng trí huệ quán sát tất cả các pháp, được trí thần thông, không tạo tác mà vẫn làm các nghiệp căn lành, tùy tâm tự tại.

Đại Bồ tát đem những căn lành hồi hướng như vậy, vì muốn độ thoát hết thảy chúng sanh, không làm dứt mất hột giống Phật, vĩnh viễn lìa hẳn nghiệp ma, thấy Nhất thiết trí không còn bờ mé, tin ưa không bỏ, lìa các cảnh giới thế gian, dứt các nhiễm loạn, cũng nguyện cho chúng sanh đắc được trí thanh tịnh, vào phương tiện sâu xa, ra khỏi pháp sanh tử, được căn lành của Phật, dứt hẳn hết thảy các nghiệp của việc ma, dùng ấn bình

đẳng mà ấn chứng khắp các nghiệp, phát tâm hướng về hột giống trí thông hết thảy thành tựu hết thảy pháp xuất thế gian.

Các Phật tử! Đó là pháp hồi hướng không hư hoại thứ nhì của đại Bồ tát.

Lúc Đại Bồ tát ở trong pháp hồi hướng này, thì được thấy hết thảy vô số Chư Phật, thành tựu được vô lượng pháp diệu mâu thanh tịnh, được tâm bình đẳng đối với khắp chúng sanh, đối với hết thảy pháp không có nghi hoặc, được hết thảy Chư Phật gia hộ thần lực cho, hàng phục chúng ma, lìa hẳn các nghiệp, thành tựu pháp sanh vào nhà cao quý, tròn đầy tâm Bồ đề, đã đắc được trí vô ngại, sự hiểu biết chẳng do người ngoài cho, khéo hay mở sáng nghĩa của hết thảy pháp, có thể tùy năng lực tư tưởng mà nhập vào hết thảy cõi, soi sáng khắp chúng sanh, khiến thảy đều thanh tịnh.

Đại Bồ tát dùng lực hồi hướng bất hoại đó mà nhóm các căn lành để hồi hướng như vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng nương thần lực Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Bồ tát được ý bất hoại rồi,

**Tu hành hết thấy các nghiệp lành,
VẬY NÊN KHIẾN ĐƯỢC PHẬT VUI ĐẸP,
Kẻ trí dùng dây hồi hương tu.**

- **Cúng dường Chư Phật vô lượng biên,
Bồ thí, trì giới, mở các căn,
VÌ MUỐN LỢI ÍCH THẤY QUẦN CHÚNG,
KHIẾN KHẮP THẤY THẢY ĐƯỢC SẠCH TRONG.**
- **Hết thấy hương hoa tốt diệu mâu,
Vô lượng y phục quý khác nhau,
Lọng báu với vật trang nghiêm thấy,
Cúng dường hết thấy đức Như Lai.**
- **Như vậy, cúng dường lên Chư Phật,
Vô lượng số kiếp không nghĩ bàn,
Cung kính, tôn trọng thường hoan hỷ,
Chưa từng một niệm sanh chán nhàm.**
- **Chuyên tâm tưởng niệm Phật Như Lai,
Đấng đèn chói sáng thấy thế gian,
Mười phương hết thấy bao Chư Phật,
Thấy đều hiện rõ trước mắt này.**
- **Trải kiếp vô biên, chẳng nghĩ bàn,
Bao vật bồ thí, tâm không nhàm,
Trăm ngàn vạn ức các kiếp đó,
Tu các pháp lành thấy như đây.**

- Các Như Lai đó diệt độ rồi,
Cúng dường xá lợi mãi không nhàm,
Thảய dùng các món trang nghiêm diệu,
Xây lên tháp miếu nhiều không lường.
- Tạo lập tượng hình ai sánh bằng,
Kho báu vàng ròng đem trang nghiêm,
Hiên ngang cao tột như núi lớn,
Số nhiều vô lượng trăm ngàn muôn.
- Tịnh tâm tôn trọng cúng dường rồi,
Liên sanh hoan hỷ ý lợi người,
Trải kiếp không bàn nơi cõi thế,
Cứu hộ chúng sanh giải thoát đều.
- Rõ biết chúng sanh là giả tưởng,
Trong đó thảý đều không phân biệt,
Mà hay phân biệt căn chúng sanh,
Khấp vì chúng sanh làm lợi ích.
- Bồ tát tu tập các công đức,
Rộng lớn, cao tột, ai sánh bằng,
Rõ thông thể tánh chẳng phải có,
Quyết định như kia, hồi hướng đều.
- Dùng trí tột cao quán các pháp,
Trong đó không một pháp nào sanh,
Phương tiện như vậy tu hồi hướng,
Công đức vô lượng nhiều vô cùng.

- Dùng phương tiện này khiến tâm tịnh,
Đều đồng hết thấy các Như Lai,
Lực phương tiện này chẳng cùng tận,
Vậy nên phước quả tột vô cùng.
- Phát khởi tâm vô thượng Bồ đề,
Hết thấy thế gian không nương đâu,
Đến khắp mười phương các thế giới,
Nơi đâu cũng thấy không ngại gì.
- Thấy đấng Như Lai hiện ra đời,
Muốn khai mở đạo dẫn chúng sanh,
Như tâm tánh đó mà quán sát,
Rốt ráo suy tìm chẳng được đâu.
- Thấy bao nhiêu pháp trọn không thừa,
Đều nhập chơn như, thể tánh không,
Dùng mắt sạch ấy mà hồi hướng,
Mở ngục sanh tử cho thế gian.
- Tuy khiến các cõi đều thanh tịnh,
Cũng không phân biệt nơi cõi nào,
Biết tánh các cõi đều không có,
Mà khiến hoan hỷ ý sạch trong.
- Nơi một cõi Phật không nương vào,
Thấy bao cõi Phật cũng như kia,
Cũng không nhiễm đắm hữu vi pháp,
Biết tánh pháp kia chẳng chỗ nương.

- Do đây tu thành hết thảy trí,
Do đây vô thượng trí trang nghiêm,
Do đây Chư Phật đều hoan hỷ,
Ấy nghiệp hồi hướng Bồ tát đây.
- Bồ tát chuyên tâm niệm Phật nhiều,
Trí huệ vô thượng, phương tiện hay,
Như Phật, hết thảy không nương chỗ,
Nguyện tôi tu thành công đức này.
- Chuyên tâm cứu hộ thảy chúng sanh,
Khiến họ xa lìa nghiệp ác duyên,
Như vậy, lợi ích quần sanh chúng,
Nhớ tưởng, nghĩ suy chẳng tạm dừng.
- Ở nơi địa trí, hộ pháp phân,
Chẳng lấy Niết bàn nơi thừa nào,
Chỉ nguyện đắc đạo Phật vô thượng,
Bồ tát hồi hướng khéo như đây.
- Chẳng chấp nơi lời của chúng sanh,
Thấy bao việc dối của hữu vi,
Tuy chẳng nương vào đường lời nói,
Cũng lại không chấp chỗ không lời.
- Thấy Đấng Như Lai ở mười phương,
Rõ thông các pháp chẳng còn thừa,
Tuy biết các pháp là không tịch,
Mà chẳng sanh niệm về nơi không.

- Dùng một trang nghiêm, trang nghiêm thấy
Cũng không phân biệt các pháp kia,
Như vậy, khai ngộ quần sanh chúng,
Thấy đều không tánh, không quán đâu.

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát hồi
hướng về hết thấy các Đức Phật?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này tu học theo đạo
hồi hướng của Chư Phật Thế Tôn quá khứ,
hiện tại và vị lai. Lúc tu học hồi hướng như
vậy, Bồ tát thấy hết thấy sắc thanh hương vị
xúc pháp, hoặc tốt hoặc xấu thì chẳng đem
lòng ưa ghét, tâm được tự tại, không bị lỗi lầm,
rộng lớn thanh tịnh, hoan hỷ vui thích, lìa các
buồn phiền, tâm ý dịu mềm, các căn trong mát.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát đắc được an
lạc như vậy, lại càng phát tâm hồi hướng về
Chư Phật, mà suy nghĩ rằng: Nguyên đem căn
lành mà tôi đã gieo trồng khiến cho sự vui
thích của Chư Phật càng tăng thêm lên. Như
là: Sự vui nơi chỗ ở không thể nghĩ bàn của
Phật, sự vui của Tam muội không ai sánh bằng
của Phật, sự vui đại từ đại bi vô hạn, vô lượng,
sự vui giải thoát của hết thấy Chư Phật, sự vui
đại thân thông không bờ không mé, sự vui đại
tự tại tột tôn trọng, sự vui vô lượng lực rộng
lớn rớt ráo, sự vui vắng lặng lìa thấy tri giác,

sự vui thường chánh định ở nơi bậc vô ngại, sự vui vắng lặng, hành hạnh đệ nhất không có đối khác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành hồi hướng Phật rồi, lại tiếp đem các căn lành ấy hồi hướng Bồ tát. Ấy như: Nguyên người chưa được tròn đầy khiến được tròn đầy, nguyện người tâm chưa được thanh tịnh thì được thanh tịnh, người chưa được tròn đầy Ba la mật thì được tròn đầy, ở yên nơi Kim cang Bồ đề, được không thối chuyển nơi Nhất thiết trí, chẳng bỏ đại tinh tấn, thủ hộ hết thảy căn lành của môn Bồ đề, có thể khiến chúng sanh lìa bỏ kiêu mạn, phát tâm Bồ đề, bốn nguyện thành đầy, ở yên trong địa vị của hết thảy Bồ tát, được các căn minh lợi của Bồ tát, tu tập căn lành, chứng đắc được hột giống Nhất thiết trí của Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem căn lành hồi hướng về Bồ tát như vậy rồi, tiếp đến hồi hướng về nhất thiết chúng sanh, nguyện hết thảy chúng sanh có bao nhiêu căn lành cho đến rất ít như khoảnh khắc khảy móng tay, đều được thấy Phật, nghe pháp cung kính Thánh Tăng, những căn lành của họ đều lìa chướng ngại, niệm Phật tròn đầy, nhớ pháp

phương tiện, nhớ tôn trọng Tăng, chẳng lìa việc thấy Phật, tâm được thanh tịnh thấu được pháp Phật, hạp vô lượng đức, tu tập thanh tịnh các thân thông, bỏ pháp nghi lầm, nương theo giáo lý mà ở.

Cũng như vì chúng sanh mà hồi hướng như vậy, Bồ tát vì Thanh văn và Bích Chi Phật, cũng hồi hướng như vậy.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi Địa ngục, Nga quý, Súc sanh, cùng Diêm la vương, thảy nơi ác địa, thêm lớn tâm Vô thượng Bồ đề, chuyên ý siêng cầu hột giống hết thảy trí, lìa hẳn sự chệch chánh pháp của Phật, được sự an vui của Phật, thân tâm thanh tịnh, chứng đắc được Nhất thiết trí.

Các Bồ tát có bao nhiêu căn lành, đều do đại nguyện mà phát khởi ra sự chánh pháp khởi, chứa nhóm sự chánh chứa nhóm, tăng thêm lên chánh tăng trưởng, thảy đều khiến rộng lớn đầy tròn.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc ở tại trong nhà, cùng với vợ con, chưa từng tạm bỏ tâm Bồ đề, chơn chánh nhớ tưởng nghĩ suy cảnh giới Nhất thiết trí, độ mình, độ vợ con, khiến đều được cứu cánh, dùng phương tiện lành mà hoá độ bà con quyến thuộc của mình, khiến nhập

được trí Bồ tát, khiến thành thực giải thoát. Tuy cùng với nhau mà lòng vẫn không chấp đắm, vì bốn nguyện đại bi mà hiện thân ra ở cùng nhà, vì từ tâm mà tùy thuận vợ con, nhưng đối với đạo thanh tịnh của Bồ tát vẫn không bị ngăn ngại.

Đại Bồ tát dầu ở tại gia, tạo các sự nghiệp, không bao giờ tạm bỏ tâm Nhất thiết trí. Như là: Hoặc lúc mặc quần áo, hoặc khi ăn món ngon, khi uống thuốc thang, khi tắm gội, cọ, rửa, quay nhìn, đi, đứng, ngồi, nằm, nghiệp thân, ngữ, ý, hoặc ngủ, hoặc thức, như vậy hết thấy các động tác đã làm ra, tâm luôn luôn hồi hướng đến đạo Nhất thiết trí, chuyên nhớ nghĩ suy không lúc nào tạm rời.

Vì muốn lợi ích cho hết thấy chúng sanh mà Bồ tát ở yên trong vô lượng đại nguyện Bồ đề, nhóm họp vô số căn lành rộng lớn, siêng tu các điều lành, khắp cứu hết thấy, vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy kiêu mạn buông lung, quyết định đi về địa vị hết thấy trí, cuối cùng cũng không để tâm đến những đạo khác, thường quán sát Bồ đề của Chư Phật, bỏ hẳn hết thấy những pháp lộn xộn, tu hành hết thấy chỗ sở học của Bồ tát, nơi đạo Nhất thiết trí không bị chướng ngại, ở nơi địa vị trí, ưa thích tụng tập,

dùng vô lượng trí huệ nhóm họp căn lành, tâm chẳng lưu luyến hết thấy thế gian, cũng chẳng nhiễm đắm nơi công hạnh của mình đã làm, chuyên tâm thọ trì giáo pháp của Chư Phật.

Bồ tát ở tại gia như vậy, khắp nhóm căn lành khiến được thêm lớn, mà hồi hướng về vô thượng Bồ đề Chư Phật như vậy.

Các Phật tử! Bồ tát lúc bấy giờ tu cho đến bố thí cho súc sanh ăn một năm, một hột cũng đều nguyện rằng: Tôi sẽ khiến cho các loài này thoát khỏi đường súc sanh, được lợi ích an vui, rốt ráo giải thoát vĩnh viễn qua khỏi biển khổ, diệt hẳn sự chịu khổ, trừ hết năm uẩn khổ, dứt hẳn cảm giác khổ, nhóm khổ, hạnh khổ, nguồn khổ, gốc khổ, cùng các nơi khổ. Nguyện hết thấy chúng sanh đó đều lìa bỏ được các khổ.

Bồ tát chuyên tâm tưởng nhớ hết thấy chúng sanh như vậy, dùng những căn lành này làm trên hết, vì họ mà hồi hướng về hột giống Nhất thiết trí.

Bồ tát mới phát tâm Bồ đề, nhiếp thọ khắp chúng sanh, tu những căn lành đều đem hồi hướng hết, muốn khiến cho họ lìa hẳn đồng trống sanh tử, đắc được sự khoái lạc vô ngại của Như Lai, ra khỏi biển phiền não, tu theo

đạo pháp của Phật, tâm từ cùng khắp, tâm bi rộng lớn, khiến khắp hết thấy được cái vui thanh tịnh, gìn giữ căn lành, gần gũi Phật pháp, ra khỏi cảnh ma, vào cảnh giới Phật, dứt hột giống thế gian, trồng hạt giống Như Lai, trú trong pháp bình đẳng của ba đời.

Thấy bao căn lành Đại Bồ tát đã tu nhóm, đang tu, và sẽ tu như vậy, đều đem hồi hướng tất cả.

Lại suy nghĩ rằng: Tôi cũng như Chư Phật và Bồ tát quá khứ làm những việc cúng dường cung kính hết thấy Chư Phật, độ các chúng sanh khiến cho vĩnh viễn được thoát ly, siêng năng tu tập hết thấy căn lành, thấy đem hồi hướng mà không chấp trước. Ấy như: Chẳng nương nơi sắc, chẳng đắm nơi thọ, chẳng tưởng diên đảo, chẳng tạo các hành, chẳng theo nơi thức, rời bỏ sáu trần, chẳng ở nơi pháp thế gian, thích xuất thế gian, biết hết thấy pháp đều như hư không, không từ đâu đến, không sanh, không diệt, không chơn thật, không nhiễm chấp đâu, lìa khỏi các cái thấy phân biệt, chẳng động, chẳng chuyển, chẳng mất, chẳng hư, ở trong chơn thật, không tướng lìa tướng, chỉ là một tướng.

Thâm nhập vào hết thấy tánh pháp như

vậy, Bồ tát thường thích tu tập căn lành phổ môn, thấy hết thấy chúng hội của Chư Phật.

Như hết thấy các Như Lai đời quá khứ hồi hướng căn lành như vậy, tôi cũng hồi hướng như vậy, hiểu pháp như vậy, chứng đắc pháp như vậy, nương pháp như vậy, phát tâm tu tập chẳng trái pháp tướng, biết chỗ tu hành là như giả dối, như ảnh tượng, như trăng dưới nước, như bóng trong gương, do nhơn duyên hoà hợp mà hoá hiện ra, cho đến địa vị rốt ráo Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Như thấy Chư Phật đời quá khứ lúc tu hạnh Bồ tát, đem các căn lành mà hồi hướng như vậy, Chư Phật đời hiện tại và vị lai cũng như vậy, đem các căn lành mà hồi hướng. Nay tôi nên phát tâm như Chư Phật đó, đem căn lành mà hồi hướng, hồi hướng thứ nhất, hồi hướng đặc biệt, hồi hướng tốt đặc biệt, hồi hướng cao, hồi hướng cao hơn hết, hồi hướng không ai bì kịp, hồi hướng tốt không còn ai sánh bằng, hồi hướng không gì ví dụ được, hồi hướng không gì so sánh được, hồi hướng tôn trọng, hồi hướng diệu mâu, hồi hướng bình đẳng, hồi hướng chánh trực, hồi hướng đại công đức, hồi hướng rộng lớn, hồi hướng lành, hồi hướng

thanh tịnh, hồi hướng lìa ác, hồi hướng không tùy theo ác.

Bồ tát đem các căn lành chánh hồi hướng như vậy thành tựu nghiệp thân ngữ ý thanh tịnh, ở trong địa vị Bồ tát ở, hết các lỗi lầm, tu tập nghiệp lành, lìa cái ác của nghiệp thân và nghiệp miệng, tâm không vết lỗi, tu Nhất thiết trí, ở trong tâm rộng lớn, biết hết thấy pháp là không có tạo làm ra, ở trong pháp xuất thế, chẳng nhiễm đắm pháp thế gian, phân biệt rõ thông vô lượng các nghiệp, thành tựu hồi hướng phương tiện khéo, nhờ hẳn tận gốc rễ hết thấy điều chấp lầm.

Các Phật tử! Ấy gọi là phép hồi hướng thứ ba về hết thấy của Đại Bồ tát.

Đại Bồ tát ở trong bậc hồi hướng này thì nhập sâu vào nghiệp hạnh của hết thấy Đức Như Lai, hướng về công đức thắng diệu của Như Lai nhập sâu vào cảnh giới trí huệ thanh tịnh, chẳng lìa hết thấy nghiệp hạnh của các Bồ tát, khéo hay phân biệt phương tiện khéo giỏi, nhập sâu vào pháp giới, giỏi biết các việc tu hành đệ nhất của Bồ tát, nhập sâu vào pháp giới, giỏi biết các việc tu hành thứ lớp của Bồ tát, nhập vào hột giống tánh của Phật, đem phương tiện khéo mà phân biệt rõ thông

vô lượng vô biên hết thấy các pháp. Dầu lại hiện thân sanh vào trong thế gian mà vẫn không chấp đắm nơi pháp thế gian.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Thấy bậc đại Bồ tát ở đây,
Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ,
Cũng học thấy hạnh tu hành Phật,
Của đời hiện tại và vị lai.**
- **Nơi các cảnh giới được an vui,
Chỗ Phật Như Lai nhằm ngợi khen,
Mắt sáng rộng lớn tốt thanh tịnh,
Đều đem hồi hướng đại thông minh.**
- **Bồ tát căn lành đủ món vui,
Mắt, tai, mũi, lưỡi cũng an vui,
Vô lượng cái vui mâu tốt ấy,
Đều đem hồi hướng Bạc Tột Cao.**
- **Thấy các pháp lành của thế gian,
Với pháp Như Lai đã tu thành,
Thấy đều nhóm họp không còn sót,
Tận đem tùy hỷ lợi quần sanh.**
- **Thế gian tùy hỷ vô lượng môn,
Nay đem hồi hướng cho chúng sanh,**

**Thấy sự an vui của Chư Phật,
Nguyện cho chúng sanh được tròn đầy.**

- **Thấy bao cõi nước các Như Lai,
Phàm thấy được thấy sự vui nào,
Nguyện cho chúng sanh đều được cả,
Làm đèn sáng lớn chiếu thế gian.**
- **Bồ tát được bao vui diệu mầu,
Đều đem hồi hướng cho quần sanh,
Tuy vì chúng sanh mà hồi hướng,
Cũng không chấp đắm hồi hướng nào.**
- **Bồ tát tu môn hồi hướng này,
Khởi sanh vô lượng tâm đại bi,
Như đức hồi hướng Phật tu tập,
Nguyện tôi tu hành thấy trọn đầy.**
- **Như Đấng Như Lai đã tu thành,
Đạo Nhất thiết trí vui Diệu mầu,
Với thấy việc làm tôi tại thế,
Hạnh chư Bồ tát vui tột cùng.**
- **Cái vui nhập vào thấy muôn loài,
Cái vui vắng lặng giữ gìn căn,
Đều đem hồi hướng cho quần chúng,
Khiến khắp tu thành trí tột cao.**
- **Chẳng phải thân, khẩu, ý là nghiệp,**

**Cũng không rời đó mà có riêng,
Chỉ dùng phương tiện diệt si tối,
Như vậy tu thành trí tột cao.**

- **Bồ tát tu hành các hạnh nghiệp,
Chứa nhóm vô lượng công đức cao,
Tuỳ thuận Như Lai sanh nhà Phật,
Lặng không, chẳng loạn, hồi hướng cao.**
- **Thấy bao thế giới ở mười phương,
Có thấy chúng nào đều gồm nhiếp,
Đều đem căn lành hồi hướng họ,
Nguyện họ được đầy đủ an vui.**
- **Chẳng vì thân mình cầu lợi ích,
Muốn cho tất cả được an vui,
Không hề tạm khởi tâm hý luận,
Chỉ quán pháp không, vô ngã thôi.**
- **Vô lượng Như Lai ở mười phương,
Thấy biết thấy người Phật tử chơn,
Đem thấy căn lành hồi hướng đó,
Nguyện mau thành được giác tột cao.**
- **Thấy loài có sống trong thế gian,
Bình đẳng gồm nuôi chẳng sót ai,
Cho thấy nghiệp lành tôi tu tập,
Khiến họ mau thành Phật Như Lai.**

- Vô lượng đại nguyện nhiều vô biên,
Vô thượng Đạo sư đã nói cho,
Nguyện các Phật tử đều thanh tịnh,
Tuỳ họ thích gì cho đủ đầy.
- Xem khắp thế giới ở mười phương,
Đều đem công đức bố thí cho,
Nguyện họ đủ đều công đức diệu,
Bồ tát hồi hướng học như đây.
- Tâm chẳng nghĩ suy các pháp hai,
Chỉ thường thông suốt pháp không hai,
Các pháp hoặc hai, chẳng hai thấy,
Trong đây rốt ráo chẳng chấp đâu.
- Hết thấy thế gian trong mười phương,
Đều do chúng sanh tưởng khác nhau,
Tưởng hoặc phi tưởng đều không được,
Rõ thông các tướng như vậy đây.
- Các Bồ tát kia thân sạch rồi,
Thời ý thanh tịnh không lỗi lầm,
Lời nói cũng sạch, không sai quấy,
Nên biết ý sạch thì nhiễm đâu.
- Nhất tâm nhớ tưởng Phật đã qua,
Cũng nhớ Đạo Sư đời vị lại,
Và nhớ Thế Tôn đáng hiện tại,
Thấy học pháp Phật đã thuyết cho.

- Hết thấy Chư Phật cả ba đời,
Trí huệ sáng thông tâm ngại gì,
Vì muốn lợi ích các quần chúng,
Nhóm hạnh hồi hướng về Bồ đề.
- Trí huệ đệ nhất huệ rộng sâu,
Huệ không hư dối, không đảo điên,
Huệ chơn bình đẳng, huệ thanh tịnh,
Đấng Huệ tột cao nói như đây.

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát hồi hướng về hết thấy nơi?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, trong khi tu tập hết thấy căn lành, thì tự nói rằng: Nguyện lực của công đức căn lành này đến hết thấy nơi. Ví như chơn thật, không nơi nào là không đến, đến hết thấy vật, đến hết thấy thế gian, đến hết thấy chúng sanh, đến hết thấy cõi nước, đến hết thấy pháp, đến cùng cõi hư không, đến hết thấy ba đời, đến hết thấy hữu vi và vô vi, đến hết thấy lời nói, âm thanh.

Nguyện căn lành này cũng như vậy, đến khắp mọi chỗ của hết thấy Như Lai, cúng dường hết thấy Chư Phật ba đời, Chư Phật quá khứ nguyện hạnh tròn đầy, Chư Phật vị lai đầy đủ trang nghiêm, Chư Phật hiện tại cùng với cõi nước đạo tràng đầy khắp hết

thầy pháp giới, cùng cõi hư không.

Nguyên do sức oai lực của sự tin hiểu, do trí huệ rộng lớn vô chướng ngại, do hết thầy căn lành đều hồi hướng nên tôi dùng những vật cúng dường như của chư Thiên mà cúng dường Phật, đầy tròn vô lượng vô biên thế giới.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Các Đức Phật Thế Tôn cùng khắp hết thầy hư không pháp giới nhiều thứ nghiệp hạnh khởi lên hết thầy vô số hột giống thế giới ở mười phương nhiều không thể nói cõi nước Phật, cảnh giới Phật các loại thế giới, vô lượng thế giới, thế giới không phân bờ cõi, thế giới chuyển lăn, thế giới nghiêng, thế giới ngửa, thế giới úp che.

Trong hết thầy thế giới như vậy, Phật hiện ở đời, thị hiện ra các thứ thần thông biến hoá. Trong các thế giới đó có các Bồ tát dùng sức hiểu thông cao tột, vì các chúng sanh có thể hoá độ mà hiện làm Như Lai xuất hiện ra đời, dùng trí huệ đến khắp mọi nơi mà phổ biến khai thị vô lượng thần lực tự tại của Như Lai, pháp thân đến khắp không có khác nhau, bình đẳng khắp nhập vào hết thầy pháp giới, thân Như Lai tạng không sanh không diệt, phương tiện hay khéo khắp hiện ra thế gian, vì đã

chúng đắc được thật tánh của pháp, vượt khỏi hết thảy, vì đã đắc được lực vô ngại không thối chuyển, vì đã sanh nơi trong cái thấy biết không ngăn ngại của Như Lai, trong hột giống tánh oai đức rộng lớn vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem hết thảy căn lành của mình đã gieo trồng mà nguyện ở nơi các Chư Phật như vậy, dùng thảy thứ hoa mầu đẹp, với thảy thứ hương thơm mầu quý, tràng lọng, cờ phan, y phục, đèn đuốc, cùng tất cả đồ vật trang nghiêm khác mà dâng cúng lên Phật, hoặc hình tượng Phật, hoặc tháp miếu Phật, rồi đem các căn lành đó mà hồi hướng như vậy. Như là: Hồi hướng không loạn, hồi hướng nhất tâm, hồi hướng tự ý, hồi hướng tôn kính, hồi hướng bất động, hồi hướng không ở nơi đâu, hồi hướng không nương nơi đây, hồi hướng không tâm chúng sanh, hồi hướng tâm không nóng nảy tranh cạnh, hồi hướng tâm vắng lặng.

Lại tiếp suy nghĩ rằng: Cùng khắp không gian tận cùng pháp giới, tận tột thời gian trải hết thảy kiếp đời quá khứ, hiện tại, vị lai, các Đức Phật Thế Tôn đắc được Nhất thiết trí, thành đạo Bồ đề có vô lượng danh hiệu thảy thảy khác nhau trong thảy thảy thời đều thị

hiện ra thành Chánh giác, thấy đều ở cõi đời tận tốt vị lai. Mỗi mỗi Đức Phật đều dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình, chúng hội đạo tràng cùng khắp pháp giới, tùy thời cơ mà xuất hiện ra đời trên hết thấy cõi nước để làm Phật sự.

Hết thấy các Đức Phật Như Lai như vậy, tôi đều đem căn lành mà hồi hướng khắp cả. Nguyên đem vô số lọng thơm, vô số tràng thơm, vô số phan thơm, vô số màn thơm, vô số lưới thơm, vô số tượng thơm, vô số ánh sáng thơm, vô số lửa thơm, vô số mây thơm, vô số toà thơm, vô số chỗ kinh hành thơm, vô số nơi chỗ ở thơm, vô số thế giới thơm, vô số núi thơm, vô số biển thơm, vô số sông thơm, vô số cây thơm, vô số y phục thơm, vô số hoa sen thơm, vô số cung điện thơm, vô lượng lọng hoa, nói rộng ra cho đến cung điện vô lượng hoa, vô biên lọng tràng hoa, nói rộng ra cho đến vô biên cung điện tràng hoa, vô đẳng lọng hương xoa, nói rộng ra cho đến vô đẳng cung điện hương xoa không thể đếm lọng hương bột, không thể kể lọng áo, nói rộng ra cho đến không thể kể cung điện áo, không thể suy lọng báu, nói rộng ra cho đến không thể suy cung điện báu, không thể lường lọng đèn sáng, nói

rộng ra cho đến không thể lường cung điện đèn sáng, không thể nói lọng đồ vật trang nghiêm, nói rộng ra cho đến không thể nói cung điện đồ vật trang nghiêm, không thể không thể nói lọng ngọc báu ma ni, không thể không thể nói tràng ngọc báu ma ni, và nhiều như vậy các phan báu ma ni, các trống báu ma ni, các lười báu ma ni, các tượng báu ma ni, ánh sáng báu ma ni, lửa báu ma ni, mây báu ma ni, toà báu ma ni, chỗ kinh hành báu ma ni, chỗ ở báu ma ni, chùa Phật báu ma ni, núi báu ma ni, biển báu ma ni, sông báu ma ni, cây báu ma ni, y phục báu ma ni, hoa sen báu ma ni, cung điện báu ma ni, thầy thầy đều nhiều không thể không thể nói.

Như vậy, trong mỗi mỗi cảnh giới đều có vô số lan can, vô số cung điện, vô số lầu gác, vô số cửa ngõ, vô số bán nguyệt, vô số đối nhau, vô số cửa sổ, vô số ngọc báu thanh tịnh, vô số đồ vật trang nghiêm. Đem các vật cúng dường như vậy mà cung kính cúng dường lên Chư Phật Thế Tôn như đã nói trên. Nguyên khiến cho hết thầy thế gian đều được thanh tịnh, hết thầy chúng sanh đều được thoát ly, ở vào địa vị thập lực, nơi trong hết thầy pháp, đắc được pháp minh vô ngại, khiến cho hết thầy chúng

sanh đầy đủ căn lành, thấy được chữa lành, tâm họ vô lượng lớn bằng khoảng không gian, đi đến thấy cõi mà không chấp đến đâu, nhập vào hết thấy cõi nước mà bố thí các pháp lành, thường được thấy Phật, gieo trồng các căn lành, thành tựu Đại thừa, không chấp đắm các pháp, đầy đủ các điều lành, lập vô lượng hạnh, khắp nhập vào vô biên hết thấy pháp giới, thành tựu lực thần thông của Chư Phật, đắc được trí Nhất thiết trí của Như Lai.

Ví như vô ngã khắp gồm các pháp, các căn lành của tôi cũng vậy. Khắp gồm hết thấy Chư Phật Như Lai, vì đều cúng dường khắp Chư Phật không còn sót vậy. Khắp gồm hết thấy vô lượng pháp, vì có thể ngộ nhập thấy pháp không có ngăn ngại vậy. Khắp gồm hết thấy các chúng Bồ tát, vì rốt ráo đều đồng căn lành vậy. Khắp gồm hết thấy các hạnh Bồ tát, vì sức bốn nguyện đã tròn đầy rồi vậy. Khắp gồm hết thấy các pháp minh của Bồ tát, vì rõ thông các pháp đều vô ngại. Khắp gồm hết thấy lực đại thần thông của Chư Phật, vì đã thành tựu vô lượng căn lành vậy. Khắp gồm các lực vô úy của Chư Phật, vì phát tâm vô lượng đầy tròn hết thấy vậy. Khắp gồm hết thấy pháp môn tổng trì Tam muội biện tài của Bồ tát, vì

khéo hay chiếu sáng rõ thông pháp không hai vậy. Khắp gồm hết phương tiện khéo của Chư Phật, vì thị hiện lực đại thần thông của Như Lai. Khắp gồm hết thầy Chư Phật ba đời, từ khi giáng sanh, đến khi thành đạo, chuyển pháp luân, điều phục chúng sanh, nhập Niết bàn, vì cung kính cúng dường đều khắp tất cả vậy. Khắp gồm hết thầy thế giới mười phương, vì nghiêm tịnh các cõi Phật thầy đều rất ráo vậy. Khắp gồm hết thầy các kiếp rộng lớn, vì trong thầy kiếp đều hiện ra mà tu hạnh Bồ tát không đứt đoạn vậy. Khắp gồm hết thầy mọi loài chúng sanh, vì thầy hiện thân thọ sanh vào đủ trong mọi loài vậy. Khắp gồm hết thầy các giới chúng sanh, vì đầy đủ hạnh của Bồ tát Phổ Hiền vậy. Khắp gồm hết thầy các tập khí mê lầm, vì đều dùng phương tiện khiến cho được thanh tịnh vậy. Khắp gồm các căn của hết thầy chúng sanh, vì thầy rõ thông toàn thể vô lượng cái khác nhau vậy. Khắp gồm hết thầy sự hiểu biết và ước muốn của chúng sanh, vì khiến họ lìa nhiễm đấm lộn xộn mà được thanh tịnh vậy. Khắp gồm hết thầy hạnh hoá độ chúng sanh, vì tùy chỗ họ đáng được độ mà hiện thân vậy. Khắp gồm hết thầy loài chúng sanh đang được độ, vì đều nhập vào hết thầy giới chúng sanh vậy. Khắp gồm hết thầy trí

tánh Như Lai, vì hộ trì hết thảy các giáo lý của Phật vậy.

Các Phật tử! Trong lúc Đại Bồ tát đem những căn lành hồi hướng như vậy thì dùng trí không chấp chỗ được quả làm phương tiện, ở trong nghiệp chẳng phân biệt quả báo, ở trong quả báo chẳng phân biệt nghiệp. Tuy không phân biệt mà nhập vào khắp pháp giới. Tuy không chấp chỗ tạo làm mà thường ở trong căn lành, tuy không chấp vào chỗ sanh khởi mà vẫn siêng tu pháp cao tốt, chẳng tin các pháp mà có thể nhập sâu vào các pháp, chẳng có ở nơi pháp mà có thể biết tất cả pháp. Hoặc tạo làm hay không tạo làm đều có trí biết không thể được, biết các tánh pháp thường không tự tại. Tuy thấy hết các pháp mà không thấy gì, khắp biết hết thảy mà coi không biết gì.

Bồ tát rõ thông tận các cảnh giới như vậy, biết hết thảy pháp gốc ở nhân duyên, thấy pháp thân của hết thảy Chư Phật, đến hết thảy pháp chơn thật, lìa nhiễm trước, hiểu rõ thế gian đều như biến hoá, thông thấu chúng sanh chỉ là một pháp, không có hai tánh, chẳng bỏ nghiệp cảnh, phương tiện khéo léo, nơi cảnh giới hữu vi bày rõ pháp vô vi, mà

không làm hư tướng hữu vi, nơi cảnh giới vô vi bày rõ pháp hữu vi, mà không phân biệt tướng vô vi.

Bồ tát quán hết thấy pháp rốt ráo vắng lặng như vậy, thành tựu được hết thấy căn lành thanh tịnh mà khởi tâm cứu hộ chúng sanh, trí huệ rõ thông hết thấy biến pháp, thường thích tu hành pháp lìa ngu si, đã thành tựu đầy đủ công đức xuất thế, chẳng còn tu học pháp thế gian, được con mắt trí huệ thanh tịnh, lìa các ngu lầm che tối, dùng phương tiện lành tu đạo hồi hướng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, làm vừa lòng hết thấy Chư Phật, nghiêm tịnh hết thấy cõi nước của Chư Phật, giáo hoá cho hết thấy chúng sanh được thành tựu, thọ trì đầy đủ hết thấy pháp Phật, làm ruộng phước cao tốt cho hết thấy chúng sanh, làm đấng dẫn đường trí huệ cho hết thấy kẻ tu hành, làm mặt trời sáng cho hết thấy thế gian, mỗi mỗi căn lành đầy khắp pháp giới, đều có thể cứu hộ hết thấy chúng sanh, khiến họ được thanh tịnh, đầy đủ công đức.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát hồi hướng như vậy thì có thể hộ trì hết thấy hộ giống Phật, có thể làm cho hết thấy chúng sanh được

thành thực, có thể nghiêm tịnh được hết thủy cõi nước, có thể chẳng làm hư hoại các hạnh nghiệp, có thể rõ thông được hết thủy các pháp, có thể bình đẳng quán sát các pháp không hai, có thể đi đến khắp thế giới mười phương, có thể rõ thấy pháp lìa tham muốn tận cùng, có thể thành tựu sự tin hiểu hoàn toàn, có thể đầy đủ các căn sáng suốt lanh lợi.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng thứ tư về hết thủy nơi của Đại Bồ tát.

Trong lúc Đại Bồ tát ở trong pháp hồi hướng này thì được nghiệp thân đến hết thủy nơi, vì có thể ứng thân thị hiện ra khắp hết thủy thế giới vậy. Lại được nghiệp lời nói đến hết thủy nơi, vì nơi trong hết thủy thế giới diễn nói các pháp vậy. Được nghiệp ý đến hết thủy nơi, vì thọ trì hết thủy pháp Phật đã nói. Được thân tức thông đến hết thủy nơi vì tùy theo tâm chúng sanh mà ứng hiện ra đến hết thủy chỗ. Được trí tùy theo mà chứng nhập vào hết thủy nơi, vì có thể khắp rõ thông hết thủy pháp. Được tổng trì biện tài đến hết thủy nơi, vì tùy tâm chúng sanh khiến họ được vui đẹp. Được nhập pháp giới đến hết thủy nơi, vì nơi trong một lỗ chân lông đem khắp hết thủy thế giới nhập vào. Được thân biến nhập vào

khắp hết thấy nơi, vì nơi thân một chúng sanh mà nhập vào hết thấy thân chúng sanh. Được thấy khắp các kiếp đến hết thấy nơi, vì trong mỗi mỗi kiếp thường thấy hết thấy các Đức Như Lai. Được nhớ tưởng thấy khắp đến hết thấy nơi, vì trong mỗi mỗi niệm hết thấy Chư Phật đều hiện ra trước mắt vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát được bậc hồi hướng đến hết thấy nơi thì có thể dùng căn lành mà hồi hướng như vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng, nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Trong, ngoài hết thấy các thế gian,
Bồ tát đều không chấp đắm dâu,
Không bỏ lợi ích cho quần chúng,
Bồ tát tu hành trí như đây.**
- Thấy bao cõi nước ở mười phương,
Thấy đều không nương không ở dâu,
Chẳng chấp lấy pháp có mạng sống,
Cũng không lầm khởi phân biệt nhau.**
- Khắp trong hết thấy cõi mười phương,
Gồm dưỡng chúng sanh thấy chẳng còn,
Quán thể tánh họ thật không có,**

Khéo hồi hướng pháp đến chỗ nơi.

- **Gồm khắp pháp hữu, pháp vô vi,
Chẳng ở trong đây khởi tưởng làm,
Nơi pháp thế gian cũng như vậy,
Đấng Đền chiếu thế ngộ như đây.**
- **Bồ tát tu hành nghiệp hạnh đây,
Bậc thượng, trung, hạ thấy khác nhau,
Đều đem căn lành hồi hướng đến,
Hết thấy Như Lai ở mười phương.**
- **Bồ tát hồi hướng đến bờ kia,
Theo Phật tu học, thấy được thành,
Thường dùng diệu trí suy nghĩ khéo,
Đủ pháp tốt cao ở cõi người.**
- **Căn lành thanh tịnh, hồi hướng đều,
Ích lợi quần sanh thường chẳng thôi,
Khiến đều hết thấy bao quần chúng,
Thành đấng Vô thượng Đền soi đời.**
- **Không hề chấp lấy nơi chúng sanh,
Cũng không lầm nhớ các pháp nào,
Dầu không nhiễm đắm nơi trần thế,
Cũng không rời bỏ thấy mọi loài.**
- **Bồ tát thường thích pháp lặng không,
Thuận theo đến được cảnh Niết bàn,**

**Cũng chẳng bỏ rời đường sanh chúng,
Được bao trí huệ diệu mâu đây.**

- **Bồ tát không hề phân biệt nghiệp,
Cũng không chấp lấy quả báo nào,
Thấy thế gian đều duyên sanh khởi,
Chẳng lìa nhưn duyên thấy pháp nào.**
- **Nhập sâu cảnh giới như vậy đây,
Trong đây chẳng khởi phân biệt nào,
Đấng Điều Ngự Sư của quần chúng,
Rõ sáng pháp này, hồi hướng xong.^①**

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát hồi hướng về kho tạng công đức vô tận?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này đem những căn lành phát sanh ra do việc sám hối diệt trừ những nghiệp chướng nặng. Những căn lành phát sanh ra do việc lễ kính hết thấy Chư Phật ba đời. Những căn lành phát sanh ra do việc khuyến thỉnh hết thấy Chư Phật thuyết pháp. Những căn lành sanh ra do việc nghe Phật nói pháp, siêng năng tu tập, ngộ cảnh giới rộng lớn không thể nghĩ bàn. Những căn lành sanh ra do việc tùy hỷ hết thấy việc lành của hết thấy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị

^① Hán bộ hết quyển 24.

lai và của hết thấy chúng sanh. Những căn lành sanh ra do việc phát tâm tùy hỷ các căn lành vô tận của hết thấy Chư Phật đời quá khứ hiện tại và vị lai, của các đại chúng Bồ tát siêng năng tu tập. Những căn lành sanh ra do việc biết và tùy hỷ sự thành Chánh giác, sự chuyển pháp luân, điều phục chúng sanh của Chư Phật ba đời. Thấy những căn lành có được do việc tùy hỷ hết thấy các Chư Phật ba đời từ khi mới phát tâm, tu hạnh Bồ tát thành Chánh giác cao tột, cho đến khi thị hiện nhập Niết bàn, sau khi vào Niết bàn, chánh pháp ở đời cho đến khi diệt tận.

Bồ tát nhớ tưởng đến các cảnh giới Chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn như vậy, cùng cảnh giới của tự mình, cho đến cảnh giới không chướng ngại của Bồ đề, được hết thấy căn lành khác nhau rộng lớn vô lượng như vậy, phàm chỗ chứa nhóm, phàm chỗ tin hiểu, phàm chỗ tùy hỷ, phàm chỗ tròn đầy, phàm chỗ thành tựu, phàm chỗ tu hành, phàm chỗ đắc được, phàm chỗ chứng biết, phàm chỗ nhóm họp, phàm chỗ tăng thêm, đều đem hồi hướng vào việc trang nghiêm hết thấy cõi nước Chư Phật.

Như chỗ sở hành của hết thấy các Đức Như

Lai nơi hết thấy thế giới trải kiếp tột vô biên của đời quá khứ, như là: Vô lượng vô số hột giống thế giới Phật, chỗ trí Phật biết đến, chỗ Bồ tát hiểu thấu, chỗ tâm lớn nhận thức được, cõi Phật trang nghiêm do hạnh nghiệp thanh tịnh tuôn phát ra và chạy cảm ứng theo chúng sanh, do thần lực của Như Lai thị hiện ra, do nghiệp sạch xuất thế của Chư Phật làm thành ra, do diệu hạnh của Bồ tát Phổ Hiền tạo sanh ra, trong đó thấy Chư Phật thành đạo, thị hiện ra nhiều thứ thần lực tự tại, và thấy bao nhiêu Đấng Như Lai Chánh đẳng Chánh giác tận tột đời vị lai, ở khắp pháp giới, sẽ thành đạo, sẽ được hết thấy công đức thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật, cùng tận pháp giới cõi hư không, vô biên, không bờ mé, không đứt đoạn, không tận cùng, đều do từ trí huệ của Như Lai sanh ra, trang nghiêm bởi vô lượng thứ báu mâu diệu, như là: Hết thấy hương thơm trang nghiêm, hết thấy hoa trang nghiêm, hết thấy y phục trang nghiêm, hết thấy công đức trang nghiêm, hết thấy thần lực Chư Phật trang nghiêm, hết thấy cõi nước Phật trang nghiêm nơi đó, Đức Như Lai đã thống lãnh ngự trị, là chỗ đồng ở chung của đại chúng thanh tịnh nhiều không thể nghĩ bàn, đồng hạnh, đồng duyên, sẽ thành Chánh giác trong đời vị lai, là

chỗ thành tựu của hết thảy Chư Phật, thế gian không thấy được, chỉ con mắt thanh tịnh của Bồ tát mới có thể thấy.

Các Bồ tát này đủ oai đức lớn, đời trước đã gieo trồng căn lành, biết hết thảy pháp như huyễn dối, như hoá hiện, khắp tu hành những nghiệp thanh tịnh của Bồ tát, nhập vào Tam muội tự tại không thể nghĩ bàn, phương tiện khéo léo có thể làm Phật sự, phóng ánh sáng Phật, chiếu khắp thế gian không có giới hạn tận cùng.

Hết thảy Chư Phật Thế Tôn đời hiện tại cũng trang nghiêm thế giới như vậy, vô lượng hình tướng vô lượng màu sắc ánh sáng, đều do công đức của Phật làm thành, có vô lượng hương thơm, vô lượng châu báu, vô lượng cây, vô số trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thanh. Tùy thuận theo các duyên đời trước của các bậc Thiện tri thức, thị hiện ra hết thảy công đức trang nghiêm không cùng không tận, như là: Hết thảy hương thơm trang nghiêm, hết thảy tràng hoa trang nghiêm, hết thảy hương bột trang nghiêm, hết thảy châu báu trang nghiêm, hết thảy phan trang nghiêm, hết thảy lụa màu báu trang nghiêm, hết thảy lan can báu trang nghiêm, vô số lưới

vàng trang nghiêm, vô số sông trang nghiêm, vô số mây mưa trang nghiêm, vô số âm nhạc tấu lên tiếng vi diệu nghiêm.

Vô lượng vô số các đồ vật trang nghiêm như vậy, đem trang nghiêm hết thảy tận cùng pháp giới cõi hư không. Vô lượng các thứ nghiệp khởi ra ở mười phương mà Phật đã biết rõ, Phật đã tuyên nói, hết thảy thế giới, trong đó có thảy bao nhiêu cõi nước Phật, như là cõi Phật trang nghiêm, cõi Phật thanh tịnh, cõi Phật bình đẳng, cõi Phật tốt đẹp diệu mầu, cõi Phật oai đức, cõi Phật rộng lớn, cõi Phật an lạc, cõi Phật không thể hư hoại, cõi Phật vô tận, cõi Phật vô lượng, cõi Phật vô động, cõi Phật vô úy, cõi Phật quang minh, cõi Phật không trái nghịch, cõi Phật đáng thích, cõi Phật khắp chiếu sáng, cõi Phật trang nghiêm tốt đẹp, cõi Phật rục rỡ, cõi Phật khéo đẹp, cõi Phật đệ nhất, cõi Phật thù thắng, cõi Phật rất thù thắng, cõi Phật tột thù thắng, cõi Phật cùng tận thù thắng, cõi Phật cao trên hết, cõi Phật không đâu bằng, cõi Phật không đâu sánh kịp, cõi Phật không gì thí dụ được.

Như vậy, thảy bao sự trang nghiêm trong tất cả các cõi Phật thảy đời quá khứ, hiện tại và vị lai, Đại Bồ tát đều đem căn lành của

mình mà phát tâm hồi hướng, nguyện dùng hết thủy thứ trang nghiêm thanh tịnh của tất cả các cõi mà Chư Phật đã trang nghiêm suốt quá khứ, hiện tại và vị lai đó mà trang nghiêm một thế giới, như hết thủy các Đức Phật đã làm, khiến thủy đều thành tựu, thủy đều thanh tịnh, thủy đều tụ nhóm, đều hiển hiện, đều tốt đẹp, đều nắm vững.

Nơi một thế giới được trang nghiêm như vậy, hết thủy thế giới tận pháp giới, cùng cõi hư không cũng đều được trang nghiêm như vậy, hết thủy cõi nước Phật cả ba đời các thứ trang nghiêm đều được đầy đủ cả.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thủy cõi Phật mà tôi đã tu đều đầy những Đại Bồ tát. Những Đại Bồ tát ấy thể tánh chơn thật, trí huệ thông đạt, giỏi hay phân biệt được hết thủy thế giới và chúng sanh giới, thâm nhập pháp giới và hư không giới, lìa bỏ ngu si, thành tựu niệm Phật, niệm pháp chơn thật không thể nghĩ bàn, niệm Tăng vô lượng thủy đều cùng khắp, cũng niệm pháp xả, pháp nhật tròn đầy, trí sáng chiếu khắp, chỗ thấy vô ngại, từ trí vô sở đắc mà sanh ra, sanh các pháp Phật, làm vị chủ căn lành cao tột của chúng

sanh, phát sanh tâm vô thượng Bồ đề, ở nơi lực của Như Lai, hướng về Nhất thiết trí, phá các nghiệp ma, tẩy sạch chúng sanh giới, nhập sâu vào tánh pháp, vĩnh viễn lìa điên đảo, căn lành và đại nguyện thảy đều không mất.

Các Đại Bồ tát như vậy đầy tràn cõi đất, sanh cõi như vậy, có đức như vậy, thường làm Phật sự, đắc được Bồ đề của Phật, ánh sáng thanh tịnh, đủ trí pháp giới, hiện lực thần thông, một thân đầy tràn hết thảy pháp giới, được trí huệ lớn, vào cảnh giới sở hành của Nhất thiết trí, có thể giải phân biệt được vô lượng vô biên pháp giới nghĩa câu văn. Nơi hết thảy cõi Phật đều không chấp đắm mà có thể hiện khắp hết thảy cõi Phật. Tâm như hư không, chẳng nương tựa vào đâu, mà hay phân biệt được hết thảy pháp giới. Khéo có thể vào ra các Tam muội sâu xa nhiều không thể nghĩ bàn, hướng đến Nhất thiết trí, ở vào các cõi Phật, đắc được các lực của Phật, khai thị diễn thuyết vô số pháp mà không sợ chỗ nào, tùy thuận căn lành của Chư Phật ba đời, chiếu khắp pháp giới của hết thảy Đức Như Lai, có thể thọ trì được tất cả pháp của hết thảy Chư Phật, biết vô số tiếng nói, hay có thể diễn nói các âm thanh khác nhau nhiều không thể nghĩ

bàn, nhập vào địa vị Phật tự tại vô thượng, khắp du hý hết thảy thế giới mười phương mà không bị ngăn ngại, hành các pháp không tranh cãi và không nương đâu, không phân biệt đâu, tu tập thêm rộng lớn tâm Bồ đề, đắc được trí khéo giỏi, khéo biết nghĩa lý câu văn, có thể theo thứ lớp mà khai thị diễn thuyết.

Nguyện được các Đại Bồ tát như trên trang nghiêm cõi nước của tôi tu, phân bố tràn đầy, thuận theo ở đó, huân tu pháp tốt huân tu, toàn sạch pháp tốt toàn sạch, diễm nhiên vui lặng. Nơi một cõi Phật, theo một phương hướng, đều có các Đại Bồ tát như vậy, nhiều vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể đếm, không thể kể, không thể suy, không thể lường, không thể nói, không thể không thể nói, tràn đầy cùng khắp.

Như nơi một phương hướng, hết thảy các phương hướng cũng đều như vậy. Như nơi một cõi Phật, tại hết thảy cõi Phật khắp pháp giới cùng hư không cũng đầy Bồ tát nhiều như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem những căn lành mà phương tiện hồi hướng về hết thảy cõi Phật, phương tiện hồi hướng về hết thảy Bồ tát, phương tiện hồi hướng về hết thảy Như Lai, phương tiện hồi hướng về hết thảy Bồ đề

**của Phật, phương tiện hồi hướng về hết thảy
nguyện rộng lớn, phương tiện hồi hướng về
hết thảy đạo bí yếu, phương tiện hồi hướng về
sạch hết thảy giới chúng sanh, phương tiện
hồi hướng về nơi hết thảy thế giới mà thường
thấy Chư Phật hiện ra đời, phương tiện hồi
hướng về thường thấy Đức Như Lai thọ mạng
vô lượng, phương tiện hồi hướng về thường
thấy Chư Phật cùng khắp pháp giới, chuyển
pháp luân bất thối chuyển, không bị ngăn ngại.**

**Các Phật tử! Trong lúc Đại Bồ tát đem các
căn lành mà hồi hướng như vậy, thì vì nhập
vào khắp hết thảy cõi nước Phật cho nên hết
thảy cõi Phật đều được thanh tịnh, vì đến
khắp hết thảy giới chúng sanh nên hết thảy
Bồ tát đều được thanh tịnh, vì nguyện Chư
Phật hiện ra trên khắp thảy cõi nước, nên hết
thảy cõi Phật trong thảy pháp giới đều có
thân Phật siêu nhiên hiện ra.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng các hồi
hướng nhiều không thể so sánh như vậy để
đi đến Nhất thiết trí, tâm lòng rộng lớn như
hư không, không có hạn lượng, nhập vào
chỗ không thể nghĩ bàn, biết hết thảy
nghiệp cùng các quả báo đều là vắng lặng,
tâm thường bình đẳng không bờ không bến,**

có thể nhập vào khắp hết thủy pháp giới.

Các Phật tử! Trong lúc Đại Bồ tát hồi hướng như vậy thì chẳng phân biệt cái ta và cái ngoài ta, chẳng phân biệt Phật với pháp Phật, chẳng phân biệt cõi Phật với nghiêm tịnh, chẳng phân biệt chúng sanh với điều phục, chẳng phân biệt nghiệp với quả báo, chẳng chấp nơi suy nghĩ với chỗ khởi sanh ra suy nghĩ, không phá hư như, không làm hư quả, chẳng chấp lấy việc, chẳng chấp lấy pháp, chẳng cho rằng sanh tử có phân biệt, chẳng cho rằng Niết bàn thường vắng lặng, chẳng cho rằng Đức Như Lai chứng đắc cảnh giới Phật, không còn có chút pháp nào, cùng ở với pháp một chỗ.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát hồi hướng như vậy thì đem các căn lành bố thí khắp chúng sanh, quyết định thành thực, bình đẳng giáo hoá, không tướng, không duyên, không kể số lượng, không giả dối, xa lìa hết thủy các chấp phân biệt.

Đại Bồ tát hồi hướng như vậy xong thì đắc được căn lành nhiều vô tận. Như là: Vì niệm Chư Phật ba đời cho nên đắc được căn lành vô tận. Vì nhớ tưởng hết thủy Bồ tát nên được căn lành vô tận. Vì nghiêm tịnh các cõi Phật

nên được căn lành vô tận. Vì tẩy sạch hết thấy chúng sanh giới nên được căn lành vô tận. Vì nhập sâu vào pháp giới nên đắc được căn lành vô tận. Vì tu vô lượng tâm bằng cõi hư không nên được căn lành vô tận. Vì hiểu sâu hết thấy cảnh giới Phật nên được căn lành vô tận. Vì siêng tu tập nghiệp Bồ tát cho nên được căn lành vô tận. Vì rõ thông cả ba đời nên được căn lành vô tận.

Các Phật tử! Trong lúc Đại Bồ tát đem hết thấy căn lành mà hồi hướng như vậy thì rõ thông rằng thấy chúng sanh giới không có chúng sanh, hiểu hết thấy pháp không có mạng sống, biết hết thấy pháp không có kẻ tạo làm ra, ngộ hết thấy pháp không có tự tánh cái ta biết rõ hết thấy pháp không có giận hờn tranh cãi, quán hết thấy pháp đều theo duyên sanh ra, không có chỗ ở đâu, biết hết thấy vật đều không nương tựa đâu, rõ thông hết thấy cõi đều không đứng ở đâu, quán hết thấy hạnh Bồ tát cũng không có nơi chỗ đâu, thấy hết thấy cảnh giới đều không chỗ có.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát hồi hướng như vậy thì con mắt không bao giờ thấy cõi Phật không sạch, cũng chẳng thấy chúng sanh tướng khác, không có chút pháp nào là chỗ

nhập của trí, cũng không có chút trí nào nhập vào nơi pháp, hiểu rằng thân Như Lai chẳng phải như hư không vì do hết thấy công đức của vô lượng diệu pháp làm cho tròn đầy, vì nơi hết thấy chỗ đều khiến hết thấy chúng sanh chứa nhóm căn lành thấy đều đầy đủ vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này, trong mỗi mỗi niệm đều đắc được không thể không thể nói địa vị mười lực, đầy đủ hết thấy phước đức, thành tựu căn lành thanh tịnh, làm ruộng phước của thấy chúng sanh. Đại Bồ tát này thành tựu được kho tàng công đức ma ni như ý, vì tùy chỗ cần dùng thấy đồ thích ý nào thì đều có đủ vậy, vì tùy nơi nào mà Bồ tát dạo qua thì đều có thể nghiêm tịnh hết thấy các cõi nước, tùy chỗ Bồ tát đi đến thì đều khiến hết thấy chúng sanh nhiều không thể không thể nói được thanh tịnh, nhóm họp phước đức mà tu tập các hạnh vậy.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát hồi hướng như vậy thì tu hết thấy hạnh Bồ tát, phước đức cao tột, sắc tướng không ai sánh bằng, oai thần, sức lực, ánh sáng đều siêu việt trên hết thấy thế gian, ma với dân ma chẳng có thể đối địch được, căn lành đầy đủ, đại nguyện được thành, tâm Bồ tát rộng rãi bằng Nhất thiết trí, cứ trong một

niệm đều có thể tròn khắp vô lượng cõi Phật trí lực vô lượng, rõ thấu hết thấy cảnh giới Chư Phật, đối với hết thấy Phật đều đặc được lòng tin hiểu sâu xa, ở vào trí vô biên, tâm lực Bồ đề rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không.

Các Phật tử! Ấy gọi là pháp hồi hướng thứ năm về kho tạng công đức của Đại Bồ tát.

Đại Bồ tát ở trong pháp hồi hướng này thì đặc được mười thứ kho tạng vô tận. Những gì là mười? Ấy là:

Được kho tạng vô tận thấy Phật, vì nơi một lỗ chơn lông thấy vô số Chư Phật hiện ra đời.

Được kho tạng vô tận nhập vào pháp, vì dùng sức trí của Phật quán hết thấy pháp đều vào một pháp.

Được kho tạng vô tận trí nhớ, vì thọ trì hết thấy pháp của Phật nói mà không quên mất.

Được kho tạng vô tận trí huệ quyết định vì khéo biết hết thấy pháp phương tiện bí mật mà Phật đã nói.

Được kho tạng vô tận giải các nghĩa thú, vì giải biết nghĩa thú phân chia của các pháp.

Được kho tạng vô tận ngộ hiểu vô biên, vì dùng trí như hư không mà hiểu tận hết thấy pháp ba đời.

Được kho tạng vô tận phước đức, vì làm đầy tràn hết thủy ý của chúng sanh không thể cùng tận.

Được kho tạng vô tận trí giác đồng mãn, vì có thể hay trừ diệt hết thủy màn ngu si của chúng sanh.

Được kho tạng vô tận biện tài quyết định, vì diễn nói hết thủy pháp bình đẳng của Phật, khiến các chúng sanh được hiểu thông rõ tận.

Được kho tạng vô tận mười lực vô úy, vì đầy đủ hết thủy hạnh Bồ tát làm, dùng pháp lia uế dơ mà tẩy đánh, đến được nơi Nhất thiết trí không ngăn ngại.

Ấy là mười.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát đem hết thủy căn lành mà hồi hướng thì đắc được mười kho vô tận này.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Bồ tát thành tựu lực thâm tâm,**
- Khắp nơi các pháp, tự tại đều,**
- Dùng phước khuyến thỉnh, phước tùy hỷ,**
- Phương tiện vô ngại, hồi hướng hay.**

- **Thả Đấng Như Lai cả ba đời,
Nghiêm tịnh cõi Phật khắp thế gian,
Hết thả công đức đều đầy đủ,
Hồi hướng cõi tịnh như vậy đây.**
- **Thả bao pháp Phật cả ba đời,
Bồ tát thả đều tận nghĩ suy,
Dem tâm nhóm họp không còn sót,
Trang nghiêm cõi Phật như vậy đây.**
- **Thả bao kiếp số tận ba đời,
Ca ngợi công đức một cõi Phật,
Thả kiếp ba đời còn cùng tận,
Công đức cõi Phật thật vô cùng.**
- **Như vậy thả bao cõi Phật nào,
Bồ tát đều thấy chẳng còn thừa,
Đều đem trang nghiêm một cõi Phật,
Thả bao cõi Phật như vậy đây.**
- **Có những Phật tử tâm thanh tịnh,
Đều từ pháp Phật mà hoá sanh,
Thả bao công đức trang nghiêm tâm,
Hết thả cõi Phật tròn đầy cả.**
- **Các Bồ tát kia thả đủ đây,
Vô lượng tướng tốt trang nghiêm thân,
Biện tài diễn thuyết khắp trần thế,
Ví như biển cả rộng vô cùng.**

- **Bồ tát ở trong các Tam muội,
Thấy bao Tam muội đã đủ đây,
Tâm họ thanh tịnh không ai sánh,
Quang minh chiếu khắp cõi mười phương.**
- **Những cõi như vậy nhiều vô cùng,
Bồ tát ở đó đều tràn đầy,
Chưa từng nhớ tưởng Thanh văn đạo,
Lại cũng chẳng cầu Duyên giác thừa.**
- **Bồ tát như vậy, tâm sạch trong,
Căn lành hồi hướng khắp quần sanh,
Muốn khiến khắp thành được chánh đạo,
Rõ thông đầy đủ Phật pháp đều.**
- **Thấy bao ma oán cả mười phương,
Bồ tát oai lực thấy phá trừ,
Trí huệ đồng mãnh ai hơn được,
Quyết định tu hành pháp tận cùng.**
- **Bồ tát dùng sức đại nguyện này,
Tất cả hồi hướng không ngại ngần,
Vào kho vô tận công đức tạng,
Quá, hiện, vị lai mãi vô cùng.**
- **Bồ tát giỏi quán các pháp hành,
Rõ thông tánh nó tự tại đâu,
Biết chắc các pháp tánh như vậy,
Không lầm lấy nghiệp với quả nào.**

- Không có pháp sắc, pháp không sắc,
Cũng không có tướng, không không tướng,
Pháp có, pháp không đều không thấy,
Rõ biết thấy đều chẳng được gì.
- Thấy các pháp đều như duyên sanh,
Thế tánh không có cũng không không,
Mà nơi nhân duyên, nơi sanh khởi,
Trong đó cuối cùng chẳng chấp đâu.
- Thấy bao tiếng nói của chúng sanh,
Nơi trong rớt ráo chẳng được gì,
Biết tên với tướng đều phân biệt,
Pháp là vô ngã, rõ biết xong.
- Như tánh chúng sanh vốn lặng không,
Như vậy rõ thông thấy pháp nào,
Gồm nhóm ba đời không còn sót,
Thấy cõi thấy nghiệp đều như nhau.
- Dùng trí như vậy mà hồi hướng,
Tuỳ chỗ ngộ hiểu, phước nghiệp sanh,
Những tướng phước này như chỗ hiểu,
Hoá lại nơi trong có đặc gì.
- Hồi hướng như vậy tâm không được,
Trọn chẳng so lường tánh pháp nào,
Rõ tánh pháp kia không phải tánh,
Chẳng ở thế gian, chẳng thoát ra.

- Thấy chỗ đã làm các nghiệp lành,
Đều đem hồi hướng các quần sanh,
Đâu cũng rõ tận thấy chơn tánh,
Thấy bao phân biệt đều dẹp trừ.
- Hết thấy cái thấy đã chấp lầm,
Thấy đều ném bỏ chẳng còn gì,
Lìa các nhiệt não, thường trong mát,
Ở bậc giải thoát, vô ngại đây.
- Bồ tát chẳng làm hư pháp nào,
Cũng chẳng phá hư tánh pháp nào,
Rõ thông các pháp như tiếng dội,
Thì nơi hết thấy chẳng chấp gì.
- Rõ biết chúng sanh thấy ba đời,
Đều do như duyên hoà hợp sanh,
Cũng biết tâm thích với mê gốc,
Mà chẳng làm hư một pháp nào.
- Rõ thông tánh nghiệp chẳng phải nghiệp,
Mà cũng chẳng trái tướng pháp nào,
Cũng chẳng làm hư quả của nghiệp,
Nói các tánh pháp do duyên sanh.
- Rõ biết chúng sanh không có sanh,
Cũng không chúng sanh bị trôi lăn,
Không thật chúng sanh có thể nói,
Dựa theo thế tục giả tuyên bày.

Các Phật tử! Thế nào là pháp hồi hướng tùy thuận kiên cố hết thủy căn lành của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Vị Đại Bồ tát này, hoặc làm vua trị vì một nước lớn, có oai đức lớn, tiếng dạy trong thiên hạ, phàm các oán địch đều phải quy thuận, hiệu lệnh ban ra đều dựa theo chánh pháp, cầm một cây lọng che mát vạn phương, đi khắp cõi nước không bị ngăn ngại, dầu vấn dải lụa thanh tịnh, đối với các pháp được tự tại, ai thấy cũng phải phục tùng, chẳng cần dùng đến hình phạt, chỉ dùng đức cảm hoá, dùng pháp tứ nhiếp mà gồm nhiếp thọ chúng sanh, làm vị Vua Chuyển Luân, chu cấp cho hết thủy.

Đại Bồ tát ở yên trong công đức tự tại như vậy, có đông quyến thuộc chẳng ai phá hoại được lìa khỏi lỗi lầm, ai thấy cũng không chán, phước đức trang nghiêm, tướng tốt đầy đủ, hình thể chân tay cân đối điều hoà, được thân Na la diên kiên cố, có sức mạnh lớn không ai khuất phục được, đắc được nghiệp thanh tịnh lìa các nghiệp chướng, tu hành đầy đủ hết thủy môn bố thí, hoặc bố thí thức ăn thức uống đủ các món ngon, hoặc bố thí xe cộ, hoặc bố thí y phục, hoặc bố thí tràng hoa, các thứ

hương thơm, hương xoa, giường nằm toà ngời, phòng, nhà, đèn đuốc tốt màu diệu nhất, thuốc men trị bệnh, đồ dùng quý báu, xe báu, voi mạnh, ngựa hay, thầy đều trang bị tốt đẹp mà hoan hỷ bố thí.

Hoặc có người đến xin vua ghế ngai vua ngời, hoặc xin lọng xin dù, cờ, phan, báu vật, đồ dùng trang nghiêm, hoặc nón báu trên đầu, ngọc sáng trong tóc, cả đến ngời vua, thầy đều cho không hối tiếc.

Nếu thấy chúng sanh bị tù trong lao ngục, thì liền xả thí cả của cải, vợ con, quyền thuộc cho đến cả thân thể để cứu họ khiến cho họ được thoát khổ. Nếu thấy tù như sắp bị hành quyết thì liền xả thí thân mình mà chuộc thế mạng họ.

Hoặc thấy kẻ đến xin da tóc đánh dầu, liền hoan hỷ đem cho cũng không hối tiếc. Mắt, tai, mũi, lưỡi, cùng với răng, hàm, đầu, đảnh, tay, chân, máu, thịt, xương, tuỷ, tim, cật, gan, phổi, ruột già, ruột non, dạ dày, da mỏng, ngón tay, ngón chân, bắp thịt, móng, vút, thầy đều tâm vui đẹp mà cho tất cả.

Hoặc vì muốn cầu thỉnh pháp chưa từng có mà đem thân nhảy xuống hầm lửa lớn sâu. Hoặc vì muốn hộ trì chánh pháp của Như Lai

mà đem thân chịu đựng hết thảy khổ độc. Hoặc vì cầu pháp, cho đến cầu một chữ mà có thể xả hết thảy của cải của mình nhiều như bốn biển. Thường dùng chánh pháp mà dẫn đạo, hoá độ quần sanh, khiến họ tu tập hạnh lành, lìa bỏ điều ác.

Nếu thấy chúng sanh làm tổn thương hay giết hại hình hài kẻ khác thì đem tâm từ mà cứu vớt, khiến họ bỏ được nghiệp tội.

Nếu thấy Đấng Như Lai nào tu thành bậc Chánh giác tột cùng, thì truyền rao ca ngợi khiến khắp nơi được nghe biết. Hoặc bố thí đất đai, xây dựng chùa Tăng, phòng ốc điện đường, làm chỗ ở cho nhà tu, lại bố thí tiểu đồng, nô bộc hầu hạ, làm việc, hoặc đem thân mình mà bố thí cho người đến xin, hoặc vì muốn cầu pháp mà bố thí cho Phật, vui mừng nhả nhót, hoặc vì chúng sanh mà hầu hạ cúng dường, hoặc bỏ ngôi vua, thành, ấp, hàng xóm, cung, điện, vườn, rừng, vợ con quyến thuộc, tùy ai muốn gì đều được vừa ý.

Hoặc xả thí hết thảy của cải sinh sống, khắp lập Hội tế bần đại bố thí, chúng sanh ở trong Hội gồm đủ thứ ruộng phước, hoặc kẻ ở xa lạ, hoặc kẻ ở gần lại, hoặc kẻ hiền, hoặc kẻ ngu, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc nam, hoặc nữ,

hoặc người, hoặc không phải người, tâm hạnh không đồng chỗ cầu khác nhau đều bố thí tất cả khiến họ được đầy đủ hết.

Các Phật tử! Trong lúc Đại Bồ tát bố thí như vậy, thì khéo nhiếp tâm, và đem hồi hướng hết thảy. Ấy như: Khéo gồm nhóm sắc, kiên cố thuận theo hết thảy căn lành; khéo gồm nhóm thọ, tưởng, hành, thức, kiên cố thuận theo hết thảy căn lành; khéo gồm nhóm thủy ngôi vua, kiên cố thuận theo hết thảy căn lành; khéo gồm nhóm quyền thuộc, thuận theo kiên cố hết thảy căn lành, khéo gồm nhóm đồ vật của cải, thuận theo kiên cố hết thảy căn lành; khéo gồm nhóm sự bố thí, thuận theo kiên cố hết thảy căn lành.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí thảy vật gì nhiều vô lượng vô biên cũng đều đem căn lành đó mà hồi hướng như vậy: Như lúc đem món ăn ngon quý mà bố thí cho chúng sanh, thì tâm Bồ tát thanh tịnh, đối với vật bố thí, không tham không chấp, không tiếc nhìn lại, đầy đủ hạnh bố thí, nguyện cho hết thảy chúng sanh được món ăn trí huệ tâm không chướng ngại, hiểu rõ tánh chất của sự ăn uống, không tham không đắm, chỉ thích món ăn vui vẻ thoát ly, trí huệ đầy đủ, dùng pháp đứng

yên vững chắc mà gồm nhóm căn lành, pháp thân và trí thân thanh tịnh du hý, gần gũi chúng sanh, vì muốn làm ruộng phước cho chúng sanh mà thị hiện ra nhận món ăn cơm vắt cơm nắm.

Ấy là pháp hồi hướng căn lành lúc Đại Bồ tát bố thí thức ăn.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí thức uống thì đem căn lành này hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh uống mùi vị nước pháp siêng năng tu tập đầy đủ hạnh Bồ tát, cắt đứt sự khao khát thương yêu của chúng sanh, thường cầu trí Phật, lìa cảnh ái dục, được cái vui pháp hỷ, từ pháp thanh tịnh mà sanh ra, thân mình, thường dùng Tam muội mà nhiếp thọ tâm mình, nhập vào biển trí huệ, giảng mây pháp lớn, dội mưa pháp lớn.

Ấy là Đại Bồ tát hồi hướng căn lành trong lúc bố thí thức uống.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí đủ thứ món ăn ngon lành thanh tịnh, như là cay, chua, mặn, lạt, với lại ngọt, đắng, đủ thứ mùi vị, thấm nhuần đầy đủ, có thể làm cho thân tứ đại yên ổn điều hoà, cơ thể no đầy, khí lực mạnh mẽ, tâm được thanh tịnh thường được an vui. Lúc nhai món ăn, không ho không

ngịch, căn khiến sáng suốt, tạng phủ mạnh tốt, chất độc không nhiễm, bệnh không nhuốm hại, trước sau không bị hoạn nạn, vĩnh viễn được an vui.

Dem các căn lành này mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh được mùi vị cao tột, cam lộ tràn đầy. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được mùi vị của trí pháp, rõ thông hết thảy nghiệp dụng của mùi vị. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được vô lượng mùi vị pháp, rõ thấu pháp giới ở yên trong thành trì pháp lớn thật tế. Nguyện hết thảy chúng sanh làm mây pháp lớn, đầy khắp pháp giới, khắp rưới mưa pháp, giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được mùi vị trí huệ cao thượng, pháp vui vô thượng tràn đầy thân tâm. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được không tham đắm hết thảy mùi vị ngon, chẳng nhiễm hết thảy mùi vị của thế gian, thường siêng tu tập hết thảy pháp Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được một mùi vị pháp, rõ biết các pháp Phật đều không khác nhau. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được mùi vị cao tột, tu thừa Nhất thiết trí, cuối cùng không thoái chuyển. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được

nhập vào mùi vị pháp không đổi khác của Chư Phật, có thể đều phân biệt được hết thảy các căn. Nguyên hết thảy chúng sanh mùi vị pháp được thêm ích lợi, thường được đủ đầy pháp vô ngại của Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí mùi vị, hồi hướng căn lành như vậy, khiến cho hết thảy chúng sanh siêng tu phước đức, thảy đều đầy đủ thân trí vô ngại.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí xe cộ, đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh đều được đầy đủ thừa Nhất thiết trí, ngồi xe Đại thừa, xe không thể hư hoại, xe cao tốt, xe trên hết, xe mau nhất, xe mạnh nhất, xe đầy đủ phước đức, xe xuất thế gian, xe phát sanh ra vô lượng Bồ tát.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí xe cộ, hồi hướng căn lành như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí áo thì đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh đắc được áo hổ thẹn che thân họ, lìa bỏ đường tà, pháp ác, hình phạt, nhan sắc nhuần thấm, da thịt mịn màng, thành tựu được cái vui đệ nhất của Chư Phật, đắc được hạt giống Nhất thiết trí thanh tịnh nhất.

Ấy là bậc Đại Bồ tát lúc bố thí áo, hồi hướng căn lành như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thường dùng các thứ hoa quý mà cúng dường, như là: Hoa có hương thơm mâu diệu, hoa đủ màu sắc, vô lượng thứ hoa lạ kỳ diệu, hoa thấy điềm lành, hoa đem sự vui mừng, hoa nở bất cứ lúc nào, hoa cõi trời, hoa cõi người, hoa thế gian quý mến, hoa có mùi thơm rất vui đẹp. Đem vô lượng hoa mâu diệu như vậy cúng dường lên hết thấy Chư Phật hiện tại và cúng dường thấy bao tháp miếu thờ Chư Phật đã tịch diệt, hoặc đem cúng dường người thuyết pháp, hoặc đem cúng dường các vị Tỳ kheo Tăng, hết thấy các Bồ tát, các Thiện tri thức, Thanh văn, Độc giác, cha, mẹ, sư thầy, bà con cho đến cả thân mình, cả kẻ bạn cùng, cô quả, không nơi nương tựa.

Lúc bố thí, Bồ tát đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh đều đắc được hoa Tam muội của Chư Phật, đều có thể nở ra hết thấy pháp. Nguyện hết thấy chúng sanh đều được như Phật, ai thấy đều hoan hỷ, tâm không buồn chán. Nguyện hết thấy chúng sanh chỗ thấy được thuận trôn hoà hiệp, tâm không động loạn. Nguyện

hết thấy chúng sanh làm đủ các nghiệp thanh tịnh rộng lớn. Nguyên hết thấy chúng sanh luôn luôn nhớ đến Đấng bạn lành, tâm không đổi dời. Nguyên hết thấy chúng sanh như thuốc A già đà, có thể trừ hết thấy độc phiền não. Nguyên hết thấy chúng sanh tròn đầy đại nguyện, thấy đều được thành Đấng Vua trí vô thượng. Nguyên hết thấy chúng sanh có ánh sáng mặt trời trí huệ, phá ngu si che tối. Nguyên hết thấy chúng sanh có mặt trăng Bồ đề thanh tịnh lớn thêm tròn đầy. Nguyên hết thấy chúng sanh vào được cõi đất báu, thấy được Thiện tri thức, thành tựu đầy đủ hết thấy căn lành.

Ấy là Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường hoa, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều được trí thanh tịnh vô ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường tràng hoa thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thấy chúng sanh được người thích thấy, ai thấy rồi đều kính phục, đều thân thiện, đều thân mến, ai cũng đều mong muốn thấy, thấy được thì trừ khỏi buồn phiền, sanh vui đẹp, ai thấy được thì lìa khỏi sự ác, ai thấy được thì có thể gần gũi

Phật, ai thấy được thì thanh tịnh tâm và được Nhất thiết trí.

Ấy là Đại Bồ tát lúc bố thí tràng hoa, đem căn lành hồi hướng như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí hương thơm thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh đầy đủ hương vị của giới luật, được giới hạnh không kém khuyết, được giới chẳng lộn xộn, được giới không uế dơ, được giới không hối hận, được giới lìa trói buộc, được giới không nhiệt nã, được giới không phá phạm, được giới vô biên, được giới xuất thế, được giới Ba la mật của Bồ tát. Nguyện hết thảy chúng sanh nhờ giới hạnh này mà thành tựu được thân giới của Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát lúc bố thí hương thơm, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến chúng sanh đều được tròn đầy giới luật vô ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí cúng dường hương xoa thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh được mùi hương bố thí xông khắp, đều có thể xả bỏ bố thí tất cả vật mình có. Nguyện cho hết thảy chúng sanh được mùi hương của giới

hạnh xông khắp, được giới hạnh thanh tịnh
rốt ráo của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng
sinh được mùi hương của nhãn nhục xông
khắp, lìa khỏi hết thấy tâm hiểm hại. Nguyên
cho hết thấy chúng sinh được mùi hương tinh
tấn xông khắp, thường bận áo giáp tinh tấn
Đại thừa. Nguyên hết thấy chúng sinh được
mùi hương thiên định xông khắp ở vào trong
Tam muội hiện tiền của Chư Phật. Nguyên hết
thấy chúng sinh được mùi hương trí huệ xông
khắp trong một niệm thành được đấng Vua Trí
Vô thượng. Nguyên hết thấy chúng sinh được
mùi hương của pháp xông khắp, nơi pháp Vô
thượng được không chỗ nào sợ. Nguyên hết
thấy chúng sinh được mùi hương phước đức
xông khắp thành tựu được công đức lớn Nhất
thiết trí. Nguyên hết thấy chúng sinh được
mùi hương Bồ đề xông khắp, được mười lực
của Phật, đến bờ bên kia. Nguyên hết thấy
chúng sinh được mùi hương pháp lành mầu
diệu thanh tịnh xông khắp, vĩnh viễn diệt hết
thấy pháp chẳng lành.

Ấy là bậc Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường
hương xoa, hồi hướng căn lành vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí cúng
dường giường ghế sàng toà, đem căn lành hồi

hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh được giường ghế của chư Thiên, chúng đắc được đại trí huệ. Nguyện cho hết thảy chúng sanh được giường ghế của Hiền Thánh, xả bỏ được tâm phàm mà ở vào trong tâm Bồ đề. Nguyện cho hết thảy chúng sanh được giường ghế an vui, vĩnh viễn lìa khỏi hết thảy khổ não sanh tử. Nguyện hết thảy chúng sanh được giường ghế rất ráo, được thấy thân thông tự tại của Chư Phật. Nguyện cho hết thảy chúng sanh được giường ghế bình đẳng, thường khắp tu tập hết thảy pháp lành. Nguyện hết thảy chúng sanh được giường ghế cao sang tốt, đầy đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không ai bằng. Nguyện hết thảy chúng sanh được giường ghế an ổn, chúng đắc được pháp chơn thật, đầy đủ rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh được giường ghế thanh tịnh, tu tập cảnh giới trí thanh tịnh của Như Lai. Nguyện hết thảy chúng sanh được giường ghế yên vững, được Thiện tri thức luôn theo che chở. Nguyện hết thảy chúng sanh được giường ghế sư tử, thường nằm nghiêng về bên mặt như Đức Như Lai.

Ấy là bậc Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường giường ghế sàng toà, hồi hướng căn lành vậy

vì muốn khiến cho chúng sanh tu tập chánh niệm, khéo giữ gìn các căn vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường phòng nhà thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh đều được ở yên trong cõi Phật thanh tịnh, siêng năng tu tập hết thảy công đức, ở yên trong cảnh giới Tam muội thâm sâu, lìa bỏ hết thảy chấp đắm nơi chỗ ở và địa vị, rõ biết các chỗ ở và địa vị đều không thật có, lìa các thế gian, ở vào Nhất thiết trí, gồm nắm hết thảy chỗ Chư Phật đã ở, ở vào nơi đạo rốt ráo an vui, thường ở vào nơi căn lành thanh tịnh đệ nhất, cuối cùng không lìa bỏ chỗ ở vô thượng của Phật.

Ấy là bậc đại Bồ tát lúc bố thí phòng nhà, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn lợi ích hết thảy chúng sanh, tùy chỗ họ đáng được độ mà suy nghĩ cứu hộ vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí chỗ ở thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thảy chúng sanh thường được lợi lành, tâm họ an vui. Nguyên cho hết thảy chúng sanh nương tựa theo chỗ địa vị của Đức Như Lai mà ở, nương tựa vào chỗ đại trí mà ở, nương tựa theo Thiện tri thức mà ở, nương tựa theo bậc cao tột mà ở, nương tựa theo hạnh lành mà ở,

nương tựa theo đại từ mà ở, nương tựa theo đại bi mà ở, nương tựa theo sáu Ba la mật mà ở, nương tựa theo tâm Bồ đề lớn mà ở, nương tựa theo hết thảy đạo Bồ tát mà ở.

Ấy là bậc Đại Bồ tát lúc bố thí chỗ ở, đem căn lành hồi hướng như vậy, vì muốn khiến cho hết thảy phước đức được hoàn toàn vậy, vì muốn được rốt ráo thanh tịnh, vì muốn đạo được thanh tịnh, pháp được thanh tịnh giới được đầy tròn, hết thảy công đức thần thông được đầy đủ vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường các đèn sáng như là: Đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma ni, đèn sơn, đèn lửa, đèn trầm thủy, đèn chiêm đàn, thảy thứ đèn thơm, đèn vô lượng màu sắc sáng,

Khi bố thí vô lượng đèn sáng như vậy, là vì muốn lợi ích hết thảy chúng sanh, vì muốn gồm nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh được vô lượng ánh sáng, chiếu rọi khắp hết thảy chánh pháp của Chư Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được ánh sáng thanh tịnh, soi thấy sắc tột vi tế của thế gian. Nguyện hết thảy chúng sanh được ánh sáng lìa tối tăm, rõ biết chúng sanh giới là

không thật có. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng vô biên, thân phát ra ánh sáng màu diệu chiếu khắp hết thấy. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng chiếu khắp, đối với các pháp Phật, tâm không thối chuyển. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được ánh sáng thanh tịnh của Phật, thấy đều hiện rõ trong hết thấy cõi Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng vô ngại, mỗi ánh sáng chiếu khắp hết thấy pháp giới. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng không đứt đoạn, chiếu soi các cõi Phật, ánh quang minh không đứt. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng trí tràng, chiếu khắp thế gian. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng vô lượng sắc, chiếu hết thấy cõi Phật, thị hiện ra thân lực.

Bồ tát khi bố thí đèn sáng như vậy, là vì muốn lợi ích hết thấy chúng sanh, làm an vui cho hết thấy chúng sanh, đem căn lành đó mà tùy theo chúng sanh, đem căn lành đó mà gồm dưỡng chúng sanh, đem căn lành đó mà ban rải cho chúng sanh, đem căn lành đó mà thương xót chúng sanh, đem căn lành đó mà che chở chúng sanh, đem căn lành đó mà cứu hộ chúng sanh, đem căn lành đó mà làm cho

chúng sanh được no đủ, đem căn lành đó mà kết dây thân ái nhớ tưởng chúng sanh, đem căn lành đó mà làm ích lợi cho chúng sanh, đem căn lành đó mà quán sát chúng sanh. Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí cúng dường đèn sáng, hồi hướng căn lành như vậy. Hồi hướng như vậy không bị ngăn ngại, vì muốn khắp khiến chúng sanh ở yên trong căn lành vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường thuốc men thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh rốt ráo ra khỏi phiền não che trời. Nguyện hết thảy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi thân bệnh, được thân Như Lai. Nguyện hết thảy chúng sanh làm thuốc thang thật hay, diệt trừ hết thảy các bệnh dữ. Nguyện hết thảy chúng sanh thành được thuốc A già đà, ở yên trong địa vị bất thối chuyển Bồ tát. Nguyện hết thảy chúng sanh thành được thuốc Như Lai, có thể nhổ được hết thảy mũi tên độc phiền não. Nguyện hết thảy chúng sanh gần gũi bậc Hiền Thánh, diệt trừ phiền não, tu hạnh thanh tịnh. Nguyện hết thảy chúng sanh làm vị Vua Thuốc lớn, trừ hẳn các bệnh chằng cho phát thành nặng. Nguyện hết thảy chúng sanh làm cây thuốc không hư hoại, có thể chữa lành hết

thầy chúng sanh. Nguyên hết thầy chúng sanh được ánh sáng Nhất thiết trí, nhờ các mũi tên độc bệnh. Nguyên hết thầy chúng sanh khéo hiểu phương thuốc của thế gian, thầy bao người bệnh tật đều được chữa trị cho lành.

Đại Bồ tát lúc bố thí thuốc men là vì muốn cho hết thầy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi các tật bệnh, rốt ráo được an ổn, được rốt ráo thanh tịnh, được không bệnh tật như Đức Phật, được nhờ hết thầy mũi tên độc bệnh, được thân kiên cố vô tận, được thân núi Kim Cang Luân Vi không hư hoại, được lực kiên cố đầy đủ, được tràn đầy cái vui không mất của Phật, được thân tự tại kiên cố của hết thầy Chư Phật, mà đem các căn lành hồi hướng như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thường có thể đem hết thầy vật dụng để bố thí cúng dường. Ấy như: Vật dụng bằng vàng đầy đủ thứ ngọc báu, vật dụng bằng bạc đầy đủ các ngọc báu mâu diệp, vật dụng bằng lưu ly, đầy các loại ngọc báu, vật dụng bằng pha lê đầy tràn các đồ vật trang nghiêm vô lượng ngọc báu, vật dụng bằng xa cừ đầy ngọc trân châu màu đỏ, vật dụng bằng mã não đầy nhiều ngọc báu san hô, ma ni, vật dụng bằng bạch ngọc đựng nhiều món ăn ngon, vật dụng bằng chiên đàn, đầy

trần y phục cõi trời, vật dụng bằng kim cương đầy các loại hương thơm màu diệu, vô lượng vô số các thứ vật dụng bằng ngọc báu, đầy vô lượng vô số các thứ ngọc báu. Hoặc đem cúng dường Chư Phật, vì tin tưởng nơi ruộng phước của Phật là không thể nghĩ bàn vậy. Hoặc đem cúng dường Bồ tát vì biết bậc Thiện tri thức là rất khó gặp vậy. Hoặc đem cúng dường Thánh Tăng vì muốn khiến cho Phật pháp ở lâu trên đời vậy. Hoặc đem cúng dường Thanh văn hay Bích Chi Phật vì đối với các Thánh nhân thường đem lòng tin chắc. Hoặc đem cúng dường cha mẹ vì lòng tôn trọng vậy. Hoặc đem cúng dường sư trưởng vì họ thường dẫn dắt khiến cho nương tựa nơi Thánh giáo mà tu công đức. Hoặc đem bố thí cho kẻ thấp kém, nghèo hèn, cô đơn, vì mắt đại từ đại bi thương mến chúng sanh vậy, vì chuyên tâm đầy đủ pháp Bố thí Ba la mật của hết thảy Bồ tát đời quá khứ, hiện tại và vị lai vậy, đem hết thảy vật mà bố thí khắp hết thảy, vì cuối cùng không chán bỏ các chúng sanh vậy.

Trong lúc bố thí như vậy, Bồ tát đều không chấp đắm nơi vật bố thí và người thọ lãnh.

Đại Bồ tát lúc đem đủ các thứ đồ vật có vô lượng châu báu như vậy mà bố thí cúng dường,

thì đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thảy chúng sanh đều thành kho tạng chứa đựng vô biên đồng như hư không, sức trí nhớ rộng lớn, có thể thọ trì hết thảy kinh sách của thế gian và xuất thế gian, không có quên mất. Nguyên hết thảy chúng sanh thành đồ chứa đựng thanh tịnh có thể tỏ ngộ được chánh pháp sâu xa của Chư Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh thành đồ chứa đựng quý báu vô thượng, có thể thọ trì tất cả pháp Phật ba đời. Nguyên hết thảy chúng sanh thành được đồ chứa đựng phát rộng lớn của Như Lai, đem lòng tin không hư hoại mà gồm nhóm pháp Bồ đề của Chư Phật ba đời. Nguyên hết thảy chúng sanh thành đồ chứa đựng quý báu trang nghiêm cao tốt, ở trong tâm Bồ đề oai đức lớn. Nguyên hết thảy chúng sanh thành đồ chứa đựng làm chỗ nương tựa cho hết thảy công đức, đối với trí huệ vô lượng hết thảy công của các đức Như Lai thì sanh lòng tin hiểu thanh tịnh. Nguyên hết thảy chúng sanh thành đồ chứa đựng nhập về Nhất thiết trí được rất ráo môn giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyên hết thảy chúng sanh thành được đồ chứa đựng hạnh Bồ tát trong kiếp vị lai, có thể khắp khiến chúng sanh đều ở yên trong lực Nhất thiết trí. Nguyên hết thảy

chúng sanh thành đồ chứa đựng công đức cao thượng của hột giống tánh Chư Phật ba đời, có thể thọ trì được tất cả tiếng màu diệu của hết thảy Chư Phật thuyết pháp. Nguyện hết thảy chúng sanh thành đồ chứa đựng có thể chứa đựng được hết thảy chúng hội đạo tràng nơi hết thảy thế giới tận pháp giới cùng cõi hư không, làm vị Đại Trượng Phu dẫn đầu ca ngợi pháp Phật, thỉnh Chư Phật chuyển pháp luân.

Ấy là bậc Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường đồ vật dụng, đem căn lành hồi hướng như vậy, vì muốn khắp khiến hết thảy chúng sanh đều thành đồ chứa đựng tròn đầy hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền vậy.^①

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem đủ loại xe cộ, trang sức bằng nhiều châu báu mà cúng dường lên Chư Phật với các Bồ tát, các Sư trưởng, các bạn lành, các Thanh văn Duyên giác, như vậy bố thí vô lượng các thứ ruộng phước cho đến kẻ nghèo hèn cô đơn, không nơi nương tựa. Các hạng người như vậy, là hoặc từ xa lại, hoặc ở gần lại, hoặc nghe tiếng đồn của Bồ tát mà lại, hoặc do nhân duyên của Bồ tát mà lại, hoặc nghe bốn nguyện bố thí tu kiếp xưa đến nay của Bồ

① Hán bộ hết quyển 25.

tát mà lại, hoặc do tâm nguyện thỉnh mời của Bồ tát mà lại.

Lúc bấy giờ, Bồ tát, hoặc đem bố thí cúng dường xe báu, hoặc bố thí cúng dường xe bằng vàng, thảy đều được trang nghiêm màu diệu, có lưới chuông che phủ ở trên, đai báu treo thòng ở dưới. Hoặc bố thí cúng dường xe lưu ly thượng diệu, có vô lượng châu báu quý lạ nghiêm sức. Hoặc lại bố thí cúng dường xe bằng chất bạc, có lưới vàng che phủ, có ngựa tốt kéo xe. Hoặc lại bố thí cúng dường xe có trang nghiêm bằng vô lượng châu báu đủ loại, có lưới báu che phủ, có voi mạnh kéo xe. Hoặc lại bố thí cúng dường xe bằng chiên đàn, bánh xe bằng ngọc báu diệu màu có lọng che làm bằng đủ thứ châu báu, có toà sư tử báu bài trí nghiêm đẹp, có trăm ngàn gái đẹp sắp hàng ngồi hầu hạ trên xe, có mười vạn trai tráng dắt đẩy xe đi. Hoặc lại bố thí cúng dường xe báu pha lê, nghiêm sức bằng đủ loại ngọc báu diệu màu, có gái đẹp nhiều trong đó, có màn trướng báu che phủ ở trên, cờ phan theo hầu. Hoặc lại bố thí cúng dường xe kho báu mã não, dùng đủ thứ ngọc báu trang sức, xông đủ thứ hương thơm, có đủ thứ hoa màu diệu rải bày trang nghiêm, có trăm ngàn con gái cầm chuỗi

ngọc báu anh lạc hầu hạ, có ngựa tốt đều nhau, có thể lội nước an ổn. Hoặc lại bố thí cúng dường xe hương thơm kiên cố, bánh xe làm bằng các châu báu, nghiêm đẹp oai sang, có màn trướng báu che phủ ở trên, lưới báu treo thòng ở dưới, đủ thứ áo báu rải bày ở trong, hương thơm thanh tịnh lan khắp ở ngoài, hương này thơm tho mâu diệu làm vui đẹp lòng người, có vô lượng chư Thiên có cánh bay theo, chở đủ thứ ngọc báu, theo thời cơ mà bố thí chu cấp cho chúng sanh. Hoặc lại bố thí cúng dường xe ngọc báu quang minh có đủ thứ châu báu màu sắc ánh diệu, nhiều lưới báu mâu che phủ ở trên, đủ thứ chuỗi ngọc báu anh lạc treo thòng xuống chung quanh, rắc đầy hương bột, trong ngoài thơm tho, chở toàn con trai con gái đáng mến.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc đem đủ loại xe báu mâu diệu như vậy mà cúng dường Phật thì đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thấy chúng sanh đều hiểu biết cúng dường Ruộng Phước Vô thượng, tin sâu xa rằng việc cúng dường Phật là được quả báo vô lượng. Nguyên hết thấy chúng sanh một lòng hướng về Đức Phật, thường gặp được vô lượng ruộng phước thanh tịnh. Nguyên cho hết thấy

chúng sanh đối với các Đức Như Lai chẳng quên chẳng bỏ, thành tựu đầy đủ tâm đại xả. Nguyên hết thấy chúng sanh tu hành hạnh bố thí cúng dường nơi các Đức Phật, lia được cái nguyện về nhị thừa, mà đắc được trí Nhất thiết trí giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh tu hành môn cúng dường vô tận nơi các Đức Phật, nhập vào công đức vô lượng của trí huệ Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh nhập vào trí cao thượng của Phật, được thành đấng Vua Trí thanh tịnh vô thượng. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân thông vô ngại đến khắp của Phật, tùy thích muốn đi đến đâu cũng đều tự tại. Nguyên hết thấy chúng sanh nhập sâu vào Đại thừa, được vô lượng trí, ở yên không động. Nguyên hết thấy chúng sanh đều có thể sanh ra pháp Nhất thiết trí, làm bậc ruộng phước cao tột của trời người. Nguyên hết thấy chúng sanh đối với Chư Phật, không có tâm nghi lầm oán hận, siêng gieo căn lành, thích cầu trí Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh, trải kiếp đi lần, có thể qua đến hết thấy cõi Phật, trong mỗi sát na đi khắp pháp giới mà không chán mỏi. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được thân thông tự tại của Bồ tát phân thân đầy khắp pháp giới, cùng cõi hư không, gần gũi

cúng dường hết thầy Đức Phật. Nguyên hết thầy chúng sanh được thân không ai sánh bằng đến khắp mười phương vẫn không chán mỏi. Nguyên hết thầy chúng sanh được thân rộng lớn, bay đi mau chóng, tùy thích muốn đến đâu, cuối cùng không lười trễ. Nguyên hết thầy chúng sanh đắc được rốt ráo oai lực tự tại, trong mỗi sát na đều hiện ra thần thông biến hoá của Chư Phật cùng tận cõi hư không. Nguyên hết thầy chúng sanh tu hạnh an lạc tùy thuận theo hết thầy đạo của các Bồ tát. Nguyên hết thầy chúng sanh đắc được môn bay đi mau, rốt ráo được mười lực trí huệ thần thông. Nguyên hết thầy chúng sanh nhập vào khắp cõi nước mười phương pháp giới, thầy đều đến tột bờ mé không chỗ nào còn khác. Nguyên hết thầy chúng sanh hành hạnh Phổ Hiền không có thối chuyển, đến bờ bên kia, thành Nhất thiết trí. Nguyên hết thầy chúng sanh lên được thừa trí huệ không ai sánh bằng, tùy thuận theo tánh pháp mà thấy được thật lý.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc đem các thứ xe báu mà cúng dường hết thầy Chư Phật đời hiện tại cùng cúng dường thầy pháp miếu của Chư Phật đã diệt độ, rồi đem căn lành

hồi hương như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đắc được rốt ráo thừa thoát ly của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc đem các xe báu cúng dường các Bồ tát Thiện tri thức, thì đem căn lành hồi hương như vậy: Nguyên hết thấy chúng sanh tâm thường nhớ đến lời dạy của Thiện tri thức, siêng năng gìn giữ khiến không quên mất. Nguyên hết thấy chúng sanh đồng được lợi ích như Thiện tri thức, gồm nhóm khắp hết thấy đồng một căn lành. Nguyên hết thấy chúng sanh gần gũi Thiện tri thức, tôn trọng cúng dường, xả bỏ hết thấy của cải của mình để thuận theo lòng thiện trí thức. Nguyên hết thấy chúng sanh được ý muốn lành, đi theo bạn lành không bao giờ rời bỏ. Nguyên hết thấy chúng sanh thường được gặp các Thiện tri thức, siêng lòng thờ phụng, chẳng trái lời dạy. Nguyên hết thấy chúng sanh mến thích Thiện tri thức thường không rời bỏ, không gián đoạn, không lộn xộn, không lầm quên. Nguyên hết thấy chúng sanh có thể đem thân mình mà cúng dường cho Thiện tri thức, theo lời chỉ dạy không trái nghịch chỗ nào. Nguyên hết thấy chúng sanh được Thiện tri thức gồm nhiếp thọ, tu tập lòng đại từ xa

lìa các điều ác. Nguyên hết thấy chúng sanh đi theo Thiện tri thức để nghe chánh pháp của Chư Phật dạy. Nguyên hết thấy chúng sanh cùng với Thiện tri thức đồng một căn lành, nghiệp quả thanh tịnh, cùng với các Bồ tát đồng một hạnh nguyện, rốt ráo được mười lực. Nguyên hết thấy chúng sanh đều có thể thọ trì được pháp của Thiện tri thức, đắc được hết thấy cảnh giới Tam muội, trí huệ thần thông. Nguyên hết thấy chúng sanh đều có thể thọ trì hết thấy chánh pháp, tu tập các hạnh, đến bờ bên kia. Nguyên hết thấy chúng sanh cưỡi lên xe Đại thừa không bị ngăn ngại, rốt ráo được thành tựu đạo Nhất thiết trí. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được lên thừa Nhất thiết trí, đến nơi an ổn không có thoái chuyển. Nguyên hết thấy chúng sanh biết hạnh chơn như thật tướng, theo chỗ đã nghe thấy pháp Phật đều được rốt ráo, vĩnh viễn không quên mất. Nguyên hết thấy chúng sanh đều khắp được Chư Phật nhiếp thọ, được trí vô ngại, các pháp được rốt ráo. Nguyên hết thấy chúng sanh được thần thông tự tại không lui không mất muốn dạo đi đâu thì trong một niệm đều đi đến được. Nguyên hết thấy chúng sanh đi lại được tự tại, rộng đi hoá đạo khiến thấy đều ở vào Đại thừa. Nguyên hết thấy chúng sanh

chỗ tu hành không uống mát, chở bằng xe trí đến bậc rốt ráo. Nguyên hết thấy chúng sanh được xe vô ngại, dùng trí vô ngại mà đến hết thấy nơi.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc cúng dường Thiện tri thức các loại xe, đem căn lành hồi hướng như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đầy đủ công đức, đồng với Phật và Bồ tát không có khác vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, trong lúc đem đủ thứ xe báu cúng dường Chư Tăng thì khởi tâm học hết thấy hạnh bố thí, tâm trí huệ giải rõ thông, tâm công đức thanh tịnh, tâm tùy thuận hạnh xả, tâm biết rằng Tăng bảo khó gặp, tâm tin sâu vào Tăng bảo tâm gồm nhóm chánh giáo, ở vào trong chí muốn cao tốt, được điều chưa từng có, làm hội đại bố thí, sanh ra vô lượng công đức rộng lớn, tin sâu vào giáo lý của Phật không thể hư hoại, rồi đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyên hết thấy chúng sanh khắp nhập vào pháp Phật, nhớ mãi không quên. Nguyên hết thấy chúng sanh lìa khỏi pháp phàm ngu, nhập vào nơi của Hiền Thánh. Nguyên hết thấy chúng sanh mau nhập vào ngôi vị Thánh, có thể đem Phật pháp lần lượt mở dạy. Nguyên hết thấy chúng sanh

được toàn thể thế gian tôn trọng, lời nói được tin dùng. Nguyên hết thấy chúng sanh khéo nhập vào hết thấy các pháp bình đẳng, rõ biết pháp giới tự tánh không hai. Nguyên hết thấy chúng sanh theo cảnh giới trí huệ của Như Lai mà sanh ra, được những người điều thuận bao quanh. Nguyên hết thấy chúng sanh ở trong pháp lìa nhiễm uế, diệt trừ hết thấy bụi trần phiền não. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được thành vị Tăng bảo vô thượng, lìa địa vị phàm phu, nhập vào hàng Hiền Thánh. Nguyên hết thấy chúng sanh siêng tu pháp lành, được trí vô ngại, đủ công đức Thánh. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm trí huệ chẳng chấp nơi thời gian ba đời, ở giữa các đại chúng, được tự tại như vị Vua. Nguyên hết thấy chúng sanh cưỡi lên xe trí huệ, chuyển chánh pháp luân. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ thân thông, trong một niệm đều có thể đi đến các thế giới nhiều không thể không thể nói. Nguyên hết thấy chúng sanh cưỡi trên thân hư không được trí huệ vô ngại nơi các thế gian. Nguyên hết thấy chúng sanh khắp nhập vào hết thấy pháp giới hư không, nơi chúng hội của Chư Phật thành tựu được hạnh Ba la mật đệ nhất. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân nhẹ nhàng, trí huệ cao tột,

thầy có thể nhập khắp vào hết thầy cõi Phật. Nguyên hết thầy chúng sanh được thân tức khéo léo tận vô biên, thân hiện ra khắp hết thầy cõi. Nguyên hết thầy chúng sanh được thân không nương tựa vào hết thầy đâu, dùng sức thần thông mà hiện khắp như ảnh. Nguyên hết thầy chúng sanh đắc được thân lực tự tại không thể nghĩ bàn, tùy căn cơ chúng sanh có thể hoá độ, thì đều hiện ra trước mắt mà giáo hoá điều phục. Nguyên hết thầy chúng sanh nhập được vào phương tiện vô ngại của pháp giới, mỗi niệm đi khắp cõi nước mười phương.

Ấy là bậc Đại Bồ tát hồi hướng căn lành lúc cúng dường xe báu cho chư Tăng, vì muốn khiến cho chúng sanh khắp cõi lên xe trí vô thượng thanh tịnh, nơi hết thầy thế gian, chuyển bánh xe pháp trí huệ vô ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc đem các thứ xe báu cúng dường Thanh văn Duyên giác, thì khởi sanh tâm như vậy: Tâm phước điền, tâm tôn kính, tâm biển công đức, tâm có thể sanh ra công đức trí huệ, tâm sanh ra do việc theo công đức thế lực của Như Lai, tâm trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu tập, tâm có thể tu hạnh Bồ tát nhiều kiếp không thể

ngĩ bàn, tâm giải thoát hết thảy sự trói buộc của ma, tâm phá dẹp hết thảy chúng quân ma, tâm ánh sáng trí huệ chiếu soi, rõ thông pháp vô thượng.

Dem các căn lành do việc cúng dường như vậy mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thảy chúng sanh là ruộng phước đệ nhất được thế gian kính tin, đầy đủ Bồ thí Ba la mật vô thượng. Nguyện hết thảy chúng sanh là được lời nói vô ích, thường thích ở riêng một mình, tâm không nhớ tưởng hai. Nguyện hết thảy chúng sanh thành ruộng phước thanh tịnh tốt đệ nhất, gồm dưỡng các chúng sanh khiến tu phước nghiệp. Nguyện hết thảy chúng sanh thành vực sâu trí huệ có thể cho chúng sanh vô lượng vô số quả báo căn lành. Nguyện hết thảy chúng sanh ở yên trong hạnh vô ngại, đầy đủ ruộng phước thanh tịnh đệ nhất. Nguyện hết thảy chúng sanh ở trong pháp không tranh cãi, rõ biết hết thảy pháp đều không chỗ tạo làm, đều lấy vô tánh làm tánh. Nguyện hết thảy chúng sanh thường được gần gũi bậc ruộng phước cao tốt, tu thành đầy đủ vô lượng phước đức. Nguyện hết thảy chúng sanh có thể hiện ra vô lượng thần thông tự tại, đem ruộng phước thanh tịnh mà gồm dưỡng

muôn loài. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ vô tận công đức ruộng phước, có thể cho chúng sanh quả mười lực đệ nhất thừa của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh có thể làm ra quả ruộng phước chơn thật, thành Nhất thiết trí, phước tụ vô tận. Nguyên hết thấy chúng sanh được pháp diệt tội, có thể thọ trì tất cả câu văn nghĩa lý chưa từng nghe của Phật pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh thường siêng nghe và nhận hết thấy Phật pháp, nghe xong đều hiểu ngộ không có quên mất. Nguyên hết thấy chúng sanh nghe Phật pháp và thông suốt rõ ráo, tùy thuận diễn nói đúng như chỗ đã nghe. Nguyên hết thấy chúng sanh tin hiểu tu hành theo giáo lý của Đức Như Lai, lìa bỏ hết thấy chín mươi sáu phái ngoại đạo tà kiến. Nguyên hết thấy chúng sanh thường gặp Thánh Hiền, lớn thêm được hết thấy, căn lành cao tột. Nguyên hết thấy chúng sanh tâm thường tin ưa các đấng Bồ tát tín hạnh cùng ở cùng vui với các đấng Thánh Triết. Nguyên hết thấy chúng sanh nghe danh hiệu Phật đều được không quên mất, tùy chỗ đã nghe đều được mắt thấy. Nguyên hết thấy chúng sanh khéo phân biệt biết các chánh giáo của Chư Phật và đều có thể thủ hộ kẻ thọ trì Phật pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh

thường thích nghe hết thầy Phật pháp, thọ trì, đọc tụng, khai thị, rõ thông hết. Nguyên hết thầy chúng sanh tin hiểu công đức chơn thật của Phật pháp, xả bỏ tất cả của cải của mình mà cung kính cúng dường.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc cúng dường các loại xe cộ cho Thanh văn Độc giác, đem căn lành hồi hướng như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều được thành tựu thân thông trí huệ thanh tịnh đệ nhất, tinh tấn tu hành không có lười mỏi, thân được lực vô úy, Nhất thiết trí vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc đem các loại xe báu cúng dường cho các đấng phước điền, cho đến bố thí cho kẻ nghèo hèn cô quả, tùy ai thích gì đều đem cho hết thầy, tâm sanh hoan hỷ không bao giờ chán mỏi, lại còn nhìn họ mà tự trách mình rằng: Đáng lẽ tôi phải tự đem đến cúng dường phân phát cho các ông, rất không nên phiền các ông phải mệt từ xa tìm đến.

Nói xong, quỳ lạy, hỏi chỗ họ ở đâu, rồi đem hết thầy đồ họ cần mà bố thí cúng dường tất cả, hoặc xe báu ma ni, chở đầy con gái đẹp quý đệ nhất của cõi Diêm phù đề, hoặc bố thí cúng dường xe vàng trang nghiêm, chở đầy

con gái đẹp quý của cõi người. Hoặc lại bố thí cúng dường xe lưu ly màu diệp, chở đầy thể nữ trong cung điện vua. Hoặc bố thí cúng dường đủ loại xe báu kỳ diệu, chở đầy con gái trẻ đẹp như tiên nữ cõi trời. Hoặc lại bố thí cúng dường vô số xe báu trang nghiêm, chở đầy con gái quý báu dịu dàng, sáng suốt, biện tài, trí huệ. Hoặc lại bố thí cúng dường các gái đẹp ngồi xe chiên đàn màu diệp. Hoặc lại bố thí cúng dường xe báu pha lê, chở đầy gái quý ở trên, dung nhan đẹp đẽ, sắc tướng không đâu sáng bằng, y phục trang nghiêm ai thấy cũng đều vui thích. Hoặc lại bố thí cúng dường xe báu mã não, có chở thân của hoàng tử quán đảnh ở trên. Hoặc là bố thí cúng dường xe mùi hương kiên cố, thấy bao nhiêu nam nữ đều chở đầy trong đó. Hoặc bố thí cúng dường xe hết thấy báu trang nghiêm, chở đầy quyến thuộc bà con không thể bỏ được!

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem vô lượng xe báu như vậy, tùy ai thích gì mà cung kính bố thí cúng dường cho họ, khiến họ được vừa ý, vui đẹp đầy đủ, rồi đem căn lành đó mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thấy chúng sanh ngồi lên xe pháp luân rộng lớn, vô ngại không thối chuyển, thẳng đến dưới gốc cây Bồ

đề không thể nghĩ bàn. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe pháp trí thanh tịnh lớn, tu hạnh Bồ tát suốt đời vị lai, vĩnh viễn không thoái chuyển. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe hết thấy pháp không chỗ có, vĩnh viễn là hết thấy phân biệt chấp lầm mà thường tu tập đạo Nhất thiết trí. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe chánh trực không dua dối, đi đến các cõi Phật tự tại vô ngại. Nguyên hết thấy chúng sanh tùy thuận ở yên trong xe Nhất thiết trí, cùng nhau vui chơi với Phật pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh đều ngồi xe hạnh thanh tịnh của Bồ tát, đầy đủ mười đường thoát ly với cái vui trong chánh định của Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe bốn bánh, nghĩa là: Ở trong cõi nước tốt, nương tựa nơi bậc thiện nhơn, nhóm họp phước đức cao tốt, phát thệ nguyện lớn, dùng đó mà làm thành đầy hết thấy phạm hạnh thanh tịnh của Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh được xe pháp quang minh chiếu khắp mười phương, tu học hết thấy trí lực của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe Phật pháp, đến hết thấy pháp rốt ráo bờ bên kia. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe pháp chở đầy phước thiện không thể nghĩ bàn, mở bày chánh đạo an ổn mười phương. Nguyên hết thấy chúng sanh

ngồi xe đại bố thí, xả bỏ tâm bợn xén. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe giới hạnh thanh tịnh, giữ vô biên giới hạnh thanh tịnh nhiều bằng pháp giới. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi trên xe nhẫn nhục, thường đối với chúng sanh lìa tâm sân giận. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe đại tinh tấn không thối chuyển, bền lòng tu tập hạnh cao tốt, đến đạo Bồ đề. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe thiên định, mau đến đạo tràng chứng đắc trí Bồ đề. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe trí huệ phương tiện khéo, hoá thân ra khắp đầy hết thấy các cảnh giới Phật trong pháp giới. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe vua pháp, thành tựu được pháp vô úy, thường khắp bố thí pháp Nhất thiết trí. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe trí huệ không chấp chỗ đâu, có thể nhập vào khắp mười phương mà chẳng động đến chơn tánh pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe hết thấy các pháp Phật, thị hiện thọ sanh vào khắp các cõi mười phương mà chẳng hư mất đạo Đại thừa. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi xe Nhất thiết trí quý báu cao tốt, đầy đủ hạnh Bồ tát Phổ Hiền mà không buồn chán.

Ấy là bậc Đại Bồ tát dùng đủ thứ xe báu bố

thí cúng dường cho các bậc phước điền, cho đến các kẻ nghèo cùng, cô cút, không nơi nương tựa, rồi đem căn lành hồi hướng như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đầy đủ vô lượng trí, vui mừng hơn hở, rốt ráo đều được xe Nhất thiết trí vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí cúng dường voi quý, thì voi ấy tánh đã thuần hậu, bảy chi đầy đủ, đang tuổi mạnh mẽ, sáu ngà tốt đẹp, miệng màu hồng đỏ, giống như hoa sen, thân hình trắng bạch, giống như núi tuyết, trang nghiêm bằng tràng cờ bằng vàng, lưới báu giăng phủ, vòi được trang nghiêm bằng đủ loại châu báu màu diệu ai thấy cũng vui đẹp, nhìn không chán mắt, đi bộ vạn dặm không hề mỏi mệt. Hoặc lại bố thí cúng dường ngựa quý đã dạy thuần hiền rồi, tướng tốt đầy đủ như ngựa cõi trời, trang sức bằng ngọc báu nguyệt luân sáng rực, có lưới chuông báu bằng vàng giăng phủ ở trên, bước đi chắc chắn, ai cưỡi lên cũng được an ổn, tùy ý muốn đi đâu đều đến nơi đến chốn, nó chạy mau như gió, dạo chơi bốn châu thiên hạ đều tự tại vô ngại.

Bồ tát đem voi báu ngựa báu ấy mà phụng dưỡng cha mẹ hoặc Thiện tri thức, hoặc đem bố thí chu cấp cho kẻ nghèo cùng khổ nảo, mà

tâm vui nhẹ không sanh hối tiếc, lại càng tăng thêm mừng rỡ gặp bội, ích lợi tăng thêm lòng thương xót mà tu công đức Bồ tát, gạn sạch tâm Bồ tát rồi đem căn lành đó mà hồi hướng như vậy:

Nguyện hết thảy chúng sanh ngồi lên xe điều thuận, làm lớn thêm hết thảy công đức Bồ tát. Nguyện hết thảy chúng sanh được xe khôn khéo, có thể tùy ý sanh ra hết thảy pháp Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được xe tin hiểu, chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai. Nguyện hết thảy chúng sanh được xe phát thú vị, có thể khắp mở thông hết thảy đại nguyện. Nguyện hết thảy chúng sanh đầy đủ xe Ba la mật bình đẳng, tròn đầy được hết thảy căn lành bình đẳng. Nguyện hết thảy chúng sanh thành tựu được xe báu, sanh ra các pháp Phật quý báu trí vô thượng. Nguyện hết thảy chúng sanh thành tựu hạnh Bồ tát trang nghiêm, nở các hoa Tam muội của Bồ tát. Nguyện hết thảy chúng sanh được xe mau chóng vô biên, trải vô số kiếp làm thanh tịnh tâm Bồ tát, siêng năng suy nghĩ, rõ thông các pháp. Nguyện hết thảy chúng sanh thành tựu được xe Đại thừa điều thuận cao tột, dùng phương tiện khéo trọn đủ địa vị Bồ tát. Nguyện hết thảy

chúng sanh ngồi xe Đại thừa kiên cố tột cao rộng, có thể khắp chuyên chở hết thảy chúng sanh, khiến họ đều được đến nơi địa vị Nhất thiết trí.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí cúng dường voi ngựa, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh được ngồi lên xe trí vô ngại, tròn đầy rốt ráo đến nơi thừa của Phật vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí cúng dường toà ngồi, hoặc là toà sư tử, thì toà ấy cao rộng, tráng lệ tốt đẹp diệu mầu, chân bằng lưu ly, dây vàng kết thành, áo quý dịu mềm rải bày ở trên, cấm đầy cờ báu, xông hương thơm mầu, có vô lượng các đồ vật đủ loại quý báu trang nghiêm tô điểm, lưởi vàng che trên, mõ báu gió khua phát ra tiếng mầu diệu, châu báu kỳ diệu vạn thứ nạm đầy chung quanh. Hết thảy thần dân đều nhóm đến ngắm nhìn, có vị Đại vương quán đánh một mình ngồi ở trên, tuyên bố pháp hoá độ vạn quốc gia phải tuân theo. Vị vua ấy lại dùng ngọc báu diệu mầu trang nghiêm thân thể, như là ngọc báu Phổ Quang Minh, ngọc Đế Thanh, ngọc báu Đại Đế Thanh, ngọc báu Thắng Tạng ma ni, sáng rực như mặt trời,

trong mát như mặt trăng, thấy rải bày quanh khắp như các vì sao, các đồ trang nghiêm màu diệu tốt thứ nhất không gì sánh được, các ngọc báu màu diệu cao sang của biển, các tràng ngọc báu kiên cố của biển, văn chương kỳ diệu đủ loại trang nghiêm, nơi giữa đại chúng là bậc cao tốt lớn tốt, dây báu Ly cấu bằng vàng Diêm phù đàn làm nón đội trên đầu, đúng địa vị quán đảnh, làm vua cõi Diêm Phù Đề, đầy đủ vô lượng lực oai đức lớn, dùng lòng từ làm căn bản để chinh phục các kẻ oán địch, giáo hoá khiến cho đi đến đâu thì người ta đều quy thuận hết.

Lúc bấy giờ vua Chuyển Luân đem trăm ngàn vạn ức vô lượng vô số toà ngòai quý báu trang nghiêm như vậy mà cúng dường đức Như Lai, đấng Ruộng Phước thứ nhất, cùng các Bồ tát chơn thiện tri thức, các Hiền Thánh, Tăng, vị Pháp sư và cha mẹ, bà con, Thanh văn, Độc giác, với cả những bậc ưa thích thừa Bồ tát, hoặc cúng dường tháp thờ Như Lai, cho đến bố thí cho kẻ nghèo cùng, cô quả, tùy ai cần gì đều đem bố thí cúng dường thấy, rồi đem các căn lành mà hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thấy chúng sanh ngòai trên toà Bồ đề, đều có thể giác ngộ được chánh

pháp của Chư Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh ngồi toà tự tại được pháp tự tại, như núi Kim cang không gì phá hư được có thể phá tan được hết thấy quân ma. Nguyên hết thấy chúng sanh được toà sư tử tự tại của Phật, hết thấy chúng sanh ngưỡng mộ ngắm nhìn. Nguyên hết thấy chúng sanh được đủ loại toà ngồi quý báu cao sang, trang nghiêm màu diệu nhiều không thể không thể nói, được tự tại nơi pháp mà hoá độ chúng sanh. Nguyên hết thấy chúng sanh được ba loại toà ngồi tốt cao sang của thế gian, trang sức bằng các căn lành rộng lớn. Nguyên hết thấy chúng sanh được toà ngồi rộng khắp các thế giới nhiều không thể không thể nói, trải vô số kiếp, ca ngợi cũng chẳng cùng. Nguyên hết thấy chúng sanh được toà ngồi phước đức tốt thâm sâu bí mật, thân họ đầy đủ khắp hết thấy pháp giới. Nguyên hết thấy chúng sanh được đủ loại toà báu nhiều không thể không thể nghĩ bàn, tùy bốn nguyện của họ nhớ tưởng chúng sanh mà rộng mở bày pháp thí. Nguyên hết thấy chúng sanh được toà ngồi lành màu diệu, hiện ra các thần thông nhiều không thể nghĩ bàn của Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh được hết thấy toà báu, hết thấy toà hương thơm, hết thấy toà hoa, hết thấy toà áo, hết thấy toà tràng hoa,

hết thấy toà ma ni, hết thấy toà lưu ly, đủ loại toà báu nhiều không thể nghĩ bàn, vô lượng nhiều không thể nói thế giới toà, hết thấy toà thanh tịnh trang nghiêm của thế gian, hết thấy toà Kim Cang, thị hiện ra oai đức tự tại thành bậc Chánh giác cao tột của Như Lai.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí cúng dường toà báu, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh được toà Đại Bồ đề lìa thế gian, tự nhiên giác ngộ hết thấy Phật pháp vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem cúng dường các lọng báu, thì lọng ấy cao sang tôn quý, có đủ loại châu báu lớn trang nghiêm, trong trăm ngàn ức Na do tha lọng sang mầu thì lọng đó là thứ nhất, cán lọng làm bằng các thứ ngọc báu, lưới mầu che trên, dây báu, chuông vàng treo chung quanh thông xuống, chuỗi ngọc ma ni anh lạc thứ lớp treo bày, gió nhẹ khua động, tiếng mầu diệu hoà tấu, châu ngọc kho báu đủ loại tràn đầy, vô lượng vật báu kỳ lạ đem trang nghiêm lọng đó, có mùi hương thơm mầu diệu của chiên đàn trầm thủy xông khắp, vàng Diêm phù đàn phát ra ánh quang minh thanh tịnh. Như vậy đem vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vô số các vật báu mầu diệu đầy đủ

trang nghiêm, với tấm lòng thanh tịnh mà đem cúng dường lên Phật với thầy bao tháp miếu của các Đức Phật đã diệt độ. Hoặc vì chánh pháp mà cúng dường các bậc Bồ tát, cùng các Thiện tri thức, các Pháp sư danh tiếng. Hoặc dâng lên cha mẹ, hoặc cúng dường Tăng bảo, hoặc lại cúng dường hết thầy Phật pháp. Hoặc dâng cúng cho thầy hạng chúng sanh phước điền, các Sư Tăng, các bậc tôn kính, các bậc mới phát tâm Bồ đề, cho đến bố thí cho kẻ nghèo cùng cô quả, tùy ai muốn gì đều đem cho hết, rồi đem căn lành đó mà hồi hướng như vậy:

Nguyện hết thầy chúng sanh siêng tu căn lành, đem căn lành che thân, thường được Chư Phật che chở. Nguyện hết thầy chúng sanh dùng công đức trí huệ làm lọng che mình vĩnh viễn lìa khỏi hết thầy phiền não của thế gian. Nguyện hết thầy chúng sanh lấy pháp lành che mình, trừ diệt được bụi trần nhiệt não của thế gian. Nguyện hết thầy chúng sanh được kho tạng trí huệ, khiến ai cũng thích thấy, lòng không chán nhàm. Nguyện hết thầy chúng sanh dùng pháp lành vắng lặng mà che mát thân mình, đều được rốt ráo pháp Phật không hư hoại. Nguyện hết thầy chúng sanh

khéo che thân mình, rốt ráo được pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh làm lọng to che khắp, đem mười lực trí huệ che khắp thế gian. Nguyên hết thấy chúng sanh được lọng trí mâu, ra khỏi ba đời không chấp đắm đâu. Nguyên hết thấy chúng sanh được lọng xứng đáng cúng dường, thành bậc ruộng phước cao tốt, nhận lãnh hết thấy lễ vật cúng dường. Nguyên hết thấy chúng sanh được lọng cao tốt, được trí vô thượng, tự nhiên giác ngộ.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc cúng dường lọng, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh được lọng tự tại, có thể nắm giữ hết thấy các pháp lành vậy. Vì muốn khiến hết thấy chúng sanh có thể dùng một lọng mà che khắp hết thấy pháp giới cõi hư không, thấy các cõi nước thị hiện ra thân thông tự tại không thoái chuyển của Chư Phật vậy. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh có thể dùng một lọng mà trang nghiêm hết thấy thế giới mười phương để cúng dường Phật vậy. Vì muốn khiến hết thấy chúng sanh dùng cờ phan mâu diệu cùng các lọng báu mà cúng dường hết thấy các đức Như Lai vậy. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh được

lọng phổ trang nghiêm để che khắp hết thảy các cõi Phật không còn thừa vậy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được lọng rộng lớn che khắp chúng sanh khiến họ đối với Phật sanh lòng tin hiểu. Vì muốn khiến hết thảy chúng sanh dùng các lọng báu mâu diệu nhiều không thể nói mà cúng dường một Đức Phật, đối với các Đức Phật nhiều không thể nói, nơi mỗi mỗi Đức Phật đều cúng dường như vậy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được lọng Bồ đề cao rộng của Phật để cho hết thảy các đức Như Lai vậy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được lọng hết thảy ngọc báu ma ni trang nghiêm, được lọng hết thảy chuỗi ngọc báu anh lạc trang nghiêm, được lọng hết thảy hương thơm kiên cố trang nghiêm, được lọng đủ thứ ngọc báu thanh tịnh trang nghiêm, được lọng vô lượng ngọc báu rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm, có lưới báu giăng che, lưới chuông thông xuống, theo gió khua động vang lên âm thanh mâu diệu, khắp che thân các Đức Phật tận pháp giới cùng hết thảy thế giới cõi hư không vậy. Vì muốn khiến hết thảy chúng sanh được lọng trí không chướng ngại trang nghiêm để khắp che hết thảy các Đức Phật Như Lai vậy.

Lại vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được trí huệ đệ nhất vậy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được công đức trang nghiêm của Phật. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đối với công đức Phật sanh lòng ưa muốn, ước nguyện thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được vô lượng vô biên tâm cao quý tự tại. Lại vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được tròn đầy trí tự tại nơi các pháp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh dùng các căn lành che khắp hết thảy. Lại vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được lọng trí huệ cao tột. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được lọng mười lực tràn khắp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh có thể dùng một cái lọng mà che khắp được các cõi Phật trong pháp giới. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh làm bậc vua của các pháp tự tại. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được tâm tự tại đại oai đức. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được trí rộng lớn, thường không hết. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được vô lượng công đức che khắp hết thảy được rốt ráo. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh dùng các công đức làm lọng che tâm mình. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng

sanh dùng tâm bình đẳng mà che chúng sanh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được lộng bình đẳng đại trí huệ. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đầy đủ phương tiện khéo léo đại hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được tâm thích muốn thanh tịnh cao tốt. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được ý muốn thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được đại hồi hướng khắp che hết thảy các chúng sanh vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí cúng dường các cờ phan màu diệu, cán làm bằng các ngọc báu, các lụa báu kết làm phan, đủ loại vải màu làm cờ, lưới báu treo thòng giăng phủ, màu sắc ánh sáng khắp đầy, mõ báu rung rinh, tiếng vang hoà điệu, ngọc báu màu diệu cao đẹp lạ lùng, hình như bán nguyệt, ánh sáng của vàng Diêm phù đàn xuyên dật phản chiếu mặt trời trên các ngọn cờ, tùy các thế giới mà hiện ra các nghiệp quả, đủ loại đồ vật màu diệu trang sức cờ phan đó. Như vậy, vô số ngàn vạn ức Na do tha các cờ phan màu diệu ảnh hiện nối tiếp nhau, lần lượt hiện bày, ánh sáng sạch trong đầy khắp cõi đất, ngập đầy các cõi Phật, mười phương pháp giới cùng cõi hư không.

Đại Bồ tát tâm tin hiểu thanh tịnh, đem vô lượng tràng phan như vậy hoặc để cúng dường hết thấy Chư Phật hiện tại, hoặc cúng tháp miếu thờ Chư Phật đã diệt, hoặc cúng dường Pháp, hoặc cúng dường Tăng, hoặc cúng dường Bồ tát, các Thiện tri thức, hoặc cúng dường Thanh văn cùng Bích Chi Phật, hoặc bố thí cho đại chúng, cho người riêng, cho tất cả ai đến cầu xin, rồi đem căn lành mà hồi hướng như vậy:

Nguyện hết thấy chúng sanh đều có thể dựng lên hết thấy cờ phan căn lành phước đức, không thể phá hư được. Nguyện hết thấy chúng sanh dựng lên hết thấy tràng phan tự tại, tôn trọng, mến thích, thêm siêng năng giữ gìn. Nguyện hết thấy chúng sanh thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp, hộ trì kho pháp tạng của Chư Phật Bồ tát. Nguyện hết thấy chúng sanh dựng cờ cao hiển thấp đèn trí huệ chiếu khắp thế gian. Nguyện hết thấy chúng sanh dựng cờ kiên cố, có thể trừ diệt hết thấy nghiệp ma. Nguyện hết thấy chúng sanh dựng lên cờ trí lực, hết thấy các ma không thể phá hư được. Nguyện hết thấy chúng sanh được cờ đại trí huệ kim cang, phá hư hết thấy cờ kiêu mạn của thế gian. Nguyện

hết thảy chúng sanh được cờ ánh sáng của mặt trời trí huệ, dùng ánh mặt trời trí huệ chiếu khắp pháp giới. Nguyên hết thảy chúng sanh đầy đủ vô lượng cờ báu trang nghiêm, tràn đầy hết thảy thế giới mười phương để cúng dường Chư Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh được cờ Như Lai, dẹp tan hết thảy chín mươi sáu loại ngoại đạo tà kiến.

Ấy là bậc đại Bồ tát, lúc cúng dường bố thí cờ phan, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được cờ hạnh nguyện sâu xa cao rộng, cùng với cờ đạo hạnh thanh tịnh, thân thông của Bồ tát vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát mở các kho châu báu đem trăm ngàn ức Na do tha các ngọc báu màu diệu mà bố thí chu cấp cho vô số chúng sanh, tùy ai muốn gì thì cho hết, không có tiếc nhớ, rồi đem căn lành mà hồi hướng như vậy:

Nguyên cho hết thảy chúng sanh thường được Phật, lìa bỏ ngu si, tu hành chánh niệm. Nguyên hết thảy chúng sanh đều được đầy đủ pháp quang minh, hộ trì hết thảy kho pháp của Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh đều có thể gồm nhóm hết thảy chư Tăng, chu cấp cúng dường thường không chán đủ. Nguyên hết thảy chúng sanh được tâm báu vô lượng

Nhất thiết trí, tu tập thanh tịnh tâm Bồ đề không có thối chuyển. Nguyên hết thấy chúng sanh được trí huệ quý báu, khắp nhập vào pháp tâm không nghi lầm. Nguyên hết thấy chúng sanh đủ các công đức quý báu của Bồ tát, khai thị diễn thuyết vô lượng trí huệ. Nguyên hết thấy chúng sanh được vô lượng công đức quý báu mâu diệu, tu thành được mười lực trí huệ của bậc Chánh giác. Nguyên hết thấy chúng sanh được sáu thứ trí quý báu của Tam muội mâu diệu, rốt ráo đầy đủ trí huệ rộng lớn. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được ruộng phước quý báu đệ nhất, ngộ nhập được trí huệ vô thượng của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được đấng Vua báu vô thượng đệ nhất, dùng biện tài vô tận để mở bày diễn nói các pháp.

Ấy là bậc đại Bồ tát, lúc bố thí châu báu, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh đều được thành tựu đầy đủ trí huệ đệ nhất, được con mắt quý báu, thanh tịnh vô ngại của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hoặc lúc đem đủ thứ đồ vật mâu diệu trang nghiêm mà bố thí cho chúng sanh như là: Hết thấy đồ vật trang nghiêm thân thể, khiến cho thân thể được

thanh tịnh diệu mầu không gì sánh được.

Đại Bồ tát xem hết thấy chúng sanh ở thế gian như con một, muốn cho họ đều được thân thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu được sự an vui cao tột ở thế gian, sự vui của trí huệ Phật, đứng trong Phật pháp mà lợi ích chúng sanh, cho nên đem trăm ngàn ức Na do tha đủ loại đồ vật quý báu cao sang mầu diệu như vậy mà siêng năng bố thí. Lúc đem bố thí thì Bồ tát đem căn lành mà hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thấy chúng sanh thành tựu được đồ vật mầu diệu trang nghiêm, dùng các công đức trí huệ thanh tịnh mà trang nghiêm trời, người. Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng trang nghiêm thanh tịnh, dùng phước đức thanh tịnh mà trang nghiêm thân mình. Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng tốt trang nghiêm mầu diệu tột, dùng trăm phước tướng mà trang nghiêm thân mình. Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng tốt trang nghiêm không lộn xộn, dùng hết thấy tướng trang nghiêm thân mình. Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng tốt trang nghiêm lời nói thanh tịnh, đầy đủ thấy thứ biện tài vô tận. Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng tốt trang nghiêm hết thấy công đức âm thanh,

tiếng ấy thanh tịnh, người nghe đều vui mừng. Nguyên hết thấy chúng sanh được tướng trang nghiêm có lời nói rất đáng thích của Chư Phật, khiến các chúng sanh nghe pháp vui đẹp, tu hạnh thanh tịnh. Nguyên hết thấy chúng sanh được tướng tốt trang nghiêm tâm, vào sâu trong thiên đình, thấy khắp Chư Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh được tướng tốt trang nghiêm tổng trì, chiếu sáng hết thấy chánh pháp của Chư Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh được tướng tốt trí huệ trang nghiêm, dùng trí huệ Phật trang nghiêm tâm mình.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí hết thấy đồ vật trang nghiêm, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến chúng sanh đầy đủ hết thấy vô lượng công đức trí huệ của Phật pháp, tròn đầy trang nghiêm, vĩnh viễn lìa hết thấy kiêu mạn buông lung vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem nón ngọc báu ma ni chức vị vua Tự Tại thọ quán đánh, cùng viên ngọc trên búi tóc mà bố thí cho chúng sanh, lòng không lẫn tiếc, thường siêng tu tập, làm đại thí chủ, tu học trí huệ bố thí, làm lớn thêm căn buông xả, trí huệ khéo léo, tâm được rộng lớn, bố thí cho hết thấy rồi đem căn lành mà hồi hướng như vậy:

Nguyện hết thảy chúng sanh được các pháp Phật gọi lên đỉnh đầu, thành tựu Nhất thiết trí. Nguyện hết thảy chúng sanh đầy đủ tướng đánh trên tóc, được trí đệ nhất, đến bờ bên kia. Nguyện hết thảy chúng sanh dùng trí báu mâu diệu khắp nhiếp thọ chúng sanh, khiến thảy đều rất ráo đánh công đức. Nguyện hết thảy chúng sanh đều được thành tựu đánh trí huệ quý báu, có thể nhận được sự lễ kính của thế gian. Nguyện hết thảy chúng sanh dùng nón trí huệ mà trang nghiêm đầu, làm vì vua của hết thảy pháp tự tại. Nguyện hết thảy chúng sanh dùng ngọc sáng trí huệ để trên đỉnh đầu, hết thảy thế gian không thể thấy được. Nguyện hết thảy chúng sanh đều có thể nhận lãnh được sự đánh lễ của thế gian, thành tựu được đánh huệ chiếu sáng Phật pháp. Nguyện hết thảy chúng sanh đầu đội mũ mười lực trang nghiêm, đầy đủ biến trí huệ quý báu thanh tịnh. Nguyện hết thảy chúng sanh đến được địa vị đánh lớn, được Nhất thiết trí rất ráo mười lực, phá hết bè lũ quân ma ở đánh Dục giới. Nguyện các chúng sanh được thành vị vua đánh vô thượng đệ nhất, được đánh Nhất thiết trí sáng ngời, không gì làm lu mờ được.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí nón báu hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho các chúng sanh được nơi trí thứ nhất tốt thanh tịnh, được nón báu trí huệ bằng ma ni mâu diệu vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy có chúng sanh ở trong lao ngục đen tối, thân bị xiềng gông kẹp khoá kiềm chế, đứng ngồi không yên, khổ sở dồn dập, không bà con họ hàng, không biết nương về đâu, không ai cứu vớt cho, không nơi nương tựa, cô đơn, đói khát khổ nghèo chịu hết nổi. Bồ tát thấy rồi liền bỏ hết của cải, châu báu, vợ con, quyến thuộc, cho đến cả thân mình mà vào trong lao ngục cứu họ, như Bồ tát Đại Bi, Bồ tát Diệu Nhân Vương vậy. Khi đã cứu họ rồi, thì tùy theo họ cần gì, liền chu cấp bố thí đầy đủ, trừ diệt hết khổ hoạn cho họ, khiến họ được an ổn, rồi sau đó mới bố thí pháp báu cho họ nghe, khiến họ bỏ sự buông lung mà đứng vững trong căn lành, đối với Phật giáo tâm không còn thối chuyển nữa.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, trong lúc cứu chúng sanh tại lao tù như vậy, đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh giải thoát rốt ráo sự trói buộc của tham ái. Nguyện hết thảy chúng

sanh cắt đứt dòng sanh tử, qua bờ trí huệ. Nguyên hết thấy chúng sanh trừ diệt được ngu si, sanh được trí huệ, giải thoát hết thấy sự trói buộc của phiền não. Nguyên hết thấy chúng sanh trừ diệt được sự trói buộc của ba cõi, được Nhất thiết trí, rốt ráo thoát ly. Nguyên hết thấy chúng sanh dứt hẳn hết thấy dây trói phiền não, đến chỗ hết phiền, chỗ không chướng ngại, nơi trí huệ bờ kia. Nguyên hết thấy chúng sanh lìa hẳn các động tâm nhớ tưởng, suy nghĩ phân biệt nhập vào địa vị trí bình đẳng bất động. Nguyên hết thấy chúng sanh thoát hết sự trói buộc của dục vọng, vĩnh viễn lìa hết thấy sự ham muốn của thế gian, không còn nhiễm đắm trong ba cõi nữa. Nguyên hết thấy chúng sanh được cái vui chí nguyện cao cả, thường được Chư Phật thuyết pháp cho nghe. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm giải thoát không đắm chấp, không bị trói buộc, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Nguyên hết thấy chúng sanh được thần thông của Bồ tát, điều phục chúng sanh nơi hết thấy thế giới, khiến họ lìa khỏi thế gian mà đứng vào trong Đại thừa.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc cứu độ chúng sanh khổ trong lao ngục, hồi hướng căn lành

như vậy. Vì muốn khiến cho chúng sanh khắp nhập vào địa vị trí huệ của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy có ngục tù, phạm nơn bị xiềng trói năm chỗ, chịu đủ các khổ độc, bị án giải đê nén, chẳng khác gì cỡi chết, sẵn sàng dứt mạng tù nhân, sắp vĩnh biệt hết thấy đồ vật đáng thích của cõi Diêm Phù Đề này, ly biệt vĩnh viễn bạn bè để bị trói lên đài cao, bị dao lóc thịt, hoặc bị thương giáo đâm xuyên thân thể, hoặc áo bị rưới dầu, dùng lửa đốt thiêu, bị đủ thứ khổ đê nén như vậy. Bồ tát liền xả bỏ thân mình, mà chịu thay cho họ, như Bồ tát A Dật Đa, Bồ tát Thù Thắng Hạnh Vương, cùng vô lượng thấy các Đại Bồ tát khác, cũng vì chúng sanh mà bỏ thân mạng mình, chịu khổ độc như vậy.

Bồ tát bấy giờ nói với người chủ kia rằng: Tôi nguyện bỏ thân để chuộc mạng cho các kẻ kia. Các khổ của họ hãy để tôi chịu. Hãy hành hình tôi như kẻ kia, hoặc ví như hành hạ tôi quá gấp bội vô số lần hơn, tôi cũng sẽ chịu, miễn là kẻ kia được giải thoát. Nếu tôi thấy họ sắp bị giết mà không bỏ thân mạng cứu chuộc cho họ thì chẳng gọi là ở trong tâm Bồ tát. Vì sao vậy? Vì ta muốn cứu hộ hết thấy chúng sanh mà phát tâm Bồ đề cầu Nhất thiết trí vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc tự bỏ thân mạng mình để cứu hộ chúng sanh, thì đem các căn lành mà hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thảy chúng sanh được thân mạng rớt ráo vô tận, không bị chết đứt đoạn, vĩnh viễn lìa hết thảy tai nạn khổ não. Nguyện hết thảy chúng sanh nương tựa nơi Phật mà ở, được Nhất thiết trí, đầy đủ mười lực, được thọ ký Bồ đề. Nguyện hết thảy chúng sanh khắp cứu muôn loài, khiến lìa hết sợ hãi, ra khỏi hẳn các đường ác. Nguyện hết thảy chúng sanh được thọ mạng hết thảy, nhập vào cảnh giới trí huệ không còn chết nữa. Nguyện hết thảy chúng sanh vĩnh viễn lìa xa kẻ oán thù, không còn có ách nạn nữa, thường được Chư Phật cùng bạn lành gồm nhiếp thọ. Nguyện hết thảy chúng sanh lìa bỏ được hết thảy các dao gươm vũ khí, các đồ vật ác khổ mà tu hành các thứ nghiệp lành thanh tịnh. Nguyện hết thảy chúng sanh lìa khỏi sự sợ hãi, ngồi dưới gốc cây Bồ đề mà đại phá quân ma. Nguyện hết thảy chúng sanh lìa khỏi các sự sợ hãi của đại chúng, nơi pháp vô thượng, tâm tốt không sợ, có thể làm đứng Đại Sư Tử gầm cao tốt. Nguyện hết thảy chúng sanh được trí huệ sư tử không chướng ngại mà tu hành chánh

nghiệp nơi các thế gian. Nguyên hết thấy chúng sanh đến chỗ vô úy, thường nhớ cứu hộ các chúng sanh khổ.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc tự bỏ thân mạng mình để cứu các tù nhân tử tội, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh lìa khỏi cái khổ sanh tử mà được cái vui mâu diệu cao tột của Như Lai vậy.^①

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí cho kẻ đến xin lợp da tóc trên đầu, như Bồ tát Bảo Kế Vương, Bồ tát Thắng Diệu Thân và thấy vô lượng Bồ tát khác. Khi Bồ tát thấy kẻ đến xin thì tâm sanh hoan hỷ mà nói với họ rằng: Ông nay cần dùng da tóc trên đầu, hãy đến tôi mà lấy. Da tóc trên dành tôi đây, thật tốt thứ nhất trong cõi Diêm Phù Đề.

Lúc nói như vậy, tâm Bồ tát không động loạn, không nhớ tưởng thấy nghiệp nào khác, lìa bỏ thế gian, chí cầu vắng lặng, rốt ráo thanh tịnh, siêng năng chất trực, hướng về Nhất thiết trí, rồi cầm dao bén lóc trợn lợp da tóc trên đầu, xong quỳ gối bên phải xuống, chắp mười ngón tay mà nhất tâm cung kính đưa cho kẻ ấy, lòng chỉ nhớ tưởng đến hết

① Hán bộ hết quyển 26.

thấy việc Chư Phật Bồ tát đã làm trong ba đời, phát đại hoan hỷ, lớn thêm lòng vui thích, đối với các pháp đã khéo hiểu ngộ, không thấy đau khổ, rõ thông được sự đau khổ thật là vô tướng, vô sanh, các sự nhận chịu đồng nhau khởi sanh, không có cái gì là thường còn mãi mãi, vậy nên ta phải tu hành đại xả như hết thấy các Bồ tát đời quá khứ, hiện tại và vị lai, phát lòng tin thích sâu xa trong việc cần Nhất thiết trí, không có thối chuyển chẳng cần phải do sức của Thiên tri thức ở ngoài giúp dạy cho.

Đại Bồ tát, lúc bố thí như vậy, đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng Vô Kiến Đảnh, được búi tóc như tháp của Bồ tát. Nguyện hết thấy chúng sanh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mịn nhuyễn, có thể diệt hết thấy phiền não của chúng sanh. Nguyện hết thấy chúng sanh được tóc nhuần thấm, tóc kín dày, tóc không lẫn phủ vành trán. Nguyện hết thấy chúng sanh được tóc dịu mềm, tóc mọc tận chân trán. Nguyện hết thấy chúng sanh được tóc như chữ Vạn, tóc xoắn ốc về phía hữu. Nguyện hết thấy chúng sanh được tóc như tóc Phật, vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy kết nhóm phiền não. Nguyện hết thấy chúng sanh được

tóc sáng chói, ánh sáng chiếu cả thế giới mười phương. Nguyên hết thấy chúng sanh được tóc không rối, như tóc Như Lai, sạch màu không rối loạn. Nguyên hết thấy chúng sanh được tóc như đánh tháp đáng cúng dường, khiến ai thấy được đều như thấy tóc Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được tóc không nhiễm trước của Như Lai, vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy bụi dơ che tối.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí da tóc trên đầu, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh tâm niệm được vắng lặng, thấy được vẹn toàn các Đà la ni, rốt ráo được Nhất thiết trí, mười lực của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem con mắt bố thí cho kẻ đến xin, như Bồ tát Hoan Hỷ Hạnh, Bồ tát Nguyệt Quang Vương, cùng thấy vô lượng các Bồ tát khác đã từng hành môn bố thí vậy.

Lúc Đại Bồ tát bố thí mắt như vậy thì khởi sanh tâm thanh tịnh bố thí mắt, khởi tâm thanh tịnh con mắt trí, khởi tâm nương tựa vào pháp quang minh, khởi tâm hiện quán Phật đạo vô thượng, phát tâm hồi hướng về trí huệ rộng lớn, phát tâm xả bỏ bố thí bình đẳng của các Bồ tát ba đời, phát tâm khởi lòng tin không hư hoại đối với con mắt vô ngại, khởi

sanh tâm hoan hỷ nhiếp thọ đối với kẻ đến xin mắt đó, vì để rốt ráo hết thấy thân thông, vì để sanh được con mắt Phật, vì để thêm lớn tâm đại Bồ đề, vì để tu tập đại từ bi, vì để chế phục sáu căn, mà đối với pháp chân thật sanh ra các tâm như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí con mắt thì đối với kẻ đến xin, sanh lòng thương mến, vì họ mà lập hội bố thí, thêm lớn pháp lực, lìa bỏ các sự ái kiến buông lung của thế gian, dứt trừ dây trói tham dục, tu tập Bồ đề, tùy theo họ cần gì mà cho hết, tâm yên ổn không động, không trái ý họ, làm cho họ vừa lòng trọn vẹn, luôn luôn tùy thuận theo hạnh xả bỏ cao tột không hai, rồi đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thấy chúng sanh được con mắt cao tột, dẫn dắt hết thấy mọi người. Nguyện hết thấy chúng sanh được con mắt vô ngại, mở rộng kho trí huệ. Nguyện hết thấy chúng sanh được con mắt thịt thanh tịnh, sáng soi suốt cả không gì che đậy. Nguyện hết thấy chúng sanh được con mắt thiên nhãn thanh tịnh, thấy được nghiệp quả sanh tử của chúng sanh. Nguyện hết thấy chúng sanh được con mắt pháp thanh tịnh, có thể tùy thuận nhập vào cảnh giới của Như Lai. Nguyện hết

thấy chúng sanh được con mắt trí huệ, lìa bỏ hết thấy chấp giữ phân biệt. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ con mắt Phật, có thể giác ngộ hết thấy các pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được con mắt cùng khắp, thấy tận cùng các cảnh giới không bị chướng ngại. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được con mắt thanh tịnh lìa khỏi si mê che lấp, rõ thông được thế giới chúng sanh là không, thật là chẳng có. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ con mắt thanh tịnh vô chướng ngại, thấy đều được rốt ráo mười lực của Như Lai.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí con mắt hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh đắc được con mắt thanh tịnh Nhất thiết trí vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có thể đem tai, mũi, mà bố thí cho các người đến xin, như Bồ tát Thắng Hạnh Vương, Bồ tát Vô Oán Thắng, cùng vô lượng các Bồ tát khác.

Lúc bố thí như vậy, Bồ tát thân mến hầu hạ kẻ đến xin, chuyên tâm tu tập các hạnh Bồ tát đủ được hột giống tánh Phật, sanh vào nhà Như Lai, nhớ tưởng hạnh bố thí của các Bồ tát đã tu, thường siêng năng phát khởi tâm Bồ đề của Chư Phật, công đức trí huệ làm thanh tịnh

các căn, quán thấy ba cõi không có một cái gì là kiên cố, nguyện thường được thấy Chư Phật Bồ tát, tùy thuận theo mà nhớ tưởng hết thấy pháp Phật, biết thân là giả dối, là không thật, là chẳng có, chẳng có gì là đáng tham tiếc.

Lúc Bồ tát bố thí tai mũi như vậy, thì tâm thường vắng lặng, điều phục các căn, gắng sức cứu giúp chúng sanh thoát các nạn hiểm ác, sanh ra hết thấy công đức trí huệ, nhập vào biển đại bố thí, rõ thấu nghĩa các pháp, tu hành đầy đủ các đạo, nương vào hạnh trí huệ mà được pháp tự tại, đem thân chẳng bền chắc mà đổi lấy thân bền chắc.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí tai, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thấy chúng sanh được lổ tai vô ngại, khắp nghe hết thấy tiếng thuyết pháp. Nguyện hết thấy chúng sanh được lổ tai không ngăn ngại, có thể hiểu thông hết thấy âm thanh. Nguyện hết thấy chúng sanh được lổ tai của Như Lai, nghe suốt hết thấy không bị ngăn ngại. Nguyện hết thấy chúng sanh được lổ tai thanh tịnh, không do vì tiếng trần mà sanh tâm phân biệt. Nguyện hết thấy chúng sanh được lổ tai không điếc lảng, khiến cuối cùng không sanh việc nghe mê mờ.

Nguyện hết thảy chúng sanh được lổ tai khắp pháp giới, nghe trọn hết thảy tiếng pháp của Chư Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được lổ tai vô ngại, khai ngộ hết thảy pháp vô chướng ngại. Nguyện hết thảy chúng sanh được lổ tai không hư hoại, giỏi biết các lý luận không ai có thể phá hoại được. Nguyện hết thảy chúng sanh được lổ tai nghe khắp, rộng lớn thanh tịnh, làm vua lổ tai. Nguyện hết thảy chúng sanh được hoàn toàn lổ tai trời và lổ tai Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí lổ tai thì hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều hoàn toàn được lổ tai thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí lổ mũi thì hồi hướng căn lành như vậy:

Nguyện cho hết thảy chúng sanh được lổ mũi cao thẳng, được tướng mũi đẹp, được mũi tướng lành, được mũi đáng mến, được mũi thanh tịnh diệu mầu, được mũi tùy thuận, được mũi cao rõ, được mũi ngự phục các oán thù, được mũi thấy diêm lành, được mũi Như Lai. Nguyện hết thảy chúng sanh được bộ mặt lia nét giận hờn, được bộ mặt hết thảy pháp, được bộ mặt vô chướng ngại,

được bộ mặt thấy diêm lành, được bộ mặt tùy thuận, được bộ mặt thanh tịnh, được bộ mặt lia lõi lăm, được bộ mặt tròn đầy của Như Lai, được bộ mặt khắp hết thảy nơi, được bộ mặt vô cùng xinh đẹp.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí lỗ mũi, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khắp cho chúng sanh rốt ráo nhập được vào trong các pháp Phật, vì muốn khiến chúng sanh rốt ráo gồm thân các pháp Phật, vì muốn khiến chúng sanh rốt ráo rõ thông các pháp Phật, vì muốn khiến chúng sanh rốt ráo nắm giữ các pháp Phật, vì muốn khiến chúng sanh rốt ráo thường thấy được các Như Lai, vì muốn khiến chúng sanh đều chứng đắc được pháp môn của Phật, vì muốn khiến cho chúng sanh thành tựu được rốt ráo tâm không thể hư hoại được, vì muốn khiến cho chúng sanh đều có thể soi thấu suốt các chánh pháp của Phật, vì muốn khiến cho chúng sanh đều khắp làm thanh tịnh được các cõi nước Phật, vì muốn khiến cho chúng sanh đều được thân đại oai lực của Như Lai vậy.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí tai mũi, đem căn lành hồi hướng như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở yên trong địa vị

tự tại kiên cố, có thể đem hàm răng bố thí cho chúng sanh, như thuở xưa Bồ tát Hoa Xỉ Vương, Bồ tát Lục Nha Tượng Vương và vô lượng các Bồ tát khác.

Lúc Đại Bồ tát bố thí hàm răng thì tâm thanh tịnh, ít có, khó được, như hoa ưu đàm. Ấy là: Tâm bố thí vô tận, tâm bố thí tin sâu, tâm bố thí thành tựu vô lượng hạnh xả trong mỗi bước đi, tâm bố thí điều phục các căn, tâm bố thí xả bỏ tất cả, tâm bố thí nguyện Nhất thiết trí, tâm bố thí an lạc chúng sanh, bố thí lớn, bố thí tốt mức, bố thí cao cả, bố thí tốt cao cả, bố thí xả bỏ vật quý của thân thể mà không ân hận.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh được hàm răng trắng đẹp, thành tháp cao tốt, nhận lễ cúng dường của trời người. Nguyện hết thấy chúng sanh được hàm răng đều đặn, như tướng đẹp của răng Phật, không có hở khuyết. Nguyện hết thấy chúng sanh được tâm điều phục, khéo đi về đến hạnh Ba la mật của Bồ tát. Nguyện hết thấy chúng sanh miệng lành thanh tịnh, hàm răng trắng bóng, ánh hiện phân minh. Nguyện hết thấy chúng sanh được hàm răng trang nghiêm đáng nhớ tưởng,

miệng được thanh tịnh không có tướng xấu. Nguyên hết thấy chúng sanh hàm răng thành tựu đầy đủ bốn mươi cái, thường thoảng ra đủ mùi hương thơm vi diệu hiếm có. Nguyên hết thấy chúng sanh ý khéo điều phục, hàm răng bóng sạch như hoa sen trắng, nói ra câu văn nghĩa lý tròn thông, thành tựu như chữ Vạn. Nguyên hết thấy chúng sanh miệng môi hoàn toàn, hàm răng trong trắng, phóng vô lượng ánh sáng chiếu diệu khắp nơi. Nguyên hết thấy chúng sanh hàm răng bén chắc, ăn không mê đắm nơi mùi vị, làm phước điền vô thượng. Nguyên hết thấy chúng sanh thường phóng ánh quang minh nơi kẽ răng, được thọ ký thứ nhất của các Bồ tát.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí hàm răng, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đầy đủ Nhất thiết trí, trí huệ được thanh tịnh thấy các pháp vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, nếu lúc có người đến xin lưỡi, thì với người xin đó, Bồ tát mở tâm từ bi, nói lời dịu dàng, lời thương mến, như xưa kia Bồ tát Doan Chánh Diện Vương, Bồ tát Bất Thối Chuyển cùng với vô lượng các Bồ tát khác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc thọ sanh

vào các loài chúng sanh, có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng sanh đến xin lưỡn như vậy. Lúc bấy giờ Bồ tát liền mời người đến xin đó lên ngồi trên toà sư tử, rồi đem tâm không giận hờn, tâm không oán hại, tâm không ân hận, tâm oai đức lớn, tâm theo hột giống tánh Phật sanh ra, tâm ở nơi chỗ Bồ tát ở, tâm thường không uế loạn, tâm ở trong sức mạnh lớn, tâm không chấp đắm nơi thân, tâm không đắm chấp nơi lời nói, rồi quỳ hai gối xuống, há miệng lè lưỡn ra cho người đến xin thấy, rồi nói với một lòng từ mến rằng: Thân của tôi đây bây giờ hoàn toàn thuộc quyền Ngài, xin cứ cắt lấy lưỡn tôi, tùy ý Ngài sử dụng, để Ngài được thoả mãn mong muốn.

Bồ tát bấy giờ đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh được lưỡn cùng khắp, có thể tuyên nói các pháp bằng lời nói. Nguyên hết thảy chúng sanh được lưỡn che cả mặt, lời nói ra đều chân thật, không hai. Nguyên hết thảy chúng sanh được cái lưỡn che trùm khắp hết thảy các cõi nước Chư Phật, thị hiện ra thân thông tự tại của Chư Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh được lưỡn mềm mỏng, luôn luôn được nếm mùi vị ngon lành thanh tịnh. Nguyên hết thảy chúng

sanh được cái lưỡi biện tài, có thể dứt trừ hết thảy lưới nghi của thế gian. Nguyên hết thảy chúng sanh được lưỡi sáng chói, có thể phóng ra vô số vạn ức ánh quang minh. Nguyên hết thảy chúng sanh được lưỡi quyết định, biện luận thuyết pháp vô cùng vô tận. Nguyên hết thảy chúng sanh được cái lưỡi điều phục khắp cả, có thể khéo khai thị hết thảy bí yếu, lời nói ra khiến người tin nhận hết. Nguyên hết thảy chúng sanh được lưỡi thông đạt khắp cả, khéo nhập vào hết thảy loại tiếng nói nhiều như biển cả. Nguyên hết thảy chúng sanh được cái lưỡi khéo nói được hết thảy các pháp môn, nơi trí ngữ ngôn đều đến bờ bên kia.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí cái lưỡi hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều được tròn đầy trí vô ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem đầu bố thí cho người đến xin như Bồ tát Tối Thắng Trí, cùng bậc Đại trượng phu, Vua nước Ca Thi và các đại Bồ tát khác đã làm như vậy, vì muốn thành tựu được cái đầu trí huệ nhập vào hết thảy pháp cao tột, vì muốn thành tựu cái đầu chứng đắc đại Bồ đề, cứu chúng sanh, vì muốn thành tựu được cái đầu tột đệ nhất thấy đầy đủ hết thảy pháp, vì muốn được cái đầu trí

huệ thanh tịnh chánh kiến, vì muốn thành tựu cái đầu vô chướng ngại, vì muốn chứng đắc được cái đầu đến địa vị thứ nhất, vì cầu cái đầu trí huệ cao tột trên thế gian, vì muốn thành tựu được cái đầu trí huệ thanh tịnh có danh mà cả tam giới không ai có thể thấy được, vì muốn được cái đầu Vua trí huệ thị hiện ra đến khắp mười phương, vì muốn được đầy tròn cái đầu tự tại mà hết thảy pháp không gì có thể làm hư hoại được.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở yên trong pháp đó rồi, thì siêng năng tu tập tức là đã nhập được vào dòng giống tánh Phật, học được hạnh bố thí của Phật, sanh đức tin hoàn toàn nơi Chư Phật, thêm lớn căn lành, khiến các người đến xin đều được thoả mãn vui mừng, lòng họ thanh tịnh, sung sướng vô lượng, tâm hoàn toàn tin hiểu, soi rõ pháp Phật, phát ý Bồ đề, ở yên trong tâm xả bỏ, các căn vui đẹp, công đức thêm lớn, sanh lòng ưa muốn lành, thường thích tu hành hạnh bố thí rộng lớn.

Bồ tát lúc bấy giờ, đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh thành được cái đầu của Như Lai, có cái danh không ai thấy được, nơi hết thảy chỗ, không đâu bị che khuất được, là cái đầu

cao hơn hết trong các cõi Phật, có tóc xoắn về bên phải, nhuần bóng sáng sạch, chữ Vạn trang sức, hiếm có trên đời, vẹn toàn đầu Phật, thành tựu đầu trí, đầu cao tốt đệ nhất trong hết thủy thế gian, là đầu hoàn toàn, là đầu thanh tịnh, đầu trí huệ tròn đầy ngời nơi đạo tràng.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí cái đầu hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh được pháp cao tốt, thành được đại trí huệ Vô thượng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem chân tay bố thí cho các chúng sanh, như Bồ tát Thường Tinh Tấn, Bồ tát Vô Ưu Vương và vô lượng các Bồ tát khác, ở trong các loài, thọ sanh mọi nơi, Bồ tát đã thường bố thí tay chân. Dùng đức tin làm tay, khởi sanh hạnh làm lợi ích, xoay vần đi khắp, siêng tu chánh pháp, nguyện được cánh tay báu, dùng tay mà bố thí việc làm không mất, đủ đạo Bồ tát, thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi an lành, dũng mãnh không khiếp sợ, dùng đức tin hoàn toàn mà đầy đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt đường ác thành tựu Bồ đề.

Các Phật tử! Trong lúc Đại Bồ tát bố thí như vậy thì đem vô lượng vô biên tâm rộng

lớn mà mở pháp môn thanh tịnh, nhập vào biển Chư Phật, thành tựu được tay bố thí, chu cấp cả mười phương, sức nguyện gánh vác đạo Nhất thiết trí, ở trong tâm lìa dơ uế rốt ráo, pháp thân và trí thân không đứt đoạn, không hư hoại, hết thấy nghiệp ma không thể lay động được, nương theo Thiện tri thức để làm kiên cố tâm mình, tu hành độ bố thí đồng với các Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát vì các chúng sanh mà cầu Nhất thiết trí, trong lúc bố thí tay chân, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thấy chúng sanh đầy đủ sức thần thông đều được cánh tay báu. Được tay báu rồi thì đều tôn kính nhau, xem nhau là phước điền. Đem đủ thứ ngọc báu mà cúng dường cho nhau, lại đem các báu cúng dường Chư Phật. Kéo mây báu mầu khắp các cõi Phật, khiến các chúng sanh đồng khởi tâm từ thương yêu nhau, chẳng giết hại nhau, du hý các cõi Phật, ở yên trong vô úy, tự nhiên đầy đủ trọn vẹn thần thông. Lại khiến chúng sanh đều được cánh tay báu, tay hoa, tay hương, tay áo, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ vật trang nghiêm, tay vô biên, tay vô lượng, tay cùng khắp. Được các tay như vậy rồi, dùng

sức thần thông mà thường siêng đi đến hết thủy côi Phật, có thể dùng một tay rờ khắp hết thủy thế giới của Chư Phật, dùng tay tự tại nắm các chúng sanh, được cánh tay tướng đẹp màu diệu phóng ra vô lượng ánh sáng, có thể dùng một tay mà che khắp chúng sanh, thành tựu được tay Như Lai là ngón có màn lưới, móng như đồng đỏ.

Bồ tát bảy giờ dùng tay đại nguyện khắp che chúng sanh, nguyện cho hết thủy chúng sanh tâm chí thường thích câu Vô thượng Bồ đề, sanh ra hết thủy biển lớn công đức, thấy người đến xin thì hoan hỷ không chán, vào biển pháp Phật, căn lành đồng với Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí tay chân, đem căn lành hồi hướng như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát huỷ hoại thân cho chảy máu ra để bố thí cho chúng sanh, như Bồ tát Pháp Nghiệp, Bồ tát Thiện Ý Vương và vô lượng các Bồ tát khác. Lúc ở trong các loài bố thí máu nơi thân thể, Bồ tát khởi sanh tâm thành tựu Nhất thiết trí, khởi tâm mừng rỡ hâm mộ Đại Bồ đề, khởi tâm thích tu hạnh Bồ tát, khởi tâm chẳng chấp lấy khổ thọ, khởi tâm vui thích thấy kẻ đến xin, khởi tâm không hiềm nghi kẻ đến xin, khởi tâm hướng về hết

thấy đạo Bồ tát, khởi tâm giữ gìn hạnh xả của hết thấy Bồ tát, khởi tâm thêm rộng lớn hạnh bố thí lành của Bồ tát, khởi tâm bất thoái chuyển, tâm không ngừng nghỉ, tâm không luyến tiếc mình, rồi đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyên hết thấy chúng sanh đều được thành tựu pháp thân, trí thân. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân không mệt nhọc, như kim cương. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân không thể hư hoại, không ai làm thương tổn được. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân như biến hoá, hiện khắp thế gian không cùng không tận. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân đáng thương mến, mẫu sạch kiên cố. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân do pháp giới sanh ra, đồng với Như Lai, không nương tựa đâu. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân như ánh quang minh của ngọc báu màu diệu, hết thấy người thế gian không ai che khuất được. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân kho tàng biển trí huệ, được tự tại trong thế giới không chết. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân biển ngọc báu, ai ngó thấy đều được lợi ích, không bị lỗi lầm. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân hư không, những khổ não hoạn nạn của thế gian không nhiễm dính được.

Ấy là bậc đại Bồ tát, lúc bố thí máu nơi thân, dùng tâm Đại thừa, tâm thanh tịnh, tâm rộng lớn, tâm vui mừng, tâm hân hoan, tâm hoan hỷ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô uế, đem căn lành hồi hướng như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy có người đến xin thịt và tuỷ của thân mình, liền hoan hỷ dịu dàng nói với người đến xin rằng: “Thịt và tuỷ nơi thân tôi đây, tùy ý Ngài cứ lấy mà dùng”, như Bồ tát Nhiêu Ích, Bồ tát Nhất Thiết Thí Vương và vô lượng các Bồ tát khác.

Bồ tát đã nhiều đời, nơi nơi ở trong các loài, lúc đem tuỷ và thịt mà bố thí cho kẻ đến xin, thì hoan hỷ rộng lớn, tâm bố thí tăng lớn thêm lên, tu tập căn lành đồng với các Bồ tát, lìa bụi dơ của thế gian, được chí nguyện sâu xa, rồi đem thân bố thí khắp nơi, lòng vẫn vô tận, đầy đủ vô lượng căn lành rộng lớn, gồm nhóm hết thấy công đức quý báu vi diệu, theo đúng pháp của Bồ tát, thọ trì tu hành không có chán nhàm, tâm thường ưa thích công đức bố thí, đem chu cấp hết thấy, tâm không hối tiếc, quán thấy các pháp đều do duyên sanh, không có tự thể, không tham nghiệp bố thí và quả báo của nghiệp, tùy chỗ gặp ai cũng đều bố thí bình đẳng tất cả.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy thì hết thấy Chư Phật đều hiện ra trước mắt vì xem như cha mình và được Phật hộ niệm cho vậy. Hết thấy chúng sanh đều hiện ra trước mắt, vì khiến được ở yên khắp các pháp thanh tịnh. Hết thấy thế giới đều hiện ra trước mắt, vì nghiêm tịnh hết thấy cõi nước Phật vậy. Hết thấy chúng sanh đều hiện ra trước mắt, vì dùng tâm đại bi khắp cứu hộ vậy. Hết thấy Phật đạo đều hiện ra trước mắt, vì thích quán sát mười thứ lực của Như Lai vậy. Hết thấy các Bồ tát đời quá khứ, hiện tại và vị lai đều hiện ra trước mắt, vì đồng nhau làm tròn đầy các căn lành vậy. Hết thấy vô úy đều hiện ra trước mắt vì đều làm vị sư tử gầm cao tột vậy. Hết thấy ba đời đều hiện ra trước mắt, vì được trí bình đẳng, khắp quán sát vậy. Hết thấy thế gian đều hiện ra trước mắt vì phát nguyện rộng lớn, tận kiếp vị lai tu Bồ đề vậy. Hết thấy hạnh không chán nhàm của Bồ tát đều hiện ra trước mắt, vì phát tâm rộng lớn nhiều vô số vô lượng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc bố thí thật và tuỷ thì đem căn lành đó mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh được thân kim cang, không thể hư hoại được.

Nguyện hết thảy chúng sanh được thân cứng chắc, chẳng bao giờ khuyết giảm. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân do ý sanh ra, giống như thân Phật, trang nghiêm thanh tịnh. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân trăm phước tướng, có ba mươi hai tướng trang nghiêm thân mình. Nguyện hết thảy chúng sanh được tám mươi tướng đẹp mầu diệu trang nghiêm thân mình, đầy đủ mười lực không thể hư hoại được. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân Như Lai, rất ráo thanh tịnh không thể hạn lượng. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân kiên cố, hết thảy ma oán không thể phá hoại được. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân một tướng, đồng một tướng thân với Phật ba đời. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân vô ngại, dùng pháp thân thanh tịnh khắp cõi hư không. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân kho tạng Bồ đề, khắp có thể chứa hết thảy thế gian.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí thịt tủy để cầu Nhất thiết trí, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh được rất ráo vô lượng thân thanh tịnh vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem quả tim bố

thí cho người đến xin, như Bồ tát Vô Hối Yểm, Bồ tát Vô Ngại Vương và thấy vô lượng các Bồ tát khác.

Lúc đem tim mình bố thí cho người đến xin thì Bồ tát học tâm bố thí tự tại, tu hành tâm bố thí hết thấy, tập hành tâm bố thí Ba la mật, thành tựu tâm bố thí Ba la mật, học tâm bố thí của hết thấy Bồ tát, tâm vô tận xả bỏ hết thấy, tâm có thói quen bố thí hết thấy, tâm hạnh bố thí gánh vác hết thấy của Bồ tát, tâm nhớ tưởng hết thấy Chư Phật hiện tiền, tâm cúng dường hết thấy các người đến xin không bao giờ hết.

Lúc Đại Bồ tát bố thí như vậy thì tâm thanh tịnh, vì độ hết thấy chúng sanh, vì muốn được mười lực nơi Bồ đề, vì nương tựa nơi đại nguyện mà tu hành, vì muốn ở yên trong đạo Bồ tát, vì muốn thành tựu Nhất thiết trí, vì không lìa bỏ bốn nguyện đã thề vậy, rồi đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh được quả tim Kim Cang tạng, hết thấy núi Kim Cang Vi nào cũng không thể phá hư được. Nguyện hết thấy chúng sanh được quả tim Kim Cang giới trang nghiêm tướng chữ Vạn, được tâm không gì có thể lay động được, được tâm không thể

kinh sợ, được tâm thường lợi ích vô tận cho thế gian, được tâm kho tàng trí huệ đại đồng mãnh tràng, được tâm kiên cố như Na la diên, được tâm vô tận như biển chúng sanh, được tâm không thể hư hoại tạng Na la diên, được tâm trừ diệt các nghiệp ma, các quân ma, được tâm không sợ gì hết, được tâm đại oai đức, được tâm thường tinh tấn, được tâm đại đồng mãnh, được tâm không kinh sợ, được tâm mặc áo giáp Kim Cang, được tâm cao tột của chư Bồ tát, được tâm thành tựu pháp Bồ đề quang minh của Phật, được tâm ngồi dưới gốc Bồ đề, ở yên trong hết thủy chánh pháp của Chư Phật, lìa các mê hoặc, thành Nhất thiết trí, được tâm thành tựu mười lực.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí quả tim hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh không nhiễm đấm nơi thế gian, đầy đủ tâm mười lực của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy nếu có người đến xin cật, ruột, gan, phổi, thì đều đem bố thí cho họ, như Bồ tát Thiện Chí, Bồ tát Giáng Ma Tự Tại Vương và thủy vô lượng các Bồ tát khác.

Lúc hành môn bố thí này, Bồ tát thấy kẻ đến xin đó, thì tâm hoan hỷ, nhìn họ bằng con mắt thương mến, vì cầu Bồ đề, rồi tùy họ

muốn cần gì đều đem cho họ, lòng không hối tiếc, quán thấy thân mình không có gì là cứng chắc, ta nên bố thí cho họ để đổi lấy thân kiên cố. Lại suy nghĩ rằng: Thân của ta đây rồi sẽ hư rã, ai thấy cũng chán, sẽ là món ăn của chồn, sói, chó đói, thân này là vật vô thường, rồi cũng phải bỏ, làm món ăn cho kẻ khác, không giác, không biết gì cả.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc quán như vậy thì biết thân là vô thường, tột bậc hôi hám, hiểu ngộ được pháp và được đại hoan hỷ, lòng kính cẩn nhìn người đến xin, xem như là bậc Thiện tri thức đến giúp mình, rồi tùy họ muốn xin gì đều cho tất cả, đem cái thân không kiên cố đổi lấy cái thân kiên cố.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy thì được bao nhiêu căn lành đều đem hồi hướng hết:

Nguyện cho hết thảy chúng sanh được thân kho tạng trí, trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân kho tạng phước, có thể khắp đảm nhiệm đại nguyện Nhất thiết trí. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân mâu diệu cao tột, trong chứa hương thơm mâu, ngoài phát ánh sáng. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân không

lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, lóng đốt cân đối. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân trí huệ, dùng mùi vị của pháp Phật để nuôi lớn hoan hỷ. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân vô tận, tu tập ở yên trong pháp tánh thâm sâu. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân kho tạng Đà la ni thanh tịnh, dùng biện tài mâu diệu bày rõ các pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân thanh tịnh, hoặc thân hoặc tâm, trong ngoài đều sạch. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân trí huệ, hạnh quán thâm sâu của Như Lai, trí huệ tràn đầy rưới mưa pháp lớn. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân ở trong thì vắng lặng, ở ngoài thì vì chúng sanh mà làm bậc vua trí huệ, phóng đại quang minh soi sáng hết thấy.

Ấy là bậc Đại Bồ tát bố thí cật ruột gan phổi, hôi hướm căn lành, vì muốn khiến cho chúng sanh trong ngoài đều thanh tịnh, thấy đều ở yên trong trí vô ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí cho kẻ đến xin các khớp xương, đốt xương, như Bồ tát Pháp Tạng, Bồ tát Quang Minh Vương và thấy vô lượng các đại Bồ tát khác.

Lúc bố thí các khớp các đốt xương mình, Bồ tát thấy kẻ đến xin thì sanh lòng thương

mến, sanh tâm hoan hỷ, đức tin hoàn toàn, sanh tâm an lạc, tâm dũng mãnh, tâm từ, tâm vô ngại, tâm thanh tịnh, tâm cho hết thảy tùy họ muốn gì.

Đại Bồ tát lúc bố thí xương cốt của thân mình, đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thảy chúng sanh được thân như hoá hiện, chẳng còn trở lại thọ thân máu thịt. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân Kim Cang, không ai có thể phá hư được, không ai có thể hơn được. Nguyện hết thảy chúng sanh được pháp tròn đầy Nhất thiết trí, sanh vào nơi thế giới không chấp lầm, không bị trói buộc. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân trí lực, các căn tròn đầy không dứt không hư. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân pháp lực, trí lực tự tại đến bờ bên kia. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân kiên cố, thân đó chân thật, thường không hư hoại. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân tùy loại ứng hiện, giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân do trí huệ huân tập nên, đủ đốt xương đại lực Na La Diên. Nguyện hết thảy chúng sanh được thân kiên cố, liên tiếp không dứt mất, lia hẳn hết thảy chán mỗi mạt nhọc. Nguyện hết thảy

chúng sanh được thân ở yên trong sức mạnh lớn, có thể đầy đủ đại lực tinh tấn. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân pháp bình đẳng khắp thế gian, ở trong chỗ vô lượng trí cao tột. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân phước đức lực, ai thấy đều được ích lợi, xa lìa các ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân không nương tựa vào đâu, thấy đều được đầy đủ trí không nương chấp. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân mà Phật nhiếp thọ, thường được hết thấy Phật gia hộ cho. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân khắp ích lợi cho chúng sanh, có thể khắp nhập vào hết thấy các đường. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân hiện ra khắp nơi, khắp có thể chiếu hiện hết thấy Phật pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân tinh tấn đầy đủ, chuyên tâm nhớ tưởng siêng tu trí hạnh Đại thừa. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân thanh tịnh lìa ngã mạn cống cao, trí thường ở yên không có động loạn. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân hạnh kiên cố, thành tựu nghiệp Nhất thiết trí Đại thừa. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân nhà Phật, vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy sanh tử của thế gian.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí xương trong

thân thể, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh được Nhất thiết trí, vĩnh viễn thanh tịnh vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy có người tay cầm dao bén, đến xin da nơi thân thể mình thì lòng sanh hoan hỷ, các căn vui mừng, ví như có người đem cho mình một ơn huệ lớn, Bồ tát liền đón rước mời mọc, trải toà mời ngồi, cúi quỳ cung kính mà suy nghĩ rằng: Kẻ đến xin đây thật hiếm có ít gặp, họ muốn cho mình trọn đủ bốn nguyện nhất thiết cho nên mới đến tìm mình, đem lợi ích cho mình vậy.

Bồ tát vui tươi hoà nhã mà nói rằng: Thân của tôi đây hôm nay xả bỏ tất cả. Ngài cần dùng da, xin tùy ý cứ lột mà dùng.

Ấy cũng chẳng khác gì với Bồ tát Thanh Tịnh Tạng ngày xưa, cùng với Bồ tát Kim Hiếp Lộc Vương và vô lượng thầy Bồ tát khác.

Bồ tát lúc bấy giờ đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thầy chúng sanh được da mịn nhỏ, giống như Như Lai, sắc tướng thanh tịnh, ai thấy cũng không chán. Nguyện hết thầy chúng sanh được da không hư hoại, giống như Kim cang, không thể hư được. Nguyện hết

thấy chúng sanh được da màu hoàng kim, như vàng ròng thượng diệu Diêm phù đàn, thanh tịnh sáng rực. Nguyên hết thấy chúng sanh được da vô lượng màu sắc, tùy theo tâm nguyện hiện sắc thanh tịnh. Nguyên hết thấy chúng sanh được da có màu sắc thanh tịnh diệu mầu, đầy đủ màu sắc tốt mềm dịu, thanh tịnh của Sa môn và Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh được da có màu sắc đệ nhất, tự tướng thanh tịnh, sắc tướng không ai sánh bằng. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được da màu sắc thanh tịnh của Như Lai, dùng các tướng hảo của Phật mà trang nghiêm mình. Nguyên hết thấy chúng sanh được da có màu sắc mầu diệu, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp hết thấy. Nguyên hết thấy chúng sanh được da ánh sáng như lưới, như ngọn cờ cao của thế gian, phóng ánh sáng tròn đầy nhiều không thể nói. Nguyên hết thấy chúng sanh được da màu sắc nhuần thấm hết thấy sắc tướng đều được hoàn toàn.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí da nơi thân mình, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều được hết thấy cõi Phật nghiêm tịnh, đầy đủ công đức của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem ngón tay, ngón chân bố thí cho người đến xin, như Bồ tát Kiên Tinh Tấn, Bồ tát Diêm Phù Đề Tự Tại Vương và thầy vô lượng các Bồ tát khác.

Bồ tát lúc bấy giờ dung mạo hoà vui, lòng thật an lành không có điên đảo, ngồi lên xe Đại thừa, không cầu sung sướng, chẳng chuộng âm thanh, chỉ chăm phát ý rộng lớn của Bồ tát, xa lìa hết thầy cái dơ uế của lòng bợn xén ghét ganh, chuyên lòng hướng về diệu pháp vô thượng của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc bố thí như vậy, thì gồm nhóm các căn lành rồi đem hồi hướng hết như vậy: Nguyên hết thầy chúng sanh được ngón tay, ngón chân thon dài như Phật không khác. Nguyên hết thầy chúng sanh được ngón tay ngón chân tròn trịa, trên dưới cân đối. Nguyên hết thầy chúng sanh được móng tay như đồng đỏ, móng ấy dày cao, thanh tịnh bóng loáng. Nguyên hết thầy chúng sanh được ngón tay của bậc đại trượng phu Nhất thiết trí, thầy có thể gồm thâu hết thầy các pháp. Nguyên hết thầy chúng sanh được ngón tay đẹp như trong tám mươi tướng phụ của Phật, đầy đủ mười lực. Nguyên hết thầy chúng sanh được ngón tay của đại nhơn, nhỏ, tròn, thanh

lịch. Nguyên hết thấy chúng sanh được ngón tay tướng bánh xe, ngón khớp tròn đầy, chỉ tay xoay về phía hữu. Nguyên hết thấy chúng sanh được ngón tay như hoa sen, xoay tròn như chữ Vạn, quả nghiệp mười lực, tướng tốt trang nghiêm. Nguyên hết thấy chúng sanh được ngón tay kho tàng ánh sáng, phóng ánh sáng lớn chiếu các thế giới Phật nhiều không thể nói. Nguyên hết thấy chúng sanh được ngón tay khéo an bài, sắp xếp khéo léo màng lưới hoàn hảo.

Ấy là bậc đại Bồ tát, lúc bố thí ngón tay, ngón chân hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh thấy thấy đều được tâm thanh tịnh vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc thỉnh cầu pháp, nếu có người nói rằng: Người hãy bố thí cho ta thịt liền với móng, ta sẽ cho người pháp môn.

Bồ tát đáp rằng: Hãy cho tôi pháp, thịt liền với móng của tôi đây sẽ tùy ý Ngài sử dụng.

Như Bồ tát Cầu Pháp Tự Tại Vương, Bồ tát Vô Tận và thấy vô lượng các đại Bồ tát khác.

Bồ tát vì cầu pháp, muốn đem chánh pháp khai thị diễn thuyết làm ích lợi cho chúng sanh, muốn khiến cho hết thấy chúng sanh

được đầy đủ mà bỏ thịt liền với móng để cho kẻ đến xin. Bồ tát bấy giờ mới đem các căn lành đó mà hồi hướng như vậy:

Nguyện hết thảy chúng sanh đều được tướng móng đồng đỏ như Chư Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay nhuần thấm tướng tốt trang nghiêm. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay sáng bóng, chói sáng đệ nhất. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay Nhất thiết trí, đủ tướng đại nhân. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay không ai sánh, không chấp đả nơi các thế gian. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay mâu diệu trang nghiêm, ánh sáng chiếu khắp hết thảy thế gian. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay không hư hoại, hoàn toàn không khuyết thiếu. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay tương nhập vào hết thảy pháp phương tiện của Phật, trí huệ rộng lớn đều được hoàn toàn. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay sanh điều lành, các nghiệp quả Bồ tát đều đầy đủ diệu mâu. Nguyện hết thảy chúng sanh được móng tay Nhất thiết trí Đại Đạo Sư, phóng vô lượng màu sắc kho tạng mâu diệu quang minh.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, vì cầu pháp mà khi

bố thí thịt liền với móng, hôi hướm căn lành, vì muốn khiến cho chúng sanh đầy đủ móng tay Nhất thiết trí, được lực vô ngại của Chư Phật vậy.

Các Phật tử! Nếu Đại Bồ tát cầu kho tạng pháp Phật, cung kính tôn trọng, sanh tư tưởng khó được, khi có người có thể nói pháp cho nghe, đến nói rằng: Nếu Bồ tát có thể nhảy vào hầm lửa lớn sâu bảy trượng, ta sẽ bố thí pháp cho.

Bồ tát nghe vậy rồi, vui mừng sung sướng, suy nghĩ như vậy: Tôi vì pháp đáng lẽ phải ở mãi trong địa ngục A tỳ, trong hết thấy các loài ác thú chịu vô lượng khổ, hướng chỉ chỉ vào hầm lửa của cõi người, mà đã được nghe pháp! Chánh pháp kỳ diệu, thật khó mà được, nay không vào địa ngục chịu vô lượng khổ, chỉ cần nhảy vào hầm lửa mà đã được nghe pháp. Hãy nói cho tôi nghe đi, tôi vào hầm lửa ngay.

Ấy cũng như Bồ tát Cầu Thiện Pháp Vương, Bồ tát Kim Cang Tư Duy, vì cầu pháp mà vào hầm lửa vậy.

Bồ tát bấy giờ đem căn lành ấy mà hôi hướm như vậy: Nguyên hết thấy chúng sanh ở nơi địa vị Phật ở, nơi pháp Nhất thiết trí, vĩnh viễn không thối chuyển nơi Bồ đề vô thượng.

Nguyện hết thấy chúng sanh lìa các hiểm nạn, được an vui của Phật. Nguyện hết thấy chúng sanh được tâm vô úy, lìa khỏi các sự lo sợ. Nguyện hết thấy chúng sanh thường thích cầu pháp, đầy đủ sự vui thích các pháp trang nghiêm. Nguyện hết thấy chúng sanh lìa các ác thú diệt trừ hết thấy lửa dữ ba độc. Nguyện hết thấy chúng sanh thường được an lạc, đầy đủ các vui thắng diệu của Như Lai. Nguyện hết thấy chúng sanh được tâm Bồ tát, vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy lửa tham sân si. Nguyện hết thấy chúng sanh đều được các cái vui Tam muội của Bồ tát, khắp thấy Chư Phật, tâm đại hoan hỷ. Nguyện hết thấy chúng sanh khéo nói chánh pháp, rốt ráo nơi pháp thường không quên mất. Nguyện hết thấy chúng sanh đầy đủ các vui mâu diệu thần thông của Bồ tát, rốt ráo ở yên trong Nhất thiết trí.

Ấy là bậc đại Bồ tát, trong lúc vì cầu chánh pháp mà nhảy xuống hầm lửa, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh lìa khỏi nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí huệ vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát vì cầu chánh pháp để phân biệt diễn thuyết, mở đạo Bồ tát, chỉ đường Bồ đề đến vô thượng trí, siêng tu mười

lực, mở bày tâm Nhất thiết trí, được pháp trí vô ngại, khiến chúng sanh được thanh tịnh, ở vào cảnh giới của Bồ tát, trong lúc siêng tu đại trí hộ trì Bồ đề của Phật thì đem thân chịu đủ vô lượng khổ não, như Bồ tát Cầu Thiện Pháp, Bồ tát Đồng Mãnh Vương, và thấy vô lượng các Đại Bồ tát khác.

Vì cầu pháp mà Bồ tát chịu vô lượng khổ, cho đến phải gánh chịu nghiệp nói xấu chê bai chánh pháp, bị ác nghiệp che lấp, nghiệp ma áp chế, phải gánh chịu hết thấy khổ não của những người đại ác. Vì cầu pháp mà phải chịu hết thấy, rồi đem các căn lành đó mà hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thấy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi hết thấy khổ não đè nén, thành tựu được thân thông tự tại an vui. Nguyện hết thấy chúng sanh vĩnh viễn lìa các khổ, được hết thấy cái vui. Nguyện hết thấy chúng sanh vĩnh viễn diệt các khổ che tối, được thân chiếu hiện, thường an vui. Nguyện hết thấy chúng sanh vượt ra khỏi khổ địa ngục, thành tựu hạnh trí huệ. Nguyện hết thấy chúng sanh được đạo an ổn lìa đường ác thú. Nguyện hết thấy chúng sanh được pháp vui hỷ lạc vĩnh viễn dứt trừ các khổ. Nguyện hết thấy chúng

sanh vĩnh viễn bạt trừ các sự khổ, thường thương mến nhau, không lòng làm hại nhau. Nguyên hết thấy chúng sanh được cái vui của Chư Phật, lìa cái khổ sanh tử. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được cái an vui thanh tịnh không gì sánh được, hết thấy khổ não không thể làm tổn hại được. Nguyên hết thấy chúng sanh được hết thấy cái vui cao thượng, rốt ráo đầy đủ cái vui vô ngại của Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát vì cầu pháp mà khi chịu các sự khổ, hồi hướng căn lành, vì muốn cứu hộ hết thấy chúng sanh, khiến lìa hiểm nạn, ở vào nơi Nhất thiết trí, giải thoát không còn gì ngăn ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc ở ngôi vua mà cầu chánh pháp đến nỗi vì cầu một lời, một chữ, một câu, một nghĩa mà sanh tư tưởng khó được pháp, có thể xả bỏ hết thấy của cải ở trong nước, hoặc thành, hoặc ấp gần xa, hoặc cõi nước, nhân dân, kho tàng, vườn ao, nhà cửa, rừng cây, hoa quả, cho đến hết thấy báu lạ, vật mâu, cung điện lầu đài, vợ con quyến thuộc cả đến ngôi vua cũng đều bỏ được, nơi trong chỗ không kiên cố mà cầu pháp kiên cố, vì muốn lợi ích hết thấy chúng sanh mà siêng cầu môn giải thoát vô ngại của Chư Phật, rốt

ráo thanh tịnh đạo Nhất thiết trí như Bồ tát Đại Thế Đức, Bồ tát Thắng Đức Vương và thấy vô lượng các đại Bồ tát khác, vì siêng cầu chánh pháp, cho đến tột nhỏ, như cầu một chữ mà năm vốc gieo xuống đất, chánh niệm hết thấy Phật pháp ba đời, mến thích tu tập, vĩnh viễn không tham đắm nơi danh lợi, xả bỏ các ngôi vị vua chúa tự tại của thế gian mà cầu ngôi Vua pháp tự tại của Phật, đối với cái vui của thế gian, lòng không say đắm, dùng pháp xuất thế mà nuôi lớn tâm mình, vĩnh viễn lìa hết thấy hý luận của thế gian mà ở vào nơi pháp không hý luận của Phật.

Bồ tát lúc bấy giờ đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện hết thấy chúng sanh thường thích bố thí, xả bỏ hết thấy. Nguyện hết thấy chúng sanh có thể xả bỏ của cải, trong tâm không hối tiếc. Nguyện hết thấy chúng sanh thường cầu chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, đồ vật sanh sống. Nguyện hết thấy chúng sanh đều được lợi ích nơi chánh pháp, có thể dứt trừ hết thấy nghi lầm của chúng sanh. Nguyện hết thấy chúng sanh được lòng thích pháp lành, tâm thường vui thích chánh pháp Chư Phật. Nguyện hết thấy chúng sanh vì cầu Phật pháp

có thể xả bỏ thân mạng cùng với ngôi vua, phát đại tâm tu tập Bồ đề vô thượng. Nguyên hết thấy chúng sanh tôn trọng chánh pháp, thường mến thích sâu xa, chẳng tiếc thân mạng. Nguyên hết thấy chúng sanh hộ trì pháp rất khó được của Chư Phật, thường siêng tu tập. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được ánh sáng Bồ đề của Phật thành hạnh Bồ đề, không do lời kẻ khác dạy cho. Nguyên hết thấy chúng sanh thường có thể quán sát hết thấy Phật pháp, nhổ trừ mũi tên nghi ngờ, tâm được an ổn.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, vì cầu chánh pháp, lúc xả bỏ quốc thành hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh thấy biết được tròn đầy, thường được ở vào đạo an ổn vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát khi làm vua nước lớn, được tự tại nơi pháp, ra sắc lệnh cho khắp nhân dân bảo dứt trừ nghiệp sát sanh. Thấy các thành ấp, làng nước trong cõi Diêm Phù Đề đều bị cấm tuyệt sự giết thịt những sanh vật không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, thấy khắp mọi loài đều được ban cho sự vô úy, tâm không giựt đoạt, rộng tu hết thấy các hạnh Bồ tát, như từ đến cả loài vật,

không xâm lấn phá hoại, phát tâm quý báu mầu diệu làm an ổn chúng sanh, lập tâm mến thích sâu xa Chư Phật, thường tự mình ở yên trong ba thứ giới luật thanh tịnh, lại cũng làm cho chúng sanh ở yên trong đó.

Đại Bồ tát khiến các chúng sanh sống trong khuôn khổ năm giới, vĩnh viễn là nghiệp sát sanh, rồi đem các căn lành đó mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh phát tâm Bồ tát, đầy đủ trí huệ, vĩnh viễn bảo đảm thọ mạng của mình, không bao giờ hết. Nguyện hết thấy chúng sanh sống vô lượng kiếp, cúng dường hết thấy Phật, cung kính siêng tu, càng thêm thọ mạng. Nguyện hết thấy chúng sanh tu hành đầy đủ pháp là khỏi già, bệnh, chết, hết thấy tai nạn hiểm độc chẳng hại mạng được. Nguyện hết thấy chúng sanh thành tựu đầy đủ thân không bệnh tật phiền não, thọ mạng tự tại, có thể sống bao lâu tùy ý. Nguyện hết thấy chúng sanh được sống lâu vô tận, cùng tột vị lai, ở trong hạnh Bồ tát, giáo hoá điều phục hết thấy chúng sanh. Nguyện hết thấy chúng sanh tu môn thọ mạng, mười lực căn lành được thêm lớn ở trong đó. Nguyện hết thấy chúng sanh đầy đủ căn lành, được mạng sống lâu vô tận, đầy tròn

đại nguyện. Nguyện hết thảy chúng sanh đều thấy Chư Phật, cúng dường hầu hạ, sống lâu vô tận, tu tập căn lành. Nguyện hết thảy chúng sanh ở nơi Chư Phật, khéo học Phật pháp, được pháp vui dòng Thánh, sống lâu vô tận. Nguyện hết thảy chúng sanh được chẳng già chẳng bệnh, sống lâu mãi mãi, đồng mãn tinh tấn, nhập trí huệ Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc giữ Tam Tụ Tịnh Giới, dứt hẳn nghiệp sát sanh, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn cho chúng sanh được mười lực của Phật, tròn đầy trí huệ vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy có chúng sanh tâm thường tàn nhẫn, làm tổn hại người và vật, cho nên có được thân nam thì thân lại khuyết thiếu, chịu các khổ sở. Thấy như vậy rồi, Bồ tát khởi tâm đại từ bi thương xót, muốn cứu vớt họ, khiến cho trên cõi Diêm Phù Đề, toàn thể nhân dân đều bỏ được nghiệp sát hại. Bồ tát bấy giờ nói với họ rằng: Các người tại sao lại phải làm nghiệp ác ấy? Tôi có kho tàng trăm ngàn vạn ức, hết thảy các vật đáng thích, đều đầy tràn tùy ý các người cầu gì, tôi sẽ chu cấp đầy đủ hết. Các việc của các người đã làm đó là nguyên nhân sanh ra các tội lỗi. Tôi nay khuyên các người đừng làm việc ấy nữa.

Nghiệp sát của các người đã làm, thật không đúng với đạo lý. Ví như có thu được chút gì thì các người có thể dùng để làm ích lợi gì ? Làm tổn hại người để lợi ích cho mình thì cuối cùng vẫn không đúng. Việc ác như thế, các pháp chẳng lành như thế, thì hết thảy các đức Như Lai không bao giờ có thể khen được.

Nói như vậy rồi, liền đem hết thảy của cải đồ vật thích ý mà bố thí hết cho họ, lại dùng lời lành mà thuyết pháp diệu mầu khiến họ vui đẹp, như là: Nói pháp vắng lặng khiến họ tin nhận mà tu hành, nói pháp diệt trừ nghiệp chẳng lành, tu hành nghiệp thanh tịnh, khiến họ thương yêu lẫn nhau, không làm tổn thương nhau. Các người ấy nghe rồi, vĩnh viễn dứt hết tội ác.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành ấy mà hồi hướng như vậy:

Nguyện cho hết thảy chúng sanh toàn vẹn được thân trượng phu, thành tựu được tướng mã âm tàng của Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được toàn thân nam nhi, phát tâm đồng mãnh, tu các phạm hạnh. Nguyện hết thảy chúng sanh đủ sức đồng mãnh thường làm bậc chủ đạo, ở trong trí vô ngại, vĩnh viễn không còn thoái chuyển. Nguyện hết thảy chúng sanh

đều được đầy đủ thân đại trượng phu, lìa hẳn tâm tham dục, không còn chấp đắm. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được thành tựu pháp Thiện nam tử, trí huệ thêm lớn, được Phật ngợi khen. Nguyên hết thấy chúng sanh được đầy đủ sức lực đấng Đại nhơn, thường có thể tu tập các căn lành mười lực. Nguyên hết thấy chúng sanh vĩnh viễn không hư mất thân nam tử, thường tu tập pháp phước trí vị tầng hữu. Nguyên hết thấy chúng sanh ở trong năm món dục không bị nhiễm đắm buộc ràng, tâm được giải thoát, chán lìa ba cõi, tu hạnh Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được trí huệ đệ nhất của bậc trượng phu, hết thấy chúng sanh đều tôn trọng tin tưởng, phục tùng theo sự giáo hoá. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ trí huệ Bồ tát trượng phu, chẳng bao lâu sẽ thành bậc Đại Hùng Vô thượng.

Ấy là bậc Đại Bồ tát cấm tuyệt hết thấy sự hủy hoại thân nam, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh đầy đủ thân thể kẻ trượng phu, đều có thể thủ hộ được các đấng trượng phu lành, sanh vào nhà Hiền Thánh, trí huệ đầy đủ, thường siêng tu tập hạnh cao cả của bậc trượng phu, có cái dụng của bậc trượng phu, khéo có thể mở bày

được bày đạo hạnh của bậc trượng phu, đầy đủ giống lành trượng phu của Chư Phật, đủ chánh giáo trượng phu, đồng mãn trượng phu, tinh tấn trượng phu, trí huệ trượng phu, thanh tịnh trượng phu, khắp khiến cho chúng sanh đều được tốt ráo tất cả như vậy.^①

Các Phật tử! Đại Bồ tát, nếu thấy có đức Như Lai giáng thế để mở bày chánh pháp, liền lớn tiếng rao khắp thế gian rằng: “Như Lai giáng thế! Như Lai giáng thế!” khiến cho các chúng sanh đều được nghe danh Phật, mà lià bỏ hết thấy ngã mạn hý luận.

Lại khuyên giáo dẫn dắt chúng sanh, khiến cho họ mau thấy được Phật, khiến họ nhớ tưởng Phật, về với Phật, nương theo Phật, quán sát Phật, ca ngợi Phật.

Bồ tát lại vì chúng sanh mà rộng giải nói rằng: Phật thật khó gặp, vì trải ngàn vạn ức kiếp mới giáng thế một lần. Chúng sanh nhờ đó mà được thấy Phật, sanh đức tin hoàn toàn, vui mừng nhậy nhót, tôn trọng cúng dường. Lại ở nơi Đức Phật, được nghe danh hiệu Phật, nên càng được gặp vô số Chư Phật, gieo trồng các gốc lành mà tu tập tăng thêm lên.

① Hán bộ hết quyển 27.

Bấy giờ vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha chúng sanh vì nhơn thấy được Phật mà đều được thanh tịnh, điều phục rốt ráo. Các chúng sanh đó, đối với Bồ tát, sanh tư tưởng thấy đó là Đấng Thiện tri thức cao tột. Nhờ Bồ tát mà họ thành tựu được Phật pháp, trải vô số kiếp mà gieo trồng căn lành, bố thí, làm Phật sự khắp trong thế gian.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, trong lúc mở bày cho chúng sanh khiến họ thấy được Phật thì dùng các căn lành ấy mà hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thảy chúng sanh chẳng cần phải khuyến dụ, tự đến gặp Phật hầu hạ cúng dường, để sanh hoan hỷ. Nguyên hết thảy chúng sanh thường thích thấy Phật, tâm không rời bỏ. Nguyên hết thảy chúng sanh thường siêng tu tập trí huệ rộng lớn, thọ trì hết thảy kho tạng pháp của Chư Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh tùy chỗ nghe thấy tiếng nào của Phật đều ngộ được Phật pháp, trải vô lượng kiếp, tu hạnh Bồ tát. Nguyên hết thảy chúng sanh ở yên trong chánh niệm, thường dùng con mắt trí mà luôn thấy Phật ra đời. Nguyên hết thảy chúng sanh chẳng nhớ nghiệp nào khác, chỉ thường nhớ Phật, thấy Phật mà siêng tu mười lực. Nguyên hết thảy

chúng sanh ở hết thủy nơi nào cũng đều thấy Chư Phật luôn luôn, rõ thông rằng đức Như Lai là cùng khắp cõi hư không. Nguyên hết thủy chúng sanh đều được đầy đủ thân tự tại của Phật, thành đạo thuyết pháp khắp cõi mười phương. Nguyên hết thủy chúng sanh gặp được bậc Thiện tri thức, thường nghe Phật pháp, đối với các đức Như Lai, có lòng tin không hư hoại. Nguyên hết thủy chúng sanh đều có thể ca ngợi Chư Phật giáng thế, khiến ai thấy Phật đều được thanh tịnh.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc ca ngợi Chư Phật ra đời, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh thấy được hết thủy Phật mà cúng dường hầu hạ, đối với pháp vô thượng được rất ráo thanh tịnh vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát xả bỏ đất đai, hoặc để cúng dường cho Chư Phật mà xây cất Tịnh Xá, hoặc cúng dường cho Bồ tát và Thiện tri thức, tùy tâm họ sử dụng, hoặc cúng dường cho các Chư Tăng để cất chỗ ở, hoặc cho cha mẹ, hoặc cho người khác, Thanh văn, Độc giác, các vị Phước điền, cho đến kẻ bần cùng cô quả cùng bốn bộ chúng, tùy ý họ muốn, đem cho hết thủy, khiến không còn ai thiếu. Hoặc lại cúng dường đất đai để xây dựng tháp miếu thờ

đức Như Lai, trong hết thảy nơi đã tạo lập đó đều sắm đầy đủ các vật cần dùng, khiến được tùy ý sử dụng, khỏi lo thiếu thốn.

Đại Bồ tát, trong lúc bố thí cúng dường đất đai bất cứ nơi nào, cũng đều đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thảy chúng sanh đầy đủ hoàn toàn địa vị Nhất thiết trí thảy đều đến được các hạnh bờ bên kia của Phổ Hiền. Nguyên hết thảy chúng sanh được địa vị tổng trì, chơn chánh nhớ tưởng thọ trì hết thảy Phật pháp. Nguyên hết thảy chúng sanh được sức lực nắm giữ, thường có thể hộ trì hết thảy Phật Giáo. Nguyên hết thảy chúng sanh được tâm bao dung như quả đất, đối với các chúng sanh, ý thường thanh tịnh, không có tư tưởng ác. Nguyên hết thảy chúng sanh giữ gìn hột giống Phật, thành tựu lần lượt các địa vị của Bồ tát, không có dứt mất. Nguyên hết thảy chúng sanh làm chỗ an ổn cho hết thảy mọi loài, khiến hết thảy được điều phục, ở yên trong đạo thanh tịnh. Nguyên hết thảy chúng sanh làm lợi ích thế gian đồng như các đức Như Lai, khiến khắp hăy siêng tu, ở yên trong lực của Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh được khắp thế gian mến thích, khiến họ được an trụ trong cái vui vô thượng của

Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được phương tiện lành, ở yên trong các lực và pháp vô úy của Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được trí như quả đất, tu hành tự tại hết thảy Phật pháp.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí cúng dường đất đai, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều được rốt ráo hết thảy địa vị thanh tịnh của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí tôi tớ, đem cúng dường hết thảy Chư Phật, Chư Bồ tát, cùng Chơn Thiện tri thức, hoặc cúng dường cho Tăng, hoặc cho cha mẹ, cho bậc phước điền cao cả, hoặc cung cấp cho các chúng sanh bệnh khổ, khiến họ hết thiếu thốn mà bảo tồn được tánh mạng, hoặc lại bố thí cho kẻ nghèo hèn cô quả, cùng thảy người không ai săn sóc, hoặc cung cấp kẻ tôi tớ để giữ gìn tháp miếu thờ Phật, hoặc để biên chép chánh pháp của Như Lai, đem trăm ngàn ức Na do tha kẻ tay sai mà tùy thời cung cấp. Các kẻ tay sai ấy, đều thông minh khéo giỏi, tánh nết điều thuận, thường siêng năng tinh tấn, không có biếng lười, đủ tâm thật thà, tâm vui vẻ, tâm lợi ích, tâm nhơn từ, cung kính, không oán hận thù địch, có thể tùy theo nghi thức phong tục địa

phương của chủ dùng họ mà làm lợi ích cho chủ. Lại vì do nghiệp sạch của Bồ tát cảm hoá mà các kẻ tay sai ấy đều đủ tài năng kỹ nghệ, công xảo, toán số, không gì là không thông suốt, có thể giải khéo hầu hạ khiến chủ vừa ý.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh được tâm điều thuận, tu tập căn lành nơi hết thảy Chư Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh tùy thuận cúng dường hết thảy Chư Phật, có thể nghe và thọ trì hết thảy lời Phật dạy. Nguyện hết thảy chúng sanh được Phật nhiếp thọ, thường luôn quán tưởng Như Lai, trọn không nghĩ gì khác nữa. Nguyện hết thảy chúng sanh không làm hư giống Phật, siêng tu hết thảy căn lành tùy thuận Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh thường siêng cúng dường hết thảy Chư Phật, không để thời gian trôi mất. Nguyện hết thảy chúng sanh gồm nhóm hết thảy diệu nghĩa của Chư Phật, lời nói hoàn toàn, du hý không sợ dẫu. Nguyện hết thảy chúng sanh thường thích thấy Phật, tâm không chán đủ, đối với Chư Phật không tiếc thân mạng. Nguyện hết thảy chúng sanh được thấy Chư Phật, tâm không nhiễm chấp, lìa sự nương tựa nơi thế gian. Nguyện hết thảy

chúng sanh chỉ quy về với Phật, vĩnh viễn lìa khỏi hết thảy nơi quy y tà nguy. Nguyên hết thảy chúng sanh thuận theo Phật đạo, tâm thường thích quán sát Phật pháp vô thượng.

Ấy là bậc đại Bồ tát, lúc bố thí cúng dường kẻ tội tớ tay sai, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh xa lìa bụi trần dơ uế, sạch tu địa vị Phật, có thể hiện được thân tự tại của Như Lai vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem thân bố thí cho người đến xin, thì trong lúc bố thí cúng dường, sanh tâm khiêm tốn thấp hèn, sanh tâm như mặt đất, sanh tâm nhẫn chịu các sự khổ không lòng biến động, sanh tâm chu cấp giúp đỡ chúng sanh lòng không buồn chán, sanh lòng xem chúng sanh như người mẹ hiền, có bao nhiêu thứ tốt đẹp đều đem cho hết, sanh tâm khoan dung tha thứ cho hết thảy chúng sanh ngu hiểm tội ác, thường xâm phạm mình, ở yên mãi mãi trong căn lành luôn siêng năng giúp đỡ họ.

Bồ tát lúc bấy giờ đem hết thảy căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh thường cần những đồ dùng gì đều không thiếu, tu hạnh Bồ tát thường không gián đoạn, không rời bỏ hết thảy việc làm lợi ích của Bồ

tát, khéo ở yên trong đạo Bồ tát tu hành, rõ thông pháp tánh bình đẳng của Bồ tát, được ở trong số dòng họ của Như Lai, ở trong lời nói chơn thật, giữ hạnh Bồ tát, khiến các thế gian được Phật pháp thanh tịnh, tâm tin hiểu sâu xa, chứng đắc được pháp rốt ráo, khiến các chúng sanh sanh ra thanh tịnh, thêm lớn căn lành, ở trong công đức lớn, đủ Nhất thiết trí.

Lại đem các căn lành này khiến các chúng sanh thường được cúng dường hết thảy Chư Phật, hiểu hết thảy pháp, thọ trì đọc tụng, chẳng quên chẳng mất, chẳng sót chẳng hư, tâm khéo điều phục, ai chưa điều phục thì khiến cho điều phục, dùng pháp vắng lặng mà trị mà tập, khiến thảy chúng sanh, ở nơi Chư Phật, được nhiều điều lợi như vậy.

Lại dùng các căn lành này, khiến hết thảy chúng sanh xây cất ngôi tháp đệ nhất, xứng đáng nhận các món cúng dường của thế gian, khiến hết thảy chúng sanh thành phước điền cao tốt, được trí huệ Phật, khai ngộ hết thảy mọi loài, khiến hết thảy chúng sanh làm kẻ lãnh nhận cao cả, có thể khắp làm ích lợi cho hết thảy chúng sanh, khiến hết thảy chúng sanh thành được phước lợi cao tốt, có thể khiến đầy đủ hết thảy căn lành, khiến hết

thầy chúng sanh thành chỗ bố thí tốt đẹp nhất, có thể khiến thân được vô lượng quả báo phước lành, khiến hết thầy chúng sanh được ra khỏi ba cõi, khiến hết thầy chúng sanh làm đấng đạo sư thứ nhất, có thể vì thế gian mà mở bày đạo chơn thật, khiến hết thầy chúng sanh được tổng trì mâu diệu, đầy đủ thọ trì hết thầy chánh pháp của Chư Phật, khiến hết thầy chúng sanh chứng đắc được vô lượng pháp giới đệ nhất, đầy đủ chánh đạo vô ngại như hư không.

Ấy là bậc đại Bồ tát, bố thí thân mình, rồi hồi hướng căn lành như vậy. Vì muốn khiến cho chúng sanh đều được thân trí huệ vô lượng, đáng cúng dường vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nghe pháp vui vẻ, sanh tâm tin tưởng hoàn toàn, có thể đem thân mạng mình cúng dường Chư Phật, vui thích tin hiểu pháp báu vô thượng, đối với Chư Phật, xem như cha mẹ, thọ trì đọc tụng chánh pháp vô ngại, nhập vào khắp vô số Na do tha pháp, các pháp môn căn lành, đại trí huệ, tâm thường nhớ tưởng vô lượng Chư Phật, nhập vào cảnh giới Phật, nghĩa lý sâu xa, có thể dùng Phạm âm vi diệu bí mật của Như Lai để giảng mây pháp Phật, rưới mưa pháp Phật,

dũng mãnh tự tại, có thể giảng thuyết phân biệt các địa vị đệ nhất của hạng người Nhất thiết trí, thành tựu hoàn toàn thừa trí huệ, dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại pháp để hoàn thành các căn.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, ở nơi các Đức Phật, được nghe các pháp như vậy, lòng hoan hỷ vô lượng, liền ở trong chánh pháp, tự dứt trừ nghi lầm và khiến kẻ khác dứt nghi, tâm thường thơ thới, công đức tròn đầy, căn lành đầy đủ, ý thường luôn luôn làm lợi ích chúng sanh, tâm thường mở rộng, được trí cao tột, thành được kho tạng Kim Cang, gần gũi Chư Phật, làm nghiêm tịnh các cõi Phật, thường siêng cúng dường hết thầy đức Như Lai.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thầy chúng sanh đều được tròn đầy thân cao thượng cùng tột, được hết thầy Chư Phật nhiếp thọ. Nguyện hết thầy chúng sanh thường gần Chư Phật, nương nơi Chư Phật mà ở, thường được yết kiến Phật, không hề xa rời. Nguyện hết thầy chúng sanh đều được thân thanh tịnh không hư hoại, đầy đủ hết thầy công đức trí huệ. Nguyện hết thầy chúng sanh thường siêng cúng dường hết thầy Chư Phật, tu hành rốt ráo Phạm hạnh vô sở

đắc. Nguyên hết thấy chúng sanh được cái thân vô ngã, lìa được cái ta và cái ngoài ta. Nguyên hết thấy chúng sanh đều có thể phân thân ra khắp cõi mười phương, thân như bóng hiện, không đến không đi. Nguyên hết thấy chúng sanh được cái thân tự tại, khắp đi đến cả mười phương mà không có cái ta, không có nhận lãnh. Nguyên hết thấy chúng sanh khởi từ thân Phật mà sanh ra, và ở tại trong nhà thân vô thượng của Chư Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân pháp lực, có sức nhẫn nhục lớn không ai phá hư được. Nguyên hết thấy chúng sanh được thân không ai sánh bằng, thành tựu được pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh thành tựu được thân có công đức xuất thế, sanh vào nơi pháp giới thanh tịnh vô sở đắc.

Ấy là bậc đại Bồ tát đem thân cúng dường Phật rồi hồi hướng các căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh vĩnh viễn ở trong nhà của Chư Phật ba đời vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem thân bố thí cho hết thấy chúng sanh, vì muốn cho khắp đều thành tựu được căn lành, nhớ tưởng căn lành. Đại Bồ tát tự nguyện thân mình hoá làm cây đèn sáng lớn, có thể chiếu sáng khắp hết

thầy chúng sanh, làm các đồ âm nhạc, có thể khắp nhiếp thọ hết thầy chúng sanh, làm kho pháp tạng mầu diệu, có thể khắp nắm giữ hết thầy chúng sanh, làm ánh sáng thanh tịnh, có thể khắp mở bày cho hết thầy chúng sanh, làm bóng sáng cho thế gian, khiến khắp chúng sanh thường được xem thấy, làm nhưn duyên cho căn lành, khiến khắp chúng sanh thường được gặp gỡ, làm Chơn Thiện tri thức, khiến hết thầy chúng sanh đều được dạy dỗ, làm con đường bằng phẳng, khiến hết thầy chúng sanh đều đi đến đó, làm chỗ an vui đầy đủ vô thượng, khiến hết thầy chúng sanh lìa khổ được thanh tịnh, làm mặt trời trong sáng, cho khắp thế gian lợi ích bình đẳng.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện hết thầy chúng sanh thường gần gũi Phật, nhập vào địa trí của Phật. Nguyện hết thầy chúng sanh được trí tuệ thuận, ở trong địa vị Vô thượng giác. Nguyện hết thầy chúng sanh thường ở trong hội của Phật, khéo điều phục được tâm ý. Nguyện hết thầy chúng sanh tu hành đúng phép tắc, đầy đủ oai nghi giới luật của Phật. Nguyện hết thầy chúng sanh đều được Niết bàn, hiểu nghĩa thâm sâu của pháp. Nguyện

hết thảy chúng sanh đủ hạnh biết đủ, sanh vào nhà Như Lai. Nguyên hết thảy chúng sanh xả bỏ tham dục vô minh, ở trong cái vui của Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh sanh sanh căn lành cao cả, ngồi dưới gốc cây Bồ đề. Nguyên hết thảy chúng sanh giết giặc phiền não, lìa tâm oán hận. Nguyên hết thảy chúng sanh hộ trì đầy đủ hết thảy Phật pháp.

Ấy là bậc Đại Bồ tát đem thân bố thí cho hết thảy chúng sanh, hồi hướng căn lành như vậy vì muốn lợi ích hết thảy chúng sanh khiến họ được nơi an ổn vô thượng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát tự đem thân mình hầu hạ Chư Phật, đối với Chư Phật, luôn nghĩ nhớ đền đáp ơn nặng, như nhớ cha mẹ, tin mến sâu nặng, đem tâm thanh tịnh mà hộ Bồ đề của Phật ở trong pháp của Chư Phật lìa khỏi tư tưởng thế gian, sanh vào nhà Như Lai, tùy thuận theo Chư Phật, rời khỏi cảnh giới ma, thông suốt hết thảy việc làm của Chư Phật, thành tựu bậc pháp khí của hết thảy Chư Phật.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành ấy mà hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thảy chúng sanh được tâm thanh tịnh, tự trang nghiêm bằng báu Nhất thiết trí. Nguyên hết thảy

chúng sanh ở trong tâm khéo điều phục, xa lìa hết thảy các nghiệp chẳng lành. Nguyên hết thảy chúng sanh được quyến thuộc kiên cố không ai phá tan rã được, có thể khắp gồm thấu chánh pháp của Chư Phật. Nguyên hết thảy chúng sanh làm đệ tử của Phật, đến được địa vị Bồ tát Quán đảnh. Nguyên hết thảy chúng sanh thường được Chư Phật nhiếp thọ, vĩnh viễn lìa hết thảy pháp chẳng lành. Nguyên hết thảy chúng sanh tùy thuận theo Chư Phật, tu hành pháp tốt cao của Bồ tát. Nguyên hết thảy chúng sanh nhập vào cảnh giới Phật đều được thọ ký Nhất thiết trí. Nguyên hết thảy chúng sanh đều được bằng Chư Phật, nơi hết thảy pháp đều được tự tại. Nguyên hết thảy chúng sanh đều được Chư Phật nhiếp thọ, thường có thể tu hành nghiệp không chấp đắm. Nguyên hết thảy chúng sanh thường làm kẻ thị giả bậc nhất của Chư Phật, tu hạnh trí huệ nơi hết thảy Chư Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát hậu hạ Chư Phật, rồi hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn chứng đắc được Bồ đề của Chư Phật, vì muốn cứu hộ hết thảy chúng sanh, vì muốn xa lìa khỏi thảy ba cõi, vì muốn thành tựu tâm không làm phiền hại ai, vì muốn được vô lượng Bồ đề

rộng lớn, vì muốn thành được trí huệ soi rõ Phật pháp, vì muốn thường được Chư Phật nhiếp thọ, vì muốn được Chư Phật hộ trì, vì muốn tin hiểu hết thảy Phật pháp, vì muốn thành tựu được căn lành bằng với Chư Phật ba đời, vì muốn tròn đầy được tâm không hối hận, mà chứng đắc được hết thảy Phật pháp vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí hết thảy của cải trong nước, cho đến ngôi vua, thảy đều có thể xả bỏ để bố thí. Đối với các việc đời, tâm Bồ tát được tự tại, không bị ràng buộc, không luyến ái chấp đắm, xa rời nghiệp ác, làm ích lợi cho chúng sanh, không chấp đắm nơi nghiệp quả, chẳng thích pháp thế gian, chẳng còn tham nhiễm cõi sanh tử, tuy ở trong thế gian nhưng không phải đó là nơi sanh ra Bồ tát, tâm không chấp đắm nơi pháp uẩn, giới, xứ, đối với pháp trong pháp ngoài, tâm không nương tựa vào đó, thường chẳng quên tu các hạnh Bồ tát, không bao giờ xa rời các Thiện tri thức, giữ gìn hết thảy nguyện rộng lớn của Chư Bồ tát, thường thích hầu hạ hết thảy bạn lành.

Bồ tát, bấy giờ đem các căn lành đó mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh làm vị Vua Pháp lớn, được tự tại nơi

pháp, đến bờ bên kia. Nguyên hết thấy chúng sanh thành vị vua pháp Phật, dẹp tan hết thấy giặc oán phiền não. Nguyên hết thấy chúng sanh ở trong ngôi vị vua Phật được trí Như Lai, mở bày Phật pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh ở trong cảnh giới Phật, có thể chuyển pháp luân tự tại vô thượng. Nguyên hết thấy chúng sanh sanh vào nhà Như Lai, được tự tại nơi pháp, hộ trì giống dòng Phật, giữ gìn mãi mãi không dứt mất. Nguyên hết thấy chúng sanh khai thị vô lượng chánh pháp của Pháp Vương, làm thành tự cho vô biên các Đại Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh ở trong pháp giới thanh tịnh, làm vị Vua Pháp lớn, hiện thân Phật giáng thế nối tiếp nhau không bao giờ dứt. Nguyên hết thấy chúng sanh làm đấng Vua Trí Huệ nơi các thế giới, giáo hoá dẫn dắt quần sanh không lúc nào tạm dứt. Nguyên hết thấy chúng sanh vì tất cả mọi loài trong các thế giới khắp cùng pháp giới của cõi không gian mà làm vị Chủ thí pháp, khiến thấy đều được ở trong Đại thừa. Nguyên hết thấy chúng sanh được thành vị vua đầy đủ các sự lành, căn lành bằng với Chư Phật ba đời.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, bố thí ngôi vua, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho

hết thấy chúng sanh kia rất ráo được ở nơi an ổn vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, khi làm vua, thấy có người đến xin kinh đô, cùng thành phố tráng lệ, và những quan ải bố phòng, thấy nơi thu thuế, thì đều bố thí cho cả, tâm không hề hối tiếc, lòng chỉ hướng đến Bồ đề, phát thệ nguyện lớn, ở trong đại từ, hành pháp đại bi, luôn luôn vui vẻ làm lợi ích cho chúng sanh, đem trí rộng lớn mà hiểu thông suốt pháp sâu xa, ở yên trong pháp tánh bình đẳng của Chư Phật, vì phát tâm cầu được Nhất thiết trí vậy, vì nơi pháp tự tại khởi sanh tâm thích muốn sâu xa, vì muốn cầu chứng đắc trí tự tại, vì tu tập thanh tịnh hết thấy công đức, vì muốn ở trong trí kiên cố rộng lớn, vì rộng gồm nhóm hết thấy căn lành, vì muốn tu hành hết thấy đại nguyện Phật pháp, vì muốn tự nhiên giác ngộ pháp đại trí, vì muốn ở yên trong tâm Bồ đề không thối chuyển, vì muốn tu tập hết thấy hạnh nguyện của Bồ tát, rất ráo cùng tận dòng giống Nhất thiết trí, cho nên Bồ tát thật hành bố thí, rồi đem các căn lành ấy mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thấy chúng sanh đều có thể nghiêm tịnh vô lượng cõi nước, để đem cúng dường lên Chư Phật để làm chỗ ở

của Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh thường thích ở nơi A Lan Nhã, vắng lặng bất động. Nguyên hết thấy chúng sanh vĩnh viễn không ở nơi đô thành làng xóm, tâm thích vắng lặng, mãi mãi được rốt ráo. Nguyên hết thấy chúng sanh vĩnh viễn không còn mê đắm nơi hết thấy thế gian, thường thích xa rời lời nói của thế gian. Nguyên hết thấy chúng sanh được lìa khỏi tâm tham muốn, bố thí thấy của cải, trong tâm không hối tiếc. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm thoát ly, lìa bỏ sự nghiệp của nhà. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm không bòn xén, thường tu hành bố thí. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm không say đắm, lìa khỏi nhà cửa thế gian. Nguyên hết thấy chúng sanh được lìa khỏi các sự khổ, trừ diệt hết thấy tai vạ khủng bố. Nguyên hết thấy chúng sanh nghiêm tịnh hết thấy thế giới mười phương để đem cúng dường lên Phật.

Ấy là bậc Đại Bồ tát bố thí kinh đô nhà vua, rồi hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều có thể nghiêm tịnh các cõi Phật vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát có thấy bao nhiêu quyến thuộc kỹ nữ trong nội cung đều có nhan sắc xinh đẹp, tài năng đầy đủ, nói cười, hát,

múa, thấy đều mâu diệu khéo léo, mặc đủ loại y phục, trang điểm đủ thứ hoa hương, ai thấy cũng sanh vui đẹp, yêu mến không bao giờ chán. Các cô gái báu như vậy, số nhiều đến trăm ngàn vạn ức Na do tha, đều do nghiệp lành của Bồ tát sanh ra, tùy ý tự tại, kính thuận luôn luôn không bao giờ sai sót. Bồ tát đem các cô gái ấy bố thí cho hết thấy ai đến xin mà trong tâm không có chút gì thương nhớ, không luyến tiếc, không say mê, không bị ràng buộc, không giữ lấy, không tham nhiễm, không phân biệt, không theo dõi, không chấp tướng, không ham thích.

Bồ tát lúc bấy giờ quan sát các căn lành, vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh đều được thoát ly cho nên hồi hướng, muốn cho chúng sanh được pháp vui của Phật cho nên hồi hướng, muốn cho chúng sanh từ trong cái không kiên cố mà được kiên cố, muốn cho chúng sanh được trí kim cương tâm không thể hư hoại, nhập vào đạo tràng của Phật, đến bờ bên kia, được tâm Bồ đề Vô thượng, có thể dùng trí huệ rõ thông các pháp sanh ra hết thấy căn lành, nhập vào nhà của Chư Phật ba đời cho nên hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong pháp như

vậy, sanh vào nhà Như Lai, thêm lớn hơn thanh tịnh cao cả của Chư Phật, sanh ra đạo Nhất thiết trí cao tột, nhập sâu vào nghiệp trí rộng lớn của Bồ tát, diệt trừ hết thủy phiền não dơ uế của thế gian, thường có thể cúng dường các bậc công đức phước điền, vì các chúng sanh mà tuyên nói diệu pháp, giỏi khéo sắp đặt cho chúng sanh đứng vững, khiến họ tu tập các hạnh thanh tịnh, thường siêng gồm nhóm hết thủy căn lành. Bồ tát bấy giờ đem hết căn lành này mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thủy chúng sanh thường được vô lượng Tam muội, các môn chánh định của Bồ tát nối tiếp không dứt. Nguyện hết thủy chúng sanh thường thích thấy Phật, đều nhập vào Tam muội trang nghiêm của Phật. Nguyện hết thủy chúng sanh thành tựu được định không thể nghĩ bàn của Bồ tát, có thần thông vô lượng du hí tự tại. Nguyện hết thủy chúng sanh nhập vào định chơn thật, đắc được tâm không hư hoại. Nguyện hết thủy chúng sanh được hết các Tam muội sâu xa của Bồ tát, được tự tại trong các thiền định. Nguyện hết thủy chúng sanh được tâm giải thoát thành tựu hết thủy môn Tam muội. Nguyện hết thủy chúng sanh đều được khéo giỏi trong đủ thứ Tam muội, đều có thể gồm nhóm các tướng

Tam muội. Nguyện hết thảy chúng sanh được Tam muội trí cao tột, có thể khắp học tập các môn Tam muội. Nguyện hết thảy chúng sanh được Tam muội vô ngại, nhập sâu vào thiền định, cuối cùng không thối chuyển bỏ mất. Nguyện hết thảy chúng sanh được Tam muội không chấp đắm đâu, tâm thường chánh thọ chẳng chấp lấy hai pháp.

Ấy là đại Bồ tát, lúc bố thí hết thảy quyền thuộc trong nội cung, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được hàng quyền thuộc thanh tịnh không hư hoại vậy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được quyền thuộc Bồ tát. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được tròn đầy Phật pháp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đầy đủ lực Nhất thiết trí. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh chứng đắc trí huệ vô thượng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được quyền thuộc thuận thảo. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được bạn đồng chí nguyện cùng ở chung. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đầy đủ hết thảy phước trí. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu căn lành thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được

quyến thuộc hiền hoà. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được biện tài đúng chơn lý, giải nói kho pháp vô tận của Chư Phật. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh vĩnh viễn lìa bỏ hết thảy căn lành của trần tục, đồng tu căn lành thanh tịnh xuất thế. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được tròn đầy nghiệp thanh tịnh, thành tựu được hết thảy pháp thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được thấy Phật pháp hiện ra trước mắt, dùng pháp quang minh mà nghiêm tịnh cùng khắp vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hay có thể đem vợ con quý mến mà bố thí, như thuở xa xưa Thái tử Tu Đạt Noa, Bồ tát Hiện Trang Nghiêm Vương và thảy vô lượng các Bồ tát khác.

Bồ tát bấy giờ ngồi lên tâm từ bi trí, thật hành môn bố thí hết thảy, tu hoàn toàn đạo bố thí của Bồ tát, tâm Bồ tát thanh tịnh không có hối hận, xả bỏ cùng tột của quý để cầu Nhất thiết trí, khiến các chúng sanh hoàn toàn được chí nguyện thâm sâu, thành tựu hạnh Bồ đề, thấy đạo Bồ tát, nhớ tưởng Bồ đề của Phật, ở vào trong dòng giống tánh của Phật.

Đại Bồ tát khi đã thành tựu tâm bố thí như vậy rồi thì quyết định chí cầu thân của Như Lai, tự quán thấy thân mình bị lệ thuộc vào hết thảy, chẳng được tự tại, Bồ tát lại đem thân mình nhiếp khắp chúng sanh, như cõi đại địa đầy báu, chu cấp bố thí cho hết thảy khiến ai chưa đầy đủ thì được đầy đủ.

Bồ tát hộ niệm chúng sanh như vậy, vì muốn khiến cho tự thân mình làm cây tháp đệ nhất, khiến khắp hết thảy đều được vui đẹp, muốn có lòng bình đẳng với hết thảy thế gian, muốn làm ao nước mát mẻ cho chúng sanh, muốn đem thảy an vui cho chúng sanh, muốn làm đại thí chủ cho chúng sanh. Trí huệ của Bồ tát tự tại, rõ biết hạnh tu hành của Bồ tát, nên có thể phát đại thệ nguyện trang nghiêm như vậy, hướng đến Nhất thiết trí, phát nguyện thành bậc trí huệ phước điền vô thượng, khắp nhớ tưởng chúng sanh, thường theo gìn giữ họ, mà có thể làm thân mình được lợi ích, trí huệ sáng soi chiếu khắp thế gian, thường siêng nhớ tưởng đến tâm bố thí của Bồ tát, thường thích quán sát cảnh giới của Như Lai.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng tâm không bị ràng buộc, không say đắm, tâm giải thoát mà

đem vợ con bố thí cho kẻ khác, rồi nhóm thầy căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thầy chúng sanh trú trong Bồ đề của Phật, biến hoá ra thân cùng khắp pháp giới, chuyển pháp luân bất thối. Nguyện hết thầy chúng sanh được thân không nhiễm, theo nguyện lực đi khắp hết thầy cõi Phật. Nguyện hết thầy chúng sanh xả bỏ tâm thương ghét, dứt trừ tham sân. Nguyện hết thầy chúng sanh đều làm con Phật, theo Phật mà tu hành. Nguyện hết thầy chúng sanh đối với Chư Phật, sanh lòng tự ý chắc chắn, không thể phá hư được. Nguyện hết thầy chúng sanh thường làm con Phật, từ pháp hoá sinh ra. Nguyện hết thầy chúng sanh được nơi rất ráo, thành tựu được trí huệ tự tại của Như Lai. Nguyện hết thầy chúng sanh chứng đắc được Bồ đề của Phật, vĩnh viễn dứt phiền não. Nguyện hết thầy chúng sanh có thể diễn nói đầy đủ đạo Bồ đề của Phật, thường thích tu hành pháp bố thí Vô thượng. Nguyện hết thầy chúng sanh được tâm chánh định, không bị hết thầy các duyên nào phá hoại được. Nguyện hết thầy chúng sanh ngồi ở gốc cây Bồ đề thành đấng Chánh giác, khai thị vô lượng Thiện nam Tín nữ thành được bậc do pháp hoá sanh ra.

Ấy là đại Bồ tát, khi bố thí vợ con, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh đều chứng đắc được trí không chấp đắm, giải thoát vô ngại vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trang nghiêm nhà cửa và các đồ vật tiện nghi, rồi tùy ai muốn xin thì đều đem cho tất cả, thật hành pháp bố thí, không say đắm nơi nhà cửa, xa lìa hết thảy quan niệm ở nhà, chán ghét sự nghiệp nhà cửa và mọi đồ vật của cải cần dùng, không tham luyến, không mùi vị, tâm không bị ràng buộc, biết nhà là dễ hư hoại cho nên tâm Bồ tát thường nhàm bỏ, dù ở trong nhà mà vẫn không mến không thích, chỉ muốn xuất gia tu hạnh Bồ tát, dùng các Phật pháp mà tự trang nghiêm mình, xả bỏ hết thảy, lòng không hối tiếc, thường được Chư Phật ngợi khen, đem hết thảy nhà cửa của cải mà bố thí cho người, tâm không luyến tiếc, thấy người đến xin thì lòng sanh vui mừng.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành ấy mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh lìa bỏ vợ con, xuất gia, được thành tựu cái vui thứ nhất. Nguyện hết thảy chúng sanh giải thoát được sự trói buộc của nạn nhà cửa, nhập vào chỗ không phải nhà, tức là trong các

pháp Phật, mà tu hành phạm hạnh. Nguyện hết thấy chúng sanh lìa bỏ lòng bòn xén, vui thích bố thí hết thấy, tâm không thối chuyển. Nguyện hết thấy chúng sanh lìa bỏ vĩnh viễn vấn đề nhà cửa, ham muốn ít, tự biết đầy đủ, không chứa để của cải kho tàng. Nguyện hết thấy chúng sanh ra khỏi nhà thế tục, ở vào nhà Như Lai. Nguyện hết thấy chúng sanh được pháp vô ngại, diệt trừ hết thấy đường chướng ngại. Nguyện hết thấy chúng sanh lìa khỏi sự mến thương nhà cửa, tùy hiện thân ở trong nhà mà tâm không chấp đắm. Nguyện hết thấy chúng sanh khéo có thể giáo hoá dẫn dụ, chẳng rời nhà cửa mà nói trí huệ Phật. Nguyện hết thấy chúng sanh thân hiện ra ở trong nhà mà tâm thường theo trí huệ Phật mà ở. Nguyện hết thấy chúng sanh ở tại nơi mảnh đất nhà cửa, mà vẫn ở trong đất Phật, khiến khắp vô lượng vô biên chúng sanh phát lòng vui đẹp.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, lúc bố thí nhà cửa, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh thành tựu được đủ thứ hạnh nguyện, trí huệ, thần thông của Bồ tát vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí các thứ vườn rừng, lâu đài, chỗ dạo chơi khoái lạc trang

nghiêm, thì suy nghĩ rằng: Tôi sẽ vì hết thấy chúng sanh mà làm vườn rừng đẹp. Tôi sẽ vì hết thấy chúng sanh mà thị hiện ra pháp vui. Tôi sẽ bố thí cho hết thấy chúng sanh ý vui đẹp. Tôi sẽ chỉ cho hết thấy chúng sanh vô biên sự vui thích. Tôi sẽ vì hết thấy chúng sanh mà mở bày pháp môn thanh tịnh. Tôi sẽ khiến cho hết thấy chúng sanh phát tâm hoan hỷ. Tôi sẽ khiến cho hết thấy chúng sanh được Bồ đề của Phật. Tôi sẽ khiến cho hết thấy chúng sanh tròn đầy được bốn nguyện lớn. Tôi sẽ như đấng cha lành của hết thấy chúng sanh. Tôi sẽ làm cho hết thấy chúng sanh có trí huệ quán sát. Tôi sẽ bố thí cho hết thấy chúng sanh hết thấy vật cần dùng sanh sống. Tôi sẽ như bà mẹ lành của hết thấy chúng sanh, sanh ra hết thấy căn lành đại nguyện.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc tu hành các căn lành như vậy, đối với các chúng sanh ác, chẳng sanh lòng chán nản, cũng không sanh tâm bỏ họ. Ví như hết thấy chúng sanh trong thế gian đều không biết ơn thì Bồ tát cũng không có chút gì hờn ghét họ, cũng không bao giờ có một ý nghĩ cầu họ báo đáp, chỉ muốn trừ diệt vô lượng khổ não cho họ. Đối với thấy thế gian, lòng Bồ tát như hư không, không

chút gì nhiễm dính, quán sát tướng chơn thật của các pháp, phát thệ nguyện lớn diệt khổ cho chúng sanh, trọn chẳng nhằm bỏ chí nguyện Đại thừa, diệt hết thấy cái thấy chấp lầm, tu các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát quán sát như vậy rồi gồm các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thấy chúng sanh cứ mỗi mỗi niệm đều sanh ra thêm vô lượng pháp lành, thành tựu được tâm vô thượng nhiều như vườn rừng. Nguyện hết thấy chúng sanh được pháp bất động, thấy hết thấy Phật đều được hoan hỷ. Nguyện hết thấy chúng sanh vui thích nơi vườn pháp, được thấy vườn diệu lạc của các cõi Phật. Nguyện hết thấy chúng sanh được tâm thanh tịnh mâu diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Như Lai. Nguyện hết thấy chúng sanh được cái vui thú của Phật, thường giải du hý nơi cảnh giới trí huệ. Nguyện hết thấy chúng sanh được du hý tự tại, đi đến khắp đạo tràng chúng hội. Nguyện hết thấy chúng sanh thành tựu được sự du hý giải thoát của Bồ tát, tu hành hạnh Bồ tát suốt kiếp vị lai, tâm không chán nhằm. Nguyện hết thấy chúng sanh thấy Chư Phật đầy khắp pháp giới, phát tâm rộng lớn ở trong vườn rừng của Phật.

Nguyện hết thảy chúng sanh đều có thể đi khắp đến hết thảy cõi Phật, trong mỗi mỗi cõi, đều cúng dường Chư Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh được tâm nguyện lành, trang nghiêm thanh tịnh hết thảy cõi Phật.

Ấy là Đại Bồ tát, lúc hết thảy bố thí vườn rừng dài lâu, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh thấy được hết thảy Phật, du hý nơi hết thảy vườn rừng Phật vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lập ra trăm ngàn ức Na do tha vô lượng vô số hội bố thí rộng lớn, thảy đều hoàn toàn, được Chư Phật ấn chứng, mà trọn không bao giờ làm tổn hại đến một chúng sanh nào, khiến cho khắp chúng sanh được xa lìa điều ác, ba nghiệp thanh tịnh, thành tựu trí huệ, trang bày vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vô số cảnh giới thanh tịnh, chứa nhóm vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vô số đồ dùng mâu diệu, phát tâm Bồ đề tột cao thượng khó được, làm việc bố thí, nhiều vô hạn, khiến các chúng sanh ở vào trong đạo thanh tịnh, trước, giữa, và sau đều thiện lành tất cả, đều sanh tâm tin hiểu hoàn toàn, tùy trăm ngàn ức vô lượng chúng sanh tâm ưa thích gì, đều khiến cho được hoan hỷ, dùng

đại từ đại bi mà cứu hộ hết thảy, hầu hạ cúng dường Chư Phật ba đời, vì muốn thành tựu được hết thảy hột giống Phật ba đời mà tu hành bố thí, tâm không hối tiếc, thêm lớn đức tin, tròn đầy hạnh cao cả mỗi mỗi niệm đều tăng tiến thêm bố thí Ba la mật.

Bồ tát bấy giờ dùng các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyên hết thảy chúng sanh phát tâm Đại thừa, đều được thành tựu hạnh bố thí Đại thừa. Nguyên hết thảy chúng sanh đều có thể lập đại hội bố thí, bố thí hết thảy, bố thí lành, bố thí cao tốt, bố thí vô thượng, bố thí tốt vô thượng, bố thí cao cả không đâu bằng, bố thí trên hết thảy thế gian, bố thí được hết thảy Chư Phật ngợi khen. Nguyên hết thảy chúng sanh làm vị thí chủ đệ nhất, cứu độ chúng sanh khỏi các đường ác thú, khiến họ nhập được vào đường trí huệ vô ngại, tu nguyện bình đẳng, tu căn lành chơn thật, được trí bình đẳng, chứng được trí cảnh giới chơn thật. Nguyên hết thảy chúng sanh ở yên trong vắng lặng của các trí thiên định, nhập vào đường không chết, rốt ráo hết thảy thân thông trí huệ, đồng mãn tinh tấn, đầy đủ các địa vị, trang nghiêm Phật pháp, đến bờ bên kia, vĩnh viễn không còn thoái chuyển. Nguyên

**hết thấy chúng sanh mở hội bố thí lớn, thuy
chung không nhàm chán, cứu giúp chúng sanh
không ngừng không nghỉ, rốt ráo được Nhất
thiết trí vô thượng. Nguyên hết thấy chúng
sanh thường siêng gieo trồng hết thấy căn
lành, đến được bờ vô lượng công đức bên kia.
Nguyên hết thấy chúng sanh thường được Chư
Phật ngợi khen, khắp vì thế gian làm vị thí
chủ lớn, công đức đầy đủ, tròn đầy pháp giới,
soi khắp mười phương, bố thí sự vui vô thượng.
Nguyên hết thấy chúng sanh lập hội bố thí lớn,
rộng nhóm căn lành, gồm dưỡng chúng sanh
đến bờ bên kia. Nguyên hết thấy chúng sanh
thành được môn bố thí cao cả tốt, khắp khiến
chúng sanh ở vào thừa đệ nhất. Nguyên hết
thấy chúng sanh bố thí đúng thời, không bao
giờ bố thí trái thời, rốt ráo đại bố thí. Nguyên
hết thấy chúng sanh thành tựu được sự bố thí
lành, đến được sự bố thí đại trượng phu của
Phật ở bờ bên kia. Nguyên hết thấy chúng
sanh rốt ráo thường hành bố thí đại trang
nghiêm, lấy hết thấy Chư Phật làm thầy, gần
gũi, cúng dường rộng lớn. Nguyên hết thấy
chúng sanh ở vào trong sự bố thí thanh tịnh,
gồm nhóm vô lượng phước đức lớn như pháp
giới, đến bờ bên kia. Nguyên hết thấy chúng
sanh làm vị đại thí chủ của thế gian, thể độ**

mọi loài được ở vào địa vị của Như Lai.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, mở các hội bố thí lớn, hồi hướng căn lành như vậy, vì muốn khiến cho chúng sanh tu hành môn bố thí vô thượng, rớt ráo sự bố thí của Phật, thành tựu sự bố thí lành, sự bố thí không thể hư hoại, sự bố thí cúng dường Chư Phật, sự bố thí không sân hận, bố thí cứu chúng sanh, bố thí thành Nhất thiết trí, bố thí thường thấy Chư Phật, bố thí khéo tinh tấn, sự bố thí rộng lớn thành tựu được công đức của hết thảy Bồ tát và trí huệ của Chư Phật vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát bố thí những vật cần dùng thì lòng không chút hối tiếc, chẳng cầu quả báo, chẳng hy vọng gì sự giàu vui ở đời, rời khỏi tâm vọng tưởng, khéo suy nghĩ các pháp, vì muốn lợi ích hết thảy chúng sanh, quán sát kỹ lưỡng hết thảy thật tánh của các pháp, tùy theo mọi loài chúng sanh đủ giống khác nhau, cần dùng, thích muốn khác nhau mà làm ra vô lượng vật dụng cần cho sự sống, thảy thảy đều trang nghiêm tốt đẹp, rồi đem thật hành bố thí vô biên, thật hành bố thí hết thảy, bố thí tận cả trong thân ngoài thân.

Bồ tát lúc thật hành môn bố thí này thì thêm lớn sức chí thích, được công đức lớn,

**thành tựu được tâm quý báu, thường có thể
thủ hộ hết thảy chúng sanh, làm cho họ đều
phát sanh chí nguyện cao cả, mà Bồ tát vẫn
không có chút nào tâm cầu được đền đáp ơn
nghĩa, được thấy bao nhiêu căn lành nhiều
bằng của Chư Phật ba đời thì đều đem dùng
để làm tròn đầy dòng giống Nhất thiết trí.**

**Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng hết thảy bao
nhiều căn lành của việc bố thí này mà hồi
hướng cho chúng sanh: Nguyện cho hết thảy
chúng sanh được điều phục hoàn toàn.
Nguyện hết thảy chúng sanh diệt trừ phiền
nã, nghiêm tịnh hết thảy cõi nước của Chư
Phật. Nguyện hết thảy chúng sanh dùng tâm
thanh tịnh, nơi trong một niệm được tròn đầy
khắp pháp giới. Nguyện hết thảy chúng sanh
có trí huệ tràn đầy hư không pháp giới.
Nguyện hết thảy chúng sanh được Nhất thiết
trí, nhập vào khắp ba đời để điều phục chúng
sanh, luôn luôn trong hết thảy thời đều
thường chuyển pháp luân thanh tịnh không
thối chuyển. Nguyện hết thảy chúng sanh đầy
đủ Nhất thiết trí, khéo có thể thị hiện ra sức
phương tiện thân thông làm lợi ích cho chúng
sanh. Nguyện hết thảy chúng sanh đều có thể
ngộ nhập vào Bồ đề của Chư Phật, thường**

thuyết chánh pháp không bao giờ ngừng nghỉ tận kiếp vị lai nơi thủy thế giới mười phương, khiến các chúng sanh khắp đều được nghe biết. Nguyên hết thủy chúng sanh trải vô lượng kiếp tu hạnh Bồ tát đều được tròn đầy. Nguyên hết thủy chúng sanh, nơi hết thủy thế giới hoặc uế hoặc sạch, hoặc nhỏ, hoặc lớn, hoặc thô sơ, hoặc tinh tế, hoặc úp, hoặc ngửa, hoặc được một sự trang nghiêm, hoặc đủ thứ trang nghiêm, đều có thể diễn thuyết trong hết thủy thế giới đó, tu hạnh Bồ tát khắp nơi nơi, đâu cũng cùng khắp. Nguyên hết thủy chúng sanh, trong mỗi mỗi niệm thường làm hết thủy việc Phật trong ba đời, giáo hoá chúng sanh hướng về Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát tùy theo các chúng sanh ai cầu dùng thủy đồ vật gì thì đều đem vô số đồ vật như vậy mà bố thí chu cấp cho họ, vì muốn khiến cho Phật pháp được nối tiếp hoài không bao giờ dứt, lòng đại bi cứu độ khắp hết thủy chúng sanh, ở yên trong đại từ, tu hạnh Bồ tát, không bao giờ vi phạm những lời giáo hối của Phật, dùng phương tiện khéo mà tu hành các điều lành, không làm dứt mất hết thủy dòng giống tánh Chư Phật, tùy ai xin gì đều cho, không có nhàm chán, xả bỏ để bố

thí hết thấy lòng không hối tiếc, thường siêng năng hồi hướng về đạo Nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, hết thấy mọi loài chúng sanh, đủ thứ hình trạng ở các cõi nước mười phương, hết thấy đấng phước điền đều đến nhóm hội, tới chỗ Bồ tát mà cầu xin đủ thứ, Bồ tát thấy vậy thì đều nhiếp thọ hết, lòng sanh hoan hỷ như thấy bạn lành, lòng đại bi thương xót, suy nghĩ cách làm cho họ được vừa lòng hết, tâm xả bỏ được thêm lớn lên, không bao giờ ngừng nghỉ, cũng không nhàm chán, rồi tùy theo họ muốn gì đều cho họ đầy đủ, khiến họ hết nghèo khổ thiếu thốn.

Bấy giờ, các kẻ đến xin, lòng vui mừng lớn, càng hết lòng tán dương ca ngợi công đức Bồ tát, tiếng hay đẹp đều đi xa, khiến ai ai cũng về với Bồ tát. Bồ tát thấy vậy, thì lòng vui đẹp vô lượng. Ví như trải trăm ngàn ức Na do tha kiếp được cái vui nơi cõi trời Đế Thích, trải vô số kiếp được cái vui nơi cõi trời Dạ Ma, trải vô lượng kiếp được cái vui nơi trời Đâu Suất Đà, trải vô biên kiếp được cái vui nơi cõi trời Thiện Biến Hoá, trải kiếp vô đẳng được cái vui của trời Tha Hoá Tự Tại, trải qua số kiếp nhiều không thể đếm được cái vui của Vua Trời Phạm, trải qua số kiếp nhiều không thể

kể được cái vui của vua Chuyển Luân Vương, làm vua ba ngàn thế giới, trải qua số kiếp nhiều không thể suy được cái vui của trời Biến Tịnh, trải qua số kiếp nhiều không thể nói được cái vui của trời Tịnh Cư, thì cũng đều không bằng cái vui của Bồ tát được.

Đại Bồ tát thấy những người xin đến, thì hoan hỷ mến thích, vui mừng nhảy nhót, đức tin thêm lớn, chí nguyện thanh tịnh, các căn điều thuận, sự tin hiểu được tròn đầy, cho đến tăng tấn được Bồ đề của Chư Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng các căn lành ấy, vì muốn lợi ích hết thảy chúng sanh mà hồi hướng, vì muốn làm cho chúng sanh được an vui mà hồi hướng, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được đại nghĩa lợi mà hồi hướng, vì muốn khiến hết thảy chúng sanh đều được thanh tịnh mà hồi hướng, vì muốn khiến hết thảy chúng sanh đều cầu Bồ đề cho nên hồi hướng, vì muốn hết thảy chúng sanh đều được bình đẳng cho nên hồi hướng, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được tâm hiền lành cho nên hồi hướng, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được nhập vào Đại thừa cho nên hồi hướng, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được trí

huệ hiền lành cho nên hồi hướng, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều đầy đủ hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, đầy tròn mười lực, hiện thành Chánh giác cho nên hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc đem các căn lành hồi hướng như vậy thì nghiệp thân khẩu ý đều giải thoát hết, không chấp dính, không ràng buộc, không có tư tưởng của chúng sanh, không có tư tưởng mạng sống, không có tư tưởng chấp ta, chấp người, không có tư tưởng Đồng tử, không có tư tưởng kẻ sinh ra, không có tư tưởng kẻ làm ra, không có tư tưởng kẻ nhận chịu, không có tư tưởng có hay không, không có tư tưởng đời nay và đời sau, không có tư tưởng chết đây sanh kia, không chấp tư tưởng có thường hay vô thường, không chấp tư tưởng có ba cõi hay không ba cõi, hoặc chẳng phải tướng, hoặc chẳng phải không tướng.

Như vậy là hồi hướng chẳng bị ràng buộc, hồi hướng chẳng trói buộc trong giải thoát, hồi hướng chẳng phải nghiệp, hồi hướng chẳng phải quả báo của nghiệp, hồi hướng chẳng phải phân biệt, hồi hướng chẳng phải không phân biệt, hồi hướng chẳng phải suy nghĩ, hồi hướng

chẳng phải suy nghĩ về mình, hồi hướng chẳng phải tâm, hồi hướng chẳng phải vô tâm.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, không chấp trong, không chấp ngoài, không chấp các duyên, không chấp chỗ duyên, không chấp nhơn, không chấp quả, không chấp pháp, không chấp chẳng phải pháp, không chấp nơi suy nghĩ, không chấp nơi chẳng phải suy nghĩ, không chấp nơi sắc, không chấp nơi việc sắc sanh, không chấp nơi việc sắc diệt, không chấp nơi thọ, tưởng, hành, thức, không chấp nơi thọ tưởng hành thức sanh, không chấp nơi thọ tưởng hành thức diệt.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nếu có thể nơi các pháp này chẳng chấp chẳng dính, tức là không bị sắc trói buộc, không bị sắc sanh trói buộc, không bị sắc diệt trói buộc, không bị thọ tưởng hành thức trói buộc, chẳng bị thọ tưởng hành thức sanh trói buộc, chẳng bị thọ tưởng hành thức diệt trói buộc.

Nếu có thể không bị các pháp trói buộc thì cũng không cần phải các pháp giải thoát. Vì sao vậy? Tại vì chẳng có một pháp nào dù nhỏ bao nhiêu là thật hiện đang sanh, hoặc đã sanh, hoặc sẽ sanh ra. Chẳng có pháp nào có thể lấy, có thể chấp.

Hết thấy tự tướng của các pháp là như vậy, không có tự tánh, rời khỏi tự tánh tự tướng, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải hợp, chẳng phải rộng, chẳng phải sâu, chẳng phải cạn, chẳng phải vắng lặng, chẳng phải hí luận, chẳng phải nơi chốn, chẳng phải chẳng nơi chốn, chẳng phải pháp, chẳng phải không pháp, chẳng phải thể, chẳng phải không thể, chẳng phải có, chẳng phải không có.

Bồ tát quán sát chư pháp như vậy, thật là không phải pháp, theo nơi trong lời nói của thế gian mà lập ra cái chẳng phải pháp làm pháp, chẳng dứt các đường nghiệp, chẳng bỏ các hạnh Bồ tát, cầu Nhất thiết trí cuối cùng không thối chuyển, rõ thấu hết thấy nghiệp duyên là như giấc mộng, hết thấy âm thanh như tiếng dội, hết thấy chúng sanh như hình bóng, hết thấy các pháp như giả dối, mà cũng không làm hư nghiệp lực nhân duyên, rõ biết các nghiệp có cái dụng rộng lớn, hiểu hết thấy pháp đều không có chỗ làm ra, rồi tu hành đạo vô tác, không bao giờ tạm bỏ.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này ở vào trong bậc Nhất thiết trí, hoặc nơi chỗ hay chẳng phải nơi

chỗ đều khắp hồi hướng vào tánh Nhất thiết trí, nơi hết thấy chỗ đều hồi hướng hết, không có thôi chuyển.

Do nghĩa nào mà gọi là hồi hướng?

Do vì vĩnh viễn độ thoát thế gian đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng. Vì ra khỏi hẳn các uẩn che lấp, đến bờ giác ngộ mà gọi là hồi hướng. Vì vượt khỏi đường nói năng qua đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng. Vì lìa khỏi các thứ tưởng, đến bờ bên kia, mà gọi là hồi hướng. Vì vĩnh viễn dứt trừ cái thấy của thân, đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng. Vì vĩnh viễn lìa khỏi nơi nương tựa, đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng. Vì trừ tuyệt hẳn cái tạo làm ra, đến bờ bên kia, mà gọi là hồi hướng. Vì vĩnh viễn ra khỏi các cõi, đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng. Vì xả bỏ hẳn các chấp lấy, đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng. Vì vĩnh viễn ra khỏi pháp thế gian, đến bờ bên kia mà gọi là hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc hồi hướng như vậy, tức là tùy thuận theo Phật mà ở, tùy thuận theo pháp mà ở, tùy thuận theo trí mà ở, tùy thuận theo Bồ đề mà ở, tùy thuận theo nghĩa mà ở, tùy thuận theo hồi hướng mà ở, tùy thuận theo cảnh giới mà ở, tùy thuận theo tu hành mà

ở, tùy thuận theo chơn thật mà ở, tùy thuận theo thanh tịnh mà ở yên đứng vững.

Các Phật tử! Đại Bồ tát hồi hướng như vậy, tức là được rõ thông hết thảy các pháp, tức là hầu hạ hết thảy Chư Phật, chẳng sót một Đức Phật nào mà không hầu hạ, chẳng còn một pháp nào là không cúng dường, chẳng còn một pháp nào là có thể tiêu diệt hư hoại, chẳng còn một pháp nào là có thể trái nghịch, chẳng còn một vật nào là có thể tham giữ lấy, chẳng còn một pháp nào là có thể chán lìa, chẳng thấy trong ngoài hết thảy các pháp còn có một pháp nhỏ nào là diệt hoại, trái nghịch với đường như duyên, pháp lực đầy đủ, không có ngừng nghỉ.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng tùy thuận theo hết thảy căn lành kiên cố thứ sáu của Đại Bồ tát.

Đại Bồ tát, trong lúc ở trong pháp hồi hướng này thì thường được Chư Phật hộ niệm cho, kiên cố không thối lui, nhập sâu vào trong pháp tánh, tu Nhất thiết trí, tùy thuận theo nghĩa pháp, tùy thuận theo tánh pháp, tùy thuận theo hết thảy căn lành kiên cố, tùy thuận theo hết thảy đại nguyện tròn đầy, tùy thuận đầy đủ các pháp kiên cố, hết thảy kim

cang không thể hư hoại được, ở trong các pháp được tự tại.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng quán khắp mười phương, quán khắp đại hội, quán cả pháp giới xong, nhập vào trong nghĩa lý thâm sâu của câu và chữ, rồi tu tập tâm vô lượng rộng lớn, đem tâm đại bi che khắp thế gian, thêm lớn tâm dòng giống tánh của Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai, nhập vào hết thấy công đức của Chư Phật, thành tựu được lực thân tự tại của Chư Phật, quán các chúng sanh tâm thích muốn gì, rồi tùy theo căn lành họ mà có thể làm cho họ được thành thực, nương tựa vào thân pháp tánh mà hiện ra sắc thân, rồi nương thân lực của Phật mà nói bài kệ rằng:

- Bồ tát hiện thân làm quốc vương,
Ở ngôi cao nhất trong thế gian,
Oai quang phước đức hơn hết thấy,
Để làm lợi ích khắp quần sanh.**
- Lòng Bồ tát sạch không dính dàu,
Tự tại trên đời thấy kính tuân,
Nói lên chánh pháp dạy người thấy,
Khắp khiến chúng sanh được an vui.**
- Hiện sanh quý tộc, lên ngôi vua,**

**Thường theo chánh giáo chuyển pháp luân,
Bẩm tánh như từ không bạo ngược,
Mười phương kính mến tuân lời Ngài.**

- **Trí huệ phân biệt thường sáng thông,
Dung mạo, tài năng đều đủ đầy,
Lệnh truyền cả nước tuân hành thảy,
Trừ dẹp quân ma thảy tận cùng.**
- **Giữ vững giới sạch, không phạm sai,
Quyết lòng chịu nhẫn không động lay,
Nguyện trừ diệt hẳn tâm hờn giận,
Thường thích tu hành Phật pháp thôi.**
- **Ăn uống, hương hoa với áo quần,
Ngựa xe, giường, nệm, ghế, bàn, đèn,
Bồ tát đều đem cho người thảy,
Cho thảy vô lượng thứ cần dùng.**
- **Vì lợi chúng sanh, tu bố thí,
Khiến họ phát tâm rộng lớn ra,
Đổi nơi cao cả, nơi nào thảy,
Lòng đều thanh tịnh, sanh đẹp vui.**
- **Bồ tát cung cấp khắp mọi loài,
Của cải trong ngoài, thảy thí cho,
Khiến tâm quần chúng thanh tịnh hẳn,
Chẳng sanh hèn kém một lúc nào.**

- Hoặ**c** bố thí mắt, bố thí đầu,
Hoặ**c** bố thí tay, bố thí chân,
Da, thịt, xương, tuỷ thẳ**y** vật khác,
Thẳ**y** đều xả thí, chẳng tiếc gì.
- Bồ tát hiện thân ở ngôi vua,
Dòng họ tôn quý trong loài người,
Mở miệng lấy lưỡi cho quần chúng,
Lòng vẫn vui mừng chẳng tiếc thương.
- Công đức bố thí lưỡi ở đây,
Dem hồi hương hết thẳ**y** quần sanh,
Nguyện họ nhờ nơi công đức đó,
Đều được lưỡi Phật tướng rộng dài.
- Hoặ**c** thí vợ con với ngôi vua,
Hoặ**c** thí thân mình làm kẻ hầu,
Mà tâm thanh tịnh thường hoan hỷ,
Như vậy thẳ**y** đều chẳng tiếc buồn.
- Tuỳ ai muốn gì thẳ**y** thí cho,
Cung cấp đúng thời chẳng chán nhàm,
Của cải thẳ**y** đều phân chia cả,
Ai đến cầu xin cũng đủ đây.
- Vì cầu nghe pháp, bỏ thân này,
Tu hành khổ hạnh cầu Bồ đề,
Lại vì chúng sanh, bỏ hết thẳ**y**,
Cầu trí vô thượng chẳng thối lui.

- **Vì nghe chánh pháp chỗ Như Lai,
Xả bỏ thân mình làm kẻ hầu,
Vì chúng muốn cứu khắp quần chúng,
Sanh tâm vô lượng hoan hỷ vui.**
- **Thấy Phật Thế Tôn Đại Đạo Sư,
Đem tâm từ lớn lợi quần sanh,
Thì mình hớn hở vui mừng lớn,
Nghe pháp sâu xa của Như Lai.**
- **Bồ tát có thấy bao căn lành,
Đều hồi hướng thấy cho quần sanh,
Khắp đem cứu độ không còn sót,
Khiến được giải thoát thường an vui.**
- **Bồ tát có thấy quyền thuộc nào,
Dung mạo đẹp xinh, huệ biện tài,
Tràng hoa, y phục, hương xoa đẹp,
Đủ thứ trang nghiêm thấy đồng tràn.**
- **Các quyền thuộc này hiếm có thay,
Bồ tát đem họ cho tất cả,
Để cầu Chánh giác độ quần chúng,
Tâm cầu như vậy chẳng tạm rời.**
- **Bồ tát suy gẫm pháp như đây,
Tu hành đủ thứ nghiệp rộng sâu,
Đều đem hồi hướng muôn loài thấy,
Mà chẳng sanh tâm chấp đắm dâu.**

- **Bồ tát đem cho cả ngôi vua,
Cho cả cõi nước, cả thành trì,
Cung điện, lầu đài, vườn rừng thảy,
Tôi tớ, kẻ hầu chẳng tiếc gì.**
- **Bồ tát trải qua vô lượng kiếp,
Đi khắp nơi nơi bố thí đều,
Nhơn việc dẫn dạy các quần chúng,
Khiến đều vượt đến bờ bên kia.**
- **Vô lượng muôn loài thảy khác nhau,
Thế giới mười phương thảy nhóm về,
Bồ tát thấy họ tâm vui đẹp,
Tuỳ ai nghèo thiếu, cấp đủ đầy.**
- **Như Phật ba đời tu hồi hướng,
Bồ tát cũng tu nghiệp như vậy,
Đấng Điều Ngự Sư hành đạo gì,
Bồ tát học theo tận bến bờ.**
- **Bồ tát quán thông thảy pháp môn,
Xem ai nhập được vào pháp này,
Nhập cách thế nào, nhập đâu đó,
Tâm bố thí vậy không ở đâu.**
- **Bồ tát hồi hướng trí khéo hay,
Bồ tát hồi hướng phương tiện hay,
Bồ tát hồi hướng nghĩa chơn thật,
Nhưng trong pháp đó chẳng chấp đâu.**

- Tâm không phân biệt thấy nghiệp nào,
Cũng không chấp đắm quả nghiệp nào,
Biết tánh Bồ đề theo duyên khởi,
Nhập sâu pháp giới chẳng trái đường.
- Chẳng ở trong thân mà có nghiệp,
Cũng chẳng nương tâm làm chỗ ở,
Trí huệ rõ thông nghiệp không tánh,
Do nhưn duyên khởi, nghiệp còn hoại.
- Lòng chẳng chấp lầm pháp quá khứ,
Cũng chẳng tham cầu việc vị lai,
Chẳng xem hiện tại còn có pháp,
Rõ biết ba đời vắng lặng không.
- Bồ tát hiểu sắc đến tột cùng,
Thọ, tưởng, hành, thức cũng rõ thông,
Vượt khỏi thế gian dòng sanh tử,
Tâm thường khiêm tốn thanh tịnh luôn.
- Quán sát năm uẩn, mười tám giới,
Quán mười hai xứ, quán thân mình,
Cầu Bồ đề thấy nơi trong đó,
Thể tánh cuối cùng chẳng được đâu.
- Tướng thường của pháp chẳng lấy vào,
Cũng đừng chấp tướng đoạn diệt nào,
Tánh pháp chẳng không chẳng phải có,
Lý nghiệp thứ lớp tột vô cùng.

- **Chẳng ở vào trong một pháp nào,
Chẳng thấy chúng sanh với Bồ đề,
Cõi nước mười phương ba đời thủy,
Tìm cầu rốt cuộc chẳng được gì.**
- **Nếu thường quán pháp như vậy đây,
Thì sự hiểu biết bằng Chư Phật,
Tuỳ cầu tánh pháp không thể được,
Chỗ hành Bồ tát cũng không sai.**
- **Bồ tát biết pháp theo duyên sanh,
Chẳng trái thấy đạo đã tu hành,
Mở bày giải nói dấu vết nghiệp,
Vì muốn chúng sanh thủy sạch trong.**
- **Đây đạo người trí đã tu hành,
Hết thủy Như Lai giảng dạy đây,
Theo đó, nghĩ suy, nhập nghĩa chính,
Tự nhiên giác ngộ thành Bồ đề.**
- **Các pháp không diệt cũng không sanh,
Cũng không đâu đến, không đi đâu,
Không có chết đây sanh chỗ khác,
Người này hiểu ngộ pháp Phật rồi.**
- **Rõ thông thật tánh các pháp xong,
Mà không phân biệt tánh pháp nào,
Biết pháp không tánh không phân biệt,
Người này khéo nhập trí Phật rồi.**

- Tánh pháp ở khắp hết chỗ nơi,
Khắp cả chúng sanh, khắp cõi nào,
Khắp ở ba đời không đâu sót,
Cũng không hình tướng nào được xem.
- Thấy pháp Chư Phật đã ngộ rồi,
Đều gồm nhóm lấy chẳng còn thừa,
Tuỳ nói thấy pháp ba đời cả,
Nhưng thấy pháp đều chẳng có đâu.
- Như tánh pháp kia khắp mọi nơi,
Bồ tát hồi hướng cũng khắp nơi,
Hồi hướng chúng sanh thấy như vậy,
Thường không thôi chuyển ở thế gian.^①

Các Phật tử! Thế nào là Đại Bồ tát hồi hướng về việc tuỳ thuận hết thấy chúng sanh?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này thường theo căn lành mà mình đã chứa nhóm, như là: Căn lành nhỏ, căn lành lớn, căn lành rộng, căn lành nhiều, căn lành vô lượng, đủ thứ căn lành, căn lành nhiều như số vi trần, vô số căn lành, vô biên căn lành, căn lành nhiều không thể suy, căn lành nhiều không thể lường, căn lành cảnh giới Phật, căn lành cảnh giới pháp, căn lành cảnh giới Tăng, căn lành cảnh giới Thiện

① Hán bộ hết quyển 28.

tri thức, căn lành cảnh giới của hết thảy chúng sanh, căn lành cảnh giới phương tiện khéo léo, căn lành cảnh giới tu các tâm lành, căn lành cảnh giới trong, căn lành cảnh giới ngoài, căn lành cảnh giới vô biên pháp trợ đạo, căn lành siêng tu hết thảy môn xả thí, căn lành lập chí nguyện cao cả rốt ráo giữ tịnh giới, căn lành có thể xả bỏ hết thảy và chịu nhẫn nhục hết thảy, căn lành thường tinh tấn, tâm không thối chuyển, căn lành dùng đại phương tiện, nhập vào vô lượng Tam muội, căn lành dùng trí huệ mà khéo quán sát, căn lành biết hết thảy tâm hành khác nhau của chúng sanh, căn lành chứa nhóm vô biên công đức, căn lành siêng tu tập các nghiệp hạnh của Bồ tát, căn lành khắp bao trùm nuôi nấng hết thảy thế gian.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đối với các căn lành này, ở yên trong đó mà tu hành, hướng về, chứa nhóm, nuôi dưỡng đầy đủ, tâm hiểu thông được hoàn toàn. Lúc sự khai thị được phát khởi thì được tâm nhẫn nổi các việc, đóng được cửa đường ác, khéo gồm dưỡng các căn, oai nghi đầy đủ, xa lìa điên đảo, chánh hạnh tròn đầy, có thể làm pháp khí của hết thảy Chư Phật, có thể làm ruộng phước đức

của hết thảy chúng sanh, được Phật hộ niệm cho, làm lớn căn lành của Phật, ở vào trong bốn nguyện của Chư Phật, tu hành các nghiệp của Chư Phật, tâm được tự tại, đồng Chư Phật ba đời, đến đạo tràng của Phật, nhập vào lực của Như Lai, đủ tướng tốt của Phật, vượt lên trên tất cả thế gian, chẳng thích sanh về các cõi trời, chẳng tham giàu sang, chẳng chấp các pháp hành, hết thảy căn lành đều đem hồi hướng, làm kho tàng công đức của hết thảy chúng sanh, ở yên vào trong đạo rốt ráo, che chở khắp hết thảy chúng sanh, cứu vớt chúng sanh khỏi đường mê lầm, khiến họ được ở vào trong hết thảy pháp lành, khắp các cảnh giới không dứt, không hết, mở cửa Bồ đề Nhất thiết trí, dựng lên cây cờ trí huệ, nghiêm tịnh đại đạo, khắp có thể thị hiện ra hết thảy thế gian, khiến trừ được nhiễm uế, tâm khéo điều phục, sanh nhà Như Lai, trọn nên được dòng giống tánh Phật, công đức đầy đủ, làm phước điền lớn, làm chỗ nương tựa cho thế gian, lập nên yên vững cho chúng sanh, khiến hết thảy đều thanh tịnh, thường siêng tu tập hết thảy căn lành.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc dùng năng lực chí nguyện thanh tịnh của tâm Bồ đề để tu các

căn lành thì suy nghĩ như vậy: Các căn lành này là chỗ chứa nhóm của tâm Bồ đề, là chỗ suy nghĩ của tâm Bồ đề, là chỗ phát khởi của tâm Bồ đề, là chỗ ưa thích của tâm Bồ đề, là chỗ thêm lớn của tâm Bồ đề, đều do chỗ gần gũi thương mến hết thảy chúng sanh, đều do chỗ cầu về dòng giống Nhất thiết trí, đều do chỗ thành tựu mười lực của Như Lai.

Lúc suy nghĩ như vậy thì căn lành được thêm lớn lên, vĩnh viễn không còn thoái chuyển nữa.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại suy nghĩ rằng: Nguyện tôi dùng quả báo của các căn lành này để tôi tu hạnh Bồ tát tận kiếp vị lai rồi đem bố thí hết cho tất cả chúng sanh, đem hồi hướng cả cho hết thảy chúng sanh, cùng khắp hết thảy. Nguyện cho vô số thế giới tràn đầy châu báu, vô số thế giới tràn đầy y phục, vô số thế giới tràn đầy hương thơm mầu diệu, vô số thế giới tràn đầy đồ vật trang nghiêm, vô số thế giới tràn đầy vô lượng ngọc báu như ý, vô số thế giới tràn đầy diệu hoa, vô số thế giới tràn đầy mùi vị ngon lành, vô số thế giới tràn đầy cửa cải, vô số thế giới tràn đầy sàng toà, màn trướng báu làm lọng che, áo báu trải đầy, vô số thế giới tràn đầy đủ loại nón báu trang nghiêm.

Ví như có một người cứ thường đến Bồ tát để cầu xin mãi cho đến cùng tận kiếp vị lai, thì Bồ tát cũng đem thấy các vật trên đây mà bố thí cho họ, không hề chán mỏi, mà ngừng nghỉ. Như đối với một người, đối với hết thấy chúng sanh cũng bố thí như vậy cả.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc bố thí như vậy thì lòng không hư dối, không cầu mong, không danh dự, không hối tiếc, không buồn phiền, chỉ phát tâm chuyên cầu đạo Nhất thiết trí, tâm xả bỏ hết thấy, tâm thương xót chúng sanh, tâm giáo hoá cho họ được thành thực, tâm khiến họ đều được ở yên vào tâm Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem căn lành hồi hướng như vậy, tận kiếp vị lai, thường tu hành bố thí, ở yên vào tâm trí huệ Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại suy nghĩ như vậy: Tôi vì một chúng sanh mà muốn đem vô số thế giới tràn đầy voi báu đầy đủ bảy chi, tánh rất thuần hậu, trên lưng thiết tràng vàng, lưới vàng che phủ, đủ thứ báu mâu trang nghiêm, rồi đem bố thí. Nguyên khiến vô số thế giới tràn đầy ngựa báu như long mã vương, cũng trang sức đủ thứ vật quý để đem bố thí. Nguyên khiến vô số thế giới tràn đầy kỹ nữ,

thầy đều có thể ca nhạc, tấu lên đủ thứ tiếng diều mầu, để đem bố thí. Nguyên khiến cho vô số thế giới tràn đầy con trai và con gái để đem bố thí. Nguyên thân mình biến đầy khắp vô số thế giới, phát tâm Bồ đề, rồi đem bố thí. Nguyên cho đầu mình biến đầy khắp vô số thế giới, khởi sanh tâm không buồn lung, rồi đem bố thí. Nguyên cho mắt mình biến đầy khắp vô số thế giới rồi đem bố thí. Nguyên cho máu thịt và xương tuỷ của thân thể mình biến tràn đầy khắp trong vô số thế giới, tâm không nhớ tiếc để đem bố thí. Nguyên cho trong vô số thế giới tràn đầy ngôi vua tự tại, để đem bố thí. Nguyên cho trong vô số thế giới tràn đầy kẻ tội tử hâu hạ để đem bố thí.

Đại Bồ tát đem đủ thứ bố thí như vậy, tận kiếp vị lai, ở yên trong tâm bố thí rộng lớn hết thấy mà bố thí cho một chúng sanh. Và cũng như đối với một chúng sanh, thì với hết thấy chúng sanh tận cùng tất cả, cũng đều bố thí như vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nơi một thế giới, trải hết các kiếp vị lai tu hạnh Bồ tát, đem các đồ vật như vậy mà bố thí cho một chúng sanh, thì đối với hết thấy chúng sanh, đều bố thí như vậy đầy đủ hoàn toàn. Và như nơi một thế

giới như vậy, nơi trong hết thấy thế giới, tận các pháp giới cùng cõi hư không cũng đều như vậy, lòng đại bi trùm khắp, cuối cùng không dứt không nghỉ, lại càng thương xót thêm lên cùng khắp, tùy ai cần gì, đều cung cấp cúng dường, chẳng để cho hạnh bố thí vì một duyên trở ngại nào mà ngừng nghỉ, cho đến không để một khoảnh khắc bằng gãy móng tay nào mà tâm sanh buồn chán.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc bố thí như vậy thì sanh các tâm như vậy: Tâm không chấp dính, tâm không ràng buộc, tâm giải thoát, tâm đại lực, tâm sâu xa, tâm khéo gồm nhóm, tâm không nắm lấy, tâm không nhận chịu, tâm khéo điều phục, tâm không tán loạn, tâm không tính toán lầm lạc, tâm đầy đủ các thứ tánh quý báu, tâm không cầu quả báo, tâm rõ thông hết thấy pháp, tâm ở vào trong đại hồi hướng, tâm thấu rõ hết các nghĩa lý, tâm khiến cho hết thấy chúng sanh ở vào trong vô thượng trí, tâm sanh ra quang minh lớn, tâm trí huệ nhập vào Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng căn lành đã chứa nhóm đó, trong mỗi mỗi niệm đều hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thấy chúng sanh của báu được đầy tràn không có nghèo

thiếu. Nguyên cho hết thấy chúng sanh thành tựu được kho đại công đức vô tận. Nguyên cho hết thấy chúng sanh đầy đủ hết thấy an ổn khoái lạc. Nguyên cho hết thấy chúng sanh thêm lớn nghiệp của đại Bồ tát. Nguyên cho hết thấy chúng sanh thành đầy tràn được vô lượng pháp đệ nhất. Nguyên hết thấy chúng sanh được không thối chuyển nơi thừa Nhất thiết trí. Nguyên hết thấy chúng sanh thấy khắp Chư Phật mười phương. Nguyên hết thấy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi các mê lầm của cõi trần tục. Nguyên hết thấy chúng sanh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng. Nguyên hết thấy chúng sanh lìa khỏi nơi hiểm nạn, được Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy thì phát tâm hoan hỷ. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh được lợi ích an vui. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh được tâm bình đẳng. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí hết thấy. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh ở vào trong tâm hoan hỷ bố thí. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí vĩnh viễn lìa khỏi nghèo cùng. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh ở vào trong tâm bố

thí hết thảy của báu. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí vô số của báu. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí khắp cả, bố thí vô lượng, bố thí hết thảy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí xả bỏ hết thảy không hối tiếc, không buồn phiền. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí không dứt đoạn tận kiếp vị lai. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm xả bỏ hết thảy vật cần dùng để bố thí. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm tùy thuận bố thí. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí gồm nhóm nhiếp thọ. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí rộng lớn. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí xả bỏ vô lượng đồ vật trang nghiêm để cúng dường. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí bình đẳng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí rất mạnh mẽ như núi Kim Cang. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí như mặt trời sáng chói. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong tâm bố thí gồm nhóm trí huệ Như Lai. Vì

muốn khiến cho hết thảy chúng sanh căn lành và quyền thuộc đầy đủ. Vì khiến cho hết thảy chúng sanh căn lành trí huệ thường hiện ra trước mắt. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được tâm thanh tịnh tròn đầy không hư hoại. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu căn lành thanh tịnh cao cả tốt. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được giác ngộ nơi trong chốn ngủ mê phiền não. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh diệt trừ được hết thảy nghi lầm. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được trí huệ bình đẳng, công đức thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh công đức tròn đầy, không ai có thể phá hoại được. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đầy đủ được Tam muội thanh tịnh bất động. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trí huệ Nhất thiết trí không thể hư hoại. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu hoàn toàn hạnh vô lượng thần thông thanh tịnh của Bồ tát. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh tu nhóm căn lành không chấp đắm. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh nhớ tưởng đến hết thảy Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai mà được tâm thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh sanh ra căn lành thanh tịnh cao cả.

Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh diệt trừ hết thảy nghiệp chướng do ma đã làm để ngăn cản đạo pháp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đầy đủ pháp công đức vô ngại, bình đẳng, thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh dùng tâm rộng lớn thường nhớ tưởng Chư Phật không có rời bỏ. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thường gần gũi Chư Phật mà siêng cúng dường. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh rộng mở hết thảy cửa căn lành, khắp có thể tròn đầy pháp lành. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ra tâm vô lượng tâm rộng lớn, tâm cao cả tốt, thảy đều thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được tâm thanh tịnh bố thí bình đẳng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh phụng trì giới Ba la mật thanh tịnh của Chư Phật. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đắc được đại nhẫn nhục của Ba la mật. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở yên trong tinh tấn Ba la mật thường không thối bỏ. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở yên trong vô lượng thiên định, có thể khởi sanh đủ thứ thần thông trí huệ. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đắc được trí biết hết thảy pháp là không có thể tánh, được trí huệ Ba la mật. Vì

muốn khiến cho hết thảy chúng sanh tròn đầy vô biên pháp giới thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh tu thành được hết thảy căn lành thân thông thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh ở vào trong hạnh bình đẳng, chứa nhóm pháp lành thảy được tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khéo nhập vào cảnh giới Chư Phật thảy đều cùng khắp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh nghiệp thân khẩu ý khắp được thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh quả báo nghiệp lành đều khắp thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thông tận thật nghĩa đều khắp thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh tu các hạnh cao cả đều thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được hết thảy đại nguyện Bồ tát đều thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh chứng đắc được hết thảy công đức trí huệ đều thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được hết thảy căn lành đồng thể, hồi hướng về sanh ra thừa Nhất thiết trí đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh nghiêm tịnh được hết thảy cõi nước của Chư Phật đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thấy hết

thầy Phật mà không chấp đắm, khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh đủ các tướng tốt công đức trang nghiêm khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh được sáu mươi thứ âm thanh, nói pháp Thánh Đế đều có thể tin nhận, trăm ngàn thứ pháp môn được trang nghiêm, công đức âm thanh mâu diệu vô ngại của Như Lai đều tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh thành tựu mười lực trang nghiêm tâm vô ngại bình đẳng. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh đắc được hết thầy pháp minh vô tận của Phật, hết thầy biện tài đều tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh đắc được làm người hùng vô thượng vô úy sư tử gầm giữa thế gian. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh đắc được Nhất thiết trí, chuyển pháp luân vô thượng bất thối chuyển. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh rõ thông hết thầy pháp, khai thị diễn thuyết đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh đúng thời tu tập pháp lành thanh tịnh đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh thành tựu được pháp báu vô thượng của đấng Đạo Sư đều thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thầy chúng sanh nơi một trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, đại

trang nghiêm, trang nghiêm của Chư Phật đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều nhập vào tất cả các cảnh giới ba đời khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều có thể đi đến hết thảy cõi Phật, nghe lãnh chánh pháp cùng khắp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh trí huệ được lợi ích, được đời tôn trọng bằng với Chư Phật. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh dùng Nhất thiết trí mà biết hết thảy pháp đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh hành được nghiệp bất động, đắc được quả vô ngại, đều khắp tròn đầy. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh có thảy bao nhiêu căn lành đều đắc được thân thông có thể biết được hết thảy căn chúng sanh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đắc được trí huệ bình đẳng không khác nhau nơi tướng một pháp đều khắp thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thuận nơi lý không đối đãi, đầy đủ hết thảy căn lành. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được thông suốt hết thảy thân thông tự tại của Bồ tát. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được công đức vô tận của hết thảy Chư Phật, hoặc phước hoặc trí đều được bình đẳng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh phát tâm

Bồ đề hiểu hết thủy pháp, một tướng bình đẳng không thiếu sót. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh rõ thông chánh pháp, làm phước điền cao cả tốt của thế gian. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh thành tựu được lòng đại bi thanh tịnh bình đẳng, làm phước điền lớn cho người bố thí. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh kiên cố thứ nhất, không bị ngăn trở phá hư được. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh thấy thì liền lợi ích không bị đè ép. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh thành tựu tròn đầy tâm bình đẳng cao cả tốt. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh giỏi có thể rõ thấu hết thủy các pháp được không sợ gì hết thủy. Vì muốn khiến cho hết thủy phóng một luồng ánh sáng chiếu khắp hết thủy thế giới mười phương. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh khắp tu hết thủy hạnh tinh tấn của Bồ tát không có bỏ thối lui. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh dùng một hạnh nguyện mà làm đầy khắp hết thủy các hạnh nguyện. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh dùng một tiếng mâu diệu mà khiến khắp người nghe đều hiểu được. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh đều có thể đầy đủ hết thủy tâm thanh tịnh của Bồ tát. Vì muốn khiến cho hết thủy chúng sanh khắp

được gặp các Thiện tri thức, đều hầu hạ các Ngài. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh tu hạnh Bồ tát điều phục chúng sanh không có ngừng nghỉ. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh dùng biện tài mầu diệu đầy đủ hết thảy tiếng, tùy theo cơ nghi mà diễn thuyết không dứt không hết. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh có thể dùng một tâm biết hết thảy tâm, dùng hết thảy căn lành mà hồi hướng đủ cách. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thường thích chứa nhóm hết thảy căn lành, an lập chúng sanh vào nơi trí thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được Nhất thiết trí, được thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khéo biết hết thảy căn lành của chúng sanh, quán sát hồi hướng đều khắp thành tựu. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được Nhất thiết trí, thành hàng Chánh giác, đều được hoàn toàn. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được đầy đủ trí thần thông, khi hiện ra ở một nơi thì ở khắp nơi nơi cũng hiện ra. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được trí khắp trang nghiêm, nghiêm tịnh một chúng hội thì nơi hết thảy chúng hội khác cũng được nghiêm tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh nơi một

cõi nước Phật, thấy khắp hết thấy các cõi nước Phật. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh dùng hết thấy đồ vật trang nghiêm, nhiều không thể nói đồ vật trang nghiêm, vô lượng đồ vật trang nghiêm, vô tận đồ vật trang nghiêm mà trang nghiêm hết thấy cõi nước Chư Phật được tràn đầy. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh với hết thấy pháp đều có thể rõ thông hoàn toàn nghĩa sâu xa. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh được thân thông tự tại cao tột thứ nhất của các Như Lai. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh được hết thấy công đức thân thông tự tại không phải một, không phải khác. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh đầy đủ hết thấy căn lành bình đẳng, khắp được Chư Phật xoa đánh cho. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh đều được đầy tròn thân trí huệ thanh tịnh, tột cao cả trong các cõi vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thương xót lợi ích làm an vui cho hết thấy chúng sanh như vậy, khiến họ đều được thanh tịnh, xa rời tánh ganh ghét bợn xén, hưởng được cái vui thắng diệu, đủ công đức lớn, sanh ra sự tin hiểu cao cả, vĩnh viễn xa lìa sân giận cùng các si mê che lấp, lòng họ được thanh tịnh, thật thà

mềm dịu, chẳng có dua nịnh quanh co, mê lầm, ngu si, thực hành hạnh thoát ly vững chắc, không hư hoại, tâm bình đẳng không bao giờ thối chuyển, thành tựu đầy đủ lực pháp lành, không phá hoại ai, không làm mất, khéo hồi hướng, thường tu hành chánh điều phục chúng sanh, diệt trừ hết thảy các nghiệp chẳng lành, tu hết thảy căn lành khổ hạnh, lại khuyến chúng sanh khiến họ tu tập nhóm chứa khổ hạnh, khắp vì chúng sanh mà chịu đủ mọi sự khổ, dùng con mắt đại trí mà quán xét các căn lành, biết các căn lành gốc tánh là trí huệ, rồi phương tiện hồi hướng cho hết thảy chúng sanh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được ở yên vào hết thảy công đức thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều có thể gồm nhóm được hết thảy căn lành, biết tánh và nghĩa của các công đức. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khắp thanh tịnh hết thảy các căn lành. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh trong cảnh giới phước điền gieo trồng các pháp lành tâm không hối tiếc. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khắp có thể gồm nhóm nhiếp thọ tất cả mọi loài, mỗi mỗi đều khiến quy về Nhất thiết trí. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khắp gồm nhóm hết thảy chúng

sanh bao nhiêu căn lành mỗi mỗi tương ứng với bình đẳng hồi hướng.

Bồ tát lại đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh được an ổn rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh được thanh tịnh rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh được an vui rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh được giải thoát rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh được bình đẳng rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh rõ thông rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh ở yên vào trong pháp lành rất ráo. Nguyện hết thảy chúng sanh đắc được con mắt vô ngại. Nguyện hết thảy chúng sanh khéo đều phục tâm mình. Nguyện hết thảy chúng sanh đầy đủ mười lực điều phục chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, trong lúc hồi hướng như vậy thì chẳng chấp nơi nghiệp, chẳng chấp nơi quả báo, chẳng chấp nơi thân, chẳng chấp nơi vật, chẳng chấp nơi cõi, chẳng chấp nơi phương nào, chẳng chấp nơi chúng sanh, chẳng chấp nơi không có chúng sanh, chẳng chấp nơi hết thảy pháp, chẳng chấp nơi không có hết thảy pháp.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc hồi hướng như vậy thì đem các căn lành ấy mà khắp bố thí

cho thế gian, nguyện cho hết thảy chúng sanh được thành tựu tròn đầy trí Phật, được tâm thanh tịnh, trí huệ thông rõ sáng suốt, trong tâm vắng lặng, duyên ngoài bất động, thêm lớn và thành tựu dòng giống Phật ba đời.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc tu hành pháp hồi hướng như vậy thì vượt lên trên hết thảy, không ai hơn được, bao nhiêu lời lẽ thế gian đem mà ca ngợi cũng không thể hết được, khắp tu hết thảy các hạnh Bồ tát, có thể đi đến hết thảy cõi Phật, khắp thấy Chư Phật không có chướng ngại, lại có thể thấy khắp hết thảy thế giới mà Bồ tát tu hành, dùng phương tiện lành, vì các chúng sanh mà phân biệt nghĩa rất sâu xa của các căn các pháp, đắc được Đà la ni diễn thuyết diệu pháp, tận kiếp vị lai không có dứt hết, vì chúng sanh mà trong mỗi mỗi niệm, nơi các thế giới nhiều không thể không thể nói, giống như hình bóng, đều thấy thân mình cúng dường Chư Phật, trong mỗi mỗi niệm, làm nghiêm tịnh các cõi nước Phật nhiều không thể không thể nói, thảy đều được tròn khắp, tu hành nghiêm tịnh cõi Phật trí huệ không bao giờ chán đủ, trong mỗi mỗi niệm khiến thảy chúng sanh nhiều không thể không thể nói trăm ngàn ức Na do

tha được thanh tịnh, thành tựu bình đẳng hoàn toàn, ở trong hết thảy các cõi nước, siêng tu hết thảy các Ba la mật nhiếp thủ chúng sanh cho thành tựu được nghiệp thanh tịnh, đắc được lỗ tai vô ngại, có thể nghe pháp và thọ trì thảy bao nhiêu pháp luân của mỗi mỗi đức Như Lai nơi các cõi Phật nhiều không thể không thể nói, siêng năng tu tập không bao giờ sanh một niệm tâm rời bỏ, ở vào trong tâm không còn đắc được gì, không nương tựa đâu, không tạo tác, không chấp đắm thân thông Bồ tát, trong khoảnh khắc một khảy móng tay, phân thân đi đến khắp các thế giới Phật nhiều không thể không thể nói, cùng với các Bồ tát đồng một cái thấy như nhau.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc tu tập hạnh Bồ tát như vậy thì có thể thành tựu tròn đầy công đức thanh tịnh nhiều không thể không thể nói, nhớ tưởng ca ngợi không bao giờ hết được, hưởng lại là được thành Bồ đề vô thượng, hết thảy cõi Phật bình đẳng thanh tịnh, hết thảy chúng sanh bình đẳng thanh tịnh, hết thảy thân bình đẳng thanh tịnh, hết thảy căn bình đẳng thanh tịnh, hết thảy nghiệp quả bình đẳng thanh tịnh, hết thảy chúng hội đạo tràng bình đẳng thanh tịnh, hết

thấy hạnh tròn đầy bình đẳng thanh tịnh, hết thấy pháp trí phương tiện bình đẳng thanh tịnh, hết thấy nguyện hồi hướng Như Lai bình đẳng thanh tịnh, hết thấy cảnh giới thân thông của Chư Phật bình đẳng thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc hồi hướng như vậy, thì đắc được hết thấy công đức thanh tịnh của pháp môn hoan hỷ, vô lượng công đức tròn đầy trang nghiêm.

Lúc hồi hướng như vậy, thì chúng sanh không trái nghịch với hết thấy cõi, cõi không trái nghịch với hết thấy chúng sanh, cõi và chúng sanh không trái nghịch với nghiệp, nghiệp không trái nghịch với cõi và chúng sanh, suy nghĩ không trái với tâm, tâm không trái với suy nghĩ, suy nghĩ và tâm không trái với cảnh giới, cảnh giới không trái với suy nghĩ và tâm, nghiệp không trái với quả báo, quả báo không trái với nghiệp, nghiệp không trái với nghiệp đạo, nghiệp đạo không trái với nghiệp, tánh pháp không trái với tướng, tướng pháp không trái với tánh, pháp sanh không trái với tánh, pháp tánh không trái với sanh, cõi bình đẳng không trái với chúng sanh bình đẳng, chúng sanh bình đẳng không trái với cõi bình đẳng, hết thấy chúng sanh bình đẳng

không trái với hết thảy pháp bình đẳng, hết thảy pháp bình đẳng chẳng trái với hết thảy chúng sanh bình đẳng, bờ mé của lìa đục bình đẳng không trái với hết thảy chúng sanh ở yên bình đẳng, hết thảy chúng sanh ở yên bình đẳng chẳng trái với bờ mé lìa đục bình đẳng, quá khứ không trái với vị lai, vị lai không trái với quá khứ, quá khứ và vị lai không trái với hiện tại, hiện tại không trái với quá khứ và vị lai, thế gian bình đẳng không trái với Phật bình đẳng, Phật bình đẳng không trái với thế gian bình đẳng, hạnh Bồ tát chẳng trái với Nhất thiết trí, Nhất thiết trí chẳng trái với hạnh Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc hồi hướng như vậy thì được nghiệp bình đẳng, được quả báo bình đẳng, được thân bình đẳng, được phương tiện bình đẳng, được nguyện bình đẳng, được hết thảy chúng sanh bình đẳng, được hết thảy cõi bình đẳng, được hết thảy hạnh bình đẳng, được Nhất thiết trí bình đẳng, được Chư Phật ba đời bình đẳng, được hầu hạ hết thảy Chư Phật, được cúng dường hết thảy Bồ tát, được gieo trồng hết thảy căn lành, được đầy đủ hết thảy đại nguyện, được giáo hoá hết thảy chúng sanh, được rõ biết hết thảy nghiệp,

được hầu hạ cúng dường hết thảy Thiên tri thức, được nhập vào hết thảy đạo tràng đại chúng thanh tịnh, được thông đạt hết thảy chánh giáo, được tròn đầy hết thảy pháp lành.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng tùy thuận hết thảy chúng sanh thứ bảy của Đạo Bồ tát.

Đại Bồ tát thành tựu được pháp hồi hướng này thì có thể phá tan hết thảy ma oán, nhổ hết gai nhọn tham dục, được cái vui thoát ly, ở vào trong tánh không hai, đầy đủ đạo oai đức, cứu hộ chúng sanh, làm vị vua công đức, thần thông vô ngại, đi đến hết thảy cõi, nhập vào nơi vắng lặng, đầy đủ hết thảy thân, thành được hạnh Bồ tát, tâm được tự tại nơi các hạnh nguyện, phân biệt rõ biết hết thảy các pháp, thấy có thể sanh vào khắp hết thảy cõi Phật, được lữ tai vô ngại, nghe hết thảy bao nhiêu âm thanh của tất cả các cõi, được con mắt huệ thanh tịnh, thấy hết thảy Phật không hề tạm rời, nơi hết thảy cảnh giới thành tựu căn lành, tâm không cao thấp, nơi hết thảy pháp được vô sở đắc.

Đại Bồ tát dùng hết thảy căn lành tùy thuận hết thảy chúng sanh mà hồi hướng như vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng nương oai thân của Phật quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Bồ tát đã làm bao công đức,
Sâu xa, rộng lớn rất diệu mầu,
Cho đến một niệm tu hành thấy,
Đều đem hồi hướng tận vô biên.**
- **Bồ tát có bao vật quý nào,
Vô lượng ước món vật cần dùng,
Voi quý, ngựa báu kéo xe thấy,
Y phục, của báu đều đẹp sang.**
- **Hoặc đem dầu, mắt, với tay chân,
Hoặc đem thân thịt xương tuỷ ra,
Thấy khắp mười phương vô lượng cõi,
Bố thí muôn loài khắp đầy tràn.**
- **Trải vô lượng kiếp tu tập thành,
Thấy bao công đức hồi hướng đều,
Vì muốn cứu độ quần sanh thấy,
Mà tâm rốt cuộc chẳng thối lui.**
- **Bồ Tát cũng vì độ chúng sanh,
Thường tu hồi hướng hạnh tốt cao,
Khiến khắp ba cõi an vui thấy,
Đều khiến sẽ thành quả tốt cao.**

- Bồ tát phát nguyện bình đẳng đều,
Tuỳ chỗ đã nhiếp thanh tịnh đều,
Đều đem hồi hướng cho quần chúng,
Thệ nguyện rộng lớn chẳng bỏ ai.
- Nguyện lực Bồ tát không hạn ngăn,
Gồm nhiếp thọ tẩy hết thế gian,
Hồi hướng như vậy khắp quần chúng,
Chưa từng tạm khởi phân biệt tâm.
- Khắp nguyện chúng sanh trí sáng thông,
Bồ thí, trì giới thanh tịnh xong,
Tinh tấn tu hành không thối bỏ,
Đại nguyện như vậy tu không ngừng.
- Bồ tát hồi hướng đến bờ kia,
Khắp mở pháp môn thanh tịnh tẩy,
Trí huệ bằng như Thế Tôn vậy,
Phân biệt thật nghĩa rốt ráo xong.
- Bồ tát đã thông tẩy ngôn từ,
Tẩy bao trí huệ cũng suốt thông,
Nói pháp đúng lý không ngăn ngại,
Mà nơi trong đó chẳng chấp đâu.
- Thường nơi các pháp chẳng chấp hai,
Lại cũng chẳng chấp cái không hai,
Hai với không hai đều là hết,
Biết đó tẩy đều lời nói suông.

- **Biết thấy thế gian bằng như nhau,
Đều là nghiệp của ngũ với tâm,
Chúng sanh là giả không phải thật,
Thấy bao quả báo đó sanh ra.**
- **Thấy bao đồ vật trên thế gian,
Đủ loại quả báo chẳng đồng nhau,
Thấy đều là do sức nghiệp kết,
Nếu diệt được nghiệp nó đều tiêu.**
- **Bồ tát quán sát các thế gian,
Nghiệp thân khẩu ý bình như nhau,
Cũng khiến chúng sanh ở bình đẳng,
Như đấng Thế Tôn ai sánh bằng.**
- **Bồ tát hồi hướng thấy nghiệp lành,
Khắp khiến chúng sanh sắc sạch trong,
Phước đức phương tiện đều đầy đủ,
Đồng như Vô Thượng Điều Ngự Sư.**
- **Bồ tát lợi ích khắp quần sanh,
Biển công đức lớn hồi hướng đều,
Nguyện oai quang minh hơn cõi thế,
Được thân đồng mãnh đại lực thành.**
- **Thấy bao công đức tu tập xong,
Nguyện khắp thế gian thanh tịnh đều,
Chư Phật thanh tịnh ai sánh kịp,
Chúng sanh thanh tịnh nguyện như Ngài.**

- **Bồ tát nơi nghĩa khéo giỏi thông,
Biết pháp cao tốt của Như Lai,
Dem những nghiệp lành mà hồi hướng,
Nguyện khắp muôn loài đồng Như Lai.**
- **Bồ tát rõ thông các pháp không,
Hết thấy thế gian thật là không,
Không tạo làm ra, không tác giả,
Nghiệp báo thế gian lại vẫn còn.**
- **Các pháp vắng lặng hay chẳng lặng,
Xa lìa hai tâm phân biệt này,
Biết các phân biệt là thế kiến,
Vào chánh vị rồi phân biệt tiêu.**
- **Là chơn Phật tử thấy như đây,
Từ nơi pháp Phật hoá sanh ra,
Bồ tát khéo hay hồi hướng vậy,
Diệt hết nghi lầm của thế gian.^①**

Các Phật tử! Thế nào là pháp hồi hướng về tướng Chơn Như của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này chánh niệm sáng thông, tâm đứng yên vững, xa lìa mê lầm, chuyên tâm tu hành, thân tâm không động, thành được nghiệp chẳng hư hoại, thẳng đến Nhất thiết trí cuối cùng không thối chuyển,

① Hán bộ hết quyển 29.

**chí cầu Đại thừa, dũng mãnh vô úy, trồng các
cội lành, khắp làm an ổn thế gian, sanh căn
lành cao cả, tu tập pháp lành, thêm lớn đại bi,
thành tựu chơn tâm, thường nhớ tưởng Phật,
hộ trì chánh pháp, đối với đạo Bồ tát, tâm tin
thích kiên cố, thành tựu vô lượng căn lành
tịnh diệu, siêng tu hết thấy công đức trí huệ,
là đáng Điều Ngự Sư sanh thấy pháp lành,
dùng trí phương tiện mà đem hồi hướng.**

**Bồ tát bấy giờ dùng huệ nhãn quán khắp
thấy bao nhiêu căn lành vô lượng vô biên.
Trong lúc tu tập những căn lành này, hoặc
cầu duyên, hoặc làm đủ, hoặc thanh tịnh,
hoặc thẳng vào, hoặc chuyên gắng, hoặc
khởi hành, hoặc sáng thông, hoặc xét kỹ,
hoặc khai thị, như vậy thấy thấy có nhiều
pháp môn, nhiều cảnh, nhiều tướng, nhiều
việc, nhiều phần, nhiều hạnh, nhiều tên tuổi,
nhiều phân biệt, nhiều sanh ra, nhiều tu tập
trong đó có thấy bao nhiêu căn lành nào đều
do hướng về thừa mười lực kiến lập ra, và
đều đem hồi hướng về Nhất thiết trí, chỉ một
đường đó thôi, không có hai.**

**Rồi Bồ tát đem các căn lành mà hồi hướng
như vậy: Nguyện được nghiệp thân tròn đầy
vô ngại, tu hạnh Bồ tát. Nguyện được nghiệp**

miệng thanh tịnh vô ngại, tu hạnh Bồ tát. Nguyên được thành tựu nghiệp ý vô ngại, ở yên vào trong Đại thừa. Nguyên được tròn đầy tâm vô chướng ngại, siêng tu hết thấy các hạnh Bồ tát. Nguyên khởi sanh vô lượng tâm bố thí rộng lớn, châu cấp hết thấy chúng sanh vô biên. Nguyên tâm được tự tại nơi các pháp, diễn nói pháp minh lớn không bị che ngăn. Nguyên được thông thấu nơi Nhất thiết trí, phát tâm Bồ đề chiếu khắp thế gian. Nguyên thường chánh niệm Chư Phật ba đời, quán tưởng đức Như Lai thường hiện ra trước mắt. Nguyên ở vào nơi chí nguyện viên mãn cao thượng, lìa khỏi hết thấy các ma oán địch thủ. Nguyên được ở yên vào trong trí mười lực của Phật, khắp gồm nhiếp thọ chúng sanh không có ngừng nghỉ. Nguyên được Tam muội du hý các thế giới, mà chẳng nhiễm đắm nơi thế gian. Nguyên ở yên vào nơi các thế giới không có chán mỏi, giáo hoá chúng sanh thường không ngừng nghỉ. Nguyên khởi sanh vô lượng phương tiện suy tư trí huệ, thành tựu được đạo không thể nghĩ bàn của Bồ tát. Nguyên được trí không mê lầm đối với mười phương, thấy đều có thể phân biệt hết thấy thế gian. Nguyên được sức thần thông tự tại, nơi trong một niệm đều có thể chiêm tịnh hết thấy cõi

nước. Nguyên khắp nhập vào được tự tánh của các pháp, thấy hết thấy thế gian được hoàn toàn thanh tịnh. Nguyên khởi sanh được trí không sai khác, nhập hết thấy cõi vào trong một cõi. Nguyên đem hết thấy việc trang nghiêm của tất cả cõi mà mở bày ra hết, giáo hoá vô lượng vô biên chúng sanh. Nguyên nơi trong một cõi Phật hiện bày ra vô biên pháp giới, hết thấy cõi Phật cũng đều như vậy. Nguyên đắc được trí đại thân thông tự tại, có thể đi đến khắp hết thấy cõi Phật.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng các căn lành nguyện đem trang nghiêm hết thấy cõi nước Phật, nguyện được tròn đầy hết thấy thế giới, nguyện được thành tựu trí huệ quán sát. Như vì thân mình mà hồi hướng như vậy, vì hết thấy chúng sanh cũng như vậy. Nguyên cho hết thấy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi địa ngục, súc sanh, âm cảnh. Nguyên hết thấy chúng sanh trừ diệt hết thấy nghiệp chướng ngại. Nguyên hết thấy chúng sanh được trí huệ bình đẳng tâm bao trùm khắp. Nguyên hết thấy chúng sanh đối với oán hay thân, tâm vẫn bình đẳng gồm nhiếp thọ như nhau, khiến thấy an vui, trí huệ thanh tịnh. Nguyên hết thấy chúng sanh trí huệ tròn đầy, ánh sáng

thanh tịnh soi khắp. Nguyên hết thảy chúng sanh suy nghĩ trí huệ được đầy tròn, rõ thông được nghĩa chơn thật. Nguyên hết thảy chúng sanh dùng chí nguyện thanh tịnh, cầu về Bồ đề, được vô lượng trí. Nguyên hết thảy chúng sanh khắp có thể hiện bày ra nơi chốn ở yên ổn.

Phật tử! Đại Bồ tát thường dùng tâm lành mà hồi hướng như vậy, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh gặp được mây lành mát mẻ, rơi xuống mưa pháp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thường gặp được cảnh giới cao cả tốt của đấng Phước Điền. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều có thể khéo nhập vào tâm Bồ đề và tự hộ trì kho tạng Bồ đề. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh khéo ở yên, lìa khỏi các phiền não che lấp. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được trí thần thông vô ngại. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh được thân tự tại, thị hiện ra khắp nơi. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu được dòng giống Nhất thiết trí cao cả tốt, khắp làm lợi ích không để quên mất. Vì muốn cho hết thảy chúng sanh khắp gồm nhiếp thọ muôn loài khiến đều thanh tịnh. Vì muốn cho hết thảy chúng sanh đều có thể

rốt ráo Nhất thiết trí. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh tâm không động lay, không bị ngăn ngại.

Các Phật tử! Đại Bồ tát thấy những thứ đáng thích như cõi, nước, vườn, rừng, cây, cỏ, hoa, quả, hương thơm, áo đẹp, châu báu, của cải, đồ vật trang nghiêm, hoặc thấy thôn ấp xóm làng đáng thích, hoặc thấy vị Đế Vương oai đức tự tại, hoặc thấy chỗ ở xa rời huyên náo, thấy các việc như vậy rồi liền dùng trí phương tiện mà siêng năng tu tập, sanh ra vô lượng công đức cao diệu, vì các chúng sanh mà siêng cầu pháp lành tâm không buông lung, chứa nhóm các điều lành nhiều như biển cả, đem điều lành vô tận mà trùm khắp hết thảy, làm chỗ nương tựa của các pháp lành, rồi đem các căn lành mà phương tiện hồi hướng, không phân biệt khai thị vô lượng các thứ căn lành, trí thường quán sát hết thảy chúng sanh, tâm thường nhớ tưởng cảnh giới căn lành, đem thảy căn lành chơn như bình đẳng mà hồi hướng chúng sanh, không có ngừng nghỉ.

Bồ tát bấy giờ đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho hết thảy chúng sanh đắc được cái thấy đáng mến thích của Chư Như Lai, thấy được chơn tánh của pháp

thật là bình đẳng như nhau, không chấp không lầy, thanh tịnh tròn đầy. Nguyên hết thấy chúng sanh thấy Chư Phật là rất đáng kính mến, đáng cúng dường hoàn toàn. Nguyên hết thấy chúng sanh vãng sanh vào hết thấy các cõi Phật thanh tịnh rất đáng mến thích, chẳng có các phiền não. Nguyên hết thấy chúng sanh thấy được pháp đáng kính mến của Chư Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh thường thích hộ trì hết thấy hạnh đáng quý mến của Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh được con mắt đáng quý mến của Thiện tri thức, thấy không bị ngăn ngại. Nguyên hết thấy chúng sanh thường thấy hết thấy vật đáng quý mến, không có gì trái nghịch. Nguyên hết thấy chúng sanh được chứng đắc hết thấy pháp đáng quý mến mà siêng năng hộ trì. Nguyên hết thấy chúng sanh được ánh sáng thanh tịnh trong hết thấy pháp đáng quý mến của Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh tu tâm xả bỏ đáng quý mến của các Bồ tát, có thể xả bỏ hết thấy. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm không sợ, có thể nói hết thấy pháp đáng quý mến. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được Tam muội sâu xa rất đáng quý mến của các Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được môn Đà la ni rất đáng quý mến của

các Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được trí quán sát rất đáng quý mến của các Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh có thể hiện ra thần thông tự tại rất đáng mến thích của Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh có thể ở trong chúng hội của Chư Phật, nói pháp thâm sâu mâu diệu rất đáng quý mến. Nguyên hết thấy chúng sanh có thể dùng phương tiện mà khai thị diễn nói nhiều câu pháp khác nhau rất đáng quý mến. Nguyên hết thấy chúng sanh thường có thể sanh ra tâm đại bi bình đẳng rất đáng mến thích. Nguyên hết thấy chúng sanh mỗi mỗi niệm đều phát sanh ra tâm Đại Bồ đề rất đáng quý mến, thường khiến các căn vui mừng sung sướng. Nguyên hết thấy chúng sanh có thể nhập vào nhà rất đáng quý mến của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh được hạnh khéo điều phục rất đáng quý mến, điều phục chúng sanh không có ngừng nghỉ. Nguyên hết thấy chúng sanh được biện tài vô ngại rất đáng quý mến của các Bồ tát, mà diễn nói các pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh trải qua số kiếp nhiều không thể không thể nói, ở vào trong hết thấy các thế giới rất đáng mến thích mà giáo hoá chúng sanh tâm không chán nhàm. Nguyên hết thấy chúng sanh dùng vô lượng phương tiện mà

có thể ngộ nhập được khắp các pháp môn rất đáng mến thích của Chư Phật. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được phương tiện vô ngại rất đáng mến thích biết hết thấy pháp không có gốc rễ. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được bờ mé lìa tham dục rất đáng quý mến, biết hết thấy pháp cuối cùng là không hai, dứt hết thấy chướng ngại. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được bờ mé lìa tham dục rất đáng quý mến, biết hết thấy pháp là bình đẳng chơn thật. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ thành được tròn đầy hết thấy pháp không lý luận rất đáng mến thích của Bồ tát. Nguyên hết thấy chúng sanh đắc được tâm tinh tấn kho tạng kim cang, thành được đạo nhất thiết đáng quý mến. Nguyên hết thấy chúng sanh đầy đủ căn lành vô ngại rất đáng quý mến, đánh tan hết thấy quân phiền não oán địch. Nguyên hết thấy chúng sanh được pháp môn Nhất thiết trí rất đáng mến thích, hiện ra thành Chánh giác khắp trên thế gian.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc tu hành căn lành như vậy, thì được trí huệ sáng suốt, được các Thiện trí thức gồm nhiếp thọ ánh sáng mặt trời trí huệ của Như Lai chiếu sáng tâm, vĩnh viễn diệt hẳn si mê, siêng tu chánh pháp, nhập vào nghiệp trí huệ, giải học địa trí huệ,

giăng phủ căn lành ngập đầy pháp giới, dùng trí hồi hướng đến tận nguồn đáy căn lành của chư Bồ tát, dùng trí mà nhập sâu vào biển đại phương tiện, thành tựu được vô lượng căn lành rộng lớn.

Các Phật Tử! Đại Bồ tát dùng những căn lành mà hồi hướng như vậy: Chẳng chấp đắm nơi thế gian, chẳng giữ lấy chúng sanh, tâm được thanh tịnh không nương dựa đâu, chánh niệm các pháp, lìa cái thấy phân biệt, không xả bỏ hết thấy trí huệ tự tại của Phật, chẳng trái với niệm hồi hướng Chư Phật ba đời tùy thuận theo hết thấy chánh pháp bình đẳng, chẳng phá hư hết thấy tướng chơn thật của Như Lai, bình đẳng quán sát ba đời không tướng chúng sanh, khéo thuận theo Phật đạo, khéo nói pháp rõ thông sâu xa các nghĩa, nhập vào địa vị cao cả tột ngộ pháp chơn thật, trí huệ tròn đầy, tin ưa kiên cố, tùy khéo tu chánh nghiệp mà vẫn biết tánh nghiệp là không, hiểu rõ hết thấy pháp như giả dối như hoá hiện, biết hết thấy pháp không có tự tánh, quán hết thấy nghĩa và đủ các hạnh, tùy theo lời nói của thế gian mà không chấp đắm trừ diệt hết thấy nhân duyên chấp đắm, biết hết lý chơn thật, quán sát tánh pháp đều là vắng

lặng, rõ thông hết thấy pháp đồng một thật tướng, biết cái tướng pháp chẳng chống trái nhau, cùng ở chung với các Bồ tát, tu hành đạo Bồ tát khéo gồm nhiếp thọ chúng sanh, nhập vào pháp môn hồi hướng của hết thấy Bồ tát quá khứ, hiện tại và vị lai, đối với Phật pháp tâm không kinh sợ, dùng vô lượng tâm khiến các chúng sanh đều được thanh tịnh, nơi thế giới mười phương không khởi sanh tâm chấp lấy ta và ngoài ta, đối với các thế gian không còn phân biệt nữa, đối với thấy cảnh giới chẳng sanh chấp đắm, siêng tu hết thấy pháp xuất thế gian, đối với thế gian, không chấp lấy, không nương tựa, đối với các diệu đạo chánh kiến bền vững, lìa khỏi các thấy lầm, tỏ thông pháp chơn thật.

Ví như chơn như khắp hết thấy nơi không có bờ mé, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khắp hết thấy nơi không bờ không mé.

Ví như chơn như, tánh là chơn thật, căn lành hồi hướng cũng như vậy, rõ thông hết thấy pháp tánh là chơn thật.

Ví như chơn như thường gìn giữ bốn tánh không có thay đổi, căn lành hồi hướng lại cũng như vậy gìn giữ bốn tánh thủy chung không thay đổi.

Ví như chơn như, dùng hết thủy pháp và tánh làm tánh, căn lành hồi hướng lại cũng như vậy, rõ thông hết thủy pháp không làm tánh.

Ví như chơn như không tướng làm tướng, căn lành hồi hướng cũng như vậy, rõ thông hết thủy pháp không tướng làm tướng.

Ví như chơn như, nếu ai chứng đắc được thì cuối cùng không thối chuyển, căn lành hồi hướng lại cũng như vậy, nếu ai chứng đắc được thì đối với Phật pháp cuối cùng không thối chuyển.

Ví như chơn như là chỗ đi của hết thủy Chư Phật, căn lành hồi hướng lại cũng như vậy, là chỗ đi của hết thủy đức Như Lai.

Ví như chơn như lấy sự lìa tướng cảnh giới mà làm cảnh giới, căn lành hồi hướng lại cũng như vậy, lìa tướng cảnh giới mà làm cảnh giới tròn đầy hết thủy Chư Phật ba đời.

Ví như chơn như hay an lập hết thủy, căn lành hồi hướng cũng như vậy, có thể an lập được hết thủy chúng sanh.

Ví như chơn như, tánh thường tùy thuận, căn lành hồi hướng cũng như vậy, cũng luôn tùy thuận tận kiếp vị lai không bao giờ hết.

Ví như chơn như không thể đo lường được, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đồng như hư không, cùng tận tâm chúng sanh không thể đo lường được.

Ví như chơn như ngập đầy hết thủy, căn lành hồi hướng cũng vậy, trong hết thủy sát na đều cùng khắp pháp giới.

Ví như chơn như thường còn vô tận, căn lành hồi hướng cũng vậy, rốt ráo vô tận.

Ví như chơn như không có gì đối tượng được, căn lành hồi hướng cũng vậy, khắp có thể tròn đầy hết thủy Phật pháp không có gì đối được.

Ví như chơn như, thể tánh kiên cố, căn lành hồi hướng cũng như vậy, thể tánh kiên cố, các phiền não mê lành không làm hư hoại được.

Ví như chơn như không thể phá hư được, căn lành hồi hướng cũng vậy, hết thủy chúng sanh không thể phá hư được.

Ví như chơn như, thể chất của nó, là chiếu sáng, căn lành hồi hướng cũng vậy, dùng sự chiếu sáng khắp làm tánh.

Ví như chơn như không đâu là không có, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở hết thủy nơi, không đâu là không có.

Ví như chơn như cùng tận thời gian, căn lành hồi hướng cũng vậy, cùng khắp thời gian.

Ví như chơn như tánh thường thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở nơi thế gian mà thể chất thanh tịnh.

Ví như chơn như vô ngại nơi các pháp, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đi khắp hết thấy mà vẫn vô ngại.

Ví như chơn như, là con mắt pháp của chúng sanh, căn lành hồi hướng cũng như vậy, thường làm con mắt cho hết thấy chúng sanh.

Ví như chơn như tánh không mỗi một, căn lành hồi hướng cũng vậy, tu hành hết thấy hạnh Bồ tát mà không mỗi một.

Ví như chơn như thể tánh rất sâu, căn lành hồi hướng cũng vậy, tánh rất sâu xa.

Ví như chơn như không có một vật nào ở trong, căn lành hồi hướng cũng vậy, rõ thông tánh nó là không có một vật nào.

Ví như chơn như tánh nó là không phải hiện ra, căn lành hồi hướng cũng vậy, thể tánh vi diệu khó có thể thấy được.

Ví như chơn như lìa khỏi các che mù, căn lành hồi hướng cũng vậy, mắt huệ thanh tịnh lìa các che mù mê lầm.

Ví như chơn như tánh không gì bằng, căn lành hồi hướng cũng vậy, thành tựu hết thảy các hạnh Bồ tát cao tột không đâu bằng.

Ví như chơn như thể tánh vắng lặng, căn lành hồi hướng cũng vậy, khó có thể tùy thuận theo pháp vắng lặng.

Ví như chơn như không có gốc rễ, căn lành hồi hướng cũng vậy, có thể nhập vào hết thảy pháp không gốc rễ.

Ví như chơn như thể tánh vô biên, căn lành hồi hướng cũng vậy, làm thanh tịnh cho các chúng sanh rõ nhiều vô biên.

Ví như chơn như thể tánh không chấp nhiễm, căn lành hồi hướng cũng vậy, cũng cùng lìa xa hết thảy chấp nhiễm.

Ví như chơn như không bị chướng ngại, căn lành hồi hướng cũng vậy, trừ diệt hết thảy chướng ngại của thế gian.

Ví như chơn như chẳng phải chỗ làm của thế gian, căn lành hồi hướng cũng vậy, chẳng phải thế gian có thể làm được.

Ví như chơn như thể tánh không ở một chỗ, căn lành hồi hướng cũng vậy, hết thảy sanh tử đều không phải ở một chỗ.

Ví như chơn như, tánh vốn không tạo làm,

căn lành hồi hướng cũng vậy, lìa bỏ hết thảy cái tạo làm.

Ví như chơn như thể tánh ở yên, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở yên trong chơn thật.

Ví như chơn như đồng tương ứng với hết thảy pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, cùng tương ứng với các sự nghe pháp, tu tập của các Bồ tát.

Ví như chơn như tánh thường bình đẳng với hết thảy pháp, căn lành hồi hướng cũng như vậy, ở trong thế gian tu hạnh bình đẳng.

Ví như chơn như chẳng lìa các pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, tận đời vị lai chẳng lìa bỏ thế gian.

Ví như chơn như cuối cùng vô tận trong hết thảy pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, hồi hướng vô tận cho chúng sanh.

Ví như chơn như không trái với hết thảy pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, chẳng trái với hết thảy pháp Phật ba đời.

Ví như chơn như khắp gồm nhóm các pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, gồm nhóm hết thảy căn lành chúng sanh.

Ví như chơn như đồng thể tánh với hết thảy pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy,

cùng một thể tánh với Phật ba đời.

Ví như chơn như cùng hết thủy pháp, không xa lìa nhau, căn lành hồi hướng cũng vậy, gồm nhóm hết thủy pháp thế gian và xuất thế gian.

Ví như chơn như không gì che lấp được, căn lành hồi hướng cũng vậy, hết thủy thế gian không thể che lấp được.

Ví như chơn như không thể lay động được, căn lành hồi hướng cũng vậy, hết thủy nghiệp ma không lay động được.

Ví như chơn như tánh không dơ uế, căn lành hồi hướng cũng vậy, tu hạnh Bồ tát không có dơ uế.

Ví như chơn như không có biến đổi, căn lành hồi hướng cũng vậy, thương xót chúng sanh tâm không biến đổi.

Ví như chơn như vô cùng vô tận, căn lành hồi hướng cũng vậy, chẳng phải pháp thế gian mà có thể cùng tận được.

Ví như chơn như tánh thường giác ngộ, căn lành hồi hướng cũng vậy, khắp có thể giác ngộ được hết thủy các pháp.

Ví như chơn như không thể hư mất, căn lành hồi hướng cũng vậy, đối với các chúng

sanh khởi sanh ra chí nguyện cao cả, vĩnh viễn không hư mất.

Ví như chơn như có thể chiếu sáng lớn, căn lành hồi hướng cũng vậy, dùng ánh đạo trí mà soi sáng các thế gian.

Ví như chơn như không thể dùng lời nói ra được, căn lành hồi hướng cũng vậy, hết thấy lời nói không thể tả được.

Ví như chơn như nắm giữ các thế gian, căn lành hồi hướng cũng vậy, có thể nắm giữ hết thấy hạnh của Bồ tát.

Ví như chơn như, tùy theo lời nói của thế gian, căn lành hồi hướng cũng như vậy, tùy thuận theo hết thấy lời nói trí huệ.

Ví như chơn như có khắp nơi hết thấy pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, có khắp nơi hết thấy cõi Phật mười phương, hiện thân thông lớn, thành hàng Chánh giác.

Ví như chơn như không có phân biệt, căn lành hồi hướng cũng vậy, đối với các thế gian không có phân biệt.

Ví như chơn như khắp hết thấy thân, căn lành hồi hướng cũng vậy, khắp trong vô lượng thân nơi cõi nước mười phương.

Ví như chơn như thể tánh vô sanh, căn

lành hồi hướng cũng vậy, phương tiện thị hiện ra có sanh nhưng thật không sanh.

Ví như chơn như có khắp hết thủy nơi, căn lành hồi hướng cũng vậy, trong các cõi Phật của mười phương ba đời đều hiện thân thông không đâu là không có.

Ví như chơn như khắp trong đêm tối, căn lành hồi hướng cũng vậy, trong thủy đêm đêm phóng ánh sáng lớn bố thí làm Phật sự.

Ví như chơn như khắp cả ban ngày, căn lành hồi hướng cũng vậy, cho chúng sanh trong ban ngày thấy thân thông biến hoá của Phật, diễn thuyết pháp luân bất thối, thanh tịnh lìa dơ uế, không bỏ mất thời gian trôi đi.

Ví như chơn như có khắp trong nửa tháng, cả đến một tháng, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở trong thế gian và thời tiết tuần tự cũng được phương tiện khéo, trong khoảng một niệm, biết hết thủy thời gian.

Ví như chơn như, khắp có quanh năm, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở trong vô lượng kiếp làm sáng tỏ thành thực hết thủy căn lành, thủy đều tròn đầy.

Ví như chơn như khắp cả kiếp thành kiếp hoại, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở trong hết

thầy kiếp thanh tịnh không nhiễm uế, giáo hoá chúng sanh khiến đều thanh tịnh.

Ví như chơn như tận tốt vị lai, căn lành hồi hướng cũng vậy, tận tốt vị lai tu các hạnh Bồ tát, thành tròn đại nguyện, không có thối chuyển.

Ví như chơn như ở khắp ba đời, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến các chúng sanh trong một sát na, thấy Phật ba đời, không hề có một niệm xa rời.

Ví như chơn như ở khắp nơi nơi, căn lành hồi hướng cũng vậy, vượt lên trên cả ba cõi, tràn đầy khắp hết thầy đều được tự tại.

Ví như chơn như ở nơi pháp có, pháp không, căn lành hồi hướng cũng vậy, rõ thấu hết thầy pháp có pháp không đều rất ráo thanh tịnh.

Ví như chơn như thể tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng vậy, có thể dùng phương tiện chứa nhóm pháp trợ đạo mà tu hành thanh tịnh hết thầy hạnh của các Bồ tát.

Ví như chơn như thể tánh trong sáng, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến các Bồ tát đều được tâm Tam muội trong sáng.

Ví như chơn như thể tánh không dơ uế, căn

lành hồi hướng cũng vậy, xa lìa các dơ uest, tròn đầy hết thảy ý thanh tịnh.

Ví như chơn như không có ngã và ngã sở, căn lành hồi hướng cũng vậy, dùng tâm thanh tịnh không ngã và ngã sở mà làm tròn đầy các cõi Phật mười phương.

Ví như chơn như thể tánh bình đẳng, căn lành hồi hướng cũng vậy, được bình đẳng nơi trí Nhất thiết trí, soi tỏ các pháp lìa khỏi các che tối.

Ví như chơn như vượt ra khỏi các số lượng, căn lành hồi hướng cũng vậy, cùng với thừa Nhất thiết trí, vượt khỏi số lượng, kho pháp đại lực đồng ở một chỗ, giảng mây pháp lớn trên hết thảy thế giới khắp mười phương.

Ví như chơn như ở yên trong bình đẳng, căn lành hồi hướng cũng vậy, sanh ra hết thảy các hạnh Bồ tát, mà bình đẳng ở vào trong đạo Nhất thiết trí.

Ví như chơn như ở trong khắp hết thảy thế giới chúng sanh, căn lành hồi hướng cũng vậy, tròn đầy dòng giống Nhất thiết trí vô ngại, thảy đều hiện ra trước thế giới chúng sanh.

Ví như chơn như không có phân biệt, ở vào khắp trong trí âm thanh, căn lành hồi hướng

cũng vậy, đầy đủ hết thảy trí lời nói, có thể khắp thị hiện ra đủ loại tiếng để nói khai thị chúng sanh.

Ví như chơn như vĩnh viễn lìa khỏi thế gian căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến khắp chúng sanh lìa khỏi thế gian.

Ví như chơn như thể tánh rộng lớn, căn lành hồi hướng cũng vậy, đều có thể nắm giữ Pháp Phật rộng lớn đời quá khứ, hiện tại và vị lai, thường chẳng quên mất, siêng tu hết thảy hạnh Bồ tát.

Ví như chơn như không có đứt đoạn, căn lành hồi hướng cũng vậy, vì muốn để chúng sanh ở yên nơi bậc đại trí, trải hết thảy kiếp tu hạnh Bồ tát không có đứt đoạn.

Ví như chơn như thể tánh rộng rãi khắp hết thảy pháp, căn lành hồi hướng cũng vậy, nhớ tưởng thanh tịnh vô ngại, khắp gồm nhóm hết thảy pháp môn rộng rãi.

Ví như chơn như gồm nhiếp thọ khắp muôn loài căn lành hồi hướng cũng vậy, chúng đắc được trí nơi vô lượng muôn loài, tu các hạnh mầu diệu chơn thật của các Bồ tát.

Ví như chơn như không chấp trước đâu, căn lành hồi hướng cũng vậy, đối với các thảy

pháp, đều không giữ lấy gì, trừ diệt hết thấy chấp trước của thế gian, khiến khắp đều thanh tịnh.

Ví như chơn như thể tánh không động, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở yên trong hạnh nguyện tròn đầy của Phổ Hiền, cuối cùng không lay động.

Ví như chơn như là cảnh giới Phật, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến các chúng sanh tròn đầy được hết thấy cảnh giới đại trí, diệt cảnh phiền não khiến thấy đều thanh tịnh.

Ví như chơn như không gì chế phục được, căn lành hồi hướng cũng vậy, không bị hết thấy các việc, các nghiệp ma, các ngoại đạo tà luận chế phục được.

Ví như chơn như chẳng phải có thể tu hay không thể tu, căn lành hồi hướng cũng vậy, liả bỏ hết thấy chấp đắm mê lầm, đối với tu và không tu, không có phân biệt.

Ví như chơn như không lui không bỏ, căn lành hồi hướng cũng vậy, thường thấy Chư Phật, phát Bồ đề tâm, thệ nguyện lớn trang nghiêm, vĩnh viễn không lui không bỏ.

Ví như chơn như khắp gồm hết thấy tiếng

nói của thế gian, căn lành hồi hướng cũng vậy, có thể được hết thảy tiếng nói khác nhau, thảy thần thông trí huệ, khắp phát ra hết thảy đủ loại tiếng lời.

Ví như chơn như đối với hết thảy pháp không thể mong cầu, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến các chúng sanh bước lên thừa Phổ Hiền mà được thoát ly, đối với các thảy pháp không còn tham cầu.

Ví như chơn như ở vào hết thảy địa vị, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến hết thảy chúng sanh bỏ địa vị thế gian, mà ở vào địa vị trí huệ, dùng hạnh Phổ Hiền mà tự trang nghiêm mình.

Ví như chơn như không có dứt hết, căn lành hồi hướng cũng vậy, đối với hết thảy pháp đều không sợ gì, tùy theo tiếng nói của loài chúng sanh, mà diễn nói nơi nơi không có dứt hết.

Ví như chơn như lìa bỏ các lậu, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến hết thảy chúng sanh thành tựu được trí pháp rõ thông các pháp, tròn đầy công đức vô lậu của Bồ đề.

Ví như chơn như không có một pháp nhỏ nào có thể phá loạn được, khiến cho không có

chút nào là không giác ngộ, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến khắp khai ngộ hết thảy các pháp, mà tâm vô lượng đầy khắp pháp giới.

Ví như chơn như là quá khứ không phải là khởi thủy, vị lai không phải là rốt sau, hiện tại không phải đối khác, căn lành hồi hướng cũng vậy, vì hết thảy chúng sanh mà luôn luôn sanh ra tâm nguyện Bồ đề mới mẻ khiến khắp thanh tịnh, vĩnh viễn lìa sanh tử.

Ví như chơn như nơi trong ba đời không có phân biệt, căn lành hồi hướng cũng vậy, hiện tại mỗi mỗi niệm, tâm thường giác ngộ, quá khứ vị lai đều thanh tịnh hết.

Ví như chơn như thành tựu hết thảy Chư Phật, Bồ tát, căn lành hồi hướng cũng vậy, phát sanh ra hết thảy phương tiện đại nguyện, thành tựu trí huệ rộng lớn của Chư Phật.

Ví như chơn như rốt ráo thanh tịnh không cùng ở chung với hết thảy phiền não, căn lành hồi hướng cũng vậy, có thể diệt hết thảy phiền não chúng sanh, làm tròn đầy hết thảy trí huệ thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát trong lúc hồi hướng như vậy, thì được hết thảy cõi Phật bình đẳng, vì khắp nghiêm tịnh hết thảy thế gian. Được

hết thấy chúng sanh bình đẳng, vì khắp vì chúng sanh mà chuyển pháp luân vô ngại. Được hết thấy Bồ tát bình đẳng, vì khắp sanh ra hết thấy trí nguyện. Được hết thấy Chư Phật bình đẳng, vì quán sát Chư Phật thể là không hai. Được hết thấy pháp bình đẳng, vì khắp biết các tánh pháp không đối khác. Được hết thấy thế gian bình đẳng, vì dùng trí phương tiện mà khéo hiểu hết thấy tiếng nói chúng sanh. Được hết thấy hạnh Bồ tát bình đẳng, vì tùy thấy thứ căn lành mà hồi hướng hết. Được hết thấy thời gian bình đẳng, vì siêng tu hành việc Phật, hết thấy thời đều không dứt đoạn. Được hết thấy nghiệp quả bình đẳng, vì không bị nhiễm đắm nơi thấy bao căn lành của thế gian và xuất thế gian, thấy đều rõ ráo. Được hết thấy tự tại thân thông của Phật bình đẳng, vì tùy thuận theo thế gian mà hiện ra việc Phật vậy.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng về tướng chơn như thứ tám của Đại Bồ tát.

Bậc Đại Bồ tát ở vào trong pháp hồi hướng này, thì chứng đắc được vô lượng pháp môn thanh tịnh, có thể làm bậc Đại Sư Tử gầm của Như Lai, tự tại vô úy, dùng phương tiện lành mà giáo hoá cho vô lượng Bồ tát được thành tựu,

đối với hết thảy thời, không hề ngừng nghỉ. Đắc được vô lượng thân tròn đầy của Phật, mỗi thân đầy ngập khắp hết thảy thế giới. Được vô lượng âm thanh tròn đầy của Phật, mỗi tiếng khai ngộ được hết thảy chúng sanh. Được vô lượng lực tròn đầy của Phật, trong mỗi lỗ chân lông khắp có thể chứa đủ hết thảy cõi nước. Được vô lượng thân thông tròn đầy của Phật, đem chúng sanh để vào trong một hột vi trần. Được vô lượng giải thoát tròn đầy của Phật, nơi một thân chúng sanh, thị hiện ra hết thảy cảnh giới Chư Phật, thành hàng Chánh giác. Được vô lượng Tam muội tròn đầy của Phật, trong mỗi Tam muội, khắp có thể thị hiện ra hết thảy Tam muội. Được vô lượng biện tài tròn đầy của Phật, nói hết thảy pháp cùng tận vị lai mà không hết được, thảy đều trừ được hết thảy mê lầm của chúng sanh. Đắc được vô lượng chúng sanh tròn đầy của Phật, đủ mười lực của Phật, thị hiện thành Chánh giác cùng tận thế giới chúng sanh.

Các Phật tử! Ấy là bậc Đại Bồ tát đem hết thảy căn lành thuận theo tướng chơn như mà hồi hướng vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng, tiếp oai lực của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- **Bồ tát chí nguyện thường ở yên,
Chánh niệm kiên cố lìa mê lầm,
Mà tâm mềm dịu thường mát mẻ,
Chứa nhóm vô biên hạnh công đức.**
- **Bồ tát khiêm thuận không trái nghịch,
Thả bỏ chí nguyện thanh tịnh xong,
Đã được trí huệ quang minh lớn,
Khéo hay soi tỏ thấy nghiệp rồi.**
- **Bồ tát suy nghĩ nghiệp lớn nhiều,
Đủ loại khác nhau, hiếm có thay,
Lòng quyết tu hành không thối chuyển,
Dùng đây lợi ích các quần sanh.**
- **Các nghiệp khác nhau vô lượng nhiều,
Bồ tát siêng tu tập thấy đều,
Tuỳ thuận chúng sanh chẳng trái ý,
Khiến họ tịnh tâm, khắp đẹp vui.**
- **Đã lên được bậc Điều Ngự Sư,
Lìa tâm nhiệt nảo, chẳng ngại gì,
Nơi pháp nơi nghĩa đều giỏi biết,
Vì lợi quần sanh, riêng tu hành.**
- **Bồ tát đã tu những hạnh lành,
Vô lượng vô số hạnh khác nhau,
Nơi đó hết thấy đều biết rõ,
Vì lợi quần sanh hồi hướng đây.**

- Dùng trí huệ mâu quán sát luôn,
Rốt ráo chơn thật lý rộng sâu,
Dứt trừ các cõi không còn sót,
Khéo hồi hướng hết như chơn như.
- Ví như chơn như khắp nơi nơi,
Như vậy gồm khắp các thế gian,
Bồ tát dùng tâm hồi hướng đó,
Đều khiến chúng sanh chẳng chấp đâu.
- Sức nguyện Bồ tát khắp nơi nơi,
Ví như chơn như có khắp nơi,
Hoặc thấy hay không, niệm cùng khắp,
Thảy đem công đức hồi hướng đều.
- Yên ở trong đêm ngày cũng yên,
Nửa tháng, một tháng cũng ở yên,
Cả năm, cả kiếp đều yên ở,
Chơn như như vậy, hạnh cũng như.
- Hết thảy ba đời, thảy cõi nào,
Và thảy chúng sanh, thảy pháp nào,
Đều ở vào trong, vẫn không ở,
Dùng hạnh như vậy hồi hướng đều.
- Ví như bốn tánh của chơn như,
Bồ tát phát tâm cũng như đây,
Chơn như ở đâu đâu cũng có,
Dem hạnh như vậy, hồi hướng đều.

- Lại như bốn tánh của chơn như,
Trong đó chưa từng có pháp nào,
Chẳng được tự tánh là chơn tánh,
Dem nghiệp như vậy mà hồi hướng.
- Như tướng chơn như nghiệp cũng vậy,
Như tánh chơn như, nghiệp cũng vậy,
Như tánh chơn như vốn chơn thật,
Nghiệp cũng như vậy, đồng chơn như.
- Ví như chơn như không mé bờ,
Nghiệp cũng như vậy thật vô biên,
Mà ở nơi trong không chấp buộc,
Vậy nên nghiệp này thanh tịnh đây.
- Ấy bậc Thông Huệ Chơn Phật tử,
Chí nguyện kiên cố không động lay,
Dùng sức trí đó khéo thông đạt,
Vào kho phương tiện của Như Lai.
- Ngộ pháp chơn thật của Pháp Vương,
Trong đây không chấp, không buộc ràng,
Như vậy tự tại tâm vô ngại,
Chưa từng thấy có một pháp sanh.
- Pháp thân Như Lai tạo nghiệp ra,
Hết tẩy thế gian tướng như đây,
Nói các tướng pháp đều không tướng,
Biết tướng như vậy, biết pháp rồi.

- **Bồ tát ở cảnh chẳng nghĩ bàn,
Trong đây nghĩ bàn chẳng hết đâu,
Vào chỗ không thể nghĩ bàn đó,
Suy nghĩ hay không đều lặng không,**
- **Như vậy suy tư các tánh pháp,
Rõ thông thấy thấy nghiệp khác nhau,
Thấy cái chấp ta đều trừ diệt,
Ở trong công đức chẳng động lay.**
- **Thấy bao nghiệp quả Bồ tát nào,
Đều là vô tận trí ấn cho,
Tự tánh vô tận đều hết vậy,
Phương tiện vô tận cũng hết xong.**
- **Bồ tát quán tâm chẳng ở ngoài,
Lại cũng không được ở tại trong,
Biết tâm tánh ấy vốn không có,
Ngã, pháp đều lìa, trọn lặng không,**
- **Các Phật tử ấy biết như đây
Thấy tánh pháp đều vắng lặng không
Không một pháp nào hay tạo tác,
Ngộ tánh vô ngã đồng Như Lai.**
- **Rõ thông hết thấy các thế gian,
Đều là tánh tướng của chơn như,
Thấy tướng không thể nghĩ bàn đó,
Ấy là biết được tướng pháp không.**

- Ở được trong pháp sâu xa này,
Thường thích tu hạnh Bồ tát đây,
Vì muốn lợi ích các quần chúng,
Nguyện lớn trang nghiêm chẳng thối lui.
- Ấy là vượt trên thấy thế gian,
Chẳng còn sanh tử phân biệt lắm,
Rõ tận tâm này như huyễn hoá,
Siêng tu các hạnh độ quần sanh.
- Bồ tát chánh niệm quán thế gian,
Thấy thấy đều do nghiệp duyên ra,
Vì muốn cứu độ, tu các hạnh,
Gồm khắp ba cõi chẳng còn ai.
- Rõ biết muôn loài giống khác nhau,
Là tướng, là hành phân biệt nhau,
Quán sát nơi đó đều sáng tỏ,
Mà chẳng phá hư tánh pháp nào.
- Kể trí rõ thông Phật pháp rồi,
Dem hạnh như vậy hồi hướng xong,
Thương xót thấy thấy bao quần chúng,
Khiến nghĩ suy vào thật pháp đây.^①

Các Phật tử! Thế nào là pháp hồi hướng về giải thoát, không chấp trước không ràng buộc của Đại Bồ tát?

① Hán bộ hết quyển 30.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này sanh tâm tôn trọng hết thảy căn lành, như là: Sanh tâm tôn trọng việc thoát khỏi sanh tử, tâm sanh tôn trọng việc nuôi giữ hết thảy căn lành, tâm sanh tôn trọng việc mong cầu hết thảy căn lành, sanh tâm tôn trọng việc ăn năn tội lỗi nghiệp, sanh tâm tôn trọng việc tùy hỷ căn lành, sanh tâm tôn trọng việc lễ kính Chư Phật, sanh tâm tôn trọng việc chấp tay cung kính, sanh tâm tôn trọng việc đánh lễ tháp miếu, sanh tâm tôn trọng việc thỉnh Phật thuyết pháp. Đối với đủ thứ căn lành như vậy, Bồ tát đều sanh tâm tôn trọng, thuận theo và đồng ý.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc đã sanh tâm tôn trọng, thuận theo và đồng ý đối với các căn lành đó rồi thì tuyệt đối vui mừng, tin hiểu kiên cố, tự mình được ở yên vào trong tâm đó và khiến cho người cũng được vào đó, siêng tu không chấp, tự tại chứa nhóm, thành được chí nguyện cao cả, ở vào cảnh giới Như Lai, sức mạnh lớn thêm, được thấy biết hết thảy, rồi đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc mà thành tựu được thân nghiệp của Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thanh tịnh được ngũ nghiệp của Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tròn đầy ý nghiệp của Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà phát khởi ra sự tinh tấn rộng lớn của Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà đầy đủ được môn Đà la ni vô ngại âm thanh của Phổ Hiền, tiếng ấy to lớn, cùng khắp mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà đầy đủ môn Đà la ni thấy hết thấy Phật của Phổ Hiền, thường thấy hết thấy Chư Phật mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu được môn Đà la ni hiểu thông hết thấy âm thanh, đồng hết thấy tiếng nói vô lượng pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu được môn Đà la ni ở vào trong hết thấy kiếp của Phổ Hiền, khắp nơi mười phương tu hạnh Bồ tát.

Dùng tâm giải thoát không chấp không

buộc mà thành tựu được lực tự tại của Phổ Hiền, nơi trong thân một chúng sanh, thị hiện ra tu hết thấy hạnh Bồ tát cùng kiếp vị lai, luôn luôn không dứt, và như nơi thân một chúng sanh, nơi hết thấy thân chúng sanh cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu được sức tự tại của Phổ Hiền, khắp nhập vào hết thấy của các đạo tràng, khắp hiện ra thấy hạnh Bồ tát mà Phật trước đã tu hành.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu Phật lực tự tại của Phổ Hiền, nơi trong một pháp môn, thị hiện ra trải số kiếp nhiều không thể không thể nói, không cùng không tận, khiến hết thấy chúng sanh đều được ngộ nhập vào.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu Phật lực tự tại của Phổ Hiền, nơi trong nhiều thứ pháp môn, thị hiện ra trải số kiếp nhiều không thể không thể nói, vô cùng tận, khiến hết thấy chúng sanh đều được ngộ nhập, thân mình hiện ra khắp trước hết thấy các Đức Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu lực tự tại của Phổ Hiền,

**trong mỗi mỗi niệm khiến các chúng sanh
nhiều không thể không thể nói ở vào trong trí
mười lực, tâm không buồn chán.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà thành tựu lực tự tại của Phổ Hiền,
nơi trong thân của hết thảy chúng sanh hiện
ra hết thảy thần thông tự tại của Phật,
khiến hết thảy chúng sanh ở vào trong hạnh
Phổ Hiền.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền,
nơi trong tiếng nói của hết thảy chúng sanh,
nói lên hết thảy thứ tiếng của chúng sanh,
khiến tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều ở vào
trong bậc Nhất thiết trí.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền,
nơi trong mỗi mỗi thân chúng sanh, chứa đựng
được khắp hết thảy thân chúng sanh, khiến
đều tự thấy mình thành tựu thân Phật.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, có
thể dùng một cái hoa mà trang nghiêm hết
thảy thế giới mười phương.**

Dùng tâm giải thoát không chấp không

buộc mà thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, phát ra tiếng lớn cùng khắp pháp giới, nghe khắp hết thảy cõi nước Chư Phật, gồm nhóm điều phục hết thảy chúng sanh.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, tận tột vị lai, số kiếp nhiều không thể không thể nói, trong mỗi mỗi niệm đều có thể vào khắp hết thảy thế giới, dùng thần lực Phật mà tùy niệm trang nghiêm.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu sức tự tại của Phổ Hiền, tận đời vị lai có bao nhiêu kiếp đều có thể vào khắp hết thảy thế giới thị hiện thành Phật ra đời.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành được hạnh Phổ Hiền, một luồng ánh sáng đủ chiếu khắp hết thảy thế giới cùng cõi hư không.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu được hạnh Phổ Hiền, đắc được vô lượng trí huệ đầy đủ hết thảy thần thông, nói thảy thứ pháp môn.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu hạnh Phổ Hiền, nhập vào

**thần thông trí huệ không thể đo lường tận hết
thảy kiếp của Như Lai.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà thành tựu hạnh Phổ Hiền, ở vào chỗ
các đức Như Lai cùng tận pháp giới, dùng
thần lực Phật mà tu tập hết thảy Bồ tát,
ngiệp thân khẩu ý không hề nhàn chán.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà thành tựu hạnh Phổ Hiền, không trái
với nghĩa, không hư hoại pháp, lời nói thanh
tịnh, vui thích nói pháp vô tận, giáo hoá điều
phục hết thảy chúng sanh, khiến họ sẽ đắc
được hết thảy Bồ đề Vô thượng của Chư Phật.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà tu hạnh Phổ Hiền lúc nhập vào
một pháp môn thì phóng ra vô lượng ánh
sáng chiếu hết thảy pháp môn nhiều không
thể nghĩ bàn, và như một pháp môn như vậy,
hết thảy pháp môn cũng đều như vậy, thông
đạt vô ngại, rốt ráo sẽ đắc được địa vị Nhất
thiết trí.**

**Dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà ở vào trong hạnh Bồ tát, được tự tại
nơi pháp, đều được bờ trang nghiêm bên kia
của Phổ Hiền, nơi mỗi mỗi cảnh giới đều dùng
Nhất thiết trí quán sát và hội nhập, mà Nhất**

thiết trí vẫn vô cùng vô tận dùng tâm giải thoát không chấp không buộc khởi từ khi ở đó mới sanh ra cho đến hết đời vị lai, đều ở vào trong hạnh Phổ Hiền, thường không ngừng nghỉ, ngộ pháp chơn thật nhiều không thể không thể nói, được rốt ráo nơi pháp, không bị mê lầm.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu nghiệp Phổ Hiền, phương tiện tự tại, được pháp quang minh, đối với hạnh của Bồ tát tu hành thì đều soi tỏ vô ngại.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, được hết thủy trí phương tiện mà hết thủy phương tiện, như là: Phương tiện vô lượng, phương tiện không nghĩ bàn, phương tiện Bồ tát, phương tiện Nhất thiết trí, phương tiện điều phục hết thủy của Bồ tát, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện thời cơ nhiều không thể nói, phương tiện nói đủ thứ pháp, phương tiện kho tàng vô ý tận vô biên, phương tiện nói hết thủy pháp không còn sót.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà ở vào trong hạnh Phổ Hiền, thành tựu được nghiệp thân, khiến hết thủy chúng sanh thấy được sanh mừng vui, không sanh

lòng chê bai, phát tâm Bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển, rốt ráo thanh tịnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, được rõ thông trí hoàn toàn về tiếng nói của hết thảy chúng sanh, hết thảy tiếng nói ra đều đầy đủ trang nghiêm, đúng với lời nói của chúng sanh, khiến họ đều vui mừng.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà ở vào trong hạnh Phổ Hiền, lập chí cao cả, đầy đủ tâm thanh tịnh, được thân thông lớn, trí huệ lớn, khắp đi đến hết thảy thế gian rộng lớn, cõi nước rộng lớn, chúng sanh rộng lớn, diễn nói hết thảy pháp rộng lớn nhiều không thể nói của Như Lai, kho tạng rộng lớn tròn đầy trang nghiêm của Như Lai.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tròn đầy được hạnh nguyện hồi hướng của Phổ Hiền, đắc được thân thanh tịnh của hết thảy Phật, được tâm thanh tịnh, hiểu thanh tịnh, gồm nhóm công đức Phật, ở vào trong cảnh giới Phật, trí huệ ẩn chứng chiếu khắp, thị hiện nghiệp thanh tịnh của Bồ tát, giới nhập vào hết thảy câu nghĩa khác nhau, thị hiện tự tại rộng lớn của Chư Phật Bồ tát, vì hết thảy chúng sanh mà hiện ra thành Chánh giác.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu các căn lành của hạnh nguyện Phổ Hiền, đắc được căn thông minh lanh lợi, căn điều thuận, căn tự tại nơi hết thảy pháp, căn vô tận, căn siêng tu hết thảy căn lành, căn cảnh giới bình đẳng của hết thảy Phật, căn thọ ký Bồ tát bất thối chuyển, đại tinh tấn căn Kim Cang rõ biết hết thảy Phật pháp, căn Kim Cang Diệm hết thảy ánh chiếu trí huệ của Như Lai, căn phân biệt hết thảy các căn tự tại, căn an lập vô lượng chúng sanh nơi Nhất thiết trí, căn rộng lớn vô biên, căn tròn đầy hết thảy, căn thanh tịnh vô ngại.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, đắc được hết thảy thần lực Bồ tát, như là: Sức vô lượng sức mạnh rộng lớn, sức thần vô lượng trí tự tại, thần lực hiện ra khắp hết thảy cõi Phật mà thân không động, thần lực tự tại vô ngại không dứt, thần lực khắp gồm thâu hết thảy cõi Phật đem để vào một chỗ, thần lực một thân hoá khắp cả hết thảy cõi Phật, thần lực giải thoát du hý vô ngại, thần lực một niệm tự tại không tạo tác, thần lực ở vào trong không tánh, không nương tựa, thần lực để yên thứ lớp số thế giới nhiều không thể nói vào một lỗ chân lông rồi du hý

khắp các đạo tràng Phật trong pháp giới, cho các chúng sanh thấy, khiến họ đều được nhập vào môn đại trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà nhập vào môn Phổ Hiền, sanh ra hạnh Bồ tát, dùng trí tự tại, trong khoảnh khắc một niệm, nhập vào khắp vô lượng cõi nước Chư Phật, một thân chứa đựng được vô lượng cõi Phật, thân được trí có thể nghiêm tịnh cõi nước Phật, thường dùng trí huệ quán thấy vô biên cõi nước Chư Phật, vĩnh viễn không phát khởi được tâm nhị thừa.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh phương tiện của Phổ Hiền, nhập vào cảnh giới trí huệ, sanh vào nhà Như Lai, ở vào trong đạo Bồ tát, đầy đủ tâm cao cả nhiều không thể không thể nói vô lượng không nghĩ bàn, thật hành vô lượng bốn nguyện không hề ngừng nghỉ, rõ biết hết thấy pháp giới ba đời.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu pháp môn thanh tịnh của Phổ Hiền, nơi trên đầu một sợi lông có thể bao gồm chứa đựng hết thấy cõi nước nhiều không thể không thể nói, cùng tận pháp giới cõi hư không, khiến cho mọi người đều thấy rõ, và

như chỗ trên đầu một sợi lông, trên mỗi mỗi đầu sợi lông khắp pháp giới cùng cõi hư không cũng đều như vậy.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu tâm phương tiện sâu xa của Phổ Hiền, nơi trong một niệm tâm, hiện ra số kiếp niệm tâm nhiều không thể không thể nói của một chúng sanh, như vậy cho đến hiện ra ngàn ấy số kiếp niệm tâm của hết thấy chúng sanh.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà nhập vào địa vị phương tiện hạnh hồi hướng của Phổ Hiền, nơi trong một thân có thể bao gồm chứa đựng số thân nhiều không thể không thể nói tận pháp giới, mà thế giới chúng sanh cũng không tăng không giảm, và như nơi một thân thì hết thấy thân đầy khắp pháp giới cũng đều như vậy.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu phương tiện đại nguyện của Phổ Hiền, lìa bỏ hết thấy tướng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo, vào khắp hết thấy cảnh giới Chư Phật, thường thấy pháp thân thanh tịnh của Chư Phật đồng cõi hư không, tướng tốt trang nghiêm, thần lực tự tại, thường dùng tiếng diệu mâu mà khai thị diễn

thuyết vô ngại không dứt, khiến người nghe đều theo đó mà tu tập mà đối với thân Như Lai rõ biết là không đặc gì.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, ở vào địa vị Bồ tát, nơi trong một niệm, nhập vào hết thấy thế giới như là: Nhập vào thế giới ngửa, thế giới úp, hết thấy lưới thế giới rộng lớn nhiều không thể không thể nói ở mười phương, dùng phương tiện phân biệt nhiều như lưới cõi trời Đế Thích mà phân biệt khắp hết thấy pháp giới, đem đủ thứ thế giới nhập vào một thế giới, đem số thế giới nhiều không thể không thể nói vô lượng mà nhập vào một thế giới, dùng vô lượng thế giới an lập trong hết thấy cõi hư không mà nhập vào một thế giới, mà cũng vẫn không làm hư tướng an lập, thấy đều làm cho thấy rõ được.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu tập hạnh nguyện của Bồ tát Phổ Hiền, được Phật quán đánh cho, nơi trong một niệm nhập vào địa phương tiện, thành được trí quý báu ở yên vào trong các hạnh, có thể biết rõ hết thấy các tư tưởng như là: Tư tưởng chúng sanh, tư tưởng pháp, tư tưởng cõi, tư tưởng phương hướng, tư tưởng Phật, tư tưởng

thế gian, tư tưởng nghiệp, tư tưởng hành, tư tưởng giới hạn, tư tưởng hiểu biết, tư tưởng căn, tư tưởng thời gian, tư tưởng nắm giữ, tư tưởng phiền não, tư tưởng thanh tịnh, tư tưởng thành thực, tư tưởng thấy Phật, tư tưởng chuyển pháp luân, tư tưởng nghe pháp hiểu thông, tư tưởng điều phục, tư tưởng vô lượng, tư tưởng thoát ly, tư tưởng các thứ địa vị, tư tưởng vô lượng địa vị, tư tưởng hiểu biết của Bồ tát, tư tưởng sự tu tập của Bồ tát, tư tưởng Tam muội của Bồ tát, tư tưởng khởi sanh Tam muội của Bồ tát, tư tưởng Bồ tát thành, tư tưởng Bồ tát huỷ hoại, tư tưởng Bồ tát chết, tư tưởng Bồ tát sanh, tư tưởng Bồ tát giải thoát, tư tưởng Bồ tát tự tại, tư tưởng Bồ tát nắm giữ, tư tưởng cảnh giới Bồ tát, tư tưởng kiếp thành kiếp hoại, tư tưởng sáng, tư tưởng tối, tư tưởng ngày, tư tưởng đêm, tư tưởng nửa tháng, một tháng, một thời, một năm biến đổi, tư tưởng đi, tư tưởng đến, tư tưởng đứng, tư tưởng ngồi, tư tưởng ngủ, tư tưởng thức, các thứ tư tưởng như vậy trong một niệm đều có thể rõ biết hết mà vẫn lìa hết thấy tư tưởng không phân biệt, dứt hết thấy ngăn ngại không chấp trước, hết thấy trí Phật tràn đầy tâm mình, hết thấy Phật pháp nuôi lớn căn lành, đồng một thân với Chư Phật Như Lai, được hết thấy Chư Phật

gồm nhiếp thọ, lìa dơ uế, được thanh tịnh, theo tu học hết thấy Phật pháp, đến tận bờ bên kia.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà vì hết thấy chúng sanh tu hạnh Phổ Hiền, sanh trí huệ lớn, trong mỗi mỗi tâm đều biết vô lượng tâm, tùy theo chỗ nương tựa, tùy chỗ phân biệt, tùy theo giống loại, tùy theo chỗ làm, tùy theo nghiệp dụng, tùy theo hình trạng, tùy theo giác ngộ, đủ loại khác nhau, đều thấy rõ cả.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà thành tựu trí đại nguyện của Phổ Hiền, nơi trong một chỗ biết được chỗ nhiều vô lượng không thể nói, và như nơi một chỗ, thì nơi hết thấy chỗ cũng đều như vậy.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu tập địa vị trí huệ nghiệp hạnh của Phổ Hiền, nơi trong một nghiệp có thể biết số nghiệp nhiều vô lượng không thể không thể nói, các nghiệp ấy đều do đủ thứ như duyên tạo thành, rõ thông biết thấy tất cả, và như nơi một nghiệp, thì nơi hết thấy nghiệp cũng đều như vậy.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu tập trí biết các pháp của Phổ Hiền,

nơi trong một pháp, biết các pháp nhiều không thể không thể nói, trong hết thấy pháp biết một pháp, các pháp như vậy đều khác nhau thấy thấy, không bị chướng ngại, không trái không chấp.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà ở vào trong hạnh Bồ tát được đủ căn lổ tai vô ngại của Phổ Hiền, nơi trong một tiếng nói, biết các tiếng nói nhiều không thể không thể nói, vô lượng vô biên, đủ thứ khác nhau, mà không chấp đâu, và như nơi một tiếng nói, thì nơi hết thấy tiếng nói cũng như vậy cả.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu trí Phổ Hiền, khởi sanh hạnh Phổ Hiền, ở vào địa vị Phổ Hiền, nơi trong mỗi mỗi pháp diễn nói nhiều không thể không thể nói pháp, các pháp ấy rộng lớn, đủ thứ khác nhau, giáo hoá gồm nhóm, tương ứng với phương tiện không thể nghĩ bàn, nơi vô lượng thời gian, nơi hết thấy lúc, tùy theo chúng sanh đã hiểu biết thấy bao nhiêu, đã ưa thích gì, tùy căn, tùy thời, dùng tiếng của Phật mà thuyết pháp, dùng một tiếng mâu diệu, khiến vô lượng chúng sanh nơi các chúng hội đạo tràng nhiều không thể nói đều được vui đẹp, tại nơi

Chư Phật, vô lượng Bồ tát tràn đầy pháp giới, lập chí nguyện cao cả, sanh thấy biết rộng lớn, rốt ráo rõ biết hết thấy các hạnh, ở vào trong địa vị Phổ Hiền, tùy chỗ thuyết pháp, trong mỗi mỗi niệm đều được chứng nhập đạo, trong khoảnh khắc mỗi sát na thêm lớn đại trí huệ nhiều vô lượng không thể không thể nói, thuyết pháp suốt tận các kiếp vị lai, nơi hết thấy cõi, tu tập các hạnh rộng lớn bằng cõi hư không, đều thành tựu hoàn toàn.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu tập pháp môn những căn hạnh Phổ Hiền, thành vua đại hạnh, nơi trong mỗi mỗi căn có thể rõ hết vô lượng các căn, vô lượng tâm ưa thích, cảnh giới không thể nghĩ bàn sanh ra diệu hạnh.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà ở vào trong tâm đại hồi hướng của hạnh Phổ Hiền, được trí biết sắc rất vi tế, trí biết thân rất vi tế, trí biết cõi rất vi tế, trí biết kiếp rất vi tế, trí biết thế gian rất vi tế, trí biết phương hướng rất vi tế, trí biết thời gian rất vi tế, trí biết số rất vi tế, trí biết nghiệp báo rất vi tế, trí biết thanh tịnh rất vi tế, hết thấy việc rất vi tế như vậy, nơi trong một niệm đều có thể hiểu biết hết, mà lòng không

kinh sợ, tâm không mê lầm, không loạn không tán, không dơ uế, không hèn kém, tâm ấy duyên nơi một tâm định vắng lặng, tâm khéo phân biệt, tâm khéo ở yên.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà ở vào trí Bồ tát, tu hạnh Phổ Hiền không có chán mỏi, có thể biết hết thấy loài chúng sanh rất vi tế, biết cái chết của chúng sanh rất vi tế, biết cái sanh của chúng sanh rất vi tế, biết cái ở của chúng sanh rất vi tế, biết chỗ của chúng sanh rất vi tế, biết các loài chúng sanh rất vi tế, biết cảnh giới chúng sanh rất vi tế, biết hạnh của chúng sanh rất vi tế, biết việc nắm lấy của chúng sanh rất vi tế, biết duyên níu theo của chúng sanh rất vi tế, hết thấy cái rất vi tế như vậy, nơi trong một niệm đều biết rõ thấy.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà lập chí nguyện sâu xa, tu hạnh Phổ Hiền, có thể biết được hết thấy Bồ tát, từ khi mới phát tâm, vì hết thấy chúng sanh mà tu hạnh Bồ tát rất vi tế, chỗ ở của Bồ tát rất vi tế, thần thông Bồ tát rất vi tế, sự du hý vô lượng cõi Phật của Bồ tát rất vi tế, pháp quang minh của Bồ tát rất vi tế, con mắt thanh tịnh của Bồ tát rất vi tế, sự thành tựu tâm cao cả của Bồ

tát rất vi tế, sự đi đến hết thấy chúng hội đạo tràng Như Lai của Bồ tát rất vi tế, trí huệ môn Đà la ni của Bồ tát rất vi tế, vô lượng địa vị vô úy diễn thuyết biện tài hết thấy của Bồ tát rất vi tế, vô lượng tướng Tam muội của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội thấy hết thấy Phật của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội rất sâu xa của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội đại trang nghiêm của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội pháp giới của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội đại thần thông tự tại của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội hạnh rộng lớn nắm giữ pháp tận tột đời vị lai của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội sanh ra vô lượng cái khác nhau của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội sanh ra trước hết thấy Chư Phật, siêng tu cúng dường thường không lìa bỏ của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội tu hành hết thấy rất sâu rất rộng không ngăn không ngại của Bồ tát rất vi tế, trí Tam muội rốt ráo hết thấy địa vị Nhất thiết trí, địa vị trí hạnh nắm giữ, địa vị đại thần thông, địa vị quyết định nghĩa, lìa sự che tối của Bồ tát rất vi tế. Hết thấy việc rất vi tế như vậy, Bồ tát đều có thể rõ biết hết.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, biết hết thấy trí

an lập rất vi tế, thấy địa vị rất vi tế của Bồ tát, thấy vô lượng rất vi tế của Bồ tát, thấy việc xuất sanh hồi hướng rất vi tế của Bồ tát, thấy việc được hết thấy kho tạng Phật rất vi tế của Bồ tát, thấy trí quán sát rất vi tế của Bồ tát, thấy thần thông nguyện lực rất vi tế của Bồ tát, thấy Tam muội diễn thuyết rất vi tế của Bồ tát, thấy phương tiện tự tại rất vi tế của Bồ tát, thấy ấn chứng rất vi tế của Bồ tát, thấy việc còn sanh một kiếp nữa sẽ được bổ xứ làm Phật rất vi tế của Bồ tát, thấy việc sanh lên trời Đâu Suất rất vi tế của Bồ tát, thấy việc ở lại cung trời rất vi tế của Bồ tát, thấy việc nghiêm tịnh cõi Phật rất vi tế của Bồ tát, thấy việc quán sát trong con người rất vi tế của Bồ tát, thấy việc phóng ánh sáng lớn rất vi tế của Đại Bồ tát, thấy việc dòng họ cao sang rất vi tế của Bồ tát, thấy chúng hội đạo tràng rất vi tế của Bồ tát, thấy việc thọ sanh vào khắp hết thấy thế giới rất vi tế của Bồ tát, thấy việc lúc một thân chết thị hiện ra hết thấy thân rất vi tế của Bồ tát, thấy việc nhập vào thai mẹ rất vi tế của Bồ tát, thấy việc ở vào trong thai mẹ rất vi tế của Bồ tát, thấy việc lúc ở trong thai mẹ thị hiện tự tại ra hết thấy đạo tràng chúng hội trong pháp giới rất vi tế của Bồ tát, thấy việc lúc ở trong thai mẹ thị hiện ra hết thấy

thần lực Phật rất vi tế của Bồ tát, thấy việc thị hiện đản sanh rất vi tế của Bồ tát, thấy việc trí sư tử bước đi bảy bước rất vi tế của Bồ tát, thấy trí phương tiện khéo thị hiện ở cung vua rất vi tế của Bồ tát, thấy việc xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế của Bồ tát, thấy việc ngồi đạo tràng dưới cây Bồ đề rất vi tế của Bồ tát, thấy việc phá binh ma thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rất vi tế của Bồ tát, thấy việc ngồi tòa Bồ đề, phóng ánh sáng lớn chiếu thế giới mười phương rất vi tế của Như Lai, thấy việc thị hiện ra vô lượng thân thông biến hoá rất vi tế của Như Lai, thấy việc sư tử gầm đại Niết bàn rất vi tế của Như Lai, thấy việc điều phục hết thấy chúng sanh mà không bị ngăn ngại rất vi tế của Như Lai, thấy việc lực tự tại không thể nghĩ bàn tâm Bồ đề như kim cương rất vi tế của Như Lai, thấy việc hộ niệm khắp hết thấy thế gian cảnh giới rất vi tế của Như Lai, thấy việc khắp nơi hết thấy thế giới bố thí làm Phật sự tận kiếp vị lai không có ngừng nghỉ rất vi tế của Như Lai, thấy thần lực vô ngại đầy khắp pháp giới rất vi tế của Như Lai, thấy việc nơi hết thấy thế giới cùng cõi hư không, khắp hiện ra thành Phật, điều phục chúng sanh rất vi tế của Như Lai, thấy việc nơi một thân Phật hiện ra vô lượng thân Phật

rất vi tế của Như Lai, thấy việc trí tự tại nơi trong ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai đều ngồi ở đạo tràng rất vi tế của Như Lai. Hết thấy việc vi tế như vậy, đều có thể rõ biết, thành tựu thanh tịnh, khắp có thể thị hiện ra hết thấy thế gian, trong mỗi mỗi niệm thêm lớn trí huệ, tròn đầy không thối chuyển, phương tiện khéo léo tu hạnh Bồ đề không có ngừng nghỉ, thành tựu được địa vị hồi hướng của Phổ Hiền, đầy đủ hết thấy công đức Như Lai, vĩnh viễn không nhàm bỏ việc tu hành của Bồ tát, sanh ra cảnh giới hiện tiền của Bồ tát, vô lượng phương tiện thấy đều thanh tịnh, vì muốn khắp làm an ổn hết thấy chúng sanh tu hạnh Bồ tát, thành tựu địa vị đại oai đức của Bồ tát, được tâm ưa thích của các Bồ tát, thâm được môn hồi hướng Kim Cang tràng, sanh ra các kho tạng công đức trong pháp giới, thường được Chư Phật hộ niệm cho, nhập vào pháp môn sâu xa mâu diệu của các Bồ tát, diễn thuyết hết thấy nghĩa chơn thật, đối với pháp khéo giỏi không trái không mất, khởi đại thệ nguyện chẳng bỏ chúng sanh, nơi trong một niệm, biết hết thấy kho cảnh giới địa vị tâm và không phải tâm, nơi chỗ không phải tâm, thị hiện ra sanh tâm, xa lìa đường nói năng, ở yên trong trí huệ hạnh, đồng với hạnh

tu hành của các Bồ tát, dùng sức tự tại thị hiện ra thành Phật đạo, tận tột vị lai thường không ngừng nghỉ hết thảy kiếp số chúng sanh thế gian đều là lời nói, vọng tưởng lập nên, thần thông nguyện lực đều có thể thị hiện ra hết.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, đắc được trí rất vi tế hết thảy thế giới chúng sanh, như là: Trí rất vi tế phân biệt thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết tiếng nói thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết sự chấp trước của thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết loài khác nhau của thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết sự đồng loại của thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết vô lượng loài của thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết các thứ phân biệt tạo làm không thể nghĩ bàn của thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết vô lượng lộn xộn của thế giới chúng sanh, trí rất vi tế biết vô lượng thanh tịnh của thế giới chúng sanh. Hết thảy cảnh giới rất vi tế của thế giới chúng sanh như vậy, nơi trong một niệm có thể dùng trí huệ mà biết chơn thật tất cả, rộng gồm nhóm chúng sanh mà thuyết pháp, khai thị đủ thứ pháp môn thanh tịnh, khiến họ tu trí huệ rộng lớn của Bồ tát, hoá

thân ra vô lượng, ai thấy cũng mừng vui, dùng ánh mặt trời trí huệ mà chiếu tâm Bồ tát, khiến họ được khai ngộ, trí huệ tự tại.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc, vì hết thấy chúng sanh nơi hết thấy thế giới, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được trí rất vi tế nơi hết thấy thế giới tận cùng pháp giới cõi hư không như là: Trí rất vi tế biết thế giới nhỏ, trí rất vi tế biết thế giới lớn, trí rất vi tế biết thế giới hiểm loạn, trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh, trí rất vi tế biết thế giới không gì sánh được, trí rất vi tế biết đủ loại thế giới, trí rất vi tế biết thế gian rộng, trí rất vi tế biết thế gian hẹp, trí rất vi tế biết thế giới trang nghiêm vô ngại, trí rất vi tế biết Phật hiện ra khắp hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết thuyết chánh pháp khắp hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết hiện thân khắp hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết phóng ánh sáng lớn khắp hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết thị hiện thân thông tự tại của Chư Phật cùng tận hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết dùng một tiếng thị hiện ra hết thấy tiếng cùng tận hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết nhập vào đạo tràng chúng hội của hết thấy cõi Phật nơi hết thấy thế giới, trí rất vi tế biết dùng hết thấy cõi

Phật trong pháp giới làm một cõi Phật, trí rất vi tế biết đem một cõi Phật làm hết thấy cõi Phật trong pháp giới, trí rất vi tế biết hết thấy thế giới như giấc mộng, trí rất vi tế biết hết thấy thế giới như bóng hình, trí rất vi tế biết hết thấy thế giới như giả dối. Biết rõ như vậy, sanh ra hết thấy đạo Bồ tát, nhập vào hạnh Phổ Hiền, trí huệ thân thông, đủ phép quán của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ tát thường không ngừng nghỉ, đắc được hết thấy tự tại thân thông biến hoá của Phật, đầy đủ thân vô ngại, ở vào trong trí huệ không nương tựa đâu, đối với các pháp lành, không chấp không lấy, tâm làm điều gì đều không chấp lấy được gì, sanh tư tưởng thoát ly xa lìa hết thấy nơi nơi, sanh tư tưởng tu hành thanh tịnh các hạnh Bồ tát, sanh tư tưởng không chấp lấy Nhất thiết trí, dùng các Tam muội mà tự trang nghiêm mình, trí huệ tùy thuận hết thấy pháp giới.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà nhập vào môn hạnh của Bồ tát Phổ Hiền, đắc được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới, trí rất vi tế diễn nói hết thấy pháp giới, trí rất vi tế nhập vào pháp giới rộng lớn, trí rất vi tế phân biệt pháp giới không thể nghĩ bàn, trí rất vi tế phân biệt hết thấy pháp giới,

trí rất vi tế trong một niệm cùng khắp hết
thấy pháp giới, trí rất vi tế nhập vào khắp hết
thấy pháp giới, trí rất vi tế biết hết thấy pháp
giới không thể đắc được, trí rất vi tế quán hết
thấy pháp giới không ngăn ngại gì, trí rất vi tế
biết hết thấy pháp giới là vô sanh, trí rất vi tế
hiện thân thông biến hoá nơi hết thấy pháp
giới. Hết thấy pháp giới trí rất vi tế như vậy,
dùng trí rộng lớn mà biết chơn thật, đối với
các pháp đều tự tại hiển thị hạnh Phổ Hiền,
khiến các chúng sanh đều được đầy đủ, chẳng
bỏ các nghĩa, chẳng chấp nơi pháp, sanh ra trí
bình đẳng vô ngại, biết gốc vô ngại, chẳng ở
vào nơi hết thấy pháp, chẳng làm hư các
tánh pháp, chơn thật không nhiễm giống như
hư không, tùy thuận thế gian mà khởi bày lời
nói mở nghĩa chơn thật, cho thấy tánh vắng
lặng, nơi hết thấy cảnh giới, không nương
không ở, không có phân biệt, thấy rõ pháp
giới an lập rộng lớn, rõ thông thế gian và hết
thấy pháp là bình đẳng không hai, mà xa rời
hết thấy chấp.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không
buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh ra trí rất vi
tế biết các kiếp như là: Trí rất vi tế đem số
kiếp nhiều không nghĩ bàn làm một niệm, trí

rất vi tế đem một niệm làm thành số kiếp nhiều không nghĩ bàn, trí rất vi tế đem vô số kiếp nhập vào một kiếp, trí rất vi tế đem một kiếp nhập vào vô số kiếp, trí rất vi tế đem kiếp dài nhập vào kiếp ngắn, trí rất vi tế đem kiếp ngắn nhập vào kiếp dài, trí rất vi tế nhập kiếp có Phật vào trong kiếp không có Phật, trí rất vi tế biết hết thấy số kiếp, trí rất vi tế biết hết thấy kiếp là không phải kiếp, trí rất vi tế nơi trong một niệm thấy được hết thấy kiếp ba đời. Hết thấy các kiếp rất vi tế như vậy, Bồ tát dùng trí Như Lai, trong một niệm đều biết hết sự thật, được tâm tròn đầy hạnh vương của Bồ tát, tâm nhập vào hạnh Phổ Hiền, tâm lìa khỏi hết thấy hí luận phân biệt đạo khác, tâm phát đại nguyện không chán lười, tâm thấy khắp vô lượng lưới thế giới, có vô lượng Chư Phật tròn đầy, tâm có thể nghe và tu tập căn lành của Chư Phật, các hạnh Bồ tát, tâm nghe rồi không quên hạnh rộng lớn an ủi hết thấy chúng sanh, tâm có thể hiện ra Phật giáng thế nơi hết thấy kiếp, tâm tu hành hạnh bất động tận cùng vị lai nơi mỗi mỗi thế giới không ngừng nghỉ, tâm đem thân nghiệp của Như Lai làm tròn đầy thân Bồ tát trong hết thấy thế giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, thành được không thối chuyển, đắc được trí rất vi tế nơi hết thấy pháp như là: Trí rất vi tế biết pháp sâu xa, trí rất vi tế biết pháp rộng lớn, trí rất vi tế biết các thứ pháp, trí rất vi tế biết pháp trang nghiêm, trí rất vi tế biết hết thấy pháp là vô lượng, trí rất vi tế biết hết thấy pháp nhập vào một pháp, trí rất vi tế biết một pháp nhập vào hết thấy pháp, trí rất vi tế biết hết thấy pháp nhập vào không phải pháp, trí rất vi tế biết trong chỗ không pháp an lập hết thấy pháp mà không trái nhau, trí rất vi tế nhập vào hết thấy phương tiện Phật pháp mà không còn thừa. Các trí vi tế nơi hết thấy pháp do hết thấy lời nói mà an lập trong hết thấy thế giới cũng đồng như vậy cả. Những trí đó đều vô ngại, đều biết đúng sự thật, được nhập vào tâm pháp giới vô biên, nơi mỗi mỗi pháp giới, tâm sâu xa đứng vững chắc, thành hạnh vô ngại, dùng Nhất thiết trí mà tròn đầy các căn, nhập vào trí Chư Phật chánh niệm phương tiện, thành tựu được công đức rộng lớn Chư Phật, cùng khắp pháp giới, nhập vào khắp hết thấy thân các đức Như Lai, hiện ra hết thấy thân nghiệp của các Bồ tát, tùy thuận theo hết thấy tiếng nói trong thế giới mà nói pháp,

được trí huệ ý nghiệp do hết thấy thân lực Phật giúp cho, sanh ra vô lượng phương tiện khéo giỏi, phân biệt các pháp Bát nhã trí huệ.

Lại dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà tu hạnh Phổ Hiền, sanh ra hết thấy trí rất vi tế như là: Trí rất vi tế biết hết thấy cõi, trí rất vi tế biết hết thấy chúng sanh, trí rất vi tế biết hết thấy quả báo của pháp, trí rất vi tế biết hết thấy tâm chúng sanh, trí rất vi tế biết hết thấy thời thuyết pháp, trí rất vi tế biết hết thấy pháp giới, trí rất vi tế biết hết thấy ba đời tận cõi hư không, trí rất vi tế biết hết thấy tiếng nói, trí rất vi tế biết hết thấy hạnh của thế gian, trí rất vi tế biết hết thấy hạnh xuất thế gian, cho đến trí rất vi tế biết hết thấy đạo Như Lai, hết thấy đạo Bồ tát, hết thấy đạo chúng sanh, tu hạnh Bồ tát, ở vào trong hạnh Phổ Hiền, hoặc văn, hoặc nghĩa, đều biết đúng sự thật, sanh ra trí như hình bóng, trí như chiêm bao, trí như giả dối, trí như tiếng dội, trí như hoá hiện, trí như hư không, sanh trí vắng lặng, sanh trí hết thấy pháp giới, sanh trí không nương đâu, sanh trí hết thấy Phật pháp.

Các Phật tử! Đại Bồ tát dùng tâm giải thoát không chấp không buộc mà hồi hướng, chẳng

phân biệt là thế gian, hoặc là pháp thế gian, chẳng phân biệt hoặc là giác hoặc là giác hữu tình, chẳng phân biệt hoặc là hạnh Bồ tát hoặc là đạo thoát ly, chẳng phân biệt hoặc là Phật hoặc là hết thấy pháp Phật, chẳng phân biệt hoặc điều phục chúng sanh hoặc chẳng điều phục chúng sanh, chẳng phân biệt hoặc căn lành hoặc hồi hướng, chẳng phân biệt hoặc mình hoặc người, chẳng phân biệt hoặc của bố thí hoặc người nhận của bố thí, chẳng phân biệt hoặc hạnh Bồ tát hoặc hàng Chánh giác, chẳng phân biệt hoặc pháp hoặc trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành ấy mà hồi hướng như vậy: Tâm giải thoát không chấp không buộc, thân giải thoát không chấp không buộc, miệng giải thoát không chấp không buộc, nghiệp giải thoát không chấp không buộc, quả báo giải thoát không chấp không buộc, thế gian giải thoát không chấp không buộc, cõi Phật giải thoát không chấp không buộc, chúng sanh giải thoát không chấp không buộc, pháp giải thoát không chấp không buộc, trí giải thoát không chấp không buộc.

Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy, thì đúng như Chư Phật ba đời đã tu hành hồi hướng lúc

còn làm Bồ tát, học theo pháp hồi hướng của Chư Phật quá khứ, thành được pháp hồi hướng của Chư Phật vị lai, ở vào trong pháp hồi hướng của Chư Phật hiện tại, ở yên vào trong đạo hồi hướng của Chư Phật đời quá khứ, chẳng xả bỏ đạo hồi hướng của Chư Phật vị lai, tùy thuận theo đạo hồi hướng của Chư Phật hiện tại, siêng tu các lời Phật quá khứ đã dạy, thành tựu các lời Phật vị lai sẽ dạy, rõ thông các lời của Phật hiện tại đang dạy, đầy đủ bình đẳng của Chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của Chư Phật vị lai, ở yên vào trong bình đẳng của Chư Phật hiện tại, hành cảnh giới của Chư Phật quá khứ, ở vào cảnh giới Chư Phật vị lai, được bình đẳng với cảnh giới Chư Phật hiện tại, đắc được căn lành của hết thảy Chư Phật ba đời, được dòng giống tánh của hết thảy Chư Phật ba đời, ở vào chỗ tu hành của hết thảy Chư Phật ba đời, thuận theo cảnh giới của hết thảy Chư Phật ba đời.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng về tâm giải thoát không chấp không buộc thứ chín của đại Bồ tát.

Đại Bồ tát lúc ở trong pháp hồi hướng này thì hết thảy núi Kim Cang Luân Vi không có thể phá hư được, nơi trong hết thảy chúng

sanh, sắc tướng được thứ nhất, không ai bằng được, có thể phá tan các nghiệp tà ma, khắp hiện ra nơi hết thủy thế giới mười phương mà tu hạnh Bồ tát, vì muốn tu khai ngộ hết thủy chúng sanh, dùng phương tiện lành mà thuyết các Phật pháp, đắc được đại trí huệ, đối với các Phật pháp, tâm không mê lầm, sanh vào bất cứ nơi nào, hoặc đi, hoặc đứng, thường được gặp thủy quyến thuộc không hư mất, Chư Phật ba đời nói chánh pháp nào thì đều dùng trí nhớ thanh tịnh mà có thể thọ trì hết, tận kiếp vị lai, tu hạnh Bồ tát, thường không ngừng nghỉ, không nương tựa vào đâu, hạnh nguyện Phổ Hiền thêm lớn đầy đủ, đắc được Nhất thiết trí, bố thí làm Phật sự, thành tựu được thần thông tự tại của Bồ tát.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng nương sức oai thần của Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng:

- Thủy đấng Thế Tôn khắp mười phương,
Chưa từng sanh một khinh mạn tâm,
Tuỳ chỗ Phật tu nghiệp công đức,
Cũng sanh cung kính tôn trọng đều.
- Thủy bao công đức đã tu hành,
Chẳng vì cho mình hoặc cho người,

**Thường đem tin hiểu thêm cao cả,
Lợi ích quần sanh hồi hướng đều.**

- Chưa từng tạm khởi tâm cao mạn,
Lại cũng chẳng sanh ý thấp hèn,
Thấy bao thân nghiệp của hạnh Phật,
Đều đến thưa hỏi, tu tập ngay.
- Thấy thứ căn lành đã tu trì,
Đều vì lợi ích của muôn loài,
Ở nơi tâm sâu trí rộng lớn,
Hồi hướng công đức làm Thế Tôn.
- Vô lượng khác nhau của thế gian,
Thấy bao khéo xảo, đặc biệt kỳ,
To, nhỏ, rộng, lớn, sâu xa tốt,
Đều tu hành thấy, rõ biết thông.
- Thế gian có thấy loại thân nào,
Đem thân bình đẳng nhập vào trong,
Ở đó tu hành được tỏ ngộ,
Thành môn trí huệ chẳng thối lui.
- Cõi nước thế gian vô lượng hình,
Nhỏ, lớn, ngửa, úp thấy khác nhau.
Bồ tát hay dùng môn trí huệ,
Trong một chân lòng thấy rõ đều.
- Tâm hành chúng sanh nhiều không lường,

**Có thể nhập đều vào một tâm,
Dùng môn trí huệ đều khai ngộ,
Công hạnh tu hành chẳng thối lui.**

- **Căn và tâm muốn của chúng sanh,
Cao, thấp, trung bình thấy không đồng,
Thấy rất sâu xa khó biết được,
Tuỳ theo bốn tánh thấy rõ thông.**
- **Thấy bao thứ nghiệp của chúng sanh,
Cao, thấp, trung bình thấy khác nhau,
Bồ tát vào sâu lực Chư Phật,
Dùng môn trí huệ thấy khắp đều.**
- **Cả vô lượng kiếp không nghĩ bàn,
Khiến vào một niệm bình đẳng đều,
Thấy như vậy rồi, mười phương khắp,
Tu hành thấy nghiệp thanh tịnh xong.**
- **Quá khứ, hiện tại với vị lai,
Rõ ràng tướng ấy thật không đồng,
Mà cũng chẳng sai lý bình đẳng,
Ấy hạnh sáng suốt bậc đại tâm.**
- **Cõi thế, chúng sanh, hạnh chẳng đồng,
Hoặc ẩn, hoặc hiện nhiều không lường,
Bồ tát biết tướng khác nhau thấy,
Cũng biết tướng này vô tướng rồi.**

- Mười phương thế giới thấy Như Lai,
Đã hiện sức thần tự tại rồi,
Rộng lớn khó thể nghĩ bàn được,
Bồ tát phân biệt thấy biết đều.
- Nơi cung Đâu Suất thế giới nào,
Tự nhiên giác ngộ bậc Nhơn Sư,
Công đức rộng lớn thanh tịnh tốt,
Thể tướng như vậy thấy thấy đều.
- Hoặc hiện giáng thân vào thai mẹ,
Vô lượng tự tại đại thân thông,
Thành Phật, nói pháp, hiện diệt độ,
Khắp thấy thế gian chẳng tạm ngừng.
- Đấng Thiên Nhơn Sư lúc mới sanh,
Thấy bậc cao trí đều kính thờ,
Các trời Đế Thích, Phạm Vương thấy,
Thấy đều cung kính, chiêm ngưỡng hầu.
- Mười phương cùng thấy thấy nơi nào,
Pháp giới vô biên, vô lượng đều,
Không trước, không sau, xa, gần thấy,
Hiện sức tự tại của Như Lai.
- Thế Tôn lúc đã giáng sanh rồi,
Bốn phương Ngài bước bảy bước đều,
Muốn đem diệu pháp dạy quần chúng,
Vậy nên Đức Phật quán khắp đều.

- Thấy chúng sanh chìm biển đục mê,
Mù, tối, ngu, si, che lấp cùng,
Tự tại mỉm cười, Ngài suy nghĩ,
Sẽ cứu họ ra khỏi cõi lầm.
- Đấng Sư tử gầm tiếng diệu mầu,
Ta là Thế Tôn, nhất trần gian,
Đốt đèn trí huệ sáng soi tốt,
Trừ diệt ngu mê sanh tử đời.
- Sư tử Thế Tôn lúc ra đời,
Phóng khắp vô lượng đại quang minh,
Khiến bao đường ác đều ngừng dứt,
Diệt trừ thảm nạn khổ chúng sanh.
- Hoặc khi thị hiện thấy cung vua,
Hoặc hiện xuất gia tìm đạo mầu,
Ấy vì lợi ích cho quần chúng,
Hiện sức tự tại như thế này.
- Như Lai lúc mới ngồi đạo tràng,
Hết thấy cõi đất rung động đều,
Hào quang chiếu khắp mười phương cõi,
Chúng sanh sáu nẻo khổ được lìa.
- Chấn động thấy bao cung điện ma,
Khai ngộ chúng sanh thấy mười phương,
Xưa từng được dạy, tu hành thấy,
Đều khiến rõ thông nghĩa thật chơn.

- Thấy bao cõi nước ở mười phương,
Thâu hết thấy vào lỗ chân lông,
Thấy thấy chân lông, cõi vô tận,
Nơi nơi hiện khắp sức thần thông.
- Thấy pháp Chư Phật đã nói ra,
Phương tiện vô biên ngộ hiểu xong,
Ví như pháp nào Phật không nói,
Cũng đều hiểu rõ mà tu hành.
- Cùng khắp ba ngàn cõi đại Thiên,
Hết thấy quân ma nổi đấu tranh,
Làm ra vô lượng bao điều ác,
Đấng Trí vô ngại thấy diệt trừ.
- Như Lai hoặc ở cõi Phật nào,
Hoặc hiện ở vào cung vua nào,
Hoặc hiện thân vào cung trời Phạm,
Bồ tát thấy ngay, chẳng ngại ngần.
- Phật hiện vô lượng thứ thân hình,
Chuyển ra thanh tịnh pháp luân mâu,
Nếu trải ba đời hết thấy kiếp,
Tìm cầu bờ mé có được đâu.
- Toà báu rộng cao đâu sánh bằng,
Cùng khắp mười phương cõi vô biên,
Đủ loại tướng mâu trang nghiêm thấy,
Phật ngự trên đây khó nghĩ bàn.

- Đại chúng Phật tử cộng vây quanh,
Tận cùng pháp giới khắp đầy tràn,
Khai thị Bồ đề hạnh vô lượng,
Con đường cao cả thấy tu hành.
- Chư Phật tùy nghi mà tạo làm,
Vô lượng vô biên pháp giới nhiều,
Kẻ trí hay dùng một phương tiện,
Rõ thông hết thấy chẳng còn thừa.
- Sức thần tự tại của Như Lai,
Hiện ra hết thấy đủ thứ thân,
Hoặc hiện muôn loài, sanh mãi mãi,
Hoặc hiện gái hầu nhiều bao quanh.
- Hoặc nơi vô lượng thế giới nào,
Thị hiện xuất gia Phật đạo thành,
Cho đến cuối cùng Niết bàn đến,
Phân chia Xá lợi xây tháp thờ.
- Như vậy đủ thứ hạnh vô biên,
Đạo sư diễn nói chỗ Phật hành,
Thế Tôn có thấy công đức lớn,
Thệ nguyện tu hành trọn vẹn xong.
- Lúc đem hồi hướng căn lành rồi,
Ở vào phương tiện như vậy xong,
Như vậy tu tập Bồ tát hạnh,
Mà tâm rốt ráo chẳng chán nhàm.

- Thấy thần thông lớn của Như Lai,
Với lại vô biên công đức cao,
Thấy đến trí hạnh cõi trần thế,
Thấy đều biết cả chẳng còn thừa.
- Như vậy thấy đấng Chúa loài người,
Tuỳ theo hết thấy cảnh giới nào,
Nơi trong một niệm đều thông suốt,
Cũng không bỏ mất hạnh Bồ đề.
- Thấy hạnh tinh vi của Như Lai,
Cùng thấy cõi nước, thấy pháp nào,
Bồ tát tuỳ theo đều biết thấy,
Hồi hướng cuối cùng đến bờ kia.
- Thấy kiếp có số vô số nào,
Bồ tát biết là một niệm thôi,
Trong đó khéo nhập Bồ đề hạnh,
Thường siêng tu tập chẳng thôi lui.
- Thấy vô lượng cõi ở mười phương,
Cõi thì uế loạn cõi sạch trong,
Với thấy Đức Phật ở trong đó,
Bồ tát phân biệt thấy biết đều.
- Trong mỗi mỗi niệm thấy rõ thông,
Vô lượng kiếp số chẳng nghĩ bàn,
Như vậy ba đời chẳng còn sót,
Tu Bồ tát hạnh thấy đủ đầy.

- **Bình đẳng nhập vào hết thấy tâm,
Cũng bình đẳng nhập thấy pháp nào,
Cõi Phật khắp cùng cũng vào thấy,
Hạnh cao cả ấy cũng rõ thông.**
- **Sanh ra thấy pháp, thấy chúng sanh,
Thấy bao trí huệ cũng đều sanh,
Sức thần Bồ tát cũng như vậy,
Đều sanh hết thấy tột vô cùng.**
- **Những trí tinh vi thấy khác nhau,
Bồ tát gồm thâm chẳng còn thừa,
Tướng đồng, tướng khác đều biết thấy,
Như vậy tu hành hạnh lớn sâu.**
- **Vô lượng cõi Phật ở mười phương,
Trong đó chúng sanh vô lượng nhiều,
Muôn thú, muôn loài nhiều vô lượng,
Ở trong hạnh lực thấy biết đều.**
- **Quá khứ, hiện tại với vị lai,
Hết thấy bao nhiêu đáng Đạo Sư,
Nếu ai biết đó mà hồi hướng,
Hạnh mình bằng với hạnh Phật rồi.**
- **Ai tu được pháp hồi hướng này,
Thì học được đạo của Phật làm,
Sẽ được hết thấy công đức Phật,
Được thấy trí huệ của Như Lai.**

- Thế gian ai phá được nữa đâu,
Chỗ tu học đều thành tựu xong,
Thường nhớ tưởng được hết thầy Phật,
Thấy thường thấy đấng Đền thế gian.
- Hạnh cao Bồ tát chẳng thể lường,
Các pháp công đức cũng không lường,
Ở vào trong hạnh vô thượng Phật,
Biết sức tự tại của Như Lai.^①

Các Phật tử! Thế nào là pháp hồi hướng vô lượng bằng pháp giới của Đại Bồ tát?

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lấy dải lụa tinh sạch mà buộc vào đầu mình, đứng vào địa vị Pháp sư, rộng hành việc bố thí, khởi sanh tâm đại từ bi, an lập chúng sanh nơi tâm Bồ đề, thường làm ích lợi cho chúng sanh không có ngừng nghỉ, dùng tâm Bồ đề mà nuôi lớn căn lành, vì các chúng sanh mà làm đấng Điều Ngự Sư, dạy đạo Nhất thiết trí, làm mặt trời pháp cho các chúng sanh, ánh sáng căn lành soi khắp hết thầy. Đối với các chúng sanh, tâm Bồ tát bình đẳng, tu các hạnh lành không có ngừng nghỉ, tâm thanh tịnh không nhiễm uest trí huệ tự tại, chẳng xả bỏ hết thầy căn lành đạo nghiệp, làm kẻ thương chủ đại trí cho hết

① Hán bộ hết quyển 31.

thầy chúng sanh, khiến khắp đều vào được chánh đạo an ổn, vì các chúng sanh mà làm kẻ dẫn đạo khiến họ tu hết thầy căn lành pháp hạnh, vì các chúng sanh mà làm bạn lành kiên cố không thể hư hoại, khiến căn lành họ tăng thêm đến thành tựu.

Các Phật tử! Đại Bồ tát này lấy pháp bố thí làm đầu, mà làm ra hết thầy pháp lành thanh tịnh, gồm nhóm thầy tâm thích hướng niệm Nhất thiết trí, sức nguyện cao cả rốt ráo kiên cố, thành tựu thêm đủ loại oai đức, nương tựa nơi Thiện tri thức, tâm không dối nịnh, hay quán sát vô biên cảnh giới môn Nhất thiết trí, rồi đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Nguyện được tu tập thành tựu thêm lớn hết thầy cảnh giới rộng lớn vô ngại. Nguyện được ở trong chánh giáo của Phật, nghe hiểu cho đến từng câu từng kệ, thọ trì diễn nói. Nguyện nhớ hết thầy các đức Như Lai đời quá khứ, hiện tại, vị lai, nhiều bằng pháp giới nơi vô lượng vô biên hết thầy thế giới, nhớ rồi, liền hành Bồ tát. Lại nguyện dùng căn lành nhớ niệm Phật đó, vì một chúng sanh nơi một thế giới mà tu hạnh Bồ tát tận cùng kiếp vị lai, như nơi một thế giới, thì nơi hết thầy thế giới khắp pháp giới, cùng cõi hư không cũng đều

như vậy, và như nơi một chúng sanh, với hết thảy chúng sanh cũng đều như vậy, dùng phương tiện lành, mỗi mỗi đều cùng kiếp vị lai, thệ nguyện lớn trang nghiêm, cuối cùng không rời tưởng niệm Phật và Thiện tri thức, thường thấy Chư Phật hiện ra trước mắt, không có một Đức Phật nào xuất hiện ra đời mà không gần gũi. Hết thảy Chư Phật và chư Bồ tát đã khen ngợi, đã nói ra phạm hạnh thanh tịnh, Bồ tát đều thệ nguyện tu hành thảy tròn đầy cả, như là: Phạm hạnh chẳng phá, phạm hạnh chẳng hư, phạm hạnh chẳng lộn xộn, phạm hạnh chẳng lỗi lầm, phạm hạnh không vết dơ, phạm hạnh không bị che lấp, phạm hạnh Phật khen ngợi, phạm hạnh không nương tựa đâu, phạm hạnh không cầu đắc, phạm hạnh thanh tịnh làm lợi thêm cho Bồ tát, phạm hạnh của Chư Phật ba đời đã tu hành, phạm hạnh vô ngại, phạm hạnh không chấp trước, phạm hạnh không tranh cãi, phạm hạnh không diệt, phạm hạnh an trụ, phạm hạnh không sánh được, phạm hạnh không động, phạm hạnh không loạn, phạm hạnh không sân giận.

Các Phật tử! Đại Bồ tát nếu có thể vì mình mà tu hành những phạm hạnh thanh tịnh như vậy, thì có thể cũng vì khắp hết thảy chúng

sanh, khiến hết thảy chúng sanh đều được ở yên, khiến hết thảy chúng sanh đều được hiểu biết, khiến hết thảy chúng sanh đều được thành tựu, khiến hết thảy chúng sanh đều được thanh tịnh, khiến hết thảy chúng sanh đều được không dơ uế, khiến hết thảy chúng sanh đều được chiếu sáng, khiến hết thảy chúng sanh hết nhiễm bụi trần, khiến hết thảy chúng sanh khỏi bị che mù, khiến hết thảy chúng sanh lìa các nhiệt não, khiến hết thảy chúng sanh lìa khỏi trời buộc, khiến hết thảy chúng sanh vĩnh viễn lìa các ác, khiến hết thảy chúng sanh bị phá hại, rốt ráo được thanh tịnh.

Vì sao vậy? Vì nếu Đại Bồ tát tự mình không có thể tu phạm hạnh cho thanh tịnh thì cũng không thể khiến người tu cho thanh tịnh được. Nếu tự mình thối chuyển nơi phạm hạnh thì cũng không thể khiến người không có thối chuyển được. Nếu tự mình có lỗi lầm nơi phạm hạnh thì cũng không thể khiến người không lỗi lầm được. Nếu tự mình có xa rời phạm hạnh thì cũng không thể khiến người thường không xa rời được. Nếu tự mình có chán lười nơi phạm hạnh thì cũng không thể khiến người chẳng sanh chán lười được. Nếu tự mình

không sanh tâm tin hiểu nơi phạm hạnh thì cũng không thể khiến người sanh tâm tin hiểu được. Nếu tự mình không ở yên nơi phạm hạnh thì cũng không thể khiến người ở yên được. Nếu tự mình không chứng nhập vào phạm hạnh thì cũng không thể khiến người tâm chứng nhập được. Nếu tự mình không biết buông bỏ lúc tu phạm hạnh thì cũng không thể khiến người không buông bỏ được. Nếu tự mình tán loạn động tâm lúc tu phạm hạnh thì cũng không thể khiến người tâm không tán động được. Vì sao vậy?

Vì Đại Bồ tát ở vào trong hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thật, theo đúng thuyết mà tu hành, thanh tịnh được thân khẩu ý, lìa các nhiễm dơ lộn xộn, ở vào trong hạnh vô ngại, diệt hết thảy chướng ngại. Đại Bồ tát tự mình đã được tâm thanh tịnh, vì người mà diễn nói tâm pháp thanh tịnh. Tự mình tu hạnh nhu hoà nhẫn nhục, dùng các căn lành mà điều phục tâm mình, khiến người hoà nhẫn, dùng các căn lành điều phục tâm họ. Tự mình lìa nghi hối, cũng khiến người khác vĩnh viễn lìa nghi hối. Tự mình được đức tin hoàn toàn, cũng khiến người được đức tin hoàn toàn không hư hoại. Tự

mình ở vào trong chánh pháp, cũng khiến chúng sanh ở yên trong chánh pháp.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành do bố thí pháp sanh ra mà hồi hướng như vậy: Nguyên tôi đắc được hết thảy pháp môn vô tận của Chư Phật, khắp vì chúng sanh mà phân biệt giải nói, khiến họ được hoan hỷ, tâm được no đầy, dẹp tan hết thảy luận khác nhau của ngoại đạo. Nguyên tôi có thể vì hết thảy chúng sanh mà diễn nói biến pháp của Chư Phật ba đời, nơi mỗi mỗi pháp đều sanh khởi ra nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, lời hay của mỗi mỗi pháp, an vị của mỗi mỗi pháp, giải thuyết của mỗi mỗi pháp, sự hiện bày của mỗi mỗi pháp, cửa ngõ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quán sát của mỗi mỗi pháp, phân vị của mỗi mỗi pháp, tôi đều được vô biên vô tận kho tạng pháp, được vô úy đủ bốn biện tài, rộng vì chúng sanh mà phân biệt giải nói, tận cùng đời vị lai mà không bao giờ hết, vì muốn khiến hết thảy chúng sanh lập chí nguyện cao cả, sanh ra biện tài vô ngại không sai lầm, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều sanh hoan hỷ, vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh thành tựu hết thảy pháp thanh tịnh quang minh, tùy theo tiếng nói của

muôn loài mà diễn nói không dứt, vì muốn khiến hết thảy chúng sanh tin sâu hoan hỷ, ở vào Nhất thiết trí, nói thông các pháp khiến hết mê lầm, rồi tự suy nghĩ rằng:

Tôi sẽ ở khắp nơi hết thảy thế giới, vì các chúng sanh mà siêng năng tu tập, được thân tự tại vô lượng khắp pháp giới, được tâm rộng lớn vô lượng khắp pháp giới, đầy đủ vô lượng âm thanh thanh tịnh bằng pháp giới, hiện ra vô lượng đạo tràng chúng hội bằng pháp giới, tu vô lượng nghiệp Bồ tát bằng pháp giới, chứng đắc được vô lượng đức bình đẳng của Bồ tát bằng pháp giới, học vô lượng pháp của Bồ tát bằng pháp giới, ở vào trong vô lượng hạnh của Bồ tát bằng pháp giới, nhập vào vô lượng môn hồi hướng của Bồ tát bằng pháp giới.

Ấy là bậc Đại Bồ tát đem các căn lành mà hồi hướng, vì muốn khiến cho chúng sanh được thành tựu Nhất thiết trí vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Vì muốn thấy được vô lượng Chư Phật nhiều bằng pháp giới, muốn điều phục vô lượng chúng sanh nhiều bằng pháp giới, ở vào trong vô lượng cõi Phật nhiều bằng pháp giới, nắm giữ vô lượng cõi Phật

nhieu bằng pháp giới, chúng đắc được vô lượng trí Bồ tát nhiều bằng pháp giới, được vô lượng tâm vô úy nhiều bằng pháp giới, thành được vô lượng Đà la ni của Bồ tát nhiều bằng pháp giới, đắc được vô lượng chỗ địa vị không nghĩ bàn của Bồ tát nhiều bằng pháp giới, đủ vô lượng công đức nhiều bằng pháp giới, đầy tràn vô lượng căn lành lợi ích chúng sanh nhiều bằng pháp giới. Lại nguyện rằng do căn lành này khiến tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô úy bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, Chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình đẳng, quyết định bình đẳng, hết thảy thân thông bình đẳng. Hết thảy các pháp như vậy đều tròn đầy tất cả, và như tôi đã được như thế nào, nguyện hết thảy chúng sanh cũng đều được như vậy, như tôi không khác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Cũng như pháp giới vô lượng, căn lành hồi hướng cũng vậy, được thảy trí huệ cuối cùng là vô lượng. Như pháp giới vô biên, căn lành hồi hướng cũng như vậy, thấy được hết thảy Phật không bờ không mé. Như pháp giới vô hạn, căn lành hồi hướng

cũng vậy, đi đến các cõi Phật không có giới hạn. Như pháp giới không bờ mé, căn lành hồi hướng cũng vậy, nơi hết thấy thế giới tu hạnh Bồ tát không bờ không mé. Như pháp giới không dứt, căn lành hồi hướng cũng vậy, ở vào Nhất thiết trí không dứt tuyệt được. Như pháp giới một tánh, căn lành hồi hướng cũng vậy, cùng với hết thấy chúng sanh đồng một trí tánh. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến hết thấy chúng sanh rốt ráo thanh tịnh. Như pháp giới tùy thuận, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến hết thấy chúng sanh đều tùy thuận hạnh nguyện của Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến hết thấy chúng sanh dùng hạnh Phổ Hiền mà trang nghiêm mình. Như pháp giới không hư mất, căn lành hồi hướng cũng vậy, khiến các Bồ tát vĩnh viễn không hư mất các hạnh thanh tịnh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành này mà hồi hướng như vậy: Nguyện đem các căn lành này mà phụng thờ hết thấy Chư Phật Bồ tát, khiến đều hoan hỷ tất cả. Nguyện dùng các căn lành này mà được mau nhập vào tánh Nhất thiết trí. Nguyện dùng các căn lành

này mà tu Nhất thiết trí mọi nơi. Nguyên dùng các căn lành này mà khiến hết thảy chúng sanh thường được đến gần chiêm bái hết thảy Chư Phật. Nguyên dùng các căn lành này mà khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Chư Phật, có thể làm Phật sự. Nguyên dùng các căn lành này mà khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Phật, đối với việc Phật, chẳng sanh tâm lười trễ. Nguyên dùng các căn lành này mà khiến các chúng sanh thường được thấy Phật, tâm khéo thanh tịnh, không có thối chuyển. Nguyên dùng các căn lành này khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Phật, tâm khéo thông hiểu. Nguyên dùng các căn lành này khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Phật, chẳng sanh chấp trước. Nguyên dùng các căn lành này khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Phật, thông suốt vô ngại. Nguyên dùng các căn lành này khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Phật, thành được hạnh Phổ Hiền. Nguyên dùng các căn lành này khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Chư Phật, hiện ra trước mắt không lúc nào tạm rời. Nguyên dùng các căn lành này khiến hết thảy chúng sanh thường được thấy Chư Phật, sanh ra vô lượng sức lực của Bồ tát. Nguyên dùng các căn lành này

khiến hết thấy chúng sanh thường thấy Chư Phật, đối với hết thấy pháp vĩnh viễn không quên mất.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành mà hồi hướng như vậy: Hồi hướng như tánh không khởi sanh của pháp giới, hồi hướng như tánh căn bản của pháp giới, hồi hướng như tự thể tự tánh của pháp giới, hồi hướng như tánh không nương tựa đâu của pháp giới, hồi hướng như tánh không quên mất của pháp giới, hồi hướng như tánh không vô tánh của pháp giới, hồi hướng như tánh vắng lặng của pháp giới, hồi hướng như tánh không nơi chốn của pháp giới, hồi hướng như tánh không động dờn của pháp giới, hồi hướng như tánh không khác nhau của pháp giới.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem việc bố thí pháp, có thấy bao nhiêu sự tuyên dạy, thấy bao nhiêu sự khai ngộ và thấy bao nhiêu căn lành do đây sanh ra mà hồi hướng như vậy: Nguyên cho hết thấy chúng sanh thành được bậc Bồ tát Pháp sư, thường được Chư Phật hộ niệm cho. Nguyên hết thấy chúng sanh làm bậc Pháp sư vô thượng, phương tiện để hết thấy chúng sanh vào nơi Nhất thiết trí. Nguyên hết thấy chúng sanh làm được bậc

Pháp sư không ai vặn hỏi được, thầy kể vấn nạn không thể cùng tận được. Nguyên hết thầy chúng sanh làm đấng Pháp sư vô ngại, đắc được hết thầy pháp vô ngại quang minh. Nguyên hết thầy chúng sanh làm được vị Pháp sư kho tàng trí huệ, có thể khéo léo nói hết thầy Phật Pháp. Nguyên hết thầy chúng sanh thành được đấng Pháp sư Như Lai tự tại, khéo có thể phân biệt được trí huệ của Như Lai. Nguyên hết thầy chúng sanh làm đấng Pháp sư có con mắt chơn thật, nói pháp chơn thật không do người khác dạy. Nguyên hết thầy chúng sanh làm bậc Pháp sư nhớ hết thầy Phật pháp, diễn nói lý chơn thật chẳng trái với câu nghĩa. Nguyên hết thầy chúng sanh làm bậc Pháp sư tu hành đạo vô tướng, dùng các diệu tướng mà trang nghiêm mình, phóng vô lượng ánh sáng khéo nhập vào các pháp. Nguyên hết thầy chúng sanh làm vị Pháp sư thân lớn, thân ấy cùng khắp hết thầy cõi nước, nổi mây pháp lớn, mưa các pháp Phật. Nguyên hết thầy chúng sanh làm đấng Pháp sư hộ cho pháp tạng, dựng lên cờ không ai hơn được, hộ trì pháp Phật, khiến biển chánh pháp không khuyết không giảm. Nguyên hết thầy chúng sanh làm đấng Pháp sư hết thầy pháp như mặt trời, được biện tài của Phật, khéo nói các

pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh làm bậc Pháp sư có phương tiện tiếng diệu mầu, khéo nói vô biên kho tạng pháp như pháp giới. Nguyên hết thấy chúng sanh làm vị Pháp sư đến bờ pháp bên kia, dùng trí thần thông mà mở kho chánh pháp. Nguyên hết thấy chúng sanh làm đấng Pháp sư ở yên nơi chánh pháp, diễn nói trí huệ rốt ráo của Như Lai. Nguyên hết thấy chúng sanh làm đấng Pháp sư rõ thông các pháp, có thể nói vô lượng, vô tận công đức. Nguyên hết thấy chúng sanh làm đấng Pháp sư không dối thế gian, có thể dùng phương tiện khiến nhập vào tận cùng chơn thật. Nguyên hết thấy chúng sanh làm đấng Pháp sư phá các chúng ma, khéo có thể giác ngộ biết hết thấy nghiệp ma. Nguyên hết thấy chúng sanh làm bậc Pháp sư được Chư Phật gồm nhiếp thọ, lìa khỏi tâm gồm nhóm cái ta, và cái ngoài ta. Nguyên hết thấy chúng sanh làm bậc Pháp sư tạo sự an ổn cho hết thấy thế gian, thành tựu được nguyện lực thuyết pháp của Bồ tát.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem các căn lành mà hồi hướng như vậy: Không vì chấp nơi nghiệp mà hồi hướng, không vì chấp nơi quả báo mà hồi hướng, chẳng vì chấp nơi tâm mà

hồi hướng, chẳng vì chấp nơi pháp mà hồi hướng, không vì chấp nơi việc mà hồi hướng, chẳng vì chấp nơi nhơn mà hồi hướng, chẳng vì chấp nơi lời nói âm thanh mà hồi hướng, không vì chấp nơi câu hay nơi văn chương mà hồi hướng, chẳng vì chấp nơi hồi hướng mà hồi hướng, chẳng vì chấp nơi lợi ích chúng sanh mà hồi hướng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem căn lành mà hồi hướng như vậy: Chẳng vì đắm chấp nơi cảnh giới sắc mà hồi hướng. Chẳng vì đắm chấp nơi cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, pháp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sanh lên cõi trời mà hồi hướng. Chẳng vì cầu sung sướng mà hồi hướng. Chẳng vì chấp nơi cảnh giới cõi dục mà hồi hướng. Chẳng vì cầu quyền thuộc mà hồi hướng. Chẳng vì cầu tự tại mà hồi hướng. Chẳng vì cầu cái vui của sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì chấp nơi sanh tử mà hồi hướng. Chẳng vì thích các cõi mà hồi hướng. Chẳng vì cầu cái vui hoà hợp mà hồi hướng. Chẳng vì cầu cái vui đáng thích mà hồi hướng. Chẳng vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Chẳng vì không để hư căn lành mà hồi hướng. Chẳng vì không nương vào ba cõi mà hồi hướng. Chẳng chấp đắm nơi các thiên đình,

giải thoát Tam muội mà hồi hướng. Chẳng vì đứng vào thừa Thanh văn, Bích Chi Phật mà hồi hướng. Chỉ vì giáo hoá điều phục hết thảy chúng sanh cho nên hồi hướng. Chỉ vì thành tựu tròn đầy trí Nhất thiết trí cho nên hồi hướng. Chỉ vì đắc được trí vô ngại mới hồi hướng. Chỉ vì đắc được căn lành thanh tịnh không chướng ngại mới hồi hướng. Chỉ vì khiến hết thảy chúng sanh ra khỏi sanh tử, chúng đắc được trí huệ nên hồi hướng. Chỉ vì muốn khiến cho tâm Đại Bồ đề như Kim Cang không thể hư hoại nên hồi hướng. Chỉ vì thành tựu rốt ráo pháp không chết cho nên hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm mà trang nghiêm dòng giống tánh của Phật, thị hiện ra hết thảy trí tự tại nên hồi hướng. Chỉ vì cầu hết thảy pháp minh trí đại thần thông của Bồ tát cho nên hồi hướng. Chỉ vì ở khắp pháp giới tận cõi hư không, nơi các cõi Phật, tu hành hạnh Phổ Hiền tròn đầy bất thối, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, khiến cho hết thảy chúng sanh ở yên vào địa vị Phổ Hiền mà hồi hướng. Chỉ vì tận cùng kiếp vị lai độ thoát chúng sanh thường không ngừng nghỉ, thị hiện ra hết thảy địa vị trí vô ngại quang minh thường không dứt đoạn cho nên mới hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Lúc Đại Bồ tát đem các căn lành đó mà hồi hướng thì dùng tâm như vậy: Dùng tâm bốn tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm hết thấy chúng sanh vô lượng bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng không tranh cãi mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng tự tánh không khởi sanh mà hồi hướng. Dùng tâm không loạn biết các pháp mà hồi hướng. Dùng tâm bình đẳng nhập vào ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm sanh ra dòng giống tánh Chư Phật ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông chẳng lui chẳng mất mà hồi hướng. Dùng tâm sanh thành hạnh Nhất thiết trí mà hồi hướng.

Lại vì khiến cho hết thấy chúng sanh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh chẳng vào mọi loài súc sanh mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh chẳng đến cõi Diêm vương mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh trừ diệt hết thấy pháp chương ngại đạo mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh đầy đủ hết thấy căn lành mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh có thể đúng theo thời cơ mà chuyển pháp luân khiến cho

tất cả đều hoan hỷ mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh nhập vào pháp luân mười lực mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh đầy tròn pháp nguyện thanh tịnh vô biên của Bồ tát mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh tùy thuận theo hết thấy lời dạy của Thiện tri thức, tâm Bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh thọ trì tu hành pháp Phật sâu xa, đắc được hết thấy trí Phật quang minh mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh tu hạnh vô chướng ngại của Bồ tát thường được hiện ra trước mắt mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh được tâm vô úy đại Bồ đề thường hiện ra trước mắt mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh được trí không nghĩ bàn của Bồ tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thấy chúng sanh khắp cứu hộ muôn loài, làm cho tâm thanh tịnh đại bi thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh dùng các đồ vật trang nghiêm nhiều không thể không thể nói, cao sang màu diệu mà trang nghiêm hết thấy các cõi Phật mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh đẹp

tan hết thấy lưới nghiệp ma đấu tranh mà hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh chẳng nương tựa vào nơi hết thấy cõi Phật mà tu hạnh Bồ tát cho nên hồi hướng. Vì khiến cho hết thấy chúng sanh phát tâm Nhất thiết trí, nhập vào hết thấy pháp môn rộng lớn của Phật mà hồi hướng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem căn lành chánh niệm thanh tịnh này mà hồi hướng, trí huệ quyết định mà hồi hướng, biết hết thấy pháp phương tiện của Phật một cách rõ ràng mà hồi hướng; vì thành tựu trí vô lượng vô ngại mà hồi hướng; vì muốn tròn đầy tâm thanh tịnh cao cả mà hồi hướng; vì muốn hết thấy chúng sanh ở vào trong đại từ mà hồi hướng; vì muốn hết thấy chúng sanh ở vào trong đại bi mà hồi hướng; vì muốn hết thấy chúng sanh ở vào trong đại hỷ mà hồi hướng; vì muốn hết thấy chúng sanh ở vào trong đại xả mà hồi hướng; vì vĩnh viễn lìa khỏi chấp hai, ở vào căn lành cao cả mà hồi hướng; vì suy nghĩ, quán sát, phân biệt diễn nói hết thấy pháp duyên khởi mà hồi hướng; vì lập tâm tràng đại đồng mãn mà hồi hướng; vì lập kho tàng tràng không ai có thể thắng mà hồi hướng; vì phá các chúng ma mà hồi hướng; vì

được tâm vô ngại thanh tịnh đối với hết thảy pháp mà hồi hướng; vì tu hết thảy hạnh Bồ tát không thối chuyển mà hồi hướng; vì được tâm thích cầu pháp cao cả đệ nhất mà hồi hướng; vì được tâm thích cầu các pháp tự tại công đức thanh tịnh trí Nhất thiết trí mà hồi hướng; vì đầy tròn hết thảy bốn nguyện, trừ hết thảy tranh cãi, đặc được pháp thanh tịnh tự tại vô ngại mà hồi hướng; vì hết thảy chúng sanh mà chuyển pháp luân bất thối cho nên hồi hướng; vì đặc được pháp mặt trời trí huệ cao cả tột của Như Lai, có trăm ngàn ánh quang minh trang nghiêm, chiếu khắp hết thảy pháp giới chúng sanh cho nên hồi hướng; vì muốn điều phục hết thảy chúng sanh, tùy họ ưa muốn gì đều khiến cho đầy đủ, chẳng bỏ bốn nguyện tận cùng vị lai nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh, ánh sáng lìa dơ uest, dứt trừ hết thảy kiêu mạn, tiêu diệt hết thảy phiền não, xé lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ được pháp chẳng dơ uest, vô chướng ngại, cho nên hồi hướng; vì hết thảy chúng sanh, trải vô số kiếp thường siêng tu tập hạnh Nhất thiết trí, không có thối chuyển, mỗi mỗi đều khiến đặc được huệ mâu vô ngại, thị hiện ra thân thông tự tại của Chư Phật không có ngừng nghỉ cho nên mới hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc đem các căn lành này mà hồi hướng như vậy thì chẳng tham chấp nơi cảnh giới năm dục của ba cõi.

Vì sao vậy? Vì Đại Bồ tát phải dùng căn lành không tham mà hồi hướng, phải dùng căn lành không sân mà hồi hướng, phải dùng căn lành không si mà hồi hướng, phải dùng căn lành không hại mà hồi hướng, phải dùng căn lành lìa kiêu mạn mà hồi hướng, phải dùng căn lành chẳng dua dối mà hồi hướng, phải dùng căn lành ngay thẳng mà hồi hướng, phải dùng căn lành tinh tấn siêng năng mà hồi hướng, phải dùng căn lành tu tập mà hồi hướng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lúc hồi hướng như vậy thì được tâm tin tưởng thanh tịnh, đối với hạnh Bồ tát thì vui mừng nhận lãnh, tu tập thanh tịnh đạo lớn của Bồ tát, đủ dòng giống tánh của Phật, được trí huệ Phật, xả bỏ hết thảy ác, lìa các nghiệp ma, gần gũi bạn lành, thành được bốn nguyện lớn của mình, mời các chúng sanh lập hội đại bố thí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại đem các căn lành do việc bố thí pháp này mà hồi hướng như vậy: Khiến cho hết thảy chúng sanh được diệu âm thanh tịnh, được tiếng dục dục, được

tiếng như trống trời, được tiếng nhiều vô lượng vô số không thể nghĩ bàn, được tiếng đáng mến thích, được tiếng thanh tịnh, được tiếng cùng khắp hết thảy cõi Phật, được tiếng có nhiều; trăm ngàn ức Na do tha không thể nói công đức trang nghiêm, được tiếng cao xa, được tiếng rộng lớn, được tiếng diệt hết thảy loạn tâm, được tiếng tràn đầy pháp giới, được tiếng gồm nhóm hết thảy tiếng nói của chúng sanh, được trí biết vô biên âm thanh của hết thảy chúng sanh, được trí âm thanh hết thảy tiếng nói đều hoàn toàn, được trí âm thanh có vô lượng tiếng nói, được tiếng rất tự tại nhập vào hết thảy trí âm thanh, được tiếng hết thảy đều thanh tịnh trang nghiêm, được tiếng hết thảy thế gian không chán đủ, được âm thanh rốt ráo chẳng lệ thuộc hết thảy thế gian, được tiếng hoan hỷ, được tiếng nói thanh tịnh của Phật, được tiếng nói lên hết thảy pháp Phật xa lìa ngu si mù tối, tiếng đồn xa khắp, được tiếng khiến hết thảy chúng sanh được hết thảy pháp Đà la ni trang nghiêm, được tiếng nói hết thảy vô lượng thứ pháp, được tiếng đến khắp vô lượng chúng hội đạo tràng của pháp giới, được tiếng khắp gồm thêm nhiều không nghĩ bàn câu pháp Kim Cang, được tiếng khai thị hết thảy, được trí có thể nói kho tạng các

chữ các câu khác nhau nhiều không thể nói, được tiếng diễn nói hết thấy pháp không chấp không dứt, được tiếng hết thấy pháp quang minh chiếu diệu, được tiếng có thể khiến hết thấy thế gian thanh tịnh rất ráo đến nơi Nhất thiết trí, được tiếng khắp gồm nhóm hết thấy pháp câu nghĩa, được tiếng thân lực hộ trì tự tại vô ngại, được tiếng nói trí huệ đến hết thấy bờ bên kia của thế gian.

Lại dùng các căn lành ấy khiến hết thấy chúng sanh được âm thanh không thấp hèn, được âm thanh không sợ gì, được tiếng nói không nhiễm chấp, được tiếng nói hết thấy chúng hội đạo tràng đều hoan hỷ, được tiếng nói tùy thuận đẹp mầu, được tiếng khéo nói hết thấy Phật pháp, được tiếng nói dứt hết thấy nhớ tưởng nghi lầm của chúng sanh khiến họ được giác ngộ, được tiếng nói đầy đủ biện tài, được tiếng nói giác ngộ giấc ngủ đêm dài của hết thấy chúng sanh.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện hết thấy chúng sanh được pháp thân thanh tịnh lìa những lỗi ác. Nguyện hết thấy chúng sanh được công đức mầu diệu thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyện hết thấy chúng sanh được tướng

mâu thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được nghiệp thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm Nhất thiết trí thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được tâm Bồ đề vô lượng thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được phương tiện thanh tịnh rõ thông các căn, là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được lòng tin hiểu thanh tịnh là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được siêng tu vô lượng hạnh nguyện là các lỗi ác. Nguyên hết thấy chúng sanh được trí huệ biện tài, chánh niệm thanh tịnh là các lỗi ác.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành này, vì hết thấy chúng sanh mà hồi hướng như vậy: Nguyên được đủ thứ thân thanh tịnh màu diệu như là: Thân sáng chói, thân là dơ uế, thân không nhiễm dơ, thân thanh tịnh, thân tốt thanh tịnh, thân là bụi trần, thân tốt là trần tục, thân là uế, thân đáng mến thích, thân không chướng ngại. Nơi hết thấy thế giới, Bồ tát hiện ra hình tượng nghiệp báo, nơi hết thấy thế gian, hiện ra hình tượng lời nói thuyết pháp, nơi hết thấy cung điện, hiện ra hình tượng an lập. Như gương sáng sạch, đủ thứ màu sắc hình tượng tự

nhiên hiện rõ, cho chúng sanh thấy hạnh Đại Bồ đề, dạy cho chúng sanh thấy diệu pháp sâu xa, dạy cho chúng sanh thấy đủ thứ công đức, dạy cho chúng sanh đạo để tu hành, dạy cho chúng sanh hạnh để thành tựu, dạy cho chúng sanh hạnh nguyện Bồ tát, chỉ bày cho chúng sanh biết Phật hiện ra đời nơi một thế giới cũng như nơi hết thảy thế giới, chỉ cho chúng sanh hết thảy thân thông biến hoá của Chư Phật, chỉ cho chúng sanh hết thảy oai lực giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát, chỉ cho chúng sanh được thành tựu tròn đầy hạnh nguyện tánh Nhất thiết trí của Bồ tát Phổ Hiền.

Đại Bồ tát dùng các thân thanh tịnh vi diệu như vậy mà phương tiện gồm nhóm hết thảy chúng sanh, khiến thảy đều thành tựu công đức thanh tịnh của thân Nhất thiết trí.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành do việc bố thí pháp sanh ra mà hồi hướng như vậy: Nguyện cho thân tôi tùy ở nơi thế giới nào cũng tu hạnh Bồ tát, chúng sanh thấy được thì đều chẳng uổng mất công, đều được phát tâm Bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển, thuận theo nghĩa chơn thật không thể bị lay động, nơi hết thảy thế giới cùng tận kiếp vị lai

ở vào trong đạo Bồ tát không có chán nhàm, đại bi tràn khắp, lượng nhiều bằng pháp giới, biết căn chúng sanh, tùy thời mà nói pháp, thường không ngừng nghỉ, đối với Thiện tri thức, tâm thường nhớ tưởng chân chánh, cho đến không rời bỏ trong khoảng khắc một sát na, hết thấy Chư Phật thường hiện ra trước mắt, tâm thường chánh niệm không thể tạm ngừng, tu những căn lành không có hư dối, đem các chúng sanh để vào Nhất thiết trí khiến không thối chuyển, đầy đủ hết thấy pháp Phật quang minh, nắm giữ mây pháp lớn, nhận lãnh mưa pháp lớn, tu hạnh Bồ tát, nhập vào hết thấy chúng sanh, nhập vào hết thấy cõi Phật, nhập vào hết thấy các pháp, nhập vào hết thấy ba đời, nhập vào hết thấy trí nghiệp báo của chúng sanh, nhập vào hết thấy trí phương tiện khéo léo của Bồ tát, nhập vào hết thấy trí huệ sanh ra của Bồ tát, nhập vào hết thấy trí cảnh giới thanh tịnh của Bồ tát, nhập vào hết thấy thần thông tự tại của Phật, nhập vào hết thấy vô biên pháp giới, ở yên nơi đó để tu hạnh Bồ tát.^①

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại dùng các căn lành của việc bố thí pháp mà hồi hướng như

① Hán bộ hết quyển 32.

vây: Nguyên hết thảy cõi Phật thảy đều thanh tịnh, dùng các đồ vật trang nghiêm nhiều không thể không thể nói mà trang nghiêm, mỗi mỗi cõi Phật đều rộng lớn đồng với pháp giới, toàn lành, vô ngại, thanh tịnh, sáng chói. Trong đó Chư Phật hiện thành bậc Chánh giác, trong một cõi Phật, cảnh giới thanh tịnh, thảy có thể hiện rõ hết thảy cõi Phật. Và như nơi một cõi Phật, nơi hết thảy cõi Phật cũng đều như vậy.

Mỗi mỗi cõi đó, đều dùng các đồ vật trang nghiêm mâu quý thanh tịnh nhiều vô lượng vô biên bằng pháp giới để tô điểm, như là: Vô số toà báu thanh tịnh trải đầy y báu. Vô số tướng báu, lưới báu treo thòng. Vô số lọng báu, thảy ngọc báu mâu, chói rọi lẫn nhau. Vô số mây báu, khắp mưa châu báu. Vô số hoa báu cùng khắp thanh tịnh. Vô số bao lớn lan can bằng châu báu thanh tịnh trang nghiêm. Vô số chuông linh báu thường vang ra tiếng vi diệu của Chư Phật cùng khắp pháp giới. Vô số hoa sen báu, đủ màu sắc quý, nở ra sáng chói. Vô số cây báu hàng lối bao quanh, vô lượng ngọc báu mâu diệu làm hoa quả. Vô số cung điện báu, có vô lượng Bồ tát ở trong. Vô số lầu đài quý báu, rộng rãi tráng lệ, nối dài xa gần. Vô

số hàng rào làm bằng châu ngọc lớn, trang nghiêm tốt đẹp. Vô số cửa ngõ báu, chuỗi ngọc báu anh lạc mâu diệp treo thòng bao quanh. Vô số cửa sổ báu, nhiều không nghĩ bàn ngọc báu thanh tịnh trang nghiêm. Vô số cây đa la báu, hình như bán nguyệt, do các ngọc báu hợp thành. Như vậy, hết thảy đều bằng các châu báu trang điểm, thanh tịnh không thể nghĩ bàn, thảy đều do căn lành của Như Lai sanh ra, đầy đủ vô số kho tạng báu trang nghiêm.

Lại có vô số sông báu chảy ra hết thảy pháp lành thanh tịnh. Vô số biển báu nước pháp tràn đầy. Vô số hoa sen trắng quý báu, thường phát ra tiếng diệp pháp trong trắng. Vô số núi báu Tu Di, trí huệ sơn vương cao đẹp thanh tịnh. Vô số ngọc báu mâu diệp tám góc, xâu bằng dây báu trang nghiêm thanh tịnh không đâu sánh bằng. Vô số ngọc báu ánh sáng trong sạch thường phóng ra ánh sáng đại trí vô ngại, chiếu khắp pháp giới. Vô số chuông mõ báu, khua đánh lẫn nhau, phát ra âm thanh mâu diệp. Vô số ngọc báu thanh tịnh, các ngọc quý báu của Bồ tát đầy đủ tràn ngập. Vô số lụa mâu quý báu thòng rủ khắp nơi, màu sắc trong sáng. Vô số cờ báu mâu diệp

trang điểm bằng ngọc báu bán nguyệt. Vô số phan báu có thể khắp mưa xuống vô lượng phan quý. Vô số dây báu giăng thông giữa hư không, trang nghiêm màu đẹp. Vô số tấm thảm báu có thể sanh đủ thứ mịn màng êm thích. Vô số vòng báu màu diệu, thị hiện ra con mắt Nhất thiết trí của Bồ tát. Vô số chuỗi ngọc báu anh lạc, mỗi mỗi anh lạc có trăm ngàn Bồ tát thượng diệu trang nghiêm. Vô số cung điện báu vượt hơn tất cả, tuyệt diệu không đâu bằng. Vô số đồ vật quý báu trang nghiêm tô điểm bằng ngọc báu kim cang ma ni. Vô số đủ loại đồ vật báu màu trang nghiêm, thường hiện ra hết thấy màu sắc màu diệu thanh tịnh. Vô số ngọc báu thanh tịnh, hình thể khác nhau lạ lùng, ánh sáng chói suốt. Vô số núi báu làm tường vách bao quanh, thanh tịnh vô ngại. Vô số hương báu, mùi thơm xông khắp hết thấy thế giới. Vô số việc biến hoá quý báu, mỗi mỗi đều cùng khắp pháp giới. Vô số quang minh báu, mỗi mỗi ánh sáng hiện ra hết thấy ánh sáng.

Lại có vô số ngọc báu quang minh, ánh sáng trí huệ thanh tịnh chiếu rõ các pháp. Lại có vô số ngọc báu quang minh vô ngại, mỗi mỗi ánh sáng chiếu khắp pháp giới, có vô số

nơi báu, hết thấy các báu thấy đều đầy đủ. Vô số kho báu, mở bày hết thấy kho tạng báu chánh pháp. Vô số cờ báu tướng Như Lai cao hơn hết thấy. Vô số người hiền quý báu, hình tượng kẻ hiền đại trí đầy đủ thanh tịnh. Vô số vườn báu, sanh ra Tam muội khoái lạc của các Bồ tát. Vô số tiếng quý báu, tiếng mâu diệu của Như Lai khai thị khắp thế gian. Vô số hình quý báu, mỗi mỗi hình đều phóng ra vô lượng ánh sáng diệu pháp. Vô số tướng báu, mỗi mỗi tướng đều vượt hơn các tướng. Vô số oai nghi báu, ai thấy được đều sanh hỷ lạc của Bồ tát. Vô số kho báu, ai thấy được đều sanh ra kho trí huệ báu. Vô số chỗ ở quý báu, ai thấy đều sanh tâm quý báu khéo ở yên. Vô số y phục quý báu, có ai mặc vào đều sanh được Tam muội không sánh được của Bồ tát. Vô số áo cà sa báu, ai được đắp vào thì vừa mới phát tâm đều được môn Đà la ni thấy lành. Vô số ngọc báu tu tập, có ai thấy được thì biết hết thấy ngọc báu đều là nghiệp quả quyết định thanh tịnh. Vô số ngọc báu kiến thức vô ngại, có ai thấy được thì rõ thông hết thấy con mắt pháp thanh tịnh. Vô số kho ngọc báu sáng, có ai thấy được tức được thành tựu kho tạng đại trí huệ. Vô số tòa báu, Phật ngồi ở trên dùng tiếng gầm Đại Sư tử mà nói pháp. Vô số đèn

báu, thường phóng ra ánh sáng trí huệ thanh tịnh. Vô số cây Đa la báu, hàng lối thứ lớp, dây báu buộc quanh trang nghiêm thanh tịnh. Cây ấy lại có vô số thân báu tròn thẳng vút lên, vô số nhánh báu, có nhiều thứ ngọc báu trang nghiêm rậm rạp, nhiều chim chóc không thể nghĩ bàn bay đậu trong đó, thường tấu lên tiếng diệu mầu tuyên dương chánh pháp. Vô số lá báu, phóng luồng ánh sáng trí huệ lớn chiếu khắp nơi nơi. Vô số hoa báu, trên mỗi cành hoa có vô lượng Bồ tát ngồi kiết già bay đi dạo khắp pháp giới. Vô số trái báu, ai thấy được đều đắc trí Nhất thiết trí, đắc quả không thối chuyển. Vô số xóm làng quý báu, ai thấy tức lìa bỏ được pháp xóm làng thế gian. Vô số đô thành, thôn ấp quý báu, trong đó đông đầy chúng sanh vô ngại. Vô số cung điện quý báu, nhà vua ngự trong đó, đầy đủ thân Na la diên của Bồ tát, dũng mãnh cứng chắc, mặc áo giáp chánh pháp, tâm không thối chuyển. Vô số nhà báu, ai vào đó thì có thể trừ được lòng luyến tiếc nhà cửa. Vô số áo báu, ai mặc vào thì có thể hiển thông được pháp không chấp trước dẫu. Vô số cung điện báu trong đó tràn đầy các Bồ tát xuất gia. Vô số đồ châu báu, ai thấy đều sanh ra vô lượng hoan hỷ. Vô số bánh xe báu, phóng ánh sáng trí huệ nhiều

không thể nghĩ bàn, chuyển pháp luân bất thối. Vô số cây bạt đà quý báu có lưới nhưn đà la trang nghiêm thanh tịnh. Vô số đất quý báu, có nhiều ngọc báu không nghĩ bàn xen lẫn trang nghiêm. Vô số tiếng nhạc báu, tiếng trong sáng thanh cao, cùng khắp pháp giới. Vô số trống báu, tiếng diệu mầu hoà nhau cùng kiếp không dứt. Vô số chúng sanh báu, có thể gồm nhóm hết pháp báu vô thượng, vật số thân báu đủ vô lượng công đức quý báu mầu diệu. Vô số miệng quý báu, thường diễn ra tiếng báu nói pháp mầu. Vô số tâm báu, đủ ý thanh tịnh đại nguyện trí huệ quý báu. Vô số tâm niệm quý báu, dứt những ngu lầm, rốt ráo vững chắc báu Nhất thiết trí. Vô số pháp minh quý báu, tụng trì hết pháp báu của Chư Phật. Vô số huệ báu, rõ thông quyết định hết thấy kho tạng pháp của Chư Phật. Vô số trí báu, đắc được báu Nhất thiết trí tròn đầy. Vô số con mắt báu, soi xét thập lực quý báu không bị ngăn ngại. Vô số lỗ tai báu, nghe được các tiếng thanh tịnh vô ngại tận cùng pháp giới. Vô số lỗ mũi quý báu, thường ngửi được mùi thơm thanh tịnh tùy thuận quý báu. Vô số lưỡi báu, có thể nói vô lượng các pháp tiếng nói. Vô số thân báu, du hý mười phương không bị ngăn ngại. Vô số ý tứ quý báu,

thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. Vô số âm thanh báu, tiếng mâu diệu thanh tịnh khắp mười phương giới. Vô số thân nghiệp quý báu, hết thảy việc làm đều dùng trí làm đầu. Vô số nghiệp ý quý báu, được trí rộng lớn quý báu không chướng ngại, rốt ráo tròn đầy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát ở trong hết thảy cõi Phật đó, nơi một cõi Phật, một phương, một xứ, trên đầu một sợi lông đều có vô lượng vô biên không thể nói các đại Bồ tát ngồi đầy tràn, thảy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Và như nơi một cõi Phật, một phương, một xứ, trên đầu một sợi lông, thì tận pháp giới cùng cõi hư không cũng vậy, mỗi mỗi cõi Phật, mỗi mỗi phương, mỗi mỗi xứ, mỗi mỗi đầu sợi lông đều như vậy cả.

Ấy là bậc Đại Bồ tát, đem các căn lành mà hồi hướng, khắp nguyện hết thảy cõi nước Chư Phật đều đầy đủ các thứ báu mâu diệu trang nghiêm, như là ngọc báu trang nghiêm, nói rộng ra như là hương trang nghiêm, hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương xoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, áo trang nghiêm, lọng trang nghiêm, cờ trang nghiêm, phan trang nghiêm,

ngọc báu như ý trang nghiêm, lần lượt cho đến hơn gấp trăm lần như vậy, đều nói rộng ra như báu vật trang nghiêm.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem căn lành do việc bố thí pháp đã chứa nhóm. Vì để nuôi lớn các căn lành cho nên hồi hướng. Vì để nghiêm tịnh hết thảy cõi Phật cho nên hồi hướng. Vì làm thành tựu hết thảy chúng sanh mà hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều tâm thanh tịnh không động cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều nhập vào Phật pháp sâu xa cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được công đức thanh tịnh không gì hơn được cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được phước lực thanh tịnh không thể hư hoại cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được trí lực vô tận độ các chúng sanh làm cho họ nhập vào Phật pháp cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được tiếng nói bình đẳng thanh tịnh vô lượng cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được con mắt bình đẳng vô ngại, thành tựu được trí huệ lớn bằng hư không pháp giới cho nên hồi hướng.

Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được trí nhớ hoàn toàn biết thông kiếp trước hết thảy thế giới cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được đại trí huệ vô ngại, đều rõ thông quyết định hết thảy kho tạng pháp cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được đại Bồ đề vô hạn lượng, cùng khắp pháp giới không bị chướng ngại cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được căn lành đồng thể bình đẳng không phân biệt cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được hết thảy công đức đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh nghiệp thân, ngữ, ý cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được hạnh đồng với Phổ Hiền cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được nhập vào hết thảy cõi Phật đồng thể thanh tịnh cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều quán sát Nhất thiết trí, được nhập về tròn đầy tất cả cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được xa lìa căn lành không bình đẳng cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được bình đẳng, thâm tâm không có tướng khác, lần lượt tròn đầy Nhất thiết trí mà hồi

hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được ở yên vào hết thảy pháp lành cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều ở nơi trong một niệm, chúng đắc được Nhất thiết trí mà được rốt ráo cho nên hồi hướng. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sanh đều được thành tựu đầy đủ đạo Nhất thiết trí cho nên hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát đem các căn lành, khắp vì hết thảy chúng sanh mà hồi hướng như vậy rồi, lại tiếp dùng các căn lành đó mà muốn khắp diễn nói tròn đầy hết thảy pháp lực hạnh thanh tịnh cho nên hồi hướng. Muốn thành tựu oai lực hạnh thanh tịnh, đắc được biến pháp nhiều không thể không thể nói cho nên hồi hướng. Muốn nơi trong mỗi mỗi biến pháp, được đầy đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh bằng pháp giới cho nên hồi hướng. Muốn khai thị diễn nói hết thảy pháp câu nghĩa khác nhau cho nên hồi hướng. Muốn thành tựu vô biên hết thảy pháp quang minh Tam muội rộng lớn cho nên hồi hướng. Muốn tùy thuận biện tài Chư Phật ba đời cho nên hồi hướng. Muốn thành tựu hết thảy thân tự tại của Phật quá khứ, hiện tại và vị lai cho nên hồi hướng. Vì tôn trọng hết thảy pháp vô

chương ngại đáng mến thích của Phật cho nên hồi hướng. Vì đầy đủ tâm đại bi, cứu hộ hết thảy chúng sanh thường không thối chuyển cho nên hồi hướng. Vì muốn thành tựu trí vô chương ngại biết pháp khác nhau nhiều không nghĩ bàn, tâm không nhiễm ố, các căn thanh tịnh, khắp nhập vào hết thảy chúng hội đạo tràng cho nên hồi hướng. Vì muốn nơi hết thảy cõi hoặc sát, hoặc ngửa, hoặc thô, hoặc nhỏ, hoặc rộng, hoặc hẹp, nhỏ, lớn, ố, sạch, các cõi Phật như vậy, thường chuyển pháp luân bình đẳng không thối chuyển cho nên hồi hướng. Vì muốn nơi trong mỗi mỗi niệm được vô úy các thứ biện tài không cùng không tận, diễn nói khai thị diệu pháp quang minh cho nên hồi hướng. Vì thích cầu các điều lành, phát tâm tu tập, các căn chuyển thành cao lên, được hết thảy pháp trí đại thần thông, có thể rõ thông hết thảy các pháp cho nên hồi hướng. Vì muốn nơi hết thảy chúng hội đạo tràng được gần gũi cúng dường. Vì hết thảy chúng sanh mà diễn nói hết thảy pháp khiến cho thảy đều hoan hỷ cho nên hồi hướng vậy.

Các Phật tử! Đại Bồ tát lại tiếp dùng các căn lành này mà hồi hướng như vậy: Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi

hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng nghiệp thân. Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng nghiệp lời nói. Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng nghiệp ý. Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng sắc bình đẳng. Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng thọ, tưởng, hành, thức bình đẳng. Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng uẩn bình đẳng. Hồi hướng về ở vào nơi pháp giới vô lượng giới bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào nơi pháp giới vô lượng xứ bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào nơi pháp giới vô lượng trong bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào nơi vô lượng pháp giới hồi hướng ngoài bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào nơi pháp giới vô lượng hồi hướng phát khởi bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào nơi pháp giới vô lượng thâm tâm bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng phương tiện bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng tin hiểu bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng các căn bình đẳng. Hồi hướng về việc ở trong pháp giới vô lượng tận cùng trước, giữa và sau bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng nghiệp báo bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng uế sạch bình đẳng. Hồi

hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng chúng sanh bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng cõi Phật bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng pháp bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng ánh sáng thế gian bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng Chư Phật, Bồ tát bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng hạnh nguyện Bồ tát bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng sự thoát ly của Bồ tát bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng Bồ tát giáo hoá điều phục bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng pháp giới không hai bình đẳng. Hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng đạo tràng chúng hội của Như Lai bình đẳng.

Các Phật tử! Đại Bồ tát, lúc hồi hướng như vậy thì ở yên vào trong pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng. Ở yên vào trong pháp giới vô lượng ngữ thanh tịnh bình đẳng. Ở yên vào trong pháp giới vô lượng hạnh nguyện thanh tịnh bình đẳng của các Bồ tát. Ở yên vào trong pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng. Ở yên vào

trong pháp giới vô lượng bình đẳng vì hết thấy Bồ tát mà rộng nói các pháp trí thanh tịnh. Ở yên vào trong pháp giới vô lượng bình đẳng có thể nhập vào hết thấy thân thế giới tận cùng pháp giới. Ở yên vào trong pháp giới vô lượng bình đẳng hết thấy pháp quang minh thanh tịnh vô úy, có thể dùng một tiếng mà trừ dứt hết tất cả lưới nghi của thấy chúng sanh, tùy theo căn ưa muốn khiến đều hoan hỷ. Ở vào trong dòng giống Nhất thiết trí vô thượng, trong pháp giải thoát, lực vô úy, thân thông tự tại, công đức rộng lớn.

Các Phật tử! Ấy là pháp hồi hướng về việc ở vào trong pháp giới vô lượng thứ mười của đại Bồ tát.

Lúc Đại Bồ tát dùng hết thấy căn lành do việc bố thí pháp sanh ra, thì thành được tròn đầy vô lượng vô biên hạnh nguyện Bồ tát của Phổ Hiền, có thể nghiêm tịnh hết thấy cõi Phật tận các pháp giới cùng cõi hư không, khiến hết thấy chúng sanh cũng đều được như vậy, thành tựu đầy đủ vô biên trí huệ, rõ thông hết thấy pháp, trong mỗi mỗi niệm, thấy hết thấy Phật xuất hiện ra đời, trong mỗi mỗi niệm, thấy lực tự tại vô lượng vô biên của hết thấy Chư Phật. Như là: Lực tự tại rộng lớn, lực

tự tại không chấp, lực tự tại vô ngại, lực tự tại không thể nghĩ bàn, lực tự tại làm thanh tịnh hết thấy chúng sanh, lực tự tại lập hết thấy thế giới, lực tự tại hiện ra nhiều không thể nói tiếng nói, lực tự tại tùy thời cơ mà ứng hiện ra, lực tự tại ở vào trong trí thân thông không thối chuyển, lực tự tại diễn nói hết thấy vô biên pháp giới không còn sót, lực tự tại sanh ra con mắt cùng tận vô biên của Phổ Hiền Bồ tát, lực tự tại dùng lỗ tai vô ngại mà nghe hết thấy chánh pháp Chư Phật, lực tự tại một thân ngồi kiết già mà cùng khắp vô lượng pháp giới mười phương, lại chúng sanh cũng không bị dần ép, lực tự tại dùng trí tròn đầy mà nhập vào khắp vô lượng pháp ba đời.

Bồ tát lại đắc được vô lượng thanh tịnh như là: Hết thấy chúng sanh thanh tịnh, hết thấy cõi Phật thanh tịnh, hết thấy pháp thanh tịnh, trí biết cùng hết thấy xứ thanh tịnh. Trí vô biên thanh tịnh khắp hư không pháp giới. Trí thanh tịnh đắc được hết thấy tiếng nói khác nhau, dùng đủ thứ tiếng nói ứng với khắp chúng sanh, phóng vô lượng ánh sáng tròn đầy, chiếu khắp hết thấy vô biên pháp giới thanh tịnh. Trí thanh tịnh sanh ra hết thấy hạnh Bồ tát ba đời, trong một niệm, vào

khắp hết thấy đạo tràng chúng hội của Chư Phật ba đời. Trí thanh tịnh nhập vào vô biên hết thấy thế gian, khiến hết thấy chúng sanh đều làm việc đáng làm.

Thấy việc như vậy đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu hành, đều được bình đẳng, đều được hiện ra trước mắt, đều được thấy biết, đều được ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh, đến bờ bên kia.

Lúc bấy giờ, do thần lực của Phật, các thế giới nhiều như số vi trần trăm vạn cõi Phật mười phương đều rung động, như là động, động khắp, động cùng khắp; nô lên, nô lên khắp, nô lên cùng khắp; nhảy, nhảy khắp, nhảy cùng khắp; rung, rung khắp, rung cùng khắp; gập, gập khắp, gập cùng khắp; đánh, đánh khắp, đánh cùng khắp. Do thần lực của Phật, do pháp như vậy, hoa trời mưa xuống, tràng hoa trời, hương bột cõi trời, các hoa loan cõi trời, y phục cõi trời, châu báu trời, đồ vật trang nghiêm cõi trời, ngọc báu ma ni cõi trời, hương trầm thủy trời, hương chiên đàn cõi trời, lọng đẹp màu diệp cõi trời, đủ thứ cờ cõi trời, phan đủ màu cõi trời, vô số thân chư Thiên, vô lượng trăm ngàn ức không thể nói tiếng pháp màu diệp cõi trời, nhiều không thể nghĩ bàn

tiếng ca ngợi Phật của cõi trời, vô số tiếng hoan hỷ cõi trời đều hô lên: “Lành thay!”, vô lượng vô số trăm ngàn Na do tha chư Thiên cung kính lễ bái, vô số Thiên tử thường niệm Chư Phật, mong cầu công đức vô lượng của Chư Phật, lòng không lìa bỏ, vô số Thiên tử tấu đủ thứ nhạc âm, ca vịnh khen ngợi, cúng dường Như Lai, trăm ngàn vô số chư Thiên phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp hết thảy cõi Phật tận cùng pháp giới cõi hư không, hiện ra vô lượng vô số cảnh giới Chư Phật hoá thân của Như Lai lại nhiều hơn cả chư Thiên.

Như ở cung trời Đâu Suất tại thế giới này đã nói pháp như vậy, thì nơi các cung trời Đâu Suất cùng khắp hết thảy thế giới mười phương cũng đều như vậy cả.

Lúc bấy giờ, lại do thần lực của Phật, mười phương ngoài các thế giới nhiều như số vi trần của trăm vạn cõi Phật, có các Bồ tát nhiều như số vi trần của trăm vạn cõi Phật đều đến nhóm hội, đầy khắp mười phương đều nói lên rằng: Lành thay! Lành thay! Người Phật tử! Người đã nói được các pháp đại hồi hướng này! Đây người Phật tử! Chúng tôi đều cũng đồng một danh hiệu, tên là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang, nơi chỗ Đức Phật

Kim Cang Tràng mà lại đây. Tại các thế giới đó, đều do sức thần của Phật mà nói pháp này, các chúng hội quyền thuộc, văn từ, câu, nghĩa cũng đều như ở đây không hơn không kém. Chúng tôi nương sức oai thần của Phật, từ các cõi đó lại đây để chứng minh cho người. Và cũng như chúng tôi đã ấn chứng cho người nơi đây, thì mười phương nơi thấy bao nhiêu thế giới, tại điện Bảo trang nghiêm ở cung Trời Đâu Suất các chúng Bồ tát cũng đều đến ấn chứng như vậy.

Lúc bấy giờ Bồ tát Kim Cang Tràng nương sức oai thần của Phật, quán khắp hết thấy chúng hội mười phương cùng cả pháp giới, khéo hiểu biết nghĩa lý, thêm rộng lớn đại tâm, lòng đại bi che trùm hết thấy chúng sanh, buộc tâm ở yên vào dòng giống Chư Phật ba đời, khéo nhập vào hết thấy pháp công đức của Phật, thành tựu thân tự tại của Chư Phật, quán tâm nơi thích của các chúng sanh, và hết thấy căn lành của họ đã gieo trồng, thấy đều phân biệt biết hết, rồi tùy thuận pháp thân mà hiện ra thân thanh tịnh diệu sắc và trong lúc đó nói lời nói bài kệ rằng:

- Bồ tát thành pháp trí huệ rồi,**
- Ngộ hiểu vô biên chánh pháp môn,**

**Là Điều Ngự Sư quang minh pháp,
Rõ thông vô ngại pháp thật chơn.**

- **Bồ tát là pháp Đại Đạo sư,
Mở pháp sâu xa khó được vào,
Dẫn đạo mười phương vô lượng chúng,
Khiến ở yên trong chánh pháp rồi.**
- **Bồ tát uông biển pháp Phật rồi,
Mây pháp khắp mưa cõi mười phương,
Mặt trời pháp hiện ra cõi thế,
Tuyên dương diệu pháp lợi quần sanh.**
- **Làm kẻ thí pháp khó gặp thường,
Thông nhập phương tiện khéo giỏi rồi,
Ánh pháp thanh tịnh rọi tâm đó,
Thuyết pháp trên đời chẳng sợ ai.**
- **Khéo tu hành pháp tự tại tâm,
Đều hay ngộ nhập các pháp môn,
Thành tựu biển pháp sâu mầu diệu,
Vì khắp chúng sanh, trống pháp vang.**
- **Tuyên pháp hi hữu, pháp sâu xa,
Dùng pháp nuôi lớn công đức này,
Đủ đầy pháp hỷ tâm thanh tịnh,
Hiện ra kho tạng pháp thế gian.**
- **Được Phật Pháp Vương quán đánh cho,**

**Thành thân pháp tính trí tạng rồi,
Được thấy rõ thông pháp thật tướng,
Ở yên vào thấy các pháp lành.**

- **Bồ tát tu hành bố thí cao,
Thấy đức Như Lai vui ngợi khen,
Chỗ làm thấy được Phật chịu được,
Do đó được thành Như Trung Tôn.**
- **Bồ tát đã thành diệu pháp thân,
Theo nơi Phật pháp hoá sanh ra,
Vì lợi chúng sanh làm đèn pháp,
Nói lên vô lượng pháp tốt cao.**
- **Tuỳ chỗ tu hành pháp thí mầu,
Tất cũng quán xem căn lành kia,
Làm các việc lành, vì quần chúng,
Thấy dùng trí huệ hồi hướng đều.**
- **Thấy bao pháp thành công đức Phật,
Đều đem hồi thí cho chúng sanh,
Nguyện cho hết thấy đều thanh tịnh,
Đến chỗ trang nghiêm tận bờ kia.**
- **Vô lượng cõi Phật ở mười phương,
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm,
Trang nghiêm như vậy, không bàn nổi,
Đem thấy trang nghiêm một cõi thôi.**

- **Thả bao thanh tịnh trí Như Lai,
Nguyện khiến chúng sanh thả đủ đầy,
Giống như Phổ Hiền chơn Phật tử,
Hết thả công đức tự trang nghiêm.**
- **Thành tựu thân thông rộng lớn rồi,
Đến nơi thế giới thả khắp cùng,
Hết thả chúng sanh không còn sót,
Đều khiến tu hành đạo Bồ đề.**
- **Chỗ Chư Phật đã khai ngộ rồi,
Vô lượng chúng sanh khắp mười phương,
Khiến họ đều như Phổ Hiền thả,
Đầy đủ tu hành hạnh tốt cao.**
- **Chỗ Phật Bồ tát đã thành rồi,
Đủ thứ công đức thả khác nhau,
Công đức vô biên như vậy đó,
Nguyện cho chúng sanh thả tràn đầy.**
- **Bồ tát đủ lực tự tại rồi,
Nơi đáng tu học, đến học xong,
Thị hiện hết thả thân thông lớn,
Đến khắp vô lượng cõi mười phương.**
- **Bồ tát có thể một niệm thôi,
Thấy được vô số Phật, chúng sanh,
Và nơi trên đầu sợi lông nhỏ,
Gồm thấu thả pháp, thấu rõ đều.**

- Thế giới, chúng sanh, nhiều không lường,
Bồ tát phân biệt biết thảy đều,
Phật như chúng sanh, nhiều vô lượng,
Tâm lớn cúng dường thảy khắp cùng.
- Đủ thứ hương thơm, hoa diệu mầu,
Ngọc báu áo quần với lọng phan,
Rải khắp pháp giới đầy cùng thảy,
Phát tâm cúng khắp Phật mười phương.
- Trong một chân lông thấy rõ đều,
Vô lượng Chư Phật chẳng nghĩ bàn,
Thấy lỗ chân lông đều như vậy,
Lạy khắp thảy đáng Đền thế gian.
- Gieo thân cung kính lễ lạy nhiều,
Vô lượng vô biên chư Như Lai,
Cũng dùng lời lẽ ca ngợi khắp,
Cùng tận vị lai thảy kiếp nào.
- Đồ vật cúng dường một Như Lai,
Số nhiều vô lượng bằng chúng sanh,
Và như cúng dường một Đức Phật,
Cúng dường thảy Phật cũng như đây.
- Cúng dường, ca ngợi các Như Lai,
Tận cùng thảy kiếp thế gian kia,
Kiếp số thế gian còn hết được,
Bồ tát chẳng ngừng bỏ cúng dường.

- **Thả bao nhiêu kiếp thả thế gian,
Trải thả kiếp này tu hạnh này,
Cung kính cúng dường một Đức Phật,
Tận cùng thả kiếp chẳng chán nhàm.**
- **Cúng vô lượng kiếp một Như Lai,
Cúng thả Như Lai cũng vậy rồi,
Cũng không phân biệt là kiếp số,
Mà chỗ cúng dường sanh chán nhàm.**
- **Pháp giới rộng to không bến bờ,
Bồ tát quán xét thả rõ thông,
Dem hoa sen lớn rải cùng khắp,
Cúng vô lượng Phật bằng chúng sanh.**
- **Hoa báu, sắc, hương thả vẹn toàn,
Thanh tịnh trang nghiêm tốt diệu mâu,
Hết thả thế gian không ví được,
Dem thả cúng dường Đấng Thế Tôn.**
- **Vô lượng cõi nước bằng chúng sanh,
Lọng báu diệu mâu đầy ngập trong,
Thả đem cúng dường một Đức Phật,
Cúng dường thả Phật cũng như đây.**
- **Hương xoa sang quý đâu sánh bằng,
Chưa từng có được ở trên đời,
Cúng đấng Thầy trời người cả thả,
Tận số kiếp nhiều như chúng sanh.**

- Hương bột, hương đốt, hoa đẹp màu,
Châu báu, áo quần, vật trang nghiêm,
Như vậy cúng dường thầy Chư Phật,
Vui mừng thờ phụng chẳng chán nhàm.
- Đấng Đền Chiếu Thế nhiều vô biên,
Mỗi niệm đã thành đạo Bồ đề,
Vô biên bài kệ dùng ca ngợi,
Cúng dường thầy Đấng Điều Ngự Sư.
- Nơi thầy Phật nhiều như chúng sanh,
Đều tu vô thượng diệu cúng dường,
Trải số kiếp nhiều như quân chúng,
Khen ngợi như đây cũng chẳng cùng.
- Lúc cúng dường Phật như vậy rồi,
Do thần lực Phật thấy khắp cùng,
Đều thấy mười phương vô lượng Phật,
Ở vào trong hạnh của Phổ Hiền.
- Quá khứ, hiện tại với vị lai,
Có thấy bao nhiêu các căn lành,
Khiến tôi thường tu Phổ Hiền hạnh,
Mau ở vào trong bậc Phổ Hiền.
- Thấy chỗ kiến thức của Như Lai,
Vô lượng chúng sanh cõi thế gian,
Nguyện như Phổ Hiền, đầy đủ thầy,
Được người trí huệ thầy ngợi khen.

- **Đây là Bồ tát cả mười phương,
Cùng chung tu hạnh hồi hướng đều,
Chư Phật đã vì tôi mà nói,
Hạnh hồi hướng này thật tốt cao.**
- **Mười phương thế giới chẳng còn thừa,
Trong đó hết thấy các chúng sanh,
Không ai mà chẳng khai giác ngộ,
Khiến thấy thường như hạnh Phổ Hiền.**
- **Như hành hồi hướng, hành bố thí,
Cũng lại giữ chắc giới cấm rồi,
Tinh tấn bền lâu không thối khiếp,
Nhẫn nhục nhu hoà chẳng động tâm.**
- **Thiền định giữ tâm thường một duyên,
Huệ rõ cảnh giới Tam muội đồng,
Quá khứ vị lai đều thông đạt,
Thế gian không thể tận bến bờ.**
- **Bồ tát nghiệp thân, ngữ và tâm,
Việc làm như vậy thấy sạch trong,
Hết thấy tu hành không bỏ sót,
Đều như Bồ tát Phổ Hiền rồi.**
- **Ví như pháp giới không khác nhau,
Hý luận nhiệm chấp trọn hết rồi,
Cũng như Niết bàn không chướng ngại,
Tâm thường như vậy hết chấp rồi.**

- **Kẻ trí có pháp hồi hướng nào,
Chư Phật khai thị cho thấy rồi,
Hết tẩy căn lành đều hồi hướng,
Vậy nên đã thành đạo Bồ đề.**
- **Phật tử khéo học hồi hướng này,
Vô lượng hạnh nguyện tẩy tròn đầy,
Gồm thấu pháp giới không còn sót,
Vậy nên thành lực Thiện Thế rồi.**
- **Nếu muốn được thành lời Phật dạy,
Thành hạnh Bồ tát lớn cao xa,
Hãy khéo ở trong pháp hồi hướng,
Phật tử như vậy gọi Phổ Hiền.**
- **Hết tẩy chúng sanh còn đếm được,
Tâm lượng ba đời cũng biết được,
Phật tử Phổ Hiền hạnh như vậy,
Bờ mé công đức khó nổi lường.**
- **Lông đo không gian cũng được xong,
Số vi trần cõi cũng biết xong,
Như vậy Chư Phật và Phật tử,
Hạnh nguyện chỗ tu khó nổi lường.^①**

HẾT TẬP HAI

① Hán bộ hết quyển 33.

NGHI THỨC HỒI HƯƠNG^①

BÁT NHÃ TÂM KINH

Khi hành Bát Nhã Ba La,
Ngài Quán Tự Tại soi ra tột cùng.
Thấy ra năm uẩn đều không,
Bao nhiêu khổ ách khôn cùng độ qua.
Này Xá Lợi Tử xét ra,
Không là sắc đó, sắc là không đây.
Sắc cùng không chẳng khác sai,
Không cùng sắc cũng sánh tày như nhau.
Thọ, tưởng, hành, thức, uẩn nào,
Cũng như sắc uẩn một màu không không.
Này Xá Lợi Tử ghi lòng:
Pháp không tướng ấy, đều không tướng hình.
Không tăng giảm, không trước thanh,
Cũng không diệt, cũng không sanh pháp đồng.
Vậy nên trong cái chơn không,
Vốn không năm uẩn, cũng không sáu trần.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân,
Vị, hương, xúc, pháp, cùng phần sắc, thính.
Từ không giới hạn mắt nhìn,

① Phần Nghi thức hồi hương của Ni giới Hệ phái Khất sĩ.

**Đến không ý thức, vô minh cũng đồng.
Hết vô minh cũng vẫn không,
Chết già, hết chết già không có gì.
Không khổ, tập, diệt, đạo kia,
Trí tuệ chứng đắc, cũng là không không.
Sở thành, sở đắc bởi không,
Các vị Bồ tát nương từng tuệ năng.
Tâm không còn chút ngại ngại,
Nên không còn chút băn khoăn sợ gì.
Đảo điên mộng tưởng xa lìa,
Niết bàn mới đến bên kia bến bờ.
Ba đời Chư Phật sau xưa,
Đắc thành Chánh giác đã nhờ tuệ năng.
Trí tuệ năng lực vô ngần,
Đại minh vô thượng, đại thân cao siêu.
Trí tuệ năng lực có nhiều,
Thật là thần chú trừ tiêu não phiền.
Trí tuệ năng lực vô biên,
Dẫn đường giải thoát qua bên giác ngàn.
Liên theo lời chú thuyết rằng:
“Độ cho giác ngộ khắp trần chúng sanh”. O**

SÁM THẬP PHƯƠNG

Mười phương ba đời Phật,
Di Đà đệ nhất danh.
Độ sanh lên chín phẩm,
Oai đức rộng thình thình.
Con nay quy y Phật, O
Diệt ba nghiệp mê tình.
Bao nhiêu phần phước đức,
Hồi hướng khắp nhân sanh.
Nguyện cùng người niệm Phật,
Cảm ứng hiện điềm lành.
Lâm chung thấy cảnh Phật.
Trước mắt hiện đàn rành.
Thấy nghe đều tinh tấn.
Cực Lạc được vắng sanh.
Thấy Phật dứt sanh tử.
Như Phật độ hàm linh.
Trừ vô biên phiền não.
Tu vô lượng pháp lành.
Chúng sanh nguyên tế độ.
Phật đạo tẩy viên thành.
Hư không còn có hết.
Bốn nguyện vốn không cùng.
Hữu tình vô tình khắp.
Trí tuệ chứng viên thông. O

THẬP NGUYỆN

**Một nguyên lễ kính Như Lai,
Hai nguyên xưng tán công dày Thế Tôn.
Ba nguyên tu phước cúng dường,
Bốn nguyên sám hối nghiệp vương tội trần.
Năm nguyên tùy hỷ công huân,
Sáu nguyên thỉnh chuyển pháp luân độ người.
Bảy nguyên thỉnh Phật ở đời,
Tám nguyên học Phật tùy thời phát minh.
Chín nguyên hằng thuận chúng sanh,
Mười nguyên hồi hướng phước lành khắp nơi.**

PHÚNG KINH

**Tụng kinh công đức tuyệt vời,
Xin đem hồi hướng khắp người gần xa.
Chúng sanh pháp giới Ta Bà,
Mau về cõi Phật Di Đà, Tây Thiên. O**

NGUYỆN TIÊU

**Nguyện tiêu tam chướng não phiền,
Nguyện thành trí tuệ vô biên tuyệt vời.
Nguyện bao nghiệp tội xa rời,
Nguyện hành Bồ tát đời đời độ tha. O**

NGUYỆN SANH

Nguyện về Tịnh Độ nước nhà,
Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình.
Hoa khai, ngộ pháp Vô sanh,
Bất thối Bồ tát bực lành dựa nương. O

HỒI HƯƠNG

Nguyện đem công đức lành,
Hồi hương cho tất cả.
Chúng con với chúng sanh,
Đều chứng thành Phật quả. O

TỰ QUY

Tự quy y Phật,
Cầu cho chúng sanh,
Hiểu rõ đạo lành,
Phát lòng vô thượng. O

Tự quy y Pháp,
Cầu cho chúng sanh,
Kinh luật hiểu rành,
Trí tuệ như biển. O

**Tự quy y Tăng,
Cầu cho chúng sanh,
Hiệp chúng đồng tình,
Chẳng hề trở ngại. O**

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT. O
(3 lần)

MỤC LỤC

(THEO PHẨM)

Tập 1: Từ phẩm 1 đến phẩm 12

Lời nói đầu của Dịch giả	3
Lời tri ân	7
Các phần chỉ dẫn	11
I. Năm thời thuyết pháp	11
II. Nhân duyên và truyền sử của Kinh Hoa Nghiêm	13
Chín hội, bảy nơi thuyết pháp trong kinh	14
Pháp môn thuyết tại chín hội.....	15
Chín hội chủ và Tám tam muội	16
Giải nghĩa tên của kinh.....	17
Phân tích tổng ý của kinh	19
Bốn pháp giới	21
Sáu tướng	22
Bảng tổng yếu toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm	23
Mười Cửa Huyền	25
Các đồ bản vũ trụ pháp giới	26
Các thể chất, hình lượng của các núi, các biển và bốn châu ...	31
Tam thiên đại thiên thế giới	33
Các cõi trời thiên rộng hẹp thế nào.....	34
Nguyên nhân sanh ra thế giới và chúng sanh.....	35
Thân thể, áo quần, mạng sống các chư thiên trong tam giới ...	37
Đồ hình Hoa tạng thế giới	38
Biển thế giới gồm có 10 nhóm thế giới.....	40
Hoa tạng thế giới	41
Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	45

Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	57
Phẩm thứ nhất: Thế Chủ Diệu Nghiêm	71
Phẩm thứ hai: Như Lai Hiện Tướng	259
Phẩm thứ ba: Pháp Môn Tam Muội của Đức Phổ Hiền.....	309
Phẩm thứ tư: Thế Giới Thành Tựu	321
Phẩm thứ năm: Hoa Tạng Thế Giới	357
Phẩm thứ sáu: Phật Tỳ Lô Giá Na	473
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Tín, chương Phát Tín Nhơn Quả tại Hội thứ nhất ở Bồ đề Đạo tràng, Đức Tỳ Lô Giá Na phóng quang từ răng và từ giữa chận mày, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ, nhập vào Tỳ Lô Tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh pháp)</i>	
Phẩm thứ bảy: Danh hiệu Như Lai	503
Phẩm thứ tám: Tứ Thánh Đế	521
Phẩm thứ chín: Ánh sáng Giác Ngộ	543
Phẩm thứ mười: Bồ Tát hỏi nhau	573
Phẩm thứ mười một: Hạnh Thanh Tịnh	597
Phẩm thứ mười hai: Hiền Thủ	625
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Giải, chương Nhân Quả sai biệt. Phần Giải này gồm 31 phẩm, từ phẩm 7 đến phẩm 37, có tất cả 6 hội thuyết pháp, từ Hội nhì đến Hội bảy, sáu phẩm trên đây thuộc Hội nhì, tại Điện Phổ Quang Minh, Đức Thế Tôn phóng quang từ hai chân ra, Ngài Văn Thù làm Hội chủ, không nhập định, vì địa vị Tín chưa nhập vị, thuyết pháp Thập Tín)</i>	
Nghi thức hồi hương	689
Mục lục	695

Tập 2: Từ phẩm 13 đến phẩm 25

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ mười ba: Lên Đỉnh Núi Tu Di	29
Phẩm thứ mười bốn: Bài Kệ Ca Ngợi Trên Đỉnh Núi Tu Di.....	35
Phẩm thứ mười lăm: Thập Trụ	57
Phẩm thứ mười sáu: Phạm Hạnh	91
Phẩm thứ mười bảy: Công Đức Của Bạc Sơ Phát Tâm Bồ Tát	97
Phẩm thứ mười tám: Khai Sáng Pháp Môn.....	143
<i>(Sáu phẩm này thuộc Hội ba (phần Giải), tại cung trời Đao Lợi, Thế Tôn phóng quang từ ngón chân ra, Ngài Pháp Huệ làm chủ, nhập Tam muội Vô lượng phương tiện, thuyết pháp Thập Trụ)</i>	
Phẩm thứ mười chín: Lên Cung Trời Dạ Ma.....	173
Phẩm thứ hai mươi: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Trời Dạ Ma.....	179
Phẩm thứ hai mươi mốt: Mười Hạnh	201
Phẩm thứ hai mươi hai: Mười Kho Tạng Vô Tận.....	265
<i>(Bốn phẩm này thuộc Hội tư (phần Giải), tại cung trời Dạ Ma, Đức Như Lai phóng quang từ hai chân ra, Ngài Công Đức Lâm làm Hội chủ, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hạnh)</i>	
Phẩm thứ hai mươi ba: Lên Cung Trời Đâu Suất.....	293
Phẩm thứ hai mươi bốn: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Đâu Suất.....	335
Phẩm thứ hai mươi lăm: Thập Hồi Hương	359
<i>(Ba phẩm này thuộc Hội thứ năm (Phần Giải), tại cung trời Đâu Suất, Đức Như Lai phóng quang từ hai đầu gối ra, Ngài Kim Cang Tràng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Trí Quang của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hồi hương)</i>	
Nghi thức hồi hương	735
Mục Lục.....	741

Tập 3: Từ phẩm 26 đến phẩm 36

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ hai mươi sáu: Mười Địa Vị	29
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ sáu (phần Giải), tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mày, Ngài Kim Cang Tạng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Đại Trí Huệ Quang Minh của Bồ tát, thuyết pháp Thập Địa)</i>	
Phẩm thứ hai mươi bảy: Thập Định.....	257
Phẩm thứ hai mươi tám: Thập Thông.....	383
Phẩm thứ hai mươi chín: Thập Nhẫn.....	401
Phẩm thứ ba mươi: A Tăng Kỳ.....	439
Phẩm thứ ba mươi một: Thọ Lượng Của Như Lai	465
Phẩm thứ ba mươi hai: Chỗ Ở Của Các Bồ Tát	469
Phẩm thứ ba mươi ba: Pháp Không Thể Nghĩ Bàn Của Phật	473
Phẩm thứ ba mươi bốn: Mười Biến Tướng Thân Như Lai.....	541
Phẩm thứ ba mươi lăm: Ánh Sáng Công Đức	573
Phẩm thứ ba mươi sáu: Hạnh Phổ Hiền	589
Nghi thức hồi hướng	623
Mục Lục.....	629

Tập 4: Từ phẩm 37 đến phẩm 39

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ ba mươi bảy: Đức Như Lai hiện ra đời.....	29
<i>(Mười một phẩm này, từ phẩm 27 đến phẩm 37, thuộc Hội thứ bảy (phần Giải), chương Nhơn Quả bình đẳng, trở lại điện Phổ Quang Minh, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mày và từ miệng ra, Đức Như Lai làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sát na Tế, thuyết pháp môn Đẳng giác, Diệu giác)</i>	
Phẩm thứ ba mươi tám: Thoát Ly Thế Gian.....	149
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ tám (phần Hành), chương Hành Nhơn Quả, trở lại tại điện Phổ Quang Minh lần thứ ba, Phật không phóng quang là ý nói Hạnh Y Giải, Pháp Y Giải vậy, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ nhập vào Hoa Nghiêm Tam muội của Phật, thuyết hai ngàn hạnh môn).</i>	
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập vào Pháp Giới	415
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ chín (phần Chứng) chương Chứng Nhập Nhân Quả, tại rừng Thệ Đa Lâm, Đức Như Lai phóng bạch hào giữa chận mày. Như Lai Thiện Hữu làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sư tử Tầm thân, thuyết Quả pháp giới)</i>	
Nghi thức hồi hướng	655
Mục Lục.....	661

Tập 5: Từ phẩm 39 (tiếp theo) đến phẩm 40

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập Vào Pháp Giới (tiếp theo)	29
Phẩm thứ bốn mươi: Nhập Cảnh Giới Giải Thoát.....	665
<i>Đây là phẩm đặc biệt: Nhập vào cảnh giới không thể nghĩ bàn của hạnh nguyện Phổ Hiền</i>	
Nghi thức hồi hướng	695
Mục lục.....	701

MỤC LỤC

(THEO QUYỂN)

Tập 1: Từ quyển 1 đến quyển 15

Quyển 1	71
Quyển 2	97
Quyển 3	138
Quyển 4	179
Quyển 5	224
Quyển 6	259
Quyển 7	309
Quyển 8	357
Quyển 9	394
Quyển 10	434
Quyển 11	473
Quyển 12	503
Quyển 13	543
Quyển 14	597
Quyển 15	649

Tập 2: Từ quyển 16 đến quyển 33

Quyển 16	29
Quyển 17	91
Quyển 18	143
Quyển 19	172
Quyển 20	224
Quyển 21	265
Quyển 22	293
Quyển 23	335
Quyển 24	382
Quyển 25	419
Quyển 26	457
Quyển 27	494
Quyển 28	555
Quyển 29	584
Quyển 30	611
Quyển 31	643
Quyển 32	683
Quyển 33	708

Tập 3: Từ quyển 34 đến quyển 49

Quyển 34	29
Quyển 35	74
Quyển 36	105
Quyển 37	133
Quyển 38	169
Quyển 39	213
Quyển 40	257
Quyển 41	284
Quyển 42	309
Quyển 43	341
Quyển 44	383
Quyển 45	439
Quyển 46	473
Quyển 47	506
Quyển 48	541
Quyển 49	589

Tập 4: Từ quyển 50 đến quyển 65

Quyển 50	29
Quyển 51	72
Quyển 52	111
Quyển 53	149
Quyển 54	180
Quyển 55	213
Quyển 56	245
Quyển 57	282
Quyển 58	317
Quyển 59	358
Quyển 60	416
Quyển 61	471
Quyển 62	506
Quyển 63	554
Quyển 64	582
Quyển 65	618

Tập 5: Từ quyển 66 đến quyển 81

Quyển 66	29
Quyển 67	73
Quyển 68	110
Quyển 69	158
Quyển 70	201
Quyển 71	243
Quyển 72	295
Quyển 73	332
Quyển 74	370
Quyển 75	396
Quyển 76	451
Quyển 77	493
Quyển 78	553
Quyển 79	594
Quyển 80	623
Quyển 81	665

MỤC LỤC

(THEO PHẨM)

Tập 1: Từ phẩm 1 đến phẩm 12

Lời nói đầu của Dịch giả	3
Lời tri ân	7
Các phần chỉ dẫn	11
I. Năm thời thuyết pháp	11
II. Nhân duyên và truyền sử của Kinh Hoa Nghiêm	13
Chín hội, bảy nơi thuyết pháp trong kinh	14
Pháp môn thuyết tại chín hội.....	15
Chín hội chủ và Tám tam muội	16
Giải nghĩa tên của kinh.....	17
Phân tích tổng ý của kinh	19
Bốn pháp giới.....	21
Sáu tướng	22
Bảng tổng yếu toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm	23
Mười Cửa Huyền	25
Các đồ bản vũ trụ pháp giới	26
Các thể chất, hình lượng của các núi, các biển và bốn châu ...	31
Tam thiên đại thiên thế giới	33
Các cõi trời thiên rộng hẹp thế nào.....	34
Nguyên nhân sanh ra thế giới và chúng sanh.....	35
Thân thể, áo quần, mạng sống các chư thiên trong tam giới ...	37
Đồ hình Hoa tạng thế giới	38
Biển thế giới gồm có 10 nhóm thế giới.....	40
Hoa tạng thế giới	41
Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	45

Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	57
Phẩm thứ nhất: Thế Chủ Diệu Nghiêm	71
Phẩm thứ hai: Như Lai Hiện Tướng	257
Phẩm thứ ba: Pháp Môn Tam Muội của Đức Phổ Hiền.....	307
Phẩm thứ tư: Thế Giới Thành Tựu	319
Phẩm thứ năm: Hoa Tạng Thế Giới	355
Phẩm thứ sáu: Phật Tỳ Lô Giá Na	471
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Tín, chương Phát Tín Nhơn Quả tại Hội thứ nhất ở Bồ đề Đạo tràng, Đức Tỳ Lô Giá Na phóng quang từ răng và từ giữa chận mày, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ, nhập vào Tỳ Lô Tạng thân Tam muội, thuyết Như Lai y chánh pháp)</i>	
Phẩm thứ bảy: Danh hiệu Như Lai	501
Phẩm thứ tám: Tứ Thánh Đế	519
Phẩm thứ chín: Ánh sáng Giác Ngộ	541
Phẩm thứ mười: Bồ Tát hỏi nhau	571
Phẩm thứ mười một: Hạnh Thanh Tịnh	595
Phẩm thứ mười hai: Hiền Thủ	623
<i>(Sáu phẩm này thuộc về phần Giải, chương Nhân Quả sai biệt. Phần Giải này gồm 31 phẩm, từ phẩm 7 đến phẩm 37, có tất cả 6 hội thuyết pháp, từ Hội nhì đến Hội bảy, sáu phẩm trên đây thuộc Hội nhì, tại Điện Phổ Quang Minh, Đức Thế Tôn phóng quang từ hai chân ra, Ngài Văn Thù làm Hội chủ, không nhập định, vì địa vị Tín chưa nhập vị, thuyết pháp Thập Tín)</i>	
Nghi thức hồi hướng	687
Mục lục	693

Tập 2: Từ phẩm 13 đến phẩm 25

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ mười ba: Lên Đỉnh Núi Tu Di	29
Phẩm thứ mười bốn: Bài Kệ Ca Ngợi Trên Đỉnh Núi Tu Di.....	33
Phẩm thứ mười lăm: Thập Trụ	55
Phẩm thứ mười sáu: Phạm Hạnh	89
Phẩm thứ mười bảy: Công Đức Của Bạc Sơ Phát Tâm Bồ Tát	95
Phẩm thứ mười tám: Khai Sáng Pháp Môn.....	141
<i>(Sáu phẩm này thuộc Hội ba (phần Giải), tại cung trời Đạo Lợi, Thế Tôn phóng quang từ ngón chân ra, Ngài Pháp Huệ làm chủ, nhập Tam muội Vô lượng phượng tiện, thuyết pháp Thập Trụ)</i>	
Phẩm thứ mười chín: Lên Cung Trời Dạ Ma.....	171
Phẩm thứ hai mươi: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Trời Dạ Ma	177
Phẩm thứ hai mươi mốt: Mười Hạnh	199
Phẩm thứ hai mươi hai: Mười Kho Tạng Vô Tận.....	263
<i>(Bốn phẩm này thuộc Hội tư (phần Giải), tại cung trời Dạ Ma, Đức Như Lai phóng quang từ hai chân ra, Ngài Công Đức Lâm làm Hội chủ, nhập Tam muội Thiện tư duy của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hạnh)</i>	
Phẩm thứ hai mươi ba: Lên Cung Trời Đâu Suất.....	291
Phẩm thứ hai mươi bốn: Kệ Ca Ngợi Trên Cung Đâu Suất.....	333
Phẩm thứ hai mươi lăm: Thập Hồi Hương	357
<i>(Ba phẩm này thuộc Hội thứ năm (Phần Giải), tại cung trời Đâu Suất, Đức Như Lai phóng quang từ hai đầu gối ra, Ngài Kim Cang Tràng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Trí Quang của Bồ tát, thuyết pháp Thập Hồi hương)</i>	
Nghi thức hồi hương	729
Mục Lục.....	735

Tập 3: Từ phẩm 26 đến phẩm 36

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ hai mươi sáu: Mười Địa Vị	29
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ sáu (phần Giải), tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mây, Ngài Kim Cang Tạng làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Đại Trí Huệ Quang Minh của Bồ tát, thuyết pháp Thập Địa)</i>	
Phẩm thứ hai mươi bảy: Thập Định.....	257
Phẩm thứ hai mươi tám: Thập Thông.....	383
Phẩm thứ hai mươi chín: Thập Nhẫn.....	401
Phẩm thứ ba mươi: A Tăng Kỳ.....	439
Phẩm thứ ba mươi một: Thọ Lượng Của Như Lai.....	465
Phẩm thứ ba mươi hai: Chỗ Ở Của Các Bồ Tát.....	467
Phẩm thứ ba mươi ba: Pháp Không Thể Nghĩ Bàn Của Phật.....	471
Phẩm thứ ba mươi bốn: Mười Biến Tướng Thân Như Lai.....	539
Phẩm thứ ba mươi lăm: Ánh Sáng Công Đức.....	571
Phẩm thứ ba mươi sáu: Hạnh Phổ Hiền.....	587
Nghi thức hồi hướng.....	621
Mục Lục.....	627

Tập 4: Từ phẩm 37 đến phẩm 39

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ ba mươi bảy: Đức Như Lai hiện ra đời.....	29
<i>(Mười một phẩm này, từ phẩm 27 đến phẩm 37, thuộc Hội thứ bảy (phần Giải), chương Nhơn Quả bình đẳng, trở lại điện Phổ Quang Minh, Đức Như Lai phóng quang từ giữa chận mây và từ miệng ra, Đức Như Lai làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sát na Tế, thuyết pháp môn Đẳng giác, Diệu giác)</i>	
Phẩm thứ ba mươi tám: Thoát Ly Thế Gian.....	149
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ tám (phần Hành), chương Hành Nhơn Quả, trở lại tại điện Phổ Quang Minh lần thứ ba, Phật không phóng quang là ý nói Hạnh Y Giải, Pháp Y Giải vậy, Ngài Phổ Hiền làm Hội chủ nhập vào Hoa Nghiêm Tam muội của Phật, thuyết hai ngàn hạnh môn).</i>	
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập vào Pháp Giới	415
<i>(Phẩm này thuộc Hội thứ chín (phần Chứng) chương Chứng Nhập Nhân Quả, tại rừng Thệ Đa Lâm, Đức Như Lai phóng bạch hào giữa chận mây. Như Lai Thiện Hữu làm Hội chủ, nhập vào Tam muội Sư tử Tần thân, thuyết Quả pháp giới)</i>	
Nghi thức hồi hướng	653
Mục Lục.....	659

Tập 5: Từ phẩm 39 (tiếp theo) đến phẩm 40

Nghi thức trì tụng (Phần Âm)	3
Nghi thức trì tụng (Phần Nghĩa)	15
Phẩm thứ ba mươi chín: Nhập Vào Pháp Giới (tiếp theo)	29
Phẩm thứ bốn mươi: Nhập Cảnh Giới Giải Thoát.....	661
<i>Đây là phẩm đặc biệt: Nhập vào cảnh giới không thể nghĩ bàn của hạnh nguyện Phổ Hiền</i>	
Nghi thức hồi hướng	691
Mục lục.....	697

MỤC LỤC

(THEO QUYỂN)

Tập 1: Từ quyển 1 đến quyển 15

Quyển 1	71
Quyển 2	97
Quyển 3	137
Quyển 4	178
Quyển 5	223
Quyển 6	257
Quyển 7	307
Quyển 8	355
Quyển 9	392
Quyển 10	431
Quyển 11	471
Quyển 12	501
Quyển 13	541
Quyển 14	595
Quyển 15	647

Tập 2: Từ quyển 16 đến quyển 33

Quyển 16	29
Quyển 17	89
Quyển 18	141
Quyển 19	171
Quyển 20	222
Quyển 21	263
Quyển 22	291
Quyển 23	333
Quyển 24	380
Quyển 25	417
Quyển 26	454
Quyển 27	491
Quyển 28	532
Quyển 29	580
Quyển 30	607
Quyển 31	638
Quyển 32	678
Quyển 33	702

Tập 3: Từ quyển 34 đến quyển 49

Quyển 34	29
Quyển 35	73
Quyển 36	104
Quyển 37	132
Quyển 38	168
Quyển 39	212
Quyển 40	257
Quyển 41	284
Quyển 42	308
Quyển 43	341
Quyển 44	383
Quyển 45	439
Quyển 46	471
Quyển 47	503
Quyển 48	539
Quyển 49	587

Tập 4: Từ quyển 50 đến quyển 65

Quyển 50	29
Quyển 51	72
Quyển 52	111
Quyển 53	149
Quyển 54	180
Quyển 55	218
Quyển 56	244
Quyển 57	280
Quyển 58	315
Quyển 59	356
Quyển 60	415
Quyển 61	469
Quyển 62	504
Quyển 63	543
Quyển 64	580
Quyển 65	615

Tập 5: Từ quyển 66 đến quyển 81

Quyển 66	29
Quyển 67	72
Quyển 68	109
Quyển 69	157
Quyển 70	200
Quyển 71	241
Quyển 72	293
Quyển 73	330
Quyển 74	367
Quyển 75	393
Quyển 76	448
Quyển 77	490
Quyển 78	549
Quyển 79	591
Quyển 80	619
Quyển 81	661